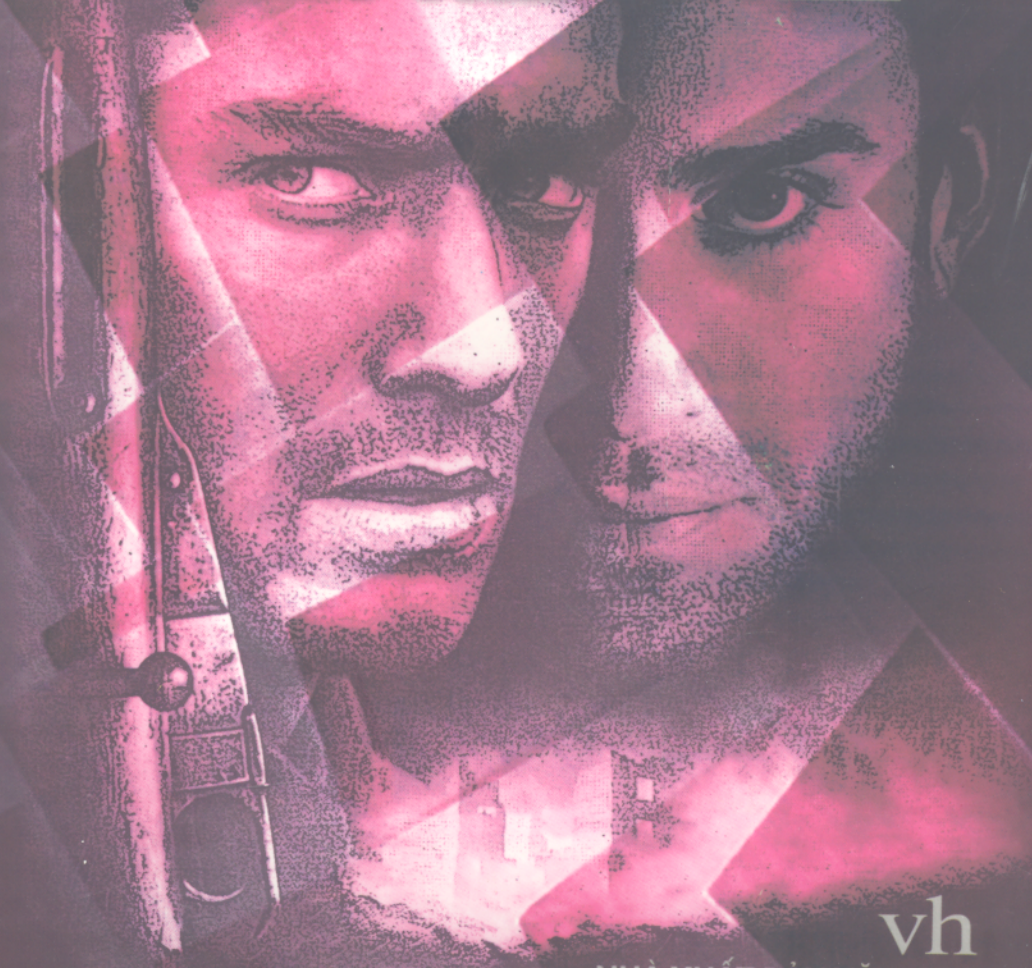


NICOLAI OXTROVSKI

Tiểu thuyết

Thép

ĐÃ TÔI THỂ ĐÂY



vh



NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

32 Bà Triệu & 466 Nguyễn Chí Thanh

ĐT: (04) 9 348484 - Fax: (04) 8 251374

Email: sach32bt@hn.vnn.vn

Website: www.nhasachdongtay.com.vn

NICOLAI OXTROVSKI

THÉP ĐÃ TÔI THẾ ĐẤY

THÉP MỚI & HUY VÂN *dịch*

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Thép đã tôi thế đấy không phải là một tác phẩm văn học chỉ nhìn đời mà viết. Tác giả sống nó rồi mới viết nó. Nhân vật trung tâm Pavel chính là tác giả: Nicolai Oxtrovski. Là một chiến sĩ cách mạng tháng Mười, ông đã sống một cách nồng cháy nhất, như nhân vật Pavel của ông. Cũng không phải một cuốn tiểu thuyết tự thuật thường vì hứng thú hay lợi ích cá nhân mà viết. Oxtrovski viết **Thép đã tôi thế đấy** trên giường bệnh, trong khi bại liệt và mù, bệnh tật tàn phá chín phần mười cơ thể. Chưa bao giờ có một nhà văn sáng tác trong những điều kiện gian khổ như vậy. Trong lòng người viết phải có một nhiệt độ cảm hứng nồng nàn không biết bao nhiêu mà kể. Nguồn cảm hứng ấy là sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ cách mạng bị tàn phế, đau đớn đến cùng cực, không chịu nằm đợi chết, không thể chịu được xa rời chiến đấu, do đó phấn đấu trở thành một nhà văn và viết nên cuốn sách này. Càng yêu cuốn sách, càng kính trọng nhà văn, càng tôn quý phẩm chất của con người cách mạng.

Thép đã tôi thế đấy có một địa vị đặc biệt trong lịch sử văn học Liên Xô và nền văn học tiên tiến thế giới. Cách mạng tháng Mười thắng lợi, cuộc chiến đấu vĩ đại chưa từng có bao giờ của nhân dân lao động trên một dải đất Liên bang Xô Viết rộng lớn hàng ngày dề ra và đòi hỏi không biết bao nhiêu là anh hùng. Nhân dân Liên Xô,

nhân loại tiến bộ chờ đợi văn học phản ánh và đào sâu cho mình hình ảnh con người anh hùng mới ấy. Lần đầu tiên trong văn học, N. Oxtrovski thu gọn được hình ảnh con người mới trong nhân vật Pavel Corsaghin. Pavel không những khác hẳn với những anh hùng của các thời đại trước. Khác hẳn với những tác phẩm văn nghệ của những năm đầu cách mạng, thường ca ngợi lòng dũng cảm vô tổ chức, tả sức mạnh tràn trề, lớn khỏe của quần chúng như một sức mạnh bột phát, tự nhiên. **Thép đã tôi thế đấy** cho ta thấy từng con người trong một quần chúng rộng lớn nẩy nở như thế nào, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. **Thép đã tôi thế đấy** ghi lại cả một quá trình tôi thép, bước đường gian khổ trưởng thành của thế hệ thanh niên Xô viết đầu tiên.

Thép ở đây là Pavel, là Xerilogia, là Valia, là Jaky, cả một lớp thanh niên lao động, vừa lớn lên thì gặp ngay cách mạng, ý thức giai cấp và tuổi trẻ bùng lên trong bão táp của phong trào. Lò ngàn độ nóng tôi rèn họ là cuộc đấu tranh thật trường kỳ gian khổ, thật là tự lực cánh sinh của cách mạng tháng Mười. Người thợ vĩ đại tôi rèn thép ấy là Đảng cộng sản, ngọn cờ và bộ tham mưu của cách mạng. Đảng lần lượt lãnh đạo chiến tranh, đảm bảo cung cấp, tổ chức vận tải, xây dựng đường sắt, trấn áp tàn dư phản cách mạng, tổ chức lực lượng nhân dân rộng lớn và thiết lập chính quyền cách mạng vững mạnh, lãnh đạo phục hồi sản xuất và kiến thiết, dắt dẫn nhân dân đi vào một xã hội mới - xã hội chủ nghĩa - chưa từng có bao giờ. Trong đấu tranh vũ trang cũng như công tác xây dựng, Đảng tập dần thói quen cho Pavel chiến thắng. Pavel từng bước một trưởng thành, trở nên một chiến sĩ cách mạng già dặn. Bệnh tật mười chết một sống là trận thử thách cuối cùng. Pavel là thép đã tôi rồi nên đã thắng, toàn thắng.

*

* *

Cuốn sách của N. Oxtrovski trả lời chúng ta: “**Thế nào là thép đã tôi?**”. Đồng chí Liêu Thừa Chi, chủ tịch Liên đoàn thanh niên dân chủ Trung Quốc, vào năm 1950, viết: “Vì ngọn cờ của chúng ta mà xung phong, mà bất khuất trước quân thù, những việc đó tương đối chưa phải là hết sức khó khăn. Rất khó khăn như Pavel, còn sống phút nào cũng đều là quên mình, chỉ nghĩ đến công tác, đến Đảng, đến nhân dân, đến sự nghiệp của giai cấp vô sản, kiên quyết phấn đấu đến cùng, đó mới là việc khó mà làm được thì đáng quý nhất”.

Đọc **Thép đã tôi thế đấy** trước hết truyền cho chúng ta lòng ham sống và ham chiến đấu. Đây là bản chất giai cấp của Pavel. Đây là bản chất thanh niên của Pavel. Đây là phẩm chất cách mạng mà Đảng và đấu tranh thực tế đã xây dựng cho anh. Không phải ngọn lửa rom xóc nổi hay cái ngang tàng rởm của chủ nghĩa anh hùng cá nhân. Một tinh thần ham sống và ham chiến đấu có nghĩa lý nhất, có cơ sở nhất. Không gì mạnh bằng lòng tin tưởng của Pavel ở những mục đích chiến đấu của mình. Pavel say mê đem toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, hy sinh cá nhân của mình một cách nồng nhiệt lãng mạn, không bao giờ do dự, không hề tính toán, tất cả vì sự nghiệp giai cấp, vì hạnh phúc nhân loại. Không hiểu mục đích đấu tranh của Pavel, đảng tính đấu tranh của Pavel thì chỉ cảm thấy đời Pavel đau khổ. Không, Pavel không cảm thấy đau khổ, Pavel chỉ nghĩ đến khắc phục thống khổ. Pavel luôn luôn vui sướng vì anh luôn luôn đấu tranh và luôn luôn thắng lợi. Đó là chủ nghĩa lạc quan của Pavel. Đó là sức mạnh, đó là hạnh phúc của Pavel.

Thép đã tôi thế đấy là một khúc ca tươi đẹp của đời sống. Mỗi trang sách như cuốn thêm máu chảy trong người đọc, nâng cao thêm nhiệt tình cách mạng, thúc giục chiến đấu, thúc giục công tác.

Thép đã tôi thế đấy giải quyết cho chúng ta nhiều vấn đề nhân sinh quan mới, dạy chúng ta biết yêu biết ghét một cách chính xác và sâu mạnh, khơi lên ở chúng ta những tình cảm lớn, xây dựng cho chúng ta một quan niệm về tình yêu trong sáng. **Thép đã tôi thế đấy** còn là một kho báu kinh nghiệm công tác cách mạng rất thực tế để

nhìn cho sáng hơn nhiều vấn đề mới mà cuộc sống đề ra cho mỗi tập thể và mỗi con người, để thực hiện “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

*
* *

Nhà văn Xô Viết Ilya Erenburg gọi **Thép đã tôi thế đấy** là “thành kinh mới” của thanh niên Xô Viết. Bà mẹ của nữ anh hùng Zoia đã từng cổ vũ cả một thế hệ thanh niên thế giới chống phát xít trong đại chiến thế giới lần thứ hai, cho biết: “**Thép đã tôi thế đấy** là sách gối đầu của con tôi”. Cuốn sách được nhiều người đọc nhất ở Liên Xô trong thời kỳ kháng chiến chống Đức. Rất nhiều chứng cứ cụ thể tỏ ra là nó đã nêu gương sáng cho muôn vạn Pavel mới. Giữa đại hội anh hùng chiến đấu Trung Quốc năm 1950, đồng chí Trương Minh, một chiến sĩ giải phóng quân có nhiều thành tích, kiêm một nhà văn bộ đội trẻ, phát biểu: “Đọc **Thép đã tôi thế đấy** đã để lại một ảnh hưởng sâu sắc cho đời cách mạng và văn nghệ của tôi. Những sách như **Thép đã tôi thế đấy** nâng cao tinh thần chiến đấu và phẩm chất con người”. Ở nhiều nước dân chủ nhân dân, **Thép đã tôi thế đấy** được coi là một tài liệu học tập của Đoàn thanh niên. Trên báo **Tiền phong** của thanh niên Pháp đã đăng đi đăng lại nhiều lần cuốn tiểu thuyết Pavel ấy. Thanh niên thế giới yêu mến Pavel người anh đi trước của tất cả chúng ta, người anh thuộc thế hệ cách mạng tháng Mười, thế hệ mở đường gian khổ nhất, anh dũng nhất và vẻ vang nhất.

Ở nước ta, trong cuộc đấu tranh yêu nước lâu dài, phần lớn thanh niên Việt Nam đã được trải qua nhiều cảnh ngộ mà Pavel đã sống. Năm năm chống phát xít Nhật - Pháp, chín năm chống xâm lược Pháp - Mỹ, một thế hệ thanh niên đông đảo nhất đã chọn con đường của Pavel. Nhiều anh chị em của chúng ta đã nếm tra tấn,

khủng bố của nhà tù đế quốc. Trong những vùng sau lưng địch, nhiều đồng chí và bạn thân của chúng ta hy sinh bất khuất trước quân thù như Valia. Trên các chiến trường Việt Nam, biết bao Xerilogia đã bỏ mình và hàng vạn Jaky sinh sôi nảy nở. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ Tịch và Đảng Lao động Việt Nam, chúng ta sống những chiến đấu của Pavel, những gian khổ của Pavel, cùng do một tình cảm cách mạng như Pavel mà phấn đấu. Cả một thế hệ thanh niên Cách mạng tháng Tám lớn lên trong kháng chiến, lớn lên cùng với chế độ dân chủ cộng hoà. Chúng ta cảm thấy Pavel rất gần với mình. **Thép đã tôi thế đấy** gợi ý cho chúng ta đòi hỏi nền văn nghệ trẻ mới của nước nhà phản ánh và đào sâu nhiều hơn nữa hình ảnh con người anh hùng mới Việt Nam. Và trong khi chờ đợi, hình ảnh Pavel lúc này giúp chúng ta nhìn rõ chúng ta hơn, sống lại những kinh nghiệm đã qua, củng cố và bồi bổ bài học của thực tế cách mạng, sống mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh về vàng và còn nhiều gian khổ ngày nay, càng hăng hái, càng dũng cảm, tiếp tục những chiến đấu của Pavel, phát huy những thắng lợi của Pavel, làm sáng tinh thần của Pavel hơn nữa.

Bản dịch tác phẩm lớn này, về căn bản không đầy đủ, trong phương pháp còn nhiều thiếu sót. Đây lòng yêu mến và trân trọng với Oxtrovski, chúng tôi tự lấy làm chưa thoả mãn về công việc mình làm. Chỉ dám mong góp phần nhỏ mọn phục vụ nhu cầu đọc sách ngày một lớn của bạn đọc trẻ tuổi nước nhà.

Bạn đọc trẻ tuổi đang giờ trang sách này, xin giới thiệu với bạn anh Pavel, người bạn thân, người đồng chí đi trước của chúng ta.

THÉP MỚI

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

- **N**hững đứa nào đến nhà tao đọc bài trước hôm nghỉ lễ, đứng dậy!
Người mặc áo dài cổ đạo lừ mắt quát học trò. Mặt hần phỉ mỡ, cổ đeo cây thập tự to sù.

Cặp mắt ti hí mà dữ nhìn chòng chọc vào sáu đứa trẻ con, bốn trai và hai gái, vừa đứng nhồm dậy. Mấy đứa trẻ khiếp sợ ngược mắt lấm lét nhìn hần. Hần chỉ tay về phía các trò gái, ra lệnh:

- Những con bé kia, cho ngồi xuống.

Mấy trò gái trút hơi thở dài ngồi xuống. Cặp mắt lươn của lão cố Vaxili vẫn nhìn chăm chú vào mấy đứa trẻ trai còn đứng đấy:

- Lại gần cha nào, các con ngoan của cha.

Hần xô ghế, đứng lên, sấn đến chỗ mấy đứa nhỏ đang nép vào nhau.

- Bọn mày đứa nào hút thuốc, hờ đồ nhãi?

Cả bốn lí nhí trả lời:

- Thừa cha, chúng con không ai hút thuốc ạ.

Lão cố đỏ mặt tía tai.

- Không hút thuốc à, đồ khốn nạn! Vậy thì đũa nào ném thuốc lá vào bột làm bánh thánh? Không đũa nào hút à? Được, để tao xem. Lật túi ra! Mau lên! Tao bảo: lật túi ra!

Ba đũa bắt đầu móc hết đồ lẻ trong túi bày ra mặt bàn. Lão cố khám từng li từng tí vãi lót túi, cố tìm một vết tích thuốc lá còn sót lại. Không thấy gì, lão quay ra hỏi đũa thứ tư, một thằng bé mắt đen mặc áo khoác xám và quần xanh có vá ở đầu gối:

- Còn thằng này, tại sao mày cứ đứng như phỗng thế hả?

Thằng bé, mắt nhìn đầy vẻ căm tức, càu nhàu trả lời:

- Thừa cha, quần con không có túi.

Và tay nó sờ vào đường chỉ ở nếp quần.

- À, à, mày bảo mày không có túi hả? Mày ngờ tao không biết đũa nào tinh nghịch làm hỏng bột của tao phải không? Lần này nữa, mày tưởng tao vẫn cứ để cho mày học ở đây đấy chắc? Không, ôn con ơi, việc này tao không để cho mày yên đâu. Hôm nọ, mẹ mày lạy van mãi, tao mới làm phúc không đuổi mày. Nhưng lần này thì hết cách rồi. Cút khỏi lớp!

Và lão tàn nhẫn xách tai đũa bé, tổng ra ngoài hiên.

Cả lớp khiếp đảm ngồi im thín thút. Không ai hiểu tại sao thằng Pavel con nhà Corsaghin lại bị đuổi ra khỏi trường như thế. Chỉ có một mình Xergei con nhà Bruzac, bạn thân của Pavel, là đã trông thấy Pavel ném dúm thuốc mộc vào bột làm bánh thánh của lão cố, trong bếp nhà lão ta, hôm bọn sáu trò chưa thuộc bài phải đến nhà lão đọc bài đứng đợi lão ta ở đấy.

Pavel bị đuổi, ngồi ở bậc cuối thêm lớp học, về mặt suy nghĩ. Về nhà biết nói làm sao bây giờ? Nói thế nào với mẹ được? Mẹ chăm lo cho từng li từng tí, mẹ vất vả đầu tắt mặt tối, nấu bếp hầu hạ nhà lão thanh tra sở thuế.

Pavel ghen ngào trong cổ họng.

"Làm thế nào bây giờ? Chỉ tại lão cố trời đánh kia cả! Mình không thể nào không tương thuốc lá vào bột của lão ta. Chính Xergei

xui mình: “Cứ nhét vào đi, cho đáng đời đồ súc vật như bản đó”. Thế là mình nhét vào. Xergei thì nó chẳng làm sao đâu, còn mình, chắc chắn là bị đuổi”.

Từ lâu, Pavel ghét cay ghét đắng lão cố, mà lão ta thì trù Pavel ra mặt. Một hôm vì đánh nhau với thằng Misa Lersuc, Pavel đã bị lão phạt giam ở lớp và không được ăn cơm chiều. Hôm đi phạt, vì không có người trông, sợ nó ngồi một mình trong lớp lại nghịch, lão cố nhét Pavel vào lớp học trò lớn, ngồi ở hàng ghế cuối lớp đệ nhị.

Thầy giáo lớp đệ nhị, người bé nhỏ, khô đét, mặc áo vét-tông đen, đang giảng về trái đất và các vì sao trên trời. Pavel há miệng ngồi nghe, rất lầy lăm lạp. Ra trái đất đã có từ hàng triệu năm nay và các vì sao trên trời hoá ra cũng giống trái đất. Pavel thấy kỳ lạ quá, những muốn đứng lên thưa với thầy: “Điều thầy nói thật khác hẳn thánh sử”. Nhưng Pavel không dám hỏi, sợ bị phạt.

Pavel vốn rất cừ về môn thánh sử, bao giờ cũng được lão cố cho điểm nhất. Cậu thuộc lầu lầu kinh truyện *Sấm truyền cũ* và *Sấm truyền mới*, nhớ hết mọi chuyện trong kinh *Sáng-thế-kỷ*. Từ hôm nghe thầy giáo giảng ngược hẳn với thánh kinh, Pavel không yên dạ một tí nào, định bụng mang chuyện ấy hỏi lại lão cố Vaxili, thì gặp ngay hôm sau học bài về kinh thánh. Lão cố vừa đặt mình xuống ghế là Pavel giơ tay liền. Được phép nói, Pavel đứng dậy:

- Thưa cha, sao thầy giáo lớp trên nói là trái đất có hàng triệu năm nay mà kinh thánh thì lại dạy Chúa Lời sinh ra trái đất này mới có năm nghìn...

Pavel chưa kịp nói hết thì tiếng quát của lão cố đã rít lên ngắt lời:

- Mày nói sao, thằng khốn nạn? Mày học lời Chúa phán truyền như thế đấy phải không?

Và Pavel chưa kịp mở miệng thì lão cố đã xông ngay đến, xách hai tai Pavel, đập đầu cậu ta vào tường. Một phút sau cậu bé bị đòn đau hết vía và bị vứt ra ngoài hiên.

Về nhà, Pavel cũng bị mẹ đánh một trận nên thân.

Hôm sau, mẹ đến trường van nài lão cô, xin được cho Pavel lại vào học. Từ hôm ấy, Pavel mang lòng căm thù lão cô hết sức. Thù và sợ. Xưa nay cậu không để ai làm nhục mình. Cậu không quên được trận đòn oan ức ấy. Căm giận uất người mà cố nén.

Cậu đã phải chịu nhiều nỗi bức nữa vì lão cô Vaxili: lão thường kiểm cỡ rất nhỏ đuổi Pavel ra cửa; có khi hàng tuần lễ bắt Pavel ngồi ở góc lớp quay mặt vào tường. Lão lại thôi không gọi Pavel đọc bài ở lớp. Cho nên, trước ngày nghỉ lễ Phục sinh vừa qua, Pavel mới phải nhập bọn với những trò kém đến nhà lão đọc gộp tất cả bài để lấy điểm học kỳ ba tháng. Được dịp, Pavel mới nẩy ra trò nghịch tinh: ném thuốc lá vào bột làm bánh thánh trong bếp nhà lão ta.

Tuy không ai nhìn thấy, nhưng lão cô vẫn đoán biết ngay đứa nào nghịch rồi.

... Giờ ra chơi, trẻ con ủa ra sân và quây lấy Pavel. Pavel sa sầm nét mặt, cau mày đứng yên. Xergei ở lại trong lớp: cậu thấy mình cũng có can dự đến chuyện này, song không làm thế nào để cứu bạn được.

Ông đốc Efrema ngó đầu ra cửa sổ. Giọng nói to của ông ta làm Pavel giật nẩy mình. Ông quát lên:

- Đưa thẳng Pavel lên đây ngay!

Trống ngực đánh thình thịch, Pavel đi lên buồng họp của các thầy giáo.

Lão chủ hàng cơm ngoài ga, người đứng tuổi, mặt tái ngắt, mắt lộn lộc, liếc nhìn Pavel đứng nép vào bên mẹ.

- Nó lên mấy?

Bà mẹ đáp:

- Cháu mười hai.

- Được, để nó ở lại đây làm. Công nó thì tám rúp một tháng, cộng với ngày nào đi làm thì được cơm nuôi nữa. Cách một ngày

làm một ngày, tính mỗi ngày làm hai mươi bốn tiếng liền. Và coi chừng nhất là nó đừng có nầy tính ăn cắp.

Bà mẹ hốt hoảng trả lời:

- Xin ông đừng lo, cháu không có tính tắt mắt đâu ạ. Tôi xin cam đoan với ông như vậy.

- Thôi được. Cho nó vào làm ngay hôm nay.

Nói rồi quay sang phía mẹ hầu bàn đứng cạnh, đằng sau quầy rượu, lão ta bảo:

- Mẹ Dina đâu? Dẫn nó vào chỗ rửa bát, nói với con Froxia giao cho nó làm thay phần việc của con Grisa.

Mẹ bán hàng bỏ con dao đang thái giò sảy xuống, gật đầu ra hiệu cho Pavel, rồi bước qua phòng, đi đến cửa ngách vào chỗ rửa bát. Pavel đi theo mẹ Dina. Mẹ Pavel cũng rào bước theo con, ri tai dạn vội mấy lời:

- Chăm mà làm con nhé! Đừng để mẹ mang tai mang tiếng.

Bà mẹ buồn rầu nhìn theo con, rồi bước ra cửa.

Trong buồng rửa bát, công việc tắt tã. Trên bàn, đĩa chất đống, dao đĩa ngổn ngang. Những người đàn bà, khăn lau vắt qua vai, lau lau chùi chùi đĩa và dao đĩa.

Một đứa nhỏ, tóc rối bồm xồm, không lớn hơn Pavel mấy, đang loay hoay đun hai ấm tương nước.

Gian nhà ngùn ngụt hơi nước từ chậu nước nóng rửa bát đĩa toả lên. Thoạt vào, Pavel đã không thể nào nhìn rõ được mặt từng người đàn bà đang làm. Cậu ngơ ngác, không biết đứng vào đâu, làm ăn ra sao. Mẹ Dina lại gần một chị rửa bát, kéo vai nói:

- Froxia, đây một chú bồi phụ mới vào, thay chân rửa bát của con Grisa. Mày chỉ bảo cho nó làm.

Rồi quay lại phía Pavel và chỉ vào người tên gọi là Froxia ấy, mẹ Dina nói thêm:

- Con này trông về rửa bát, nó bảo gì mày phải nghe theo.

Dứt lời, mẹ Dina quay gót trở ra ngoài quầy hàng.

- Vâng.

Pavel khẽ đáp lại và đưa mắt hỏi Froxia. Froxia lấy khăn lau mồ hôi trán, nhìn Pavel từ đầu đến chân như để tính xem cậu bé làm được gì, rồi vừa xắn lại một bên tay áo đã tuột xuống dưới khuỷu tay, vừa nói với Pavel, giọng thanh thanh, dễ nghe:

- Việc của em chẳng có gì khó cả. Em nom thùng nước này, em đun nhỏ lửa, trông sao cho lúc nào thùng nước cũng đầy nước sôi. Em chế củi nữa, rồi đến nom thêm cả hai ấm nước chè cũng là việc của em. Sau này khi nào cần thì lau thêm dao đĩa và đi đổ rác. Cũng khối việc, đủ làm bỏ hơi tai đấy, em ạ.

Froxia nói giọng vùng Coxtroma hay kéo dài vắn a; giọng nói, sắc mặt đỏ hây hây và cái mũi cao nhọn của cô làm Pavel cũng thấy vui vui. “Cô này ngó bộ cũng không dữ đâu”; Pavel nghĩ bụng thế, rồi mạnh dạn mở miệng hỏi:

- Cô bảo cháu bây giờ phải làm gì trước?

Cả bếp phì cười. Tiếng cười phá lên làm át cả những lời cuối câu của Pavel.

- Ha ha ha!... Froxia mới vợ được cháu gọi bằng cô.

- Ha ha!

Chính Froxia cười to hơn mọi người. Thì ra hơi nước bốc mù lên làm Pavel không trông rõ mặt cô ta. Froxia mới xấp xỉ mười tám tuổi thôi.

Ngượng quá, Pavel quay hỏi thẳng bé cùng làm.

- Bây giờ mình phải làm gì trước, hở cậu?

Nó đã không trả lời, lại trêu Pavel thêm:

- Hỏi cô mày ấy, tao biết đâu đấy. Tao có ở đây đâu. - Nói rồi, nó chạy ra cửa, vào trong bếp mất.

Một bà rửa bát đã có tuổi lên tiếng:

- Mày lại đây giúp tao một tay lau đĩa. Các người lạ thật, thẳng

bé nó nói, có gì mà cười. Đây này, giữ lấy. - Bà vừa nói vừa đưa cho Pavel chiếc khăn lau. - Lấy răng cắn một đầu khăn, lấy tay kéo đầu kia ra cho thẳng. Tay này cầm đĩa, cọ đi cọ lại. Cốt nhất đừng để giắt bần ở kẽ đĩa. Để giắt bần thì khôn đấy, không phải chuyện chơi đâu. Các ông khách ăn họ nhìn kỹ lắm, họ mà thấy đĩa bần thì vạ vào thân đấy, con ạ! Bà chủ sẽ cho mày ra khỏi cửa ngay lập tức.

Pavel ngạc nhiên:

- Sao lại có bà chủ nữa à? Ở đây chỉ thấy ông chủ nhận cháu vào làm thôi cơ mà.

Bà già rửa bát phì cười:

- Ông chủ ở đây chỉ là một thứ bù nhìn thôi, con ạ. Bà ta mới là chủ đứng đầu trông coi ở đây. Hôm nay bà ta không đến. Mày cứ làm rồi sẽ thấy.

Cửa mở, ba người bồi bàn đi vào, mỗi người bê một chồng đĩa bần. Một lão, mặt bạnh vuông, mắt lé, vai rộng, nói bô bô:

- Trong bếp nhanh tay lên chứ! Chuyến tàu trưa sắp đến rồi, mà sao trong này làm rù rờ thế.

Nhìn thấy chú bé Pavel, hắn hỏi:

- Đứa nào thế này?

- Em nó mới vào làm. - Froxia trả lời.

- À! Mới vào này - Lão bồi bàn đập bàn tay nặng trịch của hắn lên vai Pavel, ẩy cậu về phía mấy lò đun nước, lên giọng:

- Nước lúc nào cũng phải có sẵn. Thế mà mày thử trông xem, một lò tắt ngấm, lò kia thì lửa cũng sắp lụi. Hôm nay ông hãy tha cho mày. Mai còn như thế, ông tống vào miệng. Hiểu chưa?

Không nói nửa lời, Pavel quay lại lò đun nước.

Thế là bắt đầu cuộc đời đi làm. Chưa bao giờ Pavel chăm việc như ngày đầu tiên đi làm này. Pavel đã hiểu: đây không còn như ở nhà nữa. Ở nhà, mẹ bảo còn có thể không nghe. Chứ ở đây, lão mắt lé nó đã nói trắng ra rồi: không nghe thì nó vạ cho vào mặt thật.

Nồi nấu nước chè to phình như cái vại, đổ bốn thùng nước mới

gọi là đây. Không có quạt lò, Pavel tháo chiếc giày ống quắp vào ống thông hơi, thổi lửa. Tia lửa từ các lò bay ra tung toé. Cả ngày cứ quanh quẩn với những xách nước đổ vào nồi, đổ nước rửa bát, trông lò, rồi lại tái mảy khăn ướt lau bát ra hơ trên ấm nước nóng bỏng, làm mọi việc người ta sai. Đêm đã khuya lắm Pavel mới lần xuống bếp, người mỏi nhừ.

Bà rửa bát Anixia nhìn ra cửa, vừa khuất bóng Pavel, chép miệng nói:

- Thăng bé mới lạ chứ! Làm quần quật suốt ngày, tất ta tất tưởi như bị ma vật. Còn bé thế mà đã phải đi làm chắc cũng phải vì thế nào đây.

Froxia ngắt lời:

- Thăng bé khá dẻo dẹo, làm ăn chẳng phải kèm gì cả.

Mụ Lusa bẻ lại:

- Cứ để yên rồi xem, chẳng chán ngay đấy. Đứa nào cũng thế, mới làm bao giờ chẳng chăm...

Đến bảy giờ sáng, Pavel mới hết tội khổ sai, người rã rời sau một đêm mất ngủ và chạy đi chạy lại luân chân. Thăng bé đến đổi ca, dáng người dong dỏng, má bánh dúc, hai con mắt xắc, nhìn thao láo.

Ngó xem đâu vào đấy cả rồi và thấy hai nồi nước vẫn đang nóng sôi, nó thọc tay vào túi quần, chét một bãi nước bọt tưng, nhổ toẹt một cái, rồi tròn lòng trắng mắt lên nhìn Pavel, nói giọng trịch thượng:

- Ê, thăng nhóc! Sáng mai, sáu giờ đến thay tao.

Pavel ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao lại sáu? Bảy giờ người ta mới đổi ca cơ mà!

- Người ta khác, mày khác. Tao bảo mày đến sáu giờ thì mày cứ đến sáu giờ. Nếu mày cãi lại tao thì tao đập vỡ mặt mày ra. Liệu hồn, nhóc bọ, mới vào mà đã đòi lên mặt.

Những chị rửa bát đã tan tầm, chăm chú nhìn hai đứa bé cãi nhau. Giọng xắc xược, thái độ ngang ngược của thăng bé kia làm Pavel tức đến tận cổ. Cậu tiến lại gần nó, chực giã ngay, song lại

ghìm được, sợ ngày đầu đi làm đã lồi thối thì có khi bị đuổi. Pavel sa sầm nét mặt, nén giận nói:

- Này, từ từ chứ, đừng chọc vào tao mà bỏng tay đấy, con ạ! Mai đúng bây giờ tao mới đến. Còn muốn chơi nhau, tao chẳng lép vế đâu. Muốn thử thì tao chẳng kiêng đâu nhớ.

Thằng kia không ngờ Pavel cứng thế, nên chịu lép. Nó sững sờ nhìn Pavel lúc ấy đã nổi gân mặt, rồi lùi lại phía cái chậu, lấm bầm:

- Được, rồi xem ai biết tay ai.

Ngày đầu tiên đi làm thế là không xảy ra chuyện gì, Pavel yên trí ra về, lòng khoan khoái như một người đã làm đầy đủ bốn phận, có quyền được nghỉ. Bây giờ đi làm rồi, không ai còn dám bảo mình là ăn không ngồi rồi nữa.

Mặt trời ban mai uể oải ló ra khỏi toà nhà máy cưa. Căn nhà Pavel lụp xụp hiện dần ra trong sương sớm. Nhà đây rồi, ngay sau biệt thự nhà của Lesinxy.

Miệng huyết sáo, chân bước rào, Pavel nghĩ thầm: “Mẹ chắc đã dậy rồi và mình thì đi làm về. Thôi thì bị đuổi học thế cũng chẳng khổ lắm. Có được nó cho vào học lại thì cũng đến bị lão cố trời đánh làm mình điêu đứng không sống yên được. Giờ thì ông cóc cần!” - Đang nghĩ lan man thì đến nhà. Pavel mở cửa, rồi sực nhớ: “Còn thằng bé tóc hoe kia, mày sẽ biết tay ông, ông nhất định sẽ cho mày vỡ quai hàm”.

Mẹ đang loay hoay đun nước ở sân. Thấy bóng con, bà hỏi một cách lo âu:

- Sao, công việc thế nào con, có khá không?

- Khá lắm, mẹ ạ.

Thấy mẹ như có chuyện gì muốn báo cho mình biết, Pavel hiểu ngay: ngó vào cửa sổ mở rộng, cậu đã nhìn thấy cái lưng rộng của Archom.

Bối rối, Pavel hỏi mẹ:

- Anh Archom đã về đấy, hở mẹ?

- Ủ, về tối qua và ở hẳn nhà. Anh con sẽ về làm ở sở đầu máy xe lửa.

Pavel mở cửa, không còn đủ tự tin nữa.

Thân hình to lớn ngồi bên bàn, lưng quay về phía Pavel, bỗng ngoảnh lại, cặp mắt nghiêm khắc của anh, dưới đôi lông mày đen rậm, nhìn Pavel chăm chăm.

- À, tay nghịch thuốc lá đã về đây à! Chào cậu!

Nói chuyện với anh xem chừng chẳng êm ái chút nào đâu. Pavel nghĩ thầm: "Anh biết tất cả rồi, ông ấy bực lên thế nào cũng té cho một mẻ. Có khi còn nện cho nữa".

Pavel vẫn hơi sợ anh.

Nhưng Archom không có vẻ gì muốn đánh em cả. Ngồi trên ghế đầu, tay tỳ lên bàn, anh chỉ nhìn em không rời mắt. Cái nhìn không ra vẻ nhạo mà cũng không ra vẻ ghét, Pavel không biết đằng nào mà đoán.

Tiếng anh phá không khí yên lặng nặng nề:

- Hình như mày đã học xong cả rồi thì phải, mọi thứ khoa học đều tinh thông, nên bây giờ mày bắt đầu chuyển về khoa rửa bát.

Pavel nhìn chăm chặp vào kẽ sàn gỗ, mắt như dán vào mũ một chiếc đỉnh đâm trời lên. Nhưng Archom đã đứng lên đi vào bếp.

- "Lần này thì thoát nạn rồi", - Pavel thở dài nhẹ nhõm.

Đến tối, ba mẹ con ngồi uống nước. Anh Archom mới từ tốn hỏi lại câu chuyện xảy ra ở lớp học. Pavel kể lại tất cả.

Giọng mẹ buồn rầu:

- Mày còn ít tuổi đã ngỗ ngược thế thì lớn lên làm gì được, hờ con? - Rồi mẹ than phiền: - Biết làm sao với nó được? Cả nhà nó chẳng giống tính ai. Trời ơi, con tội, con nợ, nó làm khổ tôi bao nhiêu lần rồi.

Anh Archom đẩy cái chén không ra, nói với Pavel:

- Nghe anh nói đây, cơ sự đã như thế ta không nhắc đến nữa.

Nhưng từ nay em phải thận trọng, nghĩ đến làm ăn, đừng có tơ tưởng đến trò nghịch ngợm. Chịu khó mà làm. Nếu còn lung tung bị đuổi nữa thì tao sẽ sửa cho một trận hết đường chui. Hãy nhớ lấy. Mày làm tội mẹ thế đã đủ rồi. Quỷ quái! Đến đâu là gây sự đến đấy, ở chỗ nào cũng làm mang tai mang tiếng. Bây giờ thì phải thôi hẳn. Nếu làm ăn được, sang năm sẽ xin cho vào học nghề trong sở đầu máy, không có cứ ở trong bếp hàng cơm mãi với đồng bát đĩa nhếch thì chẳng đời nào ra hồn con người được. Phải học lấy một nghề. Bây giờ thì còn bé quá, chưa đủ tuổi, một năm nữa sẽ xin cho mày vào, chắc người ta sẽ nhận. Còn tao đã được đổi về đây làm rồi. Mẹ sẽ thôi không đi làm nữa. Không để cho mẹ cứ phải cúi lưng trước những quân khốn nạn ấy mãi. Còn mày phải mở mắt ra, mày phải thành người mới được.

Anh nói xong, đứng dậy, với chiếc áo vắt ở lưng ghế khoác lên người và nói với mẹ:

- Con đi có việc độ một tiếng sẽ về.

Thân hình cao lớn, anh đi qua cửa phải cúi đầu xuống. Ra đến sân, anh nói vọng vào:

- Tao có mang về cho mày con dao và đôi giày. Nói mẹ đưa cho.

Hàng cơm nhà ga dọn hàng suốt ngày đêm, không lúc nào nghỉ.

Ga này có đường xe lửa đi sáu ngả. Nhà ga lúc nào cũng chật ních người, chỉ yên tĩnh độ hai, ba tiếng ban đêm, giữa hai chuyến tàu. Hàng trăm chuyến tàu quân sự tránh nhau ở đây, từ mặt trận về, hoặc đi ra mặt trận. Từ ngoài ấy, tàu chở về những con người tàn phế, thương tật đầy mình. Ra mặt trận, thì nó lại đưa đi lớp lớp thịt tươi mặc binh phục xám, những người lính không tên không tuổi.

Pavel làm ở hàng cơm này đã hai năm ròng. Xó bếp và chỗ rửa bát, đó là tất cả những gì Pavel đã thấy trong hai năm trời nay. Trong hầm rộng này, hơn hai chục người làm lụng bận tít tít cả ngày. Mười người bồi bàn chạy đi chạy lại từ ngoài hàng vào bếp.

Lương Pavel bây giờ không phải là tám rúp nữa, mà lên mười

rúp rồi. Hai năm đi làm, người lớn lên, chắc ra, và nếm mùi đủ thứ công việc. Làm chân phụ bếp, người bị khói hun nửa năm trời, rồi lại bị tổng ra làm chân rửa bát. Lão bếp chủ đuổi Pavel ra. Lão ta rất có quyền thế, chẳng ưa gì thằng bé cứng đầu, cứng cổ mà lão cho là nó có thể lấy dao ghè vào răng lão, nếu lão động đến người nó. Pavel chỉ được cái dai sức làm quần quật, chứ không cũng bị tổng ra của từ lâu rồi. Pavel làm không biết mệt, về mặt làm ăn chịu khó thì không ai bì kịp được.

Đến giờ khách ăn đông thì Pavel làm hăng ra trò. Hàng chồng khay bát đĩa trên tay, cứ ba chân bốn cẳng nhảy hàng bốn, năm bậc thang một, từ dưới chỗ rửa bát lên bếp, rồi lại từ bếp xuống chỗ rửa bát.

Đêm đến, khách ăn vãn, bọn bồi bàn tụ tập nhau ở dưới nhà, vào gian buồng xếp cạnh bếp. Chúng thò cổ bài ra, chơi canh bạc lớn, sát phạt nhau chí tử. Nhiều lần Pavel trông thấy chúng xia ra hàng đồng giấy bạc. Pavel trông thấy chúng có nhiều tiền như thế chẳng lấy làm lạ. Pavel biết mỗi tên bồi bàn ấy vợ được mỗi ngày ba bốn chục bạc “tiền diêm thuốc” khách cho, người dăm hào, kẻ một đồng. Có tiền là chúng rượu, chè, cờ bạc. Pavel thấy rất ghét bọn chúng.

Câu nghĩ: “Quân khốn nạn! Anh Archom mình, thợ nguội hạng nhất, mà cũng chỉ có bốn mươi tám rúp một tháng; mình thì mười rúp. Đồ chó chỉ có việc bày bàn mà vợ bỏ thế! Sẵn tiền lại nốc rượu hay nướng vào bài bạc”.

Pavel xem bọn bồi bàn cũng như bọn chủ hàng, là lũ người xa lạ đáng ghét. “Bọn chó má ấy ở đây thì làm đầy tớ, cúi lườn thiên hạ, nhưng vợ con chúng nó ra phố thì phè phỡn như bọn nhà giàu!”. Đôi khi chúng dắt vợ con đến, con chúng nó diện đồng phục học trò trung học, vợ chúng nó béo phì mỡ. Pavel nghĩ thầm: “Mấy thằng sắp bàn cho người ta ăn, có khi còn nhiều tiền hơn khách hàng chúng hầu đấy!”. Pavel cũng chẳng lạ gì nữa, cả những chuyện thường xảy ra ban đêm trong các xô bếp, và các buồng xếp hàng cơm. Không người đàn bà rửa bát, hay đem món ăn nào còn làm lâu được, nếu

dám từ chối không chịu bán thân lấy vài đồng rúp cho bất cứ kẻ nào có quyền thế ở đây.

Pavel đã nhìn sâu vào căn đáy cuộc đời. Cậu thấy như mình nhìn vào một cái hố bẩn, mùi bùn đen căn bã bốc lên trong khi cậu đang tuổi khao khát những chuyện mới lạ, những chuyện chưa từng biết đến. Archom không làm thế nào xin cho Pavel vào học việc trong sở đầu máy xe lửa được. Người ta không lấy trẻ dưới mười lăm tuổi. Pavel thì chờ mong ngày thoát khỏi hàng cơm. Toà nhà đồ sộ của sở đầu máy bằng đá ám khói thật có sức hấp dẫn đối với Pavel.

Pavel thường theo anh đi kiểm tra các toa tàu. Cậu cố tìm ra việc làm giúp anh.

Từ khi Froxia bị đuổi đi, cuộc đời càng buồn tẻ. Vắng mặt người con gái lúc nào cũng vui cũng cười, Pavel càng cảm thấy sâu sắc thêm tình thân giữa cậu và Froxia khăng khít biết nhường nào. Mỗi sáng, vào buồng rửa bát, không thấy Froxia, mà chỉ nghe toàn những lời la, tiếng chửi của những mụ tân cư mới vào làm, Pavel cảm thấy sao mà trống trải, cô đơn quá.

Vào giờ vắng việc lúc đêm khuya, Pavel xếp nốt củi vào lò và ngồi xõm trước cửa bếp, chớp mắt nhìn ngọn lửa, hơi ấm dễ chịu. Trong buồng rửa bát chẳng còn ai. Bất giác Pavel lại nghĩ đến chuyện Froxia. Cái cảnh trông thấy hôm trước, hôm nay nhớ lại rõ mồn một.

Hôm ấy cũng vào giờ này. Đêm khuya, Pavel lần cầu thang xuống bếp. Đến chỗ ngoặt, Pavel tò mò leo lên đóng củi để ngó vào buồng xem bọn đánh bạc. Canh bạc đang gay go. Delivanov ngồi cầm cái, đang cay cú, mặt đỏ như.

Có tiếng chân người ở cầu thang. Pavel quay lại: lão bồi bàn mất lé Prokhosca từ trên đi xuống. Pavel vội vàng chui xuống gầm cầu thang chờ cho lão đi khuất vào bếp.

Prokhosca đã đi khỏi chỗ ngoặt, Pavel nhìn thấy rõ cái lưng rộng và cái đầu to của hắn. Trên cầu thang còn có tiếng chân nhẹ của ai chạy gấp: tiếng ai quen quen:

- Bác Prokhosca, cho tôi hỏi tí!

Prokhosca dừng chân, quay lại, ngược mắt lên, miệng càu nhàu:

- Hỏi gì?

Tiếng chân trên cầu thang bước xuống nữa, Pavel nhận ra Froxia.

Froxia nắm lấy tay áo lão bồi bàn, giọng thất thanh, hổn hển:

- Bác Prokhosca, tiền lão quan hai đưa cho bác đâu cả rồi?

Prokhosca giật tay lại, sùng sộ:

- Cái gì? Tiền à? Thế tao không đưa cho mày là gì?

- Nhưng hắn đưa cho bác những ba trăm cơ mà?

Froxia, nghẹn ngào, giọng nói run lên bần bật.

Prokhosca cười gằn:

- Mày nói sao, ba trăm à? Thưa bà, thế bà định xơi cả ba trăm sao? Bà không thấy là đồ rửa bát mà đòi cả ba trăm thì hơi đắt một tí hay sao? Tao cho mày năm chục là phúc rồi. Mày tưởng ngủ với mày khoái lắm đấy. Lắm bà lớn lịch sự hơn mày nhiều, lại có học hẳn hoi cũng chẳng dám đòi bằng ấy. Mày phải cảm ơn tao mới phải, ngủ một đêm với người ta mà lại còn được xơi năm chục nữa. Đừng tưởng tao là thằng ngốc. Thôi, tao thí cho thêm độ hai chục nữa. Chỉ có thể thôi, con ạ! Nếu mày không là đồ ngốc, thì cứ thế mà làm ăn, tao sẽ che chở cho.

Nói xong, lão bồi bàn quay phắt đi, chuồn vào bếp.

- Đồ ba que, đồ khốn nạn! - Froxia chửi vào mặt nó, và gục đầu lên đồng củi khóc nức nở.

Tâm hồn Pavel bàng hoàng, xáo động không sao tả xiết. Đứng trong bóng tối nghe hết câu chuyện, và thấy Froxia khóc nức, đầu đập vào thanh củi, tay ghì chặt lấy cột thang sắt, Pavel không để lộ ra mình đứng ở đó. Một ý nghĩ rất rõ nảy ra trong óc Pavel: “Cả

Froxia nữa cũng bị chúng bắt làm tiên, bọn khốn nạn! Froxia! Froxia oi!”. Từ đây, lòng căm ghét của Pavel đối với lão bồi bàn càng lắng sâu xuống mãnh liệt thêm, mà chung quanh càng trở nên ghê tởm, đáng thù ghét: “Mình khoẻ thì mình nện chết thẳng súc sinh ấy ngay. Tiếc thay mình không to khoẻ như anh Archom!”.

Tia lửa trong lò bốc lên và tắt đi, lập loè, cuộn cuộn thành hình xoáy ốc xanh lơ, ngọn lửa rung rung loé đỏ lên; nhìn lửa, Pavel cảm thấy như có ai thè lưỡi ra chế nhạo mình.

Gian nhà yên lặng, chỉ có tiếng củi nổ lép bép và tiếng rỏ giọt đều đều ở vòi nước.

Bếp vắng ngắt, không một ai; bếp chủ và các bếp phụ đã vào buồng móc áo nằm ngủ rồi. Yên tĩnh được ba tiếng đồng hồ. Vào giờ này, chú phụ bếp Klimca thường lên chơi với Pavel. Nó treo cái xoong cuối cùng đã đánh bóng nhoáng, rồi chùi tay, nhảy lên với Pavel. Đến nơi, nó thấy Pavel đang ngồi xồm trước lò để ngủ. Bóng Klimca lù lù trên tường. Pavel nhận ra ngay cái bóng người đầu rồi bù này. Cậu không ngoảnh lại, nói với Klimca:

- Ngồi xuống đây, Klimca!

Klimca leo lên đóng củi nằm, nhìn Pavel đang lạng lẽ ngồi, vừa nói vừa cười:

- Cậu làm phù thuỷ gọi lửa lên đấy à?

Klimca thôi cười ngay, vì thấy đôi mắt sáng to của bạn buồn rầu rồi đóng lửa quay ra nhìn mình. Trong đôi mắt bạn, lần đầu tiên Klimca thấy chứa đựng một nỗi buồn u uất.

- Pavel ơi! Hôm nay trông cậu thế nào ấy...

Lặng một lát, Klimca hỏi tiếp:

- Có chuyện gì thế, hờ Pavel?

Pavel đứng dậy, lại ngồi bên bạn, giọng nói khe khẽ:

- Chẳng có chuyện gì cả. Mình chỉ thấy chán ngấm cuộc đời này lắm, Klimca ạ!

Đôi bàn tay Pavel vẫn để thống trên đầu gối bỗng nắm chặt lại.

Klimca chống khuỷu tay nhô lên hỏi tiếp:

- Hôm nay cậu gặp chuyện gì mà sinh ra chán vậy?

- Nào phải mãi đến nay mới sinh ra chán đâu! Ngay từ hôm mới vào làm là mình đã chán rồi. Cậu thử nghĩ xem. Mình còng lưng làm như lạc đà, mà đứa nào thích miệng, thích tay cũng mắng vớ vẩn vào răng mình được. Bị đánh, bị mắng, chẳng ai bênh mình. Bọn chủ thuê tớ và cậu đến đây làm, thế mà bất cứ đứa nào có thể lực ở đây cũng có quyền đánh chúng mình. Mình chạy ba chân bốn cẳng, làm bờ hơi tai rồi, mà không thể nào vừa ý tất cả mọi đứa được. Mình đã cố làm để không ai kêu được, vậy mà vẫn có lúc chậm chân chưa kịp hầu đứa nào, thì bị nó nện cho ngay...

Klimca sợ quá, can bạn:

- Nói khẽ chứ mày, khẽ chứ không lẽ có đứa nào vào nghe thấy.

Pavel chồm lên:

- Nghe thấy thì đã sao? Đứa nào có nghe thấy tao cũng cóc sợ, đằng nào tao cũng đi khỏi đây cơ mà, thà đi quét tuyết ngoài đường sắt, còn hơn chúi đầu trong xó nhà mồ này ăn ở với quân đầu già. Thằng nào túi cũng đầy bạc. Chúng nó coi chúng mình như trâu như chó. Con gái ở đây thì chúng muốn làm gì cũng được. Nếu gặp người nào tử tế cưỡng lại thì chúng nó tống ngay ra cửa. Mà họ ra cửa thì mày bảo họ biết đi đâu được? Bọn chúng nó tính thâm thật: khi cho đàn bà vào làm, chúng chọn toàn người tản cư, không cửa không nhà, chết đói đến nơi cả. Họ vào làm cốt kiếm lấy mẩu bánh qua ngày, ở đây, ít ra cũng còn có ăn. Cho nên chúng nó bắt họ làm gì họ cũng phải làm...

Pavel nói, giọng đầy phẫn nộ đến nỗi làm Klimca sợ có người nghe hết chuyện, phải nhảy xuống đóng cửa lại. Pavel vẫn nói như trút hết nỗi uất ức trong lòng:

- Còn đằng ấy, Klimca ạ, chúng nó nện cậu mà cậu cứ im thin thít. Tớ không hiểu sao cậu lại im được như thế.

Pavel mệt quá, ngồi phịch xuống ghế đầu bên bàn, hai tay ôm

lấy đầu, đáng điệu mặt lả. Klimca đùn củi vào lò và cũng ngồi lại gần bàn. Cậu hỏi Pavel:

- Đêm nay ta không đọc gì à?

Pavel trả lời:

- Không có sách. Hàng sách đóng cửa rồi.

Klimca ngạc nhiên:

- Sao? Hôm nay là ngày lễ à?

Pavel đáp:

- Cảnh sát đã tóm người bán sách đi rồi. Nghe đâu bọn chúng tìm thấy có cái gì ở nhà ông ta.

- Chúng bắt ông ta rồi à? Vì sao vậy?

- Tớ nghe người ta nói ông ta bị bắt vì chuyện chính trị.

Càng sùng sốt, Klimca nhìn Pavel:

- Chính trị nghĩa là gì hở cậu?

Pavel nhún vai nói:

- Trời biết được! Nghe người ta nói hình như ai chống Nga hoàng thì gọi là chính trị thì phải.

Klimca giật nảy mình sợ sệt:

- Thế có người dám chống Nga hoàng cơ à?

Pavel đáp:

- Mình chẳng biết nữa.

Hai người đang nói chuyện thì cửa mở, mẹ Glasa, mặt còn ngái ngủ, bước vào buồng rửa bát:

- Lũ nhóc chúng mày sao chưa đi ngủ? Tàu chưa đến, có thể nhầm mất được một tiếng đấy. Pavel, đi ngủ thôi, để tao trông lửa cho.

Chuyện bất ngờ xảy ra, kết thúc quãng đời đi làm ở hàng cơm của Pavel sớm hơn cậu ta đã tưởng.

Vào một ngày tháng Giêng giá rét, Pavel vừa tan tầm đã định về, nhưng thằng bé làm thay vẫn chưa chịu đến cho. Pavel đến trình mẹ chủ xin về, nhưng mẹ ta không cho về. Mặc dù mặt lử, Pavel vẫn

phải làm liền hôm nữa thay cho thằng bé kia. Tối đến thì đã kiệt sức. Trong lúc nghỉ đêm, Pavel còn phải xách nước đổ đầy mấy nồi và đun sôi cho kịp chuyển tàu ba giờ sáng.

Pavel mở vòi, nước tắc không chảy. Rồi quên không khoá máy lại. Pavel ngã lưng trên đồng củi, và ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Mấy phút sau, nước lên ừng ực trong vòi, nước chảy đầy cả mặt thùng chứa nước, tràn ra sàn buồng rửa bát vào lúc này thường rất vắng vẻ không có ai. Nước cứ chảy mãi, lênh láng, ngập sàn, rồi theo kẽ cửa rỉ ra ngoài các phòng khác. Nước như suối chảy ngầm dưới những bọc hàng và va-li của hành khách lúc ấy đang ngủ. Không ai biết, mãi đến lúc nước làm ướt sũng một người khách ngủ dưới đất, người này choàng tỉnh dậy, la lên. Mọi người thức dậy, người nào người ấy nháo nhào chạy bổ đến chỗ hành lý của mình. Nhón nháo cả lên.

Nước vẫn cứ chảy ập vào.

Prokhosca đang dọn bàn ăn bên phòng thứ hai, thấy khách kêu náo động, vội nhảy qua những vũng nước, ba chân bốn cẳng chạy ra, dùng dùng mở toang cửa. Nước từ lâu bị cửa chắn ứ lại được dịp chảy ồ vào phòng như thác lũ.

Tiếng kêu la nổi lên càng dữ dội. Các bồi bàn trực nhật chạy ùa vào buồng rửa bát. Prokhosca nhảy bổ tới Pavel còn đang ngủ say. Hấn đấm đá như mưa lên đầu thằng bé; Pavel tối mảy tối mặt, người đau như.

Bị đòn giữa lúc còn đang ngái ngủ. Pavel không hiểu đầu đuôi ra sao. Mắt nẩy đom đóm, người như đòn đau nhức nhối, cậu thất thế lê gót về nhà.

Sáng hôm sau, Archom đi làm về thấy em đau, anh sa sầm nét mặt và cau mày, hỏi Pavel về câu chuyện đêm qua.

Pavel kể lại tất cả, Archom hỏi:

- Đứa nào đánh mày?
- Lão Prokhosca.
- Thôi được. Nằm yên đấy.

Archom lấy áo da khoác lên người, chẳng nói chẳng rằng đi ra khỏi nhà.

Một người thợ lạ mặt đến hàng cơm nhà ga hội tụ Glasa:

- Tôi muốn gặp bác bồi bàn Prokhosca.

Mụ trả lời:

- Ông đợi bác ấy một tí, bác ấy sắp về đây.

Người lạ mặt to lớn đứng dựa lưng ngang lấy khung cửa:

- Được, tôi đứng đợi đây.

Prokhosca bê một chồng bát đĩa cao ngất, lấy chân ấy cửa bước vào buồng rửa bát.

- Kia, bác ta về kia!

Archom tiến đến, bàn tay nặng như chì của anh túm lấy vai lão bồi bàn, nhìn thẳng vào mắt hắn, hỏi:

- Tại sao mày lại đánh thẳng Pavel em tao?

Lão bồi bàn cố gỡ tay Archom ra, nhưng một quả đấm trời giáng đánh hắn ngã lăn xuống sàn nhà. Hắn lồm ngồm định bò dậy thì một quả đấm nữa, ghê hơn, làm hắn nằm chết gí như đóng đinh xuống sàn. Các mụ rửa bát hết hoảng, vội lánh xa.

Archom quay gót, thản nhiên bước ra cửa, Prokhosca mặt đầm đìa máu, đau quá, nằm giãy trên sàn.

Tối hôm ấy, ở nhà chờ mãi không thấy Archom đi làm về. Mẹ đi hỏi thăm: thì ra Archom bị bắt giam ở bóp rồi.

Sáu ngày sau, Archom được tha về nhà. Lúc ấy, mẹ đã ngủ rồi, Archom đến bên giường Pavel nằm và trù mến hỏi:

- Em có đỡ không?

Nói rồi, anh ngồi xuống cạnh Pavel: “Em đừng buồn, ở đời còn nhiều nỗi cay cực hơn thế nữa cơ, em ạ!”. Im lặng một lát, Archom nói thêm: “Không sao cả, em sẽ đi làm ở nhà máy điện. Anh đã xin cho em. Em vào đây làm học lấy một nghề”.

Hai bàn tay Pavel siết chặt lấy bàn tay to tướng của anh.

CHƯƠNG II

Như cơn gió lốc, tin ghê gớm ập vào thành phố nhỏ này: “Nga hoàng đã bị đánh đổ rồi!” Hàng phố không ai dám tin là thật.

Nhưng rồi một hôm, có một chuyến tàu rẽ bão tuyết từ từ vào ga này. Hai sinh viên súng khoác vai áo ca-pốt vội vã từ trên tàu bước xuống, cùng với một đơn vị quân cách mạng, tay áo đeo băng đỏ. Họ bắt lũ sen đầm, lão quan năm già và tên trưởng đồn. Khi ấy hàng phố mới tin là chuyện có thật. Dân đổ ra đường đen ngòm trên tuyết trắng, hàng nghìn người kéo về phía quảng trường thành phố.

Người ta háo hức lắng nghe những tiếng nói: tự do, bình đẳng, bác ái.

Rồi những ngày náo nhiệt, sôi nổi, đầy xúc động và hân hoan qua đi. Lại bắt đầu im lặng, chỉ có khác là ở toà thị sảnh, nơi bọn mensevich và bọn đảng Bun⁽¹⁾ đóng trụ sở có treo lá cờ đỏ. Thay đổi chỉ có thể thôi. Còn đâu lại vào đây như cũ.

(1) Đảng Xã hội Do Thái (N.D).

Vào cuối đông, một trung đoàn vệ binh kỵ mã đến đóng đồn trong thành phố. Sáng sáng, họ kéo từng trung đội lên ga chụp lính từ mặt trận Tây Nam đào ngũ trốn về.

Bọn vệ binh kỵ mã, đứa nào vóc người cũng béo tốt, mặt mày nở nang. Lũ quan thì phần nhiều là bọn hoàng thân, bá tước, vai đeo ngù kim tuyến, quần có đường viền chỉ bạc, y như thời Nga hoàng, dường như chẳng có cách mạng nào xảy ra.

Đối với Pavel, Klimca và Xergei con nhà Bruzac, dường như cũng chẳng có gì là thay đổi cả. Bọn chủ vẫn là bọn chủ cũ. Nhưng đến tháng Mười Một mưa dầm thì xảy ra chuyện gì khang khác. Có một lớp người mới đến khuấy đảo ngoài nhà ga, những người này phần lớn mới rời bỏ hầm hố ngoài mặt trận trở về. Họ mang tên kỳ lạ là “bolsewich”.

Cái tên nghe chắc nịch và làm tin tưởng. Tên ấy từ đâu mà có? Chẳng ai biết cả.

Bọn vệ binh kỵ mã khó mà cản được binh lính đào ngũ. Các cửa kính ở nhà ga thường bị vỡ luôn vì súng nổ ngày một nhiều. Binh lính bỏ mặt trận từng khối đông nghịt kéo về. Khi vệ binh ra chặn, thác người mặc áo xám này liền rút lui chống cự lại. Sang đầu tháng Chạp thì có đến hàng chuyến tàu lính đào ngũ lũ lượt đổ về.

Vệ binh vây lấy nhà ga, tưởng đứng chắn đầy mà ngăn được thác người đang đổ về. Nhưng bọn vệ binh đã bị hàng loạt súng máy quật vào mặt. Những người từ trên tàu đổ xuống đã từng xông pha quen với cái chết.

Những chiến sĩ mặc áo xám dồn bọn vệ binh vào trong phố, rồi lại trở ra ga, lên xe đi. Từ đạo ấy những đoàn xe từ mặt trận cứ nối tiếp nhau đổ về.

Mùa xuân 1918. Ngày hôm ấy, ba người bạn trẻ vừa đánh bài liên hồi kỳ trận ở nhà Xergei chán, rồi tạt vào nhà Pavel, ngã lưng

trên bãi cỏ. Buồn quá, mọi trò chơi lâu nay đều thấy chán ngấy cả rồi. Đang nghĩ xem làm cách gì hơn cho qua ngày, thì nghe có tiếng vó ngựa lộp cộp gõ trên đường phố. Một người đi ngựa hiện ra. Con ngựa nhảy phắt một cái qua rãnh cạnh đường, sát bờ rào thấp quanh vườn. Người đi ngựa vẫy roi ra hiệu cho Pavel và Klimca:

- Này, các cậu bé ơi, lại đây cho tôi nhờ tí!

Pavel và Klimca nhảy bổ ra bờ rào. Người đi ngựa mình đầy bụi; bụi đường trường đóng dày trên mũ cát-két đội hất về đằng sau, bụi chen vào kẽ những nếp quần phục. Một khẩu súng ngắn nặng và hai quả lựu đạn Đức đeo ở dây lưng to bản.

- Các cậu làm ơn cho xin hùm nước.

Trong khi Pavel chạy về nhà lấy nước, người lạ mặt hỏi Xergei:

- Tính nhà giờ trong tay ai, hờ cậu em?

Xergei đang trở mắt chòng chọc nhìn người ấy, nghe hỏi thì vội vàng trả lời ngay, háo hức kể hết tin tức:

- Đã hai tuần nay, chẳng có chính quyền nào ở đây cả. Chính quyền của chúng tôi là dân phố tổ chức tự vệ lấy. Đêm, dân hàng phố thay phiên nhau đi gác, hết đội này đến đội khác. Còn anh là ai thế hờ anh? - Đến lượt Xergei hỏi lại.

Người đi ngựa tùm tùm trả lời:

- Cậu hỏi làm gì? Còn bé mà đã muốn biết nhiều thế thì chóng già đi đấy, cậu em ạ!

Vừa lúc ấy, Pavel hai tay cầm ca nước từ trong nhà chạy ra.

Người đi ngựa tu ừng ực một hơi hết ca nước, trả ca lại cho Pavel, rồi giật cương tể ngựa phi về phía rừng thông.

Pavel lấy làm lạ quay hỏi Klimca:

- Người ấy là ai thế?

Klimca nhún vai đáp:

- Tao biết đâu đấy.

Ngay lúc ấy, Xergei, giọng quyết đoán, nói với hai bạn ý kiến

của mình về vấn đề chính trị này:

- Chắc lại sẽ có đảo chính nữa. Thảo nào tối qua nhà lão Lesinxky kéo nhau đi sạch. Mà hễ bọn giàu đã cuốn gói tềch, tức là quân du kích sắp đến rồi...

Xergei kết luận chí lý quá khiến cho cả Pavel lẫn Klimca đều cho là phải ngay.

Ba thiếu niên còn bàn luận chưa xong thì tiếng vó ngựa giòn giã lại vang lên dọc đường phố. Cả ba chạy bổ ra hàng rào.

Từ cánh rừng nhỏ vòng sau nhà người chánh kiểm lâm, người và xe súng đổ ra đường cái. Gần sát lại phía đằng này có chừng mười lăm tay kỵ mã, súng đặt ngang yên ngựa. Hai người đi đầu thì một người đã có tuổi mặc áo va-rơ màu ka-ki, có thắt dây lưng, ngực đeo ống nhòm. Bên cạnh là người đi ngựa mà lũ trẻ gặp ban nãy. Trên áo va-rơ của người đứng tuổi có dính băng đỏ.

Xergei lấy khuỷu tay hích Pavel, đắc chí:

- Mà bảo tao nói có đúng không? Trông xem cái băng đỏ kia có phải là du kích không nào. Nói sai thì mất tao nổ con người. Đúng là du kích...

Và Xergei thích chí hét lên, nhảy qua hàng rào, nhẹ như chim trong chớp mắt đã ra đến phố.

Hai bạn chạy theo sau. Cả ba đứng trên vỉa hè, nhìn những đoàn người mới đến.

Đoàn người cưỡi ngựa lại gần. Người cưỡi ngựa đi đầu nhận ra ba thiếu niên, gật đầu chào, rồi lấy roi ngựa chỉ toà nhà của Lesinxky, cất tiếng hỏi:

- Ai ở nhà đó thế, các em?

- Lão thầy kiện Lesinxky đấy.

Pavel vừa tung tăng chạy theo ngựa vừa kể:

- Lão ta đã chuồn đi hôm qua rồi. Chắc lão ta sợ các anh...

Người có tuổi mỉm cười:

- Em biết chúng ta là ai mới được?

Pavel chỉ mẩu băng đỏ đáp:

- Cái gì đây? Anh bảo mắt em không trông thấy cái này hay sao?

Hàng phố từa ra đường, tò mò nhìn bộ đội đi vào phố. Ba cậu bạn vẫn đứng nguyên ở vỉa hè, mãi mê ngắm những người du kích đỏ mệt nhọc, bụi bám đầy người. .

Đến khi khẩu đại bác độc nhất của đơn vị đã kéo qua, lăn ầm ầm trên đường đá, những xe súng máy đã diễu đi hết, lũ trẻ lại chạy theo các anh du kích đến mãi tận trung tâm thành phố; bộ đội bắt đầu đóng quân, cả ba mới chịu rủ nhau ai về nhà nấy.

Bộ tham mưu đơn vị đóng ở biệt thự nhà Lesinxky. Tối đến, trong phòng khách lớn, bốn người ngồi quanh một chiếc bàn to, chân bàn chạm trổ, họ là ba cán bộ chỉ huy và người thủ trưởng đơn vị, đồng chí Bungacov, một người đã có tuổi, tóc hoa râm.

Bungacov trải tấm bản đồ vùng này lên bàn, đưa ngón tay chỉ dẫn, vừa lấy móng tay vạch lên các đường sá vừa quay nói với người có gò má cao, răng bản cước, ngồi trước mặt:

- Đồng chí Emasenco, đồng chí bảo chúng ta nên dàn quân đánh ở đây à? Tôi thì tôi nghĩ rằng sáng mai ta cứ phải rút lui nữa. Đáng lẽ tốt hơn hết là đi ngay đêm nay, song quân ta mệt lắm rồi. Nhiệm vụ của chúng ta là rút được về tận Kazan trước khi quân Đức đến. Sức ta thế này đem ra chọi thì là chuyện thật buồn cười... Chỉ vèn vèn có một khẩu đại bác với ba mươi viên đạn, hai trăm lưỡi lê, sáu mươi thanh kiếm; đồng chí tưởng là lực lượng ghê lắm đấy chắc!... Quân Đức tiến, thế mạnh như dòng suối thép trút xuống. Ta chỉ có thể chiến đấu khi nào phối hợp được với những đơn vị đỏ khác cũng đang rút như ta. Với lại, các đồng chí ạ, chúng ta không nên quên rằng ngoài quân Đức ra thì trên đường ta đi còn nhiều bọn phi phản cách mạng đang rình nện ta nữa. Ý kiến tôi là rút lui ngay sáng sớm mai và trước khi rút, cho sập cái cầu sau ga. Quân Đức có chữa cũng phải mất hai ba ngày. Thế là mũi tiến quân theo dọc

đường sắt của chúng sẽ tạm thời bị cản lại.

Bungacov hỏi tất cả những người ngồi dự họp:

- Các đồng chí nghĩ thế nào? Ta quyết định đi thôi.

Strucov, ngồi bên cạnh Bungacov, nhần nhần cắn môi, nhìn bàn đồ rồi nhìn Bungacov, khó khăn lắm mới nói được những tiếng chưa ra khỏi cổ họng đã muốn tắc lại:

- Tôi thì tôi... tán... tán thành ý kiến Bungacov...

Người trẻ nhất, mặc áo khoác công nhân, cũng đồng ý:

- Bungacov bàn có lý.

Chỉ có Emasenco, người đi ngựa mà ban ngày bọn Pavel đã gặp, là lắc đầu, phản đối:

- Nếu thế thì tập hợp nên toán quân này làm quái gì? Lập nó ra để mà cứ rút hoài trước bọn Đức, không dám đánh chắc gì cả à? Theo tôi, phải choảng nhau với chúng ở đây. Chạy mãi chán lắm rồi. Nếu chỉ một mình tôi, thì tôi đánh ngay tại đây.

Rồi đẩy ghế đánh sầm một cái, anh đứng phắt dậy và đi đi lại lại trong phòng.

Bungacov nhìn anh tỏ vẻ không tán thành.

- Đánh phải đánh cho có mưu, có mẹo Emasenco ạ. Chứ còn ném quân ta vào chỗ nhất định tan tác, bị tiêu diệt thì chúng ta không thể nào làm được. Với lại làm như thế thì là ngốc quá. Định có cả một sư đoàn có trọng pháo, thiết giáp đuổi theo sau ta. Chúng ta không phải là con nít, đồng chí Emasenco ạ.

Rồi quay nói với những người khác. Bungacov kết luận:

- Thế là đã quyết định: sáng mai ta rút.

Bungacov lại tiếp tục:

- Vấn đề tiếp theo là vấn đề liên lạc. Vì đơn vị ta rút sau cùng, nên nhiệm vụ ta phải tổ chức công tác ở sau lưng địch. Ở đây có ngã tư đường xe lửa quan trọng, thành phố nhỏ, nhưng có hai ga. Ta cần chọn một đồng chí nào chắc chắn, tin cậy, ở lại đây công tác. Các

đồng chí đề cử người đi.

Emasenco vừa đi lại gần bàn, vừa nói:

- Theo tôi, đồng chí linh thủy Giukhrai cần ở lại đây. Thứ nhất, đồng chí ấy là người địa phương. Thứ hai, đồng chí ấy có nghề thợ nguội và hiểu cơ điện, có thể xin được vào làm máy điện. Giukhrai lại không đi cùng đơn vị ta vào đây, mãi đêm nay mới đến cho nên không lộ. Một tay thông minh, chín chắn như thế sẽ làm công việc chạy. Theo tôi, đây là người rất hợp với công tác này.

Bungacov gật đầu:

- Đúng lắm, đồng chí Emasenco ạ. Tôi đồng ý với đồng chí...

Nói rồi quay lại hỏi những người khác:

- Không ai có ý kiến khác chứ? Không. Vậy thông qua vấn đề này. Chúng ta để lại cho đồng chí Giukhrai đủ tiền và tất cả giấy tờ cần thiết cho công tác. Sang vấn đề thứ ba là vấn đề cuối cùng. Đó là vấn đề giải quyết kho súng ở thành phố này. Ở đây, có kho súng hai vạn khẩu từ thời chiến tranh Nga hoàng còn lại. Hiện để ở nhà một nông dân, nhưng không ai nhớ là có kho súng ấy. Chủ nhà đã báo cáo với tôi. Ông ta muốn đẩy đi. Lẽ tất nhiên không thể để kho súng này vào tay bọn Đức được. Tôi có ý kiến là phải đốt đi. Đốt ngay bây giờ. Sáng là phải xong hết. Song chỉ ngại một điều: kho này ở mãi títt đầu tỉnh, giữa những khu nhà của nông dân nghèo. Đốt thì lửa có thể cháy lan sang nhà dân.

Strucov người sây sát đầy sẹo, râu tua tủa tám ngày chưa cạo, xua tay phản đối:

- Sao... sao... sao lại đốt? Tôi... tôi có ý kiến là đem phát... phát súng cho dân.

Bungacov quay phắt lại:

- Anh nói đem phát cho dân?

Emasenco thích chí kêu lên:

- Phải! Hay lắm! Chia súng cho công nhân và tất cả những ai muốn lấy cũng cho. Ý kiến cừ đấy. Chia cho dân để ít ra cũng làm bà

con có gì trong tay để cọ nhau với quân Đức, nếu chúng bóp chặt quá. Mà thế nào dân đây cũng bị chúng kẹp rất chặt rồi. Kẹp quá, không chịu được, là giờ súng ra. Ý kiến Strucov chia súng cho dân là đúng lắm. Cũng nên chia một phần về nông thôn nữa. Ai chứ nông dân nghèo thì họ sẽ cất kỹ lắm. Nếu bọn Đức định giờ trò trưng thu, bòn vét thóc lúa thì lúc ấy, những “củ” súng này sẽ lợi hại ra phết.

Bungacov bật cười. Đồng chí nói:

- Ủ thì chia súng hay thật, nhưng giặc đến thế nào cũng ra lệnh nộp súng. Thế rồi, ai cũng đem nộp cả cho nó.

Emasenco phản đối lại:

- Không, không phải ai cũng đem nộp cả đâu! Có người nộp, nhưng cũng có người giữ lại.

Bungacov đưa mắt hỏi mọi người.

Anh công nhân trẻ bệnh vực ý kiến của Emasenco và Strucov:

- Nên phát súng cho dân. Nên phát.

- Thế thì phát súng. Thông qua, - Bungacov gật đầu đồng ý, rồi đứng lên nói tiếp: - Thế là mọi vấn đề đều xong. Bây giờ chúng ta có thể nghỉ đến sáng. Khi nào Giukhrai tới, bảo anh ta đến gặp tôi. Tôi sẽ nói chuyện với anh ta. Còn đồng chí Emasenco, đồng chí hãy đi kiểm tra các trạm gác xem.

Mọi người ra về, Bungacov cũng đi sang phòng ngủ của nhà chủ ở cạnh phòng khách, trải áo ca-pốt lên nệm giường, rồi ngã lưng xuống.

Sớm hôm sau, Pavel ở nhà máy điện ra về. Đã một năm rồi, cậu làm phụ chân đốt lò ở nhà máy này.

Vừa ra khỏi nhà máy Pavel thấy ngay hàng phố nhộn nhịp lạ thường, người gặp mỗi lúc một nhiều, mỗi người đều vác một, hai hoặc đến ba khẩu súng. Pavel không hiểu ra làm sao cả, rảo bước về nhà. Đến gần biệt thự Lesinxky, Pavel thấy những người kỵ binh đỏ

anh quen hôm qua đang lên ngựa.

Pavel nhảy bổ vào nhà, rửa mặt mũi qua loa, hỏi mẹ, biết Archom không có nhà, liền nhảy tót ra cửa, ba chân bốn cẳng, tát tuối chạy sang đầu đường kia thành phố đến nhà Xergei là con người phụ thợ máy xe lửa. Bố cậu ta có một căn nhà nhỏ và mầu đất con. Xergei không ở nhà. Bà mẹ mặt đầy và trắng, người đầy đả, nhìn Pavel lộ vẻ không bằng lòng:

- Chỉ có ma quỷ biết nó đi đường nào. Bảnh mắt ra đã chạy rồi, thật như thằng bị động, bị đại. Hình như là người ta phát súng gì đấy. Chắc là nó đang ở đó. Cả lũ chúng mày đều đáng đánh đòn tát, đồ còn thò lò mũi mà đã thích trò đánh nhau. Chúng bay lêu lổng quá chừng rồi. Cầm sao bảo được. Một tí tuổi đầu, chưa cao hơn cái vại nước mà đã chực mớ vào chuyện súng ống rồi. Mày gặp thằng hại cơm ấy thì bảo nó cho tao: nó mà mang một viên đạn về cái nhà này thì tao chém đầu đi. Nó nhặt đủ thứ về để tội vạ chúng tao chịu. Còn mày nữa, mày cũng định chạy đến đấy phải không?

Nhưng Pavel không còn nghe những lời dạy nghiêm của mẹ Xergei nữa, mà đã cầm đầu chạy xa rồi.

Dọc đường, gặp một người đàn ông, mang hai vai hai khẩu súng, Pavel sán đến hỏi ngay:

- Bác lấy súng ở đâu đấy, bảo cháu với?
- Ở trên phố Verkhovina kia. Họ đang phát.

Pavel bả chân bốn cẳng, cầm cổ chạy như bay. Vừa chạy qua hai phố thì đụng ngay vào một thằng bé con đang ề cổ vác một khẩu súng trường nặng trịch có lắp lưỡi lê.

Pavel hỏi nó:

- Mày vớ được ở đâu đấy?
- Anh bộ đội phát ở trước cửa trường học ấy. Nhưng giờ thì chẳng còn gì đâu, người ta lấy hết rồi. Phát suốt đêm rồi còn gì. Giờ đến chỉ còn hòm không.

Và nó vênh mặt khoe:

- Tao lấy chiếc này là chiếc thứ hai.

Tin ấy làm cho Pavel nghe đến rụng rời: “Mình thật khi, đáng lẽ chạy thẳng đến đó ngay lại còn rẽ về nhà. Thế là nhờ tàu rồi”.

Bỗng chợt nghĩ ra điều gì, Pavel quay phắt trở lại, nhảy ba bước đuổi theo thằng bé kia, ra sức giằng lấy súng ở tay nó và nói giọng rất trịch thượng:

- Mày đã có một khẩu, đủ rồi. Khẩu này để tao.

Ban ngày ban mặt mà bị cướp trên tay, thằng bé hằm hằm xông vào Pavel, nhưng Pavel đã lùi lại rất nhanh, chìa lưỡi lê ra, thét lên:

- Lùi lại, không ông đâm ngay!

Thằng bé kia ức quá phát khóc và vừa bỏ chạy, vừa chửi cho hả giận. Còn Pavel thì thoả chí quá rồi phi một mạch về nhà. Cậu nhảy qua rào, chạy thẳng xuống nhà dưới, giấu khẩu súng cướp được lên mái nhà, rồi bước lên nhà trên, vừa đi vừa vui vẻ huýt sáo.

Những buổi tối mùa hè vùng Ucraina, ở những thị trấn nhỏ như Sepetovca này thật là đẹp. Trung tâm là phố xá nhỏ và ngay ngoại ô đã là thôn quê rồi.

Những buổi tối mùa hè êm đềm này, tất cả thanh niên ở đây đều kéo ra đường chơi. Con trai con gái túm năm tụm ba hay từng đôi, ngồi trên thềm nhà, trong vườn, đứng ở giậu cây, hay ngồi ngoài đường, trên những thanh gỗ xếp đồng sắp làm nhà. Tiếng cười tiếng hát vang lên khắp nơi.

Khí trời ban đêm run rẩy, ngào ngạt mùi hoa thơm. Trên vòm trời cao thăm thẳm, sao lấp lánh trông y như những con đom đóm. Vào những lúc như thế này, tiếng nói, tiếng hát vọng đi xa lắm...

Pavel mê đàn guitar⁽¹⁾. Cậu trèo mền bé chiếc đàn vào lòng tỳ lên gối, ngón tay nhẹ nhàng lướt trên hàng phím, lên xuống nhanh thoăn thoắt; tiếng đàn gấp, đổ hồi. Những tiếng trầm ngân dài và đàn cất

(1) Ác-coóc-đê-ông (N.D).

lên một khúc nhạc say sưa chan chứa nhiệt tình và huyết khí.

Hộp đàn mở ra rồi kéo vào, uốn khúc như sóng lượn. Nghe tiếng nhạc, chân không thể không cuốn vào bước nhảy. Không chịu được, chân ai ai cũng giậm giậm, cựa quậy. Tiếng đàn rộn lên hơi thở nóng hổi: sống trên đời mới thú lắm sao!

Tối nay càng vui hơn mọi tối. Đám thanh niên thích cười đùa đã tụ tập nhau trên đồng gỗ xếp gần nhà Pavel. Tiếng Galosca, cô gái nhà hàng xóm, nói to nhất. Giọng cô rất ấm, rất trầm và mượt như nhung. Người con gái ông thợ làm đá ấy vốn thích nhảy, thích hát với những gã con trai.

Pavel thì hơi kiêu cô ra. Vì cô bạo mồm bạo miệng lắm. Cô đang ngồi ngay cạnh Pavel, cùng trên một tấm gỗ, tay ôm lấy ngang lưng Pavel, khít chặt vào lòng và cười sảng sặc:

- Hãy nghe tôi nói, tay đàn cừ khôi của tôi ơi! Thật đen đui cho tôi là cậu còn mãng sữa quá. Không thì cậu đã thành người chồng xinh xinh của tôi rồi. Tôi rất cảm những tay chơi nhạc. Gặp con nhà nhạc là lòng tôi say mê mềm nhũn ra.

Pavel then đỏ chín mặt; may mà trời tối, không ai thấy mình xấu hổ. Pavel muốn lủi xa cô gái tinh nghịch, song Galosca ghì khoẻ, giữ chặt lại.

Cô ta cười nhí nhảnh:

- Minh đừng chạy, mình yêu mình quý của em. Rõ chồng gì chồng lạ thế này!

Pavel cảm thấy vai mình ép vào cặp vú xinh rắn chắc của Galosca, cậu thấy ngái ngái và trong người rạo rực thế nào ấy. Chung quanh là tiếng cười ngật nghẻo vang động cả phố xá vốn im lìm.

Pavel lấy tay đẩy vai Galosca để gỡ ra, miệng nói:

- Chị xê ra chứ chị! Làm người ta không kéo đàn được nữa.

Và mọi người lại cười ầm lên, nói đùa, nói giỡn, chọc Pavel.

Maruxia chen vào:

- Pavel chơi cho chúng mình một bài nào thật buồn, thật náo

nuột tâm hồn.

Và từ từ, chiếc đàn lại kéo giãn ra, ngón tay nhẹ nhàng lướt trên phím. Đàn chơi khúc nhạc quen thuộc mà ai cũng thích. Nhạc vừa cất lên, Galosca hát trước. Maruxia và tất cả mọi người cùng hát theo:

*Đoàn người kéo ghe
Về chốn quê nhà,
Thú vị làm sao
Êm ái làm sao
Được ca lên tiếng thở than...*

Tiếng hát của tuổi trẻ cất vang lên, vọng đi xa đến tận khu rừng. Bỗng có tiếng gọi: “Pavca!”.

Đấy là tiếng Archom.

Pavel gấp đàn gió lại, gài dây vào.

- Có người gọi, tôi phải về đây!

Maruxia khấn khoản nài Pavel rón lại:

- Ngồi lại chơi một tí nữa, rồi hãy về cũng còn kịp chán.

Nhưng Pavel đang vội.

- Thôi, để đến mai. Bây giờ phải về, anh tôi gọi.

Pavel vụt qua phố chạy về nhà.

Mở cửa bước vào, Pavel thấy ngồi ở bàn với anh Archom có bác Roman cùng làm một chỗ với anh và một người thứ ba nữa mà Pavel không quen, Pavel hỏi anh: “Anh gọi em?”.

Archom hất hàm về phía Pavel và nói với người lạ mặt:

- Thăng em tôi đấy!

Người lạ mặt chìa bàn tay gân guốc ra bắt tay Pavel.

Archom nói với em:

- Pavel này, mày nói là ở sở mày làm người thợ máy bị ốm có phải không? Mai mày thử hỏi xem sở nó có lấy người biết máy vào thay chân không nhé. Nếu họ cần người thì chạy về nhà bảo tao.

Người lạ mặt ngắt lời:

- Thôi, để ngày mai tôi cùng đi với cậu em. Tôi sẽ tự nói thẳng với chủ.

Pavel bây giờ đã hiểu ra tại sao anh gọi mình về:

- Nhà máy nó đang cần thợ lắp máy điện thật, các anh ạ. Vì bác Xtancovich vẫn làm bị ốm, phải nghỉ, cho nên hôm nay cái máy không chạy được. Bác ta bị thương hàn. Chính chủ phải xuống đứng máy hai lần. Họ đang tìm người thay mà chưa có. Có một mình người đốt lò thôi, họ không dám cho máy chạy.

Người lạ mặt nói: “Nếu vậy thì việc chu rồi” và anh quay lại phía Pavel:

- Mai anh sẽ đến đón em cùng đi đến sở nhé.

- Vâng.

Pavel bắt gặp cặp mắt bác ta: cặp mắt màu tro, bình tĩnh, nhìn thẳng vào Pavel không chớp, khiến cậu hơi chùn. Chiếc áo bác ta màu xám, cúc cài suốt, kéo căng bó lấy cái lưng rộng, chắc nịch, chiếc áo trông chặt cứng. Bác ta vai và đầu khít nhau, cổ như cổ trâu, thân hình vạm vỡ, sức khỏe có dư như một cây gỗ sến cổ thụ rắn rỏi và bám chắc rễ.

Khi tiễn chân bác ta, Archom nói:

- Anh Giukhrai, việc thế là tạm ổn, anh nhỉ. Mai mời anh lại đi với em nó đến sở và lo việc ấy cho xong.

Bộ đội đổ đi được ba hôm thì quân Đức kéo vào thành phố. Lúc chúng đến, một hồi còi xe lửa rú lên ở nhà ga mấy hôm nay vốn bỏ trống. Tin lan khắp tỉnh:

- Quân Đức đến!

Phổ xá rồi lên như một tổ kiến bị động, tuy từ lâu dân phố đã biết thế nào bọn Đức cũng kéo đến. Biết vậy, nhưng sao cũng chẳng ai muốn tin cả. Thế mà bọn giặc Đức đáng ghê sợ ấy hôm nay chẳng còn đâu xa nữa, chúng đã ở ngay trong phố rồi.

Dân phố nẹp nép sau hàng rào nhà mình đứng nhìn, không dám

bước chân ra đường.

Bọn Đức hành quân làm hai hàng dọc, cứ men theo rìa đường mà đi để mặt phố vắng không người. Chúng mặc quần áo xanh sẫm, tay lăm lăm chìa súng ra đằng trước, lưỡi lê to bản như dao, cắm vào đầu súng, mũ sắt nặng trĩu úp sụp lấy đầu, ba-lô đi trện nặng trĩu vai. Chúng đi từ ga vào phố, hàng quân dài liên miên, mắt chúng gòm gòm có vẻ sẵn sàng dập tắt mọi sức kháng cự, tuy chẳng ai nghĩ đến kháng cự chúng cả.

Hai tên sĩ quan đi đầu, súng ngắn kiểu Môde trong tay. Giữa đường phố là tên trùm hội tề đội mũ lông, mặc quần áo Ucraina màu xanh, đi theo chúng làm phiên dịch.

Lính Đức xếp hàng thành đội hình vuông vẫn trong quảng trường trung tâm thành phố. Tiếng trống nổi lên. Một đám nhỏ dân phố đã hơi hoàn hồn, tụ tập nhau lại. Đứng trên bậc cửa một hiệu bào chế, tên trùm hội tề đọc to bản mệnh lệnh của tên quan tư Corf, tư lệnh quân quản thành phố:

BỐ CÁO DÂN CHÚNG

Điều thứ nhất. - Bản chức ra lệnh cho toàn thể dân phố trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải đem nộp hết vũ khí, cả súng lẫn kiếm và dao găm. Ai trái lệnh sẽ bị xử bắn.

Điều thứ hai. - Nay hạ lệnh giới nghiêm thành phố. Từ tám giờ tối trở đi, cấm ngặt không được đi lại ngoài đường.

Tư lệnh quân quản thành phố

KÝ TÊN: THIỀU TÁ CORF

Bộ tư lệnh giặc Đức chiếm toà thị sảnh vốn trước là trụ sở của Xô Viết công nhân lúc mới khởi nghĩa. Ngoài cửa có tên lính gác không đội mũ sắt mà đội mũ lưỡi trai có phù hiệu con điều hâu to tướng. Sân gần nhà thì lấy làm nơi chứa vũ khí dân đem nộp.

Suốt ngày, có những người vì sợ tội tử hình nên đem nộp. Người lớn không lo mặt ra, thiếu niên và con trẻ mang nộp đến nộp.

Bọn Đức không bắt giữ ai lại.

Ai không muốn đến kho nộm súng thì thừa lúc đêm tối, vút phura ra đường cái. Sáng hôm sau, lính Đức đi tuần nhật đưa lên xe chở về bộ tư lệnh.

Đến một giờ trưa hết hạn nộm súng, bọn lính Đức kiểm kê số súng đã thu được là một vạn bốn nghìn khẩu. Thế là thiếu đâu sáu nghìn khẩu không nộm cho bọn Đức. Chúng liền tức tốc đi khám xét hàng loạt nhà dân, nhưng kết quả chẳng có mấy.

Tang tảng sáng hôm sau, có hai người thợ xe lửa bị chúng bắn chết gần nghĩa địa Do Thái ở ngoài thành phố. Chúng đã khám thấy súng trong nhà các anh.

Nghe đọc bản bố cáo xong, Archom cấp tốc trở về nhà. Gặp Pavel ngoài sân, anh liền nắm lấy vai em, khẽ hỏi gặng.

- Mày có rước khẩu nào ở kho súng về nhà không?

Pavel chực không nói ra, song không bụng nào nói dối anh được, bèn thú thật hết cả.

Hai anh em đi xuống nhà dưới. Archom với lấy khẩu súng giấu trên xà nhà, tháo quy-lát và lưới lê ra, rồi nắm chắc nòng súng giáng mạnh vào cột rào. Báng súng gãy tan, Archom ném ra ngoài bãi hoang, còn quy-lát và lưới lê thì quăng vào chuồng xí.

Làm xong đầu đấy, Archom quay lại bảo em:

- Mày không còn bé bỏng gì nữa, Pavel ạ. Mày phải hiểu là không đùa với súng được đâu. Tao nói thật cho mày biết: chớ có mang gì về nhà. Mang về thì có thể mất mạng đấy. Đừng làm gì che mắt tao, không rồi cứ mang về, nhớ nó khám thấy ở nhà này thì nó bắn tao trước tiên. Chứ mày là lỗi con, nó chẳng thèm đụng đến đâu. Thời buổi này là thời buổi chó má, mày hiểu chưa?

Pavel hứa không dám mang gì về nhà nữa.

Lúc hai anh em vừa đi qua sân vào nhà thì thấy có xe ngựa đỗ trước cổng nhà Lesinxy. Lão thầy kiện, vợ nó và hai đứa con - Nely và Victor - bước xuống xe.

- Lũ quạ đã dẫn xác về rồi kia! Lại sắp sửa giờ giới, lên mặt! Quý tha ma bắt chúng mày đi!

Archom nói lẩm bẩm một cách hần học và bước vào nhà.

Suốt ngày, Pavel ngẩn ngơ tiếc khẩu súng. Giữa lúc ấy thì bạn nỗi khổ của Pavel là Xergei đang ra sức hì hục lấy mai đào đất ở chân tường một cái nhà cũ bỏ hoang. Cuối cùng, đào được một cái hố. Xergei đặt vào hố ba khẩu súng mới nguyên quân giẻ bao kín. Đây là ba khẩu súng cậu lĩnh được lúc người ta phát. Cậu không muốn đem nộp cho bọn Đức. Thao thức suốt đêm trường không phải là để chốc lát bỏ mất món của vừa được ấy.

Lắp hố xong, Xergei dận dận đất, rồi kéo một đồng rác cũ phủ lên. Xem xét lại kỹ càng công việc mình vừa làm đâu đấy, thấy đã vừa ý rồi, cậu lật mũ lưỡi trai ra và lau mồ hôi trán: “Bây giờ ông cho tha hồ chúng mày tìm. Mà có thấy nữa thì đây là nhà vô chủ. Minh giấu không ai biết, không ai trông thấy!”.

Pavel dần dần quen thân với người thợ lắp máy đáng đáp bề ngoài có vẻ nghiêm khắc ấy. Đến một tháng rồi, hai người cùng làm với nhau ở sở máy điện.

Giukhrai chỉ bảo cho cậu bé phụ đốt lò hiệu máy phát điện chạy như thế nào và rèn nghề cho cậu.

Người thủy thủ xem chừng rất ưa chủ bé linh lợi. Những ngày nghỉ, Giukhrai thường năng lại chơi nhà Archom.

Người lính thủy chín chắn, trầm ngâm này chăm chú kiên nhẫn nghe hết chuyện kể về tình cảnh gia đình này, nhất là khi bà mẹ than phiền về tính nghịch ngợm của Pavel. Anh biết từ từ khuyên giải, làm bà cụ quên mọi nỗi bức bối và lại phần chần trong lòng.

Một hôm, gặp Pavel ở sân sở máy điện, giữa những đồng củi gỗ, Giukhrai nắm lại và mỉm cười nói:

- Bu em kể chuyện là em thích đánh nhau lắm, “thằng cháu nhà

tôi tính nó hung hăng như con gà sổng”. - Giukhrai cười một cách độ lượng: - Kể thích đánh nhau cũng chẳng có hại gì. Song phải biết là mình cần đánh ai, và tại sao phải đánh.

Không hiểu anh ấy nói đùa hay nói thật, Pavel cãi lại:

- Em chẳng có đánh nhau lung tung đâu, anh ạ. Bao giờ cũng có lẽ phải em mới đánh.

Bỗng người lính thủy hỏi đột ngột:

- Em có muốn anh dạy em đánh nhau đúng võ không?

Pavel sững sốt hỏi lại:

- Thế nào gọi là đánh đúng võ?

- Rồi em sẽ biết.

Và Pavel lần đầu tiên trong đời chăm chú theo một bài học ngắn về quyền Anh.

Học môn này cũng hắc lắm, song Pavel mau thông lẹ lừng. Bao nhiêu lần cậu bị quả đấm của Giukhrai giáng cho ngã bổ ngửa ra đất. Song Pavel không vì thế mà nản, học rất chăm và rất chịu khó.

Một ngày rất oi bức, Pavel vừa ở nhà Klimca về, đang đi đi lại lại trong nhà. Không biết làm gì, Pavel định trèo lên nóc chòi ở góc vườn, khuất sau nhà, ngồi chơi. Chỗ này Pavel vẫn thường thích đến. Tạt qua sân, vụt vào vườn, đến một cái chuồng xây bằng ván xếp, cậu theo bậc gỗ leo lên mái nhà. Luôn qua những cành cây anh đào phủ um tùm trên nóc, Pavel trườn ra giữa mái, nằm bò ra phơi nắng.

Cổng chòi một bên trông ra vườn nhà Lesinxky, chỉ bò ra mép mái là nhìn rõ tất cả khu vườn và chái bên nhà bọn lính Đức đóng, Pavel thò đầu ra và thấy khoảng sân lớn có xe ngựa đỗ. Cậu trông rõ cả tên lính hầu đang chải quần áo cho thằng quan hai Đức đóng ở nhà Lesinxky. Pavel đã nhiều lần thấy mặt tên trung uý này ở cổng nhà lão Lesinxky.

Lão quan béo ụt ịt, má đỏ, mép có tí râu vểnh xén ngắn. Lão mang kính kẹp ở mũi, đội mũ cát-két có vành sơn bóng. Pavel biết lão ta ở buồng bên có cửa sổ trông ra vườn; nằm trên mái nhà, nhìn

vào buồng lão rõ mồn một.

Lão quan ngồi vào bàn viết lách, viết xong rồi thì cầm lá thư đi ra. Lão đưa phong thư cho tên lính hầu, rồi bước vào lối vườn đi đến gần hàng giậu sắt. Đến chỗ giàn cây, lão ta dừng lại nói chuyện với ai. Té ra là con Nely nhà lão Lesinxky ở bụi cây đi ra. Lão khoác tay nó bước lại cổng, rồi cả hai đứa cùng đi ra phố.

Pavel đã theo dõi từng li, từng tí cả cái cảnh đó, sắp thiu thiu ngủ thì chợt thấy thằng lính hầu bước vào buồng tên quan. Nó treo bộ quần áo của tên quan lên mắc, mở cửa sổ trước vườn, dọn buồng xong, rồi trở ra khép cửa lớn lại. Ngay sau đó, Pavel thấy nó đến trước chuồng ngựa.

Qua cửa sổ bỏ ngõ, Pavel nhìn rõ cả gian buồng. Trên bàn có chiếc thắt lưng da và một vật gì sáng sáng nữa.

Vật gì thế? Pavel tò mò, háo hức muốn biết quá, bèn từ mái nhà chuyển sang cây anh đào và tụt xuống vườn nhà lão Lesinxky. Cậu cúi rạp người xuống, chạy lom khom mấy bước thì tới khung cửa sổ bỏ ngõ. Nhìn vào thì té ra trên bàn là cái dây da có quai đeo kiếm và cái bao để mở trong có khẩu súng ngắn mười hai phát rất choáng kiểu “Manlikhe”.

Pavel ghen thờ. Trừ trừ một lát, đầu tranh trong đầu đến mấy giây, nhưng rồi cậu đâm bạo gan một cách lạ lùng, nhào người lên thành cửa sổ, vớ lấy bao da, móc khẩu súng mới tinh, bóng lộn màu nước thép ngả nâu, rồi nhảy tót ra vườn ngay. Ngó nhìn chung quanh, bốn bề không có ai, cậu cẩn thận nhét súng vào túi quần và chạy vụt qua vườn đến cây anh đào. Pavel trèo lên mái nhà thoăn thoắt, nhanh như khói. Quay lại nhìn: tên lính hầu vẫn bình thản nói chuyện với tên bồi ngựa. Trong vườn vẫn yên tĩnh... Pavel từ trên mái nhà tụt xuống và chạy biến vào nhà.

Mẹ đang bận làm cơm dưới bếp không để ý gì đến con.

Vớ ở sau chiếc hòm một mảnh giẻ lớn, nhét vào túi, Pavel lên ra cửa, băng qua vườn, rồi leo qua hàng rào, ra đường cái đua thẳng

CHƯƠNG III

Tonhia đứng trước cửa sổ mở rộng. Cô đưa cặp mắt chán ngán nhìn xuống vườn nhà, nhìn những cây bạch dương quanh vườn mảnh dẻ rung rinh trong gió nhẹ. Cái vườn trông quen thuộc quá. Cô khó mà tưởng được mình xa nhà thế mà đã một năm rồi. Cô có cảm tưởng như mình mới từ già những nơi quen biết từ thuở bé này chỉ mới hôm qua thôi và sáng nay lại đi tàu sớm trở về nhà.

Không có gì thay đổi cả: những khóm dâu tây vẫn tia xén kỹ, lối đi trong vườn vẫn thẳng tắp, như lấy thước mà kẻ, hai bên vẫn trồng giống hoa tử lan mà mẹ Tonhia rất ưa. Chỗ nào cũng nhìn thấy bàn tay thích bày vẽ róm của nhà kiểm lâm uyên bác. Và Tonhia nhìn những lối đi kẻ thẳng sạch trơn quá ấy thấy chán mắt.

Tonhia lấy quyển truyện đọc dở, mở cửa thông ra hàng hiên, đi qua vườn, đẩy cánh cửa nhỏ có quét sơn, rồi lững thững đi về phía hồ nhà ga gần cột chứa nước.

Qua cái cầu nhỏ, cô đi ra đường cái đẹp như một lối đi trong vườn. Bên phải là hồ, quanh bờ trồng dương liễu và một vườn thuy

liều rậm rạp. Bên trái bắt đầu khu rừng.

Tonhia định đến chỗ mỏ đá cũ, nhưng chợt nhìn thấy một chiếc cần câu đang rung rinh mé dưới một chùm cây ven hồ, cô liền dừng bước.

Leo lên đứng níu một cây liễu cong, cô lấy tay vạch cành liễu ra thì thấy một cậu da mặt rám nắng, chân đi đất, quần xắn quá đầu gối. Bên cạnh có một hộp đựng mồi bằng sắt tây gỉ. Cậu ta mãi câu cá, không để ý đến Tonhia đang nhìn chăm chú vào mình:

- Ở đây cũng có cá cơ à?

Pavel bực mình quay lại.

Một cô gái không quen biết, đứng níu lấy thân cây liễu, đang cúi sát xuống mặt nước. Cô ta mặc áo trắng kiểu lính thủy, cổ viền xanh có vạch trắng, váy ngắn màu xám sáng, tất kẻ sọc khít vào đôi gót chân thon nhỏ rám nắng, giày xinh xinh màu hung. Làn tóc màu hạt dẻ tết thành búi trong chiếc mũ cối to vành.

Tay Pavel cầm cần câu hơi run lên, cái phao bằng lông ngỗng chúi đầu một cái, làm nổi những làn sóng khoanh tròn chạy toả ra trên mặt nước gợn gợn.

Tiếng ai ở phía sau kêu lên hỏi hộp:

- Cần câu rồi! Anh trông, cá cần câu...

Pavel luống cuống giật mạnh cần câu. Nước bắn tung toé mà chỉ thấy lưới câu quay quay với cái mồi không.

- "Chà! Bữa nay đi câu xúi quẩy. Quý xui con bé đến ám mình!"

Pavel phát cáu nghĩ vậy, và để giấu nỗi lúng túng, cậu lại ném câu ra xa, giữa hai đám bèo tai trâu, chính chỗ ấy lại không nên ném câu vào, vì lưới câu dễ mắc vào rễ cây.

Pavel không buồn quay lại, môi mím chặt, nói câu nhàu về phía cô gái đang ngồi ở trên kia:

- Cô đứng trên nói léo nhéo cái gì thế? Làm chạy hết cá của người ta.

Câu trả lời đốp ngay xuống có vẻ chế giễu:

- Tất nhiên, ta lại nhanh không nó đi mất. Sáng hôm qua nó cũng đi câu ở đây.

Hai thằng lại gần Tonhia. Xukharco rút điều thuốc đang ngậm ra, gập người lại cúi chào:

- Chào cô Tonhia Tumanova ạ. Cô ra đây câu cá?

Tonhia đáp lại:

- Không, tôi chỉ xem người ta câu thôi.

- Cô chưa biết anh Victor Lesinxky nhỉ. - Xukharco vừa hấp tấp vừa cầm tay Victor. - Xin giới thiệu đây là anh bạn tôi, Victor con cụ Lesinxky.

Victor ngượng ngùng chìa tay ra bắt tay Tonhia.

Xukharco cố bắt chuyện:

- Sao hôm nay cô không đi câu?

Tonhia trả lời:

- Tôi không mang cần câu đi.

Xukharco vội nói:

- Cô để tôi đi kiếm một cái nữa cô dùng. Giờ mời cô tạm lấy cần câu của tôi, tôi xin đi kiếm cái khác về ngay.

Xukharco đã giữ được lời hứa giới thiệu Victor với Tonhia và bây giờ định bày mẹo để Victor ở lại một mình với Tonhia. Nhưng Tonhia trả lời:

- Thôi anh ạ, ta sẽ làm phiền người khác. Ở đây đã có người câu rồi.

Xukharco hỏi ngay:

- Phiền ai cơ? À, thằng nhãi ấy ư? - Mãi bây giờ hắn mới nhìn ra Pavel đang ngồi câu ở bụi cây. - Chà! Thằng ấy để tôi ra đuổi nó cút đi ngay trong nháy mắt.

Tonhia chưa kịp ngăn lại, thì Xukharco đã chạy xuống chỗ Pavel đang câu. Hắn bảo Pavel:

- Thằng kia, cuốn cần câu của mày xéo ngay, đi!

Thấy Pavel vẫn cứ ngồi yên tiếp tục câu, nó lại quát thêm:

- Đi, đứng lên ngay, cút mau!

Pavel ngẩng đầu lên nhìn Xukharco, cái nhìn chẳng lành gì.

- Im mồm! Làm gì mà nhướng lên thế?

Thằng kia phát khùng lên:

- Cái gì, mày lại dám lời thôi với ông à? Đồ ăn mày! Xéo!

Nói rồi nó lấy mũi giày đá hất tung hộp mồi của Pavel rơi tõm xuống hồ. Nước bắn tung toé lên cả mặt Tonhia. Tonhia kêu lên:

- Anh Xukharco ơi! Anh bất lịch sự thế mà không biết thẹn à?

Pavel đứng phắt dậy. Cậu biết hẳn là con lão quản đốc sở đầu máy xe lửa. Archom làm việc dưới quyền bố nó. Nếu bây giờ mà động đến đồ mặt bệu này thì nó sẽ mách bố nó và việc này thế nào cũng sẽ lời thôi đến anh Archom. Đây là lý do duy nhất làm Pavel nén được giận không xô lại ngay.

Xukharco sợ Pavel choảng mình, liền xông lại lấy hai tay túm ngực Pavel đẩy xuống hồ. Pavel loạng choạng người khoa tay lên trời, bị giữ về phía sau, nhưng lại đứng vững được ngay.

Xukharco lớn hơn Pavel hai tuổi, nổi tiếng là tay ngổ ngáo thích đánh nhau.

Bị huých vào ngực, Pavel nổi xung lên:

- À, mày định chơi nhau phải không? Được ông cho mày biết tay ngay!

Pavel thoi cho nó một quả đấm tay phải vào giữa mặt và không để nó kịp hoàn hồn đã túm ngay áo nó, lôi đi kéo xệch xuống nước.

Xukharco bị chìm xuống hồ ngập nước đến đầu gối, đôi giày bóng loáng và cái quần bánh ướt sũng. Hắn cố hết sức gỡ khỏi hai tay Pavel siết chặt. Nhưng Pavel đã đẩy nó ngã xuống nước, rồi nhảy tốt lên bờ.

Xukharco tức điên người, hằm hằm xông lên, chực xé Pavel ra từng mảnh.

xuống bàn; thân hình cao lớn của anh sấn đến chỗ tên ngụy. Cổ nén nổi tức giận, giọng anh bật ra như gầm lên:

- Sao mày dám đánh người ta, hờ đồ chó?

Tên ngụy lùi lại, mở bao da, rút súng ngắn. Tên lính Đức thấp lùn cưỡn, trật súng khỏi vai, nhắm anh, lên quy-lát lách cách, và sửa lên:

- Đứng lại!

Nó lăm lăm chìa súng, đợi anh nhúc nhích là bắn liền.

Người thợ cao lớn đứng ngây ra bất lực trước tên lính Đức loắt choắt. Không thể làm gì được nó.

Chúng bắt cả hai đi. Một giờ sau, Archom được tha, còn Roman thì bị nhốt vào hầm giam.

Chỉ mười phút sau, cả sở đầu máy bỏ việc, công nhân tập trung ở vườn hoa nhà ga. Thợ bẻ ghi và các thợ khác làm việc ở các kho vật liệu cũng hưởng ứng theo. Phần nộ đến cùng cực. Người ta đưa ra yêu sách - do một người nào đó thảo ra - đòi thả ngay Roman và Ponomarenco.

Lòng căm phẫn càng tăng khi tên ngụy lúc nãy dẫn một lũ vệ binh phi ngựa đến vườn hoa. Tay nó khoa khẩu súng ngắn dọa dẫm.

- Nếu các người không trở lại làm việc, chúng tao sẽ bắt giam hết ngay lập tức bây giờ. Sẽ cho nhiều đũa úp mặt vào tường ăn đạn.

Nhưng tiếng la hò giận dữ của công nhân làm nó phải đánh bài chuồn ra phía nhà ga. Tên tư lệnh quân quản nhà ga gọi điện báo về. Từ trong thành phố đã có cam-nhông chở đầy lính Đức chạy như bay, lao tới.

Công nhân bắt đầu giải tán, ai về nhà nấy. Tất cả mọi người đều bỏ việc, ngay cả các bạn ký ga cũng bãi công. Công việc của Giukhrai đã mang lại kết quả: đây là cuộc đấu tranh đầu tiên có tính chất quần chúng ở nhà ga xe lửa.

Bọn Đức đặt trọng liên trên thềm nhà ga. Khẩu súng ghéch nòng chồm chồm như một con chó sấn. Một tên cai Đức quỳ bên cạnh, một tay để sẵn lên quy-lát.

Nhà ga vắng tanh.

Đêm ấy bắt đầu bắt bớ. Archom cũng bị bắt. Giukhrai không ngủ ở nhà, nên chúng không tìm thấy anh.

Bọn chúng dồn người bị bắt vào một nhà kho chứa hàng rộng thênh thang và chúng đặt điều kiện cuối cùng: hoặc là tiếp tục đi làm, hoặc là ra toà án quân sự.

Suốt dọc con đường sắt này hầu hết công nhân xe lửa đều bãi công. Suốt hăm bốn tiếng đồng hồ, không có chuyến tàu nào chạy. Cách nhà ga một trăm hai mươi cây số có xảy ra đánh nhau với một đội du kích mạnh, đội này đã cắt mất đường và phá các cầu rồi.

Đêm có một đoàn tàu chở lính Đức kéo đến ga. Nhưng tàu vừa đến nơi thì thợ máy, ét và người đốt lò đều bỏ trốn khỏi đầu máy rồi. Thế mà ngoài chuyến tàu này lại còn hai chuyến tàu nữa cũng chờ đến lượt khởi hành.

Cánh cửa sổ đầu máy xe lửa nặng trĩch mở ra, tên quan hai Đức tư lệnh quân quản nhà ga, tên tư lệnh phó và một toán Đức bước vào.

Tên tư lệnh phó gọi: “Những tên sau đây: Archom Corsaghin, Polentovxki, Bruzac có nhiệm vụ lái chuyến xe lửa này đi. Nếu từ chối, bắn ngay tại chỗ. Có đi không?”.

Ba người thợ buồn rầu cúi đầu. Một toán lính Đức chìa lưỡi lê kèm họ đến đầu máy, tên tư lệnh phó đã quay sang chỉ định người lái, ét và đốt lò cho chuyến tàu đi sau.

Đầu tàu xe lửa giận dữ phì phì chuyển mình, bắn tung toé như mưa những tia lửa sáng, vừa thổi hồng hộc, vừa lướt trên đường ray, lao nhanh như xoáy vào khoảng đêm dày đặc. Archom đổ đầy than vào lò, lấy chân đá cửa lò sập lại, với cái ẩm ngắt vòi ở ngăn tủ, tu một ngụm nước, rồi quay ra hỏi người thợ máy già Polentovxki:

- Ta đành chở chúng nó đi sao, bố già?

Người thợ già tức tối chớp chớp đôi mắt dưới nếp lông

Ông cụ không giấu nổi được hồi hộp.

Archom cau mày:

- Cháu không làm được đâu, cụ ạ. Tay cháu nó sẽ không làm sao mà nhắc lên được đâu. Nghĩ cho cùng thì thằng lính này cũng chẳng có tội tình gì. Cả nó nữa cũng chỉ vì lưỡi lê gi vào sau lưng mà phải đi thôi.

Mắt ông già long lên trong bóng tối:

- Chú bảo nó không có tội? Thế thì chúng ta lái chuyển xe này cũng có phải lỗi ở chúng ta đâu. Chúng ta cũng chỉ vì bị nó bức mà phải lái xe ở đây thôi. Chúng ta chở bọn đi đàn áp. Và nói như chú, bọn ấy cũng vô tội tất và bọn vô tội ấy sẽ bắn xả vào anh em du kích. Thế ra anh em du kích mình là những kẻ có tội đấy chắc? Chú to xác mà bụng dạ y như bụng dạ chim sẻ. Trông chú ai chả bảo chú khoẻ như gấu, thế mà chẳng có gan làm, anh em cậy ở chú...

- “Được...” - Archom nói khàn khàn và tay cầm lấy xà beng. Nhưng Polentovxki đã rĩ tai: “Không, để xà beng cho tôi. Tôi dùng chắc hơn. Chú cầm cái xẻng rồi leo lên xúc than ở toa hắt xuống. Lúc cần đến thì cho tên lính Đức một nhát xẻng. Còn tôi cầm xà beng thì giả tảng như đi đập những cục than to vậy”.

Bruzac gật đầu:

- Cụ nói phải - Rồi bác ta ra đứng trước cái máy điều hơi.

Tên lính Đức đội mũ chào mào dạ chớp đỏ, đang ngồi ở mép toa than phì phèo hút thuốc lá, súng kẹp vào đầu gối, thỉnh thoảng mới đưa mắt nhìn những người thợ đang loay hoay trên đầu tàu.

Khi Archom đã trèo lên xúc than, tên lính gác cũng chẳng để ý gì cả. Đến lúc ông già Polentovxki giả đồ lấy xà beng hất những tảng than to ở thành toa vào trong, ra hiệu bảo hấn lùi lại, hấn ngoan ngoãn lùi xuống, nép mình vào cửa buồng thợ máy để cho ông già rộng chỗ làm.

Tiếng xà beng choang vào sọ tên Đức đánh cắc một cái, nghe khô và gọn, làm Archom và Bruzac giật thót mình như người phải

bồng. Xác tên giặc đổ vật ra lối đi như một bao than.

Chiếc mũ chào mào màu da xám chẳng mấy chốc hoen đẫm máu đỏ. Đầu súng đánh vào thành toa kêu đến choang một tiếng.

- Thôi, thế là xong. - Ông già Polentovxki ném cái xà beng xuống, miệng lẩm bẩm thế, người rung lên, ông nói thêm:

- Bây giờ chúng ta không thể lúi lùi lại được nữa.

Giọng ông cụ vỡ ra, nhưng để phá tan cái im lặng quá nặng nề trùm lên mọi người, ông liền kêu to lên:

- Thôi, tháo máy điều hơi đi. Tháo đi! Nhanh tay lên!

Mười phút sau, mọi việc xong xuôi, con tàu không lái chạy chậm dần.

Những bóng đen cây cối bên đường đang hiện lên từng sừng sững trong khoảng sáng của ánh đèn tàu bỗng nhiên chìm ngấm trong bóng đêm mù mịt. Đèn pha ở đầu tàu cố rơi vào bóng tối song chỉ còn loe ra được vài thước chung quanh. Con tàu như đã kiệt sức, trút hơi thở tàn, mỗi lúc một chậm lại.

- “Nhảy xuống đi chứ!” Tiếng ông già Polentovxki vang lên đằng sau Archom. Anh buông tay vịn. Thân hình to lớn của anh văng ra phía trước. Chân chạm đất và mặt đất như trượt bấn đi. Anh theo đà còn loạng choạng chạy thêm hai bước, rồi ngã lăn kềnh ra đất.

Hai bóng người nữa từ hai bậc nhảy xuống, lướt theo sau anh.

Cảnh nhà Bruzac không được vui. Bác Bruzac gái, mẹ Xerilogia những lo mà rạc người đi vì bốn hôm nay, không nhận được tin gì của bác trai. Bác chỉ biết chồng mình bị Đức bắt đi làm kíp xe với anh Archom và cụ Polentovxki. Hôm qua lại có ba thằng cảnh binh nguy đến sừng sộ nạt hỏi và chửi rủa. Thấy thế, bác lo lắng, mang máng đoán chắc có chuyện gì chẳng lành đây. Sốt ruột quá, bọn vệ binh vừa đi khỏi, bác lấy khăn choàng đầu sang bên nhà bà cụ để ra Archom may ra hỏi thăm được tin tức gì về chồng mình.

Valia đang dọn dẹp dưới bếp, thấy mẹ sắp đi, hỏi mẹ:

- U đi đâu có xa không, u?

Mắt bác đỏ hoe, giàn giụa, nhìn con gái lớn, trả lời:

- U sang nhà bà cụ Corsaghin. May ra có tin gì của thầy. Hễ thằng Xergei về, bảo nó đảo qua nhà bà cụ Polentovxki hỏi thăm xem.

Valia hai tay triu mến ôm lấy mẹ, tiễn ra cửa, lựa lời an ủi:

- U đừng lo, u ạ!

Bà cụ Corsaghin bao giờ thấy bác Bruzac gái sang chơi cũng tiếp rất mặn mà. Cả hai bà đều tưởng người nọ hỏi thăm người kia được tin tức mới, nhưng qua mấy câu vào chuyện, cả hai cùng thất vọng như nhau.

Đêm qua, nó cũng khám nhà Corsaghin. Chúng sục tìm Archom. Khi bỏ đi, chúng còn ra lệnh cho bà cụ Corsaghin hễ thấy con về phải lên đồn báo ngay.

Bà cụ lấy làm lo sợ việc bọn lính tuần cảnh nguy đến sục ban đêm như thế. Lúc ấy, chỉ có một mình bà ở nhà. Pavel làm ca đêm ở sở điện.

Sáng hôm sau, Pavel về nhà rất sớm. Khi nghe mẹ kể chuyện đêm qua cảnh binh đến khám và sục tìm Archom, Pavel hết sức lo ngại cho số phận anh Archom. Tuy tính tình hai người khác nhau, Archom bề ngoài lại hay bóp chát, song hai anh em yêu quý nhau lắm. Quý nhau một cách nghiêm khắc, không mơn trớn mà cũng chẳng cần nói ra lộ liễu, và Pavel tự mình thấy rõ nếu anh cần đến thì có phải hy sinh thế nào cũng không quản, không do dự.

Không nghỉ một phút, Pavel chạy ngay ra sở đầu máy xe lửa, tìm Giukhrai, song không thấy anh đâu cả. Những anh em thợ Pavel quen cũng không biết tin gì về ba người. Nhà Polentovxki cũng tuyệt không biết tin gì về ông cụ. Pavel chạy sang nhà ông cụ, đến sân gặp ngay người con trai út là Boris cho biết nhà anh ta cũng bị khám. Nó sục tìm cụ Polentovxki.

Pavel trở về nhà với mẹ, không được mảy may tin tức gì cả. Người mệt mỏi, anh uể oải nhào xuống giường và chốc lát đã ngủ thiếp đi; giấc ngủ chập chờn, thấp tha, thấp thỏm.

Có tiếng gõ cửa, Valia quay ra hỏi: “Ai đấy?” và nâng then cài.

Cửa mở, Klimca Marchenco thò cái đầu bù tóc đỏ hung vào. Mặt đỏ bừng, hơi thở hỗn hển, chắc là vừa chạy rất nhanh lại đây.

- Bà cụ có nhà không?

- Không, vừa đi xong.

- Đi đâu có biết không?

- Sang nhà bà cụ Corsaghin thì phải.

Klimca chực quay chạy đi, thì Valia níu tay áo giữ lại.

Klimca nhìn Valia, vẻ do dự:

- À, tôi tìm bà cụ có tí việc.

- Việc gì thế, anh? - Valia lắc tay Klimca hỏi gặng. - Nói đi mau lên, con gấu con lông đỏ hung nói đi, không em sốt ruột lắm rồi. - Giọng Valia nói như ra lệnh.

Klimca liền quên mất lời dặn đi dặn lại của Giukhrai đã bảo cậu nhất thiết phải đưa thư này đến tận tay bác Bruzac gái và tuyệt đối giữ bí mật. Cậu ta thò ngay vào túi móc ra một mảnh giấy dầu mỡ lem luốc chìa cho Valia. Đối với cô bé tóc vàng em gái Xergei này, Klimca không thể từ chối một điều gì, vì có bao giờ cậu ta hoàn toàn xác định được tình cảm của mình đối với cô bé rất kháu ấy đâu. Nói thật ra thì cậu bé phụ bếp vốn tính khiêm tốn, không rí rãng nói với ai là mình mến Valia, ngay đối với bản thân, cậu cũng không dám thú thật điều đó.

Valia đưa mắt đọc bức thư ngắn:

“Nhà, nhà đừng lo. Đây bình yên cả. Chúng tôi vẫn còn sống, vẫn yên ổn. Sau sẽ biết rõ đầu đuôi. Nói cho bà con yên tâm. Xem xong huỷ ngay.”

BRUZAC”

Đọc xong thư, Valia bổ đến bên Klimca:

- Gấu con lông đỏ của em, anh lấy thư này ở đâu ra thế anh, anh bảo cho em biết với? Anh nói đi anh, ai đưa cho anh bức thư này.

Valia lắc người cậu ta rất mạnh. Và cậu bé khốn khổ, đang say như điếu đổ không sao cưỡng được, lại phạm khuyết điểm lần thứ hai:

- Anh Giukhrai đưa cho tôi ở ngoài ga.

Song lại nhớ ra không được nói, cậu ta nói vớt lại:

- Nhưng anh ấy bảo phải giữ bí mật, không được đưa mảnh giấy cho bất cứ người nào khác.

Valia cười đáp:

- Được, được, em không nói lộ với ai đâu. Giờ thì anh chạy sang nhà Pavel tìm mẹ em bên ấy. - Rồi cô lấy tay khế đẩy vào lưng Klimca.

Nháy mắt đã thấy cái đầu tóc hung của Klimca thoáng biến sau cổng hàng rào.

Ba người thợ vẫn chưa ai về cả. Buổi tối Giukhrai đến chơi nhà Corsaghin kể cho bà cụ nghe tất cả câu chuyện xảy ra trên chuyến xe lửa. Bà cụ hoảng sợ, Giukhrai hết lời khuyên giải, nói rằng ba người giờ tạm lánh ở một vùng quê xa, ở nhờ nhà chú ruột Bruzac, yên ổn lắm. Bây giờ về ngay không lợi, song không lâu lắm đâu, vì quân Đức đang bị nguy khốn to rồi, tình hình sẽ biến chuyển.

Việc xảy ra làm cho ba gia đình đã thân càng thêm thân. Họ hoàn có thư gửi về, cả ba nhà cùng vui mừng đọc. Song nhà nào nhà ấy, vì vắng người lớn, ngày càng thấy tê lạnh và im lìm.

Một hôm, ra về như bất chợt rẽ vào thăm nhà bà cụ Polentovxki, Giukhrai đưa tiền cho bà cụ:

- Bà mẹ ạ, ông cụ gửi về đây, nhưng bà mẹ đừng nói hớ với ai nhé!

Bà lão cảm kích nắm lấy tay Giukhrai:

- Cảm ơn bác lắm! Ông nhà tôi bị nạn, nhà cửa túng quá. Không còn đồng nào đóng gạo cho các cháu ăn nữa.

Sự thật, tiền ấy lấy ở số tiền quỹ hoạt động do Bungacov để lại.

Trên đường từ nhà bà cụ Polentovxki về sở đầu máy xe lửa, Giukhrai vừa bước vừa suy nghĩ, lòng những cảm phục:

“Được, được. Ta thử xem rồi sẽ ra sao. Bãi công tuy đã thất bại, anh em công nhân bị chúng dọa bắt, tuy đành phải chịu vào làm, song ngọn lửa đấu tranh đã nhóm lên, chúng không thể nào dập tắt được nữa. Còn như cánh ba người kia thì thật là can đảm, thật cừ. Đúng con nhà vô sản”.

Ba người thợ lành nạn ở một khu cách biệt bên ngoài làng Vorobiova, trong một lò rèn cũ nhỏ bé, vách ám khói quay lưng ra đường cái. Cụ Polentovxki đang đứng trước cửa lò lửa bốc phần phật. Ánh lửa chói loà làm mắt cụ nheo lại. Tay cụ cầm cái kim dài, lật đi lật lại cục sắt đã nung đỏ.

Archom đang thụt cái bễ thổi lửa treo vào xà ngang.

Polentovxki cười hiền lành, rung rung bộ râu. Người thợ máy già nói:

- Thời buổi này, tay thợ về vùng quê chẳng chết đói đâu. Lúc nào cũng có việc làm, muốn việc là có ngay. Đây, cứ làm ở đây lấy một hai tuần nữa xem có gạo thịt gửi về cho trẻ mồ ở nhà chứ chẳng chơi. Chú thấy đấy, ở nông thôn, họ quý thợ rèn lắm. Cánh ta ở đây ăn thật chẳng khác gì tư sản, chẳng mấy chốc sừng nung núc mỡ cho mà xem. - Cụ cười hì hì, rồi tiếp:

- Còn bác Bruzac thì xem chừng lại càng gắn chặt với bà con nông dân lắm. Tay ấy đã cắm chặt vào đất nhà ông chú ruột rồi. Mà thế cũng phải, chỉ có lão đây và chú mày là không có lấy tác đất cầm dùi, chúng mình chỉ độc có lưng trần với hai bàn tay trắng, thật đúng như người ta nói là vô sản mặt đời, hì hì. Chứ bác Bruzac thì người bác chia làm đôi: một chân đứng trên đầu máy xe lửa, còn chân kia thì lại đứng ở nông thôn. - Lấy kim đung vào cục sắt cháy đỏ, giọng trở nên nghiêm nghị, ông cụ trầm ngâm nói thêm: - Nói thật chứ, cảnh chúng ta nguy lắm đấy chú ạ! Bọn Đức không cuốn gói đi sớm thì cánh mình phải lo chuồn trước sang vùng Ekaterinoslav hay sang

Roxtov đi thôi, kéo chúng nó tóm được thì sẽ bị treo cổ, đầu không tới trời, chân không tới đất mất, chắc chắn là như thế.

Archom lẩm bẩm:

- Cháu cũng nghĩ thế bố già à.

- Không biết nhà chúng mình ra sao? Chắc là người nhà bị bọn nguy đến làm rầy rà lắm đấy!

- Chứ sao nữa bố già! Ta đã mó tay vào việc thì đành bỏ mặc nhà cửa thôi.

Cụ Polentovxki rút trong lò ra cục sắt nung đã xanh biếc và nhanh tay đặt lên đe.

- Chú mày đập đi.

Archom vớ lấy chiếc búa tạ dựng bên đe, vung mạnh quá đầu rồi quai xuống. Tia lửa rào rào bắn tung toé, làm những xó tối lò rèn bỗng loé sáng lên trong chốc lát.

Cụ già lật đi lật lại cục sắt cháy đỏ chia cho Archom nện búa. Miếng sắt ngoan ngoãn dẹt mỏng ra như cục sáp ong mềm.

Đêm tối đưa hơi gió ẩm vào cổng mở toang cửa lò rèn.

Mặt hồ bao la thăm thẳm. Rặng thông cuộn lấy quanh hồ, ngọn thông đường bệ lắc lư, gập gù trước gió.

Nhìn thông, Tonhia nghĩ thầm: “Y như những người thật”. Cô ngả mình trên khoảng cỏ xanh, giữa bờ sỏi đá. Trên cao là rừng thông già trăn trư, phía dưới, ở chân mỏm đá dốc đâm dọc thẳng xuống nước là mặt hồ. Bóng đá in thêm màu sẫm lên mặt nước ven bờ thăm thẳm.

Đây là nơi Tonhia ưa đến ngồi chơi. Cách đây một dặm đường, trong những thung sâu bỏ hoang, giữa những mỏ đá cũ, trước kia có những dòng suối tuôn ra, và ngày nay đã thành ba cái hồ thông nước. Ở phía dưới, gần bờ có tiếng vỗ nước bì bõm đâu đây. Tonhia ngẩng nhìn, lấy tay vạch cành lá thì thấy một thân hình mềm mại nâu bóng đang bơi rất khỏe từ bờ ra giữa hồ. Cái lưng rám nắng và mớ tóc nâu hì hụp như con rái cá đang rẽ nước bơi lên, lúc ngụp vào nước, lúc

nhào lên vùng vẫy, mệt rồi thì nằm ngửa phơi nắng, đôi mắt nhắm nghiền cho khỏi chói, hai tay vòng lại, người hơi khom khom không động đậy.

Tonhia buông cành lá, mỉm cười, tự nhạo mình:

- Minh khi thật, sao lại nhìn người ta tắm.

Và Tonhia cầm sách đọc.

Mãi xem cuốn sách của Victor Lesinxy cho mượn, Tonhia không để ý có bóng người vừa leo qua bờ sỏi giữa gò đất và rừng thông. Bỗng đâu, một hòn sỏi theo chân người vừa leo rơi vào cuốn sách. Tonhia giật mình ngẩng đầu lên, Pavel đứng ngay trước mặt cô, ngạc nhiên và ngỡ ngàng vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này.

Nhìn thấy tóc Pavel ướt, Tonhia đoán: “Ra người tắm ấy là anh ta”.

Pavel lúc ấy cũng nhận ra người con gái hôm xưa.

- Cô đây à? Tôi có làm cô hãi không? Tôi không biết cô ngồi đây.

Nói rồi, Pavel vịn tay vào bờ sỏi, định bỏ đi.

- Không sao đâu, anh ạ. Nếu anh không bận, mời anh ngồi chơi, ta nói chuyện.

Pavel ngạc nhiên nhìn Tonhia:

- Ta nói chuyện? Chuyện gì mới được?

Tonhia mỉm cười:

- Sao anh cứ đứng thế? Ghế đây, mời anh ngồi,

- Tonhia chỉ cho Pavel một tảng đá và hỏi Pavel:

- Tên anh là gì nhỉ?

- Pavca⁽¹⁾ Corsaghin.

- Còn tôi là Tonhia. Thế là chúng ta quen nhau rồi nhớ. Pavel luống cuống vò mũ cát-két.

Tonhia phá sự im lặng:

(1) Cũng là Pavel, nhưng gọi tục và thân (N.D).

- Tên anh là Pavca à? Sao lại gọi là Pavca? Gọi thế không đẹp. Gọi là Pavel hay hơn. Tôi sẽ gọi anh là Pavel đây. Anh có hay đến đây... Ý Tonhia muốn nói “có hay đến đây tắm không?”. nhưng ngại không muốn để Pavel biết mình đã trông thấy anh ta tắm nên nói chệch đi:

- Anh có hay đến đây chơi không?
- Không, cũng tùy, thỉnh thoảng có lúc nào rồi mới đến.
- Thế anh đi làm à?
- Tôi là thợ đốt lò ở sở điện.

Tonhia bỗng hỏi bất ngờ:

- Ai dạy anh đánh võ mà anh đánh giỏi thế, hử anh?

Pavel phật ý, cầu nhàu:

- Tôi đánh nhau thì việc gì đến cô mà cô hỏi?

Tonhia cảm thấy Pavel không bằng lòng câu hỏi của mình, vội nói:

- Đừng giận, anh Pavel ạ. Tôi muốn biết lắm chứ. Đánh như anh đánh hôm trước, thật là tay võ. Anh đánh ác lắm.

Và Tonhia phá lên cười.

Pavel hỏi lại:

- Ra cô thương hại cái thằng nhặng ấy à?
- Có đâu, trái lại thế nữa. Xukharco ăn đấm thế là đáng đời lắm. Tôi thấy anh đánh hẳn, tôi thích lắm. Tôi nghe người ta nói anh hay đánh nhau lắm thì phải.

Pavel bị chạm nọc, hỏi lại:

- Ai bảo cô thế?
- Victor con nhà Lesinxky bảo là anh chuyên môn đi đánh nhau.

Pavel sa sầm nét mặt:

- Victor là một thằng đểu, một tên công tử bột chỉ được cái ổng ẹo. Tôi tha không tát cho nó vỡ mặt là phúc. Hôm nọ tôi nghe rõ nó đặt điều về tôi với cô, song tôi không thèm đánh nó cho bẩn tay.

Tonhia can:

- Sao anh Pavel ăn nói cục thế? Thế không tốt đâu!

Pavel phát cáu: “Minh rõ vớ vẩn, tự nhiên lại đi bắt chuyện với con nhóc con này làm gì? Con bé gớm thật, lại đi bắt bẻ lời ăn tiếng nói của mình. Nó toàn lên mặt dạy mình: lúc thì nó không thích tên là “Pavca”, lúc thì bảo là “đừng ăn nói cục”.

Tonhia hỏi:

- Sao anh lại ghét Victor đến thế?

- Bởi vì nó là một con tiểu thư mặc quần áo đàn ông, nó là con cưng nhà quý tộc, một công tử bột, chứ không phải là thanh niên. Trông cái mặt nó thuần tuột như đứa không hồn. Gặp những đứa như thế, tôi ngứa tay lắm. Nó con nhà giàu, nó chỉ chực trèo lên đầu lên cổ người ta. Nó tưởng nó muốn làm gì người khác cũng được. Tôi đây thì tôi nhổ toẹt vào cái giàu của nó. Nó cứ đụng đến tôi thì nó biết tay tôi. Nhưng quân ấy phải dạy chúng bằng quả đấm này mới được. - Giọng Pavel đầy giận dữ.

Tonhia tiếc là đã nhắc đến tên Victor trong câu chuyện. Cậu này chắc có chuyện gì lôi thôi từ cũ với anh chàng Victor ông ọ đây. Tonhia xoay ra cố lái vào câu chuyện từ tốn hơn, hỏi thăm gia đình, công ăn việc làm của Pavel.

Pavel không những bớt giận mà còn quên cả muốn đi ngay và cứ thế vui chuyện trả lời Tonhia rất tỉ mỉ.

Tonhia nói:

- Sao anh không tiếp tục đi học nữa?

- Tôi bị đuổi học.

- Sao lại bị đuổi thế anh?

Pavel đổ tại:

- Tại tôi nghịch ném thuốc lá vào bột làm bánh của lão cố dạy tôi học, nên lão ấy đuổi không cho học nữa. Lão cố ấy là một tên hiểm ác. Nó làm cho đời tôi khổ khổ.

Và Pavel kể tất cả đầu đuôi câu chuyện.

Tonhcia tò mò chăm chú nghe. Pavel quên cả nỗi ngượng ngùng ban đầu, kể cho Tonhcia nghe như kể cho một cô bạn quen đã từ lâu. Pavel kể đến việc anh Archom đi lái chuyển xe không về. Câu chuyện thân mật, sôi nổi. Đôi trẻ không nghĩ gì đến thời gian trôi đi, đã mấy tiếng đồng hồ rồi. Bỗng Pavel giật nảy mình, đứng phắt dậy:

- Chết thật! Đến giờ tôi phải đi làm rồi. Tôi mãi chuyện quá. Đáng lẽ bây giờ là lúc tôi phải đốt lò. Ông cụ thợ cả chắc giờ đang chửi om sòm. - Rồi lo lắng, Pavel nói vội:

- Thôi, chào cô, giờ tôi phải chạy như phi thân đến xưởng ngay lập tức mới được.

Tonhcia cũng đứng dậy ngay, khoác áo vào người:

- Tôi cũng đến giờ phải đi đây. Vậy ta cùng đi.

- Không, tôi vội, phải chạy, cô không theo kịp được.

- Anh tưởng thế? Chúng ta cùng chạy, thi xem ai nhanh.

Pavel đưa mắt nhìn Tonhcia có vẻ khinh thường:

- Thi à? Cô thi thế nào được với tôi!

- Rồi xem. Giờ ta hãy ra khỏi đây đã.

Pavel nhảy qua hòn đá, chìa tay cho Tonhcia, và cả hai cùng chạy ra con đường cái rộng phẳng tới nhà ga.

Tonhcia dừng lại giữa đường:

- Nào, giờ chúng ta chạy nhé! Một, hai, ba. Đố anh bắt được đấy.

Và Tonhcia chạy tít lên như gió lốc. Đôi đế giày xinh nhỏ bay nhanh trông như cánh bướm, gió thổi tung tà áo xanh. Pavel vụt đuổi theo. “Mình sẽ đuổi kịp trong nháy mắt” - Pavel nghĩ thế, và cầm cổ đuổi theo tà áo dài. Thế mà chạy đến tận đầu đường, gần tới nhà ga mới đuổi kịp. Đang đà chạy, Pavel chạm vào người Tonhcia và nắm lấy vai cô. Vừa thở gấp, Pavel vừa kêu lên mừng rỡ!

- Thế là bắt được con chim nhỏ rồi nhé!

- Bỏ ra, đau anh!

Hai người cùng thở gấp, tim cùng đập mạnh. Cuộc chạy say

sua, Tonhia mệt quá, như vô tình, trong giây phút, nép mình vào bạn; một giây phút thôi, nhưng cũng đủ làm cho Pavel cảm thấy Tonhia trở nên gần gũi. Chỉ chốc lát thoáng qua nhưng Pavel sẽ nhớ mãi.

Tonhia gỡ tay Pavel.

- Xưa nay Tonhia chạy không ai đuổi kịp cơ, anh ạ.

Hai người chia tay nhau, Pavel tay vẫn vẩy mũ cát-két rào bước chạy đến nhà máy.

Người thợ cả Danilo đang loay hoay bên lò lửa thấy Pavel mở cửa vào liền quay lại dùng dưng gắt:

- Mày không để chậm nữa hãy đến! Định để tao phải đi đốt hàu thay mày đấy hử?

Nhưng Pavel vui vẻ vỗ vai người thợ cả và nói làm lành:

- Thưa bố, chỉ một thoáng là con làm lò cháy đâu vào đấy thôi.

Rồi Pavel cặm cụi khuôn củi cho vào lò.

Nửa đêm hôm ấy, vào lúc người thợ cả đốt lò Danilo đã yên giấc trên chông củi, tiếng ngáy khò khò như kéo gỗ, sau khi đã cho dầu mỡ vào máy xong, rửa tay đầu đầy, Pavel mở ô kéo lấy tập thứ sáu mươi hai truyện *Juzeppa Garibandi*⁽¹⁾ ra đọc. Pavel mê mải đọc cuốn truyện kể những bước mạo hiểm liên miên của Garibandi, người thủ lĩnh thần kỳ đảng “áo đỏ” xứ Náp-lơ.

Tập truyện có câu: “Nàng ngược đôi mắt nhưng xanh biếc nhìn chàng công tước...” - Pavel chợt nhớ: “Tonhia cũng có đôi mắt xanh biếc. Cô bé ngộ thật, không giống bọn con gái nhà giàu khác tí nào. Mà lại chạy nhanh như quỷ sứ nữa”.

Mơ màng nhớ lại buổi gặp gỡ ban trưa, Pavel chẳng để ý gì đến tiếng máy lúc ấy rung lên âm ỉ mỗi lúc một mạnh; hơi nhiều quá làm bánh xe quay tít điên loạn, rung chuyển cả sàn bê-tông bệ máy.

Pavel vội nhìn vào ma-nô-mét: Kim đã chỉ quá vạch đỏ bao

(1) Một lãnh tụ cách mạng dân chủ nổi tiếng của nhân dân Ý hồi thế kỷ 19.

nhiều là độ rồi.

- Khỉ thật! Pavel rời ô kéo chạy bổ đến chỗ cái tay vặn hơi, quay hai vòng. Tiếng xít phụt ra từ trong ống khói sau thành lò. Pavel kéo tay vặn xuống, mắc dây cua-roa vào bánh xe đẩy ống bom.

Pavel ngược nhìn Danilo. May quá, ông cụ già ngủ say như chết, mồm há hốc, mũi ngáy rống lên như sấm.

Nửa phút sau, kim đồng hồ ma-nô-mét lại trở lại chỗ bình thường của nó.

Sau khi chia tay Pavel, Tonhia đi về nhà. Cô nghĩ mãi đến cuộc gặp gỡ vừa qua với người thiếu niên có đôi mắt đen kia. Tự cô cũng không hiểu sao, cuộc gặp gỡ đã làm cô thích thú.

“Ồ con người anh ta có biết bao lửa sống và chí gan góc! Ủ mà anh ấy chẳng thô bạo như mình đã tưởng. Dù sao thì anh ấy hoàn toàn chẳng giống chút nào với bọn học sinh thô lò mũi xanh...”.

Anh ta xuất thân từ một loại người khác, từ tầng lớp mà xưa nay Tonhia chưa có dịp sống gần.

Tonhia nghĩ thầm: “Mình có thể bảo anh ta được, và sẽ là một tình bạn hay hay”.

Đến gần nhà, Tonhia đã trông thấy Liza con nhà Xukharco, Nely và Victor, con nhà Lesinxky, cả ba đang ngồi trong vườn. Victor đang đọc sách. Tonhia biết là họ đang chờ mình.

Cô đến chào mọi người, rồi ngồi xuống ghế. Đang tán gẫu những chuyện tũn mủn thì Victor ngồi lại gần Tonhia nhỏ nhẹ hỏi:

- Cô đã đọc cuốn tiểu thuyết ấy chưa?
- À, cuốn tiểu thuyết ấy à? - Tonhia bỗng thốt lên:
- À, tôi đã...

Cô suýt nói ra là đã để quên cuốn truyện ở bờ hồ.

Victor chăm chú nhìn cô:

- Cô có thích cuốn tiểu thuyết đó không?

Tonhia khẽ lấy đầu mũi giày chậm chạp vạch đi vạch lại vẽ

nhàng nhit trên mặt đường cát, suy nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào Victor:

- Không, tôi đã bắt đầu đọc một cuốn tiểu thuyết⁽¹⁾ khác, hay hơn cuốn tiểu thuyết anh cho mượn.

- À... ra thế. - Giọng Victor kéo dài, có vẻ bức mình.

Hắn hỏi:

- Thế tác giả là ai?

Mắt Tonhia bùng sáng lên, nhìn Victor có vẻ chế giễu:

- Chẳng là ai cả...

Giữa lúc đó, mẹ Tonhia đứng ở hiên gọi:

- Tonhia ơi! Con mời khách vào trong nhà ngồi chơi. Trà đã pha rồi.

Tonhia khoác tay hai bạn gái vào nhà. Còn Victor đi sau, suy nghĩ lung về những lời Tonhia vừa nói, không hiểu ý ra sao.

Tình cảm đầu tiên, chưa kịp nhận ra rõ, nhưng đã từ từ len vào đời người thiếu niên làm nghề đốt lò lúc nào không biết, tình cảm ấy sao mà mới mẻ, sao mà bồi hồi, khó hiểu. Tình cảm ấy đến làm xáo động hẳn tâm hồn cậu thiếu niên vốn tính tình nghịch và bướng bỉnh.

Tonhia là con gái người chánh sở kiểm lâm, mà chánh sở kiểm lâm đối với Pavel cũng cùng một giuộc với lão luật sư Lesinxky.

Lớn lên trong nghèo khổ và đói rách, Pavel có một thái độ thù địch với những kẻ mà mình cho là bọn giàu có. Cho nên anh thận trọng và dè chừng ngấm về tình cảm mới chớm trong lòng. Anh không xem Tonhia như Galina, con gái người thợ đá. Galina là một người bạn con nhà bình dân, giản dị và dễ thông cảm. Còn Tonhia thì Pavel ngại lắm, anh sẵn sàng đối phó quyết liệt với bất cứ sự chế giễu và khinh bỉ nào của người con gái đẹp và có học thức ấy.

Đến một tuần nay, Pavel không gặp lại cô gái con người chánh kiểm lâm. Cho nên hôm nay anh mới định ra bờ hồ hôm nọ, trên

(1) *Roman*, tiếng Nga vừa có nghĩa là tiểu thuyết; vừa có nghĩa là mối tình (N.D).

đường đi, anh chủ tâm lượn qua trước nhà cô ta, hy vọng may ra gặp. Đang thủng thẳng bước men hàng rào khu nhà cô, Pavel thấy ngay cổ chiếc áo lính thủy quen thuộc thấp thoáng ở tận cuối khu vườn. Pavel nhặt một quả thông bên hàng rào, nhằm ném vào chiếc áo trắng.

Tonhia quay phắt lại. Trông thấy Pavel, cô chạy ra hàng rào. Cô tươi cười vui sướng chia tay ra bắt và reo lên mừng rỡ:

- Anh đến đây rồi! Anh đi đâu từ bấy đến nay? Em có trở lại chỗ hồ tìm cuốn sách để quên, cứ tưởng là anh sẽ lại đến đây. Anh vào trong này chơi.

Pavel lắc đầu từ chối:

- Pavel không vào đâu.

Tonhia ngạc nhiên cau mày:

- Tại sao vậy?

- Có thể cậu cô sẽ không bằng lòng đâu. Vì tôi, cô sẽ lại bị mắng mắng. Thế nào cậu cô cũng mắng cô sao lại đưa thằng rách rưới, chân đi đất này vào nhà.

Tonhia nổi giận:

- Anh rõ vớ vẩn, anh Pavel ạ. Anh vào ngay đi xem nào. Cậu em không khi nào nói gì đâu. Anh cứ vào mà xem. Vào đi anh.

Tonhia chạy ra mở cổng. Pavel đáng không tự nhiên ngần ngại bước theo Tonhia. Hai người ngồi chơi ở chiếc bàn tròn chôn hẳn xuống vườn. Tonhia hỏi:

- Anh có thích đọc sách không?

Pavel đã bạo lên:

- Có. Thích ghê lắm.

- Thế trong các sách đã đọc, anh thích quyển gì nhất?

Pavel nghĩ một lát rồi trả lời.

- Truyện *Judéppa Garibandi*.

- Đọc là *Giudéppe Gribandi chứ!* - Tonhia chữa lại.

- Anh thích quyển ấy lắm à?

- Thích chứ. Tôi đọc lễ từng kỳ. Sáu mươi tám kỳ rồi, không sót kỳ nào, mỗi lần lĩnh lương, tôi mua năm số liền. Như Garibandi mới thật là một con người! - Giọng Pavel đầy vẻ thán phục. - Anh hùng thật! Tôi hiểu lắm, đây là một anh hùng chân chính. Garibandi đã bao lần đánh nhau với quân thù và bao giờ cũng thắng chúng. Lại đi khắp bao nhiêu nước. Chà, giá ông ta còn sống đến bây giờ, tôi sẽ tìm đến xin theo ngay. Ông ta mộ toàn công nhân vào đảng và chỉ vì những người nghèo mà chiến đấu thôi.

- Anh có muốn lên xem tủ sách của em không? Lên em mở tủ ra anh xem.

Tonhia nói, rồi dắt tay Pavel đi. Nhưng Pavel cương quyết chối từ:

- Không, không, tôi chẳng vào nhà đâu.

- Sao anh khó bảo thế. Hay anh sợ, phải không?

Pavel nhìn xuống đôi bàn chân không giày chẳng lấy gì làm sạch lắm, và gãi tai:

- Tonhia có chắc là cậu mợ Tonhia không đuổi tôi ra cửa không?

Tonhia giận dữ:

- Anh đừng có nói thế nữa, không thì em giận thật đấy.

- Tonhia cho thế là lạ à? Như nhà Lesinxky chẳng hạn, họ có để tôi vào nhà đâu. Đối với công nhân, nhà-lão chỉ tiếp dưới bếp thôi. Hôm nọ tôi có việc sang bên ấy, con Nely nó cũng chẳng để cho bước vào nhà nữa. Trời biết được nó sợ cái gì, chắc là nó sợ chân tôi lắm, đi vào làm bẩn thảm nhà nó, - Pavel mỉm cười.

- Thôi, chúng ta vào đi - Tonhia nắm vai Pavel thân mật đẩy lên hiên nhà.

Tonhia dẫn Pavel đi qua buồng ăn đến một phòng rộng có kê một cái tủ bằng gỗ sến rất lớn. Tonhia mở toang cửa tủ ra, và Pavel trông thấy có đến vài trăm cuốn sách xếp thành hàng dài ra đấy. Sách nhiều quá làm Pavel mê tít.

- Giờ chúng ta chọn quyển nào hay anh mang về xem, nhưng

phải hứa đến luôn để mượn những quyển khác nữa cơ, anh nhé?

Pavel vui thích gật đầu:

- Sách thì tôi thú lắm.

Hai người ở chơi với nhau rất vui, suốt mấy tiếng đồng hồ.

Tonhia đưa Pavel ra chào mẹ. Gặp mẹ Tonhia, Pavel cũng chẳng thấy ghê gớm như mình tưởng, anh cũng thấy mến bà ta.

Tonhia đưa Pavel lên buồng mình, cho Pavel xem sách học của cô.

Ở bàn chải đầu có một cái gương. Dẫn Pavel ra trước gương, Tonhia vừa cười vừa nói:

- Sao tóc anh để rồi bù thế? Anh không bao giờ cắt tóc và chải đầu có phải không?

Pavel ngượng ngịu nói chữa:

- Dài quá tôi mới cạo trọc đi thôi. Chứ còn làm thế nào nữa?

Tonhia vừa cười vừa lấy lược thưa nhanh tay chải qua mái tóc rối bời của Pavel. Cô nhìn Pavel và nói:

- Bây giờ có phải khác rồi không nào? Tóc anh phải đi húi cho nó đẹp chứ. Lúc này, trông đầu anh y như đầu con sói rừng ấy.

Tonhia liếc nhìn cái áo sơ-mi bạc phếch, chiếc quần cộc đã mòn đũng của Pavel có ý không bằng lòng nhưng không nói gì cả.

Pavel bắt gặp cái nhìn đó và cảm thấy ngượng về cách ăn mặc của mình.

Khi chia tay nhau, Tonhia còn mời Pavel lại chơi luôn, và cô đã làm cho Pavel phải hứa là hai ngày nữa sẽ đến rủ Tonhia đi câu.

Pavel nhẩy tốt qua cửa sổ ra vườn: anh không muốn đi qua nhà ngoài một lần nữa, sợ lại gặp phải mẹ Tonhia.

Vắng Archom, nhà Corsaghin túng tợn: lương Pavel không đủ chi dùng.

Bà mẹ đành bàn với con: có lẽ bà lại nên đi làm chăng?

Cũng được dịp là nhà Lesinxky đang cần người nấu bếp. Nhưng Pavel gạt đi ngay:

- Không, mẹ ạ, con sẽ xoay ra việc làm thêm. Ở sở máy cưa đang mượn người xếp gỗ phiến. Con sẽ xin làm nửa buổi, kiếm thêm thì hai mẹ con tiêu cũng vừa. Còn mẹ thì cứ nghỉ ở nhà. Để mẹ đi làm, anh Archom về sẽ mắng con. Anh sẽ bảo: “Mày không xoay xở được cho mẹ hay sao mà để mẹ phải đi hầu hạ người ta mãi thế?”.

Bà mẹ thì bảo là bà cần phải đi làm, nhưng Pavel khẳng khái không nghe nên bà đành chịu thôi.

Ngày ngày hôm sau, Pavel đã đến làm ở sở máy cưa: đem các phiến gỗ mới cưa còn ướt xếp ra phơi cho khô. Ở đây anh gặp nhiều bạn quen như Misa Lersuc là bạn học cùng trường trước đây và Vania Culesov, Pavel cùng với Misa đồng ý với nhau hai người làm chung một phần việc. Tiền lương cũng khá khá. Ban ngày Pavel làm ở sở máy cưa, chiều đến lại chạy tới nhà máy điện.

Làm được mười hôm, Pavel mang về cho mẹ một món tiền. Khi đưa tiền cho mẹ, Pavel ngượng ngùng đi chân trên đất, trù trừ mãi mới dám nói:

- Mẹ ơi, mẹ có thể may cho con một chiếc áo xa-tanh xanh không mẹ? Như chiếc áo năm ngoái của con ấy mà. May thì tốn mất độ nửa số tiền này, nhưng con còn kiếm được nữa, mẹ đừng lo. - Rồi Pavel nói thêm như để xin lỗi vì đã đòi hỏi mẹ nhiều quá; - Mẹ xem đây, cái áo con đang mặc tàng quá rồi.

- Được, được, con ạ, mẹ sẽ mua ngay vài hôm nay rồi mai mẹ sẽ cắt áo cho con. Ừ, phải đấy, con chẳng có chiếc áo mới nào.

Mẹ già nhìn con trù mến.

Pavel dừng lại bên hiệu cắt tóc, thò tay vào túi, sờ lại đồng tiền rúp trong túi, rồi mới dám bước vào.

Thợ cắt tóc là một chàng hóm hỉnh chỉ ghế bành cho khách.

- Mời cậu ngồi.

Ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế bành, Pavel ngấm vào gương thấy vẻ mặt mình lúng túng ngơ ngác ngác.

- Húi trọc phải không cậu? - Người thợ cắt tóc hỏi.

- Vâng, à không phải. Bác hót tóc cho tôi. Hót thế này là húi kiểu gì bác nhỉ? - Tay Pavel luống cuống ra hiệu.

- Được, được, tôi hiểu rồi. - Người thợ cạo mỉm cười.

Mười lăm phút sau, Pavel đi ra, mồ hôi nhễ nhại, nhưng đầu tóc mới húi, chải lược trông chỉnh lắm. Người thợ cắt tóc phải khó nhọc mất nhiều thời giờ với mớ tóc bồm khó bảo đó, nhưng nước lã và răng lược cuối cùng đã thắng.

Ra đường, Pavel trút hơi thở dài, đội chụp mũ cát-két xuống tận mắt nghĩ bụng: “Mẹ mình trông thấy đầu mới sẽ nói thế nào nhỉ?”

Pavel không đến rủ đi câu cá như đã hứa, làm Tonhia bực mình lắm.

- “Cái anh chàng đốt lò này chẳng lịch sự chút nào cả!” - Tonhia lấy làm bực dọc, song mãi không gặp lại Pavel, Tonhia cảm thấy buồn.

Cô sắp đi dạo chơi thì mẹ mở cửa vào, báo tin: “Tonhia, có khách tìm con. Mẹ mời vào nhé?”.

Pavel đứng ở cửa. Thoạt nhìn, Tonhia cũng không nhận được ra ngay.

Pavel diện áo xa-tanh xanh mới tinh, quần đen, đôi giày đánh xi bóng lộn và nhất là tóc mới cắt gọn gàng, không xù lên như hôm nào, làm Tonhia chú ý ngay. Tóc không rối bù như trước nữa, cậu bé đốt lò mắt đen bây giờ trông khác hẳn.

Tonhia đã chực thốt ra nỗi sùng sốt của mình. Nhưng không muốn làm cho Pavel đã nguỵng ra mặt lại phải bối rối thêm, nên cô làm bộ như không để ý đến sự thay đổi rõ rệt đó.

Tonhیا trách ngay Pavel:

- Sao anh không đến rủ đi câu? Anh giữ lời hứa thế đấy? Anh không biết xấu hổ à?

- Mấy ngày nay Pavel làm thêm ở sở máy cưa, nên không đến được.

Pavel không dám nói cho Tonhیا biết rằng để sắm áo quần này, mấy ngày nay Pavel đã phải cặm cùi làm đến một lử. Nhưng Tonhیا nghe qua đã tự đoán ra ngay và mọi nỗi bức dọc với Pavel đã biến đi đâu hết cả:

- Ta ra hồ chơi đi.

Hai người đi ra vườn rồi bước ra đường cái. Và Pavel kể cho Tonhیا nghe như kể cho người bạn thân nhất câu chuyện bí mật về khẩu súng lấy cắp được của lão quan hai. Rồi anh hứa hôm nào sẽ dẫn Tonhیا vào tận rừng sâu tập bắn. Bất chợt, Pavel buột mồm gọi Tonhیا bằng “em”:

- Nhưng em nhớ, chuyện anh kể, em đừng nói lộ với ai, kéo hại anh đấy.

Tonhیا nghiêm trang hứa:

- Em sẽ không bao giờ lộ với ai để hại anh đâu, anh ạ!

CHƯƠNG IV

Lừa đấu tranh giai cấp gay gắt, ác liệt, bốc cháy cả vùng Ucraina này. Số người cầm súng đánh nhau mỗi ngày một đông, và mỗi lần xung đột lại để ra thêm những người chiến đấu mới.

Đối với người dân, cuộc đời êm đềm năm xưa đã chìm xa vào dĩ vãng.

Giờ đang bùng bùng bão táp, ình oàng tiếng đại bác làm rung chuyển những căn nhà nhỏ ọp ẹp. Và người dân ép mình vào tường hầm ẩm ướt hay rúc xuống những hào trú ẩn đào vội.

Bọn thổ phi dưới trướng Petliura đủ màu sắc, đủ xu hướng như nước lũ tràn về vùng này: quan lớn, quan nhỏ, đủ các thứ đầu lĩnh kiểu Golup, Arkhagen, Angen, Gorzi và hằng hà sa số môn phái thổ phi khác.

Bọn quan cũ của Nga hoàng, bọn xã hội cách mạng tả phái, hữu phái xứ Ucraina, bất cứ tên anh chị nào có gan rủ được, một tội lưu manh giết người nữa theo, là tự xưng ngay làm đầu lĩnh; đôi khi

chúng còn kéo cờ vàng xanh da trời, hiệu cờ của quân Petliura và cướp lấy chính quyền, tùy tài tùy sức mà chiếm lấy phạm vi tác oai tác quái.

Tên “đầu lĩnh trưởng” Petliura mộ quân lập những trung đoàn, sư đoàn của nó chính từ đám thổ phỉ ô hợp ấy được bọn cu lắc và các trung đoàn người Galixyn thuộc quân đoàn xung kích của tên đầu lĩnh Konovan nhập bọn vào thêm. Giữa đám bùn nhơ những quân phản cách mạng và bọn cu lắc, nổi bùng lên những đơn vị du kích đỏ, và đất chuyển dưới hàng trăm ngàn móng ngựa sắt, đất chuyển dưới những bánh xe bò chở súng liên thanh và những chuyến xe lửa chở pháo binh.

Vào tháng Tư của năm 1919 rồi bởi này, người thường dân ngơ ngác bị nhiều phen kinh hoàng chết khiếp, cứ sớm mai ngủ dậy, chưa kịp dụi mắt, đã hé mở cửa sổ nhà mình, ghé sang lo lắng hỏi người hàng xóm dậy trước:

- Bác Artonom Petrovich này, chính quyền tỉnh mình hôm nay về quân nào nhỉ?

Artonom Petrovich vừa xốc quần đùi, vừa lồm lét nhòm chung quanh xem có ai không rồi nói thì thào:

- Không biết, bác Afanat Kirilovich ạ. Đêm qua có quân nào kéo vào ấy. Đợi tý xem. Nếu quân này mà hành người Do Thái thì đúng cánh Petliura rồi. Nếu phải bộ đội “các đồng chí” về thì gặp cái, nghe cách ăn nói là biết ngay thôi. Tôi cũng đang đứng đây rình xem là bọn nào để còn tính treo ảnh gì trong nhà cho tiện, tránh mọi chuyện lôi thôi vào mình. Hôm nọ, bác Geraxim, láng giềng nhà tôi, lằm một tí mà bị một vố. Nhìn chưa rõ trắng đen đã vội treo ảnh Lenin lên, tưởng lằm là cách mạng đã về. Thì vớ ngay ba thằng nguy ập vào. Bác tính, ba thằng quân Petliura vừa nhìn thấy ảnh đó là xô vào bác ta ngay, cứ roi ngựa nện lấy nện để. Bị đến hai mươi roi. Chúng nói: “Đồ chó, cái thằng cộng sản kia. Ông sẽ róc da xẻo thịt mày chết tươi ngay”. Bác ấy cố kêu xin, cố phân

trần với chúng, song vô hiệu.

Trông thấy từng toán lính có súng đi ngoài đường, hàng phố đóng sập cửa sổ, tránh mặt trốn trong nhà. Tai họa đã đến quá nhanh...

Anh em công nhân thì nghiêng răng cau mày, căm tức nhìn lá cờ màu vàng xanh da trời của bọn côn đồ dưới trướng Petliura. Anh em công nhân, lực lượng còn yếu, không sao chống nổi cơn sóng bài chủng sô-vanh⁽¹⁾ bột phát đó, chỉ trỗi lên mỗi khi có bộ đội đỏ bị quân cờ vàng xanh da trời bao vây, ép phải đánh về, chọc sâu vào thành như một mũi dùi xoáy vào thân cây. Lá cờ ruột thịt đỏ chói phấp phới trên nóc toà thị sảnh, một ngày, hai ngày, nhưng rồi bộ đội lại rút đi, và tình hình trở lại nhá nhem, tranh tối tranh sáng.

Hiện nay, lão quan năm Golup đang làm chúa ngự trị trong thành này. Lão ta là “vinh dự và kiêu hãnh” của sư đoàn tả ngạn sông Dnhepr.

Hôm qua đám quân gồm hai ngàn tên giết người của lão thắng thế kéo vào thành phố. Lão quan năm đi đầu, cưỡi con ngựa giống tốt mã. Nắng tháng Tư đã nóng mà lão vẫn khoác áo bành-tô của người vùng *Caveaz*, đội mũ lông xừ Daporoje có đính huy hiệu màu tía, mình mặc quân phục kiểu Séc-kết, lưng đeo đủ bộ: dao găm và kiếm nạm bạc.

Lão quan năm trông bảnh trai, lông mày đen, da mặt tái, hơi râm vàng vì lão hay uống rượu say be bét. Miệng lão ngậm cái píp. Trước cách mạng, lão làm chuyên gia nông học trong những đồn điền trồng củ cải đường của nhà máy làm đường. Cuộc đời ấy mờ tẻ lắm! Bì sao được với danh vọng đầu lĩnh này. Và anh chàng chuyên gia nông học ngoi lên mặt những dòng nước đục ngầu đang tràn ngập ngựa xừ này. Giờ đây lão ta đường đường là quan năm đầu lĩnh Golup.

Rạp hát độc nhất của thành phố đã được trang hoàng để mở dạ

(1) Sô vanh: chỉ tinh thần vị chủng mù quáng, hẹp hòi (N.D).

hội chào mừng bọn mới đến.

Tất cả “tinh hoa” của giới thượng lưu trí thức thuộc phái Petliura đều có mặt: đám giáo học người Ucraina, hai con gái lão cổ⁽¹⁾; con Anhia xinh đẹp và em nó là Dina, lũ bà nhỏ, bà lớn sở tại, tất cả đám đầy tớ cũ của lão bá tước Potoxky ngày trước, một dúm tiểu tư sản xưng danh là phái “Cozac tự do”, bọn xã hội cách mạng hậu sinh của xứ Ucraina.

Rạp chật ních. Mặc quần áo địa phương Ucraina sặc sỡ, thêu hoa, vòng cổ, dải băng đủ màu sắc, các mục giáo học, hai con gái lão cổ, những mục trưởng già được cả một lũ sĩ quan bầu lại, bọn này đeo “cựa gà” lừng xềng trông hệt như những bức tranh cổ tả những người Cozac Daporoje.

Nhạc binh của trung đoàn đang vang lên inh ỏi. Trên sân khấu hồi hải chuẩn bị diễn tích *Nada Sttodolia*.

Điện không có, người ta đã báo đến bộ tham mưu cho lão quan năm biết, lão định thân chinh đến dự buổi dạ hội này cho thêm phần long trọng. Cho nên nghe báo không có điện lão đứng đĩnh hất hàm ra lệnh cho tên quan hầu là Palenyts; tên này còn có tên là lão một Poliaxev.

- Phải có điện. Mày muốn chết thì chết, nhưng phải tìm cho kỳ được một thằng thợ điện và bắt nó chữa cho máy điện chạy.

- Thừa đại tá, xin tuân lệnh.

Palenyts không chết và đã tìm được thợ điện.

Hai tiếng đồng hồ sau, mấy tên lính ngự dẫn Pavel đến nhà máy điện. Hai bác thợ lắp máy và thợ chữa xe máy cũng bị điệu đến cùng với Pavel. Tên quan hầu nói cộc lốc: “Nếu bây giờ tối không có điện, tao sẽ treo cổ tuốt ba đứa bay”. Nó vừa nói vừa chỉ tay lên xà nhà bằng sắt.

Lý lẽ cộc lốc ấy đã có hiệu quả: đúng thời hạn hấn định, điện lại sáng.

(1) Bên một số nước châu Âu, các cô đạo được lập gia đình. (N.D).

Giữa lúc dạ hội đang náo nhiệt, thì lão quan năm đi vào. Lão đi với con đào của lão là con gái nhà hàng lão trọ. Đứa con gái ngực nở núng na núng nính, tóc đen nhạt như màu lúa mạch.

Bố nó là lão chủ quán giàu sụ cho nó đi học ly-xê⁽¹⁾ ở tỉnh lỵ. Khi con bé và lão quan đã lên ngồi trên ghế danh dự ngay trước sân khấu thì lão quan năm ra hiệu cho phép bắt đầu. Màn kéo lên ngay. Người xem còn nhìn thấy lưng lão đạo diễn chạy vội vào buồng trò.

Giữa lúc trên sân khấu đang diễn kịch, bọn sĩ quan cùng với đào của chúng ra căn hàng ăn uống thả của với nhau, nốc những thứ rượu mạnh mà tên quan hầu Palenyts vét khắp mọi nơi về, chén những món thịt chúng tịch thu của dân; đến cuối châu kịch thì cả lũ chúng nó đã chén choáng hơi men rồi.

Tên quan hầu nhảy lên sân khấu, điệu bộ như đóng kịch tuyên bố:

- Thưa các quý ông, quý bà, sắp sửa bắt đầu khiêu vũ.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh, rồi đi ra khỏi phòng cho bọn lính nguy đẹp ghé lấy chỗ nhảy.

Nửa giờ sau là trong rạp đã nhảy loạn lên rồi. Khoái chí, bọn sĩ quan của Petliura mặt búng búng như lửa, say sưa nhảy những mục khó nhất của vũ Cozac với lũ sư tử cái địa phương má nóng đỏ ửng. Tiếng chân giậm inh ịch làm rung chuyển cả tường rạp hát cũ đã mọt.

Cùng lúc ấy, ở mé cối xay lúa một đội kỵ binh tiến vào thành phố. Vọng gác của quân Golup đóng ở đầu tỉnh trông thấy hốt hoảng vớ vội lấy súng máy. Tiếng quy-lát lách cách. Tiếng thét lên trong đêm tối:

- Ai? Đứng lại!

Hai bóng đen nổi lên trong đêm tối, một tên lại gần lũ lính gác, giọng ồm ồm trả lời:

- Đây là đầu lĩnh Pavluc và quân của Người. Các người có phải quân của Golup không?

(1) Trường trung học (N.D).

Tên đội trưởng ngay tiến ra trả lời:

- Vâng.

Pavluc hỏi:

- Quân của ta đóng ở đâu được?

- Dạ, để tôi xin gọi điện thoại về bộ tham mưu hỏi xem. - Tên đội trưởng đáp lại, rồi tiến vào căn nhà bên đường. Một lát, hắn chạy lại ra lệnh cho bọn lính gác.

- Quân bay đẹp súng máy bố trí trên đường cái để cho quan đầu lĩnh ngài đi.

Pavluc giật cương ngựa đi và dừng lại trước rạp hát sáng choang, quanh rạp người đang đi lại nhộn nhịp.

Hắn quay lại nói với tên quan ba phụ tá đứng bên cạnh:

- A, a, ở đây họ chơi vui nhỉ. Ta xuống ngựa vào chơi cái đã. Thế nào bọn mình cũng quắp được một vài con mái khau kháu đi. Trong ấy chắc không thiếu giống. Xtalco này, người thu xếp chỗ cho quân lính ở nhớ. Còn ta thì dừng lại đây cùng với bọn vệ binh của ta.

Nói rồi, hắn nhảy xuống đất đến phịch một cái, làm con ngựa cũng phải loạng choạng không đứng vững.

Đến cửa rạp hát, hai tên lính Petliura vác súng đứng gác, chặn lại hỏi:

- Ngài cho xem giấy mời.

Pavluc khinh khỉnh nhìn bọn lính gác, lấy vai ẩy một thằng ra bên. Mười hai tên vệ cũng ẩy bọn gác và đi theo tên đầu lĩnh bước vào. Ngựa của chúng đã buộc cả ngoài hàng rào.

Bọn mới đến bị để ý ngay, nhất là thân hình đồ sộ của Pavluc. Hắn mặc áo sĩ quan bằng nỉ tốt, quần xanh như quần vệ binh, đầu hắn đội mũ lông cao lêu nghêu. Khẩu Môde đeo vắt qua vai, lựu đạn tay thò ra khỏi túi.

- Ai thế nhỉ? - Tiếng hỏi nhau thì thào trong đám người đứng vây quanh bọn đang nhảy nhót. Tên phó của Golup đang nhảy rất

ham mê điệu *Bão tuyết mê cuồng*. Hấn nhảy với con gái lớn của lão cố: con này quay tít chẳng giữ ý tứ gì cả, váy tốc lên xoè ra, khiến bọn Pavluc nhìn thấy cả quần đùi lùa bóng. Chúng trở mắt nhìn đầy vẻ khoái trá.

Pavluc lấy vai rẽ đám đông bước vào chính giữa vòng nhảy.

Cặp mắt đục ngầu dán mãi vào chân con gái lão cố, hấn thè lưỡi liếm cặp môi héo, rồi đi qua vòng nhảy đến chỗ dàn nhạc, giờ roi ngựa ra lệnh:

- Chơi bài vũ khúc Cozac!

Tên nhạc trưởng chẳng để ý gì đến mệnh lệnh của hấn.

Pavluc liền vung tay quát roi ngựa vào lưng nhạc trưởng làm hấn nảy người lên như bị chó cắn.

Nhạc im bật, cả rạp lặng đi.

Con gái lão chủ quán cảm tức lắm, cánh tay kẹp chặt khuỷu tay lão quan năm Golup:

- Thật là đểu cáng! Minh đừng để cho chúng nó láo thế được.

Golup nặng nề đứng dậy, lấy chân đẩy chiếc ghế trước mặt, tiến lên ba bước, đến gần Pavluc mặt sát mặt. Lão ta nhận ra Pavluc ngay từ đầu. Lão có mối hiềm thù cũ với Pavluc, tay kinh địch tranh chấp với lão ngòi chúa tể vùng này.

Mới cách đây một tuần, Pavluc cũng đã chơi khăm lão một vỏ rất cay.

Giữa lúc đang kịch chiến với một trung đoàn đỏ, một trung đoàn đã nhiều lần làm cho quân Golup khốn đốn, đáng lẽ phải đưa quân đánh tập hậu vào quân bolsevich, Pavluc lại bỏ mặc Golup, quay ra ập vào một thị trấn. Bộ đội đỏ đóng ở đây có mấy đồn nhỏ, Pavluc dồn họ ra khỏi thị trấn không khó lắm. Lấy xong thị trấn, liền bố trí lính gác ngăn bọn Golup, rồi cho quân vào tổ chức ăn cướp đảng hoàng. Lẽ tất nhiên, chúng càn dân Do Thái, làm đúng y như một tên bộ hạ “chính tông” của Petliura thường làm vậy.

Trong khi ấy thì bộ đội đỏ thừa cơ khuỷp cánh quân sườn bên phải của Golup, nện tới bờ rồi rút mất.

Vậy mà quân kiều kỳ vị kỷ ấy hôm nay lại ngang nhiên kéo bừa vào rạp hát này và trước mặt lão, đường đường là một vị quan năm đầu lĩnh, dám giơ roi đánh người nhạc trưởng của lão. Không, không thể để cho hắn làm như thế được. Golup biết nếu không trị ngay lập tức tên đầu lĩnh ngạo mạn này, thì còn gì là uy tín của lão đối với quân lính trong trung đoàn nữa.

Trong mấy giây đồng hồ, hai đứa lặng lẽ guồn mắt nhìn nhau, không nói.

Một tay nắm chắc đốc kiếm, một tay sờ vào khẩu súng trong túi, Golup quát lên:

- Ai cho phép người dám đánh người của tao, đồ khốn nạn?

Tay Pavluc cũng lần đến bao da khẩu Môde.

- Xin ngài hãy từ từ, tướng quân Golup ạ! Nếu không thì ngài có thể lộn bật để giày đấy thôi. Xin ngài đừng trêu vào tôi, kéo tôi không nên giận được đâu.

Những lời ấy càng làm cho Golup tức trào lên cổ.

Hắn ra lệnh:

- Quân đầu, tổng cổ chúng nó khỏi đây cho ta, quật vào mặt chúng nó! Cho mỗi đứa hai mươi nhăm roi đòn cho như tử chúng nó ra!

Lũ sĩ quan Cozac như một đàn chó chạy xô lại, ập vào vây kín lấy bọn Pavluc.

Một tiếng súng nổ giòn tan, như tiếng bóng đèn giáng mạnh xuống đất. Quân hai bên quần nhau như bầy chó dữ cắn lộn. Hai bên cùng điên tiết lên cả, lấy kiếm đâm nhau, nắm lấy tóc nhau, bóp cổ nhau. Đám phụ nữ sợ xanh mặt, rú lên thất thanh như tiếng lộn bột, lùi ra xa bọn đàn ông đang cấu xé nhau. Mấy phút sau, bọn Pavluc bị tước hết vũ khí, ăn đòn như tử, bị đẩy ra sân, rồi bị vút ra đường.

Pavluc trong lúc loạn đã bị tuột mất cả mũ lông, mặt mày bê bết máu tím, vũ khí bị tước sạch. Hắn tức lộn ruột, nhảy lên ngựa cùng bộ hạ phi đi thẳng.

Thế là hồng mắt cả buổi dạ hội rồi. Sau chuyện vừa xảy ra, chẳng ai còn bụng dạ nào mà đủ đôn nữa. Phụ nữ nhất định không chịu ở lại nhảy, nằng nặc đòi dẫn về nhà. Thấy thế, Golup phát khùng lên. Hắn ra lệnh:

- Gác lấy cửa, cấm không cho ai ra ngoài.

Tên quan hầu hồi hã vâng lệnh.

Mọi người kêu ca phản đối, Golup cứ một mực bắt ở lại:

- Thưa quý bà, quý ông, ta sẽ nhảy đến sáng. Tôi xin nhảy trước bài “van” đầu đây.

Nhạc lại nổi lên, song nhạc chơi chẳng được mấy chốc.

Lão quan năm ôm con gái lão cố chưa kịp đi hết một vòng thì lính gác đã đâm bổ vào rạp hát kêu lên:

- Quân Pavluc đã vây rạp hát.

Cửa sổ nhìn xuống đường ở gần sân khấu bị bắn vỡ toang kính rơi tung toé. Ngay chỗ vỡ há hốc ấy, một khẩu liên thanh thò mõm vào, miệng súng dõng theo những bóng người khiếp đảm đang chạy tán loạn. Để tránh nòng súng ghê sợ, mọi người chạy dồn vào giữa rạp hát. Tên quan hầu của Golup rút súng bắn vào bóng đèn điện nghìn nến, tiếng nổ như bom, mảnh vỡ toé ra như mưa rơi rắc lên đầu mọi người.

Tối om om. Bên ngoài có tiếng thét vào: “Đi ra ngoài sân tất cả!” Và tiếng la mắng, tiếng chửi rủa nhao nhao lên.

Tiếng rú thất kinh, mê dại của phụ nữ, tiếng ra lệnh giận dữ của lão Golup đang tất tả trong phòng, lờn lộn quát tháo ra lệnh, định tập hợp lũ sĩ quan đã mất vía, tiếng súng, tiếng kêu inh ỏi ngoài sân hoà thành một thứ ồn ào náo động ở ngoài như chợ vỡ. Không ai để ý là Palenyts đã chuồn ra cửa sau trông ra một phố vắng, chạy như

gió về ban tham mưu trung đoàn.

Nửa giờ sau, hai bên đánh nhau ra trò, chiến trận dàn ra giữa phố. Có tiếng súng nổ giòn liên tiếp phá tan yên tĩnh ban đêm, tiếng liên thanh vang rền không ngớt. Dân phố rất đổi kinh ngạc, vội vàng tụt khỏi giường ngủ yên ấm, chạy ra dán mắt vào cửa sổ nhìn.

Dần dần tiếng súng im đi, chỉ còn ngoài mé ngoài ô xa, có tiếng liên thanh vang lên như chó sủa.

Đánh nhau ngớt dần. Sáng rồi...

Tin dữ vang đi khắp thành phố: người ta đồn sắp sửa có cuộc càn Do Thái. Tin đồn ấy chui vào tận những túp lều Do Thái thấp lè tè, cửa sổ ti hí, bám cheo leo trên bờ dốc bên của rãnh nước đổ ra sông. Trong những chiếc hộp gọi là nhà ấy, dân nghèo Do Thái sống chen chúc, khổ sở.

Ở nhà in mà Xergei làm đã được hai năm, phần lớn anh em thợ sắp chữ và thợ máy đều là người Do Thái. Xergei thân với anh em như bà con trong nhà. Mà tất cả thợ in là một nhà thật. Họ đoàn kết nhau lại chống lão chủ Blumtan giàu sụ, vênh váo. Giữa chủ và thợ là một cuộc đấu tranh không ngừng. Lão Blumtan chỉ tìm cách bòn rút cho nhiều sức lao động của thợ, mà tiền lương thì trả ít nhất. Cho nên, nhà in thường có khi đóng cửa hàng tuần lễ: thợ in bãi công. Anh em thợ tất cả mười bốn người. Xergei ít tuổi nhất, cũng phải làm mười hai tiếng một ngày, quay máy in quần quật.

Hôm ấy Xergei để ý thấy anh em có vẻ lo lắng, xôn xao. Đã mấy tháng nay, tình hình nguy ngập, nhà in không có việc làm đều, làm xong món hàng này lại phải đợi món hàng khác. Hiện đang in bản hiệu triệu của “đầu lĩnh trưởng”.

Bác thợ sắp chữ Menden kéo Xergei ra một góc, cặp mắt buồn rầu của bác nhìn Xergei hỏi:

- Chú có biết sắp có càn dân Do Thái ở đây không?

Chú bé nhìn bác ta, ngơ ngác:

- Không, em không biết gì cả.

Bàn tay khô đét, vàng khè của Menden để lên vai Xergei và nói đầy tin cẩn như cha nói với con:

- Nó định càn thật đấy. Nó sẽ hành hạ dân Do Thái. Anh hỏi chú nhé, chú có lòng giúp anh em trong lúc hoạn nạn này không?

- Nhất định là giúp chứ! Cháu giúp được gì, cháu xin giúp ngay. Xin bác cứ nói đi.

Anh em thợ cũng lắng tai nghe câu chuyện.

- Chú thảo lăm Xeriogia ạ. Anh em chúng tôi tin ở chú. Ông cụ để ra chú cũng là dân thợ nhà ta cả. Chú chạy ngay về nhà nhé, nói với cụ xem có nhận cho mấy người già với đàn bà con gái trốn tạm lại đằng nhà không. Chúng tôi sẽ chọn trước những người sang lánh bên ấy. Rồi nói thêm với nhà xem có còn nhà ai lánh được nữa nhé. Hiện nay bọn phi ấy chưa dám đụng đến người Nga. Chú chạy nhanh về hỏi ngay hộ, gấp lắm rồi.

- Được, bác cứ tin ở cháu! Cháu chạy sang hỏi cả nhà Pavel và Klimca nữa. Chắc nhà chúng nó cũng không từ chối đâu.

Xergei xăm xăm chạy đi, nhưng Menden thốt nhiên lo ngại níu lại hỏi thêm:

- Hãy gụm một chút, Pavel với Klimca là người thế nào? Chú có hiểu bụng họ không?

Xergei gật đầu chắc chắn:

- Bọn nó thế nào ư? Pavel con nhà Corsaghin đối với cháu như anh em ruột vậy. Anh của Pavel là thợ máy.

Menden yên tâm:

- À, nhà Corsaghin anh có biết. Trước cùng thuê chung một nhà. Có thể nhờ vả được đấy. Thôi chú đi, chóng về trả lời cho biết nhé.

Xergei nhảy một bước ra đến đường.

Sau khi bọn Golup đánh nhau với bọn Pavluc được hai hôm thì mở ra cuộc càn Do Thái.

Pavluc thua bị đánh bật ra ngoài, liền chiếm lĩnh thị trấn bên cạnh. Trong trận đánh nhau đêm ấy mỗi bên thiệt chừng hai chục mạng.

Xác lính chết đưa vội đến nghĩa địa, chôn ngay hôm ấy, đám tang không kèn, không trống. Vì chết như thế chẳng vinh gì. Hai thằng đầu lĩnh càn nhau như hai con chó đại đầu đường, làm chết oan lính, nếu tang lễ linh đình thì cũng bất tiện. Kể thì Palenyts cũng muốn chôn cất âm ỉ để kết tội Pavluc là giặc đỏ; song uỷ ban xã hội cách mạng, do lão cố Vaxili cầm đầu không tán thành làm như thế.

Chuyện đánh nhau đêm trước gây bất mãn sâu sắc trong cả đơn vị Golup, nhất là đại đội vệ sĩ lại càng âm ức, vì chúng bị sút mẻ nhất. Để dẹp mối bất bình đó và lấy lại tinh thần cho lính, thằng quan hầu Palenyts đề nghị với chủ tướng cho mở “một châu tươi”. Đây là tiếng lóng chúng trăng tráo dùng để gọi cái thú nhờ bản đi càn Do Thái. Lão quan năm sắp cưới con gái lão chủ hàng cơm, cũng chẳng muốn làm náo động thành phố làm gì, song Palenyts tán mãi để lão thấy là phải làm như thế cho lính tráng đỡ bất mãn, nên cuối cùng lão đồng ý.

Thật ra trận càn này cũng làm cho lão quan năm ngại ngại vì lão mới vào Đảng xã hội cách mạng. Vả lại, bọn không ưa lão có thể rêu rao lắm chuyện chẳng hay: họ sẽ tung dư luận là lão khát máu Do Thái và thế nào cũng lại ton hót với “đầu lĩnh trưởng” để làm mất uy tín của lão. Nhưng hiện thời Golup cũng có lệ thuộc chặt gì vào “đầu lĩnh trưởng” Petliura đâu mà sợ, vì lão tự kiếm chác lấy để nuôi quân mình, thua được lão chịu cả kia mà. Với lại “đầu lĩnh trưởng” cũng hiểu chán bộ hạ mình thế nào rồi. Hắn đâu có ảo tưởng như là người của hắn có nhân, có đức. Chính hắn nhiều lần cũng ra lệnh cho bộ hạ tịch thu được bao nhiêu thì phải trích một phần gửi lên bộ chỉ huy tiêu dùng, chứ còn nói ai nữa. Còn như tiếng đồn là khát máu

Do Thái thì đã hẳn rồi, về khoản ấy danh của Golup đã vang lừng: chẳng cần thêm thắt gì lắm, đã thành tích chán.

Trận càn bắt đầu lúc mờ sáng.

Một làn sương mờ xám ngoét bao phủ thành phố nhỏ. Phố xá vắng tanh. Đường phố chỉ chít như một mớ dây vải ướt quần quanh những khu phố của dân Do Thái mọc lên lộn xộn, và đang im lìm như chết. Những cửa sổ nhỏ đóng kín mít, màn che của buồng xuống hết, trông những khung cửa như những con mắt người mù.

Đứng ngoài nhìn vào, người ta thấy những khu phố Do Thái dường như đang còn ngủ trưa, say lắm, nhưng thật ra bên trong không ai dám ngủ. Nhà nào nhà ấy đang chờ tai họa giáng xuống. Người nào cũng ăn mặc quần áo sẵn sàng rồi, quây quần trong một căn buồng hẹp, chỉ có những trẻ thơ chưa biết gì mới còn ngủ yên được trên tay mẹ mà thôi.

Sáng hôm ấy, tên đội trưởng vệ sĩ là Xalomyga, da bánh mật, má có sẹo thâm thâm - vết tích một nhát kiếm cũ - lên lay mãi tên quan hầu Palenyts.

Tên quan hầu Palenyts nặng nhọc thức giấc. Nó còn đắm đuối trong giấc mơ kỳ quặc: con quỷ gù và nhẵn như bị cả đêm ám ảnh bây giờ vẫn lấy móng sắc cào cào cổ họng nó. Nhưng khi ngóc dậy, đầu đau nhức thì hẳn mới hiểu: té ra con quỷ ấy là thằng Xalomyga đang lay đầu hẳn. Xalomyga lắc vai tên quan hầu:

- Dậy đi thôi, ông thần dịch ời! Muộn lắm rồi. Đến giờ bắt đầu rồi. Không uống say thêm nữa vào!

Palenyts bấy giờ đã tỉnh hẳn, ngồi nhòm dậy; con nhức đầu làm hẳn nhăn mặt, hẳn nhổ bãi nước bọt đắng sè.

- Bắt đầu cái gì? - Hẳn trở mắt ngây dại nhìn tên đội trưởng vệ sĩ.

- Còn cái gì nữa? Cái việc tróc bọn Do Thái chứ cái gì nữa. Màylú lấp rồi sao?

Thật tình, Palenyts đã quên khuấy mất cả rồi. Ngày hôm qua, hẳn uống rượu chạy với Golup ở dưới áp. Golup đem con vợ chưa

cưỡi và lũ bạn rượu của nó về dưới ấy suốt thời gian cần này.

Golup thấy mình vắng mặt trong suốt thời gian cần là rất tiện.

Sau này có sao có thể đổ cho cấp dưới hiểu lầm lệnh trên trong khi chủ tướng vắng mặt. Còn Palenyts ở nhà sẽ tha hồ làm tất cả mọi chuyện một cách có ý thức hẳn hoi. Chà, cái món “chầu tươi” ấy thì Palenyts là tay thạo có tiếng.

Palenyts múc một thùng nước dội lên đầu, thùng nước làm nó tỉnh rượu hẳn. Nó đến ngay ban tham mưu, đi đi, lại lại, ra các mệnh lệnh.

Đại đội vệ sĩ đã lên ngựa. Tên quan hầu tính cẩn thận đã ra lệnh cho lính đứng gác ngăn xóm thợ và nhà ga với trên phố, để tránh mọi phiền phức có thể xảy ra.

Trong vườn nhà Lesinxky đặt một khẩu súng máy chĩa ra đường cái. Nhờ công nhân có định ập vào cứu thì sẵn sàng quật đạn chì này.

Chuẩn bị xong đầu đấy, tên quan hầu và Xalomyga lên ngựa.

Khi quân sắp sửa tiến thì Palenyts mới chợt nhớ ra:

- Dừng lại, tí nữa thì quên... Đánh hai xe ngựa đi theo: ta phải chuẩn bị đồ mừng đại tá lấy vợ. Hô! Hô! Hô... Chiến lợi phẩm hạng nhất thì biểu chủ tướng như thường lệ. Còn tù binh giống cái hạng nhất thì về ta, phó quan của người. Ha, ha, ha... Mà hiểu rồi chứ, thằng đầu gỗ kia?

Tiếng “đầu gỗ” chỉ Xalomyga.

Mắt vàng ếch của tên này sáng lên:

- Rồi ai cũng có phần cả!

Bọn chúng tiến ra đường. Đi đầu là Palenyts và Xalomyga, tiếp theo sau là lũ vệ sĩ đi lộn xộn, không hàng ngũ.

Sương sớm tan hẳn rồi. Đến trước nhà hai tầng, có tấm biển hoen gỉ đề “Phúc⁽¹⁾, cửa hàng tạp hoá và quần áo”, Palenyts ghim cương ngựa lại. Con ngựa cái lông xám của nó chân rất thon, cuồng

(1) Tên một người Do Thái.

cẳng gõ móng lên vỉa hè. Palenyts nhảy xuống đất ra lệnh:

- Nào, nhờ trời phù hộ, ta bắt đầu từ đây đi thôi.

Nó lại nói thêm với bọn cuối ngựa đang đứng bao lấy xung quanh nó:

- Xuống cả đi thôi, bắt đầu biểu diễn rồi. Nghe ta nói, quân bay, giờ có gặp Do Thái cũng đừng bập vào sọ vôi: thông thả, rồi hăng hay. Còn như đối với đàn bà con gái, nếu không thật muốn quá, ta cố kìm lại nhớ, để đến tối.

Một tên vệ sĩ nhe bộ răng bàn cước ra hỏi lại:

- Cấp trên nói kìm lại thế nào cơ? Nhỡ bên kia nó bằng lòng mê đi thì sao?

Nghe tên quân kia nói thế, cả lũ chúng nó cười như phá. Palenyts nhìn tên quan ấy có vẻ khen ngợi:

- Chuyện! Nếu bên kia nó bằng lòng thì cứ việc! Còn ai mà có quyền cấm chú được nữa.

Nói rồi, nó đến trước hiệu buôn, lấy chân đá mạnh vào cửa đóng kín, cánh cửa gỗ sến cả tấm không rung chuyển một tí nào.

Không vào lối này được, tên quan hầu quay ra góc nhà đi lại cửa bên vào nhà ở của lão chủ. Tay hắn nắm đốc kiếm. Theo sau là Xalomyga.

Trong nhà có ba người. Họ đã nghe rõ tiếng móng ngựa lộp cộp trên vỉa hè, song đến khi nghe tiếng ngựa đứng giậm chân mãi ngoài cửa, tiếng bọn lính qua tường vọng vào trong, thì cả ba đều bay hết hồn vía, đứng ngây ra như chết.

Lão Phúc giàu sụ đã cùng vợ con bỏ thành phố này đi, chuồn khỏi đây từ hôm qua. Hắn giao nhà cửa lại cho người ở là Riva trông nom. Riva là một cô gái mười chín tuổi, tính hiền, ít nói và nhẫn nhục. Muốn cho Riva ở nhà vắng một mình đỡ sợ, lão bảo cô đưa cả bố mẹ già đến ở. Cả ba người phải trông nhà cho đến khi lão về.

Riva chực không nhận, song lão nhà buôn quý quyết đó lại đỡ

ngon, đồ ngọt cô con ở dễ bảo: chắc đâu đã có cần. Với lại có gì mà sợ mới được: nghèo thì ai người ta lấy gì của mình. Rồi lão còn làm ra bộ nhân đức, hứa với Riva hôm nào lão về sẽ thưởng cho chiếc áo mới.

Cả ba đều lo lắng, nghe ngóng, cố bám lấy hy vọng: nào bọn lính có lẽ sắp sửa bỏ chỗ này đi xa, nào có thể chính là chúng lắm, có thể chúng không dừng lại ở trước cửa nhà này đâu, chẳng qua là tại mình nghe lẫn đây thôi. Nhưng, như để đập vỡ tan tành những hy vọng đó, tiếng đập thình thình nện vào cửa.

Nghe thấy tiếng giày đá vào cửa, ông cụ Bisac, bỏ để Riva, tóc bạc phơ, mắt xanh hốt hoảng như một đứa trẻ thơ khiếp sợ, đứng bên cửa nhà ngoài, cất tiếng lâm râm cầu nguyện. Ông cụ sùng đạo, mê man cầu xin Thượng đế tối linh phù hộ, cầu Thượng đế che chở cho, để quý dữ không gieo tai giáng họa xuống nhà này. Bà cụ, đứng nép bên cạnh, tiếng lâm râm cầu kinh của ông cụ làm bà không nhận ra ngay được những tiếng chân người đang bước tới gần.

Riva thì trốn vào buồng trong cùng, nấp sau một cái tủ gỗ sến lớn.

Một tiếng đập mạnh, dữ dội, giáng vào cửa làm hai ông bà già run bắn người.

- Mở cửa! - Tiếng đập cửa nữa ầm ầm, dữ hơn, rồi có tiếng chửi rủa điên giặc.

Nhưng tay ông bà già không còn đủ sức nâng then cài nữa.

Thế là báng súng từ bên ngoài nện chan chát vào ván cửa. Cánh cửa rung lên bần bật, rồi vỡ toang ra.

Lính cầm súng ập vào nhà, sục sạo các xó. Chúng lại lấy báng súng phá cửa ra nhà ngoài, rồi đi ra nâng then cài mở cửa chính.

Bắt đầu cướp phá vợ vét.

Xalomyga đánh về nhà Golup hai xe ngựa đầy vải vóc, giày dép và nhiều thứ hàng khác; khi nó trở lại nhà hàng Phúc, thì nghe một tiếng rú ghè rợn.

Để cho quân lính lục lọi ngoài hàng, Palenyts đi vào buồng trong. Mắt nó xanh lè và sắc nhìn chòng chọc vào ba người Do Thái khốn nạn, rồi nói với vợ chồng ông già:

- Cút!

Cả hai ông bà già không nhúc nhích.

Palenyts bước lên một bước; từ từ rút kiếm ra khỏi vỏ.

- Mẹ! Mẹ ơi!... - Tiếng Riva rú lên như xé. Tiếng rú ghê rợn mà Xalomyga nghe thấy chính là tiếng rú đó.

Bọn lính nghe thấy tiếng rú chạy vào thì Palenyts quay lại, chỉ vào hai ông bà già, ra lệnh cộc lốc cho bọn lính:

- Tổng cổ hai vợ chồng thằng già này đi!

Khi quân lính đã đẩy được hai vợ chồng ông cụ đi rồi, hấn bảo Xalomyga:

- Mày hãy đợi ngoài ấy đã, ta có tí chuyện cần nói với con bé này.

Nghe tiếng kêu của con gái, ông lão Bisac xô lại phía cửa thì bị ngay một quả tổng vào ngực đến *uych* một cái, khuỷu người vào tường. Ông lão bị đau nghen sảng sặc. Bà cụ thường lạnh như bụt, lúc ấy chồm lên như con sói dữ vô lấy thằng Xalomyga.

- Buông chồng tao vào, chúng mày làm gì thế?

Bà cụ cố sức xông vào cửa, Xalomyga không tài nào gỡ được ngón tay bà cụ cứ nắm riết lấy áo hấn. Ông cụ Bisac hồi lại chạy đến cứu vợ.

- Để chúng tao vào, để chúng tao vào, ối trời đất ơi! Con tôi!

Hai vợ chồng ông lão xúm vào đẩy được Xalomyga ra ngoài cửa. Tên giặc nổi xung, rút báng súng ngắn nện vào đầu bạc của ông già làm cụ Bisac ngã lăn ra đất, không kêu được một tiếng.

Trong buồng, tiếng Riva kêu thét lên.

Bị chúng kéo tuột ra ngoài đường, bà cụ cắn uất như điên như dại, tiếng bà la trời thảm thiết và kêu cứu tuyệt vọng vang inh cả phố xá.

Trong nhà tiếng kêu đã tắt.

Palenyts ở buồng nhốt Riva bước ra, Xalomyga lúc đó đã sờ tay vào quả đấm mở cửa, đến lượt hắn chực vào, nhưng Palenyts nắm tay hắn lại, quay mặt đi nói:

- Thôi, đừng vào nữa. Nó đi đòi nhà ma rồi; tao đã lấy gối phủ lên mặt nó. Palenyts bước qua xác ông cụ Bisac, chân hắn nhúng vào một vũng máu đặc sệt và đen ngòm.

- Mẹ kiếp! Tiền dầu bất lợi!

Miêng lẩm bẩm thề, hắn bước ra. Quân của hắn lặng lẽ kéo đi ra sau, và sần nhà, bậc cửa bê bết những vết giày dính máu đỏ lôm.

Khắp cả thành phố đâu cũng có cướp phá. Bọn hung hãn tranh cướp nhau mỗi ăn, thòp lấy cổ họng nhau như một lũ chó sói. Đây đó, lưỡi kiếm tuốt ra khỏi vỏ, loé sáng khoa lên trời.

Những thùng rượu bằng gỗ sến, to tướng từ trong nhà hàng rượu lăn ra mặt đường cái.

Rồi bọn cướp xông vào phá các nhà.

Không ai chống cự lại. Chúng ập vào các buồng vội lục lọi mọi xó, lúc đi ra thì nặng trĩu tay những của cải cướp bóc được, để lại hàng đồng bừa bãi những giẻ rách, những gối và những đệm rách tứ tung, lông rơi lả tả. Ngày đầu mới chỉ có hai người chết: cha con Riva! Nhưng đêm đến, tai họa chết chóc mới ghê người hơn nữa.

Đến chập tối, tất cả toán quân đủ loài thú dữ này, đứa nào cũng say máu và say rượu. Bọn lính của Petliura đầu óc chúi chúi choáng hơi men, đã mất cả lương tri rồi, chỉ chờ đêm tối đến.

Bóng tối xuống, chúng càng được thả tay hơn. Trong đêm tối càng dễ bóp chết mạng con người. Bọn sói lang cũng ưa bóng tối để dễ cắn xé những người đang hấp hối.

Nhiều người không bao giờ quên được hai đêm và ba ngày khủng khiếp ấy. Bao nhiêu cuộc đời đã bị thương tổn, tan vỡ, bao nhiêu mái tóc xanh đã bạc đi rất nhanh trong những giờ đẫm máu

này, bao nhiêu nước mắt đã tuôn rơi! Và có ai thấu cho chăng: những người còn sống sót có sung sướng hơn đâu! Sung sướng làm sao được khi tâm hồn bị trống trải, khi lòng bị nổi nhục nhã chưa từng có đến giây vò ghê gớm, tâm tư phiền muộn, tiếc thương những người thân đã mất đi không bao giờ trở lại nữa. Trong các ngõ chật chội của xóm Do Thái, những tấm thân còn trẻ của những người con gái đau thương nằm trơ trọi, hai tay duỗi hắt ngược, mình bị đâm, bị chém, bị hành tội, vẫn còn nguyên dấu quần quai trong con giầy giữa, kháng cự.

Mãi ở tận ngoài bờ sông, trong căn nhà nhỏ của người thợ rèn Naum, bọn hùm beo háu mỗi chục hiệp chị vợ anh Naum, mới gặp phải sức kháng cự dữ nhất. Anh thợ rèn Naum đang sức trai hăm bốn tuổi, to như lực sĩ, bắp thịt rắn như thép quen quai búa sắt, đâu có chịu để vợ mình bị nhục.

Trong cuộc xô xát ngăn ngừa và khùng khiếp, hai chiếc sọ nguy binh băng đi, vỡ ra từng mảnh như một quả dưa hấu thối. Naum bùng bùng khí uất của kẻ đàng nào cũng chết, đánh rất dữ để cứu mạng mình và cả mạng vợ nữa. Anh giằng lấy súng bắn lại hồi lâu. tiếng súng giòn giã nhằm vào phía bờ sông có quân lính Golup thấy nguy đang chạy đến cứu. Naum bắn hết đạn, viên cuối cùng gửi vào ngực vợ, còn mình thì lấp lười lê vào súng xông thẳng lên trước cái chết. Đạn giặc bắn như mưa. Naum vừa bước ra thêm đã ngã, tấm thân cao lớn rơi phịch xuống đất.

Người ta thấy mặt bọn phú nông béo núc ở vùng quê gần đấy dật xe đến. Ngựa của chúng béo tốt. Chúng chất lên xe tất cả những thứ gì chúng thích mắt, chở đi vội vội vàng vàng. Con cái hoặc bà con chúng là nguy binh cho đầu lĩnh Golup, giúp chúng chất hàng lên xe. Chúng chở về, rồi lại hối hả đánh xe ra, làm hai, ba chuyến nữa.

Xergei cùng với cha vừa đưa một nửa số anh em thợ in đi ẩn, nhường cho họ hầm nhà và gác xép. Đi qua vườn để trở về nhà. Xergei trông thấy một người đang chạy trên đường.

Đây là một ông cụ Do Thái vừa chạy vừa thở hổn hển, tay vung vẩy, đầu không mũ, người lóng nga lóng ngóng trong chiếc áo dài lòng thòng và vá chằng vá đụp, mặt tái mét vì khiếp sợ. Đằng sau là một tên lính Petliura cười con ngựa xám phóng theo. Nó đã đuổi tới gần, người nó chực cúi xuống chém. Nghe tiếng vó ngựa lóc cóc sau lưng, cụ giơ tay lên như để tự vệ. Xergei liền nhảy bổ ra đường phố, xông ra trước con ngựa, lấy người mình che đỡ cho ông cụ già:

- Không được đụng vào cụ già, đồ ăn cướp, đồ chó!

Tên lính nguy đang dĩa tay không muốn kìm lại, liền trở sống kiếm đập vào mái đầu trẻ vàng hoe.

CHƯƠNG V

Quân đỏ mạnh mẽ đánh lui các đơn vị của “đầu lĩnh trưởng” *Petliura*. Trung đoàn Golup lại bị gọi ra trận. Ở thành phố Sepetovca chỉ còn một số nhỏ quân làm nhiệm vụ bảo vệ hậu phương và tên giám binh ở lại mà thôi.

Dân phố đã bắt đầu cựa quậy, di lại. Đồng bào Do Thái lợi dụng lúc tạm yên, chôn cất người nhà bị nạn. Trong những túp lều tàn của xóm Do Thái, cuộc sống đã trở lại.

Những buổi tối yên tĩnh, tiếng súng nổ ì ầm thoáng vọng lại như những dịp sấm. Chắc là đang đánh nhau dữ ở đâu gần đây.

Thợ xe lửa bỏ nhà ga bỏ về thôn quê kiếm việc làm.

Trường học đóng cửa.

Trong thành phố, tuyên bố thiết quân luật.

Đêm tối như mực, âm đạm, ghê rợn.

Những đêm như thế này, mắt sáng có mở to cũng không nhìn

thấy gì, đi đâu phải sờ soạn, mò mẫm như người mù, sẩy chân một tí là rơi tõm xuống hố rãnh.

Dân phố biết thời buổi này ngồi nhà không thấp đèn là hơn cả. Có ánh lửa trong nhà có thể làm cho nhiều kẻ mò đến quấy rầy. Thà chịu tối còn yên thân hơn. Nhưng có những người ngồi yên không đành, thì họ cứ đi cho thích căng, dân phố chẳng có việc gì dính dáng đến họ. Dân không đi đâu làm gì. Chắc chắn như vậy, chẳng ai dại gì đi ra đường lúc này.

Vậy mà vào một đêm cũng tối như thế này, có người lần bước đi.

Đến nhà Corsaghin, người ấy thận trọng gõ khẽ vào khung cửa sổ. Thấy không ai trả lời, người ấy gõ lần nữa, mạnh hơn và gấp hơn.

Pavel đang nằm mê thấy một con vật lạ lùng, không giống người, đang chìa súng máy vào anh; anh định chạy, nhưng chạy đi đâu được, tiếng súng máy cứ nổ lách cách, lạ lùng, ghê rợn.

Tiếng gõ lanh canh vào cửa kính đang giục mở cửa gấp.

Pavel từ trên giường nhảy xuống, men lại gần cửa sổ nhìn xem ai gõ. Nhưng ngoài bóng đen lơ mơ thấp thoáng sau cửa kính, cậu không nhìn rõ là ai.

Pavel ở nhà một mình. Mẹ sang chơi bên nhà chị gái có chồng làm thợ máy ở xưởng làm đường. Còn anh Archom thì đi làm ở lò rèn thị trấn bên, quai búa để kiếm ăn.

“Chắc là Archom gõ cửa chứ không ai nữa”. Pavel định mở cửa, cậu nói vọng vào bóng tối: “Ai đấy?”

Bóng đen cử động sau cửa kính. Tiếng trả lời khàn khàn khe khẽ:

- Anh đây mà! Giukhrai đây.

Hai bàn tay bám lên thành cửa sổ, Giukhrai đã nhô đầu vào ngang mặt Pavel. Giukhrai thì thào:

- Anh định đến ngủ nhờ nhà em một đêm. Có được không, em?

Pavel vội vã đáp lại:

- Anh hỏi hay thật, nhất định là được chứ, anh trèo qua cửa sổ mà vào.

Thân hình lực lưỡng của Giukhrai luồn qua khung cửa vào nhà. Anh đóng cửa sổ lại, không đi vào ngay, còn đứng bên cửa nhìn ra, tai vểnh lên nghe ngóng. Mỗi khi bóng trắng từ sau đám mây ló ra, soi rõ đường phố, anh chăm chú nhìn đường phố vắng tanh, không có ai, mới quay lại nói với Pavel:

- Vào thế này có làm mất giấc của mẹ không, em? Chắc mẹ đang ngủ?

Pavel nói cho Giukhrai biết cậu ở nhà một mình, người lính thủy bây giờ mới thấy thoải mái và nói to hơn:

- Em thấy đấy, từ hôm nổ ra bãi công, bọn chó không rời anh một bước, chúng nó muốn đập chúng ta sau những việc vừa xảy ra ngoài ga đạo nọ. Nếu anh em công nhân đoàn kết hơn, thì trong khi chúng nó cần đồng bào Do Thái, ta có thể sửa cho chúng một mẻ... Nhưng em hiểu không, bà con mình còn chưa dám nhảy vào lửa, chưa dám vùng lên. Cho nên thất bại. Bây giờ chúng lòng bắt anh. Hai lần chúng đã ập đến định chộp anh. Hôm nay tí nữa anh bị chúng vớ được. Anh đi về nhà, trèo tường sau vào như mọi lần. Anh còn đang dùng chân một lát ở gần nhà chứa xe thì thấy ngay một lưới lê lù lù: một thằng đứng rình nấp sau thân cây trong vườn. Thế là anh chuồn thẳng, đến nhà em đây. Anh tính thả neo ở đây vài ngày. Em thấy không có gì trở ngại chứ? Không à? Thế thì hay lắm!

Giukhrai vừa cởi đôi giày bết bùn vừa thở lấy lại sức.

Giukhrai tới đây, Pavel lấy làm mừng lắm. Những ngày gần đây, sở máy điện nghỉ việc. Ở nhà vắng vẻ một mình, Pavel cũng thấy chán.

Hai anh em đi ngủ. Pavel nằm là ngủ ngay, còn Giukhrai thì hút thuốc lá mãi. Rồi anh đứng dậy, khẽ rón rén chân không, mò đến gần cửa sổ. Anh nhìn ra đường phố hời hợt. Không thấy gì, anh lại trở vào giường và mệt quá ngủ thiếp đi. Bàn tay anh luồn dưới gối đặt lên một khẩu súng ngắn nặng. Hơi nóng của bàn tay làm ấm cả khẩu súng.

Cái đêm Giukhrai đến bất ngờ và tám ngày sau sống chung với anh thật có ảnh hưởng rất lớn đối với Pavel. Lần đầu tiên, Pavel được nghe người thủy thủ nói nhiều điều mới lạ, quan trọng vô cùng, làm tâm hồn anh hết sức kích động. Những ngày vừa qua thật là quyết định cho tương lai cậu công nhân đốt lò trẻ tuổi.

Người lính thủy ẩn tại đây, bị quân thù giăng bẫy mai phục ở hai đầu, anh tranh thủ lúc bất đắc dĩ phải nằm im này, truyền cho chàng thanh niên háo hức lắng nghe anh nói tất cả ngọn lửa giận dữ và lòng căm thù bốc cháy của mình đối với bọn phản động mang cờ vàng xanh đang bóp nghẹt miền này.

Giukhrai nói rõ ràng dễ hiểu; lời nói giản dị, đi thẳng vào lòng người. Ở Giukhrai, không một mảy may hoang mang, do dự. Anh biết rõ và tin chắc con đường mình theo, và Pavel bây giờ mới hiểu tất cả một mớ đảng phái mang tên rất kêu ấy, từ “xã hội cách mạng” đến “xã hội dân chủ”, “xã hội Ba Lan”, gồm toàn những kẻ thù hiểm độc của giai cấp công nhân. Chỉ có một chính đảng cách mạng duy nhất, kiên quyết chiến đấu chống bọn giàu có áp bức, đây là Đảng bolsevich.

Trước kia, Pavel thấy tất cả những điều ấy rồi như bong bóng.

Và bây giờ, có người vạch ra cho cậu bé đốt lò trẻ tuổi thấy rõ sự thật tàn nhẫn của cuộc đời, người đó là một người cương nghị, một đảng viên bolsevich trung kiên, một thủy thủ trên biển Bantich, nước da rám màu gió biển, một người đã vào Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga⁽¹⁾ từ năm 1915; Pavel lắng nghe Giukhrai nói, nhìn anh với cặp mắt thần phục.

- Này em ạ! Khi anh còn bé, anh cũng gần giống như em. Anh có sức khỏe mà không biết làm gì. Bản chất anh bướng bỉnh, hung hăng. Gia đình anh nghèo khổ. Hễ cứ nhìn bọn con nhà giàu, ăn no, mặc diện là lòng anh căm ghét sôi lên. Nhiều khi anh choảng chúng không tiếc tay, song không đi đến đâu, mà chỉ tổ ăn vọt của ông cụ

(1) Tiền thân của Đảng Cộng sản Liên Xô. (N.D).

đẻ ra anh. Em ạ, một thân một mình chiến đấu chẳng tài nào thay đổi được cuộc đời. Em Pavel, em đủ điều kiện để trở nên một chiến sĩ trung thành chiến đấu cho sự nghiệp công nhân ta. Nhưng chỉ hiềm em còn non quá, về ý thức đấu tranh giai cấp, em rất lờ mờ. Anh sẽ chỉ cho em con đường chân chính vì anh biết em có thể thành người. Anh không chịu được những cậu cả ù ì, bụ sữa. Lúc này đây, lửa cách mạng đã nung nấu thế gian. Những người nô lệ đã vùng dậy và họ phải đập phăng cuộc đời cũ. Nhưng muốn thế, phải có một lớp người tương thân, tương ái và dũng cảm, không phải những đứa con cưng rúc bọc mẹ, mà là những tay chắc chắn, để đến giờ quật nhau thì không như loài gián sợ ánh sáng lẫn trốn vào khe vách, mà là biết xông ra đập không thương tiếc.

Nói đến đây, Giukhrai nắm tay nắm xuống bàn.

Anh đứng dậy dứt tay vào túi quần, cau mày, đi đi lại lại trong phòng.

Cảnh nằm im không hoạt động đối với Giukhrai nặng nề khó chịu. Anh thấy mình ở lại thị trấn này thêm nữa vô ích, nên đã quyết định vượt qua mặt trận về bắt liên lạc với các đơn vị đỏ.

Trong thành phố hiện còn lại một nhóm chín đảng viên có trách nhiệm tiếp tục gây cơ sở.

Giukhrai bực tức nghĩ thầm:

“Không có ta, các đồng chí cũng sẽ làm được, ta không thể nào ngồi bó tay như thế này. Ta đã mất ở đây mười tháng trời, cũng đủ rồi”.

Một hôm Pavel hỏi Giukhrai:

- Anh Giukhrai, anh là ai thế hở anh?

Giukhrai tay dứt túi, đứng dậy. Anh chưa hiểu ngay ý câu hỏi ra sao:

- Sao, em không biết anh là ai ư?

Pavel khẽ đáp lại:

- Em cho anh là một người bolsevich hay là một người cộng sản.

Giukhrai bật cười, nắm tay vào ngực rộng bị bó chặt trong chiếc

may ô lính thủy kể dọc:

- Đúng thế, em ạ. Đúng, cũng như hai tiếng bolsevich và cộng sản nghĩa chỉ là một mà thôi. - Và nghiêm nét mặt, anh nói tiếp:

- Nhưng, em đã biết thế thì phải nhớ đừng nói hớ điều đó với ai, nếu em không muốn chúng nó móc ruột anh. Em hiểu chứ?

Pavel giọng quả quyết, đáp lại:

- Vâng, em hiểu.

Ngoài sân có tiếng nói giòn giã; một bọn người không gõ cửa cứ xông xộc vào. Giukhrai sờ tay vào túi định rút súng ngắn, nhưng lại thôi ngay. Bước vào nhà là Xergei, xanh và gầy hơn trước, đầu quần băng, cùng đi với Valia và Klimca.

- Chào cậu ạ! - Xergei vừa cười vừa bắt tay Pavel. - Ba chúng mình đến thăm cậu. Valia không dám để tớ đi đâu một mình, cô ấy sợ. Còn Klimca không dám để Valia đi đâu một mình, cậu ấy cũng sợ nốt. Cậu ta tuy tóc đỏ hoe, mà khôn ra phết đấy.

Valia lấy tay bịt mồm anh, cười nói:

- Anh đến ba hoa. Từ sáng giờ anh ấy cứ trêu mãi, làm anh Klimca đến khổ.

Klimca cười hồn nhiên, để lộ hàm răng trắng nhợt:

- Em trách làm gì người ốm! Sợ cậu ấy bị nó nện vỡ rồi, nên cậu ấy nói lung tung đấy mà.

Cả bọn cười ầm lên.

Xergei bị thương vì kiếm phang vào đầu, chưa khỏi hẳn. Cậu ngồi lên giường Pavel. Câu chuyện giữa mấy người bạn liền nở như ngô rang. Xergei xưa nay vốn tính vui nhộn, bây giờ trở nên trầm lặng. Anh kể lại cho Giukhrai nghe chuyện tên lính nguy đánh mình.

Giukhrai quen biết tất cả bọn trẻ con. Anh cũng đã từng nhiều lần đến nhà Bruzac. Anh mến đám thanh niên công nhân ấy. Họ chưa tìm được đường đi trong cơn giông tố của đấu tranh, nhưng họ đã tỏ rõ những khát vọng của giai cấp mình. Và anh chăm chú nghe ba

thiếu niên kể chuyện, mỗi người trong bọn họ đã giấu các gia đình Do Thái trong nhà mình để cứu giúp đồng bào Do Thái qua khỏi trận tàn. Và đêm ấy, Giukhrai nói rất nhiều về Lenin, về những người bolsevich, giúp cho đám thanh niên hiểu rõ hơn những sự việc đang xảy ra.

Đến tận khuya, Pavel mới tiễn ba bạn ra về.

Cứ tối tối, Giukhrai thường đi vắng, tận đêm khuya mới về. Trước khi rời bỏ nơi này, anh đến gặp các đồng chí ở lại hoạt động để bàn về công tác phải làm sau khi anh rút đi nơi khác.

Đêm ấy, Giukhrai đi không thấy trở về. Sáng ngủ dậy, Pavel thấy giường Giukhrai chăn đệm vẫn nguyên không có ai nằm.

Pavel linh tính thấy lo lo, sợ xảy ra chuyện không hay, bèn khoác vội áo đi ra. Pavel đóng cửa và giấu chìa khoá vào một chỗ mà Giukhrai đã biết, rồi đi thẳng đến nhà Klimca hỏi thăm xem có biết gì về Giukhrai không. Mẹ Klimca, người đầy đặn, khuôn mặt to hơi đỏ, đang giặt quần áo, nghe Pavel hỏi Giukhrai thì tru tréo lên:

- Mày tưởng tao không có việc gì làm, suốt ngày chỉ canh nhà bác Giukhrai cho mày đầy chắt? Chỉ tại cái bác khắp khiêng ấy mà nhà bà cụ Zodulikho bị khám xét tung cả lên. Không hiểu mày cần gì bác ta mà mày cứ quần lấy bác ấy? Mày không đánh bạn với người ta được. Rõ khéo được một lũ Klimca, nhà bác ta với mày... - Vừa nói, bà vừa vò mạnh thêm đồng quần áo đang giặt.

Bà mẹ Klimca vốn là người đàn bà lắm điều, ăn nói chua ngoa.

Từ nhà Klimca, Pavel lại tạt sang nhà Xergei, nói cho bạn biết mối lo lắng của mình. Nghe Pavel kể, Valia nói xen vào:

- Gì mà anh cứ cuống lên thế! Có thể anh ấy nấn ná ở lại chơi nhà ai quen. - Nhưng giọng Valia tỏ ra cũng không tin điều mình nói lắm.

Nhà Xergei cố nài anh ở lại ăn cơm, nhưng Pavel chẳng còn bụng nào ở lại được, anh cảm ơn rồi ra về.

Về gần đến nhà, Pavel ước thầm sẽ thấy Giukhrai.

Cửa nhà vẫn khoá như cũ. Pavel đứng sững trước cửa, lòng nặng trĩu chẳng buồn bước vào căn nhà vắng.

Anh đứng ngoài sân suy nghĩ một lúc, rồi không hiểu nghĩ sao, đi xuống nhà dưới. Anh trèo lên xà nhà, vượt mạng nhện dính ở mặt, từ một góc kín, rút ra khẩu súng ngắn Manlikhe bọc giẻ nặng trĩu. Khẩu súng lủng lẳng trong túi, Pavel bước ra cửa đi lên nhà ga.

Chạy khắp mọi nơi, không được tin gì về Giukhrai cả.

Trên đường về, qua biệt thự quen thuộc nhà người chánh kiểm lâm, Pavel chậm bước lại. Một mối hy vọng mơ hồ làm anh ngược nhìn lên cửa sổ, nhưng vườn và nhà đều vắng không một bóng người. Khi đi qua rồi, Pavel còn ngoái lại, nhìn một lần nữa các lối đi trong vườn phủ đầy lá khô màu gỉ sắt. Cảnh vườn thật hoang vắng, hiu quạnh, chắc cả nhà đi vắng xa, không ai trông coi. Cảnh tượng im lìm, vắng ngắt của toà nhà cổ càng gọi mối buồn của Pavel.

Pavel và Tonhia vừa giận nhau một trận nặng nhất từ trước đến nay. Câu chuyện xảy ra bất ngờ, đã gần tháng nay rồi.

Thùng thẳng đi xuống phố, tay rút túi quần, anh vừa đi vừa nhớ lại chuyện giận nhau với Tonhia hôm trước.

Một hôm đang đi ngoài phố tình cờ gặp nhau, Tonhia mời Pavel đến chơi nhà.

- Chiều mai cậu mượn em đến nhà bác Bonsanski ăn cỗ. Em ở nhà một mình. Đến chơi với em, anh Pavlusa⁽¹⁾ nhớ, chúng mình sẽ cùng nhau đọc cuốn truyện hay lắm, truyện *Xasca Gilulev* của Andreev. Em đã xem truyện ấy rồi, nhưng em thích đọc lại với anh, anh ở chơi cả tối thì vui lắm. Anh đến chứ?

Dưới vành mũ nhỏ màu trắng phủ lấy mái tóc nâu dày màu hạt dẻ, cặp mắt to của Tonhia nhìn Pavel chờ đợi trả lời.

- Đồng ý, anh sẽ đến.

Và họ chia tay nhau.

Pavel rảo bước đến nhà máy. Suốt ngày hôm ấy, anh cứ nghĩ

(1) Cũng là tên Pavel, nhưng gọi rất thân mật (N.D.).

mãi đến cả một buổi tối sẽ được ở chơi với Tonhia, hai người sẽ ở bên nhau. Nghĩ thế, anh cảm thấy hình như ngọn lửa cháy càng sáng hơn và củi nổ lách tách vui hơn.

Tối đến, khi Pavel gõ cửa chính, Tonhia mở cửa, nói hơi lúng túng:

- Em có khách. Họ tự nhiên đến, chứ em không mời. Nhưng anh cứ vào, anh Pavlusa ạ.

Pavel quay ra cửa, chực bước đi, Tonhia nắm lấy tay áo anh:

- Anh cứ vào, anh ạ. Họ được quen anh cũng tốt cho họ.

Rồi Tonhia khoác tay dẫn Pavel qua nhà ăn đến phòng mình. Vào đến nơi, Tonhia mỉm cười giới thiệu với bọn thanh niên nam nữ đang ngồi đó:

- Chưa quen nhau phải không? Đây là anh Pavel Corsaghin, bạn tôi.

Bọn ấy có ba người, đang ngồi ở quanh chiếc bàn tròn kê giữa phòng. Liza, em gái Xukharco, nữ sinh rất khéo, da ngăm ngăm, miệng xinh xinh có vẻ hay làm nũng, mái tóc chải uốn đằm đằm. Rồi đến một anh chàng mà Pavel không biết là ai, người dong dong, mặc áo đen lịch sự, tóc chải bóng mượt, mắt xám, có cái nhìn đầy vẻ chán chường. Người ngồi giữa là Victor Lesinxky, diện bộ quần áo học sinh rất bảnh. Chính hắn là người Pavel trông thấy trước tiên, khi Tonhia vừa hé cửa.

Hắn cũng nhận ra Pavel ngay. Đôi lông mày nhỏ, cong của hắn rướn lên, tỏ vẻ ngạc nhiên.

Pavel lặng lẽ đứng ở cửa một lát, mắt gườm gườm nhìn thẳng Victor. Tonhia muốn phá sự im lặng không khéo đó của Pavel, liền mời anh vào và quay lại giới thiệu với Liza:

- Liza, làm quen đi.

Liza đứng lên tò mò nhìn Pavel.

Pavel đột nhiên quay phắt lại và bước nhanh qua căn phòng ăn nằm trong cảnh tranh tối tranh sáng, anh đi thẳng ra cửa. Tonhia đuổi

theo đến hiên nắm lấy vai Pavel, giọng xúc động:

- Sao anh lại bỏ đi? Em chủ ý muốn mời anh vào để chúng nó được làm quen với anh cơ mà!

Nhưng Pavel gỡ tay Tonhia ra, trả lời xẵng:

- Thôi, cô không cần đem tôi ra bêu trước mặt những quân ấy. Tôi không có việc gì phải dây với chúng nó. Có lẽ cô thích chơi với bọn chúng, còn tôi thì tôi chỉ ghét. Nếu biết trước cô thân với lũ ấy, tôi đã chẳng bao giờ đến đây đâu.

Tonhia cố nén giận, ngắt lời Pavel:

- Tại sao anh lại ăn nói với em như thế? Em chưa từng hỏi anh chơi thân với ai, ai hay đến thăm anh.

Pavel vừa bước xuống thềm ra vườn, vừa nói dối:

- Thôi, cô cứ việc giữ lấy bọn bạn ấy của cô. Còn tôi thì tôi không đến đây nữa đâu.

Nói rồi, Pavel chạy ra hàng rào.

Từ ngày ấy đến giờ, Pavel chẳng có lần nào gặp lại Tonhia nữa. Những ngày giặc càn Do Thái, Pavel và người thợ điện cùng làm với anh bận tìm chỗ cho gia đình đồng bào Do Thái ẩn ở sở điện, vì mãi việc nên cũng quên cả câu chuyện giận nhau với Tonhia hôm trước. Hôm nay Pavel chừng như muốn gặp lại Tonhia.

Giukhrai thì biến đâu mất, về nhà thì chỉ thấy vắng vẻ, tro tro một mình. Điều đó làm cho Pavel rất khổ. Dải đường màu xám còn ướt bùn lầy của tuyết tan mùa xuân, lồi lõm ổ gà đầy một thứ nước đục màu nâu, chạy ngoặt sang bên phải.

Ở phía sau căn nhà nhô ra đường cái, tường loang lổ róc hết vữa, hai phố gặp nhau.

Đến ngã tư, chỗ cái quán đồ nát, cửa đã sập còn mang tấm biển treo ngược "Đây bán nước suối", Victor Lesinxky chia tay Liza.

Nắm bàn tay Liza trong tay mình, Victor nhìn người yêu tình tứ:

- Thế nào cũng đến chứ em? Đừng sai hẹn nhớ!

Liza giọng lảng lờ, đáp lại:

- Em sẽ đến! Em sẽ đến! Anh đợi nhé!

Cô ta bước đi còn nheo đôi mắt nâu màu hạt dẻ, lẳng và hứa hẹn, cười tình với Victor.

Liza đi chưa được mười bước thì thấy hai người đàn ông từ chỗ ngoặt bước ra phố lớn. Một người ra dáng thợ đi trước, người đẩy, ngực rộng, áo vét-tông mặc ngoài phanh ra để lộ chiếc áo may-ô lính thủy kẻ sọc, mũ cát-két đen đội sấp xuống trán, một bên mắt sung húp tím bầm.

Người ấy bước vững chắc, chân xỏ giày da vàng không cổ, đi hơi khập khiễng.

Sau người ấy là một tên lính nguy Petliura đi cách ba bước. Hắn mặc toàn đồ xanh xám, mang hai bao đạn ở dây lưng, lưỡi lê cắm đầu súng chĩa thẳng vào lưng người đi trước.

Hai con mắt ti hí của tên nguy, từ dưới vành mũ lông, nhìn chòng chọc vào gáy người bị áp giải. Râu mép hắn vàng khè thuốc lá, vênh ra như lông dím.

Liza đi chậm lại, tạt sang hè phố bên kia, Pavel lúc ấy đi sau cô ta cũng đang bước ra con đường này.

Khi quay sang bên phải để về nhà, Pavel cũng trông thấy hai người đàn ông đang đi.

Pavel kinh ngạc, chân anh như đóng đinh xuống đất không bước được nữa: Pavel nhận ngay ra Giukhrai.

- “Anh ấy không về té ra vì thế!”.

Giukhrai đi lại gần. Tim Pavel đập đổ hồi: ý nghĩ dồn dập rồi lên trong đầu, khó mà trấn tĩnh được, khó mà nhớ được mình nghĩ gì. Thời giờ để suy nghĩ gấp quá. Một điều rõ ràng là Giukhrai đã bị bắt.

Nhìn hai người đi lại gần, mọi thứ tình cảm quay cuồng như cơn gió lốc làm Pavel bối rối.

- “Làm gì bây giờ?”.

Đến phút cuối cùng, Pavel chợt nhớ ra trong túi có khẩu súng

ngắn. - “Để cho hai người vừa đi qua mặt mình, bắn vào lưng thẳng nguy thì Giukhrai sẽ thoát”. - Anh quyết định ngay tức khắc làm cho luồng ý nghĩ không còn quay cuồng nữa. Hàm răng anh nghiến chặt như cắn vào nhau. Mới hôm qua chữ nào đã lâu gì. Giukhrai chẳng đã nói với mình: “... Nhưng muốn thế, phải có một lớp người tương thân, tương ái và dũng cảm!”...

Pavel ngoái ra đằng sau, liếc mắt nhìn rất nhanh. Đường vào thành phố vắng vẻ. Không một bóng người. Trước mặt có bóng dáng thướt tha của một cô con gái mặc áo bành-tô ngắn mùa xuân đi rào bước. Thử người đó, không ngại lắm. Pavel đứng lại, không nhìn thấy phố ngang rẽ ra đường này. Chỉ thấy đằng xa, trên con đường ra ga, có mấy bóng người thấp thoáng.

Pavel tránh ra tận mép đường. Đến cách nhau vài bước thì Giukhrai trông thấy Pavel.

Anh ngược mắt nhìn Pavel, đôi lông mày rậm nẩy lên. Giukhrai nhận ra Pavel và sững sốt nên đi chậm lại. Lưỡi lê của tên nguy binh thúc vào sau lưng, giọng hấn quát the thé:

- Đi mau lên không có ông cho một báng súng bây giờ.

Giukhrai bước dài ra. Anh muốn nói gì với Pavel, nhưng lại thôi và vẫy tay một cái như ra hiệu chào biệt.

Sợ tên lính nguy râu hoe chú ý, Pavel để cho Giukhrai đi qua, rồi quay lảng sang bên, làm như mình dừng dừng chẳng để ý gì đến chuyện đang xảy ra trước mắt.

Một ý nghĩ lo lắng như xoáy vào óc Pavel: “Nhỡ ra bắn trượt, đạn có thể trúng anh Giukhrai...”.

Song thẳng lính nguy đã bước đến kề ngay bên mình rồi còn suy nghĩ làm sao được nữa?

Và chuyện đã xảy ra như sau: khi tên nguy đi lên ngang mặt, Pavel xông ngay vào nó, nắm lấy khẩu súng, giúi mạnh xuống đất.

Lưỡi lê siết vào lê đường kêu rít lên.

Tên nguy bị đánh bất ngờ, bàng hoàng mất một lúc, nhưng rồi

hồi ngay lại được, hấn lấy hết sức giằng lại khẩu súng. Pavel đè cả người, giữ chặt lấy khẩu súng. Đụng phải cò, súng nổ, đạn bắn vào lề đường bật lên một tiếng chối tai và băng sang rãnh bên đường.

Nghe tiếng súng, Giukhrai nhảy sang bên và quay lại. Tên lính nguy hết sức gỡ khẩu súng ở tay Pavel ra. Hấn xoay xoay khẩu súng, vịn tay Pavel. Nhưng Pavel vẫn giữ chặt. Hấn nổi khùng lên tức sùi bọt mép, quật Pavel ngã xuống đất. Nhưng vẫn không ăn thua, không gỡ được khẩu súng. Pavel ngã xuống, kéo thẳng nguy ngã theo. Trong giờ phút này, không sức gì trên đời có thể khiến Pavel buông khẩu súng ra được.

Nhảy hai bước, Giukhrai đã đến kê bên.

Một quả đấm nặng như chì vung lên hình vòng cung, giáng xuống đầu tên lính nguy. Một giây sau, nó đã phải buông Pavel ra; bị bồi luôn hai quả trời giáng nữa vào mặt, thân hình nó, như cái bị nặng, ngã lăn kềnh xuống hố rãnh bên đường cái.

Cũng đôi cánh tay rắn chắc của Giukhrai đã nâng Pavel từ dưới đất đứng dậy.

Victor rời ngã tư một quãng, vừa đi vừa huýt sáo bài “*như lông chim trước gió, lòng người đẹp thường dễ đổi thay*”. Victor hãy còn xúc động vì buổi gặp gỡ Liza và lời cô ta hẹn hôm sau sẽ tìm nhau ở gần chỗ nhà máy bỏ không.

Trong đám những tay chim gái thành thần ở trường có nhiều tiếng đồn đại về Liza. Người ta nói cô ấy về món yêu đương thì bạo lắm.

Cái thằng Xomca trơ tráo và tự phụ, cũng đã có hôm khoe với Victor là lon được con bé rồi. Tuy Victor cũng chẳng tin mồm thằng Xomca lắm, nhưng vẫn định bụng mai thử xem những điều hấn nói có đúng không, bởi vì dù sao Liza cũng là một miếng mồi xinh, đầy sức quyến rũ.

“Nếu con bé đến thật thì mình phải tỏ ra bạo dạn mới được. Nghe nói con bé cũng dễ để cho hôn. Và nếu con nhà Xomca không bịp mình thì...” - Dòng ý nghĩ của Victor bỗng bị đứt quãng: hai tên

lính Petliura đi qua, Victor né người tránh. Một tên đi con ngựa cụt đuôi, tay lắc lắc cái thùng mức nước bằng vải bạt, chắc hẳn cho ngựa đi uống nước. Còn thằng kia mặc áo ngắn, quần xanh lụng thụng tay đặt lên đầu gối thằng đi ngựa, miệng đang kể cho nó nghe một câu chuyện bông phèng.

Victor sắp bước đi, một tiếng nổ bất thình lình vang lên ngoài đường làm hắn đứng dừng lại. Ngoảnh lại, Victor thấy tên lính thứ nhất quát ngựa lồng lên, phi tới chỗ có tiếng nổ. Thằng kia thì lấy tay đỡ kiểng chạy theo sau nó.

Victor cũng chạy theo chúng, ra đến gần đầu phố thì lại nghe thấy một tiếng nổ nữa. Từ chỗ ngoặt, thằng đi ngựa lúc nãy bất thình lình chạy trở ra phía Victor, hắn lấy gót chân và lấy cả cái thùng thúc vào mình ngựa; đến trại, vừa nhảy vào khỏi cổng, hắn đã la báo ngay cho bọn lính đang đứng ở sân:

- Các cậu ơi! Súng đâu ra ngay, chúng nó thật một anh em mình ngoài kia!

Chốc lát đã có nhiều đứa từ trong sân chạy xổ ra, vừa chạy vừa lên quy-lát lách cách.

Chúng tóm lấy Victor.

Trên đường, người đứng xúm đông; trong đó có cả Victor và Liza. Liza bị giữ lại để làm chứng.

Liza sợ quá đã đứng sững ngay tại chỗ, khi Giukhrai và Pavel chạy ngang qua mặt cô. Cô ngạc nhiên nhận ra người đánh tên lính Petliura lại chính là thiếu niên mà hôm nào Tonhia có ý muốn giới thiệu với mình.

Người nọ theo sau người kia, nhảy qua hàng rào một biệt thự, và liền ngay lúc đó, có một tên lính đi ngựa phi ra đường phố. Thấy Giukhrai vác súng chạy, còn tên lính đi áp giải thì đang cố sức bỏ chạy, tên đi ngựa liền thúc ngựa về phía hàng rào biệt thự đó.

Giukhrai quay lại kê súng vào vai, bắn tên lính đi ngựa, làm tên này phải quay ngựa lùi lại.

Khẽ nhúc nhích cặp môi sưng vù, tên ngục đi áp giải kể lại đầu đuôi câu chuyện. Thằng lính đi ngựa nghe xong mắng:

- Làm thế nào mà mày để thằng tù nó chuồn ngay dưới mũi, hờ đồ ngu như lợn? Mày sẽ biết tội mày, hai mươi năm roi vào mông đấy.

Bực mình, tên lính áp giải cũng cãi lại:

- Mày thì ma lạnh lắm đấy! Để cho nó chuồn dưới mũi! Ai mà biết được có quân khốn nạn nó từ đằng sau xông vào tao như ma hiện, ma vật ấy.

Liza cũng bị hồi cung. Cô khai y như tên lính, song giấu không nói rằng mình biết người hành hung là ai. Tất cả mọi người có mặt đều bị dẫn về đồn giám binh và đến tối tên giám binh ra lệnh thả họ ra.

Tên giám binh ngờ ý muốn tự mình đưa Liza về tận nhà, nhưng cô ta từ chối. Miệng tên này sặc mùi rượu vốt-ca và ý của hắn ta chẳng có tử tế gì.

Victor đưa Liza về.

Đường về nhà ga còn xa, Victor khoác tay Liza vừa đi vừa mừng thầm, có chuyện xảy ra mới có dịp may thế này.

Khi đến gần nhà, Liza hỏi:

- Anh có biết ai cứu người tù không?

- Liza bảo tôi làm sao mà biết được.

- Anh có nhớ tối hôm nào Tonhia giới thiệu với chúng mình một thiếu niên?

Victor đứng dừng lại, sững sốt:

- Pavel Corsaghin chứ gì?

- Đúng, tôi mang máng nhớ hình như tên anh ta là Corsaghin thì phải. Anh nhớ chứ, hôm ấy anh chàng trông thấy chúng mình là lính đi ngay, đến lạ. Chính anh ta đấy.

Victor kinh ngạc:

- Liza không trông nhầm chứ?

- Không, Liza nhớ kỹ nét mặt anh ta lắm.

- Thế sao Liza không khai với ông giám binh.

Liza nổi giận:

- Anh cho tôi lại có thể đi làm cái việc khốn nạn ấy ư?

- Cô cho thế là khốn nạn à? Chỉ tên kẻ hành hung người lính áp giải theo cô là khốn nạn sao?

- Thế theo anh là chính trực hay sao? Anh quên mất những việc chúng làm. Anh không biết ở trường ta có biết bao bạn học sinh Do Thái vì chúng mà mồ côi cha mẹ. Vậy mà anh lại còn muốn tôi đi tố cáo Pavel Corsaghin nữa ư? Thôi, cảm ơn anh, không ngờ anh là người như thế!

Victor có tưởng đâu Liza trả lời như vậy. Hắn không muốn gây chuyện với Liza, nên tìm cách nói lảng sang chuyện khác:

- Liza đừng giận, tôi nói đùa đấy thôi. Tôi không biết tính Liza nguyên tắc như thế đấy.

Liza đáp gọn lôn:

- Lối đùa của anh khó ngửi lắm.

Đến trước nhà Liza Xukharco, khi chia tay bạn, Victor hỏi:

- Mai Liza đến chứ?

Victor chỉ nghe thấy câu trả lời lửng lơ:

- Tôi không biết.

Trên đường về phố, Victor suy tính: “Ồ! Nếu cô ả cho là bất chính thì thưa cô tôi lại hoàn toàn nghĩ khác. Tất nhiên về phần riêng mình, đứa nào bắt đứa nào và đứa nào cứu đứa nào thoát, mình chẳng cần biết làm quái gì”. Victor Lesinxky vốn dòng dõi quý tộc Ba Lan, nên ghét bọn Petliura và quân đỏ như nhau cả. Dù thế nào ngày một, ngày hai đây, quân lê dương Ba Lan cũng kéo vào và sẽ lập lại chính quyền chân chính, thật sự của quý tộc Ba Lan. Song cơ hội này dù sao cũng là dịp có thể làm tiêu đời thằng nhãi Pavel. Chúng sẽ vắn cổ nó ngay cho mà xem.

Victor một mình ở lại Sepetovca, trọ nhà bà thím là vợ người phó giám đốc xưởng đường. Còn bố mẹ nó và em gái nó là con Nely

thì đã đến ở Varsava từ lâu. Bố Victor hiện đang giữ một chức vụ quan trọng bên ấy.

Cửa nhà giấy của đồn giám binh vẫn mở.

Victor bước vào, được một lúc rồi đi ra với bốn tên lính Petliura. Bọn lính theo Victor đi về phía nhà Pavel.

Victor chỉ tay vào cửa sổ có đèn sáng nói khẽ:

- Nhà nó đây rồi.

Hắn ngoảnh lại phía tên quan hai đứng cạnh, hỏi:

- Tôi có thể về được chứ ạ!

- Vâng cậu về, bọn tôi đủ tóm cổ được nó rồi. Một lần nữa, xin cảm ơn cậu.

Victor rảo bước chuồn thẳng.

Chúng đánh vào lưng Pavel một roi nữa, rồi ném vào buồng giam. Hai tay anh giờ lên chạm phải tường của gian buồng tối om. Anh sờ soạng thấy một chỗ giống như chiếc bục gỗ, liền ngồi xuống, người kiệt sức đau như dầm.

Pavel bị bắt giữa lúc không ngờ nhất. “Sao bọn Petliura lại biết được là anh nhỉ? Không ai trông thấy anh cơ mà! Chúng sẽ làm gì anh không biết? Không hiểu anh Giukhrai đâu”.

Hai người chia tay nhau ở nhà Klimca, Pavel đến nhà Xergei, còn Giukhrai thì chờ đến tối là trốn khỏi thành phố.

Pavel nghĩ thầm: “May mà mình giấu khẩu súng lên tổ quạ rồi, chứ không chúng khám thấy thì tiêu đời. Nhưng mà sao chúng lại biết là mình được nhỉ? “. Điều không tài nào đoán ra được ấy cứ giày vò Pavel mãi.

Bọn lính Petliura khám xét nhà Pavel chẳng kiểm soát được gì bỏ cả. Bộ cánh diện và chiếc đàn gió thì anh Archom đã mang xuống làng. Cái rương của mẹ thì mẹ đã mang đi, thành thử bọn lính lục lọi mãi khắp nơi mà chẳng vớ được gì nhiều.

Nhưng Pavel không bao giờ quên được đoạn đường bị đánh từ nhà đến đồn. Đêm tối như bưng lầy mắt. Trời nặng trĩu mây. Đòn

đánh không tiếc tay, bị đá vào sườn, bị đập vào lưng túi bụi, mạng sườn bị thui cái nào ra cái ấy, Pavel tối tăm mặt mũi đi như người mất hồn mất trí.

Ngoài cửa buồng giam, có tiếng người nói. Buồng bên cạnh là chỗ lính gác. Dưới gầm cửa có vệt sáng làm Pavel chú ý, Pavel đứng dậy lấy tay sờ soạng men theo tường, lần đi khắp buồng giam. Đối diện với cái bọc, Pavel sờ thấy cửa sổ, chấn song có răng cưa chắc chắn. Pavel thử lấy tay lay, nhưng chấn song bằng sắt chắc lắm. Buồng giam này có vẻ như trước đây là kho chứa hàng.

Pavel mò lại cửa, đứng nghe ngóng động tĩnh một phút, rồi khẽ ần quả dẫm. Cánh cửa kêu lên ken két đến ác. Pavel phát câu “Mẹ kiếp! Chúng chẳng chịu cho dầu”.

Pavel nhìn qua khe cửa hở, thấy trên mép bọc có đôi bàn chân trần, ngón chân khoằm khoằm chìa ra. Pavel lại vịn quả dẫm, nhưng cửa lại kêu to hơn. Trên bọc, có một bóng người đầu rối bù, mặt ngái ngủ, ngồi nhồm dậy, gãi đầu rối rít, miệng phun ra một thôi một hồi những lời tục tĩu; khi đã ề à chửi tục chán rồi, hấn sờ lên khẩu súng dựng ngay đầu bọc, nói lạnh như tiền:

- Đóng ngay cửa lại! Còn dám nhìn ông lần nữa thì ông cho ăn luôn phát đạn...

Pavel ần cửa lại. Phòng bên tiếng cười rộ lên.

Đêm ấy, Pavel nghĩ lung lắm. Lần đầu định góp sức vào cuộc chiến đấu đã gặp sự không may rồi. Mới bước đầu đã bị chúng tóm được và nhốt vào đây, như chuột mắc bẫy.

Anh vẫn ngồi, thiu thiu một giấc, nửa ngủ nửa mê: hình ảnh mẹ hiện ra, khuôn mặt gầy gầy, dẫn đeo đôi mắt thân quý yêu dấu. Một ý nghĩ thoáng qua: “May mà mẹ không có nhà, mẹ có nhà thì thật phiền lòng mẹ”.

Ánh sáng lờ mờ chiếu qua cửa sổ in lên nền nhà một khung vuông màu xám.

Bóng tối lùi dần. Sắp sáng rồi.

CHƯƠNG VI

Ngôi nhà to cổ kính chỉ có một cửa sổ che màn the là thấp đèn sáng mà thôi. Ngoài sân, con chó Tredo bị xích sủa lên khàn khàn.

Đang thiu thiu ngủ, Tonhia nghe mang máng có tiếng mẹ nói nhỏ: “Chưa, em nó chưa ngủ đâu, Liza cứ vào đây”.

Bạn đến, chân bước nhẹ nhàng, trùi mền ôm choàng lấy Tonhia, xua tan hết vẻ ngái ngủ ở cô.

Tonhia cười mệt mỏi:

- Liza đến chơi hay quá, nhà mình hôm nay có vui lớn: cậu mình bị mệt hôm qua lên cơn sốt nặng, hôm nay đã dứt cơn, suốt ngày ngủ yên. Còn mình và mẹ mình thì cũng nghỉ, vì suốt mấy đêm nay không chợp mắt. Liza có tin gì kể đi?

Tonhia kéo bạn lại ngồi cạnh trên đi-văng.

- Ồ, tin thì rất nhiều, nhưng có một tin mà mình chỉ có thể kể riêng với Tonhia thôi. - Liza vừa nói vừa cười, mắt tinh nghịch liếc nhìn về phía mẹ Tonhia.

Mẹ Tonhia cũng mỉm cười. Bà là một người đàn bà đoan trang, đi đứng nhẹ nhàng như còn con gái, tuy năm nay đã ba mươi sáu tuổi; bà có cặp mắt màu tro thông minh, khuôn mặt đầy nghị lực, không đẹp sắc sảo, nhưng có duyên.

Nghe Liza nói, bà kéo ghế lại gần đi-văng, nói đùa: “Được, bác bằng lòng để hai cô ngồi nói chuyện riêng với nhau. Song trước hết cháu hãy kể cho bác nghe những tin tức ai cũng nghe được đã nào!”

- Tin thứ nhất, Tonhia ạ, là chúng mình sẽ không đi học nữa. Hội đồng nhà trường đã quyết định cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh lớp bảy. - Giọng Liza kể càng phấn khởi. - Mình mừng lắm. Mình đã ngấy cái món đại số và hình học lắm rồi! Mà học những cái ấy làm gì kia chứ? Bọn con trai thì đã đành, chúng nó có thể sẽ học lên nữa, tuy chúng nó cũng chẳng biết sẽ học ở đâu và bao giờ. Chỗ nào cũng là mặt trận đánh nhau. Sợ thật! Nhưng còn chúng mình, chúng mình rồi sẽ đi lấy chồng cả. Mà đời làm vợ thì cớ cần gì đến đại số đâu! - Nói đến đây, Liza cười phá lên. Mẹ Tonhia ngồi với hai cô một lát, rồi trở về phòng mình.

Liza nhích lại gần Tonhia, lấy tay quàng cổ bạn, rỉ tai kể lại cuộc xô xát mà Liza đã được mục kích ở ngã tư ngoài phố:

- Tonhia thử tưởng tượng mình đã ngạc nhiên chừng nào khi nhận ra người đánh tháo cho tù là... Tonhia thử đoán xem ai?

Tonhia nghe chuyện rất ham, thấy hỏi thì nhún vai tỏ vẻ không biết.

Liza buột miệng:

- Người đó là Corsaghin.

Tonhia nghe giật nảy mình, cúi xuống, đầu đón, như hỏi lại chính mình:

- Corsaghin à?!

Liza, muốn thử xem Tonhia nghe tin có lao đao không, bây giờ đã biết rõ kết quả rồi, thích chi liền kể sang chuyện bất hoà giữa cô và Victor.

Liza mãi kể chẳng để ý gì đến vẻ mặt Tonhia lúc đó đã tái đi, ngón tay thon thon dút dút nếp áo cộc tay màu xanh. Liza đâu có biết lúc này trái tim Tonhia se lại bao nhiêu lo lắng. Liza không tài nào hiểu được vì sao hàng lông mi rất dày trên đôi mắt đẹp kia lại run rẩy những lo âu.

Tonhia chẳng nghe gì câu chuyện về thằng quan hai say rượu muốn tiễn Liza về nhà để giờ trò nữa. Một ý nghĩ duy nhất giày vò Tonhia: “Victor biết tên người đánh thảo là Pavel. Tại sao Liza lại nói cho hắn biết?” Và bất giác Tonhia buột mồm nói ra câu đó làm cho Liza không hiểu ra sao.

- Mình nói cái gì?

- Sao Liza lại đem nói với Victor về chuyện “anh Pavlusa”, nghĩa là về chuyện anh Pavel Corsaghin làm gì? Victor có thể sẽ tố cáo...

- Không đâu! Mình tin là không, vì nghĩ cho cùng thì Victor tố cáo làm gì mới được?

Tonhia ngồi phịch xuống, tay ôm riết lấy đầu gối.

- Liza à, Liza không hiểu gì cả! Victor và Pavel thù ghét nhau. Ngoài ra lại còn chuyện khác nữa... Liza đã làm một việc rất sai là đã kể cho Victor biết tên người đánh lính là Pavlusa.

Đến bây giờ Liza mới nhận thấy nỗi hồi hộp lo âu của Tonhia, và tiếng gọi “Pavlusa” âu yếm mà Tonhia buột miệng thốt ra khiến Liza bỗng nhiên hiểu hết tất cả những chuyện mà lâu nay Liza còn mang máng ngờ ngợ.

Liza cảm thấy mình có lỗi, nên im bặt, thái độ bối rối.

Liza nghĩ thầm: “Thế là mình nghĩ không sai! Ngộ thật! Hoá ra Tonhia đã phải lòng rồi. Phải lòng ai mới được chứ? Phải lòng một anh thợ tầm thường...”.

Liza rất muốn hỏi chuyện này, song vì nể bạn lại thôi. Muốn tìm cách làm nhẹ lỗi mình đối với bạn, cô nắm lấy tay Tonhia.

- Tonhia ơi, Tonhia lo lắm phải không?

Tonhia đang mãi nghĩ đi đâu, đáp lại:

- Không, có thể Victor tử tế hơn mình tưởng.

Mỗi bên theo đuổi một ý nghĩ riêng, câu chuyện không ăn khớp với nhau. Giữa lúc đó thì Demianov đến. Cậu ta là một thiếu niên nhút nhát, vụng về, cùng học một lớp với Tonhia và Liza.

Tiền các bạn về rồi, Tonhia còn đứng một mình hồi lâu ngoài cổng. Dựa lưng vào hàng rào, cô thử người nhìn đường cái chạy thẳng vào phố như một dải lụa màu sẫm. Gió là giống lang thang chơi voi vô tận, gió nhẹ vật vờ, đến vờn trên má Tonhia, gió mang hơi ướt mát lạnh và hương vị hoa cỏ mùa xuân. Xa xa, những cửa sổ ở các căn nhà trong phố nhấp nháy như những con mắt đỏ đục ngầu giương lên nhìn, báo hiệu điều gì chẳng lành. Dưới kia là phố xá đối với cô xa lạ. Dưới phố ấy, dưới một mái nhà ở phố ấy, người bạn cứng đầu cứng cổ của cô vẫn còn chưa hay tai nạn sắp giáng xuống đời anh. Và có thể, anh cũng đã quên cả Tonhia rồi. Bao nhiêu ngày đã trôi qua từ lần gặp cuối cùng. Lần ấy, Pavel xử sự không đúng, nhưng dù sao cũng là chuyện đã qua, Tonhia đã quên bẵng đi rồi. Ngày mai, Tonhia sẽ gặp Pavel và tình bạn sẽ nổi lại, tình bạn ấy thật dạt dào êm ái. Tonhia tin lắm, tình bạn sẽ nổi lại. Chỉ cầu cho đêm nay đừng xảy ra chuyện gì tai hại. Nhưng sao đêm nay rờn rợn nôm nớp dường như bóng đêm ẩn nấp, bóng đêm đang đứng rình... Trời lạnh.

Tonhia nhìn lại con đường lần nữa, rồi bước vào nhà. Nằm cuộn trong chăn, cô ngủ thiếp đi với ý nghĩ: chỉ cầu cho đêm nay đừng xảy ra chuyện gì tai hại!...

Sáng tinh sương, cả nhà còn ngủ, Tonhia đã bừng tỉnh dậy. Cô mặc vội quần áo, rón rén nhẹ nhẹ đi ra sân để khởi làm thức giấc người nhà, rồi mở xích con chó lông xù Tredo dắt đi ra phố. Đến trước nhà Pavel, Tonhia dừng chân lại, do dự, nhưng rồi đẩy cửa bước vào. Con chó chạy trước ngoe nguẩy đuôi...

Cũng vào sáng nay, từ sớm Archom ở dưới làng về, đi xe ngựa cùng với bác chủ lò rèn của anh. Tới cửa, anh xúc bao bột mì người

ta trả công cho anh lên vai, rồi bước vào sân. Bác chủ lò rèn mang những thứ còn lại trên xe, bước theo sau. Archom ném bao bột mì xuống bên cửa để ngỏ, cất tiếng gọi:

- Pavca ơi!

Song, không có tiếng đáp lại.

Người thợ rèn thấy thế nói:

- Thì ta cứ đem vào nhà, còn đứng đây chờ gì nữa!

Xếp mọi thứ vào bếp đầu đây, Archom bước vào phòng và kinh ngạc đứng chờ người ra: nhà cửa bị lục lọi, đảo lộn lung tung, quần áo cũ vứt bừa ra sàn nhà.

Archom ngỡ ngàng không hiểu sự thế ra sao, cầu nhàu quay lại nói với người thợ rèn:

- Trời đất! Thế này nghĩa là thế nào?

Bác chủ lò rèn cũng thêm vào:

- Thật là loạn.

- Không hiểu thằng bé rúc vào đâu? - Archom bắt đầu phát cáu.

Nhưng nhà cửa vắng tanh, chẳng có ai mà hỏi.

Bác chủ lò rèn từ giã ra về.

Archom đi ra sân, tìm kiếm chung quanh.

"Thật chẳng hiểu câu chuyện ra sao nữa! Cửa thì bỏ ngỏ, mà Pavca thì mất hút".

Có tiếng chân đi đằng sau, Archom quay lại. Con chó to, tai vểnh, đứng ngay trước mặt. Một cô con gái mà anh không quen từ hàng rào đi vào nhà. Cô ta nhìn Archom, giọng hỏi khẽ:

- Em cần gặp anh Pavel.

- Tôi cũng đang cần gặp nó đây. Trời biết được nó rúc vào đâu! Tôi vừa về, cửa bỏ ngỏ mà chẳng thấy nó đâu. - Rồi Archom hỏi cô ta:

- Còn cô đến tìm Pavel phải không?

Câu trả lời lại là một câu hỏi:

- Anh có phải là Archom, anh ruột Pavel không ạ?

- Phải, cô hỏi làm gì vậy?

Nhưng cô gái không đáp lại, vẻ mặt lo âu ngược nhìn cánh cửa mở. “Sao mình không đến từ tối hôm qua? Có lẽ thế rồi ư, có lẽ thế rồi ư? ...” - Nghĩ thế, nỗi lo nặng nề càng đè trĩu cõi lòng Tonhia hơn nữa.

Archom còn đang ngạc nhiên nhìn cô gái, thì cô ta lại hỏi:

- Anh về đã thấy cửa để ngỏ, và Pavel không có nhà, phải không anh?

- Phải! Nhưng tôi muốn biết cô đến tìm Pavel có việc gì?

Tonhia bước lại gần, đưa mắt nhìn chung quanh, rồi nói với Archom, giọng bồi hồi:

- Em không biết chắc lắm. Song nếu Pavel không có nhà tức là đã bị bắt rồi.

Archom giật bắn mình, hốt hoảng:

- Bị bắt vì sao cơ?

Tonhia nói:

- Ta đi vào trong nhà nói chuyện.

Archom im lặng, nghe Tonhia kể. Khi Tonhia đã kể tất cả những điều cô biết, Archom thất vọng.

Archom tức bực chửi đổng lên:

- À, thật là lũ khốn nạn! Bọn chó chỉ chực có thể!... Bây giờ tôi mới hiểu tại sao trong nhà bị lục tung lên như thế. Ma quỷ đâu đã dẫn thẳng bé vào câu chuyện này... Bây giờ không biết tìm nó ở đâu cho thấy? Còn cô, cô là ai nhỉ?

- Em là con gái ông kiểm lâm Tumanov. Em có quen Pavel.

- À... à... - Archom kéo dài mãi tiếng “à” - Đây, tôi mang bột mì về cho nó ăn thêm một chút, thế mà bây giờ thì như vậy đây...

Hai người lặng lẽ nhìn nhau.

Lúc chào Archom ra về, Tonhia dặn khế:

- Em về đây. Có lẽ anh sẽ tìm thấy Pavel. Chiều nay em

sẽ đến, anh cho em biết tin về anh ấy.

Archom im lặng gật đầu.

Con nhặng gầy còm thức giấc ngủ mùa đông bay vo ve ở góc cửa sổ. Một cô gái nông dân chống tay vào đầu gối, ngồi ở mép chiếc ghế dài đệm đã mòn trơ, mắt cô thờ thẩn nhìn xuống sàn nhà nhóp nhép.

Lão giám binh ngậm bên mép một chiếc thuốc lá đang nguếch ngoác viết kín tờ giấy; dưới hàng chữ “trung ury giám binh thành Sepetovca” hắn hí hửng ký ngoằn ngoèo, rồi đóng con dấu tên mình. Có tiếng lộp cộp ngoài cửa, hắn ngừng đầu lên.

Xalomyga, tay quần băng, đứng trước mặt hắn.

Lão giám binh cất tiếng chào:

- Con gió lạnh nào đưa cậu đến đây thế?

- Cậu bảo gió lạnh à? Một tên ở trung đoàn Bogun làm tay tở gãy lòi xương ra đây.

Có một người đàn bà ngồi đấy, song Xalomyga chẳng giữ ý gì, vắng tục ngay.

- Thế cậu về đây chữa hay sao?

- Có chữa ở bên kia thế giới. Khắp các mặt trận chúng nó uy hiếp quân mình, ngấy đánh nhau quá rồi.

Lão giám binh ngắt lời hắn, hắt đầu ra hiệu chỉ người con gái.

- Thôi, chốc nữa ta sẽ nói chuyện.

Xalomyga ngồi phịch xuống ghế đầu và trật mũ ra, đính huy hiệu đính ba sọc men: quốc trưng của “Ucraina dân quốc”.

Hắn bắt đầu nói nhỏ:

- Golup phái mình về đây. Sắp có một sư đoàn bộ binh về đây trú quân. Có thể sinh ra lắm chuyện, mình phải về trước thu xếp. Có thể là “đầu lĩnh trưởng” sẽ thân hành đến đây, và cùng đi với “đầu lĩnh trưởng” còn có một tay tai to mặt lớn nước ngoài nữa. Vì thế

đừng có ai hờ hững gì về vụ “chất tươi” hôm trước mà vạ đầy nhé! còn cậu thì đang viết gì đấy?

Tên giám binh nhếch miệng chuyển mẫu thuốc lá sang mép kia, đáp lại:

- Tớ vớ được một thằng nhãi con chết rấp. Cậu nhớ thằng cha Giukhrai chứ, gã lính thủy xúi thợ xe lửa chồm lên với chúng mình ấy mà? Cậu biết không, chúng mình tóm được nó ở ngoài ga đấy.

- Thế rồi thế nào? - Xalomyga nhích lại gần, chăm chú nghe.

- Thế rồi thằng Omensenco, trưởng đồn nhà ga, là một thằng ngu như bò, đưa thằng cha Giukhrai sang đây mà chỉ cho một thằng lính giải đi. Vì thế cho nên cái thằng nhãi con đang bị giam bây giờ nó mới đánh tháo được cho thằng kia giữa ban ngày ban mặt. Chúng nó tước súng thằng lính của mình, đâm vỡ quai hàm rồi biến. Thằng Giukhrai thì mất tích, còn thằng nhãi thì rơi vào tay mình. Hồ sơ đây, đọc mà xem.

Tên giám binh ấn cho Xalomyga một tập giấy. Thằng này lấy tay trái còn lành lần giở tập hồ sơ xem phốt qua. Xong rồi, hần nhìn chăm chăm tên giám binh:

- Thế cậu chả moi được ở nó cái gì à?

Tên giám binh bực mình kéo sụp chiếc mũ cát-két tới sát mắt.

- Mình mất năm ngày trời vất vả với nó rồi đấy. Nó một mực: “Tôi không biết gì hết. Tôi không đánh tháo cho ai cả”. Thật giống giặc lỏi con. Thằng lính áp giải thì nhận đúng mặt nó rồi, vừa nhìn thấy đã suýt nữa thì đè thằng nhãi ra chịt lấy cổ. Phải giằng nó ra, vì thằng lính đầu bị Omensenco cho ăn hai mươi lăm roi về tội để tù xổng, nên hần âm ức cứ muốn nuốt chửng thằng nhãi. Thôi giữ mãi của nợ ấy cũng được tích sự gì. Tớ định viết giấy sang bên tham mưu để xin lệnh cho treo cổ.

Xalomyga nhổ nước bọt khinh bỉ.

- Mày lành quá. Phái tay tao thì nó đã phun ra rồi. Mày thật là đồ con nhà thầy tu, hạng mày không biết cách lấy cung. Giám binh

gì mà như là thầy dòng ấy! Mà đã nện cho nó ra trò chưa đã?

Lão giám binh phát câu:

- Mà nói thể mà cũng nói được. Bỏ cái lối nói mĩa ầy của mày đi. Tao làm giám binh ở đây. Yêu cầu mày đừng chõ vào việc của tao.

Xalomyga thấy tên giám binh sùng sộ thì cười lên ha ha:

- Hà hà! Thôi xin ông thầy dòng non đừng bốc lên thể mà nổ con người, lời con mắt. Việc của mày thôi mặc xác mày. Bây giờ mày nói cho tao biết đào đâu được hai chai “cay” đây.

Tên giám binh cũng cười làm lành:

- Cái món ấy thì có thể được.

- Còn về thằng nhãi này. - Xalomyga gí ngón tay vào tập giấy.

- Cái thằng nhãi này, nếu mày muốn cho nó tong đời thì chờ nói mười sáu tuổi, mà phải tăng lên mười tám. Để thôi, vòng lại tí râu con số sáu là được, không thì trên chẳng duyệt bản án đâu.

Trong nhà pha có ba người bị giam. Một ông cụ già râu ria xồm xoàm, mặc áo bông rách, nằm nghiêng trên bục, hai cẳng gầy đét co quắp lại thảm hại trong chiếc quần vải thô lụng thụng. Cụ bị giam vì tên lính ngục đóng ở nhà cụ có con ngựa biến đâu mất. Dưới đất, một mụ nạ dòng, mắt ti hí rất gian xảo, cầm nhon hoắt, vốn làm nghề nấu rượu. Mụ bị kết tội ăn cắp đồng hồ và các thứ đồ quý khác. Ở một góc dưới khung cửa sổ, Pavel ngã đầu trên mũ cát-két nát, nằm gần như bất tỉnh.

Người ta đẩy vào nhà giam một cô gái tràm khăn sặc sỡ kiểu nông dân, hai mắt to sọc sệt.

Cô đứng một lúc, rồi lại ngồi bên mụ đàn bà nấu rượu. Mụ ta đưa mắt xét nét cô từng li từng tí, rồi hỏi liên thoảng:

- Cô bé kia cũng vào khám đây à?

Không có tiếng đáp lại. Mụ ta vẫn không chịu thôi:

- Sao bị tóm thế? Có phải bị bắt vì nấu rượu lậu không?

Cô gái nông dân đứng dậy, nhìn mục già khó chịu ấy, khẽ đáp lại:

- Không. Tôi bị bắt vì anh tôi.

Mục kia cứ hỏi gặng:

- Thế ông anh làm sao?

Ông cụ già phải chen vào:

- Cái nhà mục kia, thói đầu cứ làm tội người ta như thế? Lòng người ta đang như tan nát, mà mục cứ lăm điều, hỏi ra rả.

Mục kia phát cáu, quay phắt lại phía mục:

- Ai khiến ông lên mặt dạy đời thế hả ông lão kia? Tôi có nói với ông đâu mà ông chen vào?

Ông lão mục mình nhổ nước bọt.

- Lão cứ nói đấy. Mục phải để cho người ta yên chứ!

Trong nhà giam lại im bật. Cô gái nông dân cúi khấn quàng trái xuống đất nằm, lấy tay gối má.

Mục hàng rượu lấy cơm ra ăn. Ông lão ngồi dậy, buông chân xuống đất và thủng thẳng quần một điếu thuốc hút. Khói thuốc khét lẹt toả khắp nhà giam.

Miệng còn nhồm nhoàm nhai cơm bồm ba bồm bồm, mục kia cau nhàu:

- Cái nhà ông lão kia, không để cho người ta ăn cơm yên nữa. Khét lên lền lẹt. Hút gì mà hút lăm thế. Y như cái ống khói!

Ông cụ chẳng vừa, nói lại:

- Mục sợ gây đi à? Chẳng mấy chốc rồi cửa kia mục đi không lọt. Mục gọi thằng bé kia vào cho nó ăn với, còn hơn là tọng cả vào mồm một mình mình thế.

Mục kia mục mình cãi lại:

- Tôi bảo nó ăn mà nó có ăn đâu. Còn ông, ông đừng có mở mồm là đụng đến tôi; tôi không ăn của nhà ông đâu mà ông nói.

Người con gái ngoảnh lại phía mục nấu rượu, hất đầu ra hiệu

về phía Pavel, hỏi mẹ ta:

- Bà có biết sao anh ấy bị bắt không bà?

Mẹ kia vớ được người hỏi chuyện, bắt lấy ngay, kể luôn:

- Người tỉnh này đây. Con út mẹ nấu bếp Corsaghin đây mà.

Rồi mẹ ghé vào tai cô gái thì thầm:

- Cậu ấy đánh tháo cho một anh bolsevich. Anh này trước là lính thủy cũng ở tỉnh này, trọ ở nhà mẹ Zedulikho, ngay cạnh nhà tôi.

Cô gái nông dân bỗng sực nhớ lại những lời lúc nãy của lão giám binh: “Tớ định viết sang tham mưu để xin lệnh cho treo cổ...”.

Từng đoàn xe lửa tới tấp chạy đến mắc kẹt với nhau ở nhà ga. Các tiểu đoàn lính từ trên tàu đổ xuống ồn ào, rối loạn. Chuyến tàu bọc sắt có bốn toa kiểu “Daporoje” từ từ bò trên đường sắt. Lính đẩy súng lớn từ trên những toa không mui xuống, kéo ngựa từ trong các toa hàng ra. Bọn kỵ binh thắng ngựa tốt lên đi chèn qua đám bộ binh, ra sân ga đứng thành một đội kỵ mã.

Cai, quân nhón nháo gọi số hiệu đơn vị của chúng.

Nhà ga ồn ào như một tổ ong. Đám đông lộn xộn những người cuồng quýt âm ỉ, dần dần sắp thành từng trung đội vuông vắn, rồi dòng người súng ống đó kéo ào ào vào thành phố. Mãi đến tận tối, xe ngựa vẫn kêu lóc cóc trên đường, bộ phận hậu cần của sư đoàn mới đến vẫn tiếp nhau tiến vào thành phố.

Và đi đoạn hậu là đại đội tham mưu, một trăm hai mươi cái mõm gào lên:

Trên phố này có tiếng gì

Âm ầm náo động nổi lên?

Đây là đầu lĩnh Petliura

Xuất hiện dưới trời Ucraina...

Pavel nhòm lên nhìn qua cửa sổ. Trong nhá nhem cảnh chiều xuống sớm, anh nghe rõ tiếng bánh xe lăn ầm ầm trên đường phố, tiếng chân rầm rập và tiếng hát nhao nhao.

Phía sau có tiếng người dụi dằm nói khẽ:

- Có lẽ quân lính kéo vào thành.

Pavel ngoảnh lại.

Người nói là thiếu nữ bị dẫn vào tối qua.

Pavel được nghe chuyện cô ta, mụ nấu rượu hỏi gặng mãi làm cô phải nói. Thiếu nữ ấy quê ở một làng cách Sepetovca bảy dặm. Anh cô - Gritco - vốn là một du kích đỏ, trước kia làm chủ tịch Ủy ban dân cày nghèo.

Khi quân ta phải rút lui, Gritco cũng đeo ngay băng đạn súng máy vào người và theo anh em đi. Gia đình anh giờ thì bị chúng nó khủng bố. Nhà chỉ có độc một con ngựa cũng bị chúng dắt đi mất. Ông bố bị bắt đem ra tỉnh, bị hành hạ trong xà lim. Tên lý trưởng hội tề, một tay thuộc loại trước kia Gritco đã bắt vào khuôn vào phép, bây giờ được dịp trả thù, chuyên môn cắt nhà anh phải cho hết lũ lính này đến lũ lính khác đóng. Gia đình khốn khổ đến cùng cực. Tối hôm qua tên giám binh đến làng vây ráp, tên lý trưởng dẫn nó đến nhà cô bé, cô lọt vào mắt lão quan tư, sáng sớm nó cho đem cô lên tỉnh lấy cớ “để lấy khẩu cung”.

Pavel thao thức không ngủ, lòng bồn chồn, mắt không sao nhắm được. Một ý nghĩ duy nhất quay cuồng trong đầu: “Ngày mai rồi sẽ ra sao?”.

Mình mấy bị đánh giờ vẫn còn đau ê ẩm. Tên lính giải Giukhrail thủ anh, đánh anh dã man như thú dữ.

Anh cố lắng nghe tiếng rì rầm trò chuyện của hai người đàn bà bên cạnh cho khuây nổi lòng căm uất.

Cô gái thấp giọng thì thảo kể đến chuyện lão quan tư định giờ trò. Lão quan tư đã sán đến, năn nỉ, dậm dọa. Bị cưỡng lại, hắn dùng đòn nổi giận, hùng hổ dọa: “Mày không chịu, tao cứ nhốt vào hầm nhà pha thì mày đừng có hòng ra khỏi nữa”.

Bóng tối tràn vào dần dần ngập hết gian phòng. Đêm đến, một đêm ngệt thở, tâm tư thao thức giằng vò không biết ngày mai rồi sẽ

ra sao. Sáu ngày ở đây đối với Pavel tưởng chừng như đến hàng tháng rồi. Nằm sàn đất cứng như đá, người lại càng đau như. Trong phòng giam này chỉ còn có ba người: tên quan hai đã thả mụ hàng rượu ra để về lấy chất cay mang hầu chúng. Ông cụ già nằm trên bục gỗ ngủ kỹ, ngáy khoẻ như ở nhà vậy. Y như một nhà hiền triết, cụ lúc nào cũng bình thản, đêm nào cũng ngon giấc. Khrixtina - cô gái nông dân - và Pavel nằm dưới đất, gần như kề bên nhau. Chiều qua, Pavel nhìn qua cửa sổ thấy Xergei đứng ỉu xiu hồi lâu trước nhà pha, buồn rầu nhìn lên những cửa sổ trại giam.

“Xergei chắc biết mình bị nhốt ở đây”.

Ba ngày nay có người gửi vào cho Pavel mấy mẩu bánh mì đen. Ai gửi đến, chúng cũng chẳng cho hay. Đã hai hôm nay, tên giám binh làm Pavel hoảng hốt vì những câu tra hỏi xoi mói.

Tra thế nghĩa là thế nào?

Pavel chối hết không khai gì cả. Vì sao không khai? Bản thân anh cũng không biết. Anh muốn can đảm, anh muốn mình cũng cứng cỏi như những anh hùng đọc thấy trong sách. Nhưng đến khi chúng bắt anh, dẫn anh đi giữa đêm dày, lúc đi qua cái hình thù lù lù của cối xay chạy bằng hơi nước, có tiếng một thằng lính áp giải nói: “Bẩm trung uý đưa nó đi làm gì nữa, cứ cho một phát vào lưng là xong chuyện”. Lúc ấy Pavel mới cảm thấy ròn rợn. Phải, mới mười sáu tuổi đầu mà đã phải chết thì khổ thật. Vì khi đã chết rồi thì dù sao cũng là mãi mãi không sống nữa, không bao giờ sống nữa.

Khrixtina cũng nghĩ ngợi. Cô hiểu số phận Pavel hơn cả Pavel kia. Anh ta chắc còn chưa biết chuyện... chứ cô thì đã nghe chúng nói thế nào rồi.

Ban đêm, Pavel không ngủ, cứ day dứt vật mình. Khrixtina cảm thấy thương anh, ôi, thương không biết bao nhiêu mà kể. Song Khrixtina cũng có nỗi đau đớn của mình, cô không quên được những lời khùng khiếp của lão giám binh:

“Liệu hồn, mai rồi biết tay tao. Không bằng lòng tao, thì tao rút

xuống cho bọn vệ sĩ. Lính Cozac chúng nó không chê mày đâu. Tuỳ mày chọn đấy”.

Lòng Khrixtina nặng trĩu. Chẳng còn có thể trông ai thương cho phận mình nữa! Có tội tình gì cho cam. Có phải vì cô đâu mà anh Gritco đi theo du kích đỏ? “Ôi! Sao sống ở thế gian này khổ đến thế này!”.

Nỗi đau đớn nhói nhói ứ nghẹn lấy cổ. Thất vọng mệnh mông, hãi hùng khủng khiếp, tất cả như chẹt lấy lòng; Khrixtina nức nở khóc.

Tâm thần non trẻ run lên, lo sợ và buồn vô hạn.

Có bóng người động đậy ở góc tường:

- Em làm sao thế?

Khrixtina ngó với người bạn ít nói nỗi khổ cùng đường của mình, tiếng nói khê, nhưng mang hơi thở nồng nàn. Pavel lặng nghe, bàn tay đặt lên đôi bàn tay Khrixtina.

- Bọn quý ấy chúng nó sẽ hành hạ em đến chết mất. - Cô gái nghĩ mà khiếp đảm, nuốt nước mắt thì thào: - Em đến bị với chúng nó mất. Sức em không làm gì chúng nó được.

Biết nói gì với người con gái này? Biết nói gì được? Nói không ra lời! Cuộc đời bạn bị dồn đến chỗ cùng đường, đến chỗ ngạt thở.

Hay ngày mai dùng võ lực bênh bạn, không để chúng đem đi, đánh nhau với chúng nó. Chúng nó sẽ đập chết Khrixtina, chém đứt cổ, và như thế là xong đời. Để an ủi người bạn gái đang bị đau khổ giày vò này, Pavel chỉ biết lấy tay triu mến vuốt ve bàn tay bạn. Tiếng khóc nguôi dần.

Chốc chốc, tiếng lính gác ngoài cửa quen miệng hỏi người qua lại: “Ai, đứng lại!”. Rồi lại vẫn là canh trường tịch mịch. Ông lão ngủ say như chết. Thời gian vô hình trôi đi chậm chạp. Đôi cánh tay ôm lấy và kéo riết Pavel lại gần. Pavel không hiểu ra sao.

Đôi môi Khrixtina nóng hổi tha thiết thủ thỉ:

- Anh ơi, anh yêu của em, chẳng nào em cũng bị rồi, không thằng quan làm nhục em, thì lũ lính cũng làm nhục em mất. Anh

hãy nghe em, anh ơi! Em không muốn trình bạch của em vào tay đồ chó nhor bản.

- Khrixtina, em nói sao?

Song đôi cánh tay mềm mại cứ riết lấy Pavel. Khó mà rời cặp môi mọng và nóng bỏng ấy. Lời nói của cô gái giản dị và âu yếm. Pavel giờ mới hiểu điều mà bạn muốn cầu xin mình.

Ý thức về hiện tại thốt nhiên mờ đi, những hình ảnh ghê rợn: khoá sắt của buồng giam, thẳng lĩnh gác có ria đỏ hoe, lão quan tư, những trận đòn dã man, bảy đêm thao thức ngọt ngào, tất cả chìm đắm vào dĩ vãng. Giây phút này chỉ còn đôi môi nóng bỏng và khuôn mặt ướt đầm nước mắt của Khrixtina.

Bỗng nhiên Pavel sực nhớ đến Tonhia.

Anh quên nàng làm sao được? Đối với lòng anh, đôi mắt ấy đẹp xiết bao và yêu dấu xiết bao!

Pavel còn đủ sức dút ra. Anh đứng lên, choáng váng, lảo đảo như người say rượu, hai bàn tay níu lấy song sắt cửa sổ. Tay Khrixtina sờ soạng với lấy anh:

- Anh ơi, thế nào hở anh ơi!

Tiếng gọi mang bao nhiêu đắm đuối! Pavel cúi xuống, nắm rất chặt đôi bàn tay của Khrixtina:

- Anh không thể nào làm thế được, Khrixtina ạ. Anh hiểu em rất tốt.

Pavel còn nói nữa, nhưng chính anh cũng không hiểu mình nói gì.

Để phá tan cái im lặng đang đè trĩu xuống đó, Pavel đứng hẳn dậy, bước lại chỗ ông lão nằm, ngồi xuống mép bọc lay ông dậy:

- Cụ có thuốc cho cháu xin điếu.

Trong góc kia, cô gái gục mặt vào khăn trùm đầu, khóc nức nở.

Sớm hôm sau, lão giám binh và lính đến bắt Khrixtina đem đi. Đôi mắt to của người con gái ngẩng nhìn Pavel vĩnh biệt. Trong đôi mắt đó gửi lại cả niềm trách móc. Khi Khrixtina bị giải đi khỏi, cửa đóng lại, lòng Pavel càng thấy nặng nề, bóng tối càng thấy dày đặc hơn.

Suốt ngày hôm ấy, ông lão không tài nào gọi được Pavel nói một tiếng. Bọn lính đổi gác. Tối đến, chúng dẫn thêm một người bị bắt nữa vào. Pavel nhận ngay ra Dolinich, người thợ mộc ở nhà máy đường. Pavel đã gặp anh dạo tháng Hai năm 1917, lúc lần sóng cách mạng xô đến tận Sepetovca này. Hồi ấy, trong bao cuộc biểu tình mít tinh ầm ĩ, Pavel nghe thấy chỉ có một người bolsevich nói. Người bolsevich ấy chính là anh Dolinich này đây. Anh đã leo lên hàng rào bên đường, đứng ra kêu gọi binh lính. Pavel vẫn còn in sâu trong trí nhớ lời kết luận của anh ta hôm ấy: “Các bạn binh lính! Các bạn hãy cùng đi với những người bolsevich: họ không bao giờ phản lại quyền lợi các bạn!

Và từ dạo đó đến bây giờ, Pavel mới gặp lại người thợ mộc ấy. Người anh trông vạm vỡ, mập mạp, mặc chiếc áo sơ-mi vàng bạc màu, ngoài khoác áo vét-tông đã cũ. Thoạt vào, anh đưa mắt chăm chú nhìn quanh phòng giam một lượt.

Ông cụ già suốt ngày ngồi im không có ai nói chuyện, chắc khổ tâm lắm, nên giờ có người bạn mới để tâm sự, ông cụ có vẻ thú. Dolinich ngồi vào bục với cụ, vừa quần thuốc hút vừa hỏi cặn kẽ mọi chuyện.

Rồi anh ngồi lại gần Pavel.

- Còn chú có chuyện gì kể anh nghe với không? Làm sao chú lại bị rơi vào đây?

Nghe Pavel trả lời nhát gừng, Dolinich biết Pavel chưa dám tin mình nên ít nói thề. Nhưng khi đã hiểu Pavel bị buộc tội gì rồi, đôi mắt thông minh của người thợ mộc ngạc nhiên chăm chăm nhìn Pavel. Anh ngồi sát cạnh Pavel:

- Vậy ra chú đã đánh tháo cho Giukhrai phải không? À, ra thế đấy. Anh cũng không biết là chúng tóm được chú.

Pavel sùng sốt, chống tay nhồm dầy:

- Giukhrai? Giukhrai nào? Tôi không biết gì hết. Tự nhiên vô cớ cứ gán tội vào cho người ta...

Nhưng Dolinich mỉm cười, nhích lại gần, nói nhỏ:

- Thôi chú, với anh chú đừng chối mãi thế. Anh còn biết hơn chú nữa cơ.

Và Dolinich nói khẽ hơn để cụ già khỏi nghe thấy:

- Chính anh đưa Giukhrai đi trốn. Anh ấy giờ thì chắc chu lăm rồi. Giukhrai đã kể hết chuyện em cho anh nghe.

Suy nghĩ một lát, Dolinich nói thêm:

- Còn chú thì chú cứng đảy. Song cứ xét việc chú còn đây thì tài liệu của nó về chú chẳng có quái gì đâu. Có thể nói là cũng chẳng có gì đáng ngại lắm.

Người thợ mộc nói xong, cởi áo vét-tông rải xuống sàn, ngồi lên, dựa lưng vào tường và lại cuốn điều thuốc nữa.

Những lời vừa rồi của Dolinich làm cho Pavel đã hiểu: Dolinich là người của ta, rõ lắm. Ủ, nếu anh ấy đã đưa Giukhrai đi trốn thì tức là...

Đến chập tối thì Pavel được biết là Dolinich bị bắt vì tội tuyên truyền địch vận. Chúng tóm được quả tang anh đang phát truyền đơn của Ủy ban cách mạng toàn tỉnh kêu gọi binh lính nguy đầu hàng và chạy sang hàng ngũ quân đỏ.

Dolinich vốn là người thận trọng, nên chỉ kể cho Pavel một số chuyện thôi. Anh nghĩ thầm: "Ai mà biết trước được. Nếu cậu bé bị chúng lấy sắt thông nòng súng mà nện cho thì... Cậu ta hãy còn non lắm".

Tối khuya, hai người sửa soạn đi ngủ, Dolinich mới tỏ nỗi lo lắng của mình trong một câu chuyện ngắn gọn:

- Pavel ạ, tình cảnh chúng mình có thể nói là bi đát lắm đảy, mắc cẳng rồi. Đành phải đợi xem thế nào thôi.

Ngày hôm sau, lại thêm người bị bắt nữa vào: bác thợ cạo Denxe có hai tai như tai voi, cổ ngắn, cả tỉnh ai cũng biết mặt. Bác ta hoa tay múa chân nóng nảy kể bô bô với Dolinich:

- Đấy, chuyện thế này đấy. Lão Phúc, lão Bluvtan, lão

Tractenbe định mang lễ vật đến chào mừng đầu lĩnh trưởng. Tôi bảo họ: các ông muốn dâng lễ vật cho người ta thì các ông cứ việc mang. Còn như đưa kiến nghị thì ai thay mặt cả đám dân Do Thái này mà ký vào? Nói các ngài tha lỗi: có đưa đếch nào ký. Bọn họ ký vì họ tính chuyện có lợi cho họ. Phúc có cửa hàng. Tractenbe có máy xay. Còn tôi thì có gì? Những người nghèo đói khác có gì? Bọn khổ rách áo ôm chúng tôi chẳng có cóc khô gì cả. Nhưng, khôn nổi, tôi chỉ được có cái lưỡi dài mà thôi. Chẳng là ngày hôm nay có một ông đội vào hàng tôi cạo mặt. Ông ta thuộc đạo quân mới kéo vào đây. Tôi hỏi ông ta: “Thưa ông bảo giùm cháu, đầu lĩnh trưởng liệu có biết dân Do Thái ở đây bị càn không ạ? Ngài có tiếp một đoàn đại biểu Do Thái lên kêu với ngài không, ông nhỉ?”. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, cái lưỡi tôi đã làm hại tôi bao lần rồi. Bà con thử đoán xem? Tôi cạo cho ông ta, bôi kem xoa phấn đẹp đẽ, tươm tất, dùng toàn thứ thượng hảo hạng. Thế rồi ông ta trả công cho tôi thì trái lại, ông ta bắt ngay tôi về tội “tuyên truyền chống chính phủ”. Và Denxe nắm tay đám ngực thình thịch: “Tuyên truyền cái gì chứ? Nào tôi có nói cái gì? Tôi chỉ hỏi một câu thường thôi... Thế mà người ta lại tống tôi vào nhà giam...”.

Denxe tức tối, nắm lấy khuỷu áo Dolinich vịn vịn, lúc thì kéo tay này, lúc kéo tay kia của Dolinich.

Dolinich không nhịn được cười trước con nóng nảy của Denxe. Khi bác thợ cạo dứt lời, anh nghiêm nét mặt:

- Bác Denxe này, bác cũng là người hiểu biết đấy, thế mà có lúc bác lại đại dốt đến thế được. Bác tưởng đã là lúc mở mồm nói cho sướng lưỡi hay sao. Tôi không có khuyên bác tự dẫn xác vào đây đâu nhớ.

Denxe nhìn Dolinich hiểu ý và phẩy tay thất vọng. Giữa lúc ấy cửa mở, người ta ẩy mù đàn bà nấu rượu vào. Mù đang chửi thậm tệ thằng lính Cozac giải mù:

- Trời đánh thánh vật cả lũ chúng mày với thằng quan nhà

chúng mày nữa. Rượu của tao, nó nốc cho cạn, rồi cháy xác nó ra!

Tên lính gác đóng cửa lại, tiếng then cài lách cách.

Mụ hàng rượu ngồi xuống bực. Ông lão nói đùa ngay:

- Sao, mụ lắm điều kia lại vào đây à? Mời mụ ngồi chơi, làm khách của bà con chúng tôi vậy.

Mụ ta nguýt ông già, vớ lấy gói quần áo, rồi ngồi phệt xuống sàn bên cạnh Dolinich.

Chúng lại nhốt mụ, sau khi đã tước của mụ mấy chai “cay”.

Bỗng dưng có tiếng động ở ngoài cửa bột gác, rồi có tiếng ai ra lệnh hách dịch. Những người bị giam đều quay đầu ngo ra cửa.

Ở quảng trường, gần cái nhà thờ nhỏ, cao lêu nghêu, có tháp chuông rất cổ, đang diễn ra một trò lạ thường chưa từng có ở thành phố này: bọn nguy hiểm binh. Những đơn vị của sư đoàn bộ binh, súng ống nài nịt từ đầu đến chân, đứng thành đội hình chữ nhật, đều rầm rập trên ba mặt quảng trường.

Ở đằng trước, ba trung đoàn bộ binh đứng theo đội hình ô vuông kéo dài từ cổng nhà thờ đến suốt dọc hàng giậu trường học.

Một đám người họp thành một khối màu xám bần, đội mũ sắt trông như quả dưa hấu bổ đôi úp súp lấy đầu, đứng sắp hàng thẳng, súng cầm tay dựng bên hông, băng đạn cuộn đầy người. Đây là sư đoàn thiện chiến nhất của nền “Độc chính”. Chúng ăn mặc chỉnh vì lấy ở những kho quần áo của quân đội Nga hoàng cũ. Số quân này hơn một nửa là con nhà cu lắc, những quân thù ghét chính quyền Xô viết ra mặt.

Quân phản động Nga trắng ném sư đoàn này vào thị trấn Sepetovca để bảo vệ đầu mối đường xe lửa có tính chất chiến lược trọng yếu bậc nhất này.

Từ Sepetovca có đường sắt đi năm ngả. Đối với Petliura, mất Sepetovca tức là mất tất cả. Chính thể “Độc chính” của chúng thế là

chỉ còn mảnh đất tí xíu này. Thủ đô của “Đốc chính” bây giờ phải đóng ở thị trấn Vinhixa nhỏ bé.

Tên “đầu lĩnh trưởng” đã định thân hành đến duyệt các đơn vị. Quân lính sẵn sàng đón hân.

Ở hàng cuối, xếp cho khuất mắt vào tận xó quảng trường là trung đoàn lính mới động viên. Đám thanh niên ấy chân không giày, quần áo tấp nham đủ kiểu, đủ màu; những chàng dân quê ấy bị bọn nguy sục vào tận làng kéo khỏi ổ nằm hay tóm ngay giữa đường trong những đêm càn bắt lính, chẳng có bụng dạ nào đi đánh nhau cả. Họ nói với nhau:

- Ai đại gì!

Bọn sĩ quan của Petliura chỉ đạt được kết quả là áp giải họ vào thành phố, chia ra thành các đại đội và tiểu đoàn, rồi ấn súng vào tay họ.

Nhưng ngay ngày hôm sau một phần ba số đó đã biến mất, số còn lại mỗi ngày một ít đi.

Phát ngay giày cho lớp thanh niên đó thì quá ư là đại, và lại giày của bọn nguy có nhiều lắm đâu, nên chúng liền ra lệnh đi lên tập trung phải mang kèm theo cả giày. Kết quả rất ngộ nghĩnh. Vì những người bị bắt làm lính ấy đào đâu ra giày, ngay mảnh giẻ rách buộc lạt, buộc dây thép đủ dính được lấy chân cũng chẳng có nữa là.

Chúng đành dẫn họ đi chân đất ra tham gia cuộc duyệt binh còn hơn.

Sau bộ binh là đến trung đoàn kỵ binh của Golup. Bọn này đứng án ngữ giữ đám đông dân phố đang tò mò. Ai cũng muốn xem duyệt binh thế nào. “Đầu lĩnh trưởng” sắp đến nơi rồi. Thành phố này mấy khi có duyệt binh như thế. Cho nên dân phố không ai muốn bỏ qua trò vui không mất tiền này.

Trên những bậc thềm nhà thờ, bọn võ quan, bọn chức tước, hai con gái lão giáo trưởng, một mớ các viên giáo học Ucraina, một nhóm Cozac “tự do”, viên thị trưởng người hơi gù lưng, - tóm lại là

đám thương lưu của “xã hội” ở đây. Trong số đó có tên tổng thanh tra bộ binh, mặc quân phục. Chính hắn ta chỉ huy cuộc duyệt binh hôm nay.

Trong nhà thờ, lão cố Vaxili, mặc áo chầu, chuẩn bị làm lễ.

Người ta chuẩn bị đón tiếp Petliura long trọng lắm. Có mang cả cờ vàng xanh da trời đến nữa. Lính mới hôm nay phải tuyên thệ trước mặt “đầu lĩnh trưởng”.

Tên chỉ huy sư đoàn ngồi trên chiếc xe “Pho” tàng, róc sơn, lòe sắt, chạy về phía nhà ga đón Petliura.

Lão tổng thanh tra bộ binh ra hiệu gọi gã quan năm Serniac mảnh khảnh, có tí râu mép vểnh lên rất điệu:

- Anh lấy một người đi theo. Chạy về đoàn bộ và hậu cần kiểm tra lại. Bố trí cho sạch mắt, cho thơm tất đâu vào đấy. Nếu ở đây có bọn tù thì sàng lọc lại xem. Bọn lem nhem thì tổng cổ ra nhờ.

Serniac rập chân đứng nghiêm chào, rồi cùng một tên quan ba phi ngựa về đoàn bộ.

Tên thanh tra quay lại vồn vã hỏi đứa con gái lớn lão cố đạo:

- Còn cơm nước thế nào, cô? Chu tất rồi chứ?

- Ngài không lo, có quan giám binh thân đến trông nom rồi ạ. - Con này đáp lời, hai mắt thèm thuồng đăm đũa nhìn tên thanh tra đẹp trai kia.

Bỗng tất cả náo động lên: một tên kỵ binh cúi rạp trên bờm ngựa, phi tới. Hắn vẩy tay và kêu lên:

- Đến rồi!

Tên thanh tra liền hô:

- Đứng vào hàng!

Bọn cai đội chạy về chỗ.

Khi chiếc xe ô-tô “Pho” thở hỗn hà hỗn hển đỗ bên thềm nhà thờ, nhạc cử bài: *Xứ Ucraina vẫn sống mãi*.

“Đầu lĩnh trưởng” Petliura theo sau tên sư đoàn trưởng; nặng nề

bước ra khỏi xe. Y người tầm thước, đầu bướng cứng chắc trên cái cổ đồ gầy, mặc áo Cozac xanh bằng da tốt, lưng thắt dây da vàng, giắt khẩu Braoninh nhỏ xiu bên hông đựng trong túi bằng da hươu lộn. Đầu y đội mũ lưỡi trai kiểu “Kerenski”: có mang huy hiệu cái đinh ba sơn men. Trông hình dạng Xi-môn Petliura chẳng có tướng nhà binh tí nào.

Về bực tức, y nghe tên thanh tra báo cáo rất ngắn. Sau đó tên thị trưởng đọc chúc từ.

Petliura lơ đãng nghe; qua đầu tên thị trưởng, y nhìn xuống các trung đoàn quân trước mặt sắp thẳng hàng.

Y gạt đầu ra hiệu cho tên thanh tra:

- Cho bắt đầu duyệt binh.

Y leo lên một cái bục nhỏ gần cột cờ hò hét với lính mười phút. Y nói không hùng lắm, không có hứng, vì đi đường mệt. Y nói xong thì rập theo lệnh chỉ huy, quân lính reo lên: “Vinh quang! Vinh quang!”. Y bước xuống và lấy khăn lau trán rồi cùng với tên thanh tra và tên sư đoàn trưởng duyệt các đơn vị.

Khi đi qua những hàng lính mới động viên, y nhoẻn mắt khinh bỉ, cắn môi tỏ vẻ bực mình.

Duyệt binh gần xong, thì đoàn lính mới động viên từng trung đội một, hàng ngũ loạc choạc, đi gần tới cột cờ, chỗ lão cố Vaxili tay cầm sách bốn đứng làm phép, bọn lính hôn sách bốn, rồi hôn vào một góc lá cờ. Đang lúc làm lễ thì xảy ra một chuyện bất ngờ.

Một đoàn đại biểu không biết ở đâu mọc ra, len lỏi vào quảng trường, lù lù tới tận chỗ Petliura. Đi đầu là lão Bluvtan, lái gỗ giàu sù, lễ mễ bề bề vật. Theo sau là lão chủ hiệu tạp hoá Phúc và ba tên lái buôn to khác.

Bluvtan khúm núm cúi rạp lưng dâng lễ vật cho Petliura:

- Toàn dân Do Thái chúng tôi kính chào mừng ngài Quốc trưởng, đội ơn cao dày của ngài và tỏ lòng sùng bái ngài. Kính mong ngài chấp nhận cho tỏ chúc từ của chúng tôi.

Tên đội đứng bên nhận lễ vật, Petliura liếc qua tờ chúc từ, rồi lẩm bẩm:

- Được.

Vừa lúc ấy thì lão Phúc len lên ngay:

- Bẩm tướng công, chúng con cần cõ lạy ngài thi ân cho chúng con được làm ăn buôn bán và che chở cho chúng con là người Do Thái khỏi bị những cuộc càn Do Thái - Lão Phúc khó khăn mãi mới dám nói đến tiếng “càn Do Thái” này.

Petliura, mặt hầm hầm, cau mày khó chịu.

- Quân đội ta không có càn Do Thái, các người phải biết thế mới được.

Lão Phúc buông thông tay, tiu nghỉu.

Petliura nhún vai bực tức, câu cái đoàn đại biểu rất chướng này. Y quay phắt lại. Đứng sau y, Golup đang mím môi cắn râu mép đen sì.

- Đại tá, dân kêu về lính của ông. Ông phải xét xem vì sao dân kêu, và thi hành những biện pháp cần thiết. - Rồi hấn quay lại tên thanh tra ra lệnh:

- Bắt đầu cho diễn binh.

Đoàn đại biểu vô phúc có ngờ đâu lại chạm trán Golup ở đây, bèn vội vàng tìm cách lui đi.

Lúc bấy giờ, mọi người đi xem đều chú ý vào bọn lính đang sửa soạn diễn binh. Tiếng chỉ huy thét lên cộc lốc.

Golup vẻ mặt bề ngoài cố trấn tĩnh, đón đầu Bluvtan, nói nhỏ nhưng dần từng tiếng:

- Xéo ngay đi chỗ khác, đồ ngoại đạo. Xéo ngay không ông cho bầm thịt chúng mày làm *ba-tê* bây giờ.

Nhạc cử một bản hành khúc, và những đơn vị đầu tiên và đầu diễn. Khi đi ngang qua chỗ Petliura đứng, chúng hô lên hai tiếng “Vinh quang!” như cái máy, rồi quay rẽ sang các phố bên. Đi đầu các đại đội là bọn cai đội mặc quần áo ka-ki mới, bước ung dung như đi

đạo phổ, tay ve vẩy chiếc gậy chỉ huy. Đây là lần đầu tiên bọn cai đội cầm gậy, cũng như bọn lính bồng súng, được học lời điều binh như thế.

Cái đuôi sau rút là linh mới động viên, đi loac choac, không biết bước theo lối nhà binh, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Tiếng chân đất lê trên đường nghe lảo xào. Cai đội chạy ngược chạy xuôi để giữ hàng lối, nhưng không tài nào giữ được.

Khi đại đội hai đi qua, một gã đi rìa bên phải, mặc áo sơ-mi vải thô, mải há hốc mồm nhìn “đầu lĩnh trưởng”, vấp phải ổ gà, ngã sóng xoài ra mặt đường. Súng của gã quệt vào đá kêu đến keng một cái. Gã lóp ngóp chực bò dậy, nhưng bị dòng người đi sau hỗn loạn kéo tràn qua đạp gã ta lại ngã giúi ngay xuống nữa:

Người đứng xem thấy thế cười bò ra. Cả trung đội của gã ta rồi tung. Đám lính còn lại đi sau tán loạn. Gã thanh niên rui ro kia nhặt súng đứng dậy chạy vội theo đội mình.

Petliura thấy cảnh tượng chán chường ấy, quay mặt đi không buồn nhìn nữa. Y không chờ cho hàng quân đi diễu hết bỏ đi ra xe ô-tô. Tên thanh tra chạy theo sau khúm núm hỏi:

- Đức đầu lĩnh trưởng, ngài không ở lại xơi cơm ă?

Petliura thốt ra tiếng gọn lỏn:

- Không.

Trong số những người trèo lên hàng dậu sắt cao nhà thờ đứng xem diễu binh có Xergei, Valia và Klimca.

Xergei tay bấu chắc lấy cột dậu, đôi mắt hần học nhìn bọn đứng ở dưới thềm.

- Valia ơi, ta đi về thôi! Hạ màn đến nơi rồi.

Xergei tay buông song sắt tụt xuống, giọng khiêu khích, nói rất to. Những người đứng xem nghe câu nói, kinh ngạc ngoái cổ lại nhìn.

Xergei thân nhiên, không để ý đến ai, cứ đi thẳng ra cửa. Em gái anh và Klimca đi theo sau.

Quan năm Serniac và một quan ba đi theo phi ngựa đến đồn giám binh, nhảy phắt xuống. Chúng đưa ngựa cho tên lính hầu, rồi

học tốc đi vào trại vệ sĩ. Serniac giọng hách dịch hỏi tên lính gác:

- Đồn trưởng đâu?

Tên lính đáp ứng:

- Con không biết, ông đồn đi đâu rồi ấy ạ.

Serniac đưa mắt nhìn một vòng gian phòng gác lộn xộn, bẩn thỉu, nhìn những giường, chăn đệm xộc xệch, trên có mấy tên lính Cozac phát phơ nằm chống gong. Có cấp trên vào mà bọn chúng cũng không thèm đứng dậy nữa.

Serniac thét lên:

- Sao bẩn như chuồng bò thế này? - Hắn la bọn lính đang nằm:

- Bọn bay nằm đấy làm gì như đàn lợn sề mới đẻ xong thế?

Một tên lính Cozac ngồi nhồm dậy, ợ một cái như người ăn quá no, rồi lè nhè bực tức:

- Làm gì mà thét lên thế? Chúng tôi cũng có mồm biết thét được cả.

Serniac chồm lên:

- A, mày láo, mày có biết mày nói với ai không? Đồ ngu như bò! Tao là đại tá Serniac đây. Hiểu chưa? Đồ chó chết? Đứng dậy ngay lập tức không có roi này ông quất ngay vào lưng bây giờ. - Serniac nóng tiết lồng lộn lên. - Ông hẹn cho chúng mày một phút, chúng mày phải tức khắc vứt ngay những thứ bẩn thỉu này đi, dọn lại giường, rồi ngồi lại cho ra người một tí. Bộ đội gì mà như thế? Chẳng phải lính Cozac nữa, mà thật là một lũ cướp đường.

Serniac tức giận tới cao độ; đung phải chậu rác giữa đường, hắn bực quá lấy chân đá ngay.

Tên quan ba cũng phụ họa theo, chửi rửa lưng tung, quất roi vun vút vào không khí, đuổi những tên lính đang nằm bò đây.

- Đức “đầu lĩnh trưởng” đang duyệt binh. Ngài có thể ghé vào đây. Quân bay hoạt lên xem nào, mau lên!

Bọn lính nhận ra câu chuyện trở nên quan trọng, không phải trò

đùa, có thể ăn đòn thật vì uy danh Serniac thì ai mà không biết nữa. Chúng chạy đi dọn dẹp nhón nháo lên như người phải bồng.

Công việc bắt đầu chạy hăng.

Tên quan ba đề nghị với Serniac:

- Bây giờ ta đi xem lại bọn tù. Chẳng hiểu chúng nhốt những ai ở đây! Nhỡ ra đức “đầu lĩnh trưởng” ngài ngó vào, thì lại có chuyện mất.

Serniac hỏi tên gác:

- Đứa nào cầm chìa khoá? Mở ngay nhà pha xem nào!

Tên quân cơ chạy vội lại, mở cửa.

Lão quan năm vẫn quát âm âm:

- Đồn trưởng sao đi đâu mất mặt! Cứ để ta chờ mãi hần hay sao?

Rồi Serniac ra lệnh:

- Đi tìm đồn trưởng gọi về đây cho ta. Tập hợp đội vệ sĩ ra sân, sắp thẳng hàng lại... Tại sao súng không có lưỡi lê?

Tên quân phân trần:

- Bẩm quan, chúng con mới đổi đến hôm qua.

Nói rồi, hần chạy ra cửa, đi tìm đồn trưởng.

Tên quan ba lấy chân ấy cửa nhà pha. Một vài người ngồi ở sàn đứng nhòm đây, những người khác vẫn nằm.

Serniac ra lệnh:

- Mở cửa ra, ở đây tối quá.

Hần nhìn kỹ từng mặt người bị giam.

- Làm sao mà bị giam?

Hần quắc mắt hỏi ông cụ già đang ngồi trên bục. Cụ này đứng đây, xóc lại cái quần, giọng lấp bắp sợ sệt, trả lời ấp úng:

- Bẩm ngài, lão không biết. Lão thấy dẫn đến đây thì ở đây. Ở nhà lão mất con ngựa, lão có tội gì đâu.

Tên quan ba ngắt lời:

- Mất con ngựa của ai?

- Ngựa của quân đội ạ. Các ông quyền đóng ở nhà lão bán nó đi lấy tiền uống rượu và bây giờ lại đổ tội cho lão.

Serniac liếc mắt rất nhanh, nhìn ông già từ đầu đến chân và nhún vai bực mình:

- Nhặt quần áo, rồi xéo. - Serniac quát lên thê, rồi quay lại mù nấu rượu.

Ông lão vẫn chưa tin là chúng tha mình, quay lại phía tên quan ba, chớp chớp cặp mắt lơ dờ hỏi lại:

- Thừa, thế lão được về ạ?

Tên quan ba gật đầu:

- Ủ, bước đi ngay cho rảnh.

Ông lão vội vớ lấy cái túi treo ở bụng, rồi lách ra cửa lủi mất.

Serniac đã hỏi đến mù nấu rượu:

- Còn mù kia, sao mù bị giam ở đây?

Mù hàng rượu nhai nghiền ngấu cho hết miếng ba-tê, rồi nói huyền thuyên:

- Bẩm quan lớn, thật oan con. Con ở goá. - Các ông ấy đến nhà con uống rượu, rồi bắt giam con.

Serniac hỏi:

- Tao nghe ra là mù bán rượu chứ gì?

Mù ta lấy làm phật ý, kêu ca:

- Sao gọi là bán được ạ? Như ông đồn trường đây lấy của con bốn chai, mà không trả xu nào cả. Các ông ấy thế câ, uống rồi quyết. Thế còn gọi là buôn bán sao được nữa ạ.

- Thôi! Ta hiểu rồi! Mù cút đi đâu thì cút, nhanh lên.

Mù ta không để lủ quan nguy phải nhắc lại lệnh của chúng lần thứ hai nữa, vớ lấy cái thùng, cúi lạy cảm ơn rồi rút, rồi đi giật lủi ra cửa.

- Đa tạ các quan. Xin trời phật phù hộ các ngài được mạnh khỏe.

Dolinich tròn xoe mắt nhìn tấn hài kịch đó. Không ai trong

những người tù ở đây còn hiểu như thế là thế nào. Chỉ rõ một điều: chắc bọn mới đến là chỉ huy cao cấp gì đây nên mới có quyền thả tù như vậy.

Serniac hỏi đến Dolinich:

- Còn tên kia, tại sao mày bị bắt?

Tên quan ba thét lên:

- Đứng dậy! Trước mặt đại tá phải đứng dậy!

Dolinich nặng nề, chậm chạp đứng dậy.

Serniac hỏi lại:

- Tao hỏi mày tại sao bị bắt?

Dolinich nhìn bộ râu mép vĩnh cửu của tên quan năm đến mấy giây, nhìn cái mặt cạo nhẵn của hắn, rồi nhìn cái mũ lưỡi trai mới kiểu “Kerenki” có đính huy hiệu sơn men. Bỗng nhiên một ý nghĩ táo bạo thoáng qua trong óc: “May ra có thể ăn tiền đây?”. Và anh nói ra ý nghĩ vừa vụt đến trong đầu:

- Tôi bị bắt vì tội đi chơi sau tám giờ tối.

Toàn thân căng thẳng đến đau đớn, anh chờ đợi.

- Thế đêm hôm đi làm gì?

- Bắt lúc ấy chưa khuya, mới có mười một giờ thôi ạ.

Miệng nói mà bụng vẫn không tin là thoát được. Nhưng đầu gối anh run lên khi nghe tiếng quát cộc lốc:

- Cút!

Anh quên khuấy cả chiếc áo vét-tông, cứ thế đi ra cửa.

Lão quan ba đã hỏi sang người khác.

Pavel là người cuối cùng. Anh đang ngồi trên sàn, rất đỗi bàng hoàng không hiểu chuyện ra làm sao nữa, cũng không đủ thời giờ để ngẫm nghĩ tại sao chúng lại thả cả Dolinich ra được. Không thể nào mà hiểu được. Chúng tha tất cả hay sao. Nhưng sao lại thả Dolinich?... Dolinich bảo với chúng là bị bắt vì đi chơi khuya... Pavel vụt hiểu ra.

Tên quan năm hỏi đến lượt bác thợ cạo Denxe gây nhom. Vẫn một câu hỏi đi hỏi lại đó:

- Còn mày, sao bị bắt?

Denxe mặt tái mét, hồi hộp, hăng máu trả lời:

- Các ông ấy bảo con tuyên truyền, con không hiểu con tuyên truyền cái gì cả:

- Serniac vểnh tai lên nghe:

- Cái gì? Cái gì? Tuyên truyền à? Mày tuyên truyền cái gì?

Denxe khoa tay không hiểu ý ra sao:

- Con có biết đâu, con chỉ nói người ta lấy chữ ký vào bản đơn kêu của dân Do Thái đưa lên đức “đầu lĩnh trưởng”.

Tên quan ba và Serniac nhích lại gần Denxe:

- Đơn kêu gì?

- Dạ đơn xin cấm cản Do Thái. Ngài cũng biết ở đây vừa có một cuộc cản ghê người. Dân chúng khiếp đảm.

Serniac ngắt lời;

- Ta hiểu rồi. Được, muốn có đơn kêu chúng tao sẽ thảo đơn kêu cho mày, đồ Do Thái mặt kiếp.

Rồi Serniac quay lại bảo tên quan ba:

- Giữ quân này cho ta cẩn thận, đem dẫn xa đi, đưa nó về ban tham mưu; ta sẽ nói chuyện thẳng với nó để xem chính đứa nào đầu têu cái việc đơn kêu này.

Denxe chực nhoi lên cũi, song roi ngựa của tên quan ba đã quất vào lưng:

- Cấm mồm, thẳng chó chết.

Bác thợ cạo đau nhứt mặt lại, lùi về góc phòng, môi run lên cố nén tiếng khóc nức ứ lên cổ.

Khi cảnh cuối đó diễn ra thì Pavel đứng dậy. Trong nhà giam chỉ còn mình anh và Denxe.

Serniac đã đứng trước Pavel, giương hai mắt đen hâu hâu nhìn

anh từ đầu đến chân:

- Thằng này, chuyện gì thế?

Tiếng Pavel đáp nhanh:

- Con cắt một miếng yên ngựa để làm đế giày.

Tên quan năm không hiểu hỏi lại:

- Yên ngựa nào?

- Có hai ông lính Cozac đóng ở nhà con, con trót dại cắt chiếc yên ngựa cũ để làm đế giày, cho nên các ông lính Cozac bắt con đem đến đây. - Và hăng lên, với hy vọng ngây ngất được trả lại tự do, Pavel nói thêm: - Nếu con biết là không được lấy thì...

Lão quan năm nhìn Pavel, bĩu môi khinh bỉ:

- Không hiểu lão đồn trưởng giám binh làm cái ngớ ngẩn gì? Thật trời mà hiểu được ra làm sao! Bắt giam được những của quý thật! - Rồi hần quay ra cửa, hét Pavel: - Thôi cho mày về nhà và nói với bố mày cho mấy cái phát vào mông đít. Ranh con, xéo!

Pavel còn ngỡ là tai mình nghe nhầm và con tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, anh nhặt cái áo vét-tông của Dolinich bỏ rơi trên sàn, rồi chạy ra cửa. Anh qua phòng gác và theo sau Serniac đang đi ra, anh vụt qua sân, rồi chạy qua cổng sắt và ra đường cái.

Trong nhà giam chỉ còn lại bác thợ cạo Denxe đen đuôi. Đau buồn tê tái, bác đưa mắt nhìn chung quanh. Theo bản năng, bác đi mấy bước ra cửa, nhưng một tên lính gác đã vào khép cửa, khoá trái lại và ngồi trên chiếc ghế đẩu chắn ngay đó.

Đứng trên thềm nhà giam, Serniac rất lấy làm hài lòng, nói với tên quan ba:

- Thật may mà chúng mình ngộ đến đây. Mày xem chúng nhét vào đây đủ cóc nhái bỏ đi. Mình phải cho tên đồn trưởng giám binh ngồi tù ít nhất là hai tuần mới được. Thôi, ta đi chứ!

Tên quan đã tập hợp sẵn lính của nó sắp hàng ở cả ngoài sân. Thấy tên quan năm, hần chạy lại báo cáo:

- Bẩm quan đại tá, doanh trại xếp dọn đã xong đâu vào đấy rồi ạ!

Serniac cho chân vào bàn đạp, nhảy phắt lên yên ngựa. Còn tên quan ba thì vẫn loay hoay với con ngựa bất kham của nó. Serniac vừa lần dây cương, vừa bảo tên đội:

- Mày bảo với đồn trưởng giám binh là tao đã thả hết cả lũ chó chết mà hần thu nhật bấy lâu nay. Mày nói thêm với hần là tao sẽ cho hần ngồi tù hai tuần vì tội để bắn thiêu ở đây. Còn thằng đang bị nhốt kia thì điệu ngay lập tức sang tham mưu. Chúng bay thì chuẩn bị cho sẵn sàng!

Tên đội đáp lại, tay đưa lên ngang vành mũ:

- Xin tuân lệnh quan đại tá.

Tên quan năm thúc giục cùng với tên quan ba phi lại quảng trường, nhưng điều binh ở đó đã xong từ lâu rồi.

Chạy qua được bảy nhà thì Pavel dừng lại. Không còn sức mà chạy tiếp nữa. Những ngày đói khát bị giam trong phòng ngột ngạt làm Pavel kiệt sức. Về nhà thì không được. Đến nhà Bruzac thì nhớ ra có ai biết* là có thể làm liên luy, tan cửa nát nhà bạn. Vậy thì đi đâu bây giờ?

Anh không biết làm thế nào, cứ chạy, những vườn rau và sân sau các nhà đã lùi lại sau anh. Mãi đến khi chạm người vào hàng rào nhà ai đó, Pavel mới sực tỉnh.

Pavel đứng sững lại sững sờ; sau hàng rào cao mà mình đang đứng tựa lưng đây lại chính là vườn nhà ông chánh kiểm lâm. Hoá ra đôi chân mỏi dừ của mình lại đưa mình đến đây. Mình đã định bụng đến đây hay sao ấy nhỉ? Không.

Nhưng tại sao mình lại đứng ngay trước biệt thự này mà không dùng chân đứng lại ở chỗ khác?

Anh không tài nào trả lời được câu hỏi đó.

Phải kiếm chỗ nào nghỉ chân cái đã, rồi còn nghĩ cách đi xa nữa. Trong vườn này có một vòm cây rất kín, nấp vào đấy chẳng

ai thấy được đâu.

Pavel nhảy lên, bám lấy mép một thanh gỗ, treo lên hàng rào rồi tụt sang bên kia. Anh đưa mắt nhìn mái nhà thấp thoáng sau rặng cây rồi đi thẳng đến vòm cây. Nhưng chỗ vòm cây trống trải quá. Dạo hè còn có nho dại phủ kín, giờ thì cây cối trơ trụi.

Anh định quay ra, nhưng muộn quá rồi: tiếng chó sủa dữ dội ở sau lưng. Một con chó to từ trong nhà đang chạy hồng hộc theo lối đi đầy lá, xô ra cắn anh, sủa oang cả vườn lên.

Pavel đứng thế thủ.

Nó nhảy xổ vào nhưng bị Pavel lấy chân đá. Con chó lông lên chực nhảy vào lần nữa. Thật cũng chẳng biết rồi sẽ ra sao, nếu lúc đó không có tiếng ai quá quen thuộc lanh lảnh la lên:

- Tredo, chạy lại đây nào!

Tonhia chạy ra, cầm lấy vòng xích cổ lôi con chó Tredo lại, rồi nói với bóng người đang đứng bên hàng rào:

- Anh làm thế nào mà vào đây được? Con chó này hay cắn lắm đấy. May mà tôi...

Tonhia chưa nói hết câu đã im bật, mắt mở to nhìn. Anh chàng trẻ tuổi không rõ làm sao vào đây được này giống Pavel quá!

Bóng kia động đây, khẽ hỏi lại:

- Em... cô không nhận ra tôi sao?

Tonhia reo lên một tiếng và bổ lại chỗ Pavel:

- Anh Pavlusa, anh đấy ư?

Con chó Tredo nghe tiếng chủ kêu tưởng là ra hiệu cho cắn, bèn nhảy xổ lên.

- Không được cắn, đi!

Tredo bị Tonhia đá cho mấy cái, hục hặc cúp đuôi chạy vào trong nhà.

Tonhia nắm lấy tay Pavel hỏi:

- Anh được tha hay sao?

- Thế em cũng biết chuyện à?

Tonhيا không nén được nỗi hồi hộp, cảm động, trả lời câu một:

- Em biết hết, Liza kể cho em nghe. Nhưng anh làm thế nào ra được? Người ta tha anh hay sao?

Pavel trả lời, giọng mệt mỏi:

- Chúng tha nhầm, em ạ. Anh trốn khỏi nhà pha. Chắc bây giờ chúng đang truy nã. Anh cũng không định đến đây. Tình cờ trông thấy vòm cây kia anh tính vào ẩn để nghỉ một lát. - Rồi như để xin lỗi, Pavel nói thêm:

- Anh mệt lắm!

Tonhيا nhìn anh một lúc lâu, chan chứa tình thương, triu mến mặn nồng, vừa lo lắng, vừa vui sướng... Tonhيا siết chặt tay Pavel:

- Anh Pavel, anh Pavel yêu quý, anh Pavel thân thiết bé bỏng của em, em yêu anh... anh có hiểu em không? Anh rất buồn của em. Tại sao tối hôm nọ anh lại dùng dùng bỏ về? Giờ anh phải vào nhà em. Em giữ anh lại, không cho anh đi nữa đâu. Anh ở nhà em yên ổn. Anh ở đây đến bao giờ yên thì thôi.

Pavel lắc đầu:

- Nhỡ chúng tìm thấy anh ở nhà em thì làm thế nào? Anh không thể vào nhà em được.

Tay Tonhيا càng siết chặt, mi dài rung rung, mắt sáng lên.

- Anh không vào thì chẳng bao giờ anh còn gặp được em nữa. Với lại, anh Archom không có nhà, anh ấy đã bị chúng áp giải đi lái xe rồi. Các anh công nhân xe lửa đều bị chúng bắt đi làm cả. Anh tính đi đâu bây giờ mới được?

Pavel hiểu thấu lòng Tonhيا lo lắng, nhưng mỗi lo sợ có thể gieo tai vạ cho người con gái mà anh yêu dấu khiến anh ngần ngại. Bao nhiêu thử thách đã làm anh kiệt sức mệt lả, bụng đói như cào làm Pavel không cưỡng lại được nữa: anh nghe theo.

Trong khi Pavel ngã lưng ở ghế dài buông Tonhيا, thì Tonhيا xuống nói chuyện với mẹ ở dưới bếp:

- Mẹ ơi, trên buồng con có anh Pavel Corsaghin là học trò con, mẹ nhớ ra chứ? Con không dám giấu mẹ điều gì. Anh ấy bị bắt vì đánh tháo cho một người lính thủy bolshevik. Anh ấy vừa trốn ra được, nhưng không có nơi nào ẩn nấp. - Giọng Tonhia bắt đầu run: - Mẹ ơi, con xin phép mẹ đồng ý để anh ấy ở nhờ nhà ta, con van mẹ!

Đôi mắt Tonhia van lơn nhìn mẹ.

Bà mẹ thì nhìn mắt con như dò xét.

- Được, mẹ cũng chẳng cấm con. Song con cho cậu ta ở vào đâu mới được?

Tonhia đỏ mặt, bối rối, hồi hộp trả lời:

- Để anh ấy ở trong buồng con, nghỉ trên ghế dài. Song mẹ đừng nói gì với cậu vội, mẹ nhớ.

Mẹ nhìn thẳng vào mắt con:

- Con bấy lâu nay khóc mãi, thế ra là vì nó đấy?

- Vâng ạ.

- Nhưng nó mới ít tuổi đầu!

Tonhia nóng ruột, mân mê rút tay áo sơ-mi đang mặc.

- Vâng, song nếu anh ấy không trốn được thì cũng bị đem bắn như người lớn vậy.

Pavel ở trong nhà làm bà mẹ không được yên tâm. Bà lo lắng về chuyện Pavel bị bắt, mà Tonhia thì rõ ràng là cảm mến cậu bé đó rồi và bà cũng lo lắng vì bà hoàn toàn không biết gì về Pavel hết.

Còn Tonhia thì bận tít tít:

- Phải cho anh ấy tắm, mẹ ạ. Bây giờ con lo cho anh ấy tắm ngay. Anh ấy bẩn như người thợ mới ở lò ra... Đã lâu lắm rồi, anh ấy có được tắm rửa gì đâu.

Tonhia vội vã chạy đi đun nước, sắp quần áo và để khỏi phải nói nhiều với Pavel, cô dùng khăn vắt tay anh, dẫn vào buồng tắm.

- Anh phải thay hết quần áo đi. Quần áo anh phải giặt mới được. Anh lấy quần áo kia mà thay.

Và Tonhia chỉ cái áo lính thủy cổ trắng kẻ dọc, cái quần ống rộng thùng thình đã gấp cẩn thận để trên ghế.

Pavel đưa mắt ngạc nhiên nhìn chung quanh. Tonhia mỉm cười:

- Đây là quần áo giả trai ngày hội trá hình của em, chắc anh mặc vừa. Thôi em để anh tắm rửa. Em xuống dọn cơm anh ăn.

Nói rồi đóng sập cửa. Pavel chỉ còn biết làm theo lời Tonhia cởi quần áo ra và nhảy vào chậu tắm.

Một giờ sau, bà mẹ, Tonhia và Pavel ngồi ăn cơm dưới bếp. Đói quá, Pavel ăn hết đĩa thứ ba mà không để ý. Mới đầu có mặt bà mẹ Tonhia, Pavel cũng ngượng, nhưng sau thấy bà niềm nở, anh dần dần ra.

Cơm xong, cả ba người sang buồng Tonhia. Mẹ Tonhia hỏi han Pavel, anh kể cho bà nghe những bước gian truân của mình. Nghe xong, mẹ Tonhia hỏi:

- Thế em định thế nào bây giờ?

Pavel suy nghĩ:

- Con định gặp anh Archom con, rồi đi khỏi đây.

- Đi đâu?

- Con định đi Uman hay Kiev. Con chưa biết đi đâu. Nhưng chắc chắn là phải đi khỏi đây mới được.

Pavel không tài nào ngờ được số phận mình có thể thay đổi nhanh như thế. Sáng còn bị nhốt ở nhà giam, bây giờ đã ở bên Tonhia rồi, mặc quần áo mới tinh và cái chính là đã được tự do.

Cuộc đời đôi khi xoay hẳn chiều lại như thế đấy: lúc thì bóng tối mù mịt trùm kín cuộc đời, lúc thì ánh sáng mặt trời lại tươi với bạn. Nếu không có mối lo bị bắt lại thì lúc này Pavel cảm thấy đúng là sung sướng hoàn toàn rồi.

Nhưng chính ngay giữa lúc này, lúc anh đang ở cái nhà rộng rãi và yên tĩnh này, thì chúng có thể bắt lại anh ngay ở đây.

Phải liệu đi, đến đâu cũng được, đừng ở lại đây nữa.

Nhưng nào bụng có muốn rời nơi này đâu! Thật là oái oăm! Lúc đọc truyện vị anh hùng Garibandi thì mê thật! Cứ mơ ước được như Garibandi. Tuy biết đời ông ta gian khổ lắm, bị đuổi khắp thế giới, nhưng vẫn thèm cuộc đời đó. Thế mà ném mùi tra tấn ghê khiếp mới được bảy ngày mà đã thấy dài đằng đẳng như đến cả năm trường rồi.

Xem thế thì ra mình chẳng có tương anh hùng.

Tonhia ngả đầu về phía Pavel hỏi:

- Anh đang nghĩ gì thế, anh?

Pavel có cảm tưởng như đôi mắt của người yêu xanh thăm thăm vô cùng tận.

-Tonhia ơi, em có muốn anh kể về Khrixtina cho em nghe không?

Tonhia đơn đáp:

- Anh kể đi.

- ... Và từ hôm ấy, Khrixtina không trở lại nữa.

Đoạn cuối của câu chuyện, Pavel khó khăn mãi mới kể nốt được.

Trong phòng tĩnh mịch, chỉ có tiếng đồng hồ kêu tích tắc đều đều... Tonhia cúi đầu, cắn chặt môi, cố giữ khỏi bật tiếng khóc.

Pavel nhìn người yêu, giọng quả quyết:

- Anh phải đi ngay hôm nay.

- Không, không, hôm nay anh không đi đâu cả.

Những ngón tay thon thon ấm áp của Tonhia khẽ lần mái tóc cứng của Pavel giắt tóc anh triu mến.

- Tonhia ạ, em phải giúp anh. Cần ra sở đầu máy xe lửa hỏi thăm tin tức anh Archom và đưa mảnh giấy anh viết cho Xergei. Anh có khẩu súng ngắn giấu trên tổ quạ. Anh không thể đến lấy được, nên muốn nhờ Xergei đến lấy hộ. Em có giúp được anh không?

Tonhia đứng dậy:

- Được anh ạ. Em sẽ đi tìm Liza, cùng với cô ta vào sở đầu máy. Thế anh viết cho Xergei đi, em sẽ đưa đến. Anh ấy ở đâu? Nếu anh ấy muốn đến gặp anh thì nói là anh ở đâu được?

Suy nghĩ một lát, Pavel đáp:

- Cứ bảo anh ấy chiều nay mang khẩu súng đến vườn nhà.

Đến khuya, Tonhia mới về, Pavel đã ngủ say. Tay ai vuốt trán làm Pavel thức dậy. Tonhia cười vui sướng:

- Anh Archom sắp đến ngay bây giờ. Anh ấy mới đi về. Có ông cụ để ra Liza bảo đảm, nên anh ấy được phép ra ngoài một tiếng. Đầu máy anh ấy lái còn đổ trong sở. Em không thể nói được là anh ở đây, chỉ bảo anh ấy đến đây, em có việc quan trọng lắm cần nhắc anh ấy. Kia kìa, anh ấy đã đến rồi! Tonhia chạy ra cổng. Archom thấy Pavel còn ngỡ là mắt mình trông nhầm, đứng sững lại ngay trước cửa. Archom vào rồi. Tonhia khép cửa lại để cậu mình bị đau thương hàn nằm ở bên phòng giấy khỏi nghe tiếng.

Tay Archom ôm chặt lấy Pavel, ghì em vào lòng, làm khớp xương Pavel kêu răng rắc:

- Em Pavca của anh!

Thế là quyết định rồi: mai Pavel đi. Archom thu xếp cho em ngồi vào đầu máy do bác Bruzac lái đi Cadichin.

Archom thường ngày tính khô khan, đã phải nôn nao trong lòng vì lo lắng cho em, không biết số phận em ra sao. Bây giờ thì lòng anh dạt dào vui sướng không sao kể xiết.

- Vậy cứ thế em nhé. Năm giờ sáng mai, anh đón em ở nhà kho vật liệu. Lúc chắt củi lên tàu thì em trèo lên ngồi luôn. Anh muốn nói chuyện nữa với em, song đến giờ phải về rồi. Mai anh lại ra tiễn em đi. Bây giờ các anh bị động viên, đang có biên chế thành tiểu đoàn lính thợ xe lửa, làm việc có lính mang súng đi kèm y như dưới thời giặc Đức vậy.

Anh từ giả em ra về.

Bóng tối trùm xuống rất nhanh. Xergei sẽ đến đây bằng lối cổng vào vườn. Pavel đi đi lại lại trong phòng tối đợi Xergei đến.

Tonhia và mẹ còn ngồi ở đầu giường cậu Tonhia.

Pavel và Xergei gặp nhau trong tối: hai bạn siết chặt tay nhau. Cả Valia cũng đến. Ba người nói chuyện nhỏ:

- Mình không mang khẩu súng đến cho cậu được. Sân nhà cậu giờ đầy linh nguy đóng. Xe gối ngang. Chúng đốt lửa giữa sân. Thật chẳng làm thế nào leo lên cây có tổ quạ được cả. Không may thế đấy.

Pavel nói để bạn yên lòng:

- Thôi cóc cần súng nữa. Có lẽ thế càng hay. Đi đường có súng, nó tóm được thì lại mất đầu. Song khi nào lấy được thì cậu phải có lấy đi nhé. Thế nào cũng lấy đi đấy.

Valia nhích lại gần;

- Bao giờ anh đi?

- Mai, Valia ạ, vào lúc mờ sáng.

- Nhưng anh làm thế nào trốn ra được, nói cho em nghe với.

Pavel thì thầm kể lại qua loa chuyện vừa xảy ra.

Ba người trẻ tuổi chia tay nhau thân thiết quá. Xergei không đùa như mọi khi nữa, lòng bồi hồi cảm động. Giọng Valia nghẹn ngào mãi mới thốt ra:

- Thôi, anh đi khoẻ mạnh, anh Pavel nhớ. Đừng quên chúng em đấy!

Bóng hai người bạn đi ra chìm ngay và đêm tối.

Trong nhà lặng lẽ. Chỉ có tiếng đồng hồ buông tiếng tích tắc đều đều không mệt mỏi. Pavel cũng như Tonhia chẳng ai nghĩ gì đến đi ngủ cả: chỉ còn sáu tiếng nữa thôi, hai người đã phải xa nhau, và có thể sẽ không bao giờ được thấy lại mặt nhau nữa. Thời giờ ngắn ngủi thế này, kể lể với nhau làm sao hết được trăm ngàn ý nghĩ và lời nói mà mỗi người mang nặng trong lòng.

Tuổi thiếu niên! Tuổi thiếu niên tươi đẹp biết bao, khi bạn còn chưa biết gì đến khát vọng, mà bạn chỉ mới cảm thấy mơ hồ trong những tiếng đập gấp gấp của trái tim; khi bàn tay của bạn run rẩy, sờ

sợ, rút nhanh lại, vì vô tình chạm vào ngực người bạn gái, khi tình bạn của tuổi niên thiếu còn ngăn được lòng bạn không để đi đến bước cuối của tình cảm. Còn gì trên đời có thể ngọt ngào hơn hai cánh tay người yêu đang quàng lên cổ bạn và cái hôn của ai nồng cháy, như có luồng điện phát ra.

Đây là cái hôn thứ hai từ khi đôi trẻ thân nhau. Ngoài mẹ ra, Pavel có được ai âu yếm bao giờ. Trái lại anh bị đòn, bị đánh nhiều. Và vì thế, anh càng cảm thấy hết sức thấm thía sự âu yếm của Tonhia.

Suốt cả cuộc đời vất vả, cay nghiệt, Pavel có bao giờ biết trên đời có niềm vui sướng ấy. Người con gái này đây là hạnh phúc lớn trên đường đời anh đi.

Anh ngửi mái tóc thơm và tưởng chừng như nhìn thấy mắt người yêu.

- Anh yêu em lắm, Tonhia ạ. Anh không thể nói hết lòng anh với em được. Anh không biết nói thế nào.

Bao nhiêu ý nghĩ quên hết... Tấm thân mềm mại này chiều anh ngoan ngoãn biết bao nhiêu. Song tình bạn của tuổi thiếu niên vẫn là trên hết!

- Em Tonhia, bao giờ yên hàn rồi, anh sẽ làm thợ điện. Nếu bây giờ em vẫn không chê anh, nếu thật em yêu anh, chứ không phải chỉ thích cho vui thì anh sẽ là người chồng tốt của em. Anh sẽ không bao giờ đánh em. Nếu anh mà làm em khổ thì anh sẽ không sống làm gì.

Và sợ ôm nhau mà ngủ quên đi trong lòng nhau, đôi trẻ rời nhau, để mẹ khỏi nghĩ đến điều gì không tốt. Đôi bạn còn hứa với nhau sẽ không bao giờ quên nhau, rồi mới đi ngủ. Lúc ấy đã quá nửa đêm.

Sáng sớm, mẹ Tonhia đánh thức Pavel dậy. Anh nháy thoát xuống đất.

Giữa lúc Pavel vào phòng tắm lấy áo cũ của mình thay, đi giày và khoác áo vét-tông của Dolinich ra ngoài, thì bà mẹ đánh thức Tonhia dậy.

Hai người vội vã ra đi trong sương mai ẩm ướt; họ đi về phía nhà ga, vòng vào kho củi. Archom đang sốt ruột đợi hai người bên toa than chờ đẩy củi.

Khói phì lên phủ mờ cả đầu máy lớn. Đầu máy thông thả lại gần. Bác Bruzac từ trong ca-bin nhìn qua cửa sổ.

Phút biệt ly ngắn ngủi. Pavel bấu chắc lấy tay vịn thang xe, trèo bậc sắt lên tàu. Lên rồi, anh quay nhìn lại. Hai bóng thân yêu đứng ở lối chắn ngang đường tàu: thân hình cao lớn của Archom và bên cạnh là Tonhia thon thon, nhỏ bé.

Gió mạnh như giận dữ thổi phất vào cổ áo và làm bay ngược mớ tóc bông màu hạt dẻ của Tonhia. Tonhia vẫy tay, không nén được thốn thức.

Archom liếc nhìn cô bé, thở dài:

“Nhất định hai đứa bé phải lòng nhau rồi. À, tay Pavel này, thế mà bảo nó còn bé bỏng”.

Khi con tàu đã khuất vào đường ngoặt, Archom quay lại phía Tonhia:

- Từ nay, chúng ta là chỗ thân tình cả.

Và bàn tay bé nhỏ của Tonhia lọt thõm trong bàn tay to tướng của Archom.

Từ xa vọng lại tiếng ầm ầm của con tàu chạy gấp lên.

CHƯƠNG VII

Đã một tuần nay, thành phố bị giao thông hào và dây thép gai đánh đai lấy chung quanh chỉ chút như mạng nhện, thức cũng như ngủ đều sống dưới tiếng nổ rền của trọng pháo và tiếng giòn giã của những loạt súng trường. Chỉ đến đêm khuya lắm, tiếng súng mới im. Nhưng chốc chốc lại có vài loạt súng vì hoảng mà bắn xé phá tan yên tĩnh: đây là các vị trí tiền tiêu bắn dò nhau. Tờ mờ sáng, người ta loay hoay bên những khẩu đại pháo bố trí ở nhà ga. Khẩu súng há cái mồm đen ra khạc đạn giận dữ và ghê sợ. Người ta lại hồi hải tọng vào những cái mồm ấy những khẩu phần chì mới. Người lính pháo thủ giật dây; mặt đất rung chuyển. Cách xa thành phố ba dặm, mé trên một làng do Hồng quân chiếm lĩnh, đạn trái phá bay vèo rú lên trên không, làm át hết mọi thứ tiếng, rồi rơi xuống bắn tung những mảnh đất vụn lên trời.

Pháo binh đỏ đặt trong sân một tu viện Ba Lan lâu đời, xây trên ngọn đồi cao ở giữa làng.

Đồng chí uỷ viên quân sự của khẩu đội tên là Damochin đang

ngủ gật, đầu dựa vào còng súng, thức choàng dậy, nịt lại dây da mang khẩu Môde cho thêm chặt, lắng nghe tiếng đạn bay, chờ tiếng nổ. Giọng đồng chí sang sảng vang cả sân:

- Các đồng chí ơi, dậy đi thôi! Mai ta sẽ ngủ nốt.

Các chiến sĩ ngủ bên những khẩu pháo cũng vùng dậy lẹ như người chỉ huy của mình. Chỉ có Xidosuc là chậm, miễn cưỡng nhấc cái đầu còn ngái ngủ.

- Bọn chúng nó đều thật. Chưa sáng đã sửa lên rồi. Quân súc sinh! Damochin cả cười:

- Nói làm gì chúng nó, Xidosuc. Quân chúng nó là những phần tử chưa giác ngộ. Chúng nó có nề gì giấc ngủ của cậu.

Xidosuc cầu nhàu ngồi dậy.

Vài phút sau pháo ta đã giã khoét nổ đùng đùng trên sân tu viện và bắn phá âm âm vào thành phố Sepetovca.

Trên ngọn ống khói nhà máy đường, một tên sĩ quan Petliura và tên lính điện thoại leo lên theo bậc thang sắt bắc bên trong ống khói nhà máy, ngồi trên sàn gỗ bằng mảnh ván xếp lại.

Ngồi trên sàn cao, chúng nhìn rõ chung quanh, cả thành phố như nằm trong lòng bàn tay chúng. Từ trên ngọn ống khói cao ấy, chúng chỉ huy cho pháo bắn. Chúng thấy rõ từng bước tiến lui của quân đỏ đang vây thành. Ngày hôm ấy, bên hàng quân đỏ hết sức rộn rịp. Trong ống nhòm nhãn hiệu “Zex” thấy rõ những đơn vị của họ hành binh. Trên đường sắt đến ga Podonxk, đoàn xe lửa bọc sắt từ từ tiến lên, vừa đi vừa nã pháo không ngớt. Sau đoàn tàu là những hàng bộ binh. Quân đỏ mở nhiều đợt xung phong. Song quân nguy bố trí bám chắc lấy ngoại vi thành phố. Các giao thông hào bốc cháy như hoả ngục. Tiếng nổ điên cuồng vang âm không trung, nghe cứ to mãi, và những lúc tấn công thì hoá thành một chuỗi tiếng gầm rền rú lên liên tiếp. Và bên tuyến bolsevich bị đạn trút xuống như mưa lũ. Không thể trấn được sức phản công căng thẳng quá sức chịu đựng của con người ấy, bên ta phải rút lui để lại trên chiến

trường những xác không động đậy.

Ngày hôm ấy, những đợt tấn công vào thành phố mỗi lúc một quyết liệt, một dày. Lúc nào không trung cũng inh lên những loạt súng đại bác, bần bật chuyển động. Đứng từ ngọn ống khói nhà máy có thể nhìn toàn thể các mặt trận, bọn quan trắc nguy thấy rõ những mũi quân bolseвич có lúc lao đảo, nép rạp xuống đất, vấp ngã, song lại vùng dậy tiến lên không gì cưỡng nổi. Bên đó gần chiếm được toàn bộ nhà ga. Quân tung ra trận tất cả sức dự trữ, nhưng không thể nào lấp được chỗ thủng ở mặt trận nhà ga. Những hàng quân đỏ lòng đầy quyết tâm mãnh liệt, ào ào tiến vào các phố quanh nhà ga. Trung đoàn nguy thứ ba có nhiệm vụ giữ nhà ga đã bị đợt kích ác liệt, bật ra khỏi những vị trí cuối cùng, bị dồn ra khỏi những vườn rau, khóm cây mà chúng bố trí, bị chia cắt tứ tung, vội rút chạy về phía trung tâm thành phố. Hồng quân không để cho quân địch kịp hoàn hồn; không để cho chúng có thời giờ nghỉ chân, cứ xông lên dùng lưỡi lê quét hết mọi sức kháng cự và tràn vào các phố như ngọn triều băng băng.

Không còn sức mạnh nào trên đời có thể giữ Xergei ở lại dưới hầm nhà được nữa. Anh đang cùng cả nhà và hàng xóm ẩn dưới ấy, những chuyện xảy ra trên đường phố thúc giục anh chạy lên, ngồi yên không tài nào chịu được. Mặc mẹ quát theo, Xergei đã nhảy ra khỏi cái hang mát lạnh ấy. Một chiếc xe bọc sắt Xagaidasny ầm ầm chạy qua mặt nhà, nhả đạn ra từ phía mở đường cho quân nguy Petliura đang hoảng vía bỏ chạy tán loạn. Một tên nguy chạy trốn vào sân nhà Xergei, vội vã cuống quýt trút hết bao đạn, mìn sắt và khẩu súng, rồi nhảy qua tường lẩn vào đám vườn rau. Xergei đánh bạo nhìn ra đường. Quân Petliura có chiếc xe bọc sắt yểm hộ chạy trốn theo con đường về phía ga Tây-Nam. Đường vào phố vắng ngắt. Bỗng có một vệ quân đỏ nhảy ra đường cái nằm rạp xuống đất bắn. Theo sau anh là người thứ hai rồi người thứ ba... Xergei nhìn thấy họ rõ lắm: họ khom mình vừa chạy vừa bắn. Một vệ quân đỏ, người Trung Quốc, nghe đại bác nổ vẫn cứ đuổi địch không thèm nằm

xuống. Anh ta nước da xạm màu sương gió, hai mắt sáng rực, phong phanh manh áo cụt tay, thắt lưng đeo băng đạn súng máy, hai tay lăm lăm lựu đạn. Chạy như bay tiến trước tất cả mọi người là một đội viên trẻ măng vác súng liên thanh. Đây là mũi thứ nhất của quân đỏ đột nhập vào thị xã. Lòng Xergei rộn lên vui sướng. Anh nhảy bổ ra đường, lớn tiếng hô lên:

- Hoan hô các đồng chí!

Người vệ quân Trung Quốc⁽¹⁾ bất ngờ đâm sầm phải cậu thiếu niên ấy, tí nữa xô ngã. Anh đã chực hăng máu giận xô lại nện cậu bé, song thấy vẻ mặt hờ hờ của Xergei thì lại thôi ngay; giọng thờ hờn hển, anh quát hỏi:

- Petliura? Nó chạy đâu?

Song Xergei còn mãi chạy đi chỗ khác, không nghe thấy anh hỏi. Xergei nhảy vào sân nhà, vớ lấy khẩu súng và bao đạn mà tên nguy trút lại, khoác vào người, rồi hối hả chạy theo đoàn vệ quân đỏ. Mãi đến khi Hồng quân chiếm lĩnh xong nhà ga Tây-Nam, người ta mới nhận ra Xergei. Sau khi đã chiếm được mấy chuyến xe chở đạn dược và trang bị, đã đuổi địch chạy vào rừng, quân đỏ dừng lại để nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại đội ngũ. Anh đội viên trẻ giữ súng máy lại gần Xergei ngạc nhiên hỏi:

- Đồng chí ở đâu đấy?

- Em người địa phương, ở thành phố này. Em đợi các đồng chí mãi.

Anh em-Hồng quân xúm quanh lấy Xergei. Anh Trung Quốc mỉm cười hí hửng:

- Tổng chí⁽²⁾ này tôi biết. Tôi gặp tổng chí ấy hô: “Hoan hô các tổng chí”. Tổng chí ấy là người anh em ta, một người bolsevich, tổng chí ấy thanh niên, tốt lắm.

Và anh ta vui sướng vỗ vào vai Xergei. Lòng Xergei rạo rực

(1) Trong cuộc nội chiến ở Nga có nhiều đồng chí quốc tế (trong đó có Trung Quốc) tham gia Hồng quân chiến đấu bên cạnh công nhân và nông dân Xô viết (N.D.).

(2) Trong nguyên văn cũng viết theo lối phát âm của Trung Quốc. (N.D.).

sung sướng. Hồng quân đã ngay từ đầu nhận Xergei như nhân một người thân. Anh cùng với các anh Hồng quân giương lưới lê trần, xung phong chiếm lấy nhà ga.

Hàng phố rộn lên. Dân phố, ẩn lâu đã mệt, tức tót ra khỏi các hầm nhà, xúm đến đầu đường xem Hồng quân đang tiến vào. Mẹ Xergei và Valia nhìn thấy Xergei: đang đi trong hàng ngũ Hồng quân, đầu không mũ, vai vác súng, ngang lưng đeo bao đạn.

Bà mẹ tức giận giơ tay lên trời la lối.

Thằng Xergei con bà mà dính vào chuyện đánh nhau! Không thể nào như thế được. Thử nghĩ xem: ban ngày ban mặt, trước mắt tất cả hàng phố mà vai nó vác súng đi theo người ta điểu binh. Rồi sau này sẽ ra sao, sau này xảy ra chuyện gì thì làm thế nào?

Những ý nghĩ đó làm bà điên người, không nén được nữa, bà quát lên:

- Xergei, có xéo ngay về nhà không! Về ngay lập tức! Mày đứng lại tao bảo, thằng khốn kiếp kia. Tì toe đi bộ đội! Về nhà rồi bà dạy cho mày đi đánh nhau!

Và bà chạy theo con định lôi lại.

Nhưng Xergei, chính Xergei mà bà thường cưng chiều, béo tai, Xergei guồm guồm nhìn bà. Anh bị mắng then đỏ mặt, nhục quá, ngắt lời mẹ:

- Mẹ la cũng chẳng được! Con không về đâu.

Và vẫn rảo bước đi lên.

Bà mẹ giận sôi người tru tréo:

- Quân này láo thật. Nó dám mở mồm nói với mẹ nó thế đấy. Được, đã thế mày đừng có bỏ về nhà bà nữa nhé!

Xergei không ngoảnh mặt lại:

- Con chẳng về nữa đâu.

Bà đứng sững ở bên đường, ngơ ngác. Những chiến sĩ da rám nắng và người bám đầy bụi đường điểu qua trước mặt bà. Có tiếng

ai chắc nịch nói đùa:

- Má đừng khóc, má ạ. Chúng con sẽ bầu cậu ấy làm chính uỷ.

Cả trung đội ồ lên cười vui vẻ. Hàng trước của đại đội cất lên giọng đồng ca mạnh mẽ:

Các đồng chí ơi! Ta đi đều bước.

Ra trận tiền, dũng cảm đi lên!

Dấn thân mình mở đường tiến trước.

Tôi tự do đang chờ ta...

Những hàng khác hát theo rần rỏi và giọng Xergei lanh lảnh vang lên trong tiếng hát chung ấy. Xergei đã tìm được một gia đình mới của mình. Đại đội có thêm một lưỡi lê, lưỡi lê của Xergei.

Trên cổng biệt thự nhà Lesinxky treo một tấm bìa trắng, có đề chữ: “Ủy ban cách mạng”. Bên cạnh là một bức tranh áp-phích đỏ rực: hình một chiến sĩ Hồng quân trở tay và nhìn thẳng vào người qua lại, dưới có hàng chữ: “*Anh đã gia nhập Hồng quân chưa?*”.

Đêm qua các cán bộ ban chính trị của sư đoàn đã đem dán những bức áp-phích đó, những tuyên truyền viên không nói. Ngay cạnh là lời kêu gọi đầu tiên của Ủy ban cách mạng gửi toàn thể nhân dân lao động thành Sepetovca.

“Các đồng chí,

Bộ đội vô sản đã giải phóng thành phố. Chính quyền Xô Viết đã được lập lại. Chúng tôi kêu gọi đồng bào trấn tĩnh.

Lũ khát máu bài Do Thái đã bị đánh đuổi. Song muốn cho chúng không bao giờ trở lại nữa, để tiêu diệt hoàn toàn bọn chúng, hãy tham gia đội ngũ Hồng quân. Hãy đem hết sức ủng hộ chính quyền của nhân dân lao động. Từ nay việc quân chính trong thành phố do Tư lệnh trưởng đơn vị bảo vệ thành phố chỉ huy. Việc dân chính do Ủy ban cách mạng lãnh đạo.

Chủ tịch Ủy ban cách mạng
DOLINICH”

Trong biệt thự nhà Lesinxy xuất hiện những người mới đến. Tiếng “đồng chí” mới hôm qua ai nói đến là mất mạng, hôm nay đi chỗ nào cũng nghe thấy. Nghe tiếng “đồng chí” ấy, lòng mới rộn ràng xúc động làm sao.

Dolinich thì không còn biết giấc ngủ, biết nghỉ ngơi là gì.

Người thợ mộc ấy đang tổ chức chính quyền cách mạng.

Trên cánh cửa một phòng nhỏ của toà biệt thự, dán một mảnh giấy đề bằng bút chì: “Đảng uỷ”. Nơi đây, đồng chí Ignatieva đang làm việc. Ignatieva là một cán bộ phụ nữ bình tĩnh, vững vàng. Ban chính trị sư đoàn giao cho đồng chí và đồng chí Dolinich nhiệm vụ tổ chức chính quyền Xô viết.

Mới qua một ngày đã có đủ những người giúp việc ngồi trong các phòng giấy; tiếng máy chữ lách cách; hội đồng cung cấp lương thực đã được thành lập. Phụ trách hội đồng này là Pugiki, tính nóng nảy sôi nổi. Anh đã làm thợ máy phụ ở xưởng đường. Với đức tính kiên quyết hiếm có, ngay từ những ngày đầu thiết lập chính quyền Xô viết, anh công nhân người Ba Lan ấy đã dă ngay bọn công chức cao cấp xưởng đường, một lũ giấu mặt ngầm nuôi thù sâu đối với những người bolsevich.

Trong hội nghị xí nghiệp, anh dấm mạnh tay xuống bàn, nói với anh em thợ, những lời thô cộc bằng tiếng Ba Lan, rắn chắc và không khoan nhượng:

- Có điều chắc chắn là cuộc đời trước đây đã tiết hẩn rồi. Cha chúng ta, cả chúng ta nữa, đã suốt đời hùng hục làm thuê cho thằng bá tước Potoxky. Thế là đủ lắm rồi. Chúng ta đã xây những toà lâu đài cho nó, thế mà bá tước “chỉ tôn chỉ kính” chỉ cho chúng ta vừa vận đủ để khỏi chết đói nhần răng, đủ sống nai lưng mà đi làm khổ sai cho chúng nó.

Biết bao nhiêu năm trời rồi, tất cả lũ bá tước Potoxky và cả bọn hoàng thân Xangurco phè phỡn sống bám trên lưng chúng ta rồi! Ở đây, trong chúng ta không có khối những thợ Ba Lan bị thằng

Potoxky bóc lột, róc xương, bòn tuỷ cũng như bao nhiêu anh em thợ Nga và Ucraina khác đây ư? Vậy mà có bọn tay sai của lũ quý tộc tung ra trong công nhân những tin đồn xảo quyệt. Chúng nó bảo chính quyền Xô viết sẽ bóp chặt tất cả mọi người.

Đây là luận điệu vu khống đều cẳng nhất, các đồng chí ạ. Chưa bao giờ anh em thợ thuộc mọi thành phần dân tộc được hưởng nhiều quyền tự do như ngày nay.

Tất cả vô sản là anh em. Nhưng còn đối với bọn chủ, bọn quý tộc, đối với tội chúng nó thì ta sẽ bóp chặt chúng lại, các đồng chí có thể tin nhất định là như thế.

Tay anh lại vung lên, rồi lại đập mạnh xuống cạnh bàn:

- Kê nào bắt chúng ta phải làm đổ máu những người anh em của chúng ta? Bọn vua quan, từ bao nhiêu thế kỷ nay, đem nông dân Ba Lan đánh dân Thổ Nhĩ Kỳ và bao giờ cũng đem một dân tộc này xông vào đánh giết cướp phá một dân tộc khác. Biết bao nhiêu mạng người bị tàn sát, biết bao tai họa trút xuống đầu nhân dân. Kê nào cần chuyện giết người như vậy? Có phải chúng ta không? Nhưng rồi chúng ta sẽ làm cho không còn những chuyện như thế nữa. Bọn hút máu loài người đã hết thời rồi. Người bolsevich đã tung ra khắp thế giới những câu nói làm bọn tư sản khiếp sợ: “Vô sản toàn thế giới, liên hiệp lại!”. Có thể chúng ta mới cứu đời chúng ta được. Có thể ta mới hy vọng được có ngày mai sung sướng, khi tất cả thợ thuyền đã đoàn kết bốn bể một nhà. Các đồng chí, hãy gia nhập Đảng cộng sản!

Cũng sẽ có một nước Cộng hoà Ba Lan, nhưng là một nước Cộng hoà Xô viết. Một nước Cộng hoà không có lũ Potoxky, lũ chúng nó thì chúng ta sẽ tiêu diệt đến tận gốc rễ. Trong nước Ba Lan Xô viết đó, tự chúng ta sẽ làm chủ. Có ai là không biết bạn nghề của chúng ta là Bronic? Anh ấy giờ được chỉ định làm uỷ viên nhân dân phụ trách xí nghiệp chúng ta. Bài hát chính thức của chúng ta nói sao? “*Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa. Bao nhiêu lợi quyền*

tất qua tay mình". Thật như thế đấy. Các đồng chí, đối với chúng ta sẽ là những ngày vui như hội. Nhưng, các đồng chí đừng có nghe lời của lũ rắn độc giấu đầu! Nếu lòng tin cậy của giai cấp công nhân ta có thể giúp chúng ta làm được thì chúng ta sẽ làm cho các dân tộc trên thế giới đoàn kết thân yêu lẫn nhau.

Những lời nói mới lạ đó, anh đã nói ra từ đáy lòng giản dị của người công nhân.

Khi anh nói xong, từ trên diễn đàn bước xuống, đám thanh niên hết sức cảm tình nhiệt liệt hoan hô anh, biểu đồng tình với anh.

Nhưng những người lớn tuổi chưa dám công khai tán thành. "Biết đâu đấy? Nhớ mai bolsevich lại rút lui, thì rồi lại phải vạ miệng. Nếu không bị treo cổ thì chắc ít ra cũng bị đuổi khỏi nhà máy".

Ủy viên nhân dân phụ trách giáo dục là ông giáo Senopuxki, người gầy, mảnh khảnh, bé loắt choắt. Hiện nay trong số các giáo viên địa phương chỉ mới có Senopuxki là người hết lòng với bolsevich mà thôi.

Đại đội "công tác đặc biệt" đóng đối diện trụ sở Ủy ban cách mạng, làm trách nhiệm bảo vệ Ủy ban. Chiều đến, một khẩu súng máy Maxim, với băng đạn lòng thông như con rắn, đặt chồm chồm ngay trước cửa, sẵn sàng đối phó với mọi chuyện bất trắc. Bên cạnh khẩu súng máy, hai chiến sĩ đứng gác cầm súng trường.

Nữ đồng chí Ignatieva đến trụ sở Ủy ban thì để ý ngay đến người vệ quân đồ trẻ măng trong số hai người đó.

- Đồng chí bao nhiêu tuổi?

- Tôi mười sáu rồi.

- Đồng chí người địa phương?

Anh lính trẻ mỉm cười:

- Vâng, tôi vào bộ đội mới hôm kia, giữa lúc ta đang đánh vào thành phố.

Ignatieva nhìn kỹ người chiến sĩ trẻ:

- Ông cụ để ra đồng chí làm gì?

- Thợ máy phụ.

Giữa lúc ấy, Dolinich cùng với một quân nhân nào nữa bước vào biệt thự. Nữ đồng chí Ignatieva quay lại nói với Dolinich:

- Anh này, tôi đã tìm được người cán bộ tổ chức cho khu đoàn thanh niên cộng sản rồi đó. Đồng chí này là người địa phương.

Dolinich đưa mắt nhìn Xergei:

- À, té ra con bác Bruzac! Còn đợi gì nữa, em đi tổ chức bọn trẻ lại.

Xergei ngạc nhiên, nhìn các đồng chí lãnh đạo:

- Thế còn đại đội tôi?

Dolinich đã chạy lên bậc thềm còn ngoái lại:

- Việc đó đã có bọn mình thu xếp.

Chiều hôm sau, Đoàn uỷ địa phương của Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina được thành lập.

Cuộc đời mới ập đến bất ngờ. Xergei bị cuốn vào cơn gió lốc của phong trào, say sưa hiến tất cả cho phong trào. Anh chẳng nghĩ gì đến gia đình, tuy nhà ở ngay gần đây thôi.

Xergei đã thành một người bolsevich. Có đến mười lần anh rút trong túi ra xem mảnh bìa trắng có ghi dòng chữ Đảng cộng sản bolsevich Ucraina chứng nhận anh là đoàn viên thanh niên cộng sản và bí thư cấp uỷ. Ai mà có ý không tin điều đó thì cứ nhìn thất lung Xergei khắc biết, thất lung đeo bao súng may tạm bằng vải bạt trong có khẩu súng ngắn Manlikhe rất oai, món quà của Pavel thân thiết gửi lại. Đó là một thứ giấy chứng minh không gì giàu sức thuyết phục hơn. Chà, cậu Pavel lại không có ở đây mới tiếc làm sao!

Suốt cả ngày, Xergei chạy công tác của Uỷ ban cách mạng giao cho. Giờ thì nữ đồng chí Ignatieva đang đợi anh. Hai người sẽ đi lên ga, vào ban chính trị sư đoàn, lấy tài liệu tuyên truyền và sách báo cho Uỷ ban cách mạng. Xergei chạy bổ ra đường. Đồng chí cán bộ

ban chính trị ngồi xe hơi đợi hai người ngay ngoài cửa Ủy ban.

Đường lên ga khá xa. Ban tham mưu và ban chính trị của sư đoàn Ucraina Xô Viết thứ nhất đóng ngay trên các toa xe lửa nhà ga. Tranh thủ lúc đi đường, Ignatieva hỏi Xergei:

- Hôm nay về ngành của chú, chú đã làm được gì rồi. Đã gây được cơ sở chưa? Chú phải tuyên truyền vào các bạn bè của chú, những con em công nhân ấy. Không chậm trễ được, phải tổ chức ngay nhóm thanh niên cộng sản. Ngay ngày mai chúng ta sẽ thảo và cho in lời kêu gọi của Đoàn thanh niên cộng sản. Sau đó tập hợp thanh niên mít-tinh ở rạp hát. Lát nữa đến ban chính trị, chị sẽ giới thiệu với chú cô Rita Urtinovich. Nếu chị không làm thì cô ta phụ trách công tác thanh niên thì phải.

Rita là một thiếu nữ mười tám tuổi, tóc nâu cắt ngắn, mặc chiếc áo va-rơ ka-ki mới, ngang lưng có thắt dây da nhỏ bản. Gặp Xergei, Rita đã nói cho anh nghe rất nhiều điều mới và hứa giúp Xergei trong công tác. Khi Xergei ra về, Rita đã đưa cho anh một bó tài liệu dày, và đặc biệt là có giao tận tay anh một cuốn sách nhỏ: cương lĩnh và điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản.

Mãi tới khuya, nữ đồng chí Ignatieva và Xergei mới về đến Ủy ban cách mạng. Về đến nơi thì Valia đang đứng đợi ở vườn, trông thấy anh là gay gắt trách ngay:

- Gớm, anh không biết xấu. Thế nào, anh định từ bỏ hẳn nhà hay sao? Tại anh cho nên mẹ khóc mấy ngày, thầy giận lắm. Nếu cứ để thế mãi thì không tốt đâu.

- Không hề gì đâu, Valia ạ. Anh thật tình hết sức bận, không có thời giờ về nhà, anh nói thật đấy. Hôm nay nữa anh cũng không về nhà đâu. Nhưng Valia ơi, anh cần nhờ em việc này. Em đi vào đây. Anh phải nói với em mới được.

Valia khó mà nhận ra đây là anh mình nữa. Xergei thay đổi hẳn, hình như có ai bắt điện vào người anh.

Xergei kéo em ngồi xuống ghế đầu đấy, rồi đi thẳng ngay vào

câu chuyện.

- Chuyện thế này đây. Em phải vào Đoàn. Em không hiểu à? Vào Liên đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn do anh làm chủ tịch. Em không tin à? Đây đọc đi!

Valia đọc chứng minh thư và sừng sốt nhìn anh:

- Em vào Đoàn thì làm gì được?

Xergei đang rộng cánh tay:

- Làm gì à? Em tưởng không có việc cho em làm à? Đây này, bà cụ non ạ, mấy đêm nay là anh không ngủ. Phải ra sức tuyên truyền. Nữ đồng chí Ignatieva bảo là sẽ tập hợp tất cả thanh niên ở nhà hát để giải thích cho họ biết về chính quyền Xô viết. Đồng chí ấy lại bảo anh phải đọc diễn văn. Anh thì anh nghĩ rằng nữ đồng chí ấy đã lầm, vì anh chẳng biết đọc diễn văn ra sao, giao cho anh thì đến hỏng mất... Sao, em nghĩ về Đoàn thế nào?

- Em không biết thế nào. Nếu vào thì mẹ lại càng giận hơn nữa thôi.

- Valia ạ, em đừng có nghe mẹ. Mẹ không hiểu tí gì đâu. Mẹ chỉ nghĩ có một điều: giữ rịt con cái ở bên mình. Kể thì không phải là mẹ không ưa chính quyền Xô viết. Trái lại, mẹ còn cảm tình nữa là đằng khác. Song mẹ chỉ muốn cho con cái nhà khác đánh nhau ngoài mặt trận, chứ không phải là con mình. Như thế có đúng không? Em có nhớ anh Giukhrai nói gì với chúng ta không? Em thử xem Pavel, Pavel có nghe mẹ cậu ấy đâu. Bây giờ chúng ta có quyền sống cho ra sống. Valia ạ, em không thể từ chối việc vào Đoàn được. Kể hai anh em mình mà cùng công tác thì tốt biết chừng nào. Em hoạt động trong đám con gái, còn anh công tác bọn con trai. Còn thằng quý Klimca tóc đỏ, anh sẽ kết nạp nó ngay hôm nay. Em quyết định đi nào. Sao... em vào hay không? Đây quyển sách này sẽ giải thích tất cả cho em mọi điều.

Xergei móc túi lấy cuốn sách đưa cho em. Valia nhìn anh không rời mắt, thấp giọng hỏi anh:

- Nhưng nhờ bọn Petliura nó trở lại thì sẽ ra sao hở anh?

Lần đầu tiên Xergei nghĩ đến điều có thể xảy ra đó.

- Nó trở lại ấy à, anh thì thế nào cũng đi với anh em rồi. Nhưng còn em thì thế nào nhỉ? Mẹ chắc sẽ khổ lắm. - Nói đến đây Xergei lặng người đi, im bật.

- Anh cứ ghi tên em vào, anh Xergei ạ, nhưng giữ kín đừng cho mẹ biết, cũng đừng cho ai biết cả. Chỉ riêng anh và em biết thôi. Em sẽ giúp anh mọi việc, nhưng đừng cho ai biết cả thì lợi hơn.

- Em nói phải đấy, Valia ạ.

Giữa lúc đó, Ignatieva bước vào phòng.

- Đồng chí Ignatieva, đây là Valia, em gái tôi. Tôi đã nói chuyện với Valia về lý tưởng của ta. Valia hoàn toàn đủ tiêu chuẩn vào Đoàn, đồng chí ạ. Nhưng chỉ phải cái là mẹ chúng tôi khó tính. Đồng chí xem có thể kết nạp Valia mà giữ kín không cho ai biết được không? Vì giá thử ta có phải rút lui, tôi thì dễ lắm, tôi thì thế nào cũng vác súng đi rồi, nhưng còn Valia, nó thương mẹ không nỡ rời đi được.

Nữ đồng chí Ignatieva ngồi ở cạnh bàn, lắng tai nghe Xergei, rồi nói:

- Kết nạp như thế cũng được. Mà lại càng tốt nữa.

Rạp hát đầy chật đám thanh niên ồn ào. Họ thấy có áp-phích dán báo có mít tinh thì kéo nhau đến đây. Đội nhạc của công nhân máy đường đến giúp vui. Công chúng hôm nay gần như gồm rất học trò ly-xê, cả trai lẫn gái, và học sinh trường tiểu học.

Họ kéo nhau đến đây vì mít-tinh thì ít, mà vì nghe nói có biểu diễn văn nghệ thì nhiều.

Màn kéo lên. Đồng chí Razin bí thư quận đoàn, người nhỏ, gầy, mũi nhọn nhọn vừa mới ở quận về bước ra sân khấu. Đồng chí nói được thỉnh giả chăm chú nghe, nói về cuộc đấu tranh đang tràn lan

khắp nước và kêu gọi thanh niên đoàn kết chung quanh Đảng cộng sản. Đồng chí nói như một tay hùng biện thật, song bài nói lung củng nhiều danh từ phức tạp như “mác-xít chính phái”, “xã hội vị chủng” v.v..., những chữ ấy tất nhiên người nghe không hiểu nghĩa là gì cả.

Đồng chí nói xong được vỗ tay ran tán thưởng. Đồng chí nhường lời cho Xergei, rồi đi về ngay.

Cái việc mà Xergei rất ngại đã đến. Bài nói chưa chuẩn bị xong. “Nói gì? Nói về cái gì?”. Xergei cố nghĩ ra lời mà nói, song chẳng ra được câu gì hết, đầu óc đảo lộn rồi bời.

Chị Ignatieva ngồi ở bàn chủ tịch khẽ nhắc Xergei: “Nói về tổ chức chi đoàn”.

Xergei liền nói ngay vào các vấn đề công tác thực tế.

- Tất cả các đồng chí đã nghe rõ rồi. Bây giờ chúng ta cần thành lập chi đoàn. Vậy ai tán thành đề nghị của tôi?

Cả phòng trở nên im lặng.

Rita đỡ lời cho Xergei, Rita bắt đầu nói về tổ chức thanh niên ở Moskva. Còn Xergei thì ngượng ngịu đứng tránh ra bên.

Thái độ của người nghe có vẻ thờ ơ đối với việc tổ chức chi đoàn làm cho Xergei thêm bối rối. Anh hẳn học nhìn cử tọa. Rita nói, thỉnh giả cũng không chú ý nghe. Thăng Zalivanov thì nhìn Rita có vẻ khinh ra mặt, hẳn ghé tai thì thầm cái gì với con bé Liza. Bọn học trò con gái lớp trên ở ly-xê, mũi bé bằng ti đánh phấn, thì ngồi ở mấy hàng ghế đầu, liếc ngang, liếc dọc, những cái liếc giết người. Bọn nó nói chuyện thì thảo với nhau không dứt. Ở một góc rạp, gần chân thang bước lên sân khấu là nhóm thanh niên Hồng quân nhà mình, và giữa đám anh em ấy, Xergei nhận ra anh chàng đội viên súng máy quen biết. Anh ta ngồi gần mép sân khấu, đang bực dọc lắm, đầy căm tức nhìn con Liza và con Anna diện ngất trời. Cả hai đứa đang ngang nhiên tán chuyện với kếp chẳng biết ngượng là gì.

Cảm thấy mình nói không ai nghe, Rita liền kết luận nhanh bài nói và nhường lời cho chị Ignatieva. Tiếng nói ôn tồn của chị làm

phòng họp yên lặng chăm chú.

Chị nói:

- Các đồng chí thanh niên, các đồng chí mỗi người hãy suy nghĩ kỹ những điều nghe được tối nay. Tôi tin chắc rằng trong số các đồng chí sẽ có những người đến với cách mạng để làm những chiến sĩ tích cực, chứ không phải là những khán giả xem chơi. Đoàn thanh niên sẵn sàng mở cửa đón các đồng chí, tùy các đồng chí quyết định lấy. Để các đồng chí tự mình phát biểu ý kiến của mình thì hơn. Xin mời những ai muốn phát biểu lên phát biểu ý kiến.

Phòng họp lại im lặng. Ở tít hàng ghế cuối phòng, có tiếng vang lên:

- Tôi xin nói!

Một thanh niên mặt hơi lác, trông như con gấu con, bước lên diễn đàn. Thanh niên ấy là Misa Lersuc.

- Đồng chí vừa rồi đã nói thế thì tôi xin có ý kiến. Nếu cần ủng hộ những người bolsewich thì tôi không bao giờ từ chối. Đồng chí Xergei đã biết tôi đấy, tôi xin ghi tên vào Đoàn thanh niên cộng sản.

Xergei mỉm cười, mặt mày tươi rạng.

Anh nhảy ra đứng giữa sân khấu:

- Tôi biết đồng chí này. Misa là một thanh niên của ta. Cha anh là thợ bẻ ghi, bị xe lửa kẹp chết, vì thế cho nên anh không được đi học. Các đồng chí xem đấy, anh hiểu ngay nhiệm vụ phải làm, tuy chẳng có học qua ly-xê nào cả.

Cử tọa la ó nhao nhao lên. Một cậu học trò tóc uốn quăn xin phát biểu: trò ấy tên là Ocuser, con lão dược sĩ. Ocuser xốc áo đứng dậy nói:

- Xin lỗi các đồng chí, chứ tôi không hiểu người ta muốn đòi chúng tôi làm gì. Muốn chúng tôi làm chính trị ư? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới được học? Chúng tôi phải học cho xong ly-xê. Vâng, nếu các đồng chí mời chúng tôi vào hội thể thao hay cùng nữa vào câu lạc bộ để đọc sách báo thì chúng tôi không có chối từ. Song dĩ

làm chính trị để rồi nhỡ ra thời thế thay đổi bị treo cổ ư? Xin lỗi các đồng chí thôi. Tôi dám chắc rằng chẳng có ai đồng ý đi làm chuyện đó cả đâu.

Tiếng cười rộ khắp gian phòng. Ocuser bước xuống và ngồi lại chỗ. Anh bộ đội giữ súng máy hùng hổ kéo chụp mũ cát-két xuống trán, nhảy lên chỗ diễn đàn tức giận quát mắng nhìn khắp lượt các dãy ghế, rồi thét lên:

- Chúng mày cười à, hờ đồ khôn nạn?

Đôi mắt rừng rực cháy như hai cục than hồng, anh vừa nói vừa thở, giọng nói và toàn thân run lên tức giận:

- Tên tôi là Jaky Ivanh. Tôi không biết cha mà cũng không biết mẹ tôi là ai. Tôi là một đứa trẻ mồ côi, sống cầu bơ cầu bất, ngày lang thang hè phố, đêm lăn ra ngủ ở bờ gậu bờ rào. Đời khát không có chỗ nương thân. Đời khổ sở như chó, chứ không như hạng chúng mày toàn là con cái những nhà giàu sụ. Ngày nay chính quyền Xô viết đến rồi. Các anh Hồng quân thu nạp tôi vào một trung đội đã nuôi tôi, cho ăn, cho mặc, cho giày đi, dạy cho tôi học, và chủ yếu là đã làm cho tôi giác ngộ. Nhờ đó mà tôi thành một người bolsevich và tôi nguyện làm một người bolsevich cho đến chết. Tôi, tôi biết lắm, vì sao phải chiến đấu. Vì chúng tôi, vì những người cùng khổ, vì chính quyền công nhân. Chúng mày ngồi đây mà nhạo báng, mà cười hí như một đàn ngựa, chúng mày không biết là ngay sát thành phố này, hai trăm đồng chí đã ngã, đã vĩnh viễn hy sinh... - Nói đến đây, giọng Jaky rung lên như một dây đàn kéo căng. - Những đồng chí đó đã không hề do dự, đã hiến cả đời mình cho hạnh phúc của chúng ta, cho sự nghiệp của chúng ta... Và trên khắp đất nước, biết bao nhiêu đồng chí nữa đã hy sinh trên các mặt trận. Thế mà giữa lúc đó, bọn chúng mày còn ngồi yên, đồng đánh, ngoảnh mặt đi...

Rồi Jaky, quay mặt về phía chủ tịch đoàn, giơ tay chỉ đám cử tọa:

- Các đồng chí lại đi kêu gọi những quân ấy ư? Đồ chúng nó mà

lại hiểu được hay sao? Không! Một đứa thừa ăn với một người chết đói không đi đôi với nhau được. Mấy trăm mặt mà chỉ có một tiếng đáp lại chúng ta thôi. Bởi vì đây chính là tiếng nói của một cậu bé mồ côi cùng khổ. - Anh quay lại phía cử tọa hét lên giận dữ. - Còn hạng chúng mày thì chúng tao không cần đến mặt chúng mày. Chúng tao không phải cầu xin chúng mày ủng hộ! Đồ chúng mày chỉ làm vướng cản chúng tao thôi.

Hơi thở hầm hập, Jaky kết luận:

- Những quân này, chỉ đem lia quách một băng đi cho rảnh!

Anh từ điển đàn chạy xuống chẳng thèm nhìn ai, bước thẳng ra ngoài cửa.

Chủ tịch đoàn không một ai ở lại dự dạ hội. Trên đường về Ủy ban cách mạng, Xergei nói, giọng chán nản:

- Thật là nhỡ tàu. Jaky nó nói thế mà đúng. Chẳng được tích sự gì, cái đám học sinh ấy. Lũ chúng nó, thật ghét mặt.

Ignatieva ngắt lời:

- Điều đó không lấy gì làm lạ: hầu hết không phải là thanh niên vô sản. Phần lớn hoặc là đám thanh niên tiểu tư sản hoặc là lớp trí thức thành thị, lũ thanh niên nhơn nhơ. Phải tiến hành công tác ở trong quần chúng thanh niên công nhân. Dựa vào đám thanh niên máy cưa và máy đường. Song, cuộc mít-tinh không vô ích đâu: trong anh chị em học sinh có những phần tử tốt đấy.

Rita cũng đồng ý với Ignatieva:

- Xergei ạ, nhiệm vụ chúng ta là không ngừng tuyên truyền in sâu vào óc mỗi người những tư tưởng và những khẩu hiệu của chúng ta. Mỗi việc xảy ra, Đảng phải giải thích bình luận cho quần chúng cần lao hiểu. Chúng ta sẽ tổ chức một loạt những cuộc mít-tinh, những cuộc hội nghị, những cuộc đại hội. Ban chính trị đang mở hội nhà hát mùa hè ở trên ga. Ít lâu nữa sẽ có một chuyến tàu tuyên truyền đến. Lúc đó chúng ta có thể phát triển phong trào. Xergei hãy nhớ lời Lenin. Lenin đã nói: chúng ta sẽ không bao giờ thắng được,

nếu ta không lôi cuốn vào cuộc đấu tranh những khối đông đảo quần chúng cần lao.

Xergei đưa Rita về nhà ga thì đã khuya. Lúc bắt tay từ giã nhau, anh nắm lấy bàn tay Rita, siết rất chặt và giữ trong tay mình một giây. Rita thoang thoang mỉm cười.

Trước khi về trụ sở, Xergei còn tạt thăm nhà.

Mẹ anh la lối om sòm, anh vẫn im không nói. Nhưng đến khi cha cũng nói chen vào thì anh không giữ được nữa, quay ra nói lại, khiến cha không còn biết nói thế nào.

- Thầy để cho con nói. Con hỏi thầy cái ngày quân Đức ở đây, thầy bỏ việc, bãi công, lại thịt cả thằng lính gác trên xe lửa nữa thì thầy có nghĩ đến nhà không? Thầy có nghĩ chứ, song thầy vẫn làm bởi vì ý thức của người thợ bắt thầy phải làm như thế. Thì ngày nay, con cũng nghĩ như thầy, con cũng nghĩ đến nhà. Con biết, nếu quân ta phải bỏ đất này mà đi thì nhà vì con cũng có thể bị chúng làm rầy đây. Song, nếu chúng con đánh thắng, Hồng quân đánh thắng thì thắng lợi là thắng lợi chung của giai cấp công nhân ta. Con không thể cứ khoanh tay ngồi ở nhà được, thầy ạ. Thầy chắc hiểu cho con. Thế mà nhà còn cứ mè nheo con làm gì? Thầy biết con đi vào con đường phải, thầy phải nâng đỡ con, giúp con mới phải chứ. Đàng này, thầy lại cũng diếc móc con. Con xin thầy nghĩ lại, thầy đừng nói con nữa, thầy không nói con thì con tin là mẹ con cũng thôi không kêu nữa.

Đôi mắt xanh và trong của Xergei nhìn thẳng vào cha, dịu dàng mỉm cười, tin chắc là mình có lý.

Bác Bruzac ngồi trên ghế dài, bối rối, nhếch đôi ria mép rậm và chòm râu đậm tua tủa cười xoà, lộ ra hai hàm răng vàng khè.

- Thằng quái, mày lại định dạy khôn tao đấy hả? Mày tưởng mày giờ có súng thì tao sợ không dám đánh đòn mày đấy chắc?

Trong giọng nói của bác không có gì là đe dọa cả. Lúng ta lúng túng, bác chìa bàn tay nổi chai ra bắt chặt tay con:

- Thôi, con đi. Con đang đi lên chỗ nhẽ thầy lại hãm con lại. Chỉ cốt một điều là đừng có quên chúng tao, thỉnh thoảng con xin phép anh em về nhà chơi, Xergei nhé!

Bấy giờ là đêm. Cánh cửa mở hé hắt ra một vệt ánh sáng chiếu lên những bậc thềm. Trong gian phòng lớn kê ghế đi-văng đệm mềm lót da thú non, năm người ngồi quanh chiếc bàn giấy rộng nhà lão luật sư Lesinxy. Ủy ban cách mạng đang họp ở đây. Dolinich, Ignatieva, chủ tịch Ủy ban đặc biệt là Timosenco đội mũ lông, trông giống như người dân Kirghizia, và hai uỷ viên Ủy ban cách mạng là Sudic, công nhân đường sắt, người cao lêu nghêu như cây sào, và anh công nhân sở đầu máy xe lửa mũi tẹt tên là Oxtasuc.

Dolinich, ngả người xuống bàn, nhìn chăm chăm thẳng vào mặt nữ đồng chí Ignatieva, giọng khàn khàn, dần từng tiếng:

- Phải bảo đảm cung cấp cho mặt trận. Công nhân cũng cần ăn. Thế mà từ khi ta vào đây, bọn nhà buôn, bọn đầu cơ tăng vọt giá cả. Chúng không chịu bán hàng lấy tiền Xô viết, mà chỉ nhận lấy giấy bạc “Nicolai” hoặc giấy bạc “Kerenxky”⁽¹⁾ thôi. Ngay hôm nay đây, ta phải định giá các mặt hàng. Chúng ta cũng hiểu chán là bọn đầu cơ không chịu bán theo giá ta hoá giá đâu. Thế nào chúng cũng găm lại. Lúc đó, ta sẽ khám xét và trưng thu hết hàng của bọn bóc lột ấy. Không thể cứ nhẹ tay mãi được. Ta không thể để yên mãi cho anh chị em công nhân chết đói được. Đồng chí Ignatieva khuyên chúng ta thận trọng, chớ có làm mạnh quá. Tôi thì tôi gọi ngay cái lối dè dặt ấy là tính chất nhu nhược của trí thức đấy. Ignatieva dùng giận. Tôi thấy thế nào thì nói như thế. Và chẳng, ta có làm gì các nhà buôn nhỏ và bà con buôn thúng bán mẹt đâu. Người ta báo cho tôi biết trong nhà của lão chủ quán Dona có một cái hầm bí mật. Trước khi quân Petliura tới, bọn buôn sù đã giấu ở đấy nhiều hàng tích trữ lắm.

Dolinich đưa mắt nhìn Timosenco có vẻ châm biếm, Timosenco

(1) Giấy bạc “Nicolai”: giấy bạc của Nga hoàng. Giấy bạc “Kerenxky”: tiền của chính phủ lâm thời (là chính phủ tư sản phản động). (N.D).

hỏi lại một cách ỉu xiu:

- Sao cậu biết được?

Thấy Dolinich biết mọi chuyện trước cả mình, Timosenco đâm ra bực bội vì đáng lẽ ra anh là người phải biết những chuyện đó trước tiên. Dolinich cười:

- Hê hê. Tôi biết tất, ông anh ạ, - ngừng một lát, anh tiếp: tôi không những biết cái hầm mà lại còn biết cả chuyện hôm qua cậu và đồng chí lái xe của sư đoàn trưởng đã tu cạn với nhau một nửa lít rượu nữa kia.

Timosenco ngồi không yên trên ghế. Nước da mặt vàng vàng bỗng đỏ ửng lên. “Chà! Thánh thật!” Timosenco kêu lên giọng đầy khâm phục, nhưng nhìn thấy Ignatieva cau mày, thì lại im ngay. Rồi nhìn Dolinich nghĩ thầm: “Gớm, thằng cha thợ mộc này quý quá thật. Chắc lại có tình báo riêng gì đây”.

Tiếng Dolinich nói tiếp:

- Chính chú bé Xergei đã cho tôi biết đấy. Xergei có người bạn làm ở hàng cơm nhà ga. Những người nấu bếp kể cho bạn Xergei biết là trước kia lão chủ Dona giao hàng cho họ, cần bao nhiêu cũng có. Hôm qua thì Xergei đã có tin chắc chắn: hầm thì có hẳn đi rồi, nhưng phải biết hầm đó ở đâu mà tìm. Đây, Timosenco hãy chọn một số anh em đi sục ngay đi, bảo cả Xergei đi theo nữa. Phải làm thế nào để trong hôm nay truy cho ra cái kho. Truy ra thì có cái để cung cấp cho anh chị em thợ và bộ đội của sư đoàn.

Nửa giờ sau, tám người có súng ập vào nhà lão chủ quán Dona. Hai người đứng gác ngoài cửa.

Lão chủ béo quay, bụng phệ, tròn trùng trục như cái thùng rượu, tóc hung lồm chồm dựng ngược; chiếc chân giả bằng gỗ đi lộp cộp trên sàn, hần chạy ra khúm núm trước những người mới đến, giọng mũi khàn khàn, thì thảo khế thưa:

- Dạ, các đồng chí đến có việc gì đấy ạ? Sao lại đến khuya thế này ạ?

Mấy đứa con gái lão chủ, đứng sau lưng lão ta, chúng vừa thức dậy, hãy còn khoác áo choàng ngoài. Ánh đèn pin của Timosenco làm chúng nheo mắt lại. Buồng bên cạnh, mẹ vợ phốp pháp của lão vừa mặc lại quần áo vừa kêu rên.

Không nói quanh co, Timosenco trả lời:

- Chúng tôi đến khám nhà ông.

Họ dỡ từng viên gạch nền nhà. Rồi cái nhà dưới chất đầy củi, ngoài kho, trong bếp, cái hầm xếp rượu rộng thênh thang chỗ nào cũng lục soát thật kỹ, nhưng không thấy tăm hơi cái hầm bí mật giấu hàng đâu cả.

Trong chiếc buồng nhỏ cạnh bếp, người ở gái nhà chủ quán đã ngủ say lắm chẳng còn biết có người nào vào nhà nữa. Xergei khẽ lay cô ta dậy hỏi: “Cô làm cho nhà này phải không?”.

Cô ta còn ngái ngủ, thấy hỏi lạ quá, rụt vai vào chăn, lấy tay che mắt bị chói ánh đèn, rồi không hiểu đầu đuôi ra sao, hỏi lại: “Phải, em là con ở. Thế còn các anh, các anh là ai?”.

Xergei nói cho cô ta rõ và đi ra để cô ta mặc quần áo đứng dậy.

Timosenco hỏi lão chủ quán ở trong phòng ăn rộng lớn. Lão này thở phì phì, nổi máu, kêu la:

- Các đồng chí bắt chúng tôi thế nào nữa? Nhà tôi không có cái hầm nào khác cả. Các đồng chí thấy đấy, các đồng chí xét lắm, tôi cam đoan là chỉ mất thời giờ thôi. Trước, tôi có cửa hàng rượu này. Giờ thì hết rồi. Nghèo xơ nghèo xác. Bọn Petliura cướp hết nhẵn, suýt nữa chúng giết cả tôi. Chính phủ Xô viết ta về, tôi mừng lắm. Nhưng còn của cải của tôi có bao nhiêu thì các đồng chí thấy cả đấy. - Và hần xoe những ngón tay chuối mẩn ra. Đôi mắt gian đầy tia máu đỏ của hần hết nhìn Timosenco đến nhìn Xergei, hết nhìn Xergei lại nhìn vào góc nhà, rồi nhìn lên trần.

Timosenco cắn môi bực tức:

- Nghĩa là ông vẫn cứ giấu? Một lần cuối cùng, tôi bảo ông phải chỉ cho chúng tôi hầm giấu hàng đâu.

Mụ vợ nói chen vào:

- Đồng chí bộ đội dạy thế nào ạ? Chúng cháu đói khát, khổ sở, đang chết đói. Họ lấy hết sạch sành sanh của nhà cháu.

Mụ định khóc, nhưng khốn nỗi chẳng rặn được ra hột nước mắt nào cả.

- Nhà mụ chết đói vậy mà vẫn nuôi được con ở. - Xergei đưa ra nhận xét ấy.

- Con ở gì nó hờ trời! Nó là con bé không cửa không nhà, khổ sở, không có chỗ nương thân, chúng cháu thương hại đem về nuôi. Đây cứ để cho con Khrixtina nó nói cho các ông nghe xem có thật không.

Timosenco sốt ruột quát lên:

- Thôi được, ta cứ tiếp tục khám đi!

Sáng rõ rồi, mà trong nhà lão chủ quán anh em vẫn tiếp tục khám xét ráo riết. Timosenco bực mình vì đã mất mười ba tiếng liền tìm tòi không có kết quả. Anh đã định thôi không khám nữa. Xergei đã định bỏ đi, bỗng nhiên nghe thấy trong buồng xếp người ở gái có tiếng thì thào khe khẽ của Khrixtina.

- Cái hầm đâu ở trong bếp, dưới cái lò bánh ấy.

Trong mười phút, cái lò to tướng đã bị dỡ đi, để lộ nắp hầm bằng sắt. Một giờ sau, chiếc xe cam nhông chở đầy thùng và bao nặng từ nhà tên chủ quán rời đi, giữa một đám đông tò mò xúm lại xem.

Một ngày nóng bức, bà mẹ Pavel cấp gói con quần áo trở về nhà. Nghe Archom kể chuyện lại về Pavel, bà khóc thương, lòng đau xót. Từ đây, bà cụ sống những ngày đau buồn. Không còn gì ăn nữa, phải nhận quần áo anh em bộ đội về giặt. Anh em trả công, cấp cho bà phiếu một khẩu phần lương thực của bộ đội.

Vào một buổi chiều, Archom đi làm về, bà cụ trông qua cửa sổ, thấy anh đi rào bước khác mọi ngày. Vừa đặt chân tới cửa, anh tay đẩy cửa, miệng bô bô nói ngay:

- “Thư của em Pavel!”

Thư Pavel viết:

Anh Archom thân mến,

Em báo tin anh biết, em vẫn còn sống, song không được khoẻ lắm. Em bị đạn vào đùi, nhưng nay đã khá rồi. Bác sĩ bảo đạn chưa vào xương. Anh đừng lo, chẳng việc gì đâu, sẽ khỏi anh ạ. Ở quân y ra, nếu được phép, em sẽ về thăm anh. Lần trước, em chưa đi đến chỗ mẹ ở được đâu. Dọc đường, em nhập đoàn kỵ binh đỏ, nay em là đội viên của lữ đoàn kỵ binh mang tên đồng chí Cotovxki, một anh hùng nổi tiếng mà chắc anh cũng biết tên. Em chưa từng gặp người nào anh dũng như đồng chí lữ đoàn trưởng, em rất khâm phục đồng chí ấy. Mẹ đã về chưa anh? Nếu mẹ về rồi, anh thưa với mẹ: em, đứa con út của mẹ, xin tha thiết chào mẹ và mong mẹ tha lỗi cho em vì đã làm mẹ lo nghĩ nhiều.

Em bé của anh

T.B. - Anh tạt lại nhà ông chánh kiểm lâm và cho bên ấy xem thư này với.

Bà cụ khóc nhiều. Và đứa con bé dại của bà quên cả ghi địa chỉ nơi đang nằm điều trị. Làm sao mà tìm được nó?

Xergei năng ghé vào một toa xe lửa sơn xanh, ngoài có biển đề chữ: “Tổ tuyên huấn ban chính trị sư đoàn”. Ignatieva và Rita làm việc ở đây, trong một ngăn toa nhỏ Ignatieva mồm ngậm mãi một điều thuốc không bao giờ hút, nhếch mép mỉm cười dí dỏm.

Xergei là bí thư khu đoàn thanh niên, thường đến đây lấy tài liệu. Anh dần dần thân với Rita lúc nào không biết và cứ mỗi lần ở toa tàu ra về, ngoài tài liệu sách báo, anh lại mang theo cả niềm vui xôn xao của những buổi gặp gỡ ngắn ngủi ấy.

Nhà hát ngoài trời do Ban chính trị sư đoàn tổ chức hôm nào

cũng chật ních công nhân và bộ đội. Đoàn xe lửa tuyên truyền của quân đoàn thứ 13 chung quanh dán đầy những áp-phích và biểu ngữ màu tươi, đậu trên đường sắt. Hoạt động sôi nổi ngày và đêm. Bộ phận in đầy áp công việc. Anh em in xuất bản báo, truyền đơn, hiệu triệu. Ở đây sát bên tiền tuyến. Một buổi tối, Xergei tình cờ vào nhà hát. Anh trông thấy Rita ngồi giữa đám chiến sĩ Hồng quân. Khuya về, tiễn chân Rita lên ga tới chỗ ở của các cán bộ Ban chính trị, Xergei đột nhiên hỏi:

- Đồng chí Rita này, không hiểu sao tôi lúc nào cũng mong gặp Rita ghê lắm? - Và Xergei nói thêm: - Có Rita ở bên cạnh tôi thấy trong người thoải mái vô cùng. Mỗi lần gặp Rita về, tôi cảm thấy hăng hái thêm và muốn làm việc mãi không nghỉ.

Rita ngắt lời:

- Đồng chí Xergei, chúng ta cần hiểu nhau mới được. Từ nay về sau, đồng chí không nên đi vào cái lối tình cảm lãng mạn ấy nữa. Tôi không thích thế đâu.

Xergei thẹn đỏ mặt như anh học trò bị thầy quở. Anh đáp lại:

- Tôi nói với Rita như một người bạn thân mà Rita thì lại... Tôi hỏi Rita: tôi có nói gì phản cách mạng không? Đã thế nhất định từ nay trở đi, tôi chẳng nói gì nữa!

Và Xergei vội chia tay bắt tay chào biệt Rita, anh quay trở lại xuống phố, đi nhanh như chạy.

Đến mấy hôm liền, Xergei không ra ga nữa. Cho đến hôm chi Ignatieva cho gọi Xergei đến, anh cũng tìm có thái độ thoái thác là bận công tác. Mà thật tình, anh cũng bận, vui đầu vào công việc.

Một đêm, Sudic đi về nhà anh, qua phố có nhiều công chức cao cấp của nhà máy đường người Ba Lan ở, thì bị bắt trộm. Ta liền khám xét các nhà thì bắt được súng và nhiều tài liệu tổ chức bí mật là "Người bắn cung" của bọn đồng đảng với tên phát-xít Ba Lan Pinxutxki.

Rita đến dự phiên họp Ủy ban cách mạng bàn về vụ này. Gặp

Xergei, Rita kéo ra chỗ khuất, hỏi bằng giọng ôn tồn:

- Xergei bây giờ lại nổi tự ái tiểu tư sản đấy à? Vì chuyện cá nhân để ảnh hưởng đến công tác hay sao? Thế chẳng lợi gì đâu, đồng chí ạ!

Và từ đây Xergei lại năng đến chiếc toa xanh như trước.

Anh đi dự hội nghị toàn khu. Hai ngày Xergei tham gia thảo luận sôi nổi. Đến ngày thứ ba thì cùng với cả hội nghị cầm vũ khí suốt một ngày trời đuổi bọn thổ phi Zarutni là một tên sĩ quan của Petliura chạy trốn vào khu rừng ven sông. Xong cuộc truy thổ phi đó, Xergei về chỗ chị Ignatieva thì gặp Rita. Lại đưa Rita về trụ sở ngoài ga. Sắp sửa chia tay, anh nắm thật mạnh bàn tay của Rita.

Rita giật tay lại có vẻ giận. Và từ đây, Xergei rất lâu không hề bén mảng đến chiếc toa xanh nữa. Anh cố ý tránh mặt Rita ngay cả những lúc có công việc cần gặp. Rita đón gặp, chắt vắn lại, thì Xergei nói buột ra:

- Nói gì với Rita nữa? Nói rồi để Rita lại ghép cho tính chất tiểu tư sản, hay lại buộc cho tội phản bội giai cấp công nhân ấy à?

Một hôm các chuyến xe của sư đoàn Cavcaz mang tên *Cờ đỏ* đến nhà ga. Ba đồng chí chỉ huy da xám nắng đi đến Ủy ban cách mạng. Đồng chí ấy người gầy dong dỏng cao, lưng thắt chiếc dây da nạm bạc, vớ được Dolinich thì quay ngay:

- Thôi, đồng chí không phải trình bày gì nữa. Chúng tôi cần một trăm xe cộ cho ngựa ăn. Ngựa đang đói nhẩn răng ra.

Xergei và hai đồng chí Hồng quân nữa được phái đi lấy cỏ. Đến một làng thì rơi ngay vào một bọn phi cu lặc, bị bọn này tước hết vũ khí và đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Chúng cho là Xergei còn trẻ nên đánh ít hơn hai đồng chí kia. May có các đồng chí trong Ủy ban dân cày nghèo biết tin đến cứu được và cho xe đưa về tỉnh.

Một phân đội Hồng quân được phái đến dẹp bọn cu lặc và hôm

sau thì lấy được cổ về.

Xergei nằm điều trị ở nhà chị Ignatieva, không về gia đình, tránh cho nhà biết để nhà khỏi lo. Rita đến thăm. Tối hôm ấy, lần đầu tiên, chính Rita lại bắt tay anh triu mến và siết chặt.

Rồi đến một trưa hè nóng như thiêu, Xergei đến toa xe Rita, đọc cho bạn nghe bức thư mới nhận được của Pavel và nói chuyện với Rita rất lâu về người bạn thân của mình. Lúc đi, anh nói với Rita:

- Xergei vào rừng đây, đến hồ tắm một cái.

Rita ngừng làm việc, gọi với Xergei:

- Đợi một tí, hai chúng mình cùng đi.

Đến bên hồ, mặt nước phẳng lặng như một tấm gương, hai người dừng lại. Nước trong mát trông đến muốn tắm.

Rita bảo Xergei:

- Xergei ra đường cái đứng chờ một lát nhé. Rita tắm đây!

Xergei ra ngồi trên một tảng đá gần cầu, mặt ngửa ra nắng.

Đằng sau lưng, tiếng nước vỗ bờ bờm.

Thấp thoáng qua rặng cây ngoài đường, Xergei nhìn thấy Tonhia và uỷ viên quân sự của chuyến xe tuyên truyền là Trugianin. Trugianin đẹp trai lắm, diện bộ cánh rất bảnh, mình thắt nịt da có buộc nhiều dây tua làm điệu, đôi ủng mới toanh. Chàng ta khoác tay Tonhia và đang kể một chuyện gì cho cô ấy nghe.

Xergei nhận ra người con gái. Chính là người mang thư của Pavel lại cho mình hôm Pavel mới trốn khỏi nhà tù. Tonhia vẫn nhìn Xergei chòng chọc. Chắc cô ta cũng nhận ra. Khi hai người vừa bước tới ngang mặt Xergei, thì Xergei rút bức thư trong túi ra gọi Tonhia:

- Đồng chí, dừng lại cho tôi hỏi một chút. Tôi có một cái thư trong đó có liên quan tới đồng chí một phần.

Xergei chìa mảnh giấy chữ viết kín đặc. Tonhia buông tay Trugianin, cầm thư đọc. Lá thư rung rung trong bàn tay. Khi trao lại lá thư ấy, Tonhia hỏi Xergei:

- Anh không biết gì hơn nữa về anh Pavel, hờ anh?

- Không.

Từ phía sau, tiếng chân Rita giẫm lên hòn sỏi kêu ken két. Thấy Rita, Trugianin vội nói nhỏ với Tonhia: "Ta đi thôi". Nhưng giọng chế giễu, khinh bỉ của Rita đã gọi giật lại:

- Đồng chí Trugianin, ở cơ quan suốt ngày đang tìm đồng chí.

Trugianin nguýt Rita bằng cặp mắt hần học:

- Tìm làm gì mới được chứ! Không có tôi, việc vẫn chạy.

Rita nhìn theo Tonhia và Trugianin, rồi nói:

- Không biết bao giờ mới tẩy được hạng nhơ bẩn ấy ra khỏi hàng ngũ!

Rừng cây rì rào những ngọn sến to khỏe lắc lư. Nước hồ trong mát làm cho Xergei thêm tắm.

Tắm xong, anh trở lại thấy Rita đang ngồi ở thân một cây sến đổ.

Hai người vừa trò chuyện vừa đi sâu vào rừng. Đôi bạn bảo nhau dừng lại nghỉ chơi ở một khoảng rừng thưa đầy cỏ tươi. Rừng sâu tịch mịch, chỉ có tiếng sến reo như thì thầm cùng nhau. Rita nằm lên cỏ mượt, lấy tay gối đầu. Cặp chân thon, đôi bàn chân xỏ đôi giày đã cũ, luồn vào lớp cỏ cao phủ kín. Xergei bỗng đưa mắt thoáng nhìn. Đôi giày Rita đã cũ mà vá mới khéo làm sao! Anh nhìn lại đôi giày ống của mình há mồm, ngón chân lòi ra. Bất giác anh phì cười.

- Xergei cười gì thế?

Xergei chỉ chiếc giày:

- Rita trông. Giày thể này thì chúng mình đi trận đánh nhau làm sao được?

Rita không nói sao. Miệng ngậm một ngọn cỏ, chị còn mãi nghĩ đến một chuyện khác.

Cuối cùng, chị nói:

- Trugianin là một đảng viên rất kém. Các cán bộ chính trị của ta đều mặc quần áo rách mướp. Còn tay ấy thì chỉ nghĩ đến diện vào

thân cho đẹp. Thật là một phần tử lạc loài vào Đảng... Còn như ở ngoài mặt trận thì tình hình nghiêm trọng thật đấy. Đất nước chúng ta còn phải trải qua nhiều chiến đấu khốc liệt. - Và ngừng một lát, Rita nói thêm: - Chúng ta phải đánh giặc bằng cả lời nói lẫn bằng súng, Xergei ạ. Xergei đã biết nghị quyết của Trung ương Đảng động viên một phần tư đoàn viên thanh niên cộng sản ra mặt trận chưa? Rita cho rằng chúng mình chẳng nhóm lửa ở Septovca được lâu đâu.

Xergei lắng nghe, hơi sững sốt và bất chợt trong giọng nói của Rita có cái gì khang khác. Đôi mắt đen, ướt và sáng của Rita nhìn chăm chăm vào anh.

Anh chực thốt lên, nói với Rita rằng đôi mắt Rita như mặt gương long lanh, cái gì cũng có thể soi vào đấy được. Song anh kịp thời giữ miệng không nói.

Rita nhồm dậy, chống khuỷu tay xuống đất.

- Súng Xergei đâu?

Xergei buồn thiu sờ tay lên thất lưng:

- Hôm về nông thôn lấy cỏ, xảy ra xô xát, bọn cu lặc đã tước mất rồi.

Rita thò tay vào túi áo va-rơ móc ra khẩu Braoninh sáng loáng:

- Xergei trông cây sến kia nhớ? - Rita trở một thân cây xù xì cách chỗ nằm 25 bước. Rita giơ súng ngang tầm mắt, gần như không ngắm, bắn ngay. Vỡ cây rạn nứt vì viên đạn.

- Thấy Rita bắn chưa? - Rita nói có vẻ thích thú, rồi lại bắn lần nữa. Vỡ cây lại vỡ tung lên, rơi rào rào xuống cỏ.

Rita đưa súng cho Xergei, giọng chế nhạo:

- Giờ đến lượt Xergei thử bắn xem có phải là tay súng tốt không nào.

Ba phát chỉ sai có một. Rita mỉm cười:

- Tưởng không bắn được như thế đâu kia đấy.

Rita đặt súng xuống, và ngã mình trên cỏ. Dưới lượt vải áo chèn

nhú lên cặp vú nở.

- Xergei ơi, lại đây! - Tiếng Rita gọi khẽ.

Xergei lại gần.

- Xergei ơi, nhìn trời mà xem. Trời xanh quá nhỉ. Ờ, mà mắt Xergei giống màu da trời quá. Thế không tốt. Mắt Xergei phải xám như màu nước thép ấy mới được. Màu xanh có cái gì mềm yếu quá.

Rồi đột nhiên, Rita ôm chầm lấy mái đầu tóc vàng và áp môi hôn Xergei, cái hôn không gì cưỡng nổi.

Hai tháng trôi qua. Rồi mùa thu tới.

Đêm tối ập xuống lúc nào không biết; bóng đêm trùm một màn đen lên cây cỏ. Người điện báo viên của ban tham mưu sư đoàn đang mãi cúi đầu trên chiếc máy đánh “moóc”, băng chữ như con rắn dài trườn qua những ngón tay. Từ những dấu chấm và dấu gạch tạch tè, anh ta dịch ra bức điện, rất nhanh:

“Gửi tham mưu trưởng sư đoàn thứ nhất, đồng sao gửi chủ tịch Ủy ban cách mạng thành phố Sepetovca. Tôi ra lệnh tân cư hết tất cả các cơ quan của thành phố trong vòng mười tiếng đồng hồ sau khi nhận được điện này. Trong thành để lại một tiểu đoàn, tiểu đoàn này sẽ thuộc quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng trung đoàn X..., chỉ huy trưởng phân bộ mặt trận. Ban tham mưu sư đoàn, ban chính trị và tất cả các ban quân sự phải chuyển lui về ga Baransev. Thi hành xong lệnh, báo cáo lên tư lệnh sư đoàn. Chữ ký...”

Mười phút sau, chiếc mô-tô giương mắt đèn pha sáng thấp bằng đất, chạy vùn vụt qua các phố khuya lặng ngắt như tờ, rồi dừng lại trước trụ sở cách mạng, máy rung lên sùng sục. Liên lạc viên cười mô-tô đến đưa bức điện hỏa tốc cho chủ tịch Ủy ban cách mạng Dolinich. Điện vừa tới xong, mỗi người một việc chạy tít tít. Đại đội công tác đặc biệt được tập hợp lại. Chỉ một giờ sau, bánh xe lăn vang

trên đường phố. Xe nào xe ấy chở đầy ắp tài liệu và đồ dùng của Ủy ban đưa đến ga Podonxk xếp lên các toa tàu.

Xergei, nghe đọc xong bức thư điện, chạy theo bám lấy đồng chí đi mô-tô.

- Đồng chí ơi, có thể cho tôi đi nhờ lên ga được không?

- Ngồi đằng sau, nhưng phải bám cho chắc nhớ.

Toa xanh đã mắc vào đoàn tàu. Đứng cách toa mười bước, Xergei ôm chặt lấy Rita, lòng cảm thấy đang mất đi một cái gì hết sức thân thiết và quý vô giá, miệng thủ thủ:

- Chào Rita nhớ, chào đồng chí thân mến của Xergei. Chúng ta sẽ còn có ngày gặp nhau, nhưng cốt nhất Rita đừng quên Xergei nhớ.

Xergei kinh sợ thấy rằng mình sắp oà lên khóc mất. Đã phải xa nhau rồi. Không còn đủ sức để nói gì thêm nữa, anh chỉ nắm lấy tay Rita, bóp chặt trong tay mình.

Vừa sáng thì thành phố Sepetovca và nhà ga đã bỏ không vắng ngắt, cô quạnh. Đầu máy chuyển xe lửa cuối cùng rúc còi ầm ỹ như một lời chào từ biệt, và phía sau ga, tiểu đoàn chiến đấu còn bố trí trong thành để yểm hộ cho cuộc rút lui đóng rải hai bên đường sắt.

Lá vàng rơi, bỏ thân cây trơ trụi. Gió cuốn lá bay lả tả trên mặt đường phố.

Xergei, mặc áo khoác Hồng quân, mình đeo chi chít băng đạn, cùng hơn chục đồng chí giữ ngã tư sau nhà máy đường. Quân ta đợi quân Ba Lan đến.

Lão Aptonom Petrovich chạy sang gõ cửa nhà lán giềng Geraxim Leontievich: lão Geraxim ngủ dậy chưa kịp thay quần áo, thò đầu bù ra ngoài cửa mở hé:

- Chuyện gì thế bác?

Lão Aptonom chỉ bộ đội đỏ đang diễu qua, súng chĩa ngang

trước, nhắm mắt bảo ông bạn hàng xóm:

- Họ rút.

Lão Geraxim nhìn ông bạn, vẻ lo ngại.

- Bác có biết huy hiệu của quân Ba Lan thế nào không?

- Nghe đâu là huy hiệu điều hâu một đầu thì phải.

- Tào đâu được một cái bây giờ nhỉ?

Lão Aptonom đưa tay lên gãi gáy có vẻ giận dữ, suy nghĩ, một lát lão tuôn ra:

- Họ thì cần cóc gì. Họ đứng dậy, giữ áo là kéo nhau đi. Còn cánh mình thì ở lại, mặc cánh mình xoay xở nát óc mà nghĩ cách ăn ở cho hợp với chính quyền mới đến.

Tiếng súng máy nổ, phá tan cái yên tĩnh của buổi sớm. Bỗng ngoài ga, một chiếc đầu tàu kéo còi, thét lên; ở phía ấy có tiếng đại bác nổ vang. Một quả trái phá hạng nặng rít lên, xoáy vút lên trời, rồi rơi xuống phố sau nhà máy, toả khói xanh bao phủ những bụi rậm bên đường. Bộ đội đỏ từng hàng lặng lẽ tiến qua phố, chốc chốc lại ngoái cổ lại nhìn.

Giọt nước mắt lạnh lạnh rơi trên gò má Xergei. Anh vội vàng lấy tay quạt nước mắt, liếc xem bạn đồng đội có nhìn thấy mình khóc hay không. Không, không ai nhìn thấy cả.

Cạnh anh là bác thợ máy cửa Antic vừa gầy, vừa cao lêu nghêu. Ngón tay Antic miết vào cò súng, nét mặt buồn bã, đăm chiêu. Mắt bác gặp đôi mắt Xergei đang nhìn mình. Bác liền ngỏ với người đồng chí trẻ những ý nghĩ thầm kín trong lòng...

- Chúng nó rồi sẽ khùng bỏ họ hàng bà con thân thích chúng mình, nhất là nhà tôi thế nào cũng bị. Tôi là người Ba Lan. Chúng nó sẽ bảo: "Thằng này người Ba Lan mà dám đánh quân đội Ba Lan". Ông cụ tôi thế nào cũng bị đuổi khỏi nhà máy cửa và chắc rồi sẽ bị chúng đánh đập mất. Tôi đã bảo ông cụ đi theo chúng mình. Song ông ấy bảo không nỡ lòng nào bỏ mặc gia đình. Chà, lũ giặc dã man! Chỉ mong được choảng ngay với chúng nó cho đỡ ức! - Bác lấy tay

hất mạnh lên chiếc mũ Hồng quân hơi rộng vừa chụp xuống mắt.

... Thôi, tạm biệt quê hương yêu dấu, tạm biệt thành phố bé xiu, bến thiêu, nhà cửa tồi tàn, đường đi khúc khuỷu này! Tạm biệt những người thân, tạm biệt Valia, tạm biệt các đồng chí từ đây phải rút vào bí mật. Bọn giặc trắng Ba Lan, bọn lê dương ngoại chủng, hung ác, tàn nhẫn, đang tiến về đây rồi.

Công nhân sở dầu máy xe lửa, áo nhóp dầu mỡ, đi tiễn bộ đội đỏ. Mặt họ buồn rầu nhìn theo bóng đoàn quân đi.

Xergei dứt từng khúc ruột, nói to lên với anh em thợ:

- Chúng tôi nhất định sẽ có ngày trở lại đây, các đồng chí ạ.

CHƯƠNG VIII

Trong sương sớm lúc mặt trời chưa mọc, dòng sông ánh lên bằng bạc và êm đềm chảy rì rầm giữa hai bờ sỏi đá. Gần bờ, mặt nước sông lặng màu xám nhạt dường như không động, đôi lúc long lanh sáng. Nhưng giữa dòng sông, nước thăm thẳm sóng nhấp nhô quần quai, hối hả trôi đi. Con sông xinh đẹp, hùng vĩ ấy là con sông Dnhepr, con sông Dnhepr mà nhà văn Gogol đã viết nên áng văn tuyệt diệu: “Tươi đẹp thay, con sông Dnhepr...” Bờ sông bên phải, núi đá dựng đứng. Dường như núi ấy chạy đến đây, sắp sửa đâm sầm vào bờ sông thì thốt nhiên dừng chân đứng sững lại, ngây ngất trước khoảng bao la trời nước. Bờ sông bên trái thoải thoải những bãi cát. Sau vụ nước lớn mùa xuân, dòng sông thu mình vào bờ sỏi, để lại những bãi cát ấy.

Bên bờ sông có năm người nấp trong hầm chật hẹp, giữ khẩu súng Maxim. Đây là đội viễn tiêu của sư đoàn bộ binh thứ bảy. Xergei nằm nghiêng bên súng máy, mặt ngoảnh ra sông.

Hôm qua, bộ đội ta giao chiến liên miên với giặc. Đại bác Ba Lan, như bão táp làm cho tan tác. Sau cùng, kiệt sức, họ đành để

thành Kiev lọt vào tay giặc và lui về cố thủ ở tả ngạn sông Dnhepr.

Đã phải rút lui, lại thương vong nặng và cuối cùng mất Kiev đã làm cho các chiến sĩ đau buồn. Sư đoàn thứ bảy này đây đã chiến đấu anh dũng vượt qua vòng vây của địch, mở đường lách qua rừng rậm, tiến đến gần ga Malino. Họ tấn công rất gắt, đánh tan bọn Ba Lan chiếm đóng nhà ga, dồn chúng vào rừng, giải phóng đường đi Kiev.

Bây giờ thì thành Kiev điểm lệ đã mất vào tay giặc rồi. Các chiến sĩ mặt mày ủ dột và buồn bực trong lòng.

Quân Ba Lan đã đánh bật các đơn vị Hồng quân khỏi Danixa và chiếm được một căn cứ nhỏ bên tả ngạn sông, cạnh chiếc cầu đường xe lửa.

Chúng ra sức đánh rộng ra nữa, nhưng gặp sức phản công mãnh liệt của Hồng quân, chúng chẳng nhích thêm được bước nào cả.

Xergei ngắm dòng sông đang chảy và anh không thể không hồi tưởng lại chuyện xảy ra ngày hôm qua.

Hôm qua, vào lúc mặt trời đứng bóng, anh đang cùng anh em hăng máu xông lên thì đụng phải quân Ba Lan trắng trong một đợt phản công quyết liệt. Lần đầu tiên, Xergei đứng trước mặt đối mặt một kẻ thù. Một thằng lê-duơng Ba Lan, không râu, không ria, cầm súng cầm lưỡi lê Pháp⁽¹⁾, dài như thanh kiếm, chạy lại đâm Xergei. Nó nhảy như chơi chơi, miệng kêu xì xà xì xồ. Xergei chỉ còn kịp nhận ra hai mắt nó trợn trừng điên cuồng. Chưa đầy một giây đồng hồ, Xergei đã lấy đầu lưỡi lê của mình đánh bật lưỡi lê tên Ba Lan. Chiếc lưỡi lê Pháp sáng loáng rơi bắn sang bên.

Tên Ba Lan ngã vật xuống...

Xergei đâm lưỡi lê không có run tay. Anh biết anh còn phải giết nhiều nữa. Chính anh là người biết yêu tha thiết, đối với tình bạn rất mực thủy chung, anh có phải đâu là một đứa hung tàn độc ác. Song anh biết rằng những người lính bị lừa dối kia, ăn phải thuốc của bọn

(1) Bọn can thiệp Ba Lan lúc bấy giờ do các đế quốc Pháp, Anh, Mỹ trang bị (N.D).

sâu một toàn thể giới, đang xông lại đánh nước Cộng hoà của anh với một thú điên giân thật là của loài súc vật.

Và Xergei thẳng tay giết cho chóng đến ngày trên trái đất này không còn có người chém giết người nữa.

Paramonov lắc vai Xergei:

- Này, Xergei xuống hầm đi, kéo chúng nó trông thấy chúng mình đây.

Đã một năm nay, Pavel hành quân đi dọc ngang khắp miền quê hương xứ sở, khi ngồi trên một chiếc xe kéo súng máy, khi leo lên bệ một khẩu đại bác, khi cưỡi trên con ngựa xám cụt tai. Khoẻ ra, cứng rắn ra, anh đã lớn lên trong gian lao khổ cực.

Người anh đeo bao đạn sát vào da đến bật máu, chỗ sát đã thành sẹo và dây súng lẫn trên vai đã chai lên thành một ụ thịt không bao giờ tan được nữa.

Trong có một năm trời, mắt anh đã thấy biết bao nhiêu cảnh đời ghê gớm. Cùng hàng ngàn chiến sĩ khác, áo quần tả tơi, chân đất như mình, nhưng lòng hùng hực bốc cháy ngọn lửa không bao tắt của cuộc đấu tranh vì chính quyền giai cấp, Pavel đã bước chân đi khắp các ngả của Tổ quốc Ucraina và chỉ bị dứt ra khỏi cơn bão táp ấy có hai lần.

Lần thứ nhất, bị thương vào đùi, lần thứ hai, vào một ngày tháng Hai lạnh buốt của năm 1920, anh gãy giữa trong cơn sốt nhớp nháp của bệnh chấy rận.

Cái bệnh chấy rận truyền nhiễm đã tác hại các trung đoàn và sư đoàn của tập đoàn quân thứ mười hai ghê gớm hơn cả những cỗ súng máy Ba Lan kia. Tập đoàn quân lúc đó đóng ở một khu rộng lớn, rải hầu khắp miền Bắc Ucraina, ngăn đường tiến của quân Ba Lan. Vừa dứt bệnh, Pavel đã trở về đơn vị ngay.

Bây giờ, trung đoàn của Pavel đóng ở một vị trí cơ động gần ga

Prontovca, trên con đường ngoặt từ Kazan đi Uman.

Ga ở giữa rừng. Những túp nhà bị tàn phá xúm quanh khu ga bé nhỏ. Đây là những căn nhà hoang trống trải, dân bỏ đi vì không thể nào ở được yên. Hai năm qua, chấp chờn có lúc yên tĩnh, có lúc lại đánh nhau dữ. Suốt hai năm trời, ga Prontovca đã chứng kiến biết bao nhiêu là chuyện!

Lại sắp sửa xảy ra nhiều việc lớn. Trong lúc sư đoàn mười hai bị tổn thất nặng, tan rã từng phần, trước sức thọc mạnh của quân đội Ba Lan, phải rút lui về gần Kiev thì nước Cộng hoà vô sản chuẩn bị giáng một đòn chí tử vào quân thù lúc đó đang say sưa thừa thắng tiến.

Những sư đoàn kỵ binh dạn dày lửa đạn của tập đoàn kỵ binh thứ nhất đã mở cuộc trường chinh chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, từ vùng Bắc Cavcaz xa xôi chuyển đến Ucraina. Các sư đoàn kỵ binh thứ tư, thứ sáu, thứ mười một và thứ mười bốn lần lượt tiến đến Uman và tập kết ở sau trận tuyến của ta. Trên đường xông tới những cuộc chiến đấu ác liệt, kỵ binh đã quét sạch bọn phi Makhno.

Một vạn sáu ngàn năm trăm thanh kiếm, một vạn sáu ngàn năm trăm chiến sĩ da rám nắng đồng cổ.

Bộ Tổng tư lệnh Hồng quân và Bộ Tổng tư lệnh mặt trận Tây-Nam hết sức giữ bí mật để cho quân Ba Lan của phát-xít Duxurxky không thể nào đối phó kịp với cuộc hành quân có tính chất quyết định đang chuẩn bị. Bộ tham mưu của nước Cộng hoà và các mặt trận trực tiếp phụ trách tập hợp khối kỵ binh này.

Chiến sự ngừng hẳn ở mặt trận Uman, đường dây liên lạc thẳng từ Moskva đến Bộ tham mưu mặt trận Kharcov làm việc không ngừng. Từ Kharcov, điện lại báo đi các bộ tham mưu các tập đoàn quân thứ mười bốn, thứ mười hai. Điện báo tạch tề ghi những mệnh lệnh mật mã lên những băng điện hẹp: “Không để cho quân Ba Lan chú ý đến quân đoàn kỵ binh của ta tập kết”. Chiến sự ngừng trên khu vực Uman. Chỉ giao chiến khi nào và nơi nào bọn Ba Lan tiến quân uy hiếp đoàn kỵ binh của Budiony, tránh cho kỵ binh khỏi bị

dồn vào tình thế phải giao chiến quá sớm.

Đồng lửa trú quân bập bùng ngọn lửa màu hung, khói bốc lên xoắn tít hình tròn ốc. Loài nhặng rừng không chịu được hơi khói bay từ tung như ong vỡ tổ. Các chiến sĩ ngồi quanh ngọn lửa theo hình vòng cung, lửa hồng làm mặt họ ánh lên bóng như màu đồng.

Những chiếc cà-mèn vui trong tro biếc ánh lửa.

Nước sôi sùng sục. Một ngọn lửa từ khúc gỗ cháy loé ra bên sém một chiếc đầu bù. Người bị cháy tóc bực mình phát bần:

- Rõ khi!

Anh em chung quanh bật cười khúc khích.

Một người lính già mặc áo dạ, râu mép xén ngắn, đang chia nòng súng ra ánh lửa xem, thấy vậy nói khe:

- Thằng bé này mãi đọc khoa học quá, đến nổi sán vào lửa cháy mà cũng không biết.

- Pavel ơi! Đọc gì thế, kể cho chúng tớ nghe với.

Pavel, người lính trẻ ấy, vừa lấy tay mân mê mớ tóc sém của mình, vừa mỉm cười nói:

- Đồng chí Andrsuc ạ! Cuốn sách hay tuyệt. Đã đọc vào là tôi không thể nào buông ra được nữa.

Người ngồi cạnh Pavel là Xereda, một thanh niên có cái mũi ngắn, hếch lên, đang chăm chú vá lại dây đeo bao đạn, hai răng cắn chặt lấy sợi chỉ xám to, nghe bạn nói vậy thì tò mò hỏi:

- Thế cuốn sách viết về ai hở cậu? - Xereda tay cuộn đoạn chỉ còn lại vào cái kim cắm trên mũ dạ, nói thêm:

- Nếu nói về tình yêu thì mình thú lắm đấy.

Chung quanh cười rộ lên. Matreisur nhô cái đầu tóc cắt ngắn lên, neho mắt lấu lỉnh nói trêu Xereda:

- Tình yêu là chuyện cũng hay, Xereda ạ. Cậu đẹp trai, trông rất bảnh! Hễ quân ta đi đến đâu, các cô ả thấy cậu đều mê tít. Chỉ phải một cái tật nhỏ: mũi cậu quá ngắn và hếch lên làm cho mưa cứ rơi

tọt vào trong. Nhưng mà có thể chữa được. Cậu cứ lấy quả lựu đạn Novixki⁽¹⁾ treo vào đầu mũi, chỉ một đêm là mũi dài ra và quặp xuống thôi.

Câu nói bông đùa ấy làm mọi người phá ra cười sảng sặc. Nghe tiếng cười, mấy con ngựa buộc ở những xe súng máy cũng phải rùng mình phì hơi một cách hoảng hốt.

Xereda lừ đừ quay mặt lại:

- Hón nhau chẳng phải ở cái đẹp trai, mà ở cái sợ này. - Xereda đập tay lên trán như ra hiệu chỉ cái đầu to. - Đấy nhớ, lưỡi cậu cay như ớt thế mà cậu cứ vẫn là một thằng hết sức khờ. Với lại cậu có đôi tai lạnh như tiền nữa.

Hai chiến sĩ chực xông vào vật nhau, nhưng đồng chí tiểu đội trưởng Tattarrinov đã can ngay:

- Này, này, các cậu ơi, vặc nhau làm gì! Thôi để Pavel nó đọc sách cho mà nghe còn hơn.

- Phải đấy! Đọc đi Pavel ạ! - Tiếng hưởng ứng nhao nhao lên.

Pavel kéo cái yên ngựa lại gần ánh lửa, ngồi cuồi lên yên, mở trên đầu gối cuốn sách khổ nhỏ song khá dày.

- Báo cáo các đồng chí, cuốn truyện này tên là *Ruồi trâu*⁽²⁾. Đồng chí chính uỷ tiểu đoàn cho tôi mượn đấy. Cuốn truyện rất thâm thúy đối với tôi. Các đồng chí ngồi yên đừng đùa, tôi đọc cho mà nghe.

- Thôi đọc đi, nhanh lên. Chẳng ai phá đám đâu.

Khi đồng chí trung đoàn trưởng Puzyrevsky cùng đồng chí uỷ viên quân sự Dorenin đi ngựa, lảng lảng đến gần đồng lửa, thì trông thấy mười một cặp mắt châu châu vào một chiến sĩ đang đọc to quyển truyện.

Puzyrevsky quay đầu lại phía đồng chí chính uỷ viên lấy tay chỉ nhóm người:

(1) Thứ lựu đạn tay, nặng gần bốn cân, dùng để phá hàng rào dây thép gai. (N.A.xtơ-rôp-xki).

(2) *Ruồi trâu*: một truyện nổi tiếng nói về phong trào cách mạng ở Ý do người thủ lĩnh lấy tên là *Ruồi trâu* đề xướng ra. (N.D).

- Đây là một nửa số anh em quân báo của trung đoàn, trong đó có bốn thanh niên cộng sản, ít tuổi lắm, song mỗi cậu đều bằng một chiến sĩ cũ. Anh trông cậu đang đọc truyện, và cậu kia nữa có cặp mắt y như cặp mắt của con sói con, đấy là Corsaghin và Jaky. Hai cậu bé thân với nhau lắm, nhưng cũng ganh ngầm với nhau lắm. Trước kia thì Pavel là một tay quân báo giỏi nhất của tôi. Giờ có Jaky là tay địch thủ khá lợi hại của cậu ta. Anh trông kia, các cậu ta đang làm công tác chính trị đấy. Nhìn thì chẳng ai biết là làm công tác, nhưng tác dụng lại rất lớn. Anh em gọi họ là “Đội thanh niên cận vệ”, tên ấy thật đúng quá.

Đồng chí uỷ viên quân sự hỏi:

- Đồng chí đang đọc kia có phải là chính trị viên đội quân báo không?

- Không. Chính trị viên là Crame.

Trung đoàn trưởng cho ngựa bước lên. Đồng chí cất giọng nói to:

- Chào các đồng chí!

Mọi người quay lại. Trung đoàn trưởng nhẹ nhàng xuống ngựa, đi lại gần các chiến sĩ đang ngồi.

- Các đồng chí ngồi sưởi đấy à? - Trung đoàn trưởng hỏi, nụ cười rộng rãi ở trên môi. Trên khuôn mặt cứng cỏi của đồng chí với đôi mắt bé hơi giống mặt người Mông Cổ, vẻ nghiêm khắc đã biến đi.

Các đồng chí niềm nở đón đồng chí chỉ huy như một người đồng đội hiền từ, như một người bạn thân. Đồng chí uỷ viên quân sự vẫn ngồi trên ngựa định đi tiếp sang đơn vị khác.

Puzyrevsky kéo bao súng Môde ra phía sau, rồi lại ngồi cạnh Pavel và nói:

- Mời các đồng chí, ta hút một điếu thuốc. Tôi có thuốc lá hút cũng tạm được.

Châm thuốc xong, trung đoàn trưởng quay ra nói với đồng chí uỷ viên quân sự:

- Đồng chí cứ về trước đi, đồng chí Dorenin ạ. Tôi ở lại chơi với

anh em một lát. Nếu ở bộ tham mưu cần đến tôi, đồng chí tin cho tôi biết nhé.

Khi Dorenin đã đi khỏi, Puzyrevsky quay lại bảo Pavel:

- Chú đọc tiếp đi, tôi cũng nghe với.

Đọc xong những trang cuối, Pavel đặt sách lên gối và băng khuâng nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, nghĩ ngợi.

Trong mấy phút đồng hồ, không ai nói một lời. Tất cả mọi người đều xúc động vì cái chết của "Ruồi trâu".

Puzyrevsky hút một hơi thuốc lá, chờ đợi anh em lên tiếng.

Lời phát biểu của Xereda phá tan cái không khí yên lặng.

- Câu chuyện bi thảm thật. Ai mà tưởng có được những con người bản lĩnh như thế trên đời này. Một người thường không thể chịu được cực hình đến độ ấy. Nhưng khi người ấy đã vì lý tưởng mà chiến đấu thì nhất định giữ vững được tinh thần.

Giọng Xereda hết sức xúc động. Câu chuyện làm anh cảm xúc sâu xa.

Andriusa, một người thợ học việc đóng giày vùng Belaia Xercov, bùng bùng phẫn nộ:

- Thằng ác tăng khốn nạn đó mà vợ phải tay tôi thì tôi đâm chết nó ngay tại chỗ!

Andrsuc lấy que củi ấn thêm chiếc cà-mèn của mình vào bếp, rồi nói bằng một giọng tin tưởng:

- Chết mà biết mình chết vì một sự nghiệp gì thì chết cũng đáng lắm. Trong trường hợp ấy anh thấy mình có đủ sức mạnh để không sợ chết. Ta sẵn sàng đi đến cái chết một cách kiên nhẫn khi ta cảm thấy có chính nghĩa ở phía ta. Chính cái đó làm con người ta trở thành anh hùng đấy. Tôi biết một đồng chí trẻ tuổi tên gọi là Poraica. Cái hôm bọn giặc trắng thọc vào Odexxa, một mình anh ta xung phong đánh cả một trung đội chúng nó. Bọn chúng chưa kịp giở lưới lê đâm anh, anh đã rút lựu đạn ra, quăng ngay dưới chân mình. Người anh tan ra từng mảnh, nhưng cả bọn Ba Lan cũng tan xác. Ấy

thế mà trông anh ta bề ngoài chẳng có vẻ gì đâu. Không ai viết sách nói về anh ta. Song chuyện anh ta thật đáng chép vào sách. Hàng ngũ ta có vô số đồng chí ưu tú như thế.

Andrsuc lấy thìa khuấy cà-mèn, thè lưỡi ra nhấp ngụm trà, rồi nói tiếp:

- Cũng có cái chết như chó chết, chết đục, chết ô nhục. Bữa chúng tôi đánh nhau ở Idiaxlav, một thị trấn cổ, xây từ đời vua nào ngày trước trên sông Gorin, đây có một nhà thờ Ba Lan, y như cái pháo đài, khó lắm. Thế mà cũng vào được tất. Quân ta hàng một trèo vào, leo lên các lối đi nhỏ ngoằn ngoèo, sườn bên phải có anh em người Latvia kiểm chế cho rồi. Còn ta đổ ra phố lớn. Ra đến phố lớn thì trông thấy gì? Gân vườn hoa có ba con ngựa đóng yên sẵn buộc vào hàng rào.

Bọn tôi trước tình huống ấy tất nhiên bảo nhau: phen này tóm cổ bọn Ba Lan. Cả mười người hết cả vào sân. Đồng chí đại đội trưởng người Latvia tay lăm lăm cầm khẩu Môde đi trước.

Vào đến nhà chính thì cửa đã mở. Bọn tôi đi vào. Tưởng tóm được bọn Ba Lan, hoá ra không phải. Trong đó có sẵn một tổ của ta. Họ vào trước chúng mình. Chẳng hay hóm gì cái chuyện đang xảy ra ở đây. Nhà này vốn có một thằng sĩ quan Ba Lan ở. Bọn mất dạy ở tổ ấy vào đề ngay mục vợ thằng ấy ra để cưỡng hiếp. Đồng chí chỉ huy người Latvia của chúng mình tên là Bredi, trông thấy thế thét lên câu gì bằng tiếng Latvia. Rồi cho tóm cổ ba đứa kia lôi ra sân. Hôm ấy chỉ tôi và một đồng chí nữa là người Nga, còn toàn người Latvia cả. Họ nói gì với nhau, mình nghe không hiểu, song cũng thấy câu chuyện rõ ràng: kẻ nào phạm lỗi thì sẽ bị xử. Người Latvia, tính thẳng, rắn chắc như đá lửa. Họ ấn ba thằng kia vào sát vách chuồng ngựa. Mình nghĩ thầm: chết, chắc là họ định bắn tan xác ba tên này đây. Trong số ba đứa đó có một tên vạm vỡ, chắc nịch cố cưỡng lại, mồm chửi rủa, văng tục lung tung. Hắn la ầm lên: ai lại nỡ vì một mục đàn bà mà treo cổ tôi! Hai tên kia cũng van xin rồi rít.

Trông thấy như thế mà ớn lạnh cả người. Mình chạy lại nói với Bredi: “Đồng chí đại đội trưởng, đồng chí bắn làm gì, dính vào máu chúng nó cho bắn tay? Để đưa toà án binh xử. Trong thành phố, chiến đấu đang tiếp tục mà ta lại đứng đây để xử tội”. Tức thì Bredi quay lại nhìn mình và mình thấy hồi ngay là đã trót nói mất rồi. Mắt Bredi nhìn mình y như mắt hổ. Anh ấy gi súng vào tận miệng mình. Mình chiến đấu đã bảy năm rồi, bây giờ nói ra thật khi, song lúc ấy thật tình là mình hoảng thật. Mình nghĩ bụng: không khéo thì mất mạng phen này, chẳng còn nói năng gì nữa. Anh ta bảo mình bằng tiếng Nga lơ lớ, mình khó lòng mới nghe rõ, nhưng cũng hiểu ý như thế này: “Ngon cớ của ta là máu nhuộm đỏ. Vậy mà quân chó này làm ô danh cả quân đội ta. Quân thổ phi phải lấy xác để đền tội”.

Mình không dám ở nán lại nữa, chạy một mạch từ sân ra đến phố thì nghe thấy tiếng súng nổ ở phía sau. Mình nghĩ thầm: thế là xong. Khi mình đi theo kịp đơn vị mình thì thành phố đã hoàn toàn về tay ta. Câu chuyện như thế đấy. Những tên ấy chết, thật chết như giống chó. Nghe đầu bọn đó trước là quân phi của Makhno, mới chạy sang theo ta ở gần Melitopol. Bọn chúng chỉ là một lũ ô hợp, phức tạp.

Nói đến đây, Andruc, đặt cái cà-mèn xuống chân, tay mở túi dết lấy bánh mì ra:

- Có thể nào một đồng phân bắn như thế lại dính vào hàng ngũ chúng ta! Không sao kiểm tra hết được. Trông chúng, người ta tưởng như chúng cũng chiến đấu vì cách mạng. Thật ra, chính vì chúng mà bùn vấy cả lên mặt chúng ta. Dù sao thấy vậy cũng đau lòng. Chuyện đó cho đến bây giờ mình vẫn không quên được.

Andruc kết luận câu chuyện, rồi bắt đầu nhấp trà.

Đội quân báo kỵ binh mãi tận đêm khuya mới ngủ. Xereda ngủ say héch mũi lên kéo gối. Pudryevsky cũng đã ngủ, đầu gối trên chiếc yên ngựa. Đồng chí chính trị viên Crame thì đang ghi sổ tay.

Ngày hôm sau, đi trình sát về, Pavel buộc ngựa vào cây,

thấy đồng chí chính trị viên Crame vừa uống trà xong, bèn mời lại nói chuyện.

- Đồng chí chính trị viên ạ, tôi có ý định như thế này, đồng chí nghĩ có được không? Tôi định bỏ đây sang bên Quân đoàn kỵ binh thứ nhất. Bên ấy sắp nóng sốt⁽¹⁾ đến nơi rồi. Vì nhất định là họ tập trung đông người như thế chắc không phải để mà chơi. Còn ta ở đây thì cứ chết gí một chỗ. Tôi chán ngấy lắm rồi.

Crame sùng sốt nhìn Pavel:

- Sao, thế nào, chú định bỏ đây chuồn đi à? Chú nghĩ thế nào? Vậy ra theo chú, Hồng quân là rạp chiếu bóng hay sao mà đòi đổi đơn vị như đổi chỗ ngồi thế? Nếu ai cũng đòi đổi đơn vị thế thì còn ra thế nào nữa?

Pavel ngắt lời đồng chí chính trị viên:

- Cốt sao đánh hăng là được. Ở đây hay bên ấy cũng thế cả, không có gì quan trọng. Tôi có đào ngũ chuồn về hậu phương đâu!

Crame một mực can ngăn Pavel:

- Thế chú cho kỷ luật là cái gì? Pavel ạ, chú có nhiều ưu điểm, song chú phải cái tính vô chính phủ. Chú thích sao, chú làm vậy. Chú quên rằng Đảng và Đoàn thanh niên dựa vào kỷ luật sắt ư? Đảng trên hết. Đảng cần mình ở đâu thì mình phải ở đấy, chứ không phải mình muốn ở đâu thì ở. Đồng chí trung đoàn trưởng đã không cho phép chú đổi đơn vị nữa rồi phải không? Thế là quyết định rồi, không bàn gì nữa.

Crame người mảnh khảnh dong dỏng cao, nước da vàng nhợt, ho sù sụ vì xúc động. Bụi chì của nhà in đã ngấm sâu vào hai lá phổi, thỉnh thoảng những quầng đỏ tấy bệnh của chứng lao lại hiện trên đôi má.

Khi Crame dứt cơn ho, Pavel nói thấp giọng, nhưng cương quyết:

- Tất cả những điều đồng chí nói đều rất phải, song mai tôi sẽ

(1) Ý nói là sắp đánh nhau với địch. (N.D).

cứ sang đoàn kỵ binh Budiony, thật đấy!

Và tối hôm sau không còn bóng Pavel bên đồng lửa trú quân nữa.

Ở thôn bên, trước cửa trường học trên gò cao, các chiến sĩ kỵ binh tập hợp thành một vòng lớn. Một chiến sĩ kỵ binh khoẻ mạnh thuộc đơn vị Budiony ngồi mé sau chiếc xe ngựa, mũ cát-két hất ra sau gáy, đang kéo rên rỉ chiếc đàn gió. Trong tay đồng chí ấy chiếc đàn kêu rú lên, nhịp điệu hỗn loạn, làm lạc cả bước chân của chiến sĩ mặc chiếc quần thừng màu đỏ đang nhảy một cách điên cuồng điệu nhảy dân gian xứ Ucraina.

Trai gái trong làng tò mò kéo ra, leo lên chiếc xe ngựa và những hàng rào bên cạnh để xem những nhà vũ đạo rất liều của lữ đoàn kỵ binh vừa mới đến đóng ở làng này.

- Toptan ơi! Kéo hăng lên nào! Làm một quần nữa chứ! Cho thêm chất nóng vào đi!

Nhưng những ngón tay to lớn của anh bộ đội kéo đàn gió, chỉ quen gõ móng ngựa, nên gõ ngoáy một cách khó nhọc trên phím đàn.

Anh chiến sĩ da rám nắng đang nhảy, bỗng than phiền:

- Chà, tiếc thằng Culavco quá. Quân thổ phỉ Makhro khôn kiếp đã giết chết mất cậu ấy. Culavco kéo đàn gió còn phải nói. Hạng nhất... Chiến đấu luôn luôn đi hàng đầu trung đội mình. Tiếc cậu ấy quá! Vừa là một chiến sĩ cừ, vừa là một tay chơi nhạc giỏi.

Pavel cũng đứng trong đám dự cuộc vui. Nghe mấy lời vừa rồi, anh liền len đến chiếc xe ngựa, lấy tay ấn vào hòm xếp của chiếc đàn. Tiếng đàn im bặt.

Chiến sĩ kéo đàn gió quắc mắt nhìn anh:

- Cậu muốn gì?

Toptan ngừng lại, không kéo nữa, làm mọi người chung quanh nhao nhao, giọng không bằng lòng nổi lên:

- Cái gì thế? Sao dừng lại thế?

Pavel chìa tay về phía dây kéo đàn:

- Đưa cho mình chơi một lát.

Toptan nhìn người đồng đội lạ mặt với cặp mắt hoài nghi do dự, rồi gỡ dây đeo khỏi vai.

Bằng một cử chỉ quen thuộc, Pavel để đàn lên gối. Anh diu dặt kéo nẹp đàn lướt khúc mở ra hình cánh quạt, rồi sau từng nấc, từng nấc dồn dập, Pavel dạo bản nhạc với tất cả sức mạnh của chiếc đàn:

“Quả táo hồng hồng

Mày lăn đàng nào

Lăn vào Sekha⁽¹⁾

Chẳng ra được sớm”.

Toptan cất giọng bắt ngay lấy điệu hát quen thuộc. Anh dang hai tay lên như hai cánh chim, lướt vòng tròn, hai chân đập vào nhau, tay vỗ chạn chát vào ống giày, vào gối, vào sau gáy, vào trán, vào đế giày và cuối cùng vào cái mồm đang hát to.

Tiếng đàn gió rung lên, kích thích, thúc giục chiến sĩ đang nhảy trong điệu hùng mạnh, hùng hực, tới tấp như những luồng gió cuồng liên tiếp. Toptan bắt đầu quay tít đi như con cù đỉnh, vừa quay vừa nhảy một vòng tròn hết chân nọ đến chân kia đá vút vào không khí, miệng hét lên đến hết hơi:

- Hích hắc! Hích hắc!

Ngày mùng năm tháng Sáu năm 1920, sau mấy cuộc giao chiến chớp nhoáng nhưng khốc liệt, tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất, do Budiony chỉ huy, đã chọc vỡ phòng tuyến Ba Lan ở điểm đóng giáp nhau của quân đoàn thứ hai và quân đoàn thứ tư của địch, đánh tan được lữ đoàn của tướng địch Xaviski và thừa thế tiến về hướng Rugin.

Bộ chỉ huy Ba Lan muốn đối phó với cuộc tiến quân đột phá ấy liền hối hả cho lập một đội xung kích. Năm xe tăng bọc sắt chờ từ

(1) Cơ quan đặc biệt chống phản cách mạng trong những năm đầu của chính quyền Xô Viết. (N.D).

xe lửa tới ga Pgrebic cấp tốc đến tiếp viện.

Chúng chuẩn bị đối phó ở Darutnic, nhưng kỵ binh Hồng quân đã vòng qua Darutnic, lọt vào hậu phương của các quân đoàn Ba Lan.

Chúng tung sư đoàn kỵ binh Ba Lan do tướng Cornixki chỉ huy ra đuổi theo vết chân tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất của Budiony. Sư đoàn kỵ binh Cornixki có nhiệm vụ đánh tập hậu bằng đường vào cánh quân đỏ mà bộ chỉ huy Ba Lan cho là có ý định tấn công vào Kazan, điểm chiến lược trọng yếu nhất của hậu phương Ba Lan. Nhưng kế hoạch đó cũng không cứu vãn nổi tình hình nguy ngập của quân bạch vệ Ba Lan. Tuy ngày hôm sau quân Ba Lan có lấp được chỗ trận tuyến bị chọc thủng và khép được phòng tuyến sau đường đánh thọc của kỵ binh đỏ, nhưng lúc đó trong lòng hậu phương của chúng, cả một đoàn quân đỏ mạnh như vũ bão đã hoành hành rồi. Tập đoàn quân này sau khi đã tiêu diệt các căn cứ hậu phương của địch, tiến lên đánh vào những lực lượng của Ba Lan đóng ở Kiev. Dọc đường tiến quân, các sư đoàn kỵ binh đỏ đã phá huỷ các cầu và đường sắt để chặn đường rút lui của quân Ba Lan.

Theo tin từ binh khai thì tham mưu quân đoàn địch đóng ở Jytomir, nhưng thật ra ở đây là cả bộ tham mưu mặt trận của địch. Chỉ huy tập đoàn quân kỵ binh của ta quyết định chiếm lấy những đầu mối đường xe lửa quan trọng và những trung tâm hành chính quan trọng là Jytomir và Berdishev. Và ngày mồng bảy tháng Sáu, khi trời vừa tảng sáng, sư đoàn kỵ binh thứ tư của ta đã ập đến Jytomir.

Pavel được bổ sung vào một trung đội kỵ binh, đi xung kích thay chân Culavco đã hy sinh. Cả tập thể chiến sĩ không muốn rời bỏ người kéo đàn gió cừu ấy, nên đã đề nghị thu nạp anh vào trung đội.

Đến gần Jytomir, quân ta chia làm nhiều mũi theo hình cánh quạt đánh toả vào. Không ai muốn ghim vó ngựa đang phi hăng. Ánh nắng rọi vào lưới kiếm, bật ra muôn tia sáng óng ánh bạc.

Đất chuyển, ngựa hí, chiến sĩ rướn người trên bàn đạp.

Mặt đất chạy lướt nhanh, lùi lại dưới vó ngựa. Thành phố Jytomir to lớn có những công viên xinh như chạy đến đón sư đoàn kỵ mã. Đã vượt qua những vườn hoa ngoại thành. Và giờ đây, sư đoàn ập vào trung tâm, tiếng hét “xung phong” ghê rợn như thần chết, rung chuyển không trung.

Bọn Ba Lan kinh hoàng hầu như không dám chống cự lại. Quân đóng ở đây bị tiêu diệt tan tành.

Pavel cúi rạp xuống bờm ngựa, phi như bay. Bên cạnh là Toptan đang phi trên con ngựa đen nhánh chân thon.

Mắt Pavel trông thấy nhất kiếm ác liệt của chiến sĩ Toptan quả cảm bổ xuống một thằng lê dương Ba Lan, tên này không kịp đưa lưỡi lê lên đỡ.

Móng sắt của vó ngựa nên siết đường phố. Rồi bất chợt, ở ngã tư, một khẩu súng máy nhô ra. Ba tên mặc binh phục xanh, đầu đội ca-lô cúi rạp trên khẩu súng, một tên nữa, cổ áo có dải vàng như con rắn, chĩa súng lục nhằm bắn những người đi ngựa.

Không ghìm được dừng mã, cả Toptan lẫn Pavel cứ lao tới khẩu súng, đi thẳng vào nanh vuốt của thần chết. Thằng sĩ quan cầm súng lục nhằm thẳng Pavel. Bắn trượt... Đạn vùi như chim sẻ kêu, suột qua má. Và thằng sĩ quan địch bị ngựa xô ngã lộn nhào, đầu vấp xuống đường đá. Cùng lúc ấy, những súng máy hồi hả nhả đạn như bật ra những dip cười điên cuồng ghê rợn. Như bị đàn ong bằng sắt châm đốt, Toptan và ngựa bị trúng chừng chục viên đạn ngã nhào xuống cả người lẫn ngựa.

Con ngựa của Pavel hoảng sợ, rống lên, cật vó nhảy chồm qua xác người và ngựa của Toptan, rơi vào giữa bọn giặc giữ súng máy. Mũi kiếm Pavel hoa lên một vòng sáng rực, xả vào một chiếc ca-lô xanh.

Lưỡi kiếm lại vung lên không, nhằm bổ vào một chiếc đầu khác. Nhưng con dừng mã đang phi hăng đã nhảy tót sang bên.

Như thác lũ tràn về cả trung đội ập đến ngã tư này, hàng chục

mũi kiếm hoa lên ngang dọc trên không...

Những hành lang hẹp và dài của nhà pha Jytomir vang ầm những tiếng kêu thét.

Trong các xà-lim đầy ắp những người bị giam, mặt hốc hác, đau khổ. Ngoài phố đang đánh nhau to, có thể nào tin được là giải phóng đến nơi? Có thể nào tin được đây là quân mình đã bắt ngờ từ đâu hiện đến?

Trong sân nhà pha đã có tiếng súng nổ rồi. Dọc các hành lang, người chạy vội vã. Rồi có tiếng đột ngột nói lên thân thiết, vô cùng thân thiết.

- Ra đi, các đồng chí ơi!

Pavel dừng lại trước tấm cửa đóng kín. Hàng chục cặp mắt nhìn qua lỗ nhỏ. Hăng máu lên, Pavel dùng báng súng cố ghè khoá cửa. Ghè nữa, ghè nữa!

- Để tớ làm cho. Lấy mìn mà phá. - Mironov gạt Pavel sang bên, rồi thò tay rút quả lựu đạn trong bao ra.

Trung đội trưởng Xigasenco giằng lấy quả lựu đạn:

- Dừng lại, đồ ngốc! Mày điên à? Đợi mang chìa khoá mở đến. Không bẻ được đâu, để người ta lấy khoá mở cho chúng mình.

Bọn canh ngục, có súng ta giết sau lưng, bị dẫn đến mở khoá xà-lim. Hành lang một lát đã đầy những người quần áo tả tơi, lâu ngày không được tắm rửa. Lòng họ đang vui như điên.

Pavel mở rộng cửa sắt, chạy vào nhà giam.

- Các đồng chí ơi! Các đồng chí đã được giải phóng rồi! Chúng tôi là chiến sĩ kị binh của Budiony. Sư đoàn chúng tôi đã chiếm được thành phố rồi.

Một người đàn bà, nước mắt giàn giụa, ôm chầm lấy Pavel như ôm người nhà thân thiết, khóc nức nở.

Giải phóng bằng ấy đồng chí bolsevich của mình, đối với các chiến sĩ của sư đoàn, thật quý hơn tất cả mọi thứ chiến lợi phẩm, quý

hơn cả chiến thắng. Trong những hộp bằng đá này, bọn Ba Lan trắng nhốt của ta năm ngàn bảy mươi một đồng chí bolsevich đang đợi ngày chúng đem đi bắn hay đi treo cổ và hai ngàn chính trị viên Hồng quân. Đối với bảy ngàn chiến sĩ cách mạng được giải phóng ấy, đêm tối không cùng vừa qua phút chốc đã chuyển ngay thành ánh sáng chan hoà của một ngày tháng Sáu tươi nắng.

Một đồng chí bị giam mặt vàng như vỏ chanh ủng, sung sướng chạy đến gặp Pavel. Đây là Xamien Lekhe, người thợ sắp chữ ở xưởng in Sepetovca.

Nghe Xamien kể chuyện, mặt Pavel cứ xám dần. Một tấn thảm kịch đẫm máu đã xảy ra ở thị trấn quê hương. Mỗi tiếng Xamien nói ra rơi vào lòng anh như từng giọt sắt nung lỏng.

- Có một thằng khiêu khích khốn nạn báo, nên chúng tôi bị tóm tất cả. Cả bọn chúng tôi rơi vào tay hiến binh. Chúng nó đem ra tra tấn ngay rất dã man. Tôi bị đau ít hơn các đồng chí khác: vì bị chúng nó đánh mấy tua đầu là tôi lăn ra bất tỉnh ngay. Còn các cậu khác thì khoẻ hơn tôi... Cũng chẳng có gì mà giấu chúng nó nữa. Bọn sen đầm biết mọi chuyện hơn cả chúng tôi kia. Chúng nắm được chẳng sót một tý gì.

Làm sao mà chúng không biết, khi có một thằng chó phản bội đã len được vào tổ chức. Kể đến chuyện những ngày đó thật đau lòng. Những anh chị em bị bắt, Pavel quen biết gần hết đấy. Valia, Bruzac, Roza Grixman, người ở quận lỵ, anh nhớ ra Roza chứ, một cô bé con, một nữ thanh niên mười bảy tuổi, can đảm lắm, có đôi mắt người ta cứ nhìn vào là tin ngay, rồi đến Xasa Busav, Pavel nhớ chứ, thợ sắp chữ ở chỗ chúng tôi ấy mà, một thằng bé vui tính lắm, lúc nào cũng vẽ nghịch lão chủ xưởng. Cậu ấy rồi đến hai học sinh nữa: Novoxenxki và Tugit. Những người ấy Pavel đều biết cả. Còn những người khác là người ở quận và ở thôn ngoại ô. Hai mươi chín người tất cả, trong đó có sáu phụ nữ. Ai cũng bị đánh dã man hết sức. Valia và Roza bị chúng hiếp ngay hôm đầu. Thôi thì quân khốn kiếp tha hồ

làm nhục hai người con gái tội nghiệp. Lúc chúng nó lôi hai người về xà-lim thì đã chết dờ cả. Sau lần đó, Roza bắt đầu nói huyền thuyên và vài hôm sau thì phát điên hẳn.

Song quân giết người không muốn tin là chị điên. Cho là giả vờ, mỗi lần hỏi cung, lại đánh chị tàn tệ. Hôm chúng đem chị đi bắn, thật nhìn mà ghê sợ. Mặt bị đánh thâm tím khắp cả, đôi mắt dữ và đại đi. Trông y như một bà lão.

Valia cho đến lúc chết vẫn hiên ngang. Anh chị em đã chết ra cái chết của những chiến sĩ chân chính. Tôi không biết anh chị em đó đã lấy đâu ra sức mạnh mà đứng cam phi thường như vậy. Pavel ơi! Có tài nào thuật lại được hết về cái chết của họ? Không, Pavel ạ. Cái chết của họ ghê gớm hơn tất cả những lời kể lại... Valia nguy nhất trong bọn: chị phụ trách bắt liên lạc với cánh làm vô tuyến điện cho tham mưu Ba Lan. Chị được phái đến quận để bắt liên lạc. Chúng vào khám nhà chị thấy khẩu Braoninh và hai quả lựu đạn. Súng lục và lựu đạn đó chính do tên khiêu khích đã đưa cho chị. Chúng nó bày trò ra tất cả, để buộc tội chị âm mưu dùng mìn ám sát ban tham mưu.

Pavel ạ, tôi thật đau lòng mà kể lại những giờ phút cuối cùng của anh chị em, nhưng Pavel đã yêu cầu tôi xin kể hết. Toà án binh của chúng đã tuyên án: Valia và hai người làm việc với chị thì bị treo cổ, những đồng chí khác thì xử bắn.

Những lính Ba Lan mà chúng tôi đã vận động được bị đem ra xử trước chúng tôi hai ngày.

Đồng chí vô tuyến điện tên là Snegurco liên lạc với Valia bị buộc tội phản quốc và tuyên truyền cộng sản trong binh lính. Đồng chí người còn trẻ, đóng cai, trước chiến tranh làm thợ máy điện ở Lốt. Chúng kết tội xử bắn. Đồng chí từ chối không ký giấy chống án, và bị đem đi bắn ngay, hai mươi bốn giờ sau khi tuyên án.

Valia bị gọi đến làm chứng xử vụ Snegurco, về có kể lại là Snegurco nhận đã tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, song cực lực

phản đối án kết tội anh là phản quốc. Anh nói:

“Tổ quốc của tôi là nước Cộng hoà Xô viết xã hội chủ nghĩa Ba Lan. Phải, tôi là đảng viên Đảng cộng sản Ba Lan, bị cưỡng ép mà đi lính. Vào lính, tôi phải tìm hết cách để mở mắt cho các bạn đồng ngũ cũng bị ép ra mặt trận như tôi. Các ông viện cớ đó muốn treo cổ tôi thì treo cổ, nhưng không bao giờ tôi phản bội Tổ quốc của tôi, không bao giờ cả. Duy có một điều: Tổ quốc của các ông và Tổ quốc của tôi không phải là một. Tổ quốc của các ông là tổ quốc của bọn vương bá. Tổ quốc của tôi là Tổ quốc của thợ thuyền và dân cày. Tổ quốc của tôi - phải, tương lai sẽ có Tổ quốc của tôi, tôi tin tưởng sâu xa điều đó. - Trong Tổ quốc của tôi, không ai nói rằng tôi là phản quốc cả”.

Bị kết án xong, chúng tôi bị giam tập trung vào một chỗ. Trước khi bị đem đi hành hình, chúng lại chuyển chúng tôi về nhà pha. Đêm trước chúng trông cột treo cổ ngay trước nhà pha bên cạnh nhà thương. Chỗ bắn lại ở nơi khác, hơi xa đây, bên rừng, gần con đường men theo bờ lạch. Chúng đã đào sẵn một cái huyệt chung để vùi chúng tôi.

Bản án dán khắp nơi, trong thành phố ai cũng biết. Chúng sắp tâm định hành án chúng tôi giữa ban ngày, có mặt dân, để cho nhân dân ai cũng trông thấy mà sợ. Từ sáng sớm, chúng lừa hàng phố ra chỗ cột treo cổ. Một số người vì tò mò mà kéo đến. Trông xử treo cổ ghê mắt thật, nhưng họ vẫn đến. Quân chúng vây quanh những cột treo cổ đông lắm. Nhìn đâu cũng thấy đầu người như sóng biển. Pavel nhớ có cái tường bao quanh nhà pha bằng gỗ cây ghép đầy nhí. Cột treo cổ trông dựa lưng vào nhà pha cho nên chúng tôi nghe rõ tiếng rào rào của đám đông bên ngoài. Trên đường phố, phía sau lưng quần chúng, đã đặt sẵn súng máy, sen đầm đi ngựa và đi chân đều dồn về đây canh gác. Một tiểu đoàn bộ binh vây lấy các vườn rau và các thành phố. Chúng đã đào sẵn một hố riêng chôn những người bị treo cổ ngay bên cột treo cổ. Chúng tôi im lặng chờ đợi

trong ngực, thỉnh thoảng nói với nhau vài lời. Đêm hôm trước, chúng tôi đã nói hết mọi chuyện với nhau rồi và đã gửi nhau lời vĩnh biệt. Chỉ có Roza đứng lấm bầm một mình ở góc tường. Valia bị đánh, bị hiếp, kiệt sức không bước được nữa, thường phải nằm liệt một chỗ. Có hai chị em ruột, đảng viên ở thôn ngoại ô, ôm lấy nhau chào vĩnh biệt và không nén nổi, nấc lên khóc nức nở. Xtepanov, một thanh niên ở quận khoẻ như đô vật, khi mới bị bắt đã choảng hai tên sen đầm bị thương, nghe khóc, lại gần hai chị ấy, nhắc đi nhắc lại: “Đừng khóc, các đồng chí! Nếu khóc ở đây để chốc nữa đừng khóc ngoài kia thì các đồng chí cứ khóc. Đừng cho đàn chó khát máu thấy chúng ta yếu lòng mà chúng phơn bụng, Thế nào thì chúng cũng chẳng thương gì chúng ta đâu, thế nào rồi cũng chết. Vì vậy phải chết cho cứng cỏi. Đừng có ai trong chúng ta được quý gồi, cúi đầu cả. Các đồng chí nhớ lấy, chết thì phải chết cứng cỏi”.

Rồi chúng đến dẫn chúng tôi đi. Đi đầu là thằng Svarcov, trưởng ban phản gián trắng, một thằng cuồng dâm điên loạn, một đứa trông thấy đàn bà nếu chính nó không đè ra hiếp, thì cũng để cho lũ sen đầm hiếp ngay trước mặt để nhìn cho sướng mắt. Từ nhà ga ra đến cột treo cổ, xếp song song hai hàng rào sen đầm. Bọn “vện” đeo lon vàng ấy đứng nghiêm, gương tuốt trần sáng loáng.

Chúng nó lấy báng súng dồn chúng tôi ra sân nhà pha, rồi bắt chúng tôi xếp hàng tư điệu ra chỗ cột treo cổ, định tâm bắt chúng tôi phải chứng kiến cái chết của đồng chí mình, trong khi chờ đợi đến lượt mình đi chết. Cột treo cổ bằng những thanh gỗ to sù, cao dựng đứng, lủng lẳng ba thông lọng bằng thùng to bện lại. Chung quanh, biển người náo động, xì xào. Dân nhìn chúng tôi... chúng tôi nhìn dân. Mỗi người nhận ra người nhà của mình. Xa xa, trên thềm cao, tất cả bọn quý tộc Ba Lan đã ngồi chầu sẵn, tay cầm ống nhòm. Nhiều đứa là võ quan. Chúng đến xem treo cổ người bolsevich.

Dưới chân chúng tôi, tuyết êm lấm, rừng chung quanh trắng xoá, cây cối như có bông bao phủ, hoa tuyết quay tròn rơi từ từ và

tan trên da mặt nóng bừng của chúng tôi. Bệ dưới cột treo cổ cũng có tuyết. Mặc phong phanh mà chúng tôi cũng chẳng thấy rét, Xtepanov cũng không biết là chân mình chỉ đi tất không mang giày.

Tên chương lý toà án binh và các sĩ quan cao cấp đứng trước cột treo cổ. Rồi chúng dẫn Valia và hai người nữa bị xử treo cổ ra khỏi nhà giam. Ba người khoác tay nhau, Valia đi giữa. Hai người đỡ cho chị đi, chị không còn sức nữa, cổ lẽ bước chân, mình không áo khoác, trần một chiếc áo sợi. Chị cố đi thẳng người, có lẽ chị đang nhớ tới lời Xtepanov: “Phải chết cho cứng cỏi!” Thăng Svarcov trông thấy ba người tử tù khoác tay nhau mà đi thì lấy làm căm tức. Nó gạt hai người đàn ông đỡ chị ra. Chị cự lại nó ngay. Thế là có một thằng sen đầm đi ngựa đến quất roi da vào mặt chị, tay này mới hấn lại đưa roi sang tay khác quất lấy quất để.

Trong đám quân chúng có một người đàn bà rú lên, tiếng rú của một người mất trí khôn, bà ta lẫn xả vào, lách qua hàng rào lính, chạy đến hàng người bị xử, nhưng bà bị giữ lại và bị dẫn đi đâu không rõ. Chắc là bà mẹ chị Valia. Khi ba người đến dưới chân cột treo cổ, Valia cất tiếng hát. Chưa bao giờ tôi được nghe thấy một giọng hát như thế. Chỉ có một người bị xử tử, dũng cảm đi ra trước cái chết, mới hát say mê đến nhường ấy được. Valia cất tiếng hát lên *Bài hát của người dân thành Varsava*. Hai người cùng bị tội với chị đồng thanh hát theo. Thế là bọn sen đầm quất roi như bão táp vào mặt họ thật cực kỳ hung tợn. Nhưng họ dường như không biết đau nữa. Rồi bọn chúng đánh họ ngã lăn ra, lôi lại cột treo cổ như lôi những bì gạo. Chúng hấp ta hấp tấp đọc bản án, rồi vút thông lọng vào cổ họ. Thế là đến lượt chúng tôi hát lên.

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian!...

Chúng nó từ phía bổ lại nên chúng tôi túi bụi. Tôi chỉ còn kịp trông thấy một tên lính lấy báng súng đánh bật cọc giữ chân ra và ba thân người lủng lẳng, giãy giụa ở đầu dây thừng treo cổ.

Mười người trong bọn tôi, trong số đó có tôi được ân giảm: khi

chúng tôi đã bị đứng lắp quay mặt vào tường để ăn đạn chì, thì chúng đọc cho chúng tôi nghe lệnh của tên tướng cho giảm xuống mười năm khổ sai thay vào tội xử tử. Mười bảy đồng chí kia bị bắn chết gục bên cạnh chúng tôi.

Xamien cởi giắt cúc áo cổ dường như bị nghẹt thở, rồi kể tiếp:

- Trong ba ngày, những người bị treo cổ cứ lủng lẳng ở đấy, ngày đêm có một tiểu đội lính gác bên cột treo cổ. Anh em bị bắt vào sau cho chúng tôi biết như thế. Đến ngày thứ tư thì xác đồng chí Tobondin nặng nhất rơi xuống. Bấy giờ, chúng mới cởi hai cái xác kia, chôn ngay tại chỗ. Còn cột treo cổ vẫn để đấy. Hôm chúng dẫn bọn tôi vào đây, bọn tôi vẫn còn trông thấy. Cả cột lẫn dây thòng lọng vẫn còn nguyên để đợi những người khác bị xử tử.

Xamien ngừng kể, mắt nhìn chăm chăm vào một cái gì mơ hồ ở đằng xa. Câu chuyện kể hết vào lúc nào, Pavel cũng không để ý nữa. Trước mắt anh hiện rõ ra hình ảnh ba xác người, đóng đưa, im lặng, đầu rũ về bên một cách thê thảm.

Ngoài kia, kèn gọi tập hợp. Tiếng kèn oai hùng đưa anh về với thực tại. Anh nói khẽ, tiếng bật ra trong hơi thở.

- Xamien ạ, chúng ta ra khỏi đây đi thôi!

Ngoài phố, tù binh Ba Lan lê bước giữa hai hàng kỵ binh của ta áp giải. Ở cửa trại giam, đồng chí chính uỷ trung đoàn đứng viết nốt mệnh lệnh vào cuốn sổ tay đi trận. Đồng chí đưa mảnh giấy cho người trung đội trưởng thấp lùn:

- Danh sách tù binh đây, đồng chí Antipov cầm lấy. Lấy một tổ đi theo và áp giải họ về Novograd - Volynski. Cho băng bó những người bị thương, rồi đặt họ nằm trên xe và cũng đưa về đấy cả. Áp giải họ chừng hai mươi dặm, sau đó để họ tự đi tiếp. Ở đây, chúng ta còn bận việc khác. Song cẩn thận nhé, đừng để xảy ra chuyện gì ngược đãi đối với họ.

Pavel lên ngựa, quay bảo Xamien:

- Anh nghe rõ chứ? Chúng nó treo cổ anh chị em ta, mà chúng

ta thì dẫn họ đi không được ngược đãi họ! Không dễ như thế đâu!

Đồng chí chính uỷ quay lại, nhìn vào mắt Pavel và đồng chí nói những tiếng gọn, rắn rỏi, như nói với chính mình:

- Ai ngược đãi tù binh giải giáp rồi sẽ bị xử bắn. Chúng ta không có như bọn bạch vệ.

Rời trạm giam, Pavel nhớ lại những lời cuối trong bản mệnh lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng đã đem ra đọc trước toàn thể trung đoàn:

“Đất nước của thợ thuyền và dân cày yêu mến Hồng quân của mình và lấy làm tự hào về Hồng quân. Đất nước đòi hỏi phải giữ cho lá cờ của Hồng quân trong sạch, không một vết nhơ”.

Pavel nhủ thầm trên môi: “Không một vết nhơ”.

Trong khi sư đoàn kỵ binh đồ thứ tư chiếm lĩnh Jytomir thì lữ đoàn thứ hai mươi của sư đoàn khinh binh thứ bảy vượt sông Dnhepr ở quãng thôn Ocuninovo. Lữ đoàn thứ hai mươi này nhập vào binh đoàn xung kích của đồng chí Golicov.

Đoàn này gồm có sư đoàn khinh binh 25 và lữ đoàn kỵ binh Baskia, nhận lệnh sau khi vượt sông Dnhepr, thì cắt đường rút quân của địch từ Kiev đến Coroten, gần ga Lasa. Do thế vận động đó mà quân Ba Lan mất đường rút lui duy nhất. Chính trong cuộc vượt sông Dnhepr này mà Misa, người thanh niên cộng sản thành Sepetovca, đã hy sinh.

Lúc ấy bộ đội như đang chạy thì vượt nhanh nhịp cầu nổi rung rinh, thì có một quả đại bác, từ phía đằng kia, sau ngọn đồi, rú lên, ghê rợn, bay trên đầu các chiến sĩ rồi rơi tòm xuống nước. Misa bị bắn, người lộn nhào ngay xuống dưới đáy một chiếc thuyền làm cầu. Dòng nước cuốn nuốt chửng anh đi không buông tha nữa. Chỉ có Iakimenco, một thanh niên tóc vàng hoe, đội mũ mất lưỡi trai, kêu lên kinh ngạc:

- Cậu không trông thấy gì à? Misa bị nước cuốn mất rồi. Tôi nghiệp thằng bé rơi xuống đã biến mất, như bị con bò thè lưỡi liếm phẳng đi! - Iakimenco đứng sững lại, hoảng hốt, nhìn dòng nước thăm thẳm, nhưng đoàn quân từ phía sau tiến lên xô tới, giục anh:

- Sao cậu đứng há mồm ra nhìn như thằng ngố thế? Tiến lên đi nào!

Thời giờ không có để mà suy nghĩ về người đồng đội mất tích ấy nữa: lũ đoàn của họ đã bị các đơn vị khác chiếm xong bên hữu ngạn, bỏ sót lại xa rồi.

Bốn ngày sau, Xergei mới biết tin bạn chết. Khi đó lũ đoàn đã chiếm được ga Busa và chuyển thế trận quay sang Kiev, chống lại những đợt tấn công ác liệt của quân Ba Lan đang tìm cách đánh thọc vào Coroten.

Iakimenco nằm ngay cạnh cùng hàng xạ kích với Xergei. Anh ngừng nhịp bắn điên giân, đẩy quy-lát một cách khó nhọc trên nòng súng nóng bỏng, cúi đầu xuống đất, quay lại nói với Xergei:

- Khẩu súng của mình nó đòi nghỉ. Ái chà nòng súng nóng như lửa!

Tiếng nổ ầm ầm át đi làm Xergei chỉ thoáng nghe thấy tiếng nói của bạn. Khi tiếng súng im một lát, Iakimenco mới báo tin qua cho Xergei biết:

- Bạn cậu bị chết đuối ở Dnhepr rồi. Lúc ấy một quả đại bác bắn tung toé vào chúng tớ. Mình chưa kịp kêu lên, Misa đã lặn tòm xuống nước rồi không thấy ngoi lên nữa.

Iakimenco nói rồi lấy tay kéo quy-lát, móc túi dết lấy đạn ra và vội vã lắp vào súng.

Sư đoàn mười một tấn công vào chiếm lĩnh Berdishev vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân Ba Lan.

quân địch ở phía làng Coret. Cùng lúc ấy, sư đoàn bốn mươi năm cũng vượt qua sông này ở quãng Miropol, còn lữ đoàn kỵ binh Cotovxki thì đã phóng tới Luba.

Vô tuyến điện của tập đoàn quân kỵ mã thứ nhất nhận được lệnh của Bộ tư lệnh mặt trận: đưa toàn bộ quân kỵ mã xung phong chiếm lấy Rovno. Cuộc tấn công ồ ạt không sức gì cản nổi của các sư đoàn đồ truỵ kích quân Ba Lan, làm chúng bị chia cắt tán loạn, rời rạc, mất tinh thần, cố chạy dài bán sống bán chết để tháo thân.

Một hôm, Pavel được lữ đoàn trưởng phái đến chỗ ga có đoàn xe bọc sắt đồ. Tới đây, anh được gặp một người mà anh không ngờ là có thể gặp. Con ngựa của anh nhảy tót qua bờ dốc của đường xe lửa. Pavel kéo cương dừng lại trước toa xe đầu sơn xám. Đoàn xe bọc sắt kiên cố ghê sợ đứng lù lù, lộ những chiếc mõm đen của nòng súng giấu trong tháp pháo. Chung quanh nhiều bóng người bê bêtt đầu mỡ đang loay hoay ý ạch nâng những tấm thép nặng bọc ngoài bánh.

Gặp một chiến sĩ mặc áo da đang xách thùng nước, Pavel hỏi:

- Đồng chí có biết đồng chí chỉ huy đoàn tàu bọc thép này ở đâu không?

Chiến sĩ kia hất đầu chỉ về phía đầu tàu:

- Ở đằng kia kia.

Pavel đi lại đầu tàu hỏi:

- Ở đây, ai là đồng chí chỉ huy xin cho biết.

Một người mặc toàn đồ da từ đầu đến chân, mặt đỏ, quay lại:

- Tôi đây.

Pavel thò vào túi lấy ra một phong thư.

- Đây là mệnh lệnh của lữ đoàn trưởng. Đề nghị đồng chí ký nhận trên phong bì cho.

Đồng chí chỉ huy tì phong bì lên đầu gối ký tên.

Một bóng người đang cầm bình dầu lúi húi gần bánh xe giữa của đầu máy. Pavel chỉ nhìn thấy cái lưng rộng của người ấy và bóng

súng lục lòi ra ngoài túi quần da.

Đồng chí chỉ huy trao lại phong bì cho Pavel:

- Gửi đồng chí. Tôi đã ký nhận rồi đây.

Pavel cầm dây cương ngựa định ra về. Giữa lúc đó, bóng người bên đầu tàu đứng thẳng cả người lên quay lại. Thì ngay lúc ấy, Pavel nhảy tót xuống như thoát có một cơn gió cuốn khỏi yên ngựa:

- Anh Archom!

Người thợ máy khắp người nhỏ nhem dầu ma-dút, đặt bình dầu xuống đất và ôm chặt lấy anh chiến sĩ Hồng quân trẻ tuổi trong cánh tay khỏe như gấu của mình.

- Pavel! Ra đây à, hử thằng nhãi con. - Archom kêu lên thế, mắt nhìn còn ngơ là nhầm.

Đồng chí chỉ huy đoàn tàu nhìn cảnh đó rất lấy làm lạ. Anh em pháo thủ chung quanh cười ran cả lên:

- Trông kìa, hai anh em gặp nhau.

Ngày mười chín tháng Tám, trong trận đánh ở vùng Lvov, Pavel để rơi mất mũ cát-két. Vừa hãm ngựa lại nhặt mũ thì thấy trước mặt các trung đội đỏ đã đánh thọc vào hàng ngũ khinh binh Ba Lan. Lúc đó, Demidov phi ngựa vun vút giữa những lùm cây, vừa khi theo bờ dốc xuống sông, vừa kêu lên:

- Sư đoàn trưởng đã bị chúng giết rồi.

Pavel rùng mình. Đồng chí Letunov, người chỉ huy anh hùng của sư đoàn, người đồng chí có lòng quả cảm vô biên, người ấy đã mất rồi. Pavel cắn giận sôi người, lấy đốc kiếm phất vào mông con ngựa Gnedor, ghì cương chặt, hàm thiếc siết mạnh làm mồm ngựa bật máu tươi, anh lao sâu vào lòng con xung sát, hét lớn;

- Chém hết đầu loài súc sinh nhơ bẩn ấy đi! Chém đi! Chém hết bọn quý tộc Ba Lan! Chúng nó đã giết mất Letunov rồi.

Và Pavel chém phập vào bóng một tên mặc binh phục xanh, anh chẳng ngoài lại nhìn kẻ bị chém đó nữa. Điền tiết lên vì căm thù trước cái chết của sư đoàn trưởng, quân kỵ mã đỏ chém chết cả một đơn vị lê dương.

Họ xông lên đến tận cánh đồng, truy kích lũ giặc đang chạy thì vừa lúc ấy pháo binh địch bắn tới. Trái phá nổ vừa bung lên xé đứt không trung, mảnh đạn chết người bắn tung toé.

Trước mắt Pavel, một ngọn lửa xanh bùng lên, loé sáng, như chớp loè⁽¹⁾ xoẹt mạnh bên tai nghe như tiếng sấm, mảnh đạn đỏ rực cháy sém vào đầu anh. Mắt Pavel hoa lên, đất bắt đầu xoay như chong chóng, ghê sợ, quay cuồng, đảo đảo rồi như ngã vật xuống bên anh.

Tiếng nổ rung chuyển mạnh làm Pavel bắn khỏi mình ngựa nhẹ như chiếc lông. Anh lăn qua đầu con ngựa Gnedor, nặng nề ngã nhào ra đất.

Và anh thấy tối sầm lại.

(1) Trong bản tiếng Nga là “loé sáng như đốt mỹ chất” (mỹ chất: ma-nhê-di-um (magnesium), chất kim màu bạc, cháy sáng loè thường dùng để chụp ảnh). Chúng tôi tạm dịch là “chớp loè”. (N.D).

CHƯƠNG IX

Trong cơn mê man, Pavel thấy một con bạch tuộc. Mắt nó lồi lên, to bằng đầu con mèo, đỏ ngầu, giữa thì xanh, sáng óng ánh một thứ ánh sáng chói lọi. Con bạch tuộc ngo ngoáy hàng chục những tua càng xoắn lại như rắn rết, lớp vảy trên da cọ sột soạt. Con bạch tuộc nhúc nhích bò lên. Pavel thấy nó ngay trước tầm mắt mình. Tua càng của nó bò trên mình anh tê lạnh mà làm người anh ngứa ran nóng bỏng như bị lá han. Nó chia vòi ra sắc như gươm rúc vào đầu anh như giống đĩa, co mình lại giãy lên đành đạch rồi thì hút máu của anh. Pavel cảm thấy dường như máu mình thấm hết vào cái xác căng trương của con vật. Vòi nó hút máu hút lấy hút để. Nó chui đến đâu thì anh lại thấy đầu anh đau nhói không tài nào chịu được.

Có tiếng người nói văng vẳng ở đâu xa lắm.

- Mạch cậu ấy bây giờ bao nhiêu?

Rồi có tiếng người phụ nữ đáp lại, giọng nói càng khế hơn:

- Mạch 138. Nhiệt độ 39,5. Không lúc nào ngớt mê sảng.

Con bạch tuộc đã biến rồi, nhưng đầu anh vẫn còn đau. Pavel cảm thấy có ngón tay ai chạm vào cổ tay mình. Anh cố mở mắt ra, nhưng hai hàng mi nặng trĩu không sao hé ra được. Mà sao lại nóng thế nhỉ. Chắc là mẹ đốt lò nướng bánh rồi. Vẫn còn giữa cơn nửa tỉnh nửa mê ấy thì anh lại nghe có tiếng người nói đâu đây:

- Mạch bây giờ 122.

Anh lại cố mở mắt ra. Trong người nóng như lửa đốt. Ngột ngạt quá.

Khát quá đi mất! Anh định ngồi dậy uống nước cho thoả cơn khát. Nhưng sao không dậy được? Muốn cựa mình một cái, mà sao cái xác cứ ỳ ra, không nhích được, chẳng phải là thân thể mình nữa rồi. Anh vẫn còn mê man nghĩ đến mẹ sắp đem nước tới, anh sẽ nói với mẹ: “Con muốn uống nước”. Có cái gì cựa quậy bên anh. Hay lại con bạch tuộc rồi. Đấy mắt nó đỏ ngầu kia kia...

Từ xa có tiếng nói nhỏ vọng lại:

- Froxia, mang nước lại!

“Froxia? Tên ai đấy nhỉ?” Pavel cố nhớ lại xem là tên ai, nhưng sự cố gắng đó lại nhấn chìm anh vào bóng tối. Anh cố ngoi lên và một lần nữa lại nhớ ra: “Mình khát lắm”.

Có tiếng nói:

- Tôi thấy cậu ta tỉnh lại rồi đấy.

Và ngay đó có tiếng dịu dàng, lần này nói nghe rõ hơn, gần hơn, hỏi Pavel:

- Đồng chí bệnh binh muốn uống nước phải không?

“Té ra mình là bệnh nhân hay sao? Hay là không phải người ta nói với mình đâu? Ừ, ta bị bệnh chảy rận thật rồi mà”. Và lần thứ ba, Pavel định mở mắt ra. Lần này thì mở được. Qua khe nhỏ của bên mắt mở, cảm giác đầu tiên mà anh cảm thấy là một quả cầu đỏ lơ lửng trên đầu anh, nhưng rồi một vật gì tối om đã che mắt; bóng tối

ôm ấy cứ cúi xuống gần anh và làn môi anh nhận ra cái thành cứng của chiếc cốc, rồi là nước, một thứ nước mát rượi uống tỉnh người. Lửa nóng trong người nguội đi.

Anh khoan khoái thì thầm:

- Bây giờ dễ chịu rồi.

- Đồng chí bệnh binh! Đồng chí có nhìn thấy tôi không?

Người hỏi đó chính là cái bóng tối om đang ngả xuống người anh. Pavel thiu thiu ngủ, miệng vẫn còn kịp đáp lại:

- Không thấy, nhưng nghe thấy.

- Ai có thể nói là cậu ấy qua khỏi được. Thế mà, cậu ấy hỏi lại rồi đấy. Thật là một cơ thể rắn khỏe lạ thường. Chị Nina ạ, chị có thể tự hào là đã cải tử hoàn sinh cho cậu ta.

Và giọng người phụ nữ, xúc động, trả lời:

- Cậu ta khỏi được, tôi mừng lắm.

Sau mười ba ngày mê thiếp đi, Pavel đã hồi tỉnh lại.

Tâm thân trẻ của anh không muốn chết sớm, dần dần lại sức. Thật như sống lại; mọi vật, mọi thứ đối với anh đều mới lạ khác thường. Chỉ có cái đầu nặng trĩu nằm cứng trong hộp bó thạch cao không nhúc nhích. Nhưng cảm giác toàn thân đã trở lại và những ngón tay anh đã có thể nắm vào duỗi ra rồi.

Nina, y sĩ của một quân y viện, ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong gian phòng vuông đang lật từng tờ quyển vở dày bìa trắng bạch. Mỗi trang ghi những dòng nhật ký ngắn, nét chữ thanh, viết nghiêng:

26 tháng Tám 1920.

Chuyến xe lửa quân y hôm nay đưa về một lô chiến sĩ bị thương nặng. Trên giường ở góc toa, gần cửa sổ, có một chiến sĩ Hồng quân mới mười bảy tuổi bị thương ở sọ. Tên cậu ta là Corsaghin Pavel Andreevich. Người ta trao cho tôi những giấy má tìm thấy trong túi chiến sĩ, bỏ trong một chiếc phong bì, cùng với y bạ của thầy thuốc. Trong phong bì có một tấm thẻ đã nhàu nát của Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina số 967, một cuốn sổ quân bạ đã rách, trong đó có

ghi Pavel được tuyên dương vì đã hoàn thành tốt một nhiệm vụ quân báo, và một mẫu giấy có lẽ chính tay Pavel viết:

“Nếu tôi chết, xin các đồng chí báo cho thân nhân tôi: thành Sepetovca, sở đầu máy xe lửa, ông thợ nguội Archom Corsaghin”.

Người thương binh ấy đã bất tỉnh từ lúc bị một mảnh trái phá bắn bị thương, từ ngày 19 tháng Tám. Ngày mai, bác sĩ Anatol Xtepanovich sẽ khám bệnh cho cậu ta.

27 tháng tám.

Hôm nay đã xem vết thương của Pavel. Sâu lắm, nặng lắm. Hộp sọ bị thủng cho nên cả nửa đầu bên phải bị liệt hẳn. Mắt phải bị đứt mạch máu, sưng vù lên.

Bác sĩ giải phẫu Anatol muốn lấy cả mắt đi cho khỏi sưng. Tôi can mãi vì còn có thể hy vọng chỗ sưng sẽ bớt tấy lên. Bác sĩ đồng ý.

Tôi đề nghị thế chỉ vì nghĩ đến vẻ đẹp của con người: nếu cậu ta sống được, thiếu một mắt là xấu đi bao nhiêu, mà lấy mất ấy đi có lợi gì đâu.

Người thương binh trẻ tuổi ấy vật vờ, mê hoảng liên miên. Phải cho người gác luôn ở bên. Tôi để phần lớn thời giờ trông nom cậu ta. Thấy cậu ta trẻ măng mà thương quá. Ước gì cứu được cậu ta khỏi chết!

Hôm qua sau khi hết phiên, tôi đã ở lại rất lâu trong phòng cậu ta, vì cậu ta là người bị nặng nhất. Tôi nghe hết những lời nói mê của cậu ta. Đôi khi nói mê như kể chuyện ấy. Vì cậu ta mê hoảng mà tôi được biết thêm về đời cậu ta. Nhưng đôi lúc cậu ta hét chửi ghê quá. Nghe những câu hét chửi như thế ở miệng cậu ta ra, sao tôi thật đau lòng. Bác sĩ Anatol thì cho là không sao qua khỏi được. Ông già ấy cứ phàn nàn: “Tôi không hiểu cứ sao người ta lại nhận những thiếu niên bé tí tuổi đầu như thế vào bộ đội. Thật vô lý”.

30 tháng Tám.

Pavel vẫn chưa tỉnh. Cậu ta nằm riêng ra một nơi ở buồng những người hấp hối. Chị họ lý Froxia trông nom cậu ta, không rời

cậu ta một bước. Đầu chị có quen biết cậu ta. Trước kia hai người cùng làm ở một khách sạn. Cô ta phục vụ người bệnh này hết sức ân cần, hết sức chu đáo. Bây giờ tôi cũng bắt đầu thấy rằng không có hy vọng gì cứu sống được cậu ta.

2 tháng Chín.

Mười một giờ đêm. Hôm nay ngày vô cùng tươi đẹp của tôi! Người bệnh Pavel của tôi đã tỉnh, đã hồi sinh. Qua được độ bệnh trầm trọng nhất rồi. Hai ngày nay, tôi không về nhà.

Thật tôi không thể nói hết nỗi vui mừng của mình: lại cứu sống thêm được một người bệnh nữa. Thôi thế là bớt được một người chết bệnh trong ban tôi. Trong công tác mệt nhọc của tôi, nguồn vui trong trẻo nhất là thấy những người bệnh qua khỏi đang hồi lại sức. Họ quăn quýt lấy tôi như một đám trẻ nhỏ.

Tình thân của họ giản dị, thật thà, và đến khi cùng họ chia tay, nhiều lần tôi phải khóc. Buồn cười thật, song thật như thế đấy, không sao cầm lòng được.

10 tháng Chín.

Hôm nay, tôi viết hộ Pavel bức thư thứ nhất gửi cho người nhà cậu ta. Cậu ta bảo tôi viết là vết thương nhẹ thôi, sắp khỏi và sẽ về thăm nhà. Thật ra, cậu ta mất nhiều máu lắm, người xanh bệch, hầy còn yếu lắm.

14 tháng Chín.

Cái cười thứ nhất của Pavel. Cười ngoan lắm. Thường cậu ta có vẻ mặt khắc khổ ít thấy ở số người cùng lứa tuổi với cậu. Cậu đã bình phục lại nhanh chóng quá, thật không ngờ. Froxia và cậu ta là đôi bạn thân. Tôi luôn thấy Froxia ở bên giường cậu ta. Chắc là cô ấy có nói cho cậu ta biết, tôi đã chăm sóc thế nào, có lẽ còn nói quá lên nữa. Cậu ta thấy tôi đến thì hớn hờ cười.

Hôm qua, cậu ta hỏi tôi: “Thưa bác sĩ tại sao cánh tay bác sĩ có nhiều vết tím bầm thế”. Tôi không muốn nói cho cậu ta biết đấy là vết móng tay cậu ta: trong cơn mê hoảng, cậu ta ôm ghì lấy cánh tay

tôi, cào cào rất đau.

17 tháng Chín.

Vết thương Pavel đã khá. Tất cả các thầy thuốc đều ngạc nhiên trước tinh thần chịu đựng kiên nhẫn khác thường của cậu ta trong những buổi làm thuốc. Thường thường trong những ca như vậy, người bệnh rên la và khó tính lắm. Thế mà Pavel thì không hề rên la và cho đến khi bôi canh-ki-dốt lên vết thương. Thường khi cậu ta ngất đi.

Ở nhà thương, ai cũng hiểu: nếu Pavel rên la, ấy là cậu ta đã bắt tỉnh rồi. Làm sao mà cậu ta gan thế nhỉ? Tôi cũng không biết nữa.

21 tháng Chín.

Lần đầu tiên, Pavel được ra ngoài hiên chơi. Người ta đặt cậu ta ngồi trên cái ghế bành có bánh xe đùn. Cậu nhìn vườn hoa bằng con mắt háo hức vô chừng, hít lấy hít để không khí tươi mát ngoài trời. Mắt cậu ta quăn băng kín mít chỉ để hở con mắt trái. Con mắt đó sáng và nhanh ngấm nhìn sự vật y như người mới nhìn thấy lần đầu.

26 tháng Chín.

Hôm nay, người ta gọi tôi xuống phòng khách gặp hai cô thiếu nữ. Trong hai cô đó có một cô rất xinh. Cả hai đều đến xin gặp Pavel. Một cô tên là Tonhia, cô kia là Tachiana. Tôi đã nghe đến tên Tonhia. Trong lúc mê, Pavel hay nhắc đến tên cô ta. Tôi cho phép vào thăm.

8 tháng Mười.

Lần đầu tiên Pavel đã đi bách bộ một mình ngoài vườn được rồi. Nhiều lần cậu ta hỏi tôi khi nào thì ra viện được. Tôi đáp: chóng thôi. Hai cô bé bạn cậu ta ngày nào cũng đến thăm.

Giờ tôi mới biết tại sao cậu ta không rên la. Tôi hỏi thì cậu ta trả lời:

- Bác sĩ đọc truyện *Ruồi trâu* rất hiểu.

14 tháng Mười.

Pavel ra viện. Chúng tôi chia tay nhau một cách rất triu mến. Băng ở mắt Pavel đã bỏ ra, chỉ còn băng ở trán. Một mắt hồng, song

trông ngoài không ai biết được. Từ biệt người đồng chí tốt ấy, tôi thấy hết sức buồn trong lòng.

Ở bệnh viện thường như vậy, các anh chị em thương binh chữa khỏi rồi ra đi, xa chúng tôi để có lẽ rồi không bao giờ gặp nữa. Lúc từ già, Pavel có than thở:

- Giá hồng mắt trái thì hơn, bác sĩ ạ! Hồng mắt phải thế này làm sao còn ngắm bắn được nữa?

Chưa chi cậu ta đã nghĩ đến mặt trận rồi.

Ở nhà thương ra, thời gian đầu Pavel ở nhà Tachiana là nhà bà con với Tonhia, Tonhia về ở đây trong thời gian đến thăm anh.

Anh nghĩ ngay đến chuyện đưa dần người yêu vào công tác chung. Một hôm anh rủ Tonhia đến dự cuộc họp của Đoàn thanh niên thành phố. Tonhia nhận lời. Nhưng khi thấy Tonhia từ trong buồng riêng bước ra diện rất sang, cầu kỳ nữa, Pavel cảm môi. Anh cảm thấy rất ngượng ngùng khó chịu phải dẫn Tonhia như thế đến với các đồng chí của mình.

Thế là xảy ra sự va chạm đầu tiên giữa hai người. Khi Pavel hỏi Tonhia tại sao lại ăn mặc như thế, thì Tonhia không bằng lòng:

- Em không bao giờ hoà với cái điệu tầm thường của mọi người được. Nếu anh thấy cùng đi với em không tiện, thì em ở nhà để anh đi một mình.

Ở câu lạc bộ, giữa anh chị em thanh niên cộng sản mặc toàn quần áo bạc phếch, nhìn Tonhia mặc diêm dúa quá, Pavel cảm thấy khổ tâm. Các đồng chí coi Tonhia như một người xa lạ lạc điệu. Tonhia cũng cảm thấy thế. Cô nhìn mọi người bằng cặp mắt khinh bỉ có vẻ khiêu khích.

Anh công nhân khuôn vác Pancratov, vai rộng mặc áo vải bạt thô là bí thư chi đoàn, kéo Pavel ra một chỗ, quắc mắt nhìn anh, rồi nheo mắt về phía Tonhia:

- Có phải cậu dắt cái của ấy đến đây phải không?

Pavel đáp lại cộc lốc:

- Phải, mình đây.

Pancratov bĩu môi:

- Chà! Cái bộ ấy chẳng hợp với chúng mình đâu, sắc mùi tư sản. Sao lại để cho nó vào đây được cơ chứ?

Pavel cảm thấy hai thái dương nóng rực lên:

- Đây là một đồng chí của tôi, và chính tôi đưa đến đây, cậu rõ chưa? Đối với chúng ta, cô ta không phải là thù địch. Còn về cách ăn mặc, cô ta thích thế, có thể thật. Song không thể cứ nhìn cách ăn mặc mà chụp mũ cho người ta được đâu. Mình cũng hiểu như cậu những ai có thể vào đây được. Cho nên chia mũ dùi vào nhau thì không có lợi đâu, đồng chí ạ.

Pavel nuốt bộp chát thêm nữa. Song nén được vì hiểu rằng Pancratov đã nói lên ý kiến chung của anh chị em. Anh quay ra bực với Tonhia.

- “Đã bảo mà! Cứ thích lên khung loè loẹt làm gì?”.

Từ buổi tối hôm ấy, tình cảm giữa hai người bắt đầu rạn nứt. Pavel nhận ra ngay vết rạn ngay một to trong tình yêu mà anh tưởng bồi đắp đến thế là bền vững. Anh ngơ ngác và đau xót.

Qua mấy ngày, mỗi lần gặp gỡ, mỗi lần trò chuyện lại càng làm không hiểu nhau thêm, hai bên dần dần cảm thấy đối với nhau lạnh nhạt, có phần không ưa nhau nữa mà nói ra. Chủ nghĩa cá nhân rở tiền của Tonhia đối với Pavel đã trở nên không thể nào chịu được.

Mỗi bên đều thấy rõ đến nông nổi này thì cần phải cắt đứt.

Ngày hôm ấy, hai người đưa nhau đến công viên thương mại, để nói với nhau những lời quyết định. Lá khô vàng úa phủ đầy dưới đất. Tựa vào hàng lan can nhô ra trên vực sâu, hai người cùng nhìn xuống con sông Dnhepr lấp lánh màu nước xám. Một cái tàu kéo, từ một chiếc cầu lớn ló ra, chạy ngược dòng đang kéo hai chiếc sà-lan to phình, cánh guồng uể oải đập vào nước. Nắng xế chiều dát vàng lên

hòn cù lao Trukhanov. Cửa kính những căn nhà nhỏ chói nắng ánh lên rực màu vàng tía.

Tonhia nhìn những tia nắng vàng, buồn rầu nói:

- Có thể nào tình bạn của chúng ta lại nguội đi như mặt trời sắp tắt kia được?

Pavel cau mày nhìn Tonhia không chớp, thấp giọng trả lời:

- Tonhia, chúng ta đã nói chuyện với nhau rồi đấy. Em đã biết anh yêu em đến thế nào và bây giờ tình yêu đó vẫn còn có thể trở lại nữa. Nhưng muốn thế, thì Tonhia phải đi với các anh. Anh bây giờ chẳng còn là cậu bé Pavlusa như hồi trước kia nữa đâu. Và anh đối với Tonhia sẽ chỉ là một người chồng rất đáng khinh bỉ nếu Tonhia đòi rằng anh trước hết là của em rồi sau mới là người của Đảng. Không, anh trước hết phải là của Đảng, rồi mới đến là của em và của những người thân khác.

Tonhia buồn rầu nhìn dòng nước xanh biếc, trên khoé mắt nhòa ánh lệ.

Nhìn bóng dáng thân yêu quá ấy, với mái tóc dày màu hạt dẻ, lòng Pavel cảm thấy ái ngại vô hạn. Người con gái này trước đây đối với anh thân thiết và gần gũi biết nhường nào!

Tay anh đặt nhẹ lên vai Tonhia.

- Tonhia ơi, em hãy trút hết những cái gì còn ràng buộc em đi. Em hãy đi đến với các anh, cùng nhau hạ nốt bọn quyền quý. Trong hàng ngũ các anh có rất nhiều người con gái can đảm cùng các anh gánh vác nhiệm vụ chiến đấu ác liệt, cùng chia gian khổ với các anh. Các chị ấy có thể không học thức bằng Tonhia. Vậy mà tại sao, tại làm sao Tonhia lại từ chối không muốn đi với các anh? Tonhia bảo tại Trugianin đã chực dùng vũ lực mà chiếm lấy thân thể Tonhia. Nhưng thằng Trugianin ấy là một con quái vật, chứ không phải là một chiến sĩ cách mạng. Tonhia bảo tại anh chị em trong Đoàn thanh niên khinh khỉnh với Tonhia, có phải không? Nhưng tại làm sao Tonhia đi họp lại tô son điểm phấn như đi dự hội khiêu vũ

của bọn tư sản ấy thế? Chính là tính kiêu ngạo khiến Tonhia làm ra như vậy. Tonhia không muốn hoà mình vào những người mặc toàn quần áo nhem nhuốc. Tonhia đã từng có gan yêu một công nhân, nhưng Tonhia không có đủ can đảm để yêu một lý tưởng. Phải xa Tonhia, anh rất tiếc, và đối với Tonhia anh muốn còn giữ những kỷ niệm tốt đẹp.

Pavel im không nói nữa.

Ngày hôm sau, Pavel đọc thấy ngoài phố bản mệnh lệnh của Ủy ban chống phản cách mạng tỉnh, ký tên Giukhrai là chủ tịch Ủy ban này. Lòng Pavel bồi hồi. Anh vất vả lắm mới đến tìm gặp được Giukhrai vì người ta không cho vào. Pavel làm om lên khiến những đồng chí đứng gác đã chực bắt giữ lại. Cuối cùng vẫn vào được.

Cuộc gặp gỡ thật thảm thiết. Giukhrai bị một viên đạn đại bác cụt mất một tay. Hai anh em đồng ý với nhau ngay về công tác. Giukhrai nói:

- Chú cũng chưa được khoẻ lắm để trở ra tiền tuyến. Vậy thì chú ở lại làm việc với anh ở đây vậy, hai anh em ta sẽ cùng nhau bóp chết hết bọn phản cách mạng ở đây đi. Mai chú đến đây ngay tìm anh nhé.

Chiến tranh với bọn Ba Lan trắng kết liễu. Những đạo Hồng quân đã tiến đến chân thành Varsava, tiêu hết sức người sức của. Xa hậu phương không tiếp viện kịp, họ không chiếm được chiến tuyến cuối cùng, nên đành rút lui. Cuộc rút lui của ta trước thành Varsava là “phép lạ trên sông Vixtun” như bọn thù địch Ba Lan thường nói. Nước Ba Lan của bọn bạch vệ thế là sống sót. Trong lúc này, ta đành chưa thực hiện được ước mơ có một Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết Ba Lan.

Đất nước bị ngập trong máu lửa cần có một thời gian hoà hoãn.

Pavel không về thăm nhà được vì Sepetovca lại bị quân Ba Lan

trắng chiếm đóng lại và tạm thời lấy làm thành phố giới tuyến của hai bên. Ta và địch đang tiến hành đàm phán lập lại hoà bình. Ngày đêm, Pavel công tác trong Ban đặc biệt chống phản cách mạng, làm mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho. Anh ở cùng phòng với Giukhrai. Được tin quê hương nằm trong vùng chiếm đóng của Ba Lan, Pavel buồn rười rượi:

- Đồng chí Giukhrai ạ, nếu sau khi đình chiến vẫn giữ được nguyên tình trạng ấy thì mẹ em hoá ra thành sống ở nước ngoài mất ư?

Giukhrai giải thích cho Pavel yên tâm:

- Chắc giới tuyến sẽ chạy qua Gorin, dọc theo bờ sông. Như thế thì Sepetovca vẫn là của ta. Chúng ta sẽ chống được tin chắc chắn.

Những sư đoàn Hồng quân rời mặt trận Ba Lan đổ về phía Nam. Lợi dụng thời cơ ngừng chiến, tên Vranghel đã bỏ ra khỏi Crum. Và trong khi nước cộng hoà tuôn hết sức ra mặt trận Ba Lan thì tên tướng Nga trắng ấy đã từ phương Nam lần lần tiến về phía Bắc, dọc sông Dnhepr, tìm cách chiếm tỉnh Ecaterin.

Nhân lúc chiến tranh với quân Ba Lan chấm dứt, đất nước ta điều quân đến Crum để tiêu diệt cái ổ cuối cùng này của bọn phản cách mạng.

Những chuyến tàu chất đầy người, đầy xe cộ, chở những bếp cấp dưỡng lưu động, những khẩu đại bác, chạy qua Kiev, đổ về phương Nam. Ủy ban đặc biệt địa phương của ngành vận tải làm việc sốt vó. Tất cả làn sóng những chuyến tàu như thác lũ đổ về đó bị ứ lại mắc nghẽn. Nhà ga chật ăm ắp, sự đi lại bị tắc vì đường nào cũng mắc cả. Máy điện đài nhả ra hàng loạt băng ghi những bức điện tối hậu thư, những bản mệnh lệnh cấp mở đường cho sư đoàn này, sư đoàn khác. Những băng điện vô tận ấy chỉ chít những chấm, gạch cứ bỏ ra dài dằng dặc và gần như điện nào cũng đọc thấy “tối khẩn... mệnh lệnh chiến đấu... có đường ngay lập tức” và bức điện nào cũng nhắc ai không chấp hành mệnh lệnh sẽ phải đưa ra toà án quân sự

cách mạng.

Bao nhiêu chuyện mắc nghẽn, trách nhiệm đều đổ lên đầu Ủy ban đặc biệt về giao thông vận tải cả thôi.

Luôn luôn có những cán bộ chỉ huy đơn vị xông xộc ập tới Ủy ban, khoa súng ngắn và đòi phải có đường ngay cho đơn vị mình đi, chiếu theo điện thượng khẩn số nợ số kia của tư lệnh trưởng tập đoàn quân.

Chẳng ai chịu hiểu cho rằng những việc yêu cầu của họ thật không thể nào làm nổi được. “Mặc kệ! Các đồng chí cứ giải quyết đường cho chúng tôi đi ngay thôi”. Thôi thì tiếng la, tiếng chửi om xòm suốt ngày trong trụ sở. Gặp những trường hợp nan giải nhất, người ta phải cấp tốc mời Giukhrai đến. Có thể mới trấn tĩnh được đám người hùng hổ sắp sửa xông vào cấu xé lẫn nhau.

Nét mặt rắn rỏi như đúc bằng thép, bình tĩnh lạnh lùng, giọng nói cứng không thể cãi lại được của Giukhrai, buộc họ phải chịu ngoan ngoãn cho súng vào bao.

Ở phòng làm việc bước ra ke, Pavel thấy đầu đau nhói nhói. Công tác ở đây rất hại đến thần kinh của anh.

Có một hôm, trên một chiếc toa không mui chở đầy những hòm đạn, Pavel nhìn thấy Xergei. Cùng lúc ấy, Xergei nhảy bổ xuống suýt nữa xô ngã bạn và ôm ghì lấy Pavel:

- Pavel, thằng quý, tao nhận ngay ra mày.

Đôi bạn gặp nhau, không biết hỏi nhau, kể cho nhau nghe chuyện gì bây giờ. Thời gian gấp lắm mà từ lúc xa nhau, hai người đã sống biết bao chuyện trong đời. Hỏi nhau câu này, chưa kịp nghe trả lời, đã lại nói luôn. Còi tàu giục đi, cũng không nghe thấy nữa. Mãi khi đoàn xe chuyển bánh, từ từ bỏ đi, đôi bạn mới chịu buông nhau ra.

Làm thế nào bây giờ? Cuộc gặp gỡ thế là bị ngắt. Con tàu mở thêm tốc độ. Để khỏi bị rớt lại, Xergei choàng đuổi theo xe, chạy dọc bờ ke, ngoái lại phía Pavel, kêu gì lần cuối không nghe rõ, rồi nhảy

tốt lên bám lấy cửa một toa chở hàng. Những bàn tay từ trong toa thò ra nắm lấy tay anh, kéo vào trong. Pavel đứng lại, bàng hoàng, nhìn theo con tàu xa dần. Mãi bây giờ anh mới sực nhớ ra là thằng bạn nó chưa biết tin Valia chết rồi. Ừ, nó có về qua Sepetovca đâu mà biết. Pavel ngây người vì cuộc gặp gỡ bất ngờ nên đã quên khuấy không nói với bạn.

“Thế càng hay, không biết tin đó, nó đi càng yên tâm hơn”. Pavel tự bảo thế. Anh có ngờ đâu là anh gặp bạn lần ấy là lần cuối cùng. Xergei đứng trên nóc toa xe lửa, phanh ngực ra hứng gió mùa thu, cũng không biết là mình đang đi ra trước cái chết.

Dorosenco, một chiến sĩ mặc áo ca-pót, lưng áo bị cháy sém, nói với Xergei:

- Ngồi xuống không bị ngộ gió đấy, Xergei ạ.

Xergei cười đáp lại:

- Không hề gì. Mình với gió là bạn đấy mà. Cứ để mình đứng, gió thổi cho mát.

Và một tuần sau, Xergei hy sinh ngay trong trận đầu của cuộc Nam hạ giữa đồng cỏ vàng úa mùa thu của xứ Ucraina.

Một viên đạn lạc trúng vào anh.

Anh bị đạn, rùng mình, giúi thêm một bước, ngực đau buốt như xé, miệng không kêu không nói, lảo đảo, tay sờ soạng không gian, rồi hai bàn tay đưa lên ôm ghì lấy ngực, khom khom mình như người chực chạy, thân thể bỗng chốc nặng như chì, anh ngã vật xuống, đôi mắt xanh thao láo trừng lên nhìn như dán vào khoảng mênh mông đồng cỏ.

Công việc hết sức căng thẳng ở Ủy ban đặc biệt đã ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của Pavel vốn yếu sẵn, chưa lại người. Vết thương cũ lại luôn luôn đau nhói lên và sau hai đêm mất ngủ, Pavel

bị ngắt đi.

Vì thế Pavel lại hỏi Giukhrai:

- Anh Giukhrai ạ, em muốn đổi công tác, ý kiến anh thấy có đúng không? Em thì rất muốn trở lại nghề cũ, ở phân xưởng chính nhà máy xe lửa. Không có làm ở đây em thấy sức em yếu quá. Tiểu ban y tế khám lại sức khỏe nói là em yếu sức không thể tòng quân được nữa. Nhưng ở đây còn gay hơn ngoài mặt trận kia. Mấy hôm vừa rồi, đi tiểu bọn phi Xutur đã làm em mệt lả người đi. Cứ sau loạt bắn là em lại phải nghỉ tay để thở. Anh Giukhrai ạ, chắc anh cũng hiểu, chân em đứng cũng chẳng còn vững nữa, thì em làm công tác tốt thế nào được ở Ủy ban đặc biệt này.

Giukhrai nét mặt lo lắng nhìn Pavel:

- Phải đấy, tôi thấy chú yếu lắm. Đáng lẽ phải đổi công tác cho chú từ trước đây rồi. Khuyết điểm ở tôi. Bận công tác quá không nhìn đến.

Sau buổi nói chuyện đó, Pavel được điều động sang tỉnh đoàn thanh niên cộng sản nhận công tác.

Một tay trẻ măng tính hay cựa quậy luôn, mũ cát-két kéo sụp xuống tận mắt rất ngang, nhìn lướt qua mảnh giấy, rồi vui vẻ nháy mắt hỏi Pavel:

- Cậu ở Ủy ban đặc biệt đến à! Cơ quan đó dễ chịu đấy! Chờ nháy mắt là chúng mình giao công tác cho cậu ngay. Bên mình cần người quá. Thật là nạn thiếu cán bộ. Cậu muốn sang đâu? Ủy ban cung cấp? Không à? Ừ đừng sang đó. Sang cơ sở tuyên truyền ngoài bến sông? Không à? Thế thì đại quá. Chỗ này bỏ lăm, sinh hoạt phí theo chế độ xung phong đấy.

Pavel ngắt lời: “Minh muốn sang đường sắt làm ở các phân xưởng chính”.

Gã kia trở mắt nhìn Pavel:

- Sang phân xưởng chính à? Hừ, ở đây có cần người đâu. Thôi cậu cứ đến gặp chị Rita, chị ấy sẽ xếp công việc cho.

Sau cuộc nói chuyện ngắn với người con gái nước da ngăm ngăm bánh mật, Pavel được chỉ định làm bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản xí nghiệp xe lửa, vừa công tác vừa tham gia sản xuất.

Giữa lúc đó, trước cửa ngõ vùng Crum, tại những đường biên giới cổ xưa đã từng là ranh giới giữa những người Tác-ta xứ Crum và những trung đoàn người Daporoje, ở chỗ thất bại của bán đảo, nổi lên pháo đài của bọn bạch vệ mới xây lại, chung quanh có những công sự kiên cố rất lợi hại: pháo đài Perecop.

Sau pháo đài ấy, cả cái xã hội cũ đã bị lên án, từ khắp xó xỉnh trong nước chúi vào xó Crum này, yên trí ở đấy an toàn, say sưa tuý lúy với nhau trong hơi men rượu nho.

Một đêm mùa thu băng giá, hàng vạn người con của nhân dân lao động đã đổ xuống eo biển nước giá lạnh để đêm tối vượt vịnh Xivat đánh vào sau lưng kẻ địch đã chui tọt vào các công sự. Đi trong hàng quân đó có Jaky, hai tay nâng niu khẩu súng máy đội trên đầu.

Và khi rạng đông, cả vùng eo biển Perecop sôi lên sùng sục trong cơn sốt rét điên cuồng; hàng ngàn người ào ào ập vào hàng rào dây thép gai, những mũi quân tiên đầu tiên lội qua vịnh Xivat, đặt chân lên những bờ đá lởm chởm của bán đảo Lítov ở sau lưng quân địch. Và một trong những chiến sĩ đầu tiên đổ bộ lên được là Jaky.

Chiến đấu ác liệt chưa từng thấy. Bọn trắng tung kỳ binh vào đám người vừa lội dưới nước lên; kỳ binh của chúng lao vào như thú dữ. Jaky không ngừng bắn, khẩu liên thanh của anh nhả đạn như khắc cái chết vào kẻ địch. Từng đồng xác người và ngựa địch chồng chất lên nhau trong trận mưa chì này. Jaky, nhanh đến run tay lên, lấp hết băng đạn này đến băng đạn khác bắn vào kẻ địch.

Hàng trăm khẩu pháo nổ ầm ầm ở Perecop. Dường như cả eo đất này cũng sụt xuống biển sâu thẳm không đáy. Hàng ngàn quả đại bác rú lên ghê rợn, bay nhằng nhịt trên trời, rắc tung cái chết, rơi xuống toé ra thành từng mảnh nhỏ. Mặt đất bị cày nát, bị nghiền

vụn, bị bắn toé lên. Những tảng đất đen lớn do đại bác cày đã hất lên, che lấp cả ánh mặt trời.

Đầu con rắn độc đã bị đánh đập rồi. Dòng thác đổ lại bằng mình về phía Crum, các sư đoàn của đoàn quân kỵ mã thứ nhất bằng mình vào Crum giáng cho quân địch một đòn cuối cùng ác liệt. Lũ bạch vệ kinh hoàng, sợ run lên, hốt ha hốt hải cố chạy xô nhau bám lấy những tàu biển sắp rời bến.

Trên những bộ quân phục đã sờn đã bạc. Tổ quốc Cộng hoà gắn vào chỗ trái tim người ta thường đập những đồng tròn vàng của huân chương Cờ đỏ. Trong số những quân phục được gắn huy chương ấy có áo của người đoàn viên thanh niên cộng sản giữ súng máy: Jaky.

Hoà ước với Ba Lan đã ký và đúng như Giukhrai hy vọng, Sepetovca trở về với xứ Ucraina Xô viết. Giới tuyến là con sông cách thành phố ba mươi lăm cây số. Tháng Chạp năm 1920, Pavel về quê thăm nhà, buổi sớm đó, anh ghi nhớ mãi trong lòng.

Pavel bước xuống sân ga chớm tuyết, đưa mắt nhìn thấy tấm biển “Sepetovca, ga thứ nhất” liền quay sang trái, đi vào sở đầu máy. Hỏi anh Archom nhưng anh chẳng có ở đây. Pavel khép vạt áo choàng cho thêm khít vào người, rồi đi ngang qua rừng vào thành phố.

Anh gõ cửa. Lúc ấy bà mẹ đang ngồi ở ghế nghe tiếng đập cửa, quay lại mời khách vào nhà. Nhưng khi cửa mở rồi, một người mình đầy tuyết trắng hiện ra trong khung cửa, bà cụ nhận ra khuôn mặt yêu dấu, liền đưa tay lên ôm lấy ngực. Mừng quá, bà cụ không nói được nên lời nữa.

Bà áp tấm thân già, gầy còm vào ngực con trai, hôn lấy hôn để lên mặt con, nước mắt trào ra, mừng mừng tủi tủi.

Pavel ôm lấy mẹ, nhìn nét mặt mẹ răn reo, hốc hác vì lo buồn và mong nhớ con, anh im lặng chờ mẹ bình tâm lại.

Bà cụ đau khổ đã nhiều, hôm nay mắt lại sáng lên vì sung

sương. Ngày hôm ấy và mấy ngày liền, bà nói không chán, nhìn con không chán. Bà đã tưởng chẳng còn hy vọng gì gặp lại con nữa. Ba ngày sau Archom nửa đêm đeo ba-lô trên vai cũng trở về căn nhà cũ bé nhỏ này. Nỗi mừng của bà cụ càng không để đâu cho hết.

Dưới mái nhà nhỏ bé của gia đình Corsaghin, những người đi xa đã trở về đông đủ. Sau bao nhiêu thử thách gian khổ, hai anh em không ai tổn thất, đã được gặp lại nhau.

Mẹ hỏi các con:

- Giờ thì các con tính làm gì?

Archom đáp:

- Con lại sẽ trở về với ổ bi bánh xe, làm nghề như trước, mẹ ạ.

Còn Pavel thì ở nhà được mười lăm ngày, rồi lại trở về Kiev. Ở đây công việc đang chờ anh.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

Nửa đêm. Chuyến tàu điện cuối cùng kéo lê thân tàu ọp ẹp chạy qua đã được một lúc lâu rồi. Trăng suông trải lên thành cửa sổ, ánh trăng lọt vào nhà như trải lên mặt giường một tấm màng xanh, bỏ khoảng còn lại của gian phòng trong bóng tối lơ mơ. Trên chiếc bàn ở góc phòng, một vầng ánh sáng loe dưới chao đèn. Rita cặm cụi với tập nhật ký thân thiết.

Đầu bút chì nhọn nguệch ngoạc trên giấy:

“24 tháng Năm,

Lại thử ghi lại cảm nghĩ của mình. Thế là bỏ một khoảng trống nữa trong nhật ký. Sáu tuần qua, không viết một chữ. Đành vậy thôi.

Lấy đầu ra thời giờ ghi nhật ký thân yêu này được. Giờ này, đêm khuya, mình mới có thời giờ viết. Không ngủ được. Đồng chí Xegan về công tác ở Trung ương. Tin ấy làm tất cả bọn mình ngao ngán. Xegan của chúng mình thật là một người ưu tú. Mãi bây giờ, mình mới thấy rõ tình thân giữa bọn mình và Xegan thật quý vô ngần. Có nhiên, Xegan đi là nhóm học tập duy vật biện chứng sẽ tan. Hôm qua

bọn mình họp ở nhà anh đến tận khuya để kiểm điểm bước tiến của “các con đỡ đầu” của chúng mình. Đến dự, có Akim bí thư Tỉnh đoàn thanh niên, và anh chàng trưởng phòng quản lý cán bộ Turta đáng ghét. Không thể nào chịu được hạng người tự phụ “cái gì tôi cũng biết” ấy! Xegan thì hóm hờ. Người học trò anh là Pavel Corsaghin đã đập gãy Turta ra trở về môn lịch sử Đảng. Phải, hai tháng qua thật đã không phí. Khi có được những kết quả như thế, người ta chẳng thấy tiếc sức. Có tin Giukhrai sang công tác ở Ban đặc biệt của Quân khu. Tại sao thế nhỉ? Mình chẳng biết nữa.

Xegan đã giao phó người học trò của anh cho mình. Khi chia tay, anh nói:

“Hãy làm cho xong công tác mà tôi đã bắt đầu ở đây nhé. Đừng bỏ dở nửa đường. Rita ạ, đối với chị cũng như anh ta, cả hai đều có những điều học hỏi lẫn nhau được. Chàng thanh niên ấy, chưa bỏ hẳn được tính bông bột tự phát. Tình cảm anh ta sôi sục, khiến anh ta không tự chủ được và có thể đẩy anh ta đi chệch con đường đúng. Rita ạ, theo chỗ tôi hiểu chị, chị sẽ là người hướng dẫn thích hợp nhất đối với Pavel. Chúc chị may mắn. Đừng quên viết thư về Moskva cho tôi nhé!”

Hôm nay, Trung ương phái Jaky đến làm bí thư mới của Quận đoàn Xolomenca. Mình quen Jaky từ hồi ở bộ đội.

Ngày mai, Dubovo sẽ dẫn Pavel đến giới thiệu với mình. Hình dạng anh chàng Dubovo: vóc người tầm thước, khỏe, bắp thịt nở nang. Vào Đoàn thanh niên cộng sản từ 1918, vào Đảng từ 1920. Đây là một trong số ba người đã bị khai trừ ra khỏi tỉnh đoàn vì thuộc “khối đối lập thợ thuyền”. Giúp Dubovo học tập thật không dễ. Lần nào anh ta cũng phá kế hoạch, phóng ra nhiều câu hỏi quay mình, làm mình nói lạc ra ngoài đề. Giữa Olga Iureneva, cô học trò thứ hai của mình, và anh chàng Dubovo, hay xảy ra cãi nhau. Ngay tối học đầu tiên, anh ta nhìn Olga suốt từ đầu đến chân, rồi nhận xét:

- Trang bị của bà không đủ lệ bộ, bà cụ non ơi! Bà thì phải mặc

quần da, mang đinh ba, đội mũ kiểu Budiony đeo kiếm vào, chứ ăn mặc như bà thì thật chẳng ra nạc, cũng chẳng ra mỡ.

Olga cũng không chịu lép. Minh phải can họ. Nếu mình không lắm thì Dubovo là bạn Pavel. Thôi, hôm nay ghi thế này đủ rồi. Đi ngủ”.

Nóng như thiêu rang khô kiệt mặt đất. Tay vịn bằng sắt ở cầu bắc vắt ngang qua nhà ga, sờ vào nóng bỏng. Đoàn người dài nằng nết lử, uể oải bước lên cầu. Họ không phải là hành khách. Phần đông là dân khu nhà bên đường sắt qua cầu sang bên phố.

Đứng trên đầu thang lên cầu, Pavel trông thấy Rita. Rita đã tới ga trước Pavel và đang nhìn hành khách xuống tàu.

Đến cách Rita vài ba bước, Pavel dừng lại. Rita không trông thấy Pavel. Anh đứng ngắm Rita với cặp mắt tò mò khác thường. Rita mặc áo sơ-mi cộc tay kẻ dọc, bận váy xanh ngắn bằng vải thường, chiếc áo khoác ngoài bằng da mềm vắt lên vai, đầu không mũ, mớ tóc ngang ngược bao quanh lấy khuôn mặt rám nắng. Rita đứng hơi ngả đầu về phía sau, nắng chói làm chị nheo mắt lại. Lần đầu tiên Pavel nhìn người bạn và người phụ đạo của mình bằng cặp mắt ấy, và cũng lần đầu tiên trong đầu anh nảy ra ý nghĩ: Rita không phải chỉ là uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, mà còn là... Giận mình đã có ý nghĩ “tội lỗi”, Pavel gọi giật Rita:

- Tôi đứng suốt một tiếng đồng hồ nhìn Rita, thế mà Rita không trông thấy. Đến lúc đi rồi, tàu đã vào ga.

Hai người dẫn nhau đến lối ra ke.

Hôm qua, Tỉnh đoàn đã cử Rita làm đại biểu đi dự hội nghị của một huyện đoàn. Pavel được cử đi phụ với Rita. Hôm nay thế nào cũng phải lên xe lửa đi cho bằng được, chuyện đó không phải dễ. Thời buổi hiếm tàu xe đi lại, vào giờ tàu chạy, nhà ga do một ban xếp người lên tàu rất có uy quyền điều khiển, ai không có giấy của ban này không được bước ra ke. Tất cả các cửa ra vào đều có người của ban này đứng chắn. Tàu đầy ắp mà vẫn chỉ mới chờ được một

phần mười những người cần đi. Không ai muốn ở lại để chờ ngày nọ qua ngày kia, họa ra mới có một chuyến tàu khác. Hàng nghìn người vây các lối ra ke, cố chen ra tới những toa xanh. Nhà ga mấy ngày nay sống trong cảnh bị bao vây thật sự, đôi khi xảy ra ẩu đả.

Pavel và Rita định chen ra ke, nhưng không sao lên được.

Vốn biết hết ngõ ngách ra vào, anh liền dẫn người bạn gái đi qua kho chứa hành lý.

Vất vả lắm, hai người mới đến được toa tàu số bốn. Anh công an đặc biệt, ướt đầm mồ hôi đứng trước cửa xe, giữ cho đám đông khỏi chen lên. Anh nhắc đi nhắc lại có đến trăm lần:

- Tôi nói với đồng bào là toa chật ních rồi. Còn những chỗ nối toa vào mái tàu, lệnh trên cấm ngặt không được ai trèo lên cả.

Có những người hùng hổ sấn đến chỗ anh công an, ấn vào mũi anh những vé do ban xếp người phát cho họ đi toa số bốn. Trước toa tàu nào cũng có tiếng chửi rủa giận dữ, tiếng kêu la, xô đẩy nhau. Pavel hiểu là lên tàu theo lối thường thì không thể nào lên được. Mà việc thì cần, không đi được thì hội nghị không thành mất.

Pavel kéo Rita ra bên, trình bày kế hoạch hành động của mình. Pavel sẽ len vào trong toa, bỏ cửa kính xuống và kéo Rita lên qua cửa sổ. Không có cách nào khác.

- Rita đưa tôi chiếc áo da của Rita, đây là cái chứng minh thư tốt nhất.

Pavel khoác chiếc áo của Rita lên người, nhét súng ngắn vào túi, cố ý để lòi báng súng và dây súng ra ngoài. Anh đặt túi lương ăn xuống chân Rita, rồi lại chỗ toa xe. Pavel không nể nang ai, lấy cùi tay chen lấn đám hành khách, với được thành sắt bậc lên tàu.

- Này, đồng chí đi đâu?

Pavel ngoảnh lại nhìn người công an béo lùn.

- Tôi là người của Ban đặc biệt Quân khu. Tôi kiểm tra xem hành khách các đồng chí cho lên tàu có đủ vé của ban xếp người không. - Giọng Pavel không để cho ai mảy may ngờ

vực uy quyền của mình.

Người công an nhìn túi Pavel, lấy tay áo lau mồ hôi trán và nói bằng một giọng hồ hững:

- Ủ, đồng chí cứ việc vào mà kiểm tra, nếu đồng chí chen vào được.

Pavel chen lách bằng tay, bằng vai và có lúc bằng nắm tay, trườn lên vai người khác, rướn tay đánh đu lấy giá ghế trên; tiếng la chửi đổ lên đầu anh như mưa đá; chửi thì chửi, Pavel cũng len được vào giữa toa tàu.

- “Quý tha mắt anh đi đâu mà anh chen góm thế hử cái nhà anh trời đánh thánh vật kia!”. Một mụ béo phì mắng Pavel khi anh giẫm chân lên đầu gối mụ ta. Mụ đã thu cái thân hình nặng hơn một tạ vào thành ghế dài ở hàng dưới, hai chân đang kẹp lấy cái bình đựng đầy bơ. Bình đựng nước, hộp đựng sữa, hòm, bao và thùng ngổn ngang các ghế dài. Không khí ngột thở.

Đáp lời chửi rủa của mụ ta, Pavel hỏi:

- Bà cho tôi xem vé của ban xếp người!

Mụ phát khùng với nhà anh soát vé chẳng ai khiến ai cần đó:

- Cái gì?

Một cái đầu du côn từ ghế tầng ba thò xuống, và giọng ồ ồ rống lên:

- Varca, nó là cái thá gì mà đến đây nhiễu sự? Mà y cho nó một vé vào mồm ấy!

Ngay trên đầu Pavel nhô ra một tên đáng chùng là Varca: người nó lực lưỡng, ngực đầy lông, gương cặp mắt to như mắt bò mộng nhìn Pavel chòng chọc.

- Mà y nhiễu sự cái gì với người đàn bà này? Mà y hỏi vé gì?

Từ giá ghế bên, bốn đôi chân buông thõng xuống. Bốn tên ngồi sát nhau, thi nhau cắn hạt hướng dương lách tách. Rõ ràng đây là một bọn trộm cắp buôn lậu chợ đen. Pavel không có thời giờ gây

chuyện với chúng. Phải đưa Rita vào trong toa đã.

Pavel chỉ tay vào cái hòm gỗ đặt bên cửa sổ, hỏi một công nhân đường sắt đứng tuổi:

- Hòm này của ai đây?

Bác công nhân chỉ tay về phía hai cái chân to trùng trục, đi tất màu hạt dẻ:

- Cửa nhà chị này!

Phải kéo cửa kính xuống. Cái hòm chắn mất cửa, không chuyển đi đâu được. Pavel nâng hòm lên và đưa chỗ chủ nó đang ngồi ở giá ghế trên:

- Đồng bào giữ cho một chút để tôi mở cửa sổ.

Khi Pavel đặt chiếc hòm lên đùi cụ kia thì nhà cụ mũi tẹt ấy tru tréo lên:

- Cái nhà anh này sao lại mó vào đồ đạc của người ta?

Rồi cụ cầu cứu lão bên cạnh.

- Morca ơi! Cái nhà anh kia là ai mà đến đây làm nháo cả lên thế!

Tên gọi Morca ngồi giá ghế trên, chẳng buồn nhòm dấy, lấy chân đi dép nện vào lưng Pavel:

- Ê, đồ muỗi tép kia! Xéo ngay không ông đập cho vỡ mặt bây giờ!

Pavel nín lặng chịu cái đập. Anh cần môi mở cửa và nói với bác công nhân đường sắt:

- Đồng chí lùi ra cho một chút.

Pavel đẹp một cái thùng ra bên để lấy chỗ, rồi đứng sát ngay cửa sổ. Rita đã chờ ở ngoài, chị nhanh tay đưa cái túi cho Pavel. Pavel ném cái túi lên đùi cụ đang kẹp bình đựng bơ, rồi cúi xuống nắm tay Rita kéo lên. Đồng chí Hồng quân trong đội tuần tra chưa kịp trông thấy và ngăn việc trái phép đó thì Rita đã ở trong toa rồi. Đồng chí bộ đội chậm chạp ấy không làm sao được, chỉ còn cách cầu nhàu bỏ đi. Thấy Rita vào, lũ trộm cắp chơ đen nhao nhao lên, làm cho Rita bối rối và lo ngại. Chị không có chỗ nào đặt chân, đành phải

đứng lên mép giá ghé dưới, tay vúi lấy chỗ vịn của giá ghé trên. Lờn chữ rửa từ mọi chỗ dồn lại. Giọng ồ ồ ở phía trên phỉ ra:

- Rõ thẳng đê mặt, nó đã lên rồi còn tha cả “mèo” lên nữa!

Một tên ngồi khuất đầu trên cao hét lên: “Morca! Cậu cho nó dăm quả tổng cho tối mắt đi!”.

Mụ mũi tẹt định đặt cái hòm gỗ lên đầu Pavel. Chung quanh toàn những bộ mặt ti tiện, hần học. Pavel tiếc là Rita có mặt ở đây, nhưng thế nào cũng phải thu xếp cho có chỗ ngồi.

- Này anh, cất hộ những bao ở lối đi đi, lấy chỗ cho nữ đồng chí này đứng. - Pavel nói với tên mà người ta gọi là Morca, nhưng nó đã đáp lại một câu thô tục bẩn thỉu làm cho anh sôi cả người lên. Anh cảm thấy tức tối, đau nhức trên mu mắt phải.

- Được, mày chờ một chút, đồ du côn, mày sẽ biết tay tao - Pavel cố nén, nói với tên lu manh như vậy, nhưng vừa dứt lời anh bị liền bị một cái đá vào đầu.

Bọn chúng ở bốn chung quanh thét lên âm ỉ:

- Varca, cứ nện đi, cho nó nảy dom đóm mắt ra!

Bao nhiêu giận dữ từ nãy Pavel cố nén trong lòng bây giờ bật ra, và trong những lúc như thế này, cử chỉ của anh bao giờ cũng nhanh và quyết liệt.

- Bọn đầu cơ chó má, chúng mày tưởng có thể trêu được tao đây phải không? - Pavel, tay búi lấy giá ghé thứ hai, đánh đu lên như lò xo và giáng một quả đấm vào cái mặt đều giả vênh vào của Morca. Quả đấm mạnh làm tên con buôn đầu cơ ngã bổ nhào lên đầu những đứa khác, rồi lăn kênh xuống lối đi.

- “Bọn khốn nạn! Bỏ ghế, cút ngay không tao bắn chết cả như chó ấy!” Pavel giận dữ quát lên, tay vung khẩu súng ngắn vào mặt bốn tên côn đồ.

Câu chuyện đã xoay ra chiều hướng khác. Rita chăm chú theo dõi, sẵn sàng nổ súng vào bất cứ kẻ nào định chạm đến người Pavel. Trong nháy mắt ghế dài tầng trên đã quang hẳn. Lũ gian vội vã

chuồn sang toa bên.

Khi Pavel đã đưa Rita lên ngồi trên ghế đã quang người anh rí tai với Rita:

- Rita ngồi đây nhớ, để tôi đi thanh toán với bọn chúng.

Rita ngăn anh lại:

- Pavel định đi đánh nhau với chúng đấy à?

Pavel nói cho Rita yên tâm:

- Không, tôi sẽ về ngay.

Pavel lại mở cửa sổ và nhảy xuống thêm nhà ga. Vài phút sau, anh đã có mặt ở phòng làm việc của Burmeister, cục trưởng Cục công an đặc biệt và là người phụ trách cũ của anh. Đồng chí Burmeister là người Latvia. Sau khi nghe Pavel kể, đồng chí hạ lệnh cho hành khách ra khỏi toa và kiểm tra lại giấy tờ của mọi người.

Burmeister lẩm bẩm:

- Tôi nói y như rằng, tàu vào đến ga là đã đầy ắp bọn con buôn đầu cơ rồi. Một đội công an đặc biệt gồm mười người đến kiểm soát toa tàu. Theo thói quen, Pavel giúp việc kiểm tra lại cả chuyến tàu. Tuy thời công tác ở Cục công an đặc biệt, Pavel vẫn đi lại với các bạn mình ở đây. Khi còn làm bí thư đoàn thanh niên đường sắt, anh đã đưa nhiều đoàn viên thanh niên cộng sản ưu tú vào công tác ở Cục công an đặc biệt. Kiểm tra xong, Pavel về chỗ Rita. Toa tàu bây giờ đầy hành khách mới: những cán bộ đi công tác và các chiến sĩ Hồng quân.

Trên ghế tầng ba ở góc toa chỉ đủ chỗ cho Rita thôi. Những bó báo đã choán hết chỗ.

Rita nói:

- Không sao, rồi thế nào cũng thu xếp được chỗ ngồi.

Đoàn tàu chuyển bánh.

Nhìn qua cửa sổ, hai người lại trông thấy mù lăm điều lúc nãy ngồi trên đống bao bì. Tiếng kêu của mù vang lại: "Malca oi, cái

binh toong của tao đâu rồi?”.

Rita và Pavel ngồi ở một chỗ hẹp, những bó báo ngăn cách họ với những người bên cạnh. Hai người giở bánh mì và táo ra ăn một cách ngon lành, vui vẻ ôn lại câu chuyện chẳng lấy gì làm vui lắm vừa qua.

Xe lửa bò chậm chạp. Những toa tàu xộc xệch chở quá nặng, chạy lắc lư, bánh xe khô nghiêng ken két và răng rắc, toa rung mình nảy lên khi bánh lăn qua chỗ đường sắt nối. Trời nhá nhem, cảnh vật bên ngoài chìm trong màu xanh dày đặc. Rồi đêm tối giăng màn đen lên những khoang cửa sổ mở toang. Trong toa cũng tối như bưng.

Rita mệt mỏi thiu thiu ngủ, đầu gối lên túi dệt. Pavel ngồi hút thuốc lá ở mép ghế, chân buông thõng xuống. Anh cũng mệt nhoài, nhưng không có chỗ đặt lưng. Gió hiu hiu đưa hơi đêm lạnh mát lọt vào cửa sổ. Tàu lắc mạnh, Rita sực tỉnh. Nhìn thấy chấm đỏ ở đầu điều thuốc của Pavel, Rita nghĩ thầm: “Cậu Pavel ngồi mãi thế được cho đến sáng đấy. Đích là anh chàng ngại không muốn làm phiền mình đây”. Rita nói giọng thương mến: “Đồng chí Pavel, bỏ những kiểu cách tư sản ấy đi, nằm xuống mà nghỉ!”.

Pavel ngả mình bên cạnh Rita và khoan khoái duỗi cặp giò đã mỏi tê.

- “Mai chúng mình phải làm khối việc. Ngủ đi, ông tướng hay đánh nhau ạ”. Cánh tay Rita ôm chặt lấy người đồng chí một cách tin cậy. Pavel cảm thấy làn tóc Rita áp vào má mình.

Đối với anh, Rita là thiêng liêng. Một người bạn thân, người đồng chí cùng chung lý tưởng, giảng viên chính trị của anh. Thế nhưng Rita dù sao cũng vẫn là phụ nữ. Khi ở gần cầu đường sắt, anh cũng đã lần đầu tiên cảm thấy điều đó, cho nên cái ôm của người bạn gái hôm nay mới làm lòng anh xúc động đến thế. Pavel nghe thấy hơi thở mạnh và đều của Rita; đôi môi Rita ở đâu đây, gần lắm. Sự gần gũi đó như thúc giục, kêu gọi Pavel tìm đến đôi môi hấp dẫn ấy. Cuối cùng, Pavel phải dùng hết ý chí để nén lòng mình lại.

Hình như đoán biết tình cảm của Pavel, Rita mỉm cười trong tối. Rita đã từng trải qua niềm sung sướng trong tình yêu say đắm, cũng như nỗi kinh sợ khi tổn thất. Rita đã yêu hai người bolsevich, và những viên đạn của bọn Nga trắng đã cướp mất của Rita cả hai người. Một người to lớn, dũng cảm, tư lệnh một lữ đoàn. Còn người kia là một thanh niên có đôi mắt trong sáng.

Chẳng mấy chốc, tiếng bánh xe lăn đã ru ngủ Pavel. Mãi đến sáng, tiếng còi tàu rú lên mới đánh thức anh dậy.

Rita khuya mới về nhà. Trong cuốn nhật ký ít khi mở ra, cô ghi thêm mấy đoạn ngắn:

“11 tháng Tám,

Xong hội nghị, Akim, Sumxki và các đồng chí khác đã đi Kharcov để dự hội nghị toàn xứ Ucraina. Mọi công việc hành chính đều trút lên đầu mình. Dubovo và Pavel được đề bạt vào Ban chấp hành Tỉnh đoàn. Từ khi Dubovo được phái đi làm bí thư Huyện đoàn Perer thì không đến học tối nữa. Anh ta bận quá, Pavel còn cố tiếp tục học, nhưng lúc thì mình không có thời giờ, lúc thì Pavel bận đi công tác. Tình hình ngành đường sắt trở nên nghiêm trọng nên bên ấy phải ra lệnh động viên thường xuyên. Hôm qua, Jaky đến gặp mình tỏ vẻ không bằng lòng, vì bên mình đã lấy của anh nhiều người, anh ta kêu là số người đó cũng rất cần thiết đối với bên ấy”.

“23 tháng Tám,

Hôm nay, mình đang đi ngoài hành lang thì thấy Pancratov, Pavel và một người lạ nữa đứng ở cửa phòng hành chính. Mình lại gần, nghe tiếng Pavel đang kể:

- Ở đây toàn những quân đáng ăn đạn. Chúng dám nói: “Các anh không được phép can thiệp vào quyền hạn sử dụng của chúng tôi. Ở đây là do Ủy ban vận chuyển gỗ làm chủ, chứ chẳng biết có đoàn Coxomol nào cả”. Mồm nó nói thế đấy, các cậu ạ. Lũ ăn hại nó

nấp ở những chỗ ấy đẩy chữ ở đâu.

Tiếp đó, Pavel buông lời chửi rủa rất tục, Pancratov nhìn thấy mình, liền máy Pavel. Pavel quay lại thấy mình, mặt anh ta tái đi, không dám nhìn thẳng rồi lỉnh đi ngay. Chắc Pavel sẽ tránh đến đây gặp mình một dạo lâu cho mà xem. Pavel biết là mình không tha thứ cho ai hay nói tục”.

“27 tháng Tám,

Ban thường vụ họp kín. Tình hình trở nên phức tạp. Bây giờ thì chưa thể ghi mọi chuyện vào nhật ký được. Nhỡ lộ bí mật. Akim ở huyện về, mặt mày buồn bực. Hôm qua, bên Teterev, bọn chúng lại làm trượt một chuyến xe chở lương thực xuống chân đường. Có lẽ đến bỏ không ghi nhật ký. Lâu nay chỉ ghi toàn những mẩu chuyện vụn vặt. Đợi Pavel. Hôm trước thấy Pavel: Pavel đang cùng Jaky lập công xã năm người”.

Đang giữa trưa ở xưởng máy, người ta gọi Pavel đến đây nói. Rita báo cho anh biết tối nay Rita rồi rồi có thể giảng cho xong vấn đề đang nói dở: *“Nguyên nhân thất bại của Công xã Paris”*

Tối hôm ấy, Pavel đến gần ngôi nhà phố Crur Univo, ngược mắt nhìn lên cửa sổ phòng Rita có ánh đèn. Pavel chạy lên thang gác và như mọi lần, lấy nắm tay đập cửa và không chờ trả lời, đã bước vào ngay.

Một cán bộ quân đội đang nằm trên giường Rita; giường này các bạn Rita không một ai được phép ngồi lên dù chỉ một chốc lát. Khẩu súng ngắn, cái xà-cột và chiếc mũ đính sao nằm trên bàn. Rita ngồi bên cạnh, tay ôm chặt lấy người đàn ông kia. Hai người đang nói chuyện gì với nhau, sôi nổi lắm... Pavel vào, Rita quay ra nhìn, mặt hớn hở.

Anh cán bộ quân đội gỡ tay Rita ra và đứng dậy.

Rita bắt tay Pavel và giới thiệu:

- Đây là..

Người đàn ông đó bắt tay Pavel rất chặt và đỡ lời Rita:

- Tôi là David Urtinovich.

Rita vừa cười vừa nói với Pavel:

- Anh ấy đến bất ngờ quá. Như hòn ngói rơi xuống đầu mình...

Cái bắt tay của Pavel thì lạnh nhạt. Đôi mắt anh ngăm ngăm lửa. Anh còn kịp nhận ra trên tay áo cán bộ quân đội của David có bốn gạch.

Rita chưa nói, thì Pavel cướp lời ngay:

- Tôi chạy đến báo cho Rita biết là hôm nay tôi bận tham gia đỡ gổ ở ngoài bến. Để Rita khỏi phải chờ tôi... Hơn nữa, hôm nay Rita lại có khách. Thôi, tôi đi kéo anh em đang đợi ở dưới chân thang.

Pavel đến một cách đột ngột và cũng đột ngột biến đi ngay. Tiếng chân anh chạy nhanh thoăn thoắt xuống cầu thang. Cửa đóng lại kêu đánh rầm một cái. Rồi lại im phăng phắc.

Trước cái nhìn ngạc nhiên của David, Rita nói một giọng không vững lòng lắm:

- Chắc anh ấy có chuyện gì đây.

... Dưới gầm cầu, chiếc đầu tàu thờ hồng hộc, lồng ngực rắn chắc của nó phun ra hàng đàn đom đóm loé vàng. Vòng đom đóm muôn hình, muôn vẻ tung lên và tắt biến đi trong khói cuộn.

Pavel đứng dựa lưng vào lan can cầu, nhìn những đèn hiệu nhiều màu nhấp nháy trên ngã ba đường. Anh nhắm mắt lại.

Anh tự mình mĩa mai hỏi mình:

“Đồng chí Pavel ơi, dù thế nào đi nữa, không hiểu có sao đồng chí lại thấy lòng đau đớn như thế khi biết Rita đã có chồng kia chứ? Có khi nào Rita nói với đồng chí là Rita chưa chồng đâu? Mà dù có nói chẳng nữa, thì đã sao? Có sao đồng chí lại bức dọc? Thôi, xin đồng chí thân mến, đồng chí đã chẳng cho là giữa hai người chỉ có tình bạn, tình đồng chí cùng chung lý tưởng và chỉ có thể thôi đấy ư?

Thế thì có sao đồng chí lại...? Và nhớ người đó không phải là chồng Rita? David Urtinovich⁽¹⁾ có thể là anh hay là chú Rita... Nếu như thế thì hoá ra, chàng ngổ ả, anh đã giận oan người ta. Rõ ràng đồng chí cũng chỉ là một đứa nhỏ nhen như những đứa đàn ông khác. Có phải anh Rita hay không, chuyện đó cũng dễ biết thôi. Nhưng nếu là anh hay là chú, thì đồng chí sẽ ăn nói với Rita ra sao về thái độ của mình? Không! Từ nay trở đi, đừng có đến gặp Rita nữa!”

Còi tàu rú lên, ngắt luồng ý nghĩ của Pavel. “Muộn rồi. Nghĩ vẩn vơ mãi! Đã đến giờ về!”.

Ở xóm Xolomenca (tên gọi khu công nhân đường sắt ở), năm thanh niên lập nên một tiểu công xã. Xã viên gồm có Jaky, Pavel, một thanh niên Tiệp tác học, vui tính tên là Claxeovich, Ocuniev và đồng chí Atiukhin, bí thư chi đoàn đoàn đầu máy kiêm nhân viên Ban đặc biệt ngành đường sắt; cách đây không lâu, đồng chí ấy còn là thợ đốt lò ở xưởng trung tu đầu máy.

Họ kiếm được một căn phòng, rồi ba ngày liền, cứ đi làm về là họ lau chùi, quét tước, quét lại vôi. Tiếng xô xách nước loảng xoảng ầm ỉ khiến lắm lúc hàng phố tưởng là chữa cháy. Họ đóng phản nằm, lấy lá khô ngoài công viên nhồi vào bao làm đệm. Sang đến ngày thứ tư thì họ treo lên tường bức chân dung Petrovski⁽²⁾ và một bản đồ lớn. Gian phòng bóng lộn, trắng tinh.

Giữa hai cửa sổ gian phòng là giá xếp đầy sách. Hai hòm gỗ không lót bìa dày thay nệm dùng làm ghế ngồi, hòm nữa to hơn làm tủ. Giữa phòng có kê một bàn bi-a thật rộng, do các xã viên lấy lung ra khiêng đến: mặt bàn dạ lót màu xanh đã bị bóc đi rồi, bàn ấy ban

(1) Urtinovich là tên họ của Rita. Ở Liên Xô, cha con, anh em, chú cháu, Valia đều lấy một tên họ trùng nhau. Nghe qua tên David Urtinovich có thể hiểu là anh hay chú, và cũng có thể là chồng, cho nên Pavel thắc mắc. (N.D).

(2) Một cán bộ lâu năm của Đảng hồi đó làm Chủ tịch toàn Ucraina. (N.D).

ngày dùng làm bàn viết, ban đêm là giường ngủ của Claxeovich. Tất cả của riêng tây của mỗi người đều đem đến đây. Claxeovich tính rất tỉ mỉ, đã làm bản kiểm kê tài sản của công xã, định treo lên tường, nhưng bị anh em phản đối rầm rầm lại thôi. Trong phòng cái gì cũng thành của chung. Tiền lương tháng, thực phẩm được cấp phát và cả những quả bả con thân thích gửi cho đều đem chia đều. Chỉ có vũ khí thì được coi là của riêng mà thôi. Các xã viên nhất trí quyết nghị: ai vi phạm nội quy tài sản công cộng và bất tín với anh em thì bị khai trừ ra khỏi công xã. Ocuniev và Claxeovich còn nèo ghi thêm: và bị đuổi ra khỏi nhà này.

Hôm ăn mừng thành lập công xã, tất cả cán bộ Đoàn ở khu phố công nhân đường sắt đều đến dự. Mượn hàng xóm được một ấm pha chè gộc và cho ra hết cả số đường dự trữ. Anh chị em làm xong tuần trà thì hát đồng ca vang lên.

Thế gian này nước mắt tràn đầy

Đời chúng ta nhục nhằn, lao khổ.

Nhưng rồi nhất định sẽ đến ngày...

Talia, nữ công nhân xưởng thuốc lá, chỉ huy ban đồng ca. Khăn trùm sợi đỏ tuột ra bên đầu, chị có đôi mắt của trẻ em tinh nghịch. Chưa ai được ghé sát, nhìn gần vào cặp mắt ấy. Cái cười của Talia làm ai cũng vui lây. Cô thợ làm hộp này nhìn đời qua tuổi trẻ đang nở hoa, nhìn đời trên bậc thang của tuổi mười tám. Tay Talia đánh nhịp vang lên và điệp khúc vang như tiếng kèn đồng.

Bài ca ta bay xa, bay khắp bốn phương

Ngon cờ ta pháp phối khắp thế gian,

Đấy là máu đào của ta rực cháy

In trên cờ đỏ thắm sáng chói...

Khuya lắm họ mới chia tay ra về. Tiếng hát chia tay vang lên rộn rã làm mất giấc hàng phố đang yên ngủ.

Jaky choãi tay ra với ống nghe dây nói. Trong phòng đồng chí bí thư phụ trách này, anh chị em đoàn viên đứng chật, chuyện ồn ào. Jaky phải kêu lên:

- Các cậu ơi! Khẽ một chút, chẳng còn nghe thấy gì cả.

Tiếng chuyện trò hạ thấp hẳn giọng xuống.

- Tôi nghe đây. Đồng chí đây à? Vâng, vâng. Ngay bây giờ. Chương trình họp à? Vẫn vấn đề ấy: vấn đề dỡ củi ngoài bến? Không, cậu ta không đi công tác đâu cả. Đang ở đây. Có muốn gọi cậu ta không? Được chờ nhé!

Jaky vẫy gọi Pavel:

- Nữ đồng chí Rita Urtinovich hỏi cậu. Và anh chuyển ống nghe cho Pavel.

- Rita cứ tưởng là Pavel không có đây. May quá, tối nay Rita không bận. Đến nhé. Hôm trước anh Rita đi qua rẽ vào chơi, anh em đã hai năm nay mới gặp nhau đây.

Hoá ra là anh Rita!

Pavel không còn để tai nghe Rita nói những gì nữa. Anh nghĩ đến buổi tối hôm ấy, nghĩ đến điều mà lòng anh đã quyết định lúc đứng trên cầu. Ủ, ngay hôm nay, phải đến gặp Rita và tuyên bố cắt đứt. Tình yêu bắt phải nghĩ ngợi nhiều và gây ra khá là đau đớn cho lòng. Lúc này không phải là lúc nghĩ đến yêu.

Tiếng bên kia ống nói:

- Sao thế? Pavel không nghe rõ Rita nói phải không?

- Có, đang nghe. Đồng ý. Họp xong sẽ đến.

Nói rồi, bỏ ống nói xuống.

Pavel nhìn thẳng vào mắt bạn, tay bám chặt mép chiếc bàn gỗ sên và nói:

- Chắc chắn là tôi không thể tiếp tục đến với Rita được nữa đâu.

Hàng lông mi dày của người bạn gái đập đập vào nhau. Chiếc bút chì trên tay đang lướt trên trang giấy bỗng ngừng lại và ngã xuống nằm yên trên cuốn vở để mở.

- Sao thế?

- Thời giờ mỗi lúc một khó thu xếp quá. Rita cũng biết đấy: càng ngày công tác càng gay. Bỏ học cũng đáng tiếc lắm, nhưng đành phải gác lại... Pavel cảm thấy lời nói về cuối mình thiếu bề chắc chắn. Anh nghĩ thầm:

“Sao lại nói quanh thế? Ra mi chẳng có can đảm lấy tay đâm thẳng một cái vào trái tim mi ư?”.

Nghĩ thế, Pavel nói tiếp, giọng quả quyết hơn:

- Ngoài ra, từ lâu đã định nói với Rita là Pavel nghe Rita giảng thật ra không hiểu lắm đâu. Khi học với Xegan thì trong đầu nhớ được hết. Còn với Rita thì Pavel học không có kết quả. Cứ mỗi lần nghe Rita giảng xong, Pavel lại phải tìm đến hỏi đồng chí Tokarev. Đầu óc Pavel chẳng chịu làm việc nữa. Rita nên tìm một người học trò nào sáng dạ mà giúp thì hơn.

Và Pavel quay đi để tránh cái nhìn chăm chăm của bạn. Anh nói thêm, nhất quyết:

- Cho nên, chúng ta không nên tiếp tục làm mất thì giờ chung của cả hai người.

Pavel đứng dậy, chân nhẹ nhàng đẩy lùi chiếc ghế, mắt nhìn xuống đầu Rita đang cúi gục; ánh đèn soi rõ mặt Rita tái nhợt đi. Pavel đội mũ cát-két lên đầu:

- Thôi, từ biệt đồng chí Rita nhớ. Tiếc rằng lâu nay đã làm phiền Rita. Đáng lẽ phải nói với Rita ngay từ lâu rồi. Đây là lỗi của Pavel.

Rita đưa tay ra bắt. Vẻ lạnh nhạt không ngờ của Pavel làm chị lạnh đi. Chị chỉ còn nói được mấy tiếng:

- Pavel ạ, Rita không oán trách gì Pavel hết. Rita đã không làm cho Pavel hiểu Rita, thì Rita đành phải chịu lấy điều xảy ra hôm nay.

Chân Pavel bước ra nặng nề. Anh lặng lẽ khép cửa lại, rồi đi ra. Đến cổng, anh đứng lại suy nghĩ: “Có lẽ nên trở lại chăng? Nói cho Rita hiểu... Nói để làm gì cơ chứ? Để nhận một lời khinh bỉ độp vào mặt và lại bước ra cổng như thế này ư? Không!”.

Trên các ngã đường sắt vào nhà kho đoạn đầu máy, những toa tàu xơ xác, những đầu tàu lạnh ngắt nằm lồng chổng trông y như những bãi tha ma. Gió lùa vào thổi bay mù mạt cửa trong nhà kho chứa gỗ từ nay bỏ trống không.

Bọn phi của tên Orlich đang như thú dữ rình mồi quanh thị trấn. Chúng men theo những khe sâu, men theo các lối mòn trong rừng. Ban ngày lũ phi nghỉ chân trong những bản lân cận, nấu mình trong nhà của bọn chủ trại nuôi ong giàu có, đêm đến chúng mò ra các ngã đường sắt, lấy nanh vuốt cào cào bóc đi từng mảng đường ray; khi đã làm xong cái trò ghê tởm ấy, chúng lại bỏ về thu mình trong sào huyết.

Thường có những chuyến tàu bị lấn nhào xuống chân dốc nền đường, những toa xe bật tung lên vỡ tan tành, dè bẹp gí những hành khách còn đang ngon giấc; những hạt lúa mì quý đồ vãi ra mặt đường, trộn lẫn với máu và đất.

Bọn phi tấn công những thị trấn thanh bình trong tổng. Đàn gà mái hoảng sợ, kêu quang quác, chạy tủa ra khắp ngã. Một tiếng súng nổ vang trước ngôi nhà trắng của trụ sở Xô viết tổng, nghe như những cành khô kêu rảng rắc dưới chân người. Bọn phi cười những con ngựa béo tốt, chạy sục sạo khắp bản làng, gặp người là chém ngay. Chúng vung kiếm vun vút, chém như bổ củi. Súng nổ thưa thớt: chúng còn để dành đạn.

Lũ phi hiện ra rất nhanh, rồi cũng biến đi rất nhanh. Bọn chúng có tai mắt rình mò khắp nơi. Những cặp mắt cú vọ ấy đã nhìn như xoáy vào trụ sở Xô viết tổng mà lão thầy tu và bọn cu lác thường rình mò. Có những đường dây liên lạc vô hình từ đây đến tận đám rừng rậm. Đạn được, những súc thịt lợn tươi, những chai rượu mạnh xanh xanh đều được lén lút chở vào đây. Cả tin tức cũng thậm thụt thì thầm truyền đến tai những tên tiểu đầu lĩnh, rồi qua một mạng lưới thông tin phức tạp hơn, đến tận tai tên trùm Orlich.

Đám phi này tất cả chỉ gồm vền vền độ hai ba trăm tay chuyên môn chặt đầu người, nhưng chia ra đến mấy toán hoạt động cùng

một lúc ở hai ba huyện. Ta vẫn chưa tóm được chúng vì không sao theo dõi được chúng. Ban đêm, nó làm phỉ, ban ngày nó lại khoác áo nông dân hiền lành, loay hoay làm lụng ở sân, cho ngựa ăn và kéo tàu thuốc. Đứng trước thềm nhà chúng nhếch mép cười thâm, đưa mắt lăm lét nhìn theo những đội kỵ binh tuần tra đi lùng dõi chúng.

Puzyrevsky lâu nay mất cả nghi, mất cả ngủ: đồng chí đã chỉ huy cả trung đoàn của mình phi ngựa lùng khắp ba huyện. Đồng chí không biết mệt, kiên tâm lùng riết lũ giặc, đôi khi đã nắm được đuôi của bọn chúng.

Trong vòng một tháng tên phỉ Orlich phải rút bọn lâu la của nó ra khỏi hai huyện. Nó bị ép trong một vòng vây khép chặt đang giây giũa.

Trong thành phố, dòng đời cứ trôi xuôi như thường lệ. Khắp năm khu chợ người lúc nhúc đông nghին ngột, tiếng huyên náo rào rào, âm ỉ. Hai xu hướng ngự trị ở nơi đây: kẻ bán muốn bán giá cắt cổ, người mua muốn mua giá hời nhất. Bọn bịp bợm đủ loại tha hồ mà trở tài đánh xoay. Có đến hàng trăm lừa lười lười rình mò như một đàn rệp, cử chỉ nhanh thoăn thoắt, cứ nhìn mắt chúng, người ta có thể biết được đủ mọi tính tình, trừ bản chất làm ăn lương thiện. Cả lũ cặn bã của thành phố đều tụ tập ở đây nhưng bu vào một đồng phân với mục đích duy nhất: “xoay” của những ai lơ ngơ mới đến. Những chuyến tàu thừa chạy đến như khắc ra bên đường hàng đám người tay xách, lưng đeo nặng trĩu những bao với bị. Bọn họ đều đi đến các ngã chợ này.

Chiều tối, chợ nào cũng vắng tanh. Những phố buôn bán, những dãy cửa hàng tối om, trông chẳng khác gì những phố hoang. Hóa hoàn mới có những tay cứng bóng vía ban đêm dám mạo hiểm đi vào khu phố chết này, nơi đây mỗi căn phố lặng ngắt đều như có quân bất lương nấp sẵn và sắp sửa xỏ ra hãm dọa. Đêm đêm lại hay có tiếng súng nổ đánh đẹt một cái nghe như tiếng búa đập vào mảnh

tôn, rồi có tiếng người kêu ú ớ, máu sắc trong họng. Và chờ cho đến lúc mấy anh công an ở các đồn gần đây cùng chạy đến (họ không dám đi từng người một) thì ngoài cái xác người còn đang giãy chết ra chẳng còn thấy bóng một ai. Bọn giết người đã đi xa rồi và tiếng nổ làm những người còn đi chơi đêm lánh cho xa khu phố chợ. Phía trước là rạp chiếu bóng "Orion". Ánh điện dãi trên đường phố và vỉa hè, công chúng đang chen chúc nhau ở đây.

Trong rạp máy chiếu phim let xet. Trên màn ảnh, những cặp tình nhân bất hạnh giết lẫn nhau, và mỗi lần phim dứt, người xem lại la ó dữ dội.

Ở khu trung tâm và ở các ngoại ô, cuộc sống xem ra như không đi chệch vết xe cũ, và ngay ở Tỉnh uỷ, nơi đầu não của chính quyền cách mạng này, mọi sự vẫn trôi theo dòng thường lệ. Song đây chỉ là vẻ yên tĩnh bề ngoài.

Cơn bão táp đang chín mùi, sắp nổ ra giữa thành phố.

Có nhiều kẻ biết cơn bão táp sắp đến: chúng là những kẻ từ các nơi kéo lên tỉnh, giấu không kín khẩu súng trường trong tà áo dài nông dân. Chúng còn là những đứa giả dạng làm bọn con buôn đầu cơ lương thực ngồi trên mái các toa xe lửa đến đây, đáng lẽ đi tới chợ, lại mang những bao bị ấy đến những địa chỉ mà chúng nhớ như in trong óc.

Bọn chúng thì biết rõ, còn các xóm thợ và ngay cả những người bolsevich thì lại không hay gì về cơn giông tố đang kéo đến gần.

Trong thành phố, chỉ có năm người bolsevich là nắm vững tình hình chuẩn bị làm loạn của lũ phản động.

Tàn quân Petliura bị Hồng quân đuổi chạy sang nước Ba Lan trắng đã câu kết chặt chẽ với các phái đoàn nước ngoài ở Varsava, chuẩn bị tham gia vào cuộc nổi loạn đã dự định.

Sở tàn dư của các trung đoàn Petliura được bí mật lập thành đội xung kích.

Bọn đầu sỏ phiến loạn của chúng cũng có bộ phận ở Sepetovca

nữa, gồm bốn mươi bảy tên, phần lớn là những tên tích cực phản cách mạng mà trước đây Ủy ban đặc biệt địa phương vì cả tin, nên đã tha bổng chúng.

Tổ chức này do lão cố Vaxili, lão chuẩn úy Vinich và lão võ quan của bọn Petliura là Cumenco cầm đầu. Hai đứa con gái lão cố, em và bố tên Vinich và cả lão Xamortynia đã len lỏi được vào Ủy ban hành chính sở tại làm chân thư ký chép công văn, tiến hành do thám lượng tin cho chúng.

Bọn phiến loạn đã quyết định trong đêm khòì sự sẽ ném lựu đạn vào phân đồn công an biên phòng đặc biệt, đánh tháo tù và nếu có thể được thì chiếm nhà ga.

Giữa khu phố lớn, trung tâm của cuộc nổi loạn sắp tới, chúng đang hết sức bí mật tập trung bọn sĩ quan lại. Trong khi đó thì bảy thổ phỉ cũng tụ tập ở những khu rừng lân cận ngoại ô. Từ những khu rừng ấy, chúng phái những tay chân tin cậy của chúng sang Rumanì và đến tận nơi báo cáo với đích thân Petliura.

Giukhrai làm việc ở Ủy ban đặc biệt⁽¹⁾ quân khu chống phản cách mạng. Đêm này nữa là sáu đêm ròng anh thức trắng chưa hề nhắm mắt lấy một phút. Anh là một trong năm người bolsevich biết rõ mọi chuyện. Giukhrai có cảm giác như người đi săn đã dõi thấy vết chân con thú dữ giữa lúc nó sắp nhảy xổ ra cắn.

Song biết mà không thể kêu lên, không thể báo động được. Phải đập chết con ác thú. Có đập chết tươi nó, mới có thể yên ổn làm ăn được, đi đâu khỏi phải nơm nớp nhìn từng bụi rậm. Cần nhất đừng làm cho con thú dữ kia kinh động. Trong trận tử chiến này, chiến sĩ phải có trí sáng suốt, lòng kiên tĩnh và cánh tay vững mạnh mới đảm bảo được thắng lợi.

(1) Ủy ban đặc biệt, một cơ quan vừa là công an, vừa là tình báo còn được gọi là công an đặc biệt nữa. (N.D).

Ngày ấy, giờ ấy sắp đến nơi rồi.

Tại một nơi nào đó ở thành phố, trong góc ngách của tổ chức bí mật của chúng, bọn chúng đã họp kín với nhau quyết định: đêm mai.

Nhưng năm người bolsevich biết chuyện đã trù tính chặn trước. Không, phải ra tay ngay hôm nay, ngay đêm nay.

Lúc tối, một chuyến xe lửa bọc sắt lặng lẽ không kéo còi, từ từ chạy ra khỏi nhà ga, và xe vừa ra khỏi, cổng lớn nhà kho khép ngay lại, im ắng như không.

Các đường dây điện báo trực tiếp hỏi hỏi truyền những bức mật điện; những hàng chữ số đỏ bay đến đâu là bộ đội biên phòng ở đấy quên cả ngủ, tróc cho tiết ổ thú dữ.

Akim gọi dây nói cho Jaky.

- Các hội nghị chỉ bộ đã triệu tập xong chưa? Thế nào? Tốt. Đồng chí cùng với đồng chí bí thư Đảng uỷ khu phố lại họp ngay nhớ. Vấn đề tiếp tế củi thế mà trầm trọng hơn ta tưởng đấy. Đến đây ta sẽ bàn - Jaky nghe xong câu nói nhanh, với giọng quả quyết của Akim, vừa đặt ống nói xuống vừa cầu nhàu:

- Vẫn vấn đề củi. Còn là điên đầu với nó.

Hai người bí thư Đảng và Đoàn từ trong chiếc xe của anh lái Like bước ra. Lên đến tầng hai, họ hiểu ngay không phải vấn đề củi.

Một khẩu súng máy “Mácxim” nằm trên bàn giấy đồng chí phụ trách. Các chiến sĩ súng máy của đơn vị đặc công đang tíu tít chung quanh. Ngoài hành lang, những đảng viên và đoàn viên trung kiên của thành phố lặng lẽ đứng gác. Trong phòng làm việc của đồng chí bí thư Tỉnh uỷ, cuộc họp bất thường của ban thường vụ sắp sửa kết thúc.

Đường dây từ ngoài phố mắc qua cửa sổ con nổi với hai máy nói kiểu dùng khi hành quân.

Người ta thì thầm nói chuyện với nhau. Jaky gặp Akim, Rita và Mikhail ở trong phòng. Rita mặc quân phục, như hồi còn làm chính trị viên đại đội: mũ Budiony, váy ka-ki, thắt lưng đeo súng “Môdc” nặng trĩu.

Jaky sửng sốt hỏi:

- Thế này nghĩa là thế nào?

Rita nói cho anh biết:

- Tập báo động đấy, Jaky ạ. Chốc nữa, tất cả sẽ đến khu phố đồng chí. Có hiệu lệnh là tập hợp ở Trường Lục quân thứ năm. Anh chị em họp chỉ bộ xong thì cứ đến thẳng đấy ngay. Chủ yếu là tập hợp thế nào cho không ai để ý đến mình.

Im lặng bao trùm khu rừng “Học sinh quân”⁽¹⁾.

Hàng cây sên đại thụ đứng yên không lay động. Mặt nước ao tù phủ đầy những mảng bèo đang yên ngủ. Những lối đi rộng kín cỏ. Giữa rừng, sau bức tường trắng cao là những toà nhà của trường “Học sinh quân” trước kia, ngày nay là Trường Lục quân thứ năm của Hồng quân. Đêm đã khuya. Tầng nhà trên không thắp đèn sáng. Đứng ngoài trông vào có vẻ tịch mịch lắm. Ai qua đây cũng tưởng trong mấy toà nhà này mọi người đang ngủ say. Song nếu ngủ thì tại sao hai cánh cửa đúc bằng gang nặng trĩu lại mở toang ra và ngoài cửa có hai đồng đứng lù lù như hai con cóc khổng lồ thế? Người ở khắp các ngã trong khu công nhân đường sắt kéo đến đều biết rằng có báo động đêm thì trong trường chẳng ai ngủ đâu. Từ những cuộc họp chỉ bộ Đảng, sau khi được nghe chỉ thị khẩn cấp, họ liền đi thẳng đến đây, lặng lẽ, không trò chuyện. Họ đi từng người một hay từng đội, nhưng không quá ba người, trong túi người nào cũng có chứng minh thư trên đề “Đảng cộng sản bolsevich” hoặc “Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina”. Có chia một trong hai giấy chứng nhận đó mới qua được hai cánh cửa đúc bằng gang này.

Trong phòng họp lớn, người đã đông. Gian phòng này thắp đèn sáng. Vải bạt che kín các cửa sổ. Những người bolsevich họp mặt ở đây nói đùa nhau rằng cách tập báo động này có vẻ công thức. Họ thản nhiên hút thuốc như không có chuyện gì xảy ra. Không ai cảm

(1) Thời trước ở đây có trường “Học sinh quân” của chính phủ Nga hoàng nên gọi là rừng “Học sinh quân”. (N.D.).

thấy có biến cả. Ai cũng tưởng tập hợp lại như thế chỉ là để kiểm tra tinh thần kỷ luật của các đơn vị công tác đặc biệt mà thôi. Song những cựu chiến binh dày kinh nghiệm hơn, vừa bước chân vào cổng trường Lục quân, đã cảm thấy ngay có một cái gì hoàn toàn không phải là tập báo động cả. Mọi việc đều tiến hành một cách quá lặng lẽ. Theo tiếng hô khe khẽ, từng trung đội học viên sĩ quan im lặng xếp thành hàng ngũ, và súng máy xách tay, họ tiến ra ngoài đường. Ở ngoài nhìn vào, không một ngôi nhà nào có chút ánh đèn.

Pavel đến gần Dubovo, khẽ hỏi:

- Có gì nghiêm trọng không, Dubovo?

Dubovo đang ngồi ở thành cửa sổ, cạnh một cô con gái mà Pavel chỉ mới thoáng gặp ở nhà Jaky hôm kia. Nghe hỏi, Dubovo vỗ vai Pavel nói đùa: - Thế ra cậu lo mất hồn rồi à? Chẳng ngại gì đâu! Rồi chúng mình sẽ dạy cậu đánh nhau. À, cậu không quen cô này hay sao? - Dubovo hất đầu chỉ về phía thiếu nữ kia:

- Đây là cô Anna. Họ gì, mình không biết, còn chức vụ: phụ trách cơ sở tuyên truyền.

Thiếu nữ nghe lời giới thiệu tinh nghịch của Dubovo, đưa mắt nhìn kỹ Pavel. Cô vuốt lại mái tóc tuột ra ngoài khăn quàng màu hoa cà.

Cặp mắt cô bạn mới bắt gặp mắt Pavel. Nhìn nhau không nói mấy giây. Đôi mắt cô bạn đen xanh, ánh lên, hơi kiêu kỳ dưới hàng mi dày mượt. Pavel quay sang nhìn Dubovo. Cảm thấy mặt mình đỏ lên, Pavel bực mình cau mày và cố nhếch mép mỉm cười, hỏi cô bạn mới:

- Vậy thì trong hai đồng chí, ai là người đang tuyên truyền thuyết phục ai?

Giữa lúc ấy, trong phòng họp có tiếng ồn ào. Đại đội trưởng trèo lên ghế, hô lớn:

- Các đảng viên cộng sản thuộc đại đội thứ nhất! Sắp đội ngũ trong phòng này! Mau lên, các đồng chí, mau lên!

Ural, và bên cạnh là Akim làm chính uỷ. Bên trái, những trung đội thuộc đại đội thứ nhất. Trước đại đội hai bước là đồng chí đại đội trưởng và đồng chí chính trị viên. Sau lưng họ, những hàng quân im lặng của tiểu đoàn cộng sản. Ba trăm tay súng.

Giukhrai ra hiệu lệnh:

- Đến giờ rồi! Tiến lên, bước!

Ba trăm chiến sĩ tiến bước vào các ngã phố vắng tanh.

Thành phố đang ngủ yên.

Tiểu đoàn dừng chân tại phố Lvov, ngay chỗ đối diện với phố Dicai. Bắt đầu hành động từ địa điểm này.

Các khối nhà đều bị bao vây một cách lặng lẽ. Cơ quan tham mưu đóng ngay trên thềm một cửa hiệu.

Một chiếc ô-tô từ khu trung tâm đổ xuống, xuôi dọc con đường Lvov, đèn pha rọi lên hè phố. Chiếc xe đỗ xịch trước cơ quan tham mưu.

Anh thanh niên Gugo, con trai Like, lần này lái xe đưa cha tới. Cha anh là tư lệnh đơn vị bảo vệ thành phố. Ông nhảy xuống đường nói với con mấy câu vắn tắt bằng tiếng Latvia. Chiếc xe lại nhảy chồm lên phía trước và trong nháy mắt đã biến vào lối rẽ sang phố Dnitrev. Gugo mắt nhìn không chớp, hai tay như gắn chặt vào tay lái, ngoặt sang phải, ngoặt sang trái.

Cái tính lái xe táo bạo của Gugo thế mà cũng có lúc được việc! Chẳng ai còn có ý muốn bắt phạt giam anh hai đêm vì cái lỗi cầm lái điên cuồng này nữa.

Và Gugo bay khắp phố phường như một trận cuồng phong.

Gugo đưa Giukhrai thoát ra đầu này thành phố, trong nháy mắt đã vụt đến đầu kia thành phố, làm cho Giukhrai cũng phải khen:

- Gugo ạ, nếu đêm nay không chẹt phải ai thì mai cậu sẽ được thưởng một chiếc đồng hồ vàng.

Gugo mừng quýnh, đáp lại bằng giọng Latvia lơ lơ của anh:

- Em thì cứ tưởng là em đến phải ngồi tù mười ngày vì cái tội

lái bạt mạng này mất.

Những đòn đầu tiên nhằm giáng vào tổng hành dinh bọn phiến loạn. Những tên bị bắt và những tài liệu thu được đưa ngay đến Ban đặc biệt.

Trên phố Dicai, ở ngõ cũng mang cái tên lạ lùng ấy, tại nhà số 1, có một đứa tên là Xuber. Căn nhà nó ở có cửa sổ nhìn ra một khu vườn, vườn này chỉ cách có bức tường ngăn với ngôi nhà trước kia là nhà tu kín. Lúc quân ta đến thì căn nhà không có ai ở đấy. Láng giềng nói là hôm ấy Xuber không về nhà. Khám trong nhà thì thấy có một hòm lựu đạn cùng với bản danh sách có kèm địa chỉ. Đồng chí Like hạ lệnh phục kích sẵn ở những địa chỉ ấy, còn mình thì đứng lại bên bàn một phút xét qua những tài liệu tìm được. Người đứng gác ở trong công viên là một học viên sĩ quan trẻ tuổi. Cậu ta trông thấy rõ cửa sổ có ánh sáng. Đứng ở trong góc này, có một mình thôi, chẳng thú tí nào; cậu thấy ngại ngại. Người ta ra lệnh cho cậu gác bức tường bao phủ khu vườn. Nhưng từ chỗ tường đến chỗ ánh sáng yên ổn ở cửa sổ kia còn xa lắm. Hơn nữa, mặt trăng quái ác kia lại cứ bị mây che mờ luôn. Trong bóng tối, bụi cây nào cũng như có người trong ấy. Cậu học viên sĩ quan lấy lưới lê dò dẫm quanh mình: chẳng có gì cả.

“Sao lại đặt mình gác ở đây? Tường cao thế thì ai mà leo vào được kia chứ. Thôi mình lại gần cửa sổ ngó vào xem cái đã!”. Nghĩ thế, cậu ta nhìn đầu tường cao chót vót một lần nữa, rồi bước khỏi góc tối sặc mùi ẩm mốc ấy. Cậu dừng lại bên cửa sổ một lát. Đồng chí Like thu nhặt nhanh những giấy tờ và định bước ra khỏi phòng. Giữa lúc đó trên đầu tường hiện ra một bóng đen. Bóng đen đó từ trên tường nhìn thấy rõ người đứng gác trước cửa sổ và cả người đang đứng ở trong phòng. Nhện như một con mèo, nó chuyển sang một ngọn cây rồi bò xuống đất, rón rén đến chỗ anh lính gác, tay nó vung lên và anh học viên sĩ quan quy xuống. Lưới đoan kiếm cầm phập vào cổ người gác lút đến tận cán.

Tiếng súng nổ giữa khu vườn đập vào tai các chiến sĩ đang vây

quanh khu phố như một luồng điện giật. Sáu người lộ cộc chạy đến.

Đồng chí Like đã chết, xác ngã trong chiếc ghế bành, đầu dẫm máu gục trên bàn. Kính cửa sổ vỡ toang. Kẻ địch không có thời giờ lấy lại tài liệu. Tiếng nổ tới tấp vang lên ở chân tường khu nhà tu kín. Hung thủ đã nhảy ra phố và chuồn về khoảng đất trống ở đường Lukian, vừa chạy hấn vừa bắn trở lại. Nhưng thoát sao được: một viên đạn của ta đã bắn theo trúng.

Khám xét suốt đêm. Hàng trăm người không có tên trong danh sách hộ khẩu, nhưng có vũ khí và những tài liệu khả nghi trong người, đã bị giải đến Ban đặc biệt, ở đây có bộ phận chuyên môn tra xét.

Ở một vài chỗ bọn phiến loạn đã dùng vũ trang kháng cự. Ở phố Gilien, đồng chí Antosa bị chúng bắn chết giữa lúc ta đang khám xét một nhà.

Tiểu đoàn Xolomenca đêm ấy mất đi năm chiến sĩ, Ban đặc biệt mất đồng chí Like, lão đồng chí bolseвич, người lính gác trung thành và mẫn cán của nước cộng hoà.

Âm mưu phiến loạn đã bị chặn đứng.

Cũng đêm ấy ở Sepetovca, lão cố Vaxili, hai con gái và cả bè lũ nhà hấn đã bị bắt.

Tình thế nguy ngập đã dịu dần.

Song một kẻ thù mới lại đe dọa thành phố: thiếu củi, đường xe lửa bị tê liệt, và tiếp sau đó là giặc đói và giặc rét.

Bánh mì và củi sẽ quyết định tất cả.

CHƯƠNG II

Giukhrai trầm ngâm suy nghĩ; anh rút tẩu thuốc lá đang ngậm ở miệng ra và khẽ lấy ngón tay sờ vào tàn thuốc. Tẩu đã tắt ngóm.

Chừng mười điều thuốc lá toả khói xám, cuộn khúc trên cao gần những ngọn đèn trần bóng mờ, lượn trên chiếc ghế bành của đồng chí chủ tịch Ban chấp hành tỉnh. Nét mặt những người ngồi quanh bàn trong góc phòng làm việc trông chỉ thấy lơ mơ như bị một làn sương nhẹ bao phủ.

Tokarev ngồi cạnh đồng chí chủ tịch Ban chấp hành, ngực tì vào bàn. Ông già bút chòm râu, cử chỉ đầy vẻ bức tức. Chốc chốc Tokarev lại đưa mắt liếc nhìn một tên hói trán lùn tịt: tên này giọng the thé đang nói liến thoắng hàng tràng những câu rỗng tuếch như trúng đã mót hết lòng.

Akim bắt gặp cái liếc mắt của người thợ nguội già Tokarev, cái nhìn đó làm anh nhớ lại thời thơ ấu: hồi đó nhà bố mẹ anh có một con gà chọi, anh thường gọi đùa là “con Móc-mắt”. Trước khi nhảy xổ vào đối thủ, con gà chọi ấy cũng nhìn như kiểu Tokarev đang nhìn bây giờ.

Cuộc họp tỉnh uỷ đã kéo dài hơn một tiếng rồi. Tên hói trán là chủ tịch uỷ ban vận chuyển gỗ củi. Hắn vừa lấy những ngón tay rất nhện lặt lặt tập giấy, vừa nói thao thao:

- ... Chính vì những lý do khách quan ấy mà quyết nghị của tỉnh uỷ và của cục quản lý đường sắt không thể thực hiện được. Tôi xin nhắc lại: dù hạn cho một tháng nữa, chúng tôi cũng không thể cung cấp được hơn bốn trăm thước khối củi gỗ. Còn con số mười tám vạn thước khối mà các đồng chí ấn định thì là... - Tên hói trán nghĩ để tìm ra tiếng muốn nói. - Thì là chuyện không tưởng! - Nói xong hắn mím cái miệng nhỏ xiu, măm môi lại, vẻ bức tức.

Im lặng thấy càng kéo dài.

Giukhrai lấy móng tay gõ cái tẩu cho tàn thuốc rơi ra. Giọng khàn khàn trong cổ họng Tokarev phá tan không khí im lặng:

- Cần quái gì phải nhai đi nhai lại mãi như thế. Anh bảo rằng ở uỷ ban vận chuyển gỗ của anh trước đây không sẵn củi, giờ cũng không có nốt và sau này các anh cũng không đào đâu ra được... Có phải anh nói thế không?

Tên hói trán nhún vai:

- Xin lỗi đồng chí, củi thì chúng tôi đã trữ sẵn, chỉ phải cái không có xe chở đi... - Hắn ho lên một tiếng, lấy khăn tay kê ô vuông ra lau cái trán bóng. Lau xong, bàn tay lần mãi không thấy túi áo đâu, hắn bực mình nhét cái khăn vào cặp giấy.

Denerco từ góc phòng lên tiếng:

- Thế anh đã tìm cách gì để chở củi chưa? Vì từ khi bọn phụ trách chuyên môn dính vào cuộc âm mưu phiên loạn bị bắt đến nay kể đã lâu rồi còn gì!

Tên hói trán quay lại phía Denerco:

- Tôi đã ba lần báo cáo với cục đường sắt là không có phương tiện vận tải thì không làm ăn gì được...

Tokarev ngắt lời hắn:

- Cái đó chúng tôi đều đã nghe lấp đi lấp lại mãi rồi - Tokarev hằn học nhìn hắn, giọng bức tức ra mặt - Thế ra anh cho chúng tôi là đồ ngu cả hay sao?

Câu hỏi ấy làm cho tên hói trán thấy lạnh cả gáy. Lần này hắn hạ thấp giọng nói khẽ:

- Tôi không chịu trách nhiệm về những hành động của bọn phản cách mạng.

Akim hỏi:

- Nhưng anh hẳn phải biết là nơi các anh cho đón gổ ở cách đường xe lửa quá xa.

- Tôi có nghe nói thế, song đấy không phải là phạm vi tôi phụ trách, nên tôi không thể báo cáo cấp trên về tình trạng bất thường xảy ra ở phạm vi người khác được.

Chủ tịch hội đồng công đoàn hỏi:

- Anh có bao nhiêu người làm?

- Gần hai trăm.

Tokarev cúi tiết:

- Thế ra một năm mỗi tên ăn hại chỉ làm được độc một thước khối!

Chủ tịch công đoàn nói tiếp:

- Chúng tôi đã cấp phát cho uỷ ban vận chuyển của các anh khẩu phần lương ăn gấp đôi, chúng tôi phải rút của anh chị em công nhân để cấp cho các anh như thế, ngược lại thì các anh làm được những gì? Hai toa bánh mì đưa cho các anh để phát cho công nhân, các anh đã nhét đầu mắt?

Những câu hỏi từ bốn phía dồn dập trút lên đầu tên hói, nhưng hắn ta tìm cách đánh lảng như con nợ trốn chủ nợ.

Hắn nói quanh co, trơn tuột như chạch, không trả lời thẳng, mắt lăm lét nhìn sang hai bên. Hắn đã cảm thấy nguy đến nơi rồi. Rúm mình trong nỗi lo sợ hoảng hốt, hắn chỉ ước muốn một điều độc nhất: chóng rời khỏi được chốn này để về ăn bữa cơm chiều thịnh soạn với con vợ còn trẻ của hắn giờ đây đang đọc cuốn truyện của Pôn-dờ-Cốc để giết thời giờ.

Giukhrai vừa chú ý nghe những câu trả lời của hắn, vừa ghi vào tờ giấy sổ tay: “Phải điều tra kỹ thằng cha này hơn, đây không phải đơn thuần là vấn đề thiếu tích cực. Đã có một số tài liệu về hắn... Thôi, nói chuyện với hắn đã đủ rồi. Để hắn rút đi cho rảnh. Còn chúng ta thì bắt tay vào việc của ta đi thôi”.

Đồng chí chủ tịch Ban chấp hành đọc mảnh giấy ghi mấy hàng chữ đó và nhìn Giukhrai gật đầu.

Giukhrai đứng dậy đi ra phòng ngoài gọi dây nói. Lúc anh trở vào, chủ tịch Ban chấp hành đã đọc đến đoạn cuối của nghị quyết.

“... Cách chức toàn ban phụ trách cơ quan vận chuyển gỗ vì hành động phá hoại hiển nhiên. Đưa vụ đốn gỗ này ra toà”.

Cơ sự đã không đến nỗi nguy như hắn chờ đợi. Thật ra, cách chức vì phá hoại thì chắc là đặt vấn đề nghi ngờ lòng trung thành của hắn, nhưng đấy chẳng qua là chuyện vặt. Còn việc đốn gỗ ở công trường Baiarca thì hắn không phải lo, vì nó không phải phạm vi của hắn. “Chà mình cứ tưởng là tụi nó đã lần ra được manh mối gì rồi kia...”

Hắn gần như đã yên trí lắm, vừa cho giấy má vào cặp vừa nói:

- Phải, tôi là một nhà chuyên môn ngoài Đảng, nên các anh có quyền không tin tôi là phải. Nhưng lương tâm tôi trong sạch. Tôi không làm được việc chỉ vì thực tế tôi không thể làm nổi thôi.

Không ai trả lời hắn. Hắn bước ra, vội vã xuống thang gác và mở cửa ra phố, thấy nhẹ nhõm cả người.

Một người mặc áo khoác bộ đội hỏi hắn:

- Vì cho biết tên là gì?

Hắn chợt dạ trả lời ấp úng;

- Xer...vixki...

Phần tử lạc loài ấy vừa ra khỏi, trong phòng giấy của chủ tịch Ban chấp hành tỉnh, mười ba cái đầu chụm sát vào nhau trên chiếc bàn lớn.

Giukhrai ấn ngón tay trên tấm bản đồ mở rộng:

- Các đồng chí xem... Đây là ga Baiarca, cách chỗ lấy gỗ bảy dặm. Ở đây có hai mươi một vạn thước khối gỗ đang xếp đống. Đội quân lao động đã khó nhọc tám tháng trời, mất bao nhiêu là công lao động. Kết quả thế nào? Chúng nó đã phản ta, xe lửa và thành phố vẫn không có củi để đốt. Gỗ đốn rồi phải chờ sáu dặm đường nữa mới tới được nhà ga. Muốn thế phải dùng ít nhất là năm nghìn xe ngựa chở suốt một tháng, mà phải chờ mỗi ngày hai chuyến mới được. Thôn gần nhất ở đây cũng cách mười lăm dặm. Lại phải cái vạ tên Orlich và lũ phỉ lâu la của hắn luôn quấy phá ở những vùng này. Các đồng chí có hiểu tình hình như vậy là thế nào không?... Thế này đây: theo kế hoạch thì đáng lẽ công trường khai thác gỗ bắt đầu từ đây và làm dần về phía nhà ga. Nhưng quân khôn nạn chúng nó lại vào mãi tận rừng sâu mở công trường. Chúng đã tính sát: chúng ta không thể nào chở gỗ đã chặt tới đường sắt được. Thật thế, chúng ta cũng chẳng đào đâu ra lấy trăm chiếc xe ngựa. Chúng đã chơi chúng ta những đòn như thế đấy... Lợi hại chẳng kém gì cái ban bạo động của chúng.

Quả đấm nắm chặt của Giukhrai nặng nề rơi chát xuống tấm bản đồ.

Cả mười ba người đều tưởng tượng thấy rất rõ tai họa đang ập đến, tai họa mà Giukhrai không nói ra. Mùa đông đã kề bên cửa. Nhà thương, trường học, các cơ quan và hàng trăm ngàn nhân dân lâm vào cảnh gió rét cắt da mà không củi đốt, còn ở các nhà ga, hành khách đông như kiến mà xe lửa mỗi tuần chỉ chạy được có một chuyến.

Mỗi người suy nghĩ miên man.

Giukhrai buông nắm tay ra:

- Có một biện pháp, các đồng chí ạ: phải làm cho xong trong vòng ba tháng một con đường sắt nhỏ từ ga tới chỗ dẫn gỗ - bảy dặm. Tính thế nào để trong một tháng rưỡi thì đã làm được đến đầu chỗ dẫn gỗ. Việc này tôi đã nghĩ tám ngày nay rồi... Muốn làm được thì...
- Giọng Giukhrai rít lên trong cổ họng khô. - Thì cần ba trăm năm mươi công nhân và hai kỹ sư. Ở kho đoạn đầu máy Pusa Vodixa, chúng ta đã có sẵn đường ray và bảy chiếc đầu máy do thanh niên cộng sản tìm được. Trước chiến tranh người ta đã định đặt một con đường sắt nhỏ từ đây vào thành phố. Nhưng ở Baiarca, công nhân không có chỗ ở, tại đây chỉ có độc một cái trường lâm nghiệp cũ đã đổ nát ở mãi tít trong rừng. Phải chia công nhân thành từng toán đến làm việc, hai tuần thay phiên một lần, vì mỗi phiên làm lâu hơn nửa thì không chịu nổi. Ta phải phái các đoàn viên thanh niên cộng sản đến đây, anh Akim thấy thế nào?

Và không đợi trả lời, Giukhrai nói tiếp:

- Đoàn thanh niên cộng sản phải cố hết sức điều động tất cả những đoàn viên nào có thể điều động được đến đây trước hết là tổ chức đoàn ở Xolomenca và một bộ phận ở trong thành phố. Nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng nếu giải thích cho lứa trẻ biết rằng có thể mới cứu được thành phố khỏi chết rét, cứu được đường xe lửa khỏi bị tê liệt thì bọn trẻ sẽ làm bằng được.

Đồng chí phụ trách đường sắt lắc đầu tỏ vẻ không tin, giọng đồng chí mệt mỏi:

- Không biết giải quyết thế có ổn hay không. Tôi tính không tài nào làm được đoạn đường sắt dài bảy dặm, trên một khoảng đất không trợ trụ, trong hoàn cảnh hiện nay đang tiết trời mùa thu, sắp bắt đầu có mưa rồi, lại sắp mùa đông tháng giá...

Giukhrai, không quay lại nhìn đồng chí ấy cắt ngay:

- Đồng chí Andrei Vaxilieвич ạ, đồng chí cần phải để tâm săn sóc hơn việc đốn gỗ! Còn con đường này, chúng ta sẽ làm được.

Giukhrai buông nắm tay ra:

- Có một biện pháp, các đồng chí ạ: phải làm cho xong trong vòng ba tháng một con đường sắt nhỏ từ ga tới chỗ dẫn gỗ - bẫy dậm. Tính thế nào để trong một tháng rưỡi thì đã làm được đến đầu chỗ dẫn gỗ. Việc này tôi đã nghĩ tám ngày nay rồi... Muốn làm được thì...
- Giọng Giukhrai rít lên trong cổ họng khô. - Thì cần ba trăm năm mươi công nhân và hai kỹ sư. Ở kho đoạn đầu máy Pusa Vodixa, chúng ta đã có sẵn đường ray và bảy chiếc đầu máy do thanh niên cộng sản tìm được. Trước chiến tranh người ta đã định đặt một con đường sắt nhỏ từ đây vào thành phố. Nhưng ở Baiarca, công nhân không có chỗ ở, tại đây chỉ có độc một cái trường lâm nghiệp cũ đã đổ nát ở mãi tít trong rừng. Phải chia công nhân thành từng toán đến làm việc, hai tuần thay phiên một lần, vì mỗi phiên làm lâu hơn nửa thì không chịu nổi. Ta phải phái các đoàn viên thanh niên cộng sản đến đây, anh Akim thấy thế nào?

Và không đợi trả lời, Giukhrai nói tiếp:

- Đoàn thanh niên cộng sản phải cố hết sức điều động tất cả những đoàn viên nào có thể điều động được đến đây trước hết là tổ chức đoàn ở Xolomenca và một bộ phận ở trong thành phố. Nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng nếu giải thích cho lứa trẻ biết rằng có thể mới cứu được thành phố khỏi chết rét, cứu được đường xe lửa khỏi bị tê liệt thì bọn trẻ sẽ làm bằng được.

Đồng chí phụ trách đường sắt lắc đầu tỏ vẻ không tin, giọng đồng chí mệt mỏi:

- Không biết giải quyết thế có ổn hay không. Tôi tính không tài nào làm được đoạn đường sắt dài bảy dặm, trên một khoảng đất không trơ trụi, trong hoàn cảnh hiện nay đang tiết trời mùa thu, sắp bắt đầu có mưa rồi, lại sắp mùa đông tháng giá...

Giukhrai, không quay lại nhìn đồng chí ấy cắt ngay:

- Đồng chí Andrei Vaxilievich ạ, đồng chí cần phải để tâm săn sóc hơn việc dẫn gỗ! Còn con đường này, chúng ta sẽ làm được.

Chẳng có ai lại chịu ngồi khoanh tay chờ chết rét đâu.

Những hòm dụng cụ cuối cùng đã xếp lên toa xe. Người làm trên xe lửa, ai nấy đã về phần việc của mình rồi. Ngoài trời mưa nhỏ hạt, buốt cóng. Những giọt mưa trong như những hạt pha lê lăn trên chiếc áo da ướt bóng loáng của Rita.

Từ biệt Tokarev, Rita bắt chặt tay đồng chí già và khẽ nói:

- Chúc các đồng chí thành công.

Cụ già ngược hàng lông mày xám, thân thiết nhìn Rita. Cụ nói lẩm bẩm, thốt lên những tiếng như đáp lại ý nghĩ của chính mình:

- Phải, cái quân khốn ấy đã làm chúng mình mất ăn mất ngủ. Ở đây các đồng chí phải để ý theo dõi. Nếu bên chúng tôi có chuyện gì rắc rối thì bất cứ việc gì cần đến, các đồng chí phải giúp ngay một tay mới được. Vì cái lũ đểu ấy không có làm cái gì mà không ba hoa kiểu cách ngoài miệng bao giờ. Thôi, tàu sắp chạy, già phải lên rồi, con ạ.

Ông già khép chặt cái áo vét-tông lại. Phút cuối cùng, Rita làm ra vẻ vô tình hỏi:

- Kìa, thế Pavel không cùng đi với các đồng chí hay sao? Trong đám anh chị em đi đây, chẳng thấy anh ấy đâu cả.

- À, cậu ấy hôm qua đã cùng đồng chí phụ trách công trình ngồi xe goòng đi trước để chuẩn bị cho chúng tôi tới sau.

Trên sân ga, Jaky và Dubovo đang vội vã đi lại phía cụ Tokarev và Rita. Cùng đi với họ có cả Anna Bokhar, áo ngắn mặc ngoài vest thông ngang vai, những ngón tay mảnh khảnh của chị cặp một điều thuốc lá đã tắt.

Nhìn về phía ba người đang đi tới, Rita hỏi rón cụ Tokarev:

- Pavel học với bác ra sao rồi, bác?

Tokarev ngạc nhiên nhìn chị:

- Học gì? Cậu ấy lâu nay do cháu hướng dẫn học tập cơ mà? Đã nhiều lần cậu ta nói với bác về cháu đấy. Thằng bé nó khen cháu không ngớt lời.

Rita nghe ông cụ nói, bụng vẫn chưa tin.

- Có thật thế không, đồng chí Tokarev? Theo cháu biết, anh ấy vẫn thường đến nhà bác để nhờ bác giảng lại bài cháu hướng dẫn.

Ông già phá ra cười:

- Đến nhà bác à?... Tôi có thấy cậu ấy đến hỏi tôi bao giờ đâu!

Còi tàu rú lên, Claxeovich từ trong toa kêu to:

- Đồng chí Rita ơi! Đồng chí để cho bố già đi với chúng tôi thôi chứ. Ai lại cứ giữ mãi ông cụ lại mà chuyện thể! Không có bố già thì chúng tôi biết làm ăn thế nào?

Anh chàng người Tiệp Khắc đó còn đang muốn nói thêm gì nữa, nhưng nhận ra ba đồng chí đang đi đến gần toa xe, anh im ngay. Trong khoảnh khắc, đôi mắt anh bắt gặp cái nhìn lo lắng của Anna; trông thấy Anna mỉm cười từ biệt Dubovo, anh rời cửa sổ quay phắt ngay vào trong toa, lòng buồn rười rượi.

Mưa thu quất vào mặt người. Những đám mây xám nghịt mọng nước kéo lê thê trên nền trời thấp. Cảnh thu muộn, những cánh rừng đã trút hết lá. Hàng cây cổ thụ đứng chau mày, giấu lớp vỏ nhẵn dẻo dưới màng rêu màu nâu. Mùa thu tàn nhẫn đã lột trần bộ áo sặc sỡ tươi màu của rừng để thân cây đứng trơ trụi và hốc hác.

Ga xếp hieu quanh này nấu mình chính giữa rừng vắng. Từ ke bốc hàng lát đá, mới đắp thêm một dải đất lầy nhầy chạy về phía rừng. Chung quanh, người hi hục làm, đông như kiến.

Bùn nhầy nhụa, dính lấy mỗi bước đi. Ủng da lội bì bà bì bõm nghe lộp nhóp khó chịu. Người ta hùng hục xúc đất, đổ nền. Xà beng chạm loảng xoảng, cuốc bổ vào đá chan chát.

Mưa tuôn như rây bột. Hạt mưa lạnh thấm qua quần áo. Mưa đang cuốn đi công trình lao động của con người. Đất thó vữa ra như cháo đặc sệt cứ từ những chỗ mới đắp tùn xuống.

Quần áo bị ướt sũng, vừa nặng, vừa lạnh buốt. Nhưng ngày này

qua ngày khác, người ta vẫn cố làm rón đến tận tối mịt mới nghỉ tay.

Dải đất mới đắp mỗi ngày một chui thêm mãi vào rừng sâu.

Cách nhà ga không xa, ngôi nhà đá sừng sững đứng trơ xương, trông dữ tợn. Những thứ gì có thể dỡ được, tháo được hoặc phá được thì đã bị lấy trộm đi từ bao giờ rồi. Các cửa sổ, cửa ra vào giờ chỉ còn là những lỗ hổng. Các cửa lộ dưới bếp chỉ còn là những khoảng đen ngòm. Mái nhà trơ những khe, lỗ, để lộ ra kèo cột bên trong.

Chỉ có nền nhà bằng bê-tông của bốn phòng rộng là còn nguyên thoi. Tối đến, bốn trăm con người quần áo ướt sũng, bê bết bùn lầy, chen chúc nhau nằm lên đây, rét run cầm cập. Người ta đứng lại ngoài cửa vắt quần áo, từng dòng nước bùn đục rỏ tong tong xuống đất. Họ nguyên rửa trời mưa gió, cảnh lầy lội. Trên ổ rơm rải mỏng dính lên nền bê-tông, họ nằm thành hàng san sát quắp lấy nhau mà ngủ cho ấm. Quần áo bốc hơi ngùn ngụt mà không tài nào khô được. Cửa sổ mất kính, che tạm bằng mấy chiếc bao tải, nước mưa hắt vào rĩ xuống nền nhà. Từng cơn mưa đổ hồi như trống giục, trút nước lên những mảnh tôn còn lại trên mái; gió gào luôn qua khe liếp chặn cửa, thổi ùa vào trong.

Sáng dậy, đoàn người kéo đến túp lều xiêu vẹo xưa kia là bếp; họ làm một bát nước chè rồi ra công trường. Trưa nào cũng chỉ độc một món đậu nấu không chán ngấy với sáu lạng bánh mì đen thui như than đá.

Thành phố chỉ có thể cung cấp cho họ được đến thế thôi.

Phụ trách công trình là ông già Valerian Patoskin, người cao lớn khô đét, hai má hóp nhăn nheo. Cán bộ kỹ thuật là Vaculenco, người lùn tịt, mũi sư tử ngời chòm chòm trên khuôn mặt xương xẩu như lấy rìu mà đẽo vạy. Họ đều ở nhờ nhà người trưởng ga.

Tokarev ngủ ở trong phòng đồng chí công an đặc biệt công tác ở ga này. Đồng chí ấy tên là Kholiava, có hai cẳng ngắn ngủn, tính người cựa quậy luôn chân luôn tay, y như giọt thủy ngân.

Đoàn người xây dựng đường sắt kiên cường chịu đựng mọi sự

thiếu thốn.

Nền đường mới đắp mỗi ngày một thọc sâu vào rừng.

Trong đoàn đã có chín người đào ngũ. Mấy ngày sau lại có năm người nữa bỏ trốn.

Sang tuần thứ hai, công trường bị nó chơi một vỏ đầu tiên: chuyển tàu chiều từ tỉnh lên không chở bánh mì cho công trường.

Dubovo đánh thức cụ Tokarev dậy và báo tin ấy cho đồng chí.

Người bí thư già của Đảng bộ công trường buông thông hai chân đầy lông xuống đất, tay gãi sồn sột vào nách một cách giận dữ. Đồng chí vừa mặc quần áo, vừa lẩm bẩm:

- Chúng đã giở trò rồi!

Vừa lúc ấy, anh chàng Kholiava béo tròn như một quả bóng lăn vào. Tokarev liền ra lệnh cho anh ta:

- Đi nhanh ra đây nói, gọi đến Ban đặc biệt. - Rồi quay lại dặn Dubovo:

- Còn cậu thì đừng có hớ cái việc bánh mì này cho một ai nhé!

Mất nửa tiếng quắc nhau với các nhân viên tổng đài điện thoại, nhờ thái độ cương quyết, Kholiava đã liên lạc được với đồng chí phó chủ nhiệm Ban đặc biệt là Giukhrai. Nghe thấy Kholiava cãi nhau hoài với các nhân viên tổng đài, Tokarev sốt ruột quá, giậm chân thành thịch.

Tiếng Giukhrai thét lên trong ống nói:

- Sao? Không chở bánh mì tới à? Được, để tôi hỏi ngay lập tức xem ai làm ra cái chuyện này?

Tokarev bực tức la to vào máy:

- Đồng chí cho tôi biết ngay điều này thì hơn: mai chúng tôi lấy gì cho anh em ăn đây.

Giukhrai suy nghĩ. Một lát khá lâu sau, ông già bí thư Đảng ủy công trường nghe đáp lại:

- Bánh mì, chúng tôi sẽ chở đến ngay đêm nay. Tôi sẽ phái

Gugo đánh xe tới, cậu ấy biết đường. Sáng mai, các đồng chí sẽ có bánh ăn.

Tờ mờ sáng hôm sau, một chuyến xe bùn bắn bê bết chở bánh mì tới ga. Like con, mệt nhoài, bước ra khỏi xe, mặt mày phờ phạc vì suốt đêm không ngủ.

Cuộc đấu tranh để làm xong con đường ngày càng gay go quyết liệt. Phân cục đường sắt báo cho biết là không có tà vẹt. Ở thành phố thì không đào đâu ra phương tiện để chuyển đường ray và đầu máy đến công trường. Ngay đến cả các đầu máy nhỏ cũng cần phải sửa chữa lại khá nhiều mới chạy được. Toán công nhân thứ nhất sắp hết hạn, thế mà toán đến thay phiên vẫn chưa thấy mặt đâu cả. Không thể nào cứ giữ những người đã kiệt sức này ở lại làm tiếp được nữa.

Trong nếp nhà cũ kỹ, dưới ánh đèn dầu lè lói, hội nghị cán bộ kéo dài cho đến tận khuya.

Sáng sớm hôm sau, Tokarev, Dubovo, Claxeovich mang sáu người về thành phố để chữa đầu máy và lấy đường ray. Claxeovich nguyên là công nhân nướng bánh mì nên được phái đến ban tiếp phẩm để kiểm tra, còn những anh em khác thì đi cả về Pusa vodixa.

Mà mưa thì vẫn trút xuống.

Pavel vất vả mới rút được chân ra khỏi vũng bùn nhầy nhụa. Cảm thấy bàn chân bỗng nhiên tê buốt, anh biết là chiếc đế giày mục đã tụt mất hẳn rồi. Ngay từ ngày đầu tới đây cho đến giờ, anh đã khổ sở vì đôi giày ống hồng, đôi giày lúc nào cũng ướt sũng, cũng bết bùn. Bây giờ thì một chiếc đã mất hẳn đế, bàn chân giẫm thẳng trong bùn lạnh thấu xương. Chân tê giá quá chừng, anh không còn sức để làm việc nữa. Anh móc chiếc đế giày mới tụt ra khỏi bùn, nhìn nó mà thất vọng. Anh quên cả lời anh tự hứa với mình hôm trước, buốt mồm văng tục chửi rủa, rồi bỏ đi vào túp lều nay dùng làm bếp. Ngồi cạnh bếp, anh tháo chiếc tất ướt đầm đìa ra và hơ bàn chân đã tê

cứng vào lửa.

Chị Odarca, vợ bác gác đường sắt, được người cấp dưỡng đưa vào làm phụ, đang thái củ cải trên chiếc bàn nhà bếp. Trời phú cho chị vợ còn trẻ ấy của bác gác đường sức vóc hơn người, đôi vai lực điền, bộ ngực dữ như vâm, đôi hông dư sức, thẳng đứng. Chị ta đưa dao thoăn thoắt, đồng rau thái rồi chẳng mấy chốc đã chất cao trên bàn.

Thấy mặt Pavel, chị ta nhìn có vẻ khinh bỉ và hằn học hỏi:

- Định đến chực ăn đấy à? Còn hơi sớm một chút. Chắc lại trốn việc chứ gì? Mà sao lại thò chân vào đấy? Đây là nhà bếp chứ có phải nhà tắm đâu.

Chị ta đang chửi Pavel thì đồng chí cấp dưỡng đứng tuổi bước vào.

Pavel giải thích tại sao mình lại vào bếp:

- Chiếc giày ống của tôi tan nát mất rồi.

Đồng chí cấp dưỡng nhìn chiếc giày ống rách nát và hắt đầu về phía chị Odarca:

- Chồng chị ấy cũng võ vè nghề thợ giày đấy, nói bác ta khâu hộ cho, kéo ở đây không có giày thì tong đời.

Nghe nói, chị Odarca nhìn Pavel và cảm thấy hơi ngượng. Chị thú thật:

- Thế mà tôi đã tưởng lầm là anh trốn việc vào đây.

Pavel cười. Đến lượt chị Odarca ngắm nghía chiếc giày có vẽ là tay lành nghề lắm:

- Giày này chồng tôi chẳng buồn chữa đâu, giày thể này chữa chỉ toi công. Thôi để tôi mang đến cho anh một chiếc giày cao-su cũ, tôi thấy bỏ vương ở nhà tôi ấy. Anh xỏ vào cũng đỡ lạnh chân. Chứ ai đòi lại để giày không có đế mà đi được, thật tội nọ. Nay mai lại sắp đại hàn, giày với dép như thế thì anh đến quy mất.

Lần này thì chị Odarca nói có chiều thương hại Pavel lắm. Và chị đặt dao xuống, đi ra.

Một lát, chị mang về chiếc giày cao su đi tuyết và một miếng

vải băng. Chân hơi nóng, lấy vải bọc lại, thọc vào giày rồi, Pavel lặng nhìn chị Odarca thăm tỏ ý cảm ơn.

Tokarev ở tỉnh về, nét mặt hầm hầm, giận dữ. Đồng chí triệu tập các cán bộ lại nhà Kholiava và báo cho mọi người biết những tin chẳng có gì là phấn khởi cả. Đồng chí báo cáo với anh em:

- Chỗ nào cũng ỳ ra. Đi đến đâu cũng thấy bánh xe quay nhưng quay chống lên trời cả. Phải thấy rằng chúng ta chưa trừ tiết được bọn chó trắng. Khi chúng không còn thò ra móng nào nữa thì nghĩa là chúng vẫn còn. Tôi nói toạc ra cho anh em biết là công việc không được chạy lắm. Toán thứ hai đến thay phiên giờ vẫn chưa tập hợp xong. Sẽ gửi đến đây được bao nhiêu người cũng chưa rõ. Đại hàn sắp tới nơi rồi. Trước khi trời bắt đầu vào rét, dù chết chúng ta cũng phải vượt qua được đoạn lầy. Nếu không, rét đến, có lấy răng mà gặm đất cũng không nổi đoạn đường. Ở trên tỉnh, bọn nào làm láo rồi sẽ bị truy cần thận. Còn chúng ta ở đây phải ra sức làm nhanh gấp đôi mới được. Dù có chết đi chết lại năm lần cũng phải làm cho xong nhánh đường sắt này. Không xong thì còn mặt mũi nào làm người bolsevic nữa. Không xong thì chỉ là một bọn uơ hèn mà thôi.

Tokarev nói, giọng hôm nay không khàn khàn như mọi khi, tiếng cụ rung lên lanh lảnh như tiếng thép. Đôi mắt sáng quắc dưới hàng lông mày cau cau đủ tỏ quyết tâm ngoan cường của đồng chí già.

- Ngay hôm nay chúng ta sẽ họp kín, đánh thông trong nội bộ. Ngày mai sẽ đi làm cả. Sáng mai thì cho những người ngoài Đảng họ về. Còn chúng ta thì ở lại. Quyết nghị của tỉnh uỷ đây. - Tokarev đưa tờ giấy gấp tư cho Pancratov.

Nhìn qua vai Pacratov, Pavel thấy trong giấy có những hàng chữ: “Cần thiết giữ lại ở công trường tất cả các đoàn viên. Cho đến khi nào chỗ được chuyển gổ thứ nhất về mới được thay phiên. Thừa lệnh bí thư Ban chấp hành Tỉnh. Rita Urtinovich”.

Căn nhà chật chội, không còn chỗ mà len vào nữa. Một trăm hai mươi con người chen chúc nhau, người đứng dựa tường, người leo

lên bàn, có người leo lên cả lò bếp.

Cuộc họp do Pancratov khai mạc. Lão đồng chí Tokarev nói ngắn thôi, nhưng đoạn cuối làm choáng váng mọi người:

- Ngày mai, các đảng viên và đoàn viên đều ở lại.

Ông già giơ tay đập vào khoảng không như để nhấn mạnh là quyết nghị ấy như đánh đóng cột rồi. Cử chỉ ấy làm tan vỡ mọi hy vọng muốn về tỉnh, về với những người thân, tan hết hy vọng rút chân ra khỏi chốn bùn lầy này. Lúc đầu tiếng nhao nhao nổi lên đến nỗi không còn nghe thấy gì nữa. Ngọn đèn đầu nhỏ tí lay lắt như cũng phấp phồng. Tối quá, không còn trông rõ mặt người. Tiếng nói ồn ào mỗi lúc một to. Nhóm này kháo nhau, mơ mộng gọi lại cảnh gia đình đầm ấm, nhóm kia tức giận kêu mết nhọc. Có nhiều người không nói gì cả. Và chỉ có một người nói ra miệng muốn đào ngũ. Giọng căm phẫn của hắn từ trong góc nhà ném ra những câu nói chêm lời văng tục.

- Mẹ kiếp! Tôi dếch vào ở đây lấy một ngày nào nữa. Đây ai đi khổ sai thì cũng phải có tội tình gì mới đây người ta được chứ. Chúng tôi đây thì có tội gì? Đã giam chúng tôi ở đây nửa tháng, xin đủ lắm rồi. Người ta là người chứ không phải là sung rụng. Ai quyết định làm chỗ này thì kẻ ấy tự dẫn xác đến đây mà làm lầy. Ai muốn thì cứ đến mà lặn mình vào đồng bùn này, còn tôi, đời tôi chỉ sống có một lần, tôi phải giữ lấy thân tôi. Ngay ngày mai là tôi chuồn.

Ocuniev đứng ngay trước mặt tên vừa la đó, anh quẹt diêm soi xem mặt tên đào ngũ đó là đứa nào. Ánh lửa diêm khoảnh khắc loé lên trong bóng tối; làm lòi cả cái mặt méo xệch, nhăn nhó, tức tối, mồm há hốc kia. Ocuniev nhận ra nó là con lão thư ký kế toán ở ban tiếp tế của tỉnh.

- Mày soi cái gì? Tao có phải ăn trộm ăn cắp đâu mà phải giấu mặt.

Diêm tắt, Pancratov vùng đứng phắt dậy. Anh đưa mắt nặng nề, nhìn những người đứng gần, giọng ồ ồ:

- Kẻ nào dám há mồm sủa lão đấy? Đứa nào bảo nhiệm vụ

Đảng trao cho là khổ sai? Các anh em, chúng ta không thể nào trở về tỉnh được. Chỗ của chúng ta là ở đây. Nếu chúng ta bỏ đi tức là nhân dân sẽ bị chết rét. Ta càng làm xong sớm thì càng về sớm. Còn đánh bài chuồn như cái thằng khốn nạn vừa rồi thì lý tưởng của chúng ta, kỷ luật của chúng ta không cho phép.

Pancratov - anh công nhân bốc vác - vốn không ưa nói dài, nhưng ngay mấy câu vắn tắt của anh cũng đã lại bị cái giọng ban nãy cắt lời:

- Người ngoài Đảng, ngoài Đoàn thì được về phải không?

Pancratov trả lời đốp:

- Được.

Tức thì một tên mặc chiếc bành-tô ngắn diện phở lách tới chỗ bàn. Hắn quăng ra một cái thẻ. Cái thẻ như cánh dơi liệng, chạm vào ngực Pancratov, rồi bắn ra, rơi tòm xuống mặt bàn.

- Thẻ đây, xin các anh cầm lấy hộ. Xin phép các anh, chứ vì mảnh bìa này mà tọt vào thân thì tôi xin đủ.

Hắn chưa dứt lời, tiếng phẫn nộ nhao nhao lên khắp gian nhà:

- Mày quăng cái gì đi đấy! Không biết nhục à!

- Đồ chó chết, cút đi!

- Cái thứ mặt ấy chui vào Đoàn cốt chỉ để kiếm một chỗ ầm cái phần xác!

- Tổng cổ nó đi!

- Được, rồi chúng tao cho mày chỗ ầm, rõ cái đồ rận tha bệnh thương hàn!

Tên vừa vút thẻ Đoàn đó cúi gằm mặt lùi lùi bước ra. Hắn đi qua, ai nấy đều giãn ra như tránh một con bệnh truyền nhiễm. Hắn ra khỏi, cửa đóng kịt lại.

Pancratov vò cái chứng minh thư hắn bỏ, gi vào ngọn đèn dầu.

Mảnh bìa bốc cháy, tàn quặn lại.

Có tiếng súng nổ. Từ phía túp nhà tồi tàn một bóng người cười ngựa phóng trốn vào rừng, biến trong đêm tối. Người tù trong trường học và căn nhà đổ ụp ra. Có người đục phải tấm biển bằng gỗ dán dính vào kẽ cửa lớn. Người ta quẹt diêm và lấy vật áo che gió; ánh diêm lập loè, soi lên thì đọc thấy mấy chữ: “Chúng bay rút ngay khỏi nhà ga này, ở đâu đến thì lại về đây ngay lập tức. Kẻ nào ở lại chúng ông sẽ cho ăn đạn vào sọ. Quân ta sẽ giết sạch, không tha một mống. Gia hạn cho đến tối mai là cùng, phải tuân lệnh này”. Dưới có chữ ký: “Đầu lĩnh Senor”.

Senor là bè đảng Orlich.

Trong phòng Rita, cuốn nhật ký của chị để mở trên bàn.

“Mồng hai tháng Chạp

Sáng nay có tuyết đầu mùa rồi. Trời lạnh ghê người. Gặp Verexlav Olsinxki ở cầu thang. Minh và anh ta cùng đi ra ngoài. Olsinxki nói:

- Tôi bao giờ cũng thích tuyết đầu mùa. Chà lạnh! Cảnh tuyết đẹp ghê, phải không chị?

Minh nghĩ đến công trường Baiarca nên trả lời anh ta là mình rét và tuyết chẳng làm mình vui tí nào, trái lại chỉ làm mình khổ tâm. Minh nói cho anh ta hiểu vì sao lại thế.

- Đây là cách nhìn chủ quan của chị thôi. Nếu phát triển quan điểm của chị thì, chẳng hạn như trong lúc chiến tranh, không thể nào cho phép có tiếng cười và nói chung tất cả những gì biểu hiện vui sống được ư? Nhưng thực tế có như thế đâu chị? Thảm kịch là chỉ ở nơi hoả tuyến. Ở đây mỗi cảm về cuộc sống luôn luôn bị cái chết kề bên cạnh bóp nghẹt. Nhưng ngay ở đây, vẫn có tiếng cười. Còn ở hậu phương cuộc sống thế nào thì nó vẫn như thế: tiếng cười và tiếng khóc, đau khổ và mừng vui, khao khát kịch hát hoan lạc tình cảm, rạo rục tình yêu.

Trong những lời của Olsinxki, khó mà phân biệt là châm biếm hay nói thật. Olsinxki là phái viên của Bộ dân uỷ ngoại giao. Vào Đảng từ năm 1917. Mặc theo lối phương Tây, râu bao giờ cũng cạo nhẵn, người lúc nào cũng bôi tí nước hoa. Anh ta ở phòng đồng chí Xtepan, cùng nhà với bọn mình. Chiều nào cũng đến thăm mình. Nói chuyện với anh chàng cũng thấy hay hay. Anh ta đã từng ở Paris lâu, hiểu nhiều về phương Tây. Nhưng mình không hề nghĩ rằng anh ta với mình có thể thành bạn thân được. Lý do: đối với mình, anh ta trước hết coi mình là một phụ nữ, rồi sau nữa mới là một đồng chí Đảng. Thật ra, anh ta không che đậy gì những ý nghĩ, những thèm muốn của anh ta cả. Kể cũng là một tay bạo nói thật. Và cái thú của anh ta cũng không thô bạo đâu. Anh ta khéo nói tô vẽ cho nó đẹp. Nhưng mình không ưa anh ta.

Tác phong chất phác tuy hơi cục cằn của Giukhrai làm cho mình dễ gần hơn là cái nước sơn hào nhoáng Âu hoá của Olsinxki.

Nhận được báo cáo ngắn từ Baiarca gửi về. Mỗi ngày đặt được hơn hai trăm thước đường. Tà-vẹt đặt ngay trên đất đóng băng, lấy rìu và xà beng khoét đất ấy ra, rồi đặt tà-vẹt vào đấy. Tất cả chỉ còn hai trăm bốn mươi người. Toán thứ hai đến thay phiên đã bỏ trốn mất một nửa. Điều kiện làm việc thật là gay. Giá tuyết như vậy không biết rồi làm ăn ra sao?... Dubovo ở đấy đã được một tuần. Trong số tám đầu máy ở Pusa Vodixa chỉ chọn được năm. Những cái còn lại đều thiếu mất nhiều bộ phận.

Cục quản lý xe điện kiện Dubovo vì anh ta cùng toàn đội đã dùng vũ lực giữ tất cả các xe điện đi từ Pusa Vodixa về tỉnh. Dubovo bắt hành khách xuống, lấy toa tàu chở đường ray đến công trường. Mười chín toa xe điện theo đường quanh tỉnh chạy về ga. Công nhân xe điện hết sức giúp họ.

Ở nhà ga, số đoàn viên thanh niên cộng sản Xolomenca còn lại suốt đêm hì hục xếp ray đi, và Dubovo cùng anh em trong đội chở những thanh ray về công trường Baiarca.

Akim gạt đi không xét vụ khiếu nại về Dubovo này ở hội nghị thường vụ. Dubovo đã trình bày với chúng tôi tình trạng quan liêu lè mè quá quắt ở Cục xe điện. Họ khẳng khái chỉ cho anh hai chiếc tàu điện và nhất định không cho hơn. Turta lên lớp Dubovo:

- Thời buổi này phải bỏ tác phong du kích ấy đi, bây giờ mà còn thế nữa thì có phen ngồi tù sớm. Làm như không thể nào dần xếp thương lượng được, nên cứ phải dùng tay súng nói chuyện với nhau hay sao?

Mình chưa bao giờ thấy Dubovo giận dữ đến thế.

Anh ta thét ầm khiến phòng họp Tỉnh đoàn rung lên:

- Đồ cạo giấy, sao không vác mặt đứng ra mà thương lượng? Chỉ ngồi ở đây như con đĩa hút mực lại còn cứ xoén xoét cái lưỡi. Tớ mà về Baiarca không có ray thì người ta hót mồm tớ đi! Được rồi, phải gửi cậu lên công trường mới chữa cái thói ngồi một chỗ làm vướng chân người khác. Để cho cụ Tokarev cụ ấy dạy cho cậu biết thân!

Turta đã viết đơn kiện Dubovo, nhưng Akim đề nghị mình đi ra trước, còn anh ngồi lại nói chuyện với Turta độ mười phút. Sau đó, Turta hăm hăm đi ra, đỏ mặt tía tai vì giận dữ.

3 tháng Chạp

Tỉnh uỷ lại nhận được đơn khiếu nại của Ban đặc biệt ngành giao thông về một vụ mới xảy ra. Số là Pancratov, Ocuniev cùng mấy đồng chí nữa đến ga Molovilovca dỡ cửa lớn và cửa sổ của các toà nhà bỏ không. Lúc họ khiêng những thứ này lên tàu thì có một anh công an đặc biệt của nhà ga định bắt họ. Họ tước vũ khí của anh kia. Mãi đến khi tàu chạy, họ mới trả súng ngăn cho anh, nhưng lại moi hết đạn đi. Họ cuồn tất cả cửa giả đi. Phòng vật liệu sở công chính lại còn tố cáo Tokarev không được phép đã tự động lấy hai mươi put⁽¹⁾ đinh ở kho Baiarca. Thật ra thì số đinh này Tokarev đã chia cho nông dân, thế vào tiền công họ đã chuyển gổ từ nơi dẫn đến

(1) Một put bằng 16,3 ki-lô.

công trường để làm tà-vẹt.

Mình đã đem những chuyện này nói với đồng chí Giukhrai. Anh cười bảo: “Tất cả những chuyện ấy, rồi chúng ta sẽ dàn xếp đâu vào đấy cả”.

Trên công trường, tình hình hết sức căng thẳng, quý từng ngày một. Việc vật gì cũng phải dùng đến hết mọi áp lực. Luôn luôn phải kéo cổ những tên kìm hãm công việc lên Tỉnh uỷ. Đám thanh niên trên công trường ngày càng hay phá nội quy.

Olsinxki mang đến cho mình một cái lò sưởi điện nhỏ. Olga Iureneva và mình dùng để sưởi tay. Nhưng trong phòng có lò cũng chẳng ấm thêm. Không hiểu các anh em làm trên công trường, nằm trong rừng, đêm nay ngủ làm sao được? Olga kể chuyện: trong nhà thương lạnh quá, bệnh nhân không dám thò đầu ra khỏi chăn. Cách ba ngày mới được đốt củ sưởi một lần.

Không, đồng chí Olsinxki, thăm kịch ở tiền tuyến cũng là thăm kịch của hậu phương.

4 tháng Chạp,

Tuyết suốt đêm. Tuyết xuống rất dày. Anh em ở Baiarca viết thư cho mình biết: mọi vật đều bị tuyết phủ hết. Công việc bị đình lại. Người ta đổ ra quét tuyết lấy đường đi. Hôm nay tỉnh uỷ quyết nghị: công tác đợt thứ nhất trên công trường trước ngày mùng một tháng Giêng năm 1922 phải làm xong đến giáp giới khu vực đồn gỗ. Người ta kể lại rằng khi nghị quyết truyền đạt tới Baiarca, thì Tokarev trả lời: “Nếu anh em chúng tôi không đổ hết, thì nhất định làm được”.

Chẳng nghe thấy nói gì về Pavel. Cũng lạ là chẳng có “vụ” nào về Pavel tương tự như kiểu Pancratov đã làm cả. Đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu vì sao Pavel cứ tránh mặt tôi.

5 tháng Chạp.

Hôm qua thổ phi lại bắn vào công trường”.

Ngựa rón rén đặt chân lên lớp tuyết mềm, xốp. Đôi lúc móng ngựa giẫm gãy cành cây nằm dập dưới tuyết kêu răng rắc, con ngựa phì hơi, né sang một bên, nhưng bị nòng súng trường không cấm lưỡi lê thúc vào đôi tai, liền phì lên, đuổi theo những con đi trước.

Gần chục tên cười ngựa vượt ngọn đồi ở đầu dải đất nâu còn chưa bị tuyết phủ.

Chúng kim ngựa lại đây. Bàn đạp ngựa chạm vào nhau xoang xoảng. Con ngựa đi đầu rùng mình quấy mạnh, toàn thân nó đã đầm mồ hôi sau một đoạn đường dài. Thằng đi đầu nói:

- Quân khốn kiếp chúng nó đang rúc trong cái nhà kia kia. Làm thế nào đuổi chúng đi như gạt sạch tuyết mới được! Đầu lĩnh đã bảo chậm lắm ngày mai phải xua sạch cái lũ châu chấu ấy ra khỏi đây. Vì nếu không thì cái lũ “công nhân” chó chết ấy có thể mò được đến tận những đồng gỗ đã đốn kia.

Bọn đi ngựa xếp hàng dọc men theo nhánh đường sắt tiến gần vào nhà ga. Chúng mon men từng bước đến khoảng rừng trống mé trước cái trường học cũ rồi đứng nấp sau những lùm cây.

Loạt súng nổ phá tan cái im lặng của đêm tối. Chùm tuyết từ trên cành cây bạch dương có ánh trắng bạc dải lên rơi xuống như sóc chuyền cành. Giữa những hàng cây, loé lên những tia lửa đạn bắn lỗ chỗ những mảnh tường đắp thạch cao; những mảnh kính Pancratov lầy vê lấp trên cửa sổ bị vỡ tan tành.

Loạt súng đã lôi những người ngủ trên sàn bê-tông choàng dậy, nhưng khi có những viên đạn chỉ như những con dế độc bay vù vù trong phòng thì họ sợ hãi nằm rạp cả xuống, mất hết trật tự, người này ngã vào người kia.

Dubovo túm lấy áo ca-pốt Pavel.

- Cậu đi đâu?

- Ra ngoài.

Dubovo rí tai nói hỗn hển:

- Nằm xuống, thẳng ngu! Mày lộ mặt ra, nó bắn chết tươi ngay tại chỗ.

Họ nằm bò sát vào nhau, gần ngưỡng cửa ra vào. Dubovo nằm rạp xuống sàn nhà, tay chĩa súng ngắn ra phía ngoài cửa. Pavel ngồi xổm, hồi hộp sờ ổ đạn súng ngắn. Có năm viên tất cả. Sờ đến lỗ không đạn, anh quay ổ đạn lại.

Súng ngừng nổ. Yên lặng đột ngột làm mọi người ngạc nhiên. Dubovo khế ra lệnh cho những người đang nằm:

- Anh em ai có vũ khí hãy tập hợp lại đây!

Pavel rón rén mở cửa. Ngoài khoảng rừng quang vắng, không một bóng người. Bông tuyết rơi xuống quay chậm chậm. Trong rừng sâu, lúc đó có mười tên kỵ mã đang quất ngựa chạy.

Gần trưa, một chiếc xe goòng từ thành phố lao như bay tới. Giukhrai và Akim ở trong xe bước ra. Tokarev và Kholiava ra đón. Người ta tháo từ trên xe xuống khẩu súng Maxim với mấy băng đạn và hai chục khẩu súng trường. Khẩu súng máy bố trí ngay ở sân ga.

Mọi người vội vã đi đến chỗ làm việc. Tà áo ca-pốt của Giukhrai quét trên mặt đất phủ tuyết, vẽ thành đường ngoằn ngoèo. Anh đi như gấu chạy, người vịn bên này vịn bên kia, chân hơi khoèo. Anh vẫn còn quen cái lối đi ấy như bước trên boong rạp rình của chiếc phóng ngư lôi hạm hồ xưa. Akim người cao, chân dài, nên vẫn theo kịp Giukhrai. Chỉ có cụ Tokarev chốc chốc lại phải cầm cổ chạy theo. Cụ nói:

- Việc thổ phỉ tập kích hãy còn là chuyện mệt vừa. Mệt nhất là có gò đất chắn ngang ngay lối đường chúng tôi đang làm. Ma xui quỷ khiến nó nằm lù lù ra đấy. Phải đào đi cả một đồng đất tương.

Ông già dừng lại, quay lưng chắn gió, châm thuốc lá, một lòng bàn tay úp như cái phễu để che gió; cụ rít một hơi, rồi lại đuổi theo các đồng chí. Akim đứng lại chờ. Giukhrai vẫn rào bước đi trước.

Akim hỏi Tokarev:

- Sao, bác xem liệu ở đây ta có đủ sức làm xong con đường

đúng thời hạn không?

Tokarev dẫn đo một lát, rồi mới trả lời:

- Chắc chú cũng biết, thật ra, nói chung thì không thể nào làm xong được, nhưng không làm xong cũng không được. Cho nên phải xong.

Hai người đuổi kịp Giukhrai và cả ba cùng đi ngang hàng với nhau. Ông già nói bằng một giọng phấn khởi:

- Then chốt vấn đề là trông vào chỗ “nhưng” ấy. Ở đây chỉ có hai người, Patoskin và tôi biết được trong những điều kiện chó má này, với mớ dụng cụ thô sơ và nhân lực thiếu thốn như thế này thì không thể nào làm xong được con đường. Nhưng được cái tất cả anh em ở đây đều thấy là không xong con đường này cũng không được. Cho nên tôi đã dám nói rằng: “Nếu anh em chúng tôi không đổ hết thì nhất định làm được”. Các đồng chí thử nhìn mà xem. Chúng tôi làm hùng hục đã sang tháng thứ hai rồi. Ba đợt dân công đã kế tiếp nhau làm ở đây và toán đang làm là toán thứ tư, nhưng đám đoàn viên thanh niên cộng sản là lực lượng cốt cán thì vẫn làm quần quật không nghỉ. Chính vì họ trai trẻ nên họ mới đứng vững được như thế. Cũng đã có đến một nửa anh em bị cảm mạo. Hễ cứ nhìn đám trẻ ấy là không sao cảm lòng được, thật tội và thương. Thanh niên như họ thật quý vô giá... Cái xó chết tiệt này rồi sẽ làm nhiều anh em gục mất...

Nhánh đường sắt đã làm xong đoạn đầu tiên đến cách nhà ga một cây số.

Xa hơn nữa độ một cây rưỡi trên nền đường mới san bằng, những thanh gỗ dài nằm bám xuống đất trông như những cột hàng rào bị gió thổi bạt đi, đổ lăn ra. Đây là tà-vẹt. Xa nữa, đến chân gò đất là con đường mới đắp chưa đặt ray.

Đây là nhóm làm đường số một của Pancratov. Bốn mươi người đặt tà-vẹt. Bác nông dân râu hoe, đi giày rom mới, đang từ từ kéo từng cây gỗ trên xe trượt tuyết đẩy ra mặt đường. Xa xa, cũng có

mấy chiếc xe nữa đang dỡ gỗ xuống. Hai thanh sắt dài nằm trên đất, đó là kích thước đường ray để đo tà-vẹt cho đều. Búa, xà beng, cuốc xẻng thì nhau bổ xuống để san phẳng nền đất.

Đặt tà-vẹt là một công việc tỉ mỉ và phải làm từ từ. Tà-vẹt đặt trên mặt đường phải bám rõ chặt và phải để thế nào cho đường ray đặt lên dựa đều vào mỗi thanh tà-vẹt, thanh nào cũng như thanh nào.

Ở đây, chỉ độc cụ già trưởng toán Lagutin là thạo kỹ thuật đặt đường ray. Cụ là bố đẻ Talia. Tuy đã năm mươi tư tuổi rồi mà đầu cụ không một sợi tóc bạc, râu vểnh ra hai bên, đen như hắc ín. Cụ đã tự nguyện ở lại làm, đến lượt thay phiên thứ tư vẫn không về. Cụ lẫn lộn với đám thanh niên, đồng cam cộng khổ, được toàn đội yêu kính. Tuy là một người ngoài Đảng, bao giờ cụ cũng được mời vào ngồi ghế danh dự trong tất cả các cuộc họp Đảng. Tự hào với điều đó, cụ đã hứa là việc chưa xong thì quyết không bỏ công trường về.

- Đời nào tôi có thể bỏ anh em mà về được, anh em thử nghĩ mà xem. Rồi tôi ra, anh em đặt tà-vẹt sẽ lúng túng mất: công việc này cần phải có con mắt tinh, có tay quen mới làm được. Còn tôi thì trong đời đã đặt không biết bao nhiêu là tà-vẹt trên khắp đất nước Nga ta rồi... - Cứ mỗi lần có chuyển thay phiên thì cụ lại nói bằng một giọng hồn nhiên như thế và tự nguyện ở lại làm.

Patoskin tin ông cụ nên ít khi đến kiểm tra đoạn đường cụ làm. Lúc Giukhrai, Akim và Tokarev đến chỗ anh em làm việc thì Pancratov đang bổ búa xuống moi đất chôn tà-vẹt, người anh mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ gay.

Akim mãi mới nhận ra được anh chàng công nhân khuôn vác đó. Pancratov gầy xẹp đi. Hai gò má cao bây giờ càng gồ lên, mặt rứa quấy quấy, trông càng xám xịt và hốc hác thêm.

- Kìa, các đồng chí phụ trách trên tỉnh đã xuống. - Anh nói và chìa bàn tay nóng bỏng, ướt đầm mồ hôi ra bắt tay Akim.

Tiếng cuốc xẽng ngừng lại. Akim thấy chung quanh đều là những khuôn mặt xanh vàng. Áo ca-pốt và áo ngắn mặc ngoài của họ cời ra, ném lẫn lóc ngay trên mặt đất phủ tuyết.

Nói chuyện với cụ Lagutin xong, Tokarev kéo Pancratov đi và dẫn hai đồng chí tinh uý đến đám đất đã san bằng. Chàng công nhân khuôn vác ít nói đi cạnh Giukhrai.

Giukhrai nghiêm giọng hỏi Pancratov:

- Pancratov, chú cho tôi biết việc xảy ra ở Motovilovca giữa chú và nhân viên công an đặc biệt! Chú nghĩ sao, có thấy là tước vũ khí của người ta như thế thì quá lắm không?

Pancratov mỉm cười, luống cuống:

- Chúng tôi tước vũ khí của hắn ta là do có sự thoả thuận cả; chính tự hắn ta yêu cầu như thế. Hắn là một thằng quen chúng tôi. Chúng tôi nói hết với hắn hoàn cảnh khó khăn của chúng ta. Nghe xong, hắn ta nói: "Các cậu ạ, mình không đủ quyền cho các cậu chờ cửa đi được đâu. Có lệnh của đồng chí Dzerjinxki⁽¹⁾ bảo phải ngăn ngừa tình trạng trộm cướp tài sản của nhà ga cơ mà. Cái thằng cha trưởng ga khôn nạn ở đây vốn thù với mình. Nó hay ăn cắp mà mình thì không để cho nó ăn cắp. Nếu để các cậu lấy cửa đi, nó nhất định sẽ tố cáo mình với cấp trên và đưa mình ra toà án cách mạng. Đây, thà các cậu cứ tước vũ khí của mình rồi hãy khuôn đồ chờ đi. Nếu thằng trưởng ga không báo cáo lên trên thì coi như là ổn". Chúng tôi đã làm y như thế. Những cánh cửa cái, cửa sổ ấy, chúng tôi có phải lấy dùng cho chúng tôi đâu.

Nhận thấy tia sáng nụ cười long lanh trên đôi mắt Giukhrai, Pancratov nói thêm:

- Đồng chí Giukhrai ạ, nếu có phạt thì cứ để mình chúng tôi chịu phạt, đừng làm tội thằng bé ấy.

- Việc đó đã giải quyết xong đâu vào đấy rồi, không nói nữa. Nhưng từ nay về sau đừng có làm những chuyện ấy nữa. Làm như

(1) Dzerjinxki phụ trách Ủy ban an ninh ở trung ương lúc bấy giờ. (N.D).

thế là phá kỷ luật đấy. Chúng ta có đủ sức mạnh để đấu tranh có tổ chức mà tiêu diệt bệnh quan liêu. Thôi được. Giờ ta nói đến chuyện quan trọng hơn. - Và Giukhray bắt đầu hỏi tỉ mỉ đầu đuôi chuyện thổ phỉ tập kích hôm vừa rồi.

Chỗ ấy cách ga bốn cây số rưỡi, những chiếc xeng thi nhau khoét đất kịch liệt. Anh em đang xẽ cái gò đứng chắn giữa đường.

Chung quanh có bảy người đứng gác, vũ khí trong tay có khẩu Cácbin của Kholiava và mấy khẩu súng ngắn của Pavel, Pancratov, Dubovo và Khomutov. Vũ khí của toàn đội chỉ có thế.

Kỹ sư Patoskin ngồi trên dốc đang ghi mấy con số vào sổ tay. Chỉ còn một mình kỹ sư Patoskin ở lại, vì tên kỹ sư Vaculenco sáng nay đã chuồn mất về tỉnh. Hẳn cho là thả chịu xử tội đào ngũ còn hơn phải ăn đạn của bọn phỉ, chết uống mạng.

Patoskin quay lại khẽ nói với Khomutov đứng trước mặt mình:

- Bốc cái gò này đi phải mất nửa tháng. Đất có tuyết đóng thành băng cứng quá.

Khomutov vốn người ít nói, mặt lúc nào cũng cau cau, nghe thế thì cắn môi vào ria mép, tỏ vẻ tức giận đáp lại:

- Hạn trên cho chúng ta tất cả chỉ có hăm năm ngày, thế mà cụ định lấy nghiền nửa tháng cho đoạn đường này à?

- Hạn trên cho như thế là không sát. Thật ra suốt đời tôi chưa bao giờ làm đường trong điều kiện như thế này và với số lượng thành phần người như thế này. Tôi cũng có thể tính sai, mà thật tôi đã tính sai hai lần rồi.

Giữa lúc đó, Giukhray, Akim và Pancratov tới gần chỗ san nền đất. Từ trên gò đất, anh em trông thấy ngay ba người đang đi đến.

Một cậu mất lác, mặc áo len thùng, hở cả khuỷu tay, thích vào người Pavel. Đây là Perca Trifonov, vốn là một thợ bắt bù loong ở xưởng đường sắt. Anh ta giờ tay chỉ về phía dưới chân gò đất:

- Cậu trông kia! Ai thế nhỉ?

Tức thì, Pavel, tay vẫn cầm xẻng, chạy xuống dốc băng băng. Dưới vành mũ, đôi mắt anh mỉm cười thắm thiết. Giukhrai nắm chặt tay anh lâu hơn những người khác.

- Chào chú Pavel. Chú ăn mặc quần nọ áo kia như thế, có trời nhận ra được!

Pancratov cười gượng, nói đùa với Akim:

- Được cái năm ngón chân cậu ta cũng khéo bảo nhau, lúc nào cũng tòi ra ngoài cả. Lại được mấy cái thắt đào ngũ còn thông đồng nhau xoay của cậu ấy cái áo ca-pốt. May mà Ocutiev, cùng tổ với cậu ta, cho cậu ta cái áo vét-tông. Hai tay ấy thật là con chấy cắn đôi, - Pancratov giọng buồn buồn quay về phía Akim nói thêm. - Không hề gì đâu, Pavlusa là một anh chàng máu nóng. Cậu ấy đến sẽ sưởi ấm trên sàn bê-tông một tuần vì ổ rơm thì mỏng dính gần như là nằm không. Rồi đến cái nước mặc “thứ áo ván gỗ bốn dải hai ngắn” mất thôi.

Ocutiev lông mày da đen, mũi hơi cong, neho cặp mắt láu lỉnh cãi lại:

- Chúng tôi chẳng để Pavlusa đổ đầu. Nếu cho biểu quyết thì chúng tôi tán thành ngay để cậu ấy vào bếp làm chân cấp dưỡng, giữ chức lính trừ bị cho Odarca. Ở đây nếu cậu ta không phải tay ngốc thì vừa được no bụng, lại vừa được ấm thân, hoặc là vì ở gần bếp, hoặc là vì có-hơi bà Odarca.

Chuỗi cười vui vẻ của mọi người vang lên làm át cả tiếng nói của Ocutiev.

Lần đầu tiên người ta cười trong ngày hôm ấy.

Giukhrai xem xét gò đất, rồi cùng Tokarev và Patoskin ngồi xe trượt tuyết đến khu vực đốn gỗ, xong lại quay về. Mọi người vẫn kiên tâm đào đất trên gò. Nhìn những nhát cuốc sáng loáng, nhìn những cái lưng khom đem hết sức ra làm, Giukhrai nói khẽ với Akim:

- Chẳng mít-tinh làm quái gì nữa. Bác Tokarev ạ, bác nói đúng

đây, đám trẻ thật là những người quý vô giá. Thép tôi là ở chỗ này đây.

Giukhrai nhìn những anh em đào đất làm việc, cặp mắt vốn nghiêm của anh đầy mến thương âu yếm lẫn tự hào cương nghị. Cách đây không lâu, một số trong đám chàng trai trẻ này đã từng nhô lưỡi lê thép xông lên trong đêm đi dẹp phiến loạn. Và bây giờ đây, chính họ lại đang ôm ấp một ý nguyện duy nhất: khơi mạch máu thép đường ray nối đến tận những đồng củi quý như vàng, nguồn sức nóng và sự sống.

Ôn tồn nhưng giọng rất tự tin, kỹ sư Patoskin trình bày cho Giukhrai biết là không thể nào mở thông đường qua gò đất trong vòng hai tuần lễ được. Giukhrai tai vẫn lắng nghe con tính của kỹ sư, trong óc nghĩ thầm cách giải quyết.

- Các đồng chí hãy rút hết người sang bên kia gò để mở đường tiếp, còn quả đồi này thì chúng ta sẽ có cách khắc phục.

Giukhrai ngồi nói chuyện hồi lâu ở đây nói nhà ga. Kholiava đứng gác ngoài cửa. Anh ta nghe rõ đằng sau lưng mình tiếng nói trầm trầm của Giukhrai.

- Gọi điện ngay cho đồng chí tham mưu trưởng quân khu, báo tôi đề nghị với đồng chí ấy cho trung đoàn của Puzyrevsky đến khu vực công trường. Phải quét sạch bọn phi ở khu này. Gửi cả chiếc tàu bọc sắt và công binh từ căn cứ đến đây. Còn những việc khác, tôi sẽ tự giải quyết lấy. Đêm tôi sẽ về. Bảo Gugo mười hai giờ đêm nay đánh xe ra ga.

Trong căn nhà, sau mấy lời ngắn của Akim, Giukhrai bắt đầu nói chuyện. Một tiếng đồng hồ qua mà không ai để ý đến thời gian. Chuyện trò thân mật giữa đồng chí và đồng chí. Giukhrai nói cho anh em biết không thể nào kéo dài được thời hạn đã ấn định, đến mồng một tháng Giêng phải làm xong công trình đường sắt này.

- Chúng ta chuyển công tác của công trường sang chế độ quân sự. Các đảng viên cộng sản phải tổ chức thành đại đội công tác đặc biệt. Chỉ định đồng chí Dubovo làm đại đội trưởng. Sáu phân đội thì

mỗi phân đội một nhiệm vụ nhất định. Công việc còn lại chia đều làm sáu phần. Mỗi phân đội có phần việc của mình. Trước ngày mồng một tháng Giêng, tất cả mọi việc phải xong. Phân đội nào xong trước thì nghỉ trước và được về tỉnh. Ngoài ra, chủ tịch đoàn Ban chấp hành tỉnh sẽ đề nghị Ban chấp hành Trung ương Ucraina⁽¹⁾ tặng thưởng huân chương Cờ Đỏ cho người lao động khá nhất trong mỗi phân đội.

Đã chỉ định xong đội trưởng của các đội. Đội một: đồng chí Pancratov, đội hai: đồng chí Dubovo, đội ba: đồng chí Khomutov, đội bốn: đồng chí Lagutin, đội năm: đồng chí Pavel, đội sáu: đồng chí Ocuniev.

Giukhrai kết thúc bài nói chuyện:

- Còn người phụ trách chung toàn bộ công trường, nghĩa là nhà lãnh đạo tư tưởng và tổ chức của công trường thì vẫn là đồng chí Anton Nikiforovich Tokarev.

Tùng nhip vỗ tay rào rào dường như có cả một đàn chim cất cánh bay lên. Những khuôn mặt khắc khổ hôm nay cười tươi nở. Câu nói đùa thân mật, trong đoạn cuối câu chuyện, từ miệng một người xưa nay vốn nghiêm nghị, đã làm nổ ra một chuỗi cười tiêu tan hết căng thẳng trong óc từ nãy đến giờ của người nghe chăm chú.

Hai mươi con người tiển chân Akim và Giukhrai đến tận chiếc xe gòong.

Lúc bắt tay chào Pavel, nhìn chiếc giày bám đầy tuyết của Pavel, Giukhrai nói khẽ:

- Anh sẽ gửi giày xuống cho chú. Chân chú bị tê cóng rồi còn gì nữa?

- Xem chừng tê cứng rồi, anh ạ. Đã buốt buốt và bắt đầu sưng. - Pavel đáp lại và sực nhớ đến lời ngỏ xin từ lâu, anh nắm tay áo Giukhrai:

- Anh có thể cho em mấy viên đạn súng ngắn được không anh?

(1) Tức là Hội đồng bộ trưởng Ucraina. (N.D).

Em chỉ còn ba viên đạn tốt thôi.

Giukhrai ngâm ngùi lắc đầu, nhưng trông thấy vẻ thất vọng trong cặp mắt Pavel, anh không do dự, cởi ngay khẩu Môde của mình đưa cho Pavel.

- Đây, anh tặng chú.

Pavel vẫn chưa tin ngay là mình được một vật tặng từ lâu hằng mơ ước, nhưng Giukhrai đã khoác cây súng lên vai Pavel:

- Cầm lấy, cầm lấy. Anh biết mất chú đã mê nó từ lâu. Nhưng chú phải cẩn thận, chớ bắn phải người nhà đấy nhé. Còn ba hộp đạn đầy đấy, anh cho chú cả.

Những cặp mắt thêm muôn đều nhìn chòng chọc vào Pavel. Có người kêu lên:

- Pavca oi, đưa tớ đổi cho cậu lấy đôi giày ống lót dạ và thêm cả một chiếc áo da ngắn nào!

Pancratov lấy tay phất vào lưng Pavel nói trêu:

- Thằng khập khiễng, đổi lấy đôi giày đi cho được việc. Cứ kéo lê mãi chiếc giày cao su thì chẳng sống đến ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh đâu!

Đặt chân lên bậc xe goòng, Giukhrai tỳ vào gói viết giấy phép cho khẩu súng vừa tặng.

Mới sáng tinh sương ngày hôm sau đã thấy ầm ầm ở ngã ba đường, đoàn tàu bọc sắt đi vào ga. Hơi toả ra trắng xoá như lông ngỗng trời, bốc lên thành những làn khói dày đặc rồi tan vào bầu trời trong và lạnh giá. Những người mặc áo da từ những toa xe bọc sắt bước ra. Mấy giờ sau, ba anh công binh đến chôn sâu hai quả mìn to tướng màu thép nâu nâu; họ buộc hai dây dài vào mìn và bắn mấy phát súng hiệu. Nghe súng hiệu, người ta vội vàng chạy tản, tránh xa cái gò trở nên ghê sợ. Diêm châm vào đầu ngòi mìn, làm phụt lửa lên tinh.

Trong một lúc, hàng trăm con người có mặt hồi hộp như thất

lòng lại. Một phút, hai phút chờ đợi sợ hãi... Bỗng nhiên mặt đất chuyển mình, một sức mạnh ghê gớm đã cuốn bay những đỉnh dốc của ngọn đồi, tung lên cao những mảnh đất lớn. Tiếng nổ thứ hai mạnh hơn tiếng nổ đầu tiên. Tiếng nổ ghê người vang khắp khu rừng, âm âm, hỗn loạn, kèm theo tiếng rào rào của những tảng đất bị bắn tung lên rơi xuống.

Chỗ ấy vừa rồi còn là ngọn đồi, giờ đã biến thành hố sâu toác ra, chung quanh trong vòng hai chục thước, đất vụn bắn tung toé khắp mặt tuyết trắng như đường.

Mọi người cảm xà beng và xẽng cuộc chạy tủa lại chỗ hố sâu do mìn nổ vừa đào lên.

Sau khi Giukhray đi khỏi, ở công trường, không khí thì đưa mở ra sôi nổi: ai sẽ là người lao động khá nhất?

Trời còn rất lâu mới sáng. Pavel đã khê trở dậy để không làm thức giấc anh em. Anh cố lê đôi chân tê cứng trên sàn nhà lạnh buốt, vào bếp, đun nước sôi pha chè, rồi trở ra đánh thức toàn đội dậy.

Khi toàn công trường sẵn sàng thì bên ngoài trời đã sáng rõ.

Buổi uống nước chè sáng ở nhà bếp, Pancratov chen đến bàn Dubovo và đội của anh ta là đám thanh niên xưởng sửa chữa vũ khí. Pancratov nói với Dubovo, giọng có vẻ bức tức:

- Cậu thấy chưa, thằng cha Pavca đã đánh thức đội của nó dậy từ lúc trời chưa sáng. Tớ đoán chắc chúng nó đã đặt được hai mươi thước đường rồi. Anh em trong đội tớ nói là Pavca khéo động viên các anh em thợ các phân xưởng chính nhà máy xe lửa của nó, bọn họ định ngày hăm mốt tháng Chạp là đã làm xong đoạn đường của đội. Ra nó muốn xách mũi tất cả chúng ta đấy chắc. Nhưng xin lỗi các tướng ấy, để rồi xem ai hơn!

Dubovo cười nhạt. Anh thừa hiểu tại sao cách làm của phân đội công nhân các phân xưởng chính nhà máy xe lửa lại chạm đến lòng người bí thư thanh niên khu bến tàu như vậy. Việc làm của Pavel là một roi quất mạnh vào cả bản thân Dubovo nữa: lặng lẽ không nói,

Pavel đã lên tiếng thách thức công trường.

Pancratov nói:

- Tình bạn là một chuyện, còn đây là chuyện khác: đây là vấn đề ai hơn ai.

Gần giữa trưa, công việc đang hăng hái của đội Pavel bỗng nhiên bị ngừng lại. Người gác đứng bên giá súng trông thấy một toán kỵ binh xuất hiện trong rừng, liền bắn báo động.

- Cầm lấy súng anh em ơi! Có phi! - Pavel la to và quăng xẻng xuống, rồi nhảy bổ lại gốc cây có treo khẩu súng Môde của anh.

Lấy súng xong, cả đội nằm dàn ngay ra mặt tuyết cạnh đường. Những người kỵ binh đi đầu vẩy mũ. Một người trong bọn họ kêu to:

- Dừng lại, các đồng chí! Người nhà đây mà!

Chừng năm mươi chiến sĩ kỵ binh, đội mũ Budiony có sao đỏ, đang men theo đường cái, tiến lại gần.

Thì ra đó là một trung đội của trung đoàn Puzyrevsky đến thăm công trường. Pavel để ý đến cái tai cụt của con ngựa người chỉ huy cuối. Con ngựa cái lông xám đẹp có đốm trắng trên trán không chịu đứng yên một chỗ, cứ đi xoay vòng tròn dưới tay cương của người cuối nó. Thốt nhiên, Pavel nhảy bổ đến chỗ con ngựa, và lúc Pavel chạy đến tóm lấy bờm thì nó sợ hãi lùi lại.

- Lurca, con nỡm này, không ngờ ta lại gặp mi ở đây! Con yêu mi miều cụt tai của ta xông pha lửa đạn mà vẫn còn sống yên lành đấy ư?...

Pavel âu yếm ôm lấy cái cổ mềm mại của con ngựa và lấy tay vuốt ve cái mũi phập phồng của nó.

Người chỉ huy chăm chú nhìn Pavel. Sau khi đã nhận ra người quen, đồng chí súng sót kêu lên:

- Ở kia! Pavel đấy à! Cậu nhận ra ngựa của cậu mà sao không nhận ra Xereda. Chào người anh em.

Trên tình đều dồn sức “chạy” cho công trường. Cố gắng đó đã ảnh hưởng tốt đến công việc ở đây ngay. Jaky đã dốc hết lực lượng ở quân uỷ, gửi toàn bộ đoàn viên còn lại đến Baiarca. Ở khu Xolomenca chỉ còn lại có số nữ đồng chí. Ở Trường kỹ thuật cầu đường, Jaky đã tìm cách lập được một đội sinh viên nữ gửi ra công trường.

Lúc báo tin đó cho Akim, Jaky nói nửa đùa, nửa thật:

- Chỉ còn độc mình tôi với phái vô sản giống cái ở lại nhà. Tôi sẽ để Talia, con cụ Lagutin, thay tôi, sẽ viết lên cánh cửa: “Ban phụ nữ”. Còn tôi thì cũng chạy đến Baiarca nốt thôi. Bởi vì đồng chí có thấy không, giống đàn ông ở lại có độc mình tôi. Thật là không tiện. Các cô ấy cứ nhìn tôi bằng cặp mắt nghi ngờ. Chắc thế nào các cô ấy cũng nói với nhau: “Cái anh chàng ngỗng đực đầu đàn này phái tui con trai đi hết, còn mình thì ở lại”. Hay có khi còn nói những câu tệ hơn nữa kia. Đề nghị đồng chí đồng ý cho tôi đi.

Akim cười nhưng không đồng ý.

Người kéo đến Baiarca rất đông, trong số đó có cả sáu mươi sinh viên trường kỹ thuật cầu đường.

Giukhrai đã lấy được ở Cục đường sắt bốn toa xe gửi đến chỗ công trường làm chỗ tạm trú cho những công nhân mới đến.

Phân đội Dubovo được lệnh rút ra khỏi công trường đi Pusa Vodixa để lấy một số đầu máy nhỏ và sáu mươi lăm toa trần cho nhánh đường sắt này. Công việc này được tính vào nhiệm vụ trên công trường của họ.

Trước khi đi, Dubovo góp ý kiến với cụ Tokarev là nên gọi Clevisch lên công trường và giao cho anh ta một phân đội mới tổ chức. Tokarev đồng ý và ra lệnh ngay, không ngờ đến duyên cớ chính đã làm Dubovo nghĩ đến chàng trai người Tiệp kia ở trên đời. Duyên cớ ấy là bức thư của Anna vừa gửi cho anh, do các anh em ở Xolomenca mới đến mang tới. Anna viết:

“Anh Dubovo! Em và anh Clevisch đã chọn cho các anh một

đồng sách. Gửi anh và toàn thể những chiến sĩ xung kích ở Baiarca lời chào nồng nhiệt. Các anh là những tay rất cừ. Chúc các anh can đảm và nghị lực. Hôm qua đã phát hết nhả số củi cuối cùng còn lại trong kho. Clevisch nhờ chuyển lời thăm anh. Anh ấy là một thanh niên rất trộm. Chính tự tay anh ấy nướng bánh mì cho các anh đấy. Anh ấy không giao cho ai làm cả. Tự tay anh ấy rây lấy bột mì, nhào lấy bột bánh. Không biết anh ấy khéo kiếm đâu ra được thứ bột mì tốt nên bánh mì làm ra rất ngon, khác hẳn với thứ bánh em vẫn lĩnh hàng ngày. Tối đến, anh chị em đều họp mặt ở nhà em: có Talia, con cụ Lagutin, Artiukin, Clevisch và đôi khi cả Jaky cũng đến. Có đầy mạnh được việc học, nhưng phần lớn là nói đến tất cả mọi chuyện và tất cả mọi người, nhất là thường nói đến các anh trên công trường. Chị em đều bức mình vì chuyện đồng chí Tokarev từ chối không nhận họ lên công trường làm việc. Chị em quả quyết gian khổ thế nào đi nữa cũng sẽ chịu được như mọi người. Talia nói: “Mình sẽ mặc áo của thầy mình và sẽ lên gặp ông cụ, xem ông cụ có đuổi ra khỏi đây được không nào”.

Chắc nó sẽ làm thế thật đấy. Anh chuyển hộ lời em thăm anh chàng mắt đen. Anna”.

Bão tuyết bỗng nổi lên dữ dội. Trời bị mây xám ngịt kéo đến phủ kín vòm trời tụt xuống thấp hẳn. Tuyết rơi dày đặc. Đến chiều tối, gió rít vào các ống khói, gào thét giữa rừng cây, chạy đuổi theo những cơn lốc tuyết xoáy tròn, làm cho khu rừng ngập những tiếng hú ghê rợn.

Bão gầm thét, phá phách suốt đêm. Tuy là đốt cả đêm, người vẫn thấy rét buốt thấu xương. Gian nhà ga đổ nát này không còn giữ được hơi nóng cho người.

Sáng hôm sau, các đội lao động ra làm việc, thụt chân sâu vào tầng tuyết dày cộm cộm. Nhưng trên rừng cây, mặt trời đỏ rực và nền

trời trong xanh không chút vẩn mây.

Phân đội Pavel quét tuyết trên phần đường của mình bị ngập tuyết. Cho đến lúc này, Pavel mới cảm thấy hết khổ cực của giá rét. Chiếc áo cũ Ocuniev cho chẳng làm anh ấm được, còn chiếc giày cao su thì nhét đầy tuyết đóng băng. Đã mấy lần giày thụt vào đóng tuyết. Vì anh ngủ trên sàn nhà rắn như đá nên ở cổ mọc lên hai cái nhọt tương. Cụ Tokarev cho anh cái khăn mặt dùng làm khăn quàng cổ.

Pavel cầm cái xẻng to bằng gỗ hừng hực gạt tuyết, người anh gầy rạc đi, hai mắt sưng đỏ húp lên.

Giữa lúc đó, một chuyến tàu chở hành khách đang ịch bò đến tận ga. Chiếc đầu máy hết hơi cố sức lắm mới lôi được con tàu về đây. Trong toa than, không còn lấy một thanh củi, những thanh củi cuối cùng sắp cháy rụi hết trong lò.

Người thợ máy kêu với trưởng ga:

- Cho củi thì chúng tôi đi, bằng không thì bây giờ trong máy cũng hãy còn có cái để chạy được một tí, xin cho lái đẹp vào khu tàu trú.

Thế là người ta lái tàu đẹp sang bên và giải thích cho đám hành khách thất đảm kia biết lý do dùng lại. Người trong các toa chật ních, kẻ thở vắn than dài, đứa chửi rủa âm ỉ.

Trưởng ga mách nước cho những người lái chuyến tàu:

- Các anh lại nói chuyện với cụ già kia kia, ông cụ đang đi ở ke ấy. Cụ ấy là phụ trách công trường ở đây. Cụ ta có thể hạ lệnh xe trượt tuyết chở củi đến cho đầu tàu. Ở đây họ vẫn dùng củi gỗ làm tà-vẹt đẩy mà.

Mấy người lái tàu đến gặp Tokarev. Ông cụ bảo họ:

- Chúng tôi sẽ cho gỗ, nhưng không cho không đâu. Vì đây là vật liệu xây dựng của chúng tôi. Hiện công trường chúng tôi đang bị tuyết phủ làm ngăn trở công việc mà trong tàu các anh có sáu bảy trăm hành khách. Đàn bà, trẻ con thì có thể ở lại trong toa, còn những người khác thì xuống vác xẻng đi xúc tuyết độ đến chiều tối

là được. Có làm thế thì mới được cấp củi cho tàu chạy. Bằng không thì xin mời họ cứ ngồi với con tàu chết tiệt đến sang năm mới vậy.

Có tiếng người sùng sốt la lên nhao nhao phía sau lưng Pavel:

- Anh em ơi, trông kia! Trông tất cả đám người kia xuống đồng quá! Lại có cả phụ nữ nữa kia!

Pavel quay lại.

Tokarev đi đến gần nói:

- Đây, giao cho chú một trăm người. Chú giao việc cho họ và trông họ làm, đừng để họ khoanh tay đứng không.

Pavel phân công cho những người mới đến. Một anh chàng cao lêu nghêu mặc đồng phục ngành đường sắt có cổ bằng lông cừu, đầu đội mũ da dê ám. Hắn ta đang quay cái xẻng trên tay, tỏ vẻ bức tức và quay sang phía người đàn bà trẻ tuổi đứng cạnh đội mũ da rái cá, trên mồm có chiếc núm bằng lông nồn, hắn cầu nhàu:

- Không đời nào anh lại xúc tuyết, chẳng ai có quyền bắt anh được cả. Anh là kỹ sư cầu đường, nếu họ cầu xin anh giúp thì anh có thể giúp đỡ chỉ huy công việc cho họ. Còn như xúc tuyết thì không phải việc của anh, không phải việc của em. Không ai bắt ta làm được. Không có chỉ thị cấp nào quy định làm như thế cả. Cái lão già ấy đã làm trái nguyên tắc. Anh sẽ kiện cho lão ta biết tay. - Rồi hắn hỏi một công nhân đứng gần hắn ta nhất:

- Ai là đội trưởng ở đây?

Pavel đi tới:

- Sao anh không làm việc?

Thằng kia đưa mắt khinh bỉ nhìn Pavel từ đầu đến chân:

- Còn anh là ai?

- Tôi là công nhân.

- Thế thì tôi chẳng thèm nói với anh. Cứ bảo đội trưởng hay là giám thị lại đây.

Pavel quắc mắt nhìn hẳn:

- Không muốn làm à? Tùy đây. Nhưng nếu vé không có dấu của chúng tôi thì đừng hòng lên tàu. Đây là mệnh lệnh của đồng chí phụ trách công trường.

Nói xong, Pavel quay sang phía người phụ nữ:

- Còn chị nữa, chị cũng không chịu làm phải không?

Nhưng bỗng Pavel ngăn người ra trong giây lát: trước mặt anh là Tonhia Tumanova.

Tonhia khó khăn lắm mới nhận ra cái người mặc rách rưới này là Pavel. Pavel đứng ngay đó, trước mặt Tonhia, mình khoác manh áo rách bươm, chân xỏ đôi ủng kỳ quái, cổ buộc cái khăn mặt cáu bẩn, mặt đã lâu không rửa. Chỉ độc có đôi mắt là vẫn như xưa, đôi mắt ánh lên một ngọn lửa không gì dập tắt được. Đôi mắt Pavel. Thế mà cái người rách rưới y như ma cà bông này cách đây không lâu đã là người mà Tonhia yêu dấu! Không ngờ được. Mới chẳng bao lâu mà sự đời đã thay đổi cả!

Tonhia mới lấy chồng, lần này theo chồng về một thành phố lớn, nơi chồng đảm nhiệm một chức vụ trọng yếu ở Cục đường sắt. Và trên đường đi, tại chốn này đây, Tonhia lại phải tình cờ gặp lại người tình thuở ấy! Tonhia thấy ngại ngùng không dám đưa tay ra bắt. Vaxili, chồng chị, sẽ nghĩ thế nào, nếu chị bắt tay Pavel? Đời Pavel đã xuống dốc đến thế thì mình cũng ngượng với mình thật. Rõ ràng là anh chàng đốt lò này đã chẳng ngóc đầu lên được: anh ta chẳng làm được nghề gì hơn cái nghề đi xúc đất!

Tonhia đứng ngây, mặt đỏ bừng, thẹn thùng, luống cuống. Tên kỹ sư, thấy gã rách rưới cứ nhìn vợ mình chăm chăm không rời mắt, thì cho là gã ta xác xược, tức điên người. Hẳn quắc xềng xuống đất, lại gần Tonhia.

- Lại đây này Tonhia. Anh không thể nhìn cái thằng khố rách áo ôm Iadaron⁽¹⁾ này mà yên được.

(1) Iadaron, dân bị coi là hạ lưu xứ Náp-ta trong truyện *Judeppe Garibandi*. (N.D).

Pavel đã đọc truyện *Judeppe Garibandi*, nên thừa hiểu thế nào là Iadaron rồi.

- Nếu tao là Iadaron thì mày chỉ là một thằng tư sản mà người ta chưa cắt cổ nốt.- Pavel thét lên cự lại tên kỹ sư, rồi quay nhìn Tonhia, nói gọn lỏn mấy tiếng: - Còn đồng chí Tumanova, đồng chí hãy nhặt xềng đứng vào hàng mà làm đi. Đừng có bắt chước cái loài bò đực ăn no béo xác ấy. Xin lỗi, nhưng tôi không biết hẳn với đồng chí là thế nào.

Pavel nhìn đôi giày đi tuyết của Tonhia, mỉm cười không thiện cảm và nói thêm:

- Tôi chẳng khuyên ai lẩn chân ở lại đây làm gì. Hôm mới rồi, bọn phi vừa đến quấy chúng tôi đấy.

Nói xong, Pavel quay đi, lê gót giày cao su, bon về chỗ anh em mình.

Lời nói vừa rồi của Pavel tác động ngay cả đến anh chàng kỹ sư. Tonhia đã bảo được hẳn ở lại và đi xúc tuyết vậy.

Chiều đến, xong việc, hành khách lại trở về ga. Chồng Tonhia nhảy tót đi trước, vội chiếm chỗ tốt trong toa. Tonhia dừng lại để anh em công nhân đi hết. Pavel mệt nhọc chống xềng đi sau cùng. Khi hai người đi ngang nhau, Tonhia lên tiếng:

- Chào Pavlusa. Nói thật với anh, tôi không ngờ lại thấy anh như thế này. Hoá ra chính quyền Xô viết không có việc gì khác tốt hơn đáng giao cho anh hay sao mà lại để anh đi xúc đất như vậy? Tôi cứ tưởng đã từ lâu anh làm chính uỷ hay là giữ một chức vụ gì đại khái như vậy rồi kia đấy. Đời anh thật cũng chẳng lấy gì được may mắn lắm nhĩ...

Pavel dừng lại, ngạc nhiên nhìn Tonhia từ đầu đến chân.

- Còn tôi, tôi cũng không ngờ gặp cô lại đến nỗi... bực đường thế này - Nghĩ mãi anh mới tìm được tiếng nói bóng bẩy thích hợp và nhẹ hơn.

Tại Tonhia đỏ tía lên.

- Anh vẫn cái tật cục cằn như trước.

Pavel vác xẻng lên vai và rảo bước đi. Được vài bước, anh mới đáp lại:

- Tính cục cằn của tôi, nói cô đừng giận, nó còn hơn cái điệu lịch sự của cô, đồng chí Tumanova ạ! Về đời tôi, không mượn cô phải lo hộ. Đầu vẫn vào đấy. Chỉ có đời cô thì tôi không ngờ là nó đốn đến thế. Cách đây hai năm, cô khá hơn nhiều, lúc đó cô còn dám bắt tay một người thợ và cô không lấy đó làm xấu hổ. Nhưng bây giờ thì người cô sặc mùi băng phiến. Nói thật tình ra, tôi chẳng có gì để nói với cô nữa.

Pavel nhận được thư của Archom. Anh cho biết sắp cưới vợ và khấn khoản giục Pavel thế nào cũng phải về dự.

Gió dứt lá thư khỏi tay Pavel, lá thư bay lên không như con chim bồ câu. Không, anh chẳng đi dự đám cưới được đâu. Có thể nào lại nghĩ đến đi được? Từ hôm qua, thằng gấu Pancratov đã đuổi kịp phân đội của anh và đang tiến với một đà nhanh ai cũng phải sợ. Anh công nhân bến tàu này dốc toàn lực lao lên phía trước, quyết chí vươn lên hàng đầu, về trầm tĩnh ngày thường của anh đã biến đi, anh luôn luôn động viên toàn anh em “bến tàu” của mình làm việc với một nhịp điệu như điên cuồng.

Patoskin theo dõi cuộc thi đua giữa những người làm đường, một cuộc thi im lặng mà ác liệt này. Ông già gãi đầu ngạc nhiên tự hỏi mình: “Không hiểu họ là những con người thế nào mà làm được như vậy nhỉ? Cái sức mạnh thật khó hiểu kia là thế nào? Thật nếu trời cứ thế này cho được tám ngày nữa thì chúng mình sẽ làm được tới khu rừng đã đốn gỗ. Tục ngữ nói rất đúng; có sống hết đời, học hành trọn kiếp, cho đến già vẫn còn thấy là mình dốt. Việc làm của những con người này đã làm đảo lộn hết mọi con tính và tất cả các chỉ tiêu”.

Clevisech ở dưới tỉnh lên mang đến số bánh mì cuối cùng do chính tay anh làm ra. Thăm Tokarev xong, anh đến chỗ làm việc tìm Pavel. Đôi bạn gặp nhau thân thiết. Clevisech mỉm cười rút trong bao túi ra một cái áo bông Thụy Điển màu vàng rất choáng. Anh lấy tay vỗ mặt da mềm của chiếc áo và nói với Pavel:

- Áo gửi cho cậu đây. Có đoán được ai gửi không?... Hừ, cậu ngốc quá đi thôi! Đồng chí Rita gửi cho cậu đây, vì chị ấy không muốn cậu chết rét, ngốc ạ! Chẳng là anh Akim nói với chị ấy là cậu mặc trần có cái vét-tông, chịu rét mà làm việc. Áo này do đồng chí Olsinxki tặng chị ấy, mới cầm lấy ở tay anh ta tặng, chị ấy đưa ngay cho mình và bảo: “Mang ra cho Pavel”. Olsinxki nhăn nhó nói: “Tôi có thể gửi cho đồng chí ấy chiếc áo ca-pô”. Nhưng Rita cười hơ hớ: “Thôi, anh ấy mặc áo khoác ngắn làm việc tiện hơn. Clevisech mang hộ nhớ!”.

Pavel cầm tấm áo sang trọng đó trong tay, lòng xiết nỗi ngạc nhiên. Anh ngập ngừng một hồi mới khoác nó lên người đang rét run cầm cập. Lớp lông mềm làm cho vai và ngực anh thấy ấm lại ngay.

Rita ghi trong nhật ký:

20 tháng Chạp.

Đang mùa bão. Tuyết xuống nhiều, gió rít mạnh. Các anh em ở Baiarca đã gần đến đích thì những cơn rét dữ và bão tuyết làm cho họ phải dừng lại. Họ bị ngập trong tuyết. Đất có tuyết phủ đông cứng lại, đào đất gay thật. Chỉ còn lại tất cả bảy trăm năm mươi thước nữa thôi, nhưng là những thước đường ác liệt nhất.

Tokarev báo tin: trên công trường chớm có dịch thương hàn, có ba người đã mắc bệnh.

22 tháng Chạp.

Không ai ở Baiarca về dự cuộc họp toàn thể chấp hành tỉnh đoàn thanh niên. Bọn phi vừa làm trúc chuyển tàu chở bánh mì ở đoạn đường cách Baiarca mười bảy cây số. Theo mệnh lệnh của đại diện Ban dân ủy cung cấp, toàn thể công nhân xây dựng đường sắt

phải điều đến chỗ xảy ra tai nạn.

23 tháng Chạp.

Lại thêm bảy người mắc thương hàn từ Baiarca đưa về tỉnh. Trong số đó có Ocuniev. Minh có ra ga. Người ta đưa xuống những xác đã chết cứng vì lạnh từ các thành toa của chuyến tàu mới ở Kharcov tới. Ở nhà thương rét lắm: Trận bão tuyết tai ác! Bao giờ mới hết bão cho?

24 tháng Chạp.

Vừa ở đằng Giukhrai về. Té ra là đúng: đêm qua Orlich đã dẫn cả lũ phi tập kích vào Baiarca. Ta với chúng đánh nhau trong hai tiếng đồng hồ. Quân phi cắt mất đường dây, nên mãi sáng nay Giukhrai mới nhận được báo cáo đích xác. Thổ phi bị đánh lui. Cụ Tokarev bị thương, đạn xuyên vào ngực. Hôm nay người ta sẽ đưa cụ về đây. Clevisch bị chém chết. Đêm ấy, anh đến phiên đi gác. Chính anh trông thấy bọn phi, anh liền vừa báo động, vừa bắn chặn bọn giặc nhảy xổ vào, nhưng vì không chạy kịp đến trường học, nên đã bị bọn phi chém chết. Trong đội công nhân làm đường có mười một người bị thương. Hiện giờ có chiếc tàu bọc sắt và hai đội kỵ binh đang tuần tiểu ở đây.

Pancratov lên thay cụ Tokarev phụ trách công trường. Ban ngày, Puzyrevsky đã vây một bộ phận phi ở đồi Gluboki và đã giết sạch không còn một mống. Nhiều công nhân làm đường ngoài Đảng không đợi tàu đến nữa, đã bỏ công trường lần theo đường tà-vẹt trốn về.

25 tháng Chạp.

Người ta đã đưa cụ Tokarev và những anh em bị thương khác về đây và đem ngay vào bệnh viện cứu chữa. Các bác sĩ đều hứa cứu sống ông già. Cụ ta nằm mê man không biết gì. Tính mệnh của những người khác không nguy lắm, có thể qua được.

Tỉnh uỷ và chấp hành tỉnh đoàn chúng mình nhận được bức điện từ Baiarca gửi về: “Để trả lời vụ quấy rối của bọn thổ phi,

chúng tôi, những người xung phong xây dựng đường sắt, đã họp mít-tinh cùng với đơn vị tàu bọc sắt mang tên “Vì chính quyền Xô viết” và các chiến sĩ Hồng quân trung đoàn kỵ binh, xin hứa với các đồng chí, dù trở lực thế nào, đúng ngày mùng một tháng Giêng, chúng tôi sẽ cung cấp được củi cho thành phố. Chúng tôi nguyện tiếp tục làm việc với dũng khí càng tăng lên gấp bội. Đảng cộng sản, người đã tin cậy gửi chúng tôi tới đây, muôn năm! Chủ tịch buổi mít-tinh: Pavel Corsaghin. Bí thư: Berdin”.

Thi hài Clevisch đã được an táng tại Xolomenca, theo tang lễ quân đội.

Đồng củi ta hằng mong gần tới rồi, chẳng còn bao xa nữa, nhưng công việc tiến hành chậm chạp không thể chịu được, vì bệnh thương hàn mỗi ngày cướp mất hàng chục bàn tay có ích, lúc này cần vô cùng, quý vô cùng.

Pavel đi về phía ga, bước lảo đảo như người say rượu, hai chân chỉ chực khuỵu xuống. Anh bị sốt từ lâu, nhưng hôm nay cảm thấy người khó chịu hơn hẳn mọi khi.

Bệnh thương hàn lâu nay phá tía đội làm đường, bây giờ đã bắt đầu tấn công đến Pavel. Nhưng sức vóc rắn chắc của anh đã chống cự lại, và năm hôm nay, anh vẫn còn đủ sức nhắc mình khỏi sàn bê tông loáng thoáng phủ rơm, để cùng anh em đi làm. Ngay cả cái áo lông ấm của Rita biếu và đôi giày ống lót da của Giukhray gửi cho đang bọc lấy đôi chân tê buốt, cũng không thể cứu anh khỏi nguy được.

Mỗi bước đi, anh thấy ngực đau nhói như dao đâm, răng đánh vào nhau lập cập, mắt hoa lên và cây cối chung quanh đối với anh hình như đang quay cuồng một cách lạ lùng.

Khó nhọc lắm anh mới lê bước được đến ga. Tiếng ồn ào khác thường làm anh ngạc nhiên. Cố nhìn xem: thì ra có một chuyến tàu dài dằng dặc đỗ dọc suốt nhà ga. Trên những toa trần, toàn là các đầu máy nhỏ, đường ray, tà-vẹt. Những người đi theo đoàn tàu mới đến

đang bốc những hàng ấy xuống. Pavel đi mấy bước nữa, người đã thấy loạng choạng mất thăng bằng. Rồi đầu anh từ từ chạm đất. Má đang nóng bừng áp vào tuyết thấy lạnh lạnh, dễ chịu.

Mấy giờ sau, có người đi qua vấp phải người anh, người ta mới đưa nhung về căn nhà. Pavel thở dốc, tâm thần mê man, không nhận ra được ai nữa. Y sĩ ở chiếc tàu bọc sắt được mời đến khám, chẩn đoán: “Bị sung phổi nặng và bị thương hàn. Nhiệt độ 41,5. Còn nhức đầu xương và sung cổ, nhưng không đáng kể vì so với hai chứng trên chỉ là bệnh vặt. Chỉ hai bệnh trên cũng đủ qua đời”.

Pancratov và Dubovo vừa đi chuyển tàu dài tới, đã hết sức tìm mọi cách cứu sống Pavel.

Aliosa, là người cùng quê với Pavel được giao trách nhiệm đưa người bệnh về Sepetovca.

Nhờ toàn đội của Pavel giúp tay vào, chủ yếu là nhờ áp lực của Kholiava, nên Pancratov và Dubovo mới đưa được Pavel mê man bất tỉnh và Aliosa vào một toa tàu đã chật ních người. Vì sợ bệnh thương hàn truyền nhiễm, hành khách không cho đưa vào toa. Họ phản đối âm ỉ và dọa khi tàu chạy, họ sẽ quăng người bệnh xuống đường.

Kholiava vung súng lục trước mũi những ai cản trở việc đưa người bệnh lên tàu. Anh hét lên:

- Người ốm này không có bệnh truyền nhiễm! Thế nào cũng phải để cho người bệnh đi, dù cho có phải đuổi tất cả mọi người xuống thì cũng cứ phải đưa đi! Nói cho bọn các anh nhớ rằng, nếu định chạm tay vào người anh ta, tôi sẽ báo chờ các nhân viên công an đặc biệt ở các ga dọc đường: đuổi tất cả xuống tàu và tổng giam ngay. Aliosa này, đây là khẩu Môde của Pavel, cầm lấy, nếu đưa nào dám đầu têu cho Pavel xuống thì cứ bắn ngay.

Kholiava nói dọa thêm câu ấy.

Tàu chuyển bánh. Trên sân ga vắng, Pancratov đi lại gần Dubovo.

- Cậu thấy thế nào, liệu có sống được không?

Không có tiếng trả lời.

- Về thôi. Dubovo, nó sẽ thế nào thì cũng đành thôi. Tất cả công việc giờ do chúng mình phải gánh vác cả. Đêm nay, phải chuyển các đầu máy xuống để sáng mai còn đốt lò thử xem.

Kholiava gọi điện thoại suốt dọc đường tàu, nói chuyện với các bạn công an đặc biệt của mình và tha thiết đề nghị họ không để cho hành khách khiêng bệnh nhân Pavel xuống tàu. Mãi đến lúc nhận được lời các bạn hứa chắc chắn sẽ làm theo lời anh yêu cầu, anh mới đi ngủ.

Đến một nhà ga lớn, người ta khiêng từ chuyến tàu chở khách xuống ngay sân ga một xác chết, xác một người thanh niên lạ mặt tóc hoe. Anh ta là ai, vì sao chết, chẳng ai biết cả. Các nhân viên công an đặc biệt của nhà ga nhớ tới lời yêu cầu của Kholiava, bèn chạy lại toa xe để ngăn cản không cho khiêng xuống, nhưng đến lúc chính mắt trông thấy người thanh niên kia đã chết thật, họ đành phải cho phép khiêng xác đến nhà xác của trạm tiêu chuyển.

Họ gọi ngay đây nói về Baiarca báo cho Kholiava biết tin bạn anh đã chết, số phận của người bạn đó bấy lâu đã làm cho anh rất lo ngại.

Một bức điện ngắn từ Baiarca báo về Tỉnh uỷ tin Pavel từ trần.

Còn Aliosa Cokhanxki thì sau khi đã đưa được Pavel về tới gia đình, chính Aliosa lại bị bệnh thương hàn quật ngã.

*

* *

“9 tháng Giêng.

Sao lòng tôi thấy đau đớn nặng nề như vậy? Trước khi ngồi vào bàn, tôi đã khóc nhiều. Ai tưởng được rằng Rita này lại có thể khóc được, có thể khóc đau xót như thế được! Có phải bao giờ nước mắt cũng là dấu hiệu của sự yếu lòng không? Hôm nay ta khóc vì đau

đơn sâu xa trong lòng. Tại sao đau đớn này lại đến với ta giữa một ngày thắng lợi lớn, khi giặc rét rùng rợn đã bị đánh bại rồi, khi các ga xe lửa đã có củi gỗ quý giá chất đầy ăm ắp trong kho? Tại sao nó lại đến vào giữa ngày mà tôi vừa được dự lễ chiến thắng trong cuộc hội nghị mở rộng của Xô viết thành phố, lễ mừng những người anh hùng xây dựng đường sắt? Phải, chúng ta đã thắng lợi, nhưng để góp vào thắng lợi đó, hai người đã hy sinh: Clevisch và Pavel.

Cái chết của Pavel đã làm cho tôi thấy một sự thật: đối với tôi, Pavel thân quý hơn là tôi vẫn tưởng.

Thôi, từ nay tôi bỏ không viết cuốn nhật ký này nữa. Rồi có khi nào tôi bắt đầu một cuốn nhật ký mới nữa không? Không biết thế nào. Ngay mai viết thư đến Kharcov báo tin tôi đồng ý nhận công tác ở Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Ucraina”.

CHƯƠNG III

Tuổi thanh xuân đã thắng. Pavel qua khỏi trận sốt thương hàn. Lần này là lần thứ tư, anh đã thập tử nhất sinh mà sống trở lại. Nằm mất một tháng rồi Pavel mới guơng dậy được, người gầy và xanh, chân đứng còn run; tay vịn vào tường, anh lần tập đi vài bước trong phòng. Mẹ phải đỡ anh mới ra được đến cửa sổ, và đứng đấy nhìn con đường cái rất lâu. Tùng vũng tuyết tan óng ánh trên mặt đường. Tuyết bắt đầu tan, báo hiệu mùa xuân.

Ngay trước cửa sổ, trên cành anh đào, có con chim sẻ đậu, đang tia lông, giơ bụng xám, mắt ranh mãnh liếc nhìn Pavel. Pavel lấy ngón tay gõ vào kính cửa sổ, khẽ mở miệng nói:

- Thế là ta với mi đã qua mùa đông rồi đấy, chim nhí.

Mẹ hốt hoảng nhìn anh:

- Con nói với ai thế?

- Con nói với chim sẻ... Thôi nó bay đi mất rồi, con chim nỡm!

Và Pavel mỉm một nụ cười yếu ớt.

Mùa xuân rồi. Pavel nghĩ đến trở về thành phố. Anh thấy sức thì

đã khá, có thể đi được, nhưng trong cơ thể có một cái gì khác thường. Một hôm anh đang dạo chơi ngoài vườn, bỗng thấy đau nhói trong xương sống, khiến anh ngã vật ra đất. Khó nhọc lắm anh mới dậy và bò về phòng được. Ngày hôm sau, bác sĩ khám bệnh anh rất kỹ. Bác sĩ gõ những đốt xương sống, thấy có lỗ thủng sâu hoắm trong xương, lấy làm lạ, hỏi anh:

- Sao lưng đồng chí lại bị thủng sâu thế này?

- Thưa bác sĩ, đây là vết một viên đá lát đường bắn vào lưng tôi. Trước thành Rovno, có một quả đại bác 81 ly nổ tung mặt đất...

- Thế đồng chí làm thế nào mà đi được nữa? Viên đá bắn thủng lưng như thế không đau sao?

- Không. Tôi bị đá bắn vào lưng, nằm lăn ra đất đến ngót hai tiếng đồng hồ, rồi lại lên ngựa đi. Mãi đến bây giờ mới thấy đau là lần đầu.

Bác sĩ cau mày suy nghĩ, tay nắn mãi vết lõm trên lưng.

- Hừ!... Bị một cú như thế, gay đấy, chú ạ! Xương sống con người ta không ưa bị đá giáng vào như thế đâu. Hy vọng là đồng chí sẽ không thấy đau nữa. Thôi, mặc áo vào, đồng chí Pavel ạ.

Bác sĩ ái ngại nhìn người bệnh, không giấu nổi vẻ lo âu.

Archom về ở nhà Stiosa, vợ anh, một người đàn bà chẳng có gì là đáng ưa cả. Nhà vợ là nông dân nghèo. Một hôm, Pavel đến thăm anh. Một đứa bé con nhếch nhác, mắt lác, đang chạy nhông ở sân nhỏ bẩn thỉu. Thấy Pavel vào, thằng bé giương mắt ti hí nhìn chòng chọc, rồi hí hoáy thọc ngón tay một cách nghiêm túc vào lỗ mũi, cất tiếng hỏi:

- Hỏi gì? Định vào nhà người ta ăn cắp chắt? Cút đi ngay, không mẹ người ta chờ cho đấy!

Túp lều cũ kỹ, thấp lè tè, cánh cửa sổ bé tí xiu mở ra. Archom gọi Pavel:

- Vào đây, Pavlusa!

Một cụ già mặt vàng như nghệ đang loay hoay trước cửa lò. Cụ

gùom gùom đưa mắt lườm Pavel và né người tránh cho khách đi. Xong mụ lại về với mấy cái nồi của mụ, mụ xê đi dịch lại làm nổi va chạm vào nhau loảng xoảng.

Hai đứa bé gái, bím tóc lơ thơ vài sợi, trèo phất lên trên lò bếp ngồi và trở mắt nhìn người khách lạ một cách tọc mạch.

Archom ngồi ở bàn, có vẻ ngượng ngùng. Cả mẹ lẫn em đều không tán thành cho anh lấy Stiosa. Anh đã ba năm đi lại với nhà cô Galia xinh đẹp làm nghề khâu, con gái bác thợ đá. Chẳng hiểu làm sao, vốn con nhà vô sản gốc, anh lại bỏ Galia để lấy nhà chị Stiosa chẳng ra gì, đâm đầu vào cái gia đình năm miệng ăn mà chẳng có ai là tay thợ cả. Archom xong việc ở sở đầu máy về nhà, lại nai lưng ra với cái cày, đem hết sức gầy dựng lại cơ đồ cho nhà chị Stiosa đang lụn bại này.

Archom hiểu rằng Pavel không tán thành bước đường tụt lại đằng sau anh, bước đường “tiểu tư sản hoá”, như Pavel thường nói. Giờ đây, anh để ý xem em sẽ xử sự như thế nào trong cái cảnh nhà mình thế này.

Hai anh em hỏi han nhau qua loa mấy câu sáo chẳng ra đầu vào đầu rồi Pavel tỏ ý muốn ra về Archom giữ lại.

- Ở chơi đã, ăn với chúng tao tí chút. Chị sắp mang sữa đến. Mai mày định đi thật đấy à? Trông mày còn yếu lắm, Pavca ạ.

Stiosa bước vào, chào Pavel và gọi Archom xuống nhà dưới khiêng vật gì giúp một tay. Minh Pavel ở lại với mẹ già ít nói. Tiếng chuông nhà thờ vọng vào cửa sổ. Mẹ già buông gậy chọc lò, càu nhàu:

- Giêsuma, lay Chúa tôi, đầu tắt mặt tối thế này chẳng có lúc nào mà ngắm nguyện nữa.

Mụ tụt khăn quàng ra khỏi cổ, rồi vừa nhìn gùom gùom người khách lạ, vừa đi đến góc buồng, chỗ bày những ảnh tượng lạnh lẽo, lâu ngày trông đã xỉn. Mụ đưa ba ngón tay phải gầy gò xương chụm vào nhau, rồi bắt đầu làm dấu. Mấp máy đôi môi khô héo, mụ lâm

râm cầu nguyện.

- Lạy Cha chúng tôi ở trên đời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng...

Ngoài sân thẳng bé cuỗi lên lưng con lợn sề đen trùi trùi, có đôi tai chảy lòng thông. Nó lấy chân không thúc vào sườn lợn, tay búi chặt mõ lông; con vật đang xoay tròn, vừa quấy vừa gặm gừ. Thằng bé thét lên:

- Hư, đi! Đi! Hê, gụm tí đã nào!

Con lợn sề lồng lên trong sân, cổ vật thẳng bé trên lưng ngã xuống đất. Song thẳng bé ngồi chắc lăm.

Mụ già bỏ kính, bỏ nguyện, thò đầu ra cửa sổ:

- Đồ quỷ sứ! Rồi tao dạy cho mày cuỗi ngựa. Có xuống ngay không, thẳng chết tiệt. Ngã chết bây giờ! Nghịch thế thì thôi!

Con lợn sề đã tìm cách thoát được tay kỵ mã. Mụ già yên trí lại quay về với ảnh tượng. Nét mặt sùng kính, mụ tiếp tục cầu kinh.

- Nước Cha trị đến...

Thằng bé con nước mắt chảy quanh, bước vào cửa. Nó lấy cánh tay áo quạt lên cái mũi bị ngã đập xuống đất và khóc meo vì mũi đau. Nó vói:

- Mẹ ơi, cho con cái kẹo.

Mụ già phát khùng quay lại:

- Đồ quỷ mắt lác, mày không để cho bà xong buổi nguyện. Đồ chó đẻ, đợi đấy, rồi bà lấy kẹo cho mày. - Nói rồi, mụ nhặt cái roi trên ghế dài. Thằng bé biến ngay lập tức. Hai đứa bé gái nằm sau lò bếp phì cười. Mụ lại quay vào cầu nguyện, lần này nữa là lần thứ ba.

Pavel đứng dậy và đi ra ngay, chẳng đợi Archom nữa. Khi anh ra khỏi, quay lại khép cổng, thì thấy mụ già còn ngó qua cửa sổ ở ngách nhà nhìn theo anh.

"Không hiểu thế quái nào mà ông Archom lại chúi đầu vào đây. Rồi đến chết cũng không rút căng ra được. Bà Stiosa rồi sẽ để sòn sòn năm một. Ông Archom rồi sẽ sa lầy vào đấy như con bọ

hung trong đồng phân. - Pavel chán ngán bước theo con đường vắng ngắt của thị trấn nhỏ, vừa đi vừa nghĩ ngợi. - Lo cho ông ấy có thể còn đổ đốn hơn nữa đến bỏ cả công việc ở sở đầu máy về nhà ở lý với vợ. Thế mà mình cứ định bụng lôi ông ấy đi công tác, đi hoạt động!”.

Pavel sung sướng ngày mai được đi rồi, ngày mai trở về thành phố lớn, gặp lại bạn bè và những người mà anh yêu quý. Thành phố đồ sộ, sức sống tràn trề, vẻ náo nhiệt của dòng người không lúc nào ngớt, tiếng xe điện ầm ầm, tiếng còi xe hơi inh ỏi, tất cả hấp dẫn anh. Song, cái chính là anh cảm thấy tâm hồn anh bị thu hút bởi những lớp nhà rộng mênh mông, xây bằng gạch, những công xưởng ảm khói, các thứ máy móc và tiếng dây chuyền da lướt ngọt trên bánh xe. Anh bị hút về nơi có những bánh lái khổng lồ quay tít theo đà máy chạy hồi hả, về nơi có mùi đầu máy, về những thứ đối với anh đã trở thành thân thuộc. Ở đây, trong cái thị trấn nhỏ lăm li này, đi dạo chơi quanh ngoài phố, Pavel cảm thấy rất là khó thở. Thị trấn nhỏ này đối với anh trở nên xa lạ và chán ngấy, điều đó anh chẳng lấy làm ngạc nhiên. Anh chán ngấy đến nỗi ban ngày ra phố đi quanh cũng đủ thấy khó chịu. Mỗi khi đi ngang qua nhà những mục lăm điều đang ngồi lê trên thềm nhà, Pavel nghe thấy các mục nói liên thoảng huyền thiên.

- Các bà ơi, xem kia. Cái thằng kia nó chui ở đâu ra mà trông rõ khiếp!

- Chắc nó là thằng ho lao, cái ngực sấp đi đời rồi.
- Nhưng cái áo ngoài của nó trông có vẻ đắt tiền đấy.
- Chắc nó xoáy ở đâu chứ gì...

Và chuyện các mục cứ rất như thế. Pavel nghe lắm, rác cả tai.

Từ lâu, anh thấy mình đã dứt rễ hẳn với nơi này. Thành phố lớn ngoài kia đối với anh gần gũi hơn, thân thiết hơn. Các đồng chí với anh là một gia đình bền chặt, vui tươi. Với lại, ngoài ấy, anh còn có công tác.

Pavel bước chân đến rừng thông từ lúc nào cũng không để ý đến nữa. Anh dừng lại ở chỗ đường rẽ đôi. Bên phía tay phải, sau hàng rào cao với những cọc nhọn hoắt, ngăn cách với rừng, là nhà pha cổ lỗ, âm u, hình thù đáng ghét, và sau nhà pha là những nếp nhà quét vôi trắng của nhà thương.

Chính ở bãi rộng này đây, Valia và các đồng chí đã bị treo cổ. Pavel đứng im lặng một lúc lâu trước nơi ngày trước đặt giá treo cổ. Rồi anh lần bước xuống lối hào sâu, lững thững đi ra huyết chung của anh chị em ở trên gò.

Những bàn tay triu mến đã đặt lên các ngôi mộ những vòng hoa kết bằng cành thông và rào quanh nghĩa địa nhỏ này một hàng rào cây lá tươi. Đỉnh gò có những cây thông cao vút trần ngực. Cỏ non như tơ xanh phủ lên sườn gò thoải thoải.

Thị trấn nhỏ đến đây là hết phố. Cảnh vật nơi này tịch mịch, rầu rầu. Rừng thông hiu hắt. Không gian phẳng phất mùi lá khô rữa và mùi đất mùa xuân nhuần lại.

Nơi đây, anh chị em ta đã anh dũng hy sinh để cho cuộc đời cười được với những kẻ sinh ra trong cùng khổ, những kẻ từ thuở lọt lòng mẹ là đã bắt đầu kiếp làm trâu ngựa.

Pavel từ từ ngả mũ, lòng tràn ngập một mối buồn vô hạn.

Cái quý nhất của con người ta là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để đến khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người. Và ta phải sống gấp lên mới được. Vì tật bệnh vô lý hay một sự tình cờ bi đát nào đó có thể bỗng nhiên cắt đứt cuộc đời.

Mang nặng trong lòng những ý nghĩ ấy, Pavel rời khỏi nghĩa địa.

Mẹ buồn rầu sửa soạn hành lý cho con lên đường. Pavel nhìn mẹ: mẹ khóc nhưng quay mặt đi không để anh trông thấy.

- Con ở lại có được không, con? Con xem, mẹ già rồi. Cứ lúi thủ ở một mình thì khổ mẹ lắm, con ạ. Đây, để ra ngân ấy đưa con, nhưng chừng nó vừa lớn lên thì mỗi đưa đi một ngả. Cái gì nó kéo mảy ra tình thế, hờ Pavel? Ở đây sống cũng được chứ sao? Hay mảy cũng đã có món nào? Chắc mảy đã phải lòng một con mái tóc ngắn nào rồi? Cầm đưa nào nói với mẹ già này một câu. Thằng Archom lấy vợ chẳng bao qua tao một tiếng. Mảy lại càng tệ nữa. Chỉ khi nào chúng mảy ốm đau què quặt, mẹ mới được trông thấy mặt chúng mảy thôi.

Mẹ dịu dàng bảo Pavel như thế, vừa nói vừa xếp mớ quần áo của con vào túi đã giặt sạch.

Pavel ôm lấy vai mẹ, kéo mẹ lại gần:

- Không đâu. Con chẳng có con mái nào đâu, mẹ ạ. Gà thì lấy gà có phải không mẹ. Mẹ gọi thế chẳng hoá ra con là gà sống à?

Anh làm mẹ phải bật cười.

- Mẹ ơi, con đã thề không nghĩ gì đến gái, nếu ta chưa diệt hết bọn tư sản trên khắp thế gian này. Chắc mẹ lại bảo như thế thì phải chờ lâu lắm phải không? Không đâu, mẹ ạ, bọn tư sản chẳng đứng được lâu nữa... Rồi tất cả loài người sẽ là một nước cộng hoà. Và các cụ ông, cụ bà già như mẹ đã suốt đời làm lưng thì sẽ được sang nghỉ bên Ý, ở đấy ấm áp, chung quanh toàn là biển cả. Ở bên nước Ý, không bao giờ có mùa đông, mẹ ạ. Chúng con sẽ đưa mẹ, những người già như mẹ, đến ở trong những dinh cơ của bọn tư sản, và mẹ sẽ ngồi sưởi ấm. Còn chúng con, chúng con sẽ đi sửa nốt bọn tư sản bên Mỹ.

- Con ạ, mẹ chẳng còn sống được đến ngày có câu chuyện tiên phạt của con đâu... Ông con xưa kia cũng ngổ ngược như con, ông làm thủy thủ, đi khắp năm châu bốn biển. Nói trộm vía ông, cụ thật là tay ghê gớm. Trận Xevastopol, cụ đánh hăng thế nào mà khi về nhà thì thấy cụ thiếu một chân một tay. Người ta gấn cho cụ hai huân chương thập tự và hai mề đay có cuống của Nga hoàng. Nhưng rồi

ông cụ cũng chỉ chết cực chết khổ. Cụ buồn lắm. Một lần cụ vác nạng nện vào đầu người Nhà nước. Thế là bị tù một năm. Người ta tống vào nhà pha, huân chương thập tự cũng chẳng cứu thoát được. Mẹ thấy tính con dễ thương theo về tính ông ngày trước.

- Mẹ ơi, con sắp xa mẹ, mẹ nói chuyện không vui ấy làm gì? Thôi, mẹ đưa cho con cái đàn gió, đã lâu lắm con chẳng mó đến nó.

Pavel cúi xuống hàng phím bọc xà cừ. Mẹ sưng sốt vì tiếng đàn của anh lạ đi, nghe không như ngày trước nữa. Hết về ngỗ nghịch vô tư lự, chất hăng say xốc nổi, những ngón láy và ngón đệm mà cả thị trấn đều biết tài tay chơi đàn gió trẻ tuổi Pavel. Nhạc anh chơi bây giờ thánh thót, trầm bổng, nghe không kém phần mạnh mẽ mà càng thêm có chiều sâu nữa.

Pavel ra ga một mình.

Anh đã nói được cho mẹ ở lại nhà: anh không để mẹ đi tiễn vì không muốn thấy mẹ khóc khi chia tay.

Xe lửa phải xông xáo mà lên, toa nào toa ấy đứng ngời chen chúc. Pavel chiếm giường trên tầng cao nhất và nhìn xuống đám người hăm hăm la lối đứng chật cả chỗ đi.

Cảnh chuyển tàu nào cũng vậy, người ta kéo những bao, những túi lê sền sệt, nhét vào dưới gầm ghế.

Đến khi tàu chuyển bánh, hành khách mới bớt nóng nảy, và bao giờ cũng thế, cứ đến lúc này thì người ta bắt đầu giờ bánh ra ăn nghiêng ngả.

Pavel chẳng mấy chốc đã ngủ lả.

Nhà đầu tiên anh muốn đến thăm ở trung tâm thành phố, trên đường lớn Caresatic. Anh từ từ leo lên thang cầu. Cảnh chung quanh quen mắt, chẳng có gì khác cả. Anh bước qua cầu nhà ga, để tay lướt

trên thành cầu nhẵn trơn. Đến chỗ xuống thang, anh dừng lại: trên cầu vắng ngắt. Ngửa trông lên cao thăm thẳm, bóng tối mượt như nhung phủ lấy nền trời. Trên vòm trời cao, hằng hà sa số vì sao lấp lánh ánh sáng màu lân tinh. Ở phía dưới, chỗ mặt đất lẫn với chân trời, không biết đâu là ranh giới, thành phố rắc trong đêm hàng triệu ánh đèn điện.

Có đông người đi lên qua mặt Pavel. Tiếng nói gay gắt của đám người tranh cãi nhau một câu chuyện gì phá sự yên tĩnh của đêm tối. Và Pavel, mắt rời những ánh đèn của thành phố, bước xuống thang.

Trong phòng phát giấy của Ủy ban đặc biệt quận ở đường Caresatic, người phụ trách cho Pavel biết là Giukhrai đã đổi đi tỉnh khác từ lâu.

Đồng chí đó hỏi đi hỏi lại Pavel; mãi đến khi đã tin là Pavel có quen riêng Giukhrai, mới cho biết qua loa thêm. Cách đây hai tháng, Giukhrai được lệnh điều đi Tasken, đến công tác ở mặt trận Turkixtan. Pavel nghe tin chán đến nỗi không buồn hỏi thêm nữa. Chẳng nói chẳng rằng, anh quay gót đi ra. Mệt quá, anh ngồi xuống bậc của nghỉ một lát.

Tàu điện chạy qua, bánh xe sắt lăn rầm rầm vang cả phố. Trên các vỉa hè dòng thác người lũ lượt tràn đi. Náo nhiệt quá! Lúc thì có tiếng cười rúc rích của đàn bà, lúc thì giọng trầm trầm của đàn ông, lúc thì giọng lạnh lạnh của một chàng trai trẻ măng, lúc thì giọng ồ ồ của ông già. Làn sóng người trôi đi không lúc nào ngớt, ai nấy đáng đáp vội vàng. Xe điện sáng trưng, đèn pha xe hơi rọi lên đột ngột, hàng điện bật lên chói rục quanh biển quảng cáo của rạp chiếu bóng bên cạnh. Và chỗ nào cũng là đám đông ngồn ngộn, làm cho phố xá không lúc nào vắng tiếng huyên náo. Đây là buổi tối ở một thành phố lớn.

Cảnh tấp nập ồn ào của đại lộ này làm Pavel khuây khoả nỗi buồn vì tin Giukhrai đã được điều động đi nơi khác. Biết đi đâu bây giờ? Hay về phố Xolomenca với lũ bạn? Xa quá! Và anh nhớ

ra một nhà quen ở gần đây, ngay phố Trường đại học Crulo. Phải đến ngay đây mới được. Bởi vì sau Giukhrai thì Rita chính là đồng chí mà anh muốn gặp trước tiên. Vả chăng, đến đây, có thể ngủ buổi Akim được.

Từ xa, anh đã nhìn thấy ánh đèn sáng ở cửa sổ trên tầng gác. Để trấn tĩnh lòng mình, anh áp người vào cánh cửa gỗ sên. Lên đến cầu thang, lại đứng dừng mấy giây nữa. Trong buồng Rita, có tiếng người nói chuyện, có tiếng đàn ghi-ta.

“Tiếng đàn ghi-ta? Thế ra được chơi cả ghi-ta nữa kia à? Chế độ bây giờ có vẻ nói ra tợn”. Pavel nghĩ bụng như vậy và khẽ gõ cửa buồng. Cảm thấy mình hồi hộp, anh cắn chặt môi.

Một người đàn bà trẻ lạ mặt, có để tóc mai quăn, ra mở cửa. Người ấy nhìn Pavel:

- Anh hỏi ai?

Người đàn bà không khép cửa; và trông cách Pavel đưa mắt nhìn vào đồ đạc trong buồng, chị ta cũng đủ đoán hiểu ý.

- Tôi muốn hỏi chị Rita Urtinovich.

- Chị ấy không ở đây nữa. Hồi tháng Giêng chị ấy đổi đi Kharcov và giờ nghe đâu lại đổi đi Moskva.

- Thế đồng chí Akim còn ở đây hay cũng đi rồi?

- Đồng chí Akim cũng không có đây, hiện nay đồng chí ấy làm bí thư thanh niên cộng sản ở Odexxa.

Pavel chỉ có cách là quay đi. Niềm vui trở về thành phố thế là mờ mất rồi...

Giờ thì phải liệu lo đi tìm chỗ ngủ đêm thôi.

“Cứ chạy quanh tìm các bạn thân như thế, mình có mối như chân cũng chẳng thấy ai”.

Pavel càu nhàu, cau có, cố nén thất vọng. Tuy nhiên, anh cũng còn cầu may chuyển nữa, đến tìm Pancratov. Pancratov ở gần bến tàu, đến câu ấy không xa bằng đi đến phố Xolomenca.

Tìm đến được nhà Pancratov thì người anh đã mệt nhoài. Anh

gỗ cánh cửa trước kia có hõm sơn đỏ, định bụng: “Nếu cậu ta cũng đi nơi khác nốt rồi thì mình chẳng đi đâu lang thang mãi nữa. Tìm bẻng cái thuyền nào chui xuống ngủ qua đêm nay thôi”.

Một bà cụ nhỏ nhắn, đôi vuông khăn giản dị chít dưới cằm, ra mở cửa. Bà cụ là mẹ Pancratov.

- Thưa mẹ, anh Pancratov có nhà không ạ?

- Em nó vừa mới về.

Bà cụ không nhận ra Pavel và quay vào gọi con:

- Pancratov ơi, có anh nào hỏi con đây.

Pavel bước theo bà cụ vào nhà, đặt túi xuống đất. Pancratov đã ngồi vào ăn ở bàn, quay ra nhìn Pavel:

- Có phải anh hỏi tôi thì mời anh ngồi chơi và cho biết có việc gì. Anh cho tôi làm nốt bát xúp này vì từ sáng, tôi chỉ độc nốc nước lã trừ bữa.

Và Pancratov cầm lấy cái thìa gỗ to tướng.

Pavel ngồi xuống ghế dựa, mặt ghế đã thủng. Anh bỏ mũ cát-két ra rồi theo thói quen lấy mũ lau mồ hôi trán.

“Chẳng lẽ mặt mũi mình thay đổi đến nỗi cậu ta không nhận ra được mình nữa ư?”

Pancratov húp luôn hai thìa xúp, rồi thấy khách chưa nói gì, liền quay ra hỏi khách lần nữa

- Anh nói cho nghe đi. Có chuyện gì thế anh?

Bàn tay cầm mẫu bánh chưa đưa tới mồm đã dừng lại nửa chừng, Pancratov bàng hoàng chớp chớp mắt.

- Ô kìa... Hãy khoan... Thế này là thế nào, hờ trời?

Thấy mặt bạn đỏ bừng, rúm lại vì nghĩ lung, Pavel không nhin được nữa, phì cười.

- Pavca ơi! Chúng tao ngỡ mày chết rồi!... Hãy khoan! Tên anh là gì?

Nghe Pancratov kêu rú lên, mẹ và chị gái anh ở buồng bên

chạy ra. Rồi cuối cùng cả ba người nắm chắc là chính Pavel đang ngồi trước mặt họ.

Cả nhà đã ngủ lâu rồi, Pancratov còn ngồi kể mãi những việc xảy ra trong bốn tháng qua.

- Mùa rét vừa rồi, Jaky và Dubovo được đi Kharcov. Chẳng phải công tác vớ vẩn đâu. Tụi nó được vào Đại học cộng sản, học lớp dự bị. Tất cả mười lăm đứa được triệu tập đến. Lúc bấy giờ, có phong trào sôi nổi đòi đi học, tao cũng làm đơn. Tao nghĩ bụng: mình phải ních thêm vào cái túi khôn của mình, vì trong đầu mình hiểu biết ít ỏi quá. Nhưng tiểu ban lấy học sinh cho tao rơi, mày ạ.

Pancratov thở ra bực dọc, rồi nói tiếp:

- Mới đầu, việc tao có vẻ trôi chảy lắm. Tao đủ hết tiêu chuẩn: tao có thể đảng viên, tao đã đủ thời hạn công tác dự bị ở Đoàn; về thành phần xuất thân và bản thân, không có gì lỗi thôi, tao không vấp vì những cái đó. Nhưng khi sát hạch tao về chính trị thì tao bị bưng.

Tao vào vấn đáp trước một đồng chí trong tiểu ban. Đồng chí ấy ra cho tao câu hỏi hóc này: “Đồng chí Pancratov, đồng chí hiểu gì về triết học thì nói đi”. Mày biết tao thì hiểu quái gì về triết học. Nhưng tao nhớ ra, có một thằng cha khuân vác trước kia cùng làm với chúng tao, một thằng giang hồ có đi học lít-xê lít xiếc. Nó đi làm cho ra vẻ ta đây lao động ấy mà. Nó có lần kể cho chúng tao nghe, xưa kia ở bên nước Hy Lạp, có những nhà thông thái nghĩ ra nhiều cái lắm. Người ta gọi họ là những nhà triết học. Trong những tay triết học loại đó, có một tay tao quên khuấy mất tên, hình như Ideogen thì phải, tay này suốt đời chui trong cái thùng tô nô ở và đại khái những chuyện như thế... Giỏi nhất đám triết học ấy là một tay có thể chứng minh bốn mươi lần liên: cái gì đen là trắng, và ngược lại, trắng là đen. Nói tóm lại là một bọn nghĩ cách úm người ta. Vì vậy cho nên lúc bấy giờ tao mới nghĩ đến câu chuyện thằng học trò lít-xê kể và tao tự bảo: “Tay uỷ viên tiểu ban này định quay mình đây”. Mà lão ta ngồi đấy nhìn tao ranh mãnh thật. Cho nên tao mới sa chân vào

đĩa. Tao nói: “Triết học là trò bịp đời và nhồi sọ. Tôi không ưa học gì những của ngớ ngẩn ấy, các đồng chí ạ! Còn lịch sử Đảng thì khác, tôi để hết tâm trí nghiên cứu lịch sử Đảng”. Tao nói thế xong thì các tay trong tiểu ban mới truy tao thêm, hỏi vặn tao học ở đâu mà hiểu triết học như thế. Tao mới nói thêm mấy điều nữa mà thằng học trò lít-xê đã nói với tao. Thế là cả tiểu ban lẫn ra cười. Tao phất cái. Tao bảo rằng: “Có cái gì làm các đồng chí nhạo báng tôi như chế thằng ngu thế?”. Tao nhặt lấy mũ và đi ngay về nhà.

Sau đó, đồng chí đã hỏi tao lại gặp tao ở tỉnh uỷ. Nói chuyện ba tiếng đồng hồ liền. Tao mới hiểu ra thằng học trò lít-xê nói loè chúng tao. Bởi vì tao nghe nói thì ra triết học là một sự vĩ đại và rất là tinh anh sáng suốt.

Thằng Dubovo và thằng Jaky thì trúng. Thằng Dubovo thì tao chịu nó, nó học ra trò. Song còn Jaky thì chẳng hơn tao mấy. Nó nhờ cái huân chương mà thoát, nhất định là như thế. Nói tóm lại tao lại quay về làm ăn với sông nước. Tao được chỉ định về ban quản lý bến tàu. Tao thay đồng chí phụ trách ke bốc hàng. Trước kia cả ngày tao to tiếng với chính quyền về một đồng vắn đề dính dáng đến Đoàn. Nay chính tao phải lãnh đạo cái khoản ấy. Thỉnh thoảng xảy đến như thế này: có tên nào giả ốm, hay tên nào nhác rơi vào tay tao, tao vừa lấy cương vị phụ trách chính quyền, vừa lấy cương vị bí thư chi đoàn đi cho cẩn thận. Song, cuộc đời không phải chỉ có tao, xin lỗi mày nhé. Tao sẽ kể về tao sau. Còn cái gì tao chưa kể cho mày nghe nữa nhỉ? Về tin tức Akim, mày đã hỏi thăm được rồi. Các chấp uỷ cũ, còn lại là Turta, vẫn làm công tác cũ. Tokarev thì bí thư Đảng uỷ Xolomenca. Ocutiev trước cũng ở tổ công xã với mày thì ở quận đoàn thanh niên. Talia thì làm giảng viên chính trị. Xvetaev thay chân mày ở xí nghiệp. Tao không biết nó lắm. Thỉnh thoảng gặp ở tỉnh đoàn, trông không đụt đâu, nhưng tự ái ra dáng. Mày nhớ Anna Bokhar chứ? Cô ấy cũng ở Xolomenca, phụ trách công tác phụ vận ở quận uỷ. Tao đã kể hết cho mày nghe về tin tức các cậu quen. Đây mày xem, Đảng cho nhiều cậu đi học. Hiện nay

ở đây tất cả cán bộ cũ đang cày khỏe ở Trường Đảng. Trên hứa sang năm cũng cho tao theo học ở đây.

Hai người mải chuyện, quá nửa đêm lâu rồi mới ngủ. Sáng hôm sau, Pavel dậy thì Pancratov đã ra bến tàu. Em gái Pancratov là Duxia, một cô gái to khỏe giống anh như đúc, bụng nước chè mời Pavel uống và nói đến một chuyện vặt. Cha Pancratov không có nhà. Ông cụ, làm thợ máy trên tàu thủy, còn đang ngược tàu.

Pavel sửa soạn ra phố. Sắp đi, Duxia dặn lại:

- Nhớ về ăn cơm, anh nhé. Nhà em chờ cơm anh đấy.

Trụ sở tỉnh đoàn thanh niên thường vẫn tập nập. Cửa mở ra rồi lại đóng sập vào luôn tay. Trong hành lang và các buồng, người chờ đông; phòng hành chính, tiếng máy chữ gõ inh tai.

Pavel dừng lại ngoài hiên một lát, ngó vào hy vọng gặp mặt nào quen. Chẳng thấy ai, anh mới đi vào phòng đồng chí bí thư. Đồng chí bí thư mặc sơ-mi xanh, ngồi trước một bàn giấy đồ sộ. Pavel vào, đồng chí ấy chỉ nhìn qua, rồi lại cúi xuống viết.

Pavel ngồi đối diện và chăm chú nhìn người bí thư thay chân Akim ấy.

Đồng chí bí thư đánh dấu chấm hết lên trang giấy anh đang viết và hỏi Pavel:

- Đồng chí muốn gì?

Pavel trình bày trường hợp của mình:

- Phải cải tử hoàn sinh cho tôi trên danh sách tổ chức của Đoàn và cho tôi trở lại phân xưởng chính nhà máy xe lửa. Đề nghị đồng chí chỉ thị cho bên tổ chức như vậy.

Đồng chí bí thư ngả người dựa vào ghế và trả lời, giọng lưỡng lự.

- Tất nhiên chúng tôi sẽ khôi phục đoàn tịch cho đồng chí, điều đó không còn phải nói gì nữa. Nhưng điều đồng chí về phân xưởng chính nhà máy xe lửa thì không tiện. Xvetaev đang phụ trách ở đây,

cậu ấy là chấp uỷ viên tỉnh đoàn mới bầu lại khoá vừa rồi. Chúng tôi sẽ điều đồng chí đi nơi khác vậy.

Mắt Pavel hơi nhú lại:

- Tôi về đây không phải để làm khó cho công tác của đồng chí Xvetaev đâu. Tôi muốn về làm chuyên môn của tôi, chứ không phải làm bí thư chi đoàn. Với lại trong người tôi chưa được khoẻ, đề nghị đừng điều tôi đi nơi khác.

Đồng chí bí thư gật đầu, ghi mấy chữ vào mảnh giấy.

- Đồng chí đưa mảnh giấy này cho Turta, cậu ta sẽ bố trí cho cậu vào đây.

Bên phòng cán bộ, Turta đang mắng như tát nước người giúp việc thống kê của mình. Pavel nghe hai bên cãi nhau nửa phút, nhưng thấy câu chuyện có vẻ kéo dài, liền ngắt lời anh chàng Turta đang nóng như lửa:

- Thôi, cậu sẽ chinh đồng chí ấy sau. Đây là giấy giới thiệu, cậu làm hộ giấy chính thức cho mình đi.

Turta hết nhìn giấy lại nhìn Pavel. Sau cùng mới nói ra lời:

- Sao, cậu chưa chết à? Vậy làm thế nào bây giờ? Tên cậu đã gạch khỏi danh sách rồi. Chính mình gửi trả Trung ương thẻ đoàn viên của cậu. Với lại vừa rồi Trung ương mới lấy lại danh sách đoàn viên cả nước. Theo thông tri của Trung ương Đoàn, ai không ghi tên lại thì coi như bị khai trừ. Cậu chỉ còn có cách nộp đơn xin gia nhập đoàn lại, theo đúng những quy định thường lệ.

Turta tuyên bố thẳng cánh như vậy. Pavel cau mặt lại:

- Vậy ra cậu ta vẫn chúng nào tạt ấy. Cậu còn trẻ mà tệt hại hơn một con chuột già rúc trong đồng công vẩn. Bao giờ cậu mới ra hồn người được?

Turta chồm lên, như bị rệp đốt:

- Cậu đừng lên lớp đây. Đây phụ trách công việc đây làm. Thông tri thảo ra không phải để cho người ta vi phạm nó. Còn cậu gọi đây là chuột già thì cậu sẽ phải trả lời về câu phỉ báng đó.

Turta nói câu sau này có vẻ hăm dọa. Hắn đưa rộng tay vợ lấy chồng phong bì chưa mở: thái độ tỏ vẻ không muốn nói chuyện thêm nữa.

Pavel thông thả đứng dậy ra cửa. Chợt nghĩ lại điều gì, anh quay trở vào nhặt mảnh giấy đồng chí bí thư giới thiệu còn để trên bàn trước mặt Turta. Turta nhìn Pavel. Ông cụ non râu kính và tỉ mỉ ấy có đôi tai to vểnh ra, trông vừa đáng ghét, vừa buồn cười.

- Thôi được, kết tội đây là “làm đảo lộn thống kê” thì cứ kết tội, nhưng đây hỏi lại: tại sao cậu lại dám thi hành kỷ luật một người đã chết mà cứ tự tiện, không có giấy tờ văn bản nào quyết định trước hẳn hoi? Trường hợp này có thể xảy ra với tất cả mọi người: người ta ốm rồi chết. Nhất định không có thông tri nào cho phép cậu làm như thế.

- Hi, hi, hi - Người giúp việc Turta không thể giữ trung lập được mãi nữa, bật lên cười thích chí.

Turta ấn gậy đầu bút chì. Hắn cầm mẩu chì gãy ném xuống sàn, chưa kịp trả lời đối phương, thì người đông đã kéo ủa vào phòng, cười nói bô bô. Trong bọn mới vào có Ocuniev. Thế là chỉ còn nghe thấy những tiếng reo vui và sững sốt, những câu hỏi không bao giờ hết. Vài phút sau, lại một đám thanh niên nữa vào, trong bọn đó có Olga. Chị nắm lấy tay Pavel rất lâu, ngạc nhiên, nhưng tươi sáng hẳn lên.

Người ta lại bắt Pavel kể chuyện lại. Nguồn vui thật thà của những đồng chí, tình bạn chân thành, lòng mến thương thông cảm, những nắm tay chặt, những bàn tay vỗ lên vai, chắc nịch và thân ái, tất cả làm Pavel quên hẳn chuyện Turta.

Gần cuối, Pavel kể thêm cho các đồng chí nghe câu chuyện giữa mình và Turta vừa rồi. Ai cũng tức giận. Olga quắc mắt lườm Turta, rồi đi đến phòng đồng chí bí thư.

- Cánh ta đi tìm đồng chí Nejdánov để đồng chí ấy cạo cho hẳn một mẻ.

Ocuniev nói thế và choàng lấy vai Pavel kéo đi theo Olga cùng với đám đông các đồng chí.

Olga nóng giận bùng bùng:

- Turta này quan liêu hạng nặng! Phải truất cổ hần khỏi ban tổ chức và điều đến chỗ Pancratov cho làm nghề khuân vác lấy một năm mới được.

Ocuniev, Olga và các đồng chí khác đòi đuổi cổ Turta khỏi phòng cán bộ. Đồng chí bí thư nghe họ nói, cười độ lượng. Nejdanov cố làm cho Olga nguôi giận:

- Về việc khôi phục quyền lợi sinh hoạt Đoàn cho Pavel thì chẳng cần phải nói lại nữa. Sẽ phát ngay thẻ đoàn viên cho cậu ta. Còn như Turta là một anh chàng máy móc thì rất đồng ý với các đồng chí như thế. Đây là khuyết điểm chính của cậu ấy. Nhưng cũng phải thú thật với các đồng chí rằng cậu ấy tổ chức công việc rất khá. Trong tất cả những cơ quan lãnh đạo của Đoàn mà tôi đã làm từ trước đến nay, công tác tổ chức và thống kê này thật rắc rối như chui vào rừng rậm vậy. Chẳng còn biết tin vào con số nào. Nhưng ở đây thì làm thống kê rất tốt. Các đồng chí cũng biết Turta thức suốt đêm hì hục làm ở bàn giấy. Cho nên ý kiến tôi là các đồng chí muốn cất chức cậu ấy thì cất chức lúc nào cũng được. Song lấy một cậu khác tốt mà làm thống kê tôi thay hẳn ta thì không còn tình trạng quan liêu, điều đó đã hẳn đi rồi, nhưng đồng thời thống kê cũng sẽ không ra đầu vào đầu. Vậy cứ nên để cho cậu ấy làm. Tôi sẽ phê bình thật lực cậu ấy. Sẽ có tác dụng tốt đối với cậu ấy trong một thời gian. Rồi có thể nào, sau này sẽ hay.

- Thôi, thế cũng được. - Ocuniev gật đầu rồi nói với Pavel: - Pavel, ta về Xolomenca đi. Hôm nay có họp đoàn ở câu lạc bộ chúng mình. Chưa ai biết cậu về. Rồi bất thành linh, ta giới thiệu: "Xin nhường lời cho Pavel!" Hoan hô Pavel. Mà không chết là phải lắm. Giai cấp vô sản mạnh thêm vì cái căng mày. - Ocuniev kết luận một cách khôi hài như vậy và lấy hai tay ôm lấy Pavel đẩy

ra hành lang.

- Olga cũng đến đây chứ?

- Nhất định đến chứ!

Nhà Pancratov đợi mãi không thấy Pavel về ăn cơm. Đêm cũng không thấy về ngủ. Ocuniev đã đưa Pavel về ở nhà mình. Anh có một phòng riêng ở trụ sở Xô viết. Về đến nhà, có gì là cho bạn ăn nấy, rồi mang đến cho Pavel hai bó báo và hai quyển sổ cái - sổ ghi biên bản các buổi họp của thường vụ quân đoàn thanh niên. Anh bảo bạn:

- Cậu nghiên cứu tất cả những tài liệu này đi. Trong khi cậu mất thời giờ với bệnh thương hàn của cậu thì thời gian như nước chảy đi đã nhiều rồi đấy! Đọc đi để hiểu việc đã qua và việc trước mắt. Tối mình về đón cậu rồi cùng đến câu lạc bộ. Nếu mệt thì cứ ngã lưng làm một giấc.

Người bí thư quân đoàn thanh niên nhét vội một đồng thư với tài liệu và giấy chứng nhận vào túi. (Ocuniev ghét những cặp da, cặp của anh quăng ở gầm giường), rồi đi quanh phòng xem lại một lượt trước khi ra cửa.

Tối đến, anh về thì thấy khắp phòng báo chí tung bừa bãi, đóng sách để dưới gầm giường cũng bị lôi ra. Nhiều quyển khác chất trên bàn làm việc. Pavel ngồi trên giường đọc tập thư của Trung ương mới gửi đến mà anh tìm thấy dưới gối của bạn.

- Thằng tướng cướp, mày lục gì cái ổ của tao thế? - Ocuniev làm bộ quát lên, giả vờ tức giận. - Xem nào, xem nào, đồng chí! Tôi bắt được đồng chí đọc tài liệu mật. Cứ để cho quân này chui vào buồng mình thì có ngày hồng!

Pavel mỉm cười, để lá thư xuống.

- Cậu nhớ tàu rồi. Thư này có gì mà mật. Trái lại, chính cậu lấy tài liệu riêng tôi mật làm chao đèn kia kia. Trông xem! Bị sém

cả rìa nữa là khác.

Ocuniev cầm lấy tờ giấy đã bị làm chao đèn đó, anh vừa đọc qua tiêu đề đã lấy tay vỗ lên trán:

- Thế mà mình tìm mãi ba hôm nay cái mảnh giấy tai ác này. Nó biến mất, tưởng rơi xuống sông, xuống biển, giờ mình nhớ ra rồi. Hôm kia, thằng Volynxev đến đây, chính là nó máy tay lấy làm chao đèn. Rồi nó lại quần quật đi tìm. - Ocuniev gấp mảnh giấy lại cẩn thận rồi đút xuống dưới đệm, nói giọng không lo nữa - Thôi chốc nữa hãy xếp dọn lại. Giờ chén một miếng đã rồi còn đi ra câu lạc bộ. Nào Pavlusa, ngồi xuống đây.

Ocuniev móc túi lấy con cá khô gói trong một tờ báo, lại móc túi kia lấy hai đầu mẩu bánh mì. Rồi trải luôn tờ báo ra góc bàn, cầm đầu con cá nện vào gỗ để cá róc hết thịt.

Ocuniev ngồi vào bàn, hàm nhai nghiêng ngáu. Rất vui, anh kể tin mới cho Pavel nghe, vừa nói chuyện đứng đắn, vừa chêm câu bông đùa.

Đến câu lạc bộ, Ocuniev đưa Pavel vào cửa sau, giấu ở hậu trường. Trong góc phòng rộng thênh thang, Talia con cụ Lagutin và Anna Bokhar đang ngồi mé bên phải sân khấu, cạnh chỗ đặt cây đàn dương cầm, chung quanh hai chị là nhóm thanh niên cộng sản đường sắt. Trước mặt Anna, ngồi vắt vẻo trên ghế dựa là Volynxev, bí thư chi đoàn sở đầu máy, mặt đỏ chót như một quả táo đang mùa tháng Tám, mặc áo da cũ, trước kia màu đen, nay đã bạc phếch. Volynxev có tóc và lông mày vàng như lúa chín.

Ngồi cạnh Volynxev là Xvetaev, đẹp trai, tóc màu hạt dẻ, môi cong rõ nét, ngồi thơ thẩn dựa tay vào nắp dương cầm. Cổ áo khoác của Xvetaev để hở.

Ocuniev đến gần họ, còn nghe thấy Anna đang nói hết câu:

- Có những người cứ muốn làm rắc rối quá lắm việc kết nạp những đồng chí mới. Xvetaev là một.

Xvetaev không chịu, cãi lại, giọng khinh bạc ra mặt:

- Đoàn không phải là quán trọ.

Talia nhìn thấu Ocuniev reo lên:

- Kìa, trông Ocuniev mà xem. Anh ấy hôm nay có vẻ phờ phạc, mặt mày rạng rỡ như cái ấm đồng mới đánh bóng ấy.

Mấy người kéo Ocuniev lại hỏi chuyện tới tấp:

- Cậu ở đâu đến thế?

- Ta bắt đầu đi thôi chứ. Ocuniev giơ tay can họ.

- Đợi một tí các cậu ạ. Đồng chí Tokarev sắp đến và sẽ khai mạc hội nghị.

- Vừa vặn bố già đến kia rồi! - Anna trông thấy Tokarev, vội nói.

Đồng chí bí thư Đảng uỷ quận đang đi về phía họ. Ocuniev chạy ra đón:

- Bố ơi, bố vào đằng sau sân khấu, tôi đưa bố gặp một cậu quen bố. Chắc là bố sẽ ngạc nhiên!

- Cái gì nữa thế? - Ông già lẩm bẩm, kéo nốt hơi thuốc lá nữa. Nhưng Ocuniev đã nắm lấy tay ông cụ kéo đi rồi.

Ocuniev lắc chuông dữ dội đến nỗi những người hay chuyện xấu thói nhất cũng phải im.

Đằng sau Tokarev là pho tượng Mác, người sáng tạo thiên tài ra bản Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, đầu Người như đầu con sư tử nổi lên trong đám cảnh thông trang trí. Trong khi Ocuniev nói lý do buổi họp, đồng chí Tokarev không rời mắt nhìn Pavel còn đứng ở hậu trường.

- Thưa các đồng chí, trước khi vào chương trình nghị sự, tôi xin giới thiệu một đồng chí muốn xin nói mấy lời với chi bộ. Đồng chí Tokarev và tôi đã đồng ý để đồng chí ấy nói.

Tiếng vỗ tay đồng ý nổi lên. Ocuniev giới thiệu:

- Xin mời đồng chí Pavel Corsaghin nói chuyện!

Trong một trăm người có mặt, có đến tám mươi người biết Pavel. Và khi bóng dáng quen thuộc hiện ra trước diễn đàn và người

thanh niên xanh xao, dong dỏng cao, bắt đầu nói thì những tiếng reo vui mừng và một tràng dài vỗ tay hoan hô như bão dậy chào anh.

- Các đồng chí thân mến!

Giọng Pavel từ tốn song không sao giấu nổi cảm động:

- Không ngờ hôm nay tôi được trở lại với các đồng chí, trở về vị trí của tôi trong đội ngũ của chúng ta. Tôi sung sướng lắm. Tôi được gặp lại ở đây rất nhiều bạn thân của tôi. Tôi ở nhà Ocuniev được đọc báo cáo biết rằng: khu Xolomenca ta có thêm một phần ba đoàn viên mới, những anh chị em mới của chúng ta; ở các xưởng và ở sở đầu máy thì bọn “chế tạo bột lửa” đã không còn nữa và ta đã lôi những đầu tàu vút đi ngoài “nghĩa địa sắt” về chữa lại dùng. Tất cả điều đó chứng tỏ đất nước chúng ta đang sống lại và đang lấy lại sức. Như thế thì đời đáng sống lắm chứ! Giữa lúc thế này, hỏi tôi nhắm mắt mà chết làm sao được?

Đôi mắt Pavel long lanh nét cười sung sướng.

Khi Pavel đi xuống, lại ngồi gần Anna và Talia thì tiếng hoan hô nồng nhiệt cứ kéo dài tiến theo anh mãi. Anh đưa tay ra bắt vội vàng hết người này đến người khác. Các bạn ngồi xít lại nhường chỗ cho anh. Bàn tay của Talia đặt lên bàn tay anh, nắm rất chặt, rất chặt.

Anna tròn mắt nhìn anh, hàng mi dài khẽ mấp máy, cái nhìn niềm nở có một cái gì đó sùng sốt.

Ngày qua ngày trôi đi. Không thể nào gọi là những ngày bình thường được. Mỗi ngày mang lại một cái gì mới. Sáng dậy, định chương trình làm việc hằng ngày, Pavel buồn rầu nhận thấy ngày có phần ngắn quá và công việc anh định làm, nhiều việc đến không xong mất.

Pavel trọ ở nhà Ocuniev và làm chân phụ lắp máy điện ở xưởng.

Anh phải bàn cãi rất lâu với Ocuniev: Ocuniev nhất định không đồng ý để Pavel, dù tạm thời đi nữa, không tham gia công tác lãnh đạo.

- Chúng ta đang thiếu người mà cậu lại muốn thành thợ dưới xưởng. Cậu đừng viện bệnh cậu ra nữa. Minh đây, mình cũng bị sốt thương hàn, vừa ốm dậy, mệt suốt một tháng trời, nhưng mình chống gậy đến quận đoàn làm việc. Mình biết tính cậu, chắc còn có lý do gì chính nữa, chứ chẳng phải tại bệnh đâu. - Và Ocuniev hỏi dồn Pavel: - Thật thế nào, nói cho mình nghe đi.

- Cậu đoán không lầm: sự thật là mình muốn có thời giờ học thêm. Ocuniev đắc chí, nói oang oang:

- A, a!... Ra thế đấy! Cậu muốn học. Thế cậu cho mình là không muốn học hay sao? Như thế là ích kỷ, ông bạn già của tôi ạ! Nếu thế thì hoá ra chúng mình công tác như đẩy xe bò, còn cậu thì học. Không được, chú mình ạ. Ngay sáng mai, cậu phải đến ban tổ chức.

Song, bàn cãi hồi lâu. Ocuniev cuối cùng đã phải nhân nhượng:

- Thôi được, mình để cậu yên trong hai tháng, không đụng đến. Cậu biết thế là mình tốt bụng đấy! Nhưng theo mình nghĩ, cậu có lẽ không ăn ý với Xvetaev đâu: thằng cha ấy hợm mình quá lắm.

Pavel lại về xưởng. Xvetaev lấy làm nghi ngại. Hắn định ninh cho là Pavel về xưởng thế nào cũng xảy ra tranh chấp về lãnh đạo với hắn. Vốn tự ái thành bệnh, hắn liền chuẩn bị đối phó. Nhưng, ngay những ngày đầu, hắn đã thấy ra ngay là hắn nghi ngại không đâu. Khi Pavel được tin anh em định cử mình vào thường vụ Đoàn thì anh thân đến ban bí thư ngay và viện cớ đã được Ocuniev đồng ý, anh trình bày thì được anh em rút không đem vấn đề đó ra bàn nữa. Trong chi đoàn thanh niên xưởng máy, Pavel phụ trách nhóm nghiên cứu chính trị, nhưng anh không muốn vào thường vụ. Tuy về tổ chức, anh đứng ngoài lãnh đạo, ảnh hưởng của anh vẫn thấy rõ trong mọi công tác. Với một thái độ thân ái và không để ai nhận thấy, anh đã giúp Xvetaev nhiều phen thoát khỏi tình thế khó xử.

Một hôm, Xvetaev vào đến xưởng, lấy làm lạ: toàn thể chi đoàn thanh niên cộng sản và chừng ba mươi anh chị em ngoài tổ chức đang lau cửa sổ, chùi máy móc, cọ ghét bụi đã cấu lại từ bao năm

nay, dọn sắt vụn và các thứ rác bần linh tinh đổ ra sân. Pavel thì cầm một chiếc chổi gộc, hí hục kỳ cọ nền xi-măng bê bết dầu mỡ.

Xvetaev sùng sốt hỏi Pavel:

- Lau chùi dọn dẹp để làm gì thế này?

Pavel trả lời vắn tắt:

- Bọn tôi không muốn làm việc trong ghét bụi cái sân nữa. Ở đây đã hai mươi năm nay, chẳng lau chùi, dọn dẹp gì cả. Trong tám ngày, chúng tôi sẽ quét dọn sạch, làm cho xưởng ta mới lại.

Xvetaev nhún vai bỏ đi.

Đám anh em thợ điện không những chỉ dọn xưởng mình làm mà còn động đến cả sân lớn nhà máy từ lâu đã trở thành chỗ đổ rác. Ở đây chẳng còn thiếu một thứ gì. Hàng trăm bộ trục các toa xe lửa, hàng núi sắt gỉ, nàu đệm nối toa, nàu đường ray, nàu ổ bánh... hàng ngàn tấn sắt bỏ huỷ, bỏ hoại ngoài trời. Nhưng đang tấn công vào đồng rác lớn thì hành chính ngăn lại:

- Còn nhiều việc quan trọng hơn. Cái sân không dọn cũng chẳng chết ai, không vội gì.

Thấy hành chính nói vậy, anh em thợ điện đành chỉ lấy gạch lát bậc thang đi lên xưởng mình, rồi đặt lưới sắt để cọ giày thôi, không dọn ngoài sân nữa. Nhưng bên trong xưởng, mỗi tối, sau giờ làm, vẫn tiếp tục lau chùi. Được một tuần lễ, kỹ sư chính Xtri có việc bước chân vào xưởng thấy xưởng tràn ngập ánh sáng. Những cửa sổ lớn có khung sắt, trước kia bị bụi lẫn với dầu ma-dút bám từ đời kiếp nào, giờ đã sạch trơn, làm thông được ánh mặt trời rọi vào buồng để máy, nâng ánh lên những bộ phận đồng bóng loáng của những máy nổ diesel. Những bộ máy thì sơn lại màu xanh; trên nan hoa các bánh xe, một bàn tay nắn nót lại còn vẽ cả những mũi tên màu vàng.

Kỹ sư Xtri sùng sốt:

- Hừ...

Ở góc cuối buồng máy, có mấy người đã xong việc. Xtri lại đây. Gặp Pavel đang cầm trong tay một hộp sắt tây đầy sơn, kỹ sư Xtri

gọi lại:

- Đồng chí dừng lại tôi hỏi. Tôi tán thành sáng kiến của các đồng chí. Song các đồng chí lấy đâu ra sơn này mà dùng thế? Nhà máy đang thiếu sơn. Tôi đã cấm không ai được lấy sơn ra dùng nếu không có lệnh tôi. Để sơn những bộ phận đầu máy xe lửa cần hơn dùng vào việc các đồng chí làm.

- Đồng chí hỏi sơn này ở đâu? Chúng tôi bòn lấy ở những hộp sơn vứt đi ngoài đồng rác. Cạo vét hai hôm được mười ki-lô. Thừa đồng chí, tất cả những việc chúng tôi làm đều đúng nguyên tắc.

Người kỹ sư lại “hừ” một cái nữa, lần này có vẻ bối rối thật.

- Nếu thế thì lẽ tất nhiên các đồng chí cứ sơn... Hừ... Quái thật. Tại sao bỗng dưng lại có cái lối tự mình làm tội mình để cho xưởng sạch thế này? Các đồng chí lau chùi quét dọn thế này ngoài giờ làm cả thì phải?

Pavel thấy trong giọng nói người kỹ sư có vẻ ngạc nhiên một cách thật thà.

- Phải. Đồng chí nghĩ thế nào?

- Được. Nhưng...

- Không có tiếng “nhưng” nào đứng vững được, đồng chí Xtri a. Ai bảo đồng chí là người bolsevich thấy ghét bản chất đồng mà để yên được? Rồi đồng chí xem, chúng tôi sẽ mở rộng phong trào. Đồng chí chưa hết ngạc nhiên đâu.

Nói rồi, Pavel đi thẳng ra cửa, né tránh người kỹ sư để sơn khỏi quét vào ông ta.

Tối nào cũng vậy, Pavel ra ngồi đọc sách ngoài thư viện công cộng đến tận khuya. Anh chơi thân với ba người giữ sách và giờ hết khoa tán ra, anh gạ được họ cho cái quyền mơ mãi mới được là tha hồ lục chọn sách. Pavel mang chiếc ghế cao đến bắc áp vào những ngăn tủ lớn đựng sách, rồi ngồi vắt vẻo trên đó hàng giờ, giờ hết

quyển này đến quyển khác, tìm những sách anh cần hay anh thích. Phần lớn là sách cũ. Chỉ có vèn vèn một số sách mới chứa trong chiếc tủ không lấy gì làm to lắm. Trong tủ ấy xếp lẫn lộn những sách của thời nội chiến, bộ *Tư bản luận* của Mác, cuốn *Gót sắt*⁽¹⁾ và một số sách khác. Trong đám sách cũ, Pavel lục ra một cuốn tiểu thuyết nhan đề là *Xpartaquit*⁽²⁾. Anh đọc ngón cuốn sách đó trong hai đêm và đọc xong xếp nó vào tủ, bên cạnh những sách của Maxim Gorki. Những sách anh thích, anh thường xếp lại với nhau như vậy.

Những người giữ sách thấy anh xếp lại như thế cũng mặc. Đôi với họ, sách xếp thế nào chẳng được.

Tình hình của chi đoàn thanh niên cộng sản đang yên ắng đột nhiên náo động lên bởi một việc rắc rối, mới đầu cũng thường thôi. Cosca Fidin là uỷ viên thường vụ chi đoàn các xưởng trung tu, một anh chàng mũi tẹt, mặt sần sùi, đáng đáp chậm chạp; trong khi khoan một tấm sắt, anh ta đánh gãy một mũi khoan Mỹ, đắt tiền lắm. Nguyên nhân vì anh ta làm ẩu một cách quá quẩn. Tệ hơn thế nữa: anh ta gần như là cố ý làm ra như thế. Chuyện xảy ra vào buổi sáng. Đốc công Khodorov bảo anh ta khoan tấm sắt. Lúc đầu anh ta từ chối. Nhưng vì Khodorov nhất định bắt làm, nên anh ta phải cầm lấy tấm sắt đưa vào bàn máy và bắt đầu khoan. Khodorov vốn khó tính, lại hay chấp nhặt, cả xưởng chẳng ai ưa. Ông ta trước kia là mensevich, nay chẳng tham gia sinh hoạt tập thể gì cả, nhìn thanh niên cộng sản thì nhìn lệch lạc, nhưng được cái thạo nghề ra trò và đối với công việc thì tận tụy. Thấy Cosca khoan “khô”, nghĩa là không cho dầu vào mũi khoan. Khodorov dùng dùng chạy lại chỗ máy khoan, giữ tay Cosca lại.

- Anh mù à? Hay anh mới trên trời rơi xuống? - Khodorov hét văng lên, biết rõ là dùng như thế thì chỉ nháy mắt là mũi khoan đi đời mất thôi.

(1) Tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn tiền bộ Mỹ Giắc London.

(2) Một lãnh tụ nô lệ chống lại chủ nô thời đế quốc La Mã trước công lịch (N.D).

Nhưng Cosca cự lại tay đốc công và cứ cho máy chạy. Khodorov đi mách xưởng trưởng. Cosca hăm máy, chạy đi lấy vẹt dầu lại, để khi xưởng trưởng đến thì đã cho dầu đầu vào đấy rồi. Khi hắn trở về đến máy thì mũi khoan gãy tan tành. Xưởng trưởng viết giấy đề nghị đuổi Cosca. Thường vụ chỉ đoàn bệnh anh ta, lấy cớ là Khodorov hay trù thanh niên. Chính quyền không chịu và việc ấy lại đem ra bàn trong ban thường vụ thanh niên toàn xưởng. Câu chuyện bắt đầu như vậy.

Năm uỷ viên thường vụ thì ba chủ trương cảnh cáo Cosca và đuổi anh đi công tác khác. Xvetaev cũng trong số ấy. Hai người nữa giữ ý kiến là Cosca không có lỗi gì hết.

Thường vụ họp trong buồng giấy Xvetaev. Ở đây có một chiếc bàn lớn phủ vải đỏ, nhiều chiếc ghế dài và ghế đầu do anh em thanh niên ban mộc đóng; trên tường có ảnh các vị lãnh tụ; sau bàn họp, là cờ Đoàn thanh niên cộng sản phủ khắp chiều ngang bức tường.

Xvetaev, vốn nghề thợ rèn, thoát ly sản xuất làm cán bộ Đoàn. Nhờ có năng lực nên chỉ trong vòng bốn tháng vừa qua đã được đề bạt vào công tác lãnh đạo thanh niên. Hắn có chân trong thường vụ thanh niên quận và cả cấp uỷ thanh niên tỉnh. Hắn trước làm thợ rèn ở nhà máy cơ khí, mới về đường sắt ít lâu nay. Ngay từ buổi đầu, hắn đã nắm chặt mọi quyền hành trong tay mình. Tự phụ và đã định là làm bằng được, hắn đi ngay tới chỗ bóp chết sáng kiến của thanh niên, muốn thò tay vào mọi việc và vì hắn không thể làm lấy tất cả một mình, hắn đâm cẩu với những người giúp việc, cho họ là ỳ ra không biết làm gì hết.

Cả đến trong phòng làm việc của hắn, hắn cũng tự đứng trông coi, bắt anh em sắp đặt theo ý kiến riêng của mình.

Xvetaev chủ tọa buổi họp, ngã người trong chiếc ghế bành bọc da độc nhất mụm của góc đồ⁽¹⁾ đem kê ở đây. Buổi họp này là một buổi họp kín. Khi đồng chí Khomutov, bí thư chi bộ Đảng, đề nghị nói thì

(1) Câu lạc bộ nhà máy.

có tiếng người gõ vào cánh cửa đã cài then. Xvetaev lấy làm phật ý, nhả mặt lại. Vẫn tiếng gõ cửa. Nữ đồng chí Kachiusa Delenova đứng dậy mở cửa. Người gõ cửa là Pavel. Kachiusa để anh vào.

Pavel đã đến một chiếc ghế đầu không có người ngồi. Xvetaev gọi giật anh lại:

- Đồng chí Pavel Corsaghin, đây là một buổi họp riêng của thường vụ chúng tôi.

Má đỏ bừng, Pavel từ từ quay lại phía bàn:

- Tôi biết thường vụ họp kín. Song, quan tâm đến việc các đồng chí giải quyết vụ Cosca như thế nào, tôi muốn nhân vụ này đề ra một vấn đề mới. Có phải đồng chí phản đối không muốn cho tôi dự họp không?

- Tôi không phản đối, nhưng chắc đồng chí hiểu rằng những buổi họp kín thế này, chỉ có các uỷ viên thường vụ được họp thôi. Nhiều người quá, khó thảo luận. Thôi, đồng chí đã đến thì đồng chí cứ ngồi.

Lần đầu tiên Pavel bị nói như tát đốp vào mặt như thế. Mày anh nhúu lại, trán nhả sâu.

Đồng chí Khomutov cầu nhàu, giọng nói có vẻ không bằng lòng Xvetaev:

- Giờ nguyên tắc ra với nhau làm quái gì mới được?

Nhưng Pavel giơ tay ra hiệu cho đồng chí Khomutov đừng nói nữa và ngồi xuống ghế.

Đồng chí Khomutov bắt đầu vào vấn đề:

- Đây là ý kiến tôi. Về phần Khodorov, anh ta không hoà với anh em, có thể. Song, trong đoàn viên của ta, kỷ luật rất tồi. Nếu tất cả thanh niên cộng sản nhà ta đánh gãy hết mũi khoan thì ta lấy gì mà làm. Với lại làm như thế thì chẳng phải là gương tốt cho người ngoài Đảng! Tôi nghĩ rằng phải cảnh cáo Cosca lần thứ nhất.

Xvetaev không để đồng chí bí thư chi bộ Đảng nói hết lời, phản đối ngay. Nghe Xvetaev nói suốt mười phút đồng hồ, Pavel hiểu thái

độ của thường vụ. Đến khi sắp sửa biểu quyết thì anh xin phát biểu. Xvetaev cố kìm mình lại, để cho anh nói:

- Thưa các đồng chí, tôi xin trình bày ý kiến của tôi về Cosca. - Giọng nói Pavel tuy anh không muốn gay gắt mà vẫn cứ gay gắt. - Vụ Cosca này là một dấu hiệu đáng lo ngại. Nhưng vấn đề chủ yếu không phải chỉ có việc Cosca. Hôm qua tôi lấy được mấy con số. - Pavel móc túi lấy sổ tay ra. - Những con số này, bộ phận điểm giờ cho tôi biết. Xin các đồng chí chú ý nghe cho: ngày nào cũng thế, hai mươi ba phần trăm thanh niên cộng sản vào làm việc chậm từ năm đến mười lăm phút. Đi làm chậm đã thành một cái lệ. Mười bảy phần trăm đoàn viên thanh niên nghỉ việc dứt khoát một hay hai ngày mỗi tháng, trong khi đó thanh niên ngoài Đoàn chuẩn việc như thế có mười bốn phần trăm. Những con số quất vào đầu óc ta mạnh hơn cả rồi. Nhân tiện đây, tôi ghi được mấy số liệu nữa: trong các đảng viên, mỗi tháng có bốn phần trăm trốn việc một ngày và bốn phần trăm đi chậm. Thợ lớn tuổi ngoài Đảng mỗi tháng mười một phần trăm trốn việc một ngày và mười ba phần trăm đi chậm. Về làm hỏng máy móc dụng cụ thì chín mươi phần trăm do thợ trẻ, trong số đó chỉ có bảy phần trăm do thợ mới. Do đó, có thể kết luận là thanh niên chúng ta làm ăn rất là tồi so với đảng viên và thợ lớn tuổi. Nhưng tình hình không phải ban nào cũng như vậy. Tổ rèn rất tốt, đáng làm gương cho toàn nhà máy noi theo. Tổ điện cũng tạm được. Còn các tổ khác thì tình hình đại khái như trên tôi đã nói. Theo ý tôi, đồng chí Khomutov nói rằng thanh niên kỷ luật rất tồi mới chỉ nói có một phần tư sự thật. Nhiệm vụ của chúng ta là phải uốn nắn những sự chệch choạc ấy. Tôi nói ở đây không phải là tuyên truyền hay diễn thuyết mít-tinh, song thật là chúng ta phải đem hết nghị lực đấu tranh với cái tính làm ẩu và mặc sao hay vậy. Các bác thợ già thường bảo thẳng vào mặt chúng ta: xưa kia làm cho chủ còn tốt hơn thế, làm cho thẳng tư bản có lương tâm nhà nghề hơn thế. Bây giờ ta làm chủ, ta không có lý do gì để tha thứ cho ta cả. Và kẻ có lỗi, không phải chỉ là Cosca hay ai, mà trước hết là các đồng chí và tôi,

bởi vì chúng ta đã chẳng đấu tranh cho ra trò để chống cái tệ đó, mà đôi khi lại còn viện cớ này cớ khác bênh những tên như Cosca nữa.

Vừa rồi, các đồng chí Xamokhin và Butiliac có nói rằng Cosca Fidín là một người của ta. Nào anh ta là “trung kiên” như ta vẫn nói, nào là anh ta tích cực, tổ chức trao cho việc gì cũng làm tròn. Còn việc anh ta đánh gãy mũi khoan thì chẳng qua là chuyện không may. Ai mà chẳng có lúc đánh gãy thế! Hơn nữa anh ta lại là người mình, còn lão đốc công kia thì người ngoài... Cái lối nói như vậy đây. Thử hỏi, cho đến nay, nào có ai là người đi sát Khodorov?... Ông già tũn mủn ấy có ba mươi năm làm nghề! Hãy để tạm ra một bên, khoan nói đến thái độ chính trị của ông ta. Trong trường hợp này, ông ta phải, ông ta là người ngoài, nhưng ông ta đã gìn giữ của công. Còn chúng ta thì phá hoại dụng cụ mua của nước ngoài. Cái tội ấy là tội gì? Tôi thấy rằng phải trị ngay cú đầu tiên mới được, phải mở cuộc tấn công vào mặt ấy.

Tôi đề nghị như sau: Cosca Fidín là kẻ lười nhác, làm ẩu, phá hoại sản xuất, phải khai trừ khỏi Đoàn. Đưa toàn bộ việc này lên báo tường và không sợ người ta bàn tán xôn xao, cứ công bố những con số tôi nói ở trên lên xã luận của báo tường. Chúng ta đủ mạnh để làm như thế, chúng ta có chỗ dựa để làm như thế. Đại đa số đoàn viên thanh niên là những người lao động tốt. Trong số đó, sáu người đoàn viên đã từng trải qua công tác ở Baiarca, và đây là trường đào luyện đáng tin cậy nhất. Có họ ủng hộ, có họ tham gia, chúng ta sẽ uốn thẳng được những cái chuech choạc. Nhưng chúng ta phải bỏ hẳn cái lối nhìn, lối giải quyết việc hiện giờ của chúng ta đi.

Pavel thường trầm tĩnh và ít lời, lần này nói rất hăng và gay gắt. Lần đầu tiên, Xvetaev nhìn ra đúng cái chất của người thợ điện ấy. Hẳn hiểu là Pavel nói có lý, song chính lòng đố kỵ đã khiến hẳn không đồng ý với Pavel. Hẳn hiểu trịch lòi tham luận của Pavel là phê bình đả kích toàn bộ tình hình tổ chức, là một sự xúc phạm đến uy tín cá nhân của bản thân hẳn. Và hẳn rắp tâm đánh gãy gục Pavel.

Hắn bắt đầu chỉ trích lại bằng cách buộc Pavel là biện bạch cho tên mensevich Khodorov.

Tranh luận sôi nổi rờn rã ba tiếng đồng hồ. Đến khuya, hội nghị tổng kết các ý kiến. Xvetaev bị cái lý cứng của những sự việc đánh bại và đa số không ủng hộ hắn nữa mà ngả về Pavel. Hắn đi tới một bước sai - vi phạm dân chủ nội bộ: trước khi biểu quyết lần cuối, hắn yêu cầu Pavel ra khỏi phòng họp.

- Được, tôi xin ra, tuy rằng đồng chí đuổi tôi ra thì đồng chí chẳng về vang gì. Nhưng tôi xin nói trước cho đồng chí biết: nếu ở đây đồng chí bức được người ta theo ý kiến đồng chí thì mai họp toàn thể nhà máy, tôi sẽ xin phát biểu trong cuộc họp toàn thể đó, đồng chí sẽ không có đa số đâu, tôi tin như thế. Đồng chí sai rồi, đồng chí Xvetaev ạ. Còn đồng chí Khomutov, tôi nghĩ đồng chí cần phải nêu vấn đề này lên trong tổ chức Đảng, trước phiên họp toàn thể nhà máy ngày mai.

Xvetaev thét lên, giọng như thách thức:

- Anh tưởng dọa được tôi à? Không cần đến thứ anh dạy tôi con đường đấu tranh trong tổ chức đó. Trước tổ chức, tôi sẽ đem chính vấn đề anh ra để tổ chức xét. Anh đã không muốn mó tay vào làm gì thì đừng cản trở người khác làm.

Cửa phòng đóng lại, Pavel đưa tay lên trán nóng bỏng và đi qua một buồng giấy bỏ không ra phía cửa. Ra đến ngoài, anh thở căng lồng ngực. Rồi châm một điếu thuốc hút, đi về phía túp nhà nhỏ trên đồi Patiev, chỗ ở của cụ Tokarev.

Pavel bước vào nhà Tokarev thì người thợ lắp máy ấy đang ăn tối.

- Có chuyện gì thế? Kể đi, chú. - Lão đồng chí Tokarev kéo Pavel ngồi vào bàn, nói với vợ:

- Bà Daria nó ơi, bà mày dọn cả cho chú ấy ăn với.

Vợ đồng chí, bà Daria Fominisna, to lớn và béo khỏe trái hẳn chồng, bung đến cho Pavel một đĩa xúp kê, và lấy khăn ăn trắng chùi môi ướt, bà ân cần mời Pavel:

- Ăn đi, chú.

Trước kia, khi đồng chí Tokarev còn làm ở xưởng, Pavel hay đến chơi khuya với đồng chí, song từ ngày ốm khỏi ra tỉnh đến nay, lần này là lần đầu tiên anh đến tìm đồng chí già.

Người thợ lắp máy chăm chú nghe anh. Không nói gì thêm, ông cụ đưa thìa xúc mạnh vào đĩa, miệng “hèm, hèm” ra vẻ nghe thú vị câu chuyện.

Ăn xong đĩa xúp, ông cụ lấy khăn tay lau bộ ria, rồi húng hắng ho rặn ra cho giọng nói đỡ khàn.

- Lẽ tất nhiên chú nói có lý. Đáng lẽ chúng ta phải thật sự dễ dàng vấn đề ấy ra từ sớm. Các xưởng của nhà máy xe lửa là cơ sở chủ chốt trong quận này. Phải bắt đầu từ đấy. Nhưng do việc này, chủ và thợ chạm mạnh với Xvetaev phải không? Như thế thì không tốt. Tính cậu ta khó bảo lắm. Song công tác thanh vận thì chú biết làm cơ mà? Nhân tiện hỏi chú, giờ chủ công tác gì trong tổ chức bên xưởng máy.

- Cháu công tác ở bộ phận chuyên môn của cháu. Nói chung thì hoạt động mỗi chỗ một tí. Trong chi đoàn, cháu lãnh đạo một nhóm nghiên cứu chính trị.

- Thế chú làm gì ở thường vụ Đoàn.

Pavel bối rối.

- Cháu mới về, người còn yếu, lại muốn để thời giờ học tập một chút, cháu không chính thức tham gia lãnh đạo.

- Ấy, ấy thế đấy! - Cụ Tokarev cao giọng nói, không tán thành ý kiến Pavel. - Chú hiểu rằng chú chỉ viện được cái cơ sức yếu nên tôi không chính chú mà thôi. Nhưng bây giờ sức khỏe khá hơn rồi chứ?

- Vâng.

- Nếu thế thì phải nhận lấy công tác đi, mà nhận thật sự. Không nên giữ kẽ làm gì. Chú xem có ở đâu đứng ở ngoài rìa mà làm được việc nên hôn? Ai cũng có thể bảo chú là trốn tránh trách nhiệm và chú không nói lại thế nào được. Ngay từ mai phải sửa chỗ sai đó đi. Còn cậu Ocuniev, tôi phải khép cậu ta vào khuôn phép mới được.

Cụ Tokarev kết luận như thế, giọng lộ ra vẻ phật ý.

- Xin bố đừng phê bình Ocutiev. Chính cháu năn nỉ cậu ấy đừng giao công tác gì cho cháu bây giờ.

Cụ Tokarev xì một tiếng chế nhạo:

- Chú năn nỉ và nó chịu chú? Các chú thanh niên cộng sản mà như thế? Thôi, lần này bỏ qua cho các chú. Chú cầm báo đọc cho lão nghe như trước kia đi... Mắt lão kém lắm rồi.

Thường vụ Đảng uỷ đồng ý với ý kiến của đa số trong thường vụ Đoàn. Một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn đề ra với tổ chức của Đảng và của Đoàn, đảng viên và đoàn viên phải lấy việc làm của mình nêu gương chấp hành kỷ luật lao động. Trong buổi họp của thường vụ, Xvetaev bị phê bình kịch liệt. Mới đầu hấn nổi tự ái cãi lại, song bị lời phát biểu của đồng chí bí thư Lopakhin, một người đứng tuổi, mặt tái vì lao, dồn vào chỗ bí, hấn đành phải nhượng bộ và nhận một phần sai lầm của mình.

Ngày hôm sau, báo tường các nhà máy đăng những bài làm cho công nhân hết sức chú ý. Người ta đọc to các bài báo đó lên và thảo luận sôi nổi. Buổi tối, họp Đoàn, đông khác hẳn mọi khi, người ta chỉ nói toàn về những bài báo đó thôi.

Cosca bị khai trừ, và Pavel được cử vào thường vụ Đoàn, phụ trách công tác chính trị.

Mọi người nghe Nejdánov nói, yên lặng và chăm chú một cách khác thường. Diễn giả nói về những nhiệm vụ mới, về giai đoạn phấn đấu mới mà các xưởng nhà máy xe lửa phải vượt qua.

Họp xong, Pavel ra ngoài đứng đợi Xvetaev. Anh đón gặp người bí thư Đoàn:

- Chúng ta cùng đi về đi, hai chúng mình có chuyện phải nói với nhau.

Xvetaev hỏi lại, giọng khản đi.

- Chuyện gì mới được?

Pavel khoác tay Xvetaev, đi vài bước, rồi dừng lại trước

một tấm ghế dài.

- Chúng mình ngồi đây một chốc.

Và anh ngồi xuống trước.

Lửa ở đầu điều thuốc trong tay Xvetaev khi sáng đỏ, khi tắt dụi.

- Xvetaev này, tại sao cậu cứ mâu thuẫn với mình?

Mấy phút im lặng.

- Chuyện có thể thôi ư? Thế mà mình cứ tưởng cậu có chuyện công tác muốn nói với mình.

Giọng Xvetaev không bình thường. Hẳn làm bộ ngạc nhiên.

Pavel quả quyết đặt tay lên đầu gối Xvetaev, gọi hắn bằng tên thân:

- Dimca, cậu đừng đánh trống lảng. Cái lỗi ấy chỉ tốt với những nhà ngoại giao thôi. Cậu bảo thẳng cho tớ biết: vì sao cậu không ưa tớ?

Xvetaev cử động có vẻ bức tức:

- Cậu có gì mà lỗi thôi với tớ thế? Mâu thuẫn gì! Chính tớ đã đề nghị cậu tham gia lãnh đạo. Cậu từ chối và bây giờ lại làm như là tớ cho cậu ra rìa.

Giọng nói của hắn không thật. Pavel, tay không rời đầu gối bạn, run run nói:

- Cậu không muốn nói thật thì tớ nói toạc ra vậy. Cậu tưởng mình muốn ngăn đường cậu. Cậu tưởng mình mơ ước cái chức bí thư của cậu. Nếu không phải thế thì chẳng đến nỗi nào có chuyện to tiếng vì cái vụ Cosca. Cách đối xử với nhau như vậy hại đến mọi công việc. Nếu chỉ là hai thằng khó chịu với nhau thì chẳng quan hệ gì lắm. Cậu muốn nghĩ thế nào thì nghĩ. Nhưng từ mai, hai chúng mình sẽ làm việc với nhau rồi. Nếu cứ hục hặc như thế thì công việc sẽ ra sao? Cậu hãy nghe tớ nói, không có gì chia rẽ chúng ta hết. Cậu cũng như tớ là con nhà công nhân. Nếu cậu cho sự nghiệp chung là quý báu hơn cả thì cậu bắt tay tớ và ngày mai chúng mình sẽ bắt đầu

thân thiết làm việc với nhau. Song nếu cậu không bỏ những tính khí ấy đi, nếu cậu cứ luẩn quẩn với những chuyện đôi co bần tiện, thì mỗi va chạm xảy ra trong công tác chỉ tổ làm cho hai chúng mình chống nhau kịch liệt. Tay tớ đây, nếu cậu cho tay tớ còn là tay đồng chí thì cậu bắt tay tớ.

Lòng vui sướng, Pavel cảm thấy những ngón tay gân guốc của Xvetaev nằm trong lòng bàn tay của mình.

Một tuần qua. Ở trụ sở Đảng uỷ quận, đã hết giờ làm việc. Trong phòng của các ban đã im lặng, không một tiếng động. Nhưng đồng chí Tokarev vẫn chưa rời cơ quan. Ngồi trong ghế bành đồng chí mãi miết đọc tài liệu mới gửi đến. Có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào.

Pavel vào đặt trước mặt đồng chí bí thư hai bản khai đã ghi đầy đủ.

- Cái gì thế chú?

- Bố ơi, cháu nộp giấy tờ này để xin nhận trách nhiệm với Đảng. Cháu nghĩ là đã đến lúc. Nếu bố đồng ý, đề nghị bố đảm bảo cho đơn xin gia nhập Đảng của cháu.

Cụ Tokarev đọc qua, rồi nhìn người thanh niên trong mấy giây và không nói gì, cầm lấy bút. Trên cột ghi tuổi đảng của những đảng viên giới thiệu đồng chí Corsaghin Pavel Andreevich được làm đảng viên dự bị Đảng cộng sản (bolsevich) Nga, đồng chí Tokarev đưa tay vững chắc viết lên: "Vào Đảng từ 1903" và bên cạnh hạ một chữ ký chân phương.

- Ký rồi đây, chú mày. Tôi biết chú không bao giờ làm nhor mái tóc bạc của lão.

Trong phòng, không khí ngột ngạt. Ai cũng chỉ có một ý nghĩ: làm sao mau đến phía đằng ấy, đến những con đường hai bên trồng cây hạt dẻ ở khu phố Xolomenca, gần nhà ga.

Xvetaev mở hôi nhẽ nhại, nói như van nài:

- Đề nghị cho nghỉ thôi. Pavca ạ. Mình nóng quá không chịu được nữa.

Kachiusa và sau chị, nhiều người khác cũng đều đồng thanh tán thành ý kiến Xvetaev.

Pavel gấp sách lại. Buổi học của nhóm nghiên cứu hôm đó đến đây là xong.

Toàn nhóm đứng dậy nói cười huyên náo. Giữa lúc ấy, chuông dây nói reo lên hối hả. Xvetaev cầm ống nghe và trả lời, cố nói to át một giọng ồn ào trong phòng.

Nói xong, buông máy, Xvetaev quay về phía Pavel:

- Pavel ơi, ngoài ga có hai toa ngoại giao của lãnh sự quán Ba Lan đang đỗ. Họ bị hỏng điện mà một giờ nữa tàu chạy. Phải chữa dây điện. Cậu cầm hòm đồ, đi ngay đi. Việc cần lắm.

Hai toa xe lộng lẫy của công ty toa xe giường ngủ quốc tế đậu ở ke thứ nhất ngoài ga. Toa phòng khách thì đèn sáng trưng, còn toa bên cạnh thì tối om.

Pavel lại gần toa xe, nắm lấy thành sắt của bậc toa, định trèo lên.

Từ tường nhà ga, một người đàn ông chạy vội đến, nắm lấy vai anh.

- Anh này đi đâu?

Giọng nói quen quen, Pavel quay lại. Người ấy mặc áo khoác da, đội mũ cát-két vành rộng, mũi lõ mỏng dính, mắt nhìn trừng trừng ra ý dò xét.

Đến lúc ấy, Artiukhin mới nhận ra Pavel. Anh buông vai người trẻ tuổi, nét mặt tươi dần, song cặp mắt lại nhìn hòm đồ như dò hỏi:

- Cậu đi đâu thế?

Pavel trả lời vắn tắt. Một bóng người nữa từ sau toa hiện ra:

- Để tớ đi gọi người liên lạc của họ.

Pavel theo chân người liên lạc bước vào. Trong toa phòng

khách, có mấy người ngồi, ăn mặc cầu kỳ, quần áo du lịch sang trọng. Ở bàn khách phủ khăn thêu hoa hồng, một người đàn bà ngồi quay lưng ra cửa. Lúc Pavel bước vào, người đàn bà ấy đang nói chuyện với một viên sĩ quan cao lớn đứng trước mặt. Người thợ điện vừa bước vào thì họ im ngay không nói chuyện nữa.

Pavel xem xét rất nhanh những dây điện từ bóng đèn cuối cùng của toa này đi sang toa sau. Thấy không việc gì, Pavel ra khỏi phòng khách, cố tìm ra chỗ hồng. Người liên lạc bụng phệ, cổ như cổ trâu, mặc đồng phục có đốm khuy đồng mang hình điều hâu một đầu. Hắn ta theo sát anh không rời một bước.

- Ta sang toa bên, ở đây không có gì hồng, pin đèn vẫn chạy. Chắc là hồng ở bên kia.

Người liên lạc khoá trái cửa lại, rồi đi vào lối đi tối mò của toa sau. Pavel bấm đèn soi những đường dây; anh tìm ra ngay chỗ chấp dây. Chỉ mấy phút, bóng đèn đầu tiên bật lên trong lối đi, toả ánh sáng đục mờ. Pavel bảo người liên lạc đi theo anh:

- Phải mở buồng này ra để thay bóng. Bóng trong buồng cháy hết rồi.

- Thề thì phải gọi bà ấy sang. Bà ta giữ chìa khoá.

Người bảo vệ không dám để Pavel đứng đây một mình, kéo anh đi theo.

Người đàn bà bước vào trong buồng trước. Pavel đi theo ngay sau. Người liên lạc đứng ở ngưỡng cửa, thân hình phì nộn chật cả lối ra vào. Pavel nhìn qua gian phòng: hai hòm da xinh treo trên lưới, một áo khoác lụa quàng trên giường, một lọ nước hoa và một hộp phấn bé xíu bằng ngọc thạch để trên bàn con gần cửa sổ. Người đàn bà ngồi vào góc giường, rồi vừa quần lại mớ tóc màu gai, vừa trông người thợ làm.

Tên liên lạc cúi cổ trâu xuống, trình trọng thưa:

- Xin phép bà cho con đi một phút. Quan “pan”⁽¹⁾ thiếu tá gọi

(1) Tiếng Ba Lan nghĩa là “ông, ngài” (N.D).

con lấy rượu bia ướp lạnh để ngài xơi.

Người đàn bà trả lời, giọng uốn éo, đồng đánh:

- Cho người đi.

Hai người nói với nhau bằng tiếng Ba Lan.

Vệt sáng của ngọn đèn ngoài hành lang rơi vào, đổ ngang vai người đàn bà. Tấm áo dài bằng-lụa nồn Lion, do nhà hàng thợ may giỏi nhất Paris cắt, để lộ hai cánh tay và đôi vai. Một viên kim cương óng ánh như một giọt nước chấm sáng ở vành tai nhỏ nhắn. Pavel chỉ nhìn thấy cánh tay và vai người đàn bà, nồn nà như tạc bằng ngà voi. Mặt người ấy lẩn trong tối. Pavel lấy tuốc-nô-vít xoay xoay mấy cái, thay bóng đèn trần và chỉ một phút sau, cả gian phòng lại sáng. Chỉ còn phải xem lại cái bóng đèn thứ hai mắc ở mé trên chiếc giường người đàn bà đang ngồi. Pavel dừng lại trước mặt người đàn bà ấy.

- Tôi cần thử cái bóng này.

- À, phải, tôi cản trở việc anh làm.

Người đàn bà trả lời bằng tiếng Nga rất đúng giọng, rồi nhẹ nhàng ngồi dậy và đứng gần Pavel. Giờ thì anh nhìn rõ cả người. Đôi mày gầy góc, đôi môi mím chặt kiêu kỳ. Không còn nghi ngờ gì nữa: nó là con Nely Lesinxky. Đứa con gái lão thầy kiện cũng vừa nhận ra cái nhìn sừng sốt của Pavel. Nhưng nếu Pavel nhận ra nó, thì nó lại không nhận ra được người thợ điện này là thằng bé lảng giềng ngỗ ngược, mới có bốn năm qua mà đã lớn hẳn lên. Để trả lời về ngạc nhiên của Pavel, nó cau mày khinh khinh đi ra cửa phòng; đứng ở đấy nó gõ mũi giày nhỏ tí bóng nhoáng vào tường gỗ, tỏ ý sốt ruột. Pavel tháo bóng thứ hai, soi lên ánh sáng xem và chính anh không ngờ tới, cả con Nely Lesinxky lại càng không ngờ tới nữa, anh buột mồm hỏi nó bằng tiếng Ba Lan:

- Victor cũng có ở đây chứ?

Pavel hỏi thế, song không quay mặt lại. Anh không trông thấy mặt con Nely, nhưng thấy lâu nó không đáp, đủ hiểu nó nghe hỏi thì ngơ ngác đến thế nào.

- Thế anh biết Victor à?

- Sao lại không biết! Ta trước ở cạnh nhà nhau mà. - Pavel quay lại nhìn nó.

- Anh là Pavel, con mụ... - Nely nói nửa chừng.

Pavel nhắc tiếp:

- Con mụ nấu bếp đấy.

- Ô, anh lớn nhanh thật. Tôi nhớ ra anh trước kia là một thằng bé con rất gấu.

Nely nhìn anh từ đầu đến chân một cách sống sượng:

- Anh hỏi Victor làm gì? Nếu tôi không nhớ lầm thì anh với Victor có ưa nhau đâu.

Nely nói giọng lạnh lạnh như chim, những mong cuộc gặp gỡ bất ngờ này làm nó đỡ sốt ruột chờ tàu chạy.

Đồ nghề của người thợ điện bắt rất nhanh vào tường gỗ một chiếc đinh ốc mới.

- Victor còn nợ tôi. Nếu cô gặp hắn thì cô bảo hắn là tôi vẫn đợi có dịp hắn trả nợ đấy.

- Anh cho biết Victor nợ anh bao nhiêu để tôi trả hộ.

Nó rất hiểu cái “nợ” Pavel đòi là cái nợ gì. Nó biết chuyện xảy ra với tên lính ngự Petliura ngày trước, nhưng nó thích trêu “thằng nhãi này” nên giờ giọng chọc tức chơi.

Pavel im không nói. Nely buồn rầu hỏi thăm:

- Anh này, có phải biệt thự nhà tôi đã bị cướp phá tan tành và giờ đổ nát rồi, phải không anh? Giàn cây và những bồn hoa cũng bị phá trụi sạch rồi phải không?

- Nhà ấy nay thuộc về chúng tôi rồi, không phải của các người nữa. Việc gì chúng tôi lại phá.

Nely cười mỉa:

- Ô, ô! Tôi xem ra cả anh nữa cũng bị người ta lên lớp cho rồi. Nhưng toa này là toa của phái đoàn Ba Lan. Trong toa này, tôi là chủ

và anh vẫn là thằng hầu của tôi như ngày trước. Giờ anh đang chữa điện cho tôi có đèn dùng, để tôi nằm đọc sách thoải mái trên chiếc giường này. Trước kia thì mẹ anh giặt quần áo cho nhà tôi, còn anh thì xách nước. Bây giờ ta lại gặp nhau nhưng phận người nào vẫn phận người ấy, không có gì khác trước.

Nó nói với vẻ đắc thắng, lấy làm thú vị một cách tinh ác. Pavel vừa lấy dao con cạo đầu dây điện vừa nhìn con bé Ba Lan, chẳng giấu vẻ chế nhạo.

- Nếu chỉ vì nhà chị thì chỉ một chiếc đinh gỉ tôi cũng chẳng thèm chịu đóng cho chị nhờ. Nhưng vì bọn tư sản đã sinh ra cái giống ngoại giao thì chúng ta đây, chúng ta cũng muốn tỏ ra cho chúng nó biết ta đã có chính quyền trong tay, chúng ta không thèm lấy đầu các người, chúng ta lại còn tỏ ra lễ độ nữa. Chứ chẳng có ăn nói xách mé như nhà chị.

Nely đỏ chín má.

- Giá các anh chiếm được Varsava thì chẳng biết các anh sẽ định làm gì tôi? Bắt tôi làm nàng hầu hay băm thịt tôi ra làm ba-tê?

Nó đứng uốn ở cửa, điệu bộ dõm dánh; hai lỗ mũi rất dâm quen mùi thuốc phiện trắng, phập phồng, mấp máy. Đèn bật sáng trên đầu giường, Pavel đứng nhòm dây:

- Ai người ta thiết gì nhà chị? Ngủ ấy thì chết non sớm vì thuốc phiện trắng, chứ chẳng phải đợi đến guom đây chém cổ. Cái con người chị như thế, cho đây ngủ đây cũng chẳng thèm.

Pavel nhặt hòm đồ, đi hai bước ra cửa. Nely nép về bên. Ra đến đầu lối đi, anh mới nghe thấy tiếng nó chửi thề:

- Thằng bolsevich chết tiệt!

Tối hôm sau, Pavel đang đi ra thư viện thì gặp Kachiusa. Chị đưa bàn tay nhỏ xíu nắm lấy áo Pavel, vừa cười vừa chặn đường.

- Chạy đi đâu thế hở ông Chính trị và Huấn luyện?

Pavel cũng đùa, đáp lại:

- Thừa mẹ ranh, con ra thư viện. Xê ra cho người ta đi.

Anh khẽ nắm lấy vai Kachiusa, đẩy nhẹ cô xuống đường. Kachiusa gỡ tay anh ra và quay lại đi theo anh.

- Pavlusa này, người ta không thể lúc nào cũng học tập. Hôm nay, anh có biết không, anh phải đến dự tối vui của chúng tôi. Bà con hôm nay tụ tập ở nhà Dina Gladuc: bọn con gái bảo tôi phải kéo anh đến. Nhưng anh thì anh chỉ biết đọc có cầm đầu vào chính trị thôi. Có thể nào anh chẳng nghĩ gì đến-vui chơi, giải trí cả. - Kachiusa cổ nài ép. - Thôi, hôm nay anh nghĩ đọc sách một tối thì ngày mai đầu óc anh lại càng nhẹ nhõm!

- Tối vui gì mới được? Ở đây người ta làm gì nào?

Kachiusa nhại lại anh, giọng chế nhạo:

- Người ta làm gì ấy à? Người ta không cầu kinh là được rồi. Đến đây vui một lúc, thế thôi. Anh chơi được đàn gió phải không? Tôi chưa được nghe anh chơi bao giờ. Nào, anh chiều lòng tôi một chút. Chú con Dina có cái đàn gió, nhưng ông ta chơi tồi lắm. Bọn con gái chú ý đến anh lắm, mà anh cứ gầy khô đi trên đồng sách. Có luật nào cấm thanh niên cộng sản vui chơi giải trí đâu? Tôi còn khẩn khoản mời thì anh đến đi. Nếu không tôi giận đấy, giận rõ một tháng cho mà xem.

Người con gái có đôi mắt to làm nghề thợ sơn ấy là một đồng chí tốt và một đoàn viên khá. Pavel không muốn méch lòng cô, tuy nghĩ đến tối vui ấy, anh thấy có một cái gì không quen và ngớ ngẩn nữa.

Nhà người thợ chữa đầu máy xe lửa Gladuc tối nay đông người và rất ồn ào. Để cho bọn trẻ tha hồ vui chơi, người lớn rút cả vào phòng trong. Ở buồng lớn phía trước và ở hàng hiên trông ra vườn nhỏ, có chừng mười lăm thanh niên nam nữ quây quần. Lúc Pavel tới thì ở đây họ đang chơi trò gọi là “mớm cho chim bồ câu ăn”. Giữa hiên ngoài, hai ghế dựa áp lưng vào nhau, cô chủ nhà làm trưởng trò ra lệnh: một anh con trai và một chị con gái ngồi vào ghế. Trưởng trò hô lên: “Mớm chim bồ câu!” Thế là gã trai và ả gái đang ngồi áp lưng vào nhau, quay ngay đầu lại, hai miệng gặp nhau và hôn

môi nhau giữa công chúng. Rồi người ta gọi chơi trò “cái nhẵn”, trò “người đưa thư”, trò nào cũng có ôm nhau hôn. Khi chơi đến trò “người đưa thư” thì vì ngoài hiên sáng, người ta đưa nhau vào trong buồng tắt đèn hôn nhau để không ai trông thấy. Ai không thú những trò ấy thì ở một góc, trên mặt bàn tròn, có cỗ bài để chơi trò “lon hoa”. Cô bé ngồi cạnh Pavel, mới mười sáu tuổi, tên gọi Mura, đưa đôi mắt xanh liếc anh và chia ra cho anh một lá bài, thủ thi:

- Hoa tím này.

Mấy năm trước đây, Pavel cũng đã dự những buổi tối như thế này. Tuy bây giờ anh chẳng trực tiếp chơi mấy, anh còn cho cái cách chơi ấy hết sức tự nhiên. Song bây giờ anh đã thoát ly hẳn cuộc đời tũn mủn tiểu tư sản của thị trấn nhỏ, buổi vui tối nay đối với anh có một cái gì kỳ quái và hơi lố bịch nữa.

Dù sao, tay anh cũng đã cầm lá bài “chim chuột” rồi.

Trên lá bài, cạnh chữ “hoa tím”, có dòng chữ: “Em ưa anh lắm”.

Pavel nhìn cô bé. Cô bé nhìn lại, chẳng bối rối chút nào.

- Thế nào?

Câu hỏi của Pavel hơi nặng nề. Mura đã nghĩ sẵn câu trả lời.

Cô bé chia một lá bài nữa cho Pavel.

- Hoa hồng nữa này.

Cạnh chữ “hoa hồng”, có dòng chữ: “Anh là người trong mộng của em”. Pavel quay sang cô bé, dịu giọng hỏi:

- Tại sao em cứ nghịch trò vợ vắn này?

Mura bối rối, xấu hổ.

- Em bộc lộ tình cảm của em làm cho anh bức mình hay sao?

Rồi bấu môi đồng đánh.

Pavel không trả lời. Nhưng lại muốn hiểu xem cô bé là con nhà ai. Anh hỏi lại mấy câu, cô bé vui vẻ trả lời. Một phút sau, anh được biết cô bé đang học trường bảy năm, cha là công nhân đường sắt, đã gặp Pavel từ lâu và muốn làm thân với Pavel.

- Tên em là gì?
- Mura Volynxev.
- Có phải anh trai em là bí thư chi đoàn sở đầu máy không?
- Vâng.

Giờ thì Pavel hiểu cô bé là ai rồi. Rõ ràng là Volynxev, một trong những đoàn viên thanh niên tích cực nhất quận này, đã không chú ý đến giáo dục em gái mình, và cô bé cứ là một cô ả tiểu tư sản tầm thường mãi. Từ một năm nay, cô bé năng lui tới những tối vui tổ chức ở nhà bạn, đem đến đây những chiếc hôn làm chóng mặt được. Cô bé đã gặp Pavel nhiều lần đến chơi với anh mình.

Mura nhận ra người con trai ngồi bên không tán thành thái độ của mình; khi người ta gọi cô vào chơi “mớm cho chim bồ câu ăn”, cô thấy Pavel cau mày, liền từ chối thẳng. Hai người ngồi với nhau mấy phút nữa, Mura kể chuyện đời mình. Kachiusa đến tìm họ.

- Mình mang đàn gió lại nhớ, Pavel chơi hộ vài bài!

Rồi nheo mắt nhìn Mura một cách láu lỉnh, Kachiusa hỏi:

- Thế nào, quen nhau rồi chứ?

Pavel kéo Kachiusa ngồi cạnh anh, và nhân lúc chung quanh đang cười đùa, la hét ầm ĩ, anh bảo bạn:

- Mình không chơi đâu. Mình đi dạo với Mura một lúc.

- A, a, có người cần câu. - Kachiusa hỏi, ra dáng hiểu cả rồi.

- Phải. Cần câu rồi đấy. Tôi hỏi Kachiusa, ở đây ngoài hai chúng ta, có ai là đoàn viên nữa không? Hay chỉ có hai chúng ta rơi vào một “ổ chim bồ câu”?

Kachiusa làm lành, nói cho Pavel biết:

- Họ thôi không làm trò điên nữa đâu. Sắp nhảy rồi.

Pavel đứng dậy:

- Thế thì tốt. Mời mọi cứ nhảy. Còn tôi với Mura đi đây.

Một buổi tối, Anna Bokhar đến nhà cụ Ocutiev. Chỉ gặp có Pavel ở đây.

- Anh bạn lắm phải không? Đi dự phiên họp toàn thể của Xô viết đi nào. Để lúc về, đi có bạn cho vui, chứ họp về khuya lắm.

Một lát, Pavel mặc xong quần áo. Đầu giường anh treo khẩu Môde: khẩu súng này nặng quá. Anh mở ngăn kéo Ocuniev, lấy khẩu Braoninh cho vào túi. Rồi viết lại mẫu giấy cho Ocuniev và giấu chìa khoá vào chỗ đã hẹn với nhau.

Ở rạp hát, hai người gặp Pancratov và Olga. Mấy người cùng ngồi gần nhau. Những lúc phiên họp tạm nghỉ, họ đi dạo chơi với nhau ngoài sân. Như Anna đã đoán trước, buổi họp kéo dài đến một giờ khuya. Olga đề nghị:

- Hay các cậu về cả nhà mình ngủ. Khuya lắm rồi mà các cậu lại ở xa.

Anna từ chối:

- Thôi, mình đã hẹn với Pavel đi về rồi.

Pancratov và Olga cứ dọc đường cái đi xuôi, còn bọn về khu phố Xolomenca thì đi ngược lên.

Đêm ngọt ngào, tối mịt như bung lầy mắt. Cả thành phố đã ngủ kỹ. Các đại biểu ra về, mỗi người mỗi ngả, đi theo các phố im phăng phắc. Tiếng nói và tiếng chân họ cứ chìm dần trong đêm. Pavel và Anna đã đi khỏi các phố lớn một quãng xa. Đến phố chợ, vào giờ này vắng tanh, vắng ngắt thì gặp đội tuần tra họ giữ lại hỏi giấy rồi cho đi. Qua con đường lớn, vào một phố vắng không có đèn. Phố này chạy ngang một bãi đất bỏ hoang. Hai người rẽ sang trái, rồi men theo con đường chạy dọc những kho chính của nhà máy xe lửa. Những nếp nhà dài bằng bê-tông, trông tối đen và ghê sợ. Anna đột nhiên đâm lo. Chị len lét nhìn vào đêm tối, trả lời Pavel nhát gừng chẳng ra đâu vào đâu. Đến khi cái bóng đen làm chị hoảng hoá ra là cái cột dây thép thì chị cười phá lên, cắt nghĩa cho Pavel hiểu điều làm mình sợ. Anna khép cánh tay mình dưới cánh tay Pavel, sát vai mình vào vai bạn và thấy vững lòng hơn.

- Mình năm nay mới có hai mươi hai tuổi đầu nhưng thần kinh

bị rão như một bà lão rồi, Pavel có thể cho mình là nhát gan. Mình không phải nhát gan đâu. Nhưng hôm nay không hiểu tại sao mình thấy não cân bị kích thích lạ. Giờ có Pavel đi bên cạnh, mình không lo nữa và thấy xấu hổ là đã hốt hoảng.

Về trấn tĩnh của Pavel, đầu lửa đỏ của điều thuốc lá anh cầm chốc chốc lại soi lên một bên mặt anh, đôi mày của anh cong một cách cứng cỏi, tất cả những điều đó làm Anna tiêu tan hết nỗi hoảng sợ vì đêm hôm tối mịt, vì cảnh hoang vắng của bãi đất bỏ không, cả vì câu chuyện giết người khủng khiếp xảy ra hôm qua ở khu phố Pozon, vừa được nghe kể chuyện xong lúc ở rạp hát.

Hai người đã vượt qua dãy nhà kho, đi qua cái cầu nhỏ bắc ngang con lạch và đi vào con đường phố ga; con đường này đưa tới khúc đường hầm dưới gầm đường xe lửa chạy, khúc đường hầm nối thông mé bên thành phố với cả khu phố đường sắt.

Hai người đã bỏ xa nhà ga ở mé bên tay phải. Một đoàn xe chạy vào đường đổ xe, ở cuối dãy nhà kho. Đây đã là giang sơn mà họ quen thuộc rồi. Trên kia, đường tàu chạy, ánh sáng màu óng ánh ở những đèn kho và đèn hiệu; gần kho đầu máy, một chiếc đầu máy chạy đi chạy lại, thở dốc ra như một con vật mệt lử sắp được nghỉ đêm.

Cửa vào đường hầm, có cái đèn treo trên móc sắt gỉ. Gió hiu hiu khẽ đưa đẩy ngọn đèn, ánh sáng mờ vàng ệnh đơng đưa, hắt lên tường bên này rồi lại hắt lên tường bên kia của đường hầm.

Khỏi đường hầm mười bước, ngay bên đường có nếp nhà nhỏ trơ trụi, chính giữa căn nhà ấy có vết thủng lớn há hốc. Hai năm trước đây, một quả trái phá hạng nặng tương trúng ngôi nhà, làm trong nhà bể tung tung mảng và mặt nhà đổ vỡ tan nát. Trông nếp nhà ấy chẳng khác một ông lão ăn mày ngồi bên vệ đường chìa vết thương của mình ra cho người qua lại trông thấy. Trên mặt đường cao, một chuyến tàu chạy qua.

Anna thở phào.

- Ta gần đến nhà rồi.

Pavel gỡ tay Anna ra. Song Anna không chịu bỏ. Hai người qua một căn nhà đổ nát.

Bỗng có tiếng động sau lưng. Tiếng chân chạy gấp, tiếng thở hồng hộc. Có người đuổi theo họ.

Pavel giật tay ra định đối phó, nhưng Anna thất kinh cứ ôm ghì lấy anh. Đến khi Pavel gỡ tay ra được thì muộn quá rồi: những ngón tay cứng như sắt đã nắm lấy cổ anh; anh quẫy mạnh nhưng kẻ hành hung đã sẵn đến trước mặt. Nó lấy tay sờ cổ họng anh, nắm lấy cổ áo vặn mạnh, rồi ngẩng đầu anh lên trước nòng một khẩu súng ngắn, khẩu súng từ từ giờ lên vẽ thành một vòng cung.

Mắt người thợ điện như bị thôi miên, nhìn theo khẩu súng giờ lên theo đường vòng cung, óc anh căng thẳng quá sức người chịu đựng. Cái chết từ nòng súng đen ngòm nhìn thẳng vào mắt anh, và Pavel không đủ sức nhìn đi chỗ khác, dù chỉ là một phần trăm giây đồng hồ. Anh đợi phát súng, nhưng không thấy nổ. Mắt anh tròn xoe nhìn thấy mặt thẳng cướp. Sợ nó to, cảm nó bạnh, râu ria đen sì tua tủa; mắt nó nấp dưới bóng đen vành rộng mũ cát-két.

Pavel liếc nhìn Anna mặt trắng bệch như vôi. Một đứa trong ba thằng cướp kéo Anna vào xó thung của căn nhà đổ. Nó vặn tay người con gái, đè ra đất. Một bóng đen nữa đi kèm Pavel, anh chỉ thấy bóng nó in trên tường hầm. Đằng sau, trong gian nhà đổ nát, có tiếng vật lộn. Anna cố giãy không chịu; tiếng kêu cứu bỗng im bật: Anna bị nó lấy mũ cát-két nhét vào mồm. Tên cướp to đầu đang ôm ghì Pavel không chịu để đứa khác hiệp mà nó chỉ đứng xem: như con thú dữ, nó muốn sát ngay đến mỗi ngon. Hình như nó là chủ tướng và nó không ưa làm cho đứa khác ăn. Anh con trai nó nắm trong tay này mặt non choẹt ấy mà. Trông cách ăn mặc, dáng chùng là “một thằng mọi” làm ở sở đầu máy thì phải. Thằng nhãi con này chẳng có gì nguy hiểm cả.

“Ta gõ hai ba lần cái củ tỏi này vào hoa cái nó, rồi ta chỉ cho nó con đường chạy qua bãi hoang thì nó sẽ chạy biến về phố, không dám

ngoài cổ lại”. Và thằng cướp nói nắm tay đang siết chặt của nó ra.

- Xéo! Chạy đi khỏi đây ngay lập tức. Hễ mở mồm kêu, ông cho kẹo vào mồm ngay. - Và nó lấy nòng súng cốc vào trán Pavel. - Cút đi ngay! Nó rống lên, rồi hạ súng xuống cho nạn nhân của nó chạy đi, khỏi sợ nó cho ăn đạn vào lưng.

Pavel lùi lại phía sau, đi chệch hai bước, mắt không rời thằng cướp. Thằng cướp lại tưởng gã thanh niên non choẹt ấy vẫn còn sợ nó bắn vào đầu và không để ý, cứ đi về phía căn nhà.

Tay Pavel thò ngay vào túi: “Chỉ cốt là đừng chậm quá!”. Anh quay phắt lại, giơ thẳng tay trái, nhằm đúng thằng cướp. Nó nhận ra nó đã tính lầm thì chậm quá mất rồi. Viên đạn chọc thủng mạng mỡ.

Nó không kịp giơ tay lên trời, loạng choạng ngã khụy vào tường hầm, rồi kêu lên không ra tiếng, ngón tay bấu chặt lấy tường, xác nó từ từ rơi phịch xuống đất. Từ chỗ thủng của căn nhà đổ, một bóng đen vụt ra, nhảy phắt xuống rãnh sân. Pavel bắn phát thứ hai theo nó. Một bóng nữa lom khom, ba chân bốn cẳng chạy vụt vào hầm tối. Súng lại nổ. Đạn bật vào tường bê-tông, bụi trắng rắc theo lên bóng đen. Nó nhảy né sang bên, rồi biến mất vào đêm tối. Khẩu Braoninh còn bắn theo ba phát inh tai nữa. Dưới chân tường hầm, thằng cướp to đầu hấp hối, quần quai như con giun.

Pavel đỡ Anna dậy. Chị chưa hết kinh hoàng, nhìn tên cướp già giày già, còn chưa tin hẳn là thoát nạn.

Pavel dìu Anna đi trong đêm tối, về phía phố, xa dần chỗ có ánh đèn. Hai người cùng chạy về phía nhà ga. Trên bờ cao của đường sắt, gần đường hầm, có ánh đèn đi tuần soi rọi rít. Một tiếng súng báo động nổ ầm trên đường sắt.

Khi hai người về đến nhà Anna thì gà nhà ai đã gáy sáng trên đồi Batixev. Anna nằm dài trên giường. Pavel ngồi bên bàn. Anh hút thuốc, nhìn những vòng khói toả đang bay lên trần nhà... Thằng cướp

vừa bị bắn chết là người thứ tư anh đã giết trong đời.

Nói chung, trên đời này, có thể nào có một đức can đảm tuyệt đối, bao giờ cũng biểu hiện một cách toàn vẹn không nhĩ? Nhớ lại những cảm nghĩ của mình trong việc xảy ra vừa qua, Pavel thú thật với mình là những phút đầu tiên, con mắt đen ngòm của nòng súng đã làm anh sợ hết hồn. Và anh đã bắn trượt hai bóng đen chạy trốn, có phải chỉ vì anh hỏng một bên mắt, phải dùng tay trái bắn không? Không. Cách có vài bước mà thôi, anh có thể bắn tin hơn nhiều. Thế mà lại bắn không trúng, tại anh đã cuống, đã hấp tấp, điều đó chứng tỏ tâm thần anh có phần nào hốt hoảng.

Đèn để bàn chiếu lên đầu anh. Anna nhìn bạn, theo dõi từng nét cử động trên mặt. Thoạt trông, Pavel có vẻ bình tĩnh. Chỉ có nếp nhăn trên trán tỏ ra anh đang nghĩ lung.

- Nghĩ gì thế Pavel?

Những ý nghĩ của anh bị câu hỏi đột ngột đánh bật, bay đi đâu mất như làn khói thuốc đang toả ra khỏi ánh đèn. Anh trả lời theo ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong óc:

- Tôi phải tìm đến đồng chí chỉ huy đơn vị bảo vệ thành phố. Tôi phải báo cáo với đồng chí ấy mới được.

Anh cố nén một mối, miễn cưỡng đứng dậy.

Anna không chịu buông tha anh ngay; chị không muốn phải ở lại nhà một mình. Anna tiễn Pavel ra cửa, đứng nhìn theo mãi con người đối với mình từ nay thân quý và gần gũi quá. Chờ cho đến khi Pavel đã đi khuất vào bóng tối, chị mới trở vào đóng cửa lại.

Có Pavel đến gặp cho biết, cơ quan bảo vệ của đường sắt mới hiểu ra vụ giết người khó hiểu này. Người ta nhận ngay ra mặt tên bị giết là Fimca Serov, một tên cướp đường và giết người đã tái phạm nhiều lần mà các bộ phận điều tra hình sự đã nhả mặt.

Ngày hôm sau, ai cũng biết chuyện xảy ra ở đường hầm.

Nhân đó mà có chuyện va chạm bất ngờ xảy ra giữa Pavel và Xvetaev.

Giữa lúc cả xưởng đang mài miết làm việc thì Xvetaev bước vào, gọi Pavel ra ngoài hành lang, kéo đến một chỗ xa, có vẻ cảm động lắm, lúc đó không biết bắt đầu câu chuyện thế nào, cuối cùng hỏi Pavel:

- Cậu cho mình biết chuyện xảy ra đêm qua thế nào?
- Cậu biết cả rồi còn gì?

Xvetaev nhún vai một cách cáu kỉnh. Người thợ điện hiểu đâu là câu chuyện ở đường hầm động đến lòng Xvetaev hơn người khác. Pavel không biết anh chàng thợ rèn bề ngoài phớt lạnh này trong bụng rất cảm Anna. Đối với Anna, chẳng phải mình anh chàng có thiện cảm, song cảm tình ở hẳn ta phức tạp hơn người khác. Được Talia vừa cho biết chuyện xảy ra đêm qua ở đường hầm, Xvetaev nghe xong, một câu hỏi làm hẳn ta nhức óc. Hẳn biết không thể nào đem hỏi trực tiếp Pavel được; song hẳn muốn biết rõ sự thật thế nào. Hẳn cũng cảm thấy lờ mờ những điều mình lo ngại đây có phần ích kỷ bản tiện; song lần này, trong cuộc đấu tranh của những tình cảm mâu thuẫn ở lòng hẳn; bản năng thô bạo, bản năng thú vật đã thắng mất rồi. Hẳn bắt đầu nói với Pavel bằng giọng khàn khàn:

- Pavel này, câu chuyện mình hỏi, cậu đừng kể với ai. Cậu hiểu mình muốn cậu đừng nói với Anna, làm Anna nghĩ ngợi. Mà cậu cũng có thể tin là mình cũng không nói với ai hết. Mình đề nghị cậu cho mình biết, khi thằng cướp giữ chặt lấy cậu thì mấy thằng kia có hiếp được Anna không?

Nói đến đoạn cuối của câu, Xvetaev sượng mặt quá, quay đi nhìn chỗ khác.

Pavel bắt đầu lờ mờ hiểu Xvetaev: “Nếu cậu ta đối với Anna không có gì thì cậu ta cũng chẳng lo cuống cuống như thế. Nhưng nếu cậu ta yêu Anna thì...”. Pavel thấy có điều gì tổn thương đến Anna.

- Cậu hỏi thế làm gì?

Xvetaev nói lí nhí, chẳng hiểu nói gì cả, rồi thấy người ta đã đoán được bụng mình, hẳn đâm cáu:

- Tại sao cậu lại nói lảng đi như thế? Tôi hỏi cậu để cậu trả lời tôi. Cậu lại đi hỏi vặn lại tôi.

- Cậu yêu Anna phải không?

Im lặng. Rồi Xvetaev khó nhọc dần ra tiếng:

- Phải.

Pavel không nén được phần nộ, quay gót đi ra hiên, không thêm ngoái lại nhìn.

...Ocuniev đứng quanh quẩn ở gần giường bạn, lúng ta lúng túng hồi lâu rồi mới đến ngồi sát xuống mép giường, để tay lên cuốn sách Pavel đang đọc.

- Pavlusa ơi, cậu có biết không, mình phải kể cậu nghe chuyện này, cậu biết chưa nhỉ? Câu chuyện có vẻ vớ vẩn mà lại chẳng vớ vẩn tí nào. Chuyện là... giữa Talia Lagutina với mình. Cậu hiểu, mình ưa cô ấy. - Ocuniev, về ngượng ngùng, đưa tay gãi đầu, nhưng không thấy bạn chế, đánh bạo nói nốt. - Và Talia cũng thế... Chắc cậu hiểu rồi. Mình chẳng phải kể nữa. Câu chuyện rõ ràng chẳng phải soi đèn mới hiểu. Hôm qua, hai chúng mình bàn nhau, tính xem duyên phận thế nào, định lập gia đình với nhau. Mình hai mươi hai tuổi, hai đứa cùng có quyền bầu cử cả rồi. Mình định xây dựng với Talia trên nguyên tắc bình đẳng. Cậu nghĩ thế nào?

Pavel suy nghĩ một lát.

- Cậu bảo mình còn nghĩ thế nào nữa? Cậu cũng như Talia là bạn thân của mình. Bọn chúng ta như người ta nói là cùng một dòng máu mủ. Các mặt lợi ích khác, ta cũng đều giống nhau cả. Với lại Talia là một nữ thanh niên rất tốt... Rõ ràng là nên lắm rồi.

Hôm sau, Pavel mang hòm xiểng sang với anh em ở tập thể gần sở đầu máy. Vài ngày sau ở nhà Anna có tổ chức một tối vui, chẳng có rượu chè nhậu nhẹt gì, thật là một buổi tối vui cộng sản, để mừng cặp vợ chồng mới Talia Lagutina và Nicolai Ocuniev. Một buổi tối

gọi lại những kỷ niệm xưa và đọc những quyển sách say mê nhất. Người ta hát đồng ca với nhau, hát nhiều bài và hát rất hay nữa. Những bài ca chiến đấu vang bay đi xa. Đến khuya, Kachiusa và Mura mang đàn gió lại. Tiếng đàn trầm mượt và tiếng láy đệm thánh thót như nhịp chuông bạc, vang âm khắp gian phòng. Tối hôm ấy, Pavel lại cầm lấy đàn chơi như ngày nào. Và đến khi chàng gấu Pancratov lại xông ra nhảy nữa là điều mà mọi người lạ nhất thì Pavel bốc hấn; đàn gió của anh lại như xưa, dốc hết nhiệt tình:

Này kìa, đường phố, đường phố với bao ánh sáng!

Thằng chó đốm Denikin đang giận điên người!

Ở Xibir uỷ ban đặc biệt chống phản cách mạng!

Đã đập chết tan tành bọn Contrac, Ha! Ha!...

Đàn gió ca ngợi dĩ vãng, những năm rực ánh lửa và tình bạn ngày nay, ca ngợi đấu tranh và lòng yêu đời. Nhưng khi Volynxev đỡ lấy đàn chơi bài “Ô này! Quả táo!”... hết sức vui nhộn của những người thủy thủ thì chỉ có Pavel nhảy, làm điệu vũ say sưa đến điên cuồng ấy! Bị điệu nhạc hấp dẫn sôi nổi lôi cuốn, Pavel đã nhảy cuộc nhảy thứ ba và cũng là cuộc nhảy cuối cùng trong đời anh.

CHƯƠNG IV

Biên giới là hai cột biểu. Hai cột biểu đối diện nhau, im lặng và thù địch, là hiện thân của hai thế giới. Một chiếc làm bằng thân cây bào nhẵn, tron tru, sơn vằn đen trắng như chòi canh của cảnh sát. Con điều hầu một đầu bằng gỗ đóng chắc bằng đinh to tướng vào đỉnh cột. Con điều hầu xù lông cánh, móng như búa lấy cột sơn vằn, mỏ cong vênh vênh ra đằng trước, mắt càu càu nhìn cái biển sắt trước mặt. Cách sáu bước chân là chiếc cột khác, tròn trĩnh, bằng gỗ sên để mộc, chôn thật sâu xuống đất. Trên cột có một tấm biển bằng sắt mang hình búa liềm. Hai cột biển đều trồng trên một dải đất bằng, thế mà giữa hai thế giới đó là một vực sâu thăm thẳm. Người nào liều mạng mới dám vượt qua sáu bước chân đó.

Biên giới là đây.

Trên một khoảng dài hàng ngàn cây số, từ Hắc Hải chạy đến cực Bắc, cho đến tận đại dương băng giá, dựng lên cả một dãy cột biển sừng sững, không động. Những người lính gác không biết nói ấy, mang trên những tấm mộc bằng sắt huy hiệu vĩ đại của lao động,

đứng canh phòng cho các nước Cộng hoà Xô viết xã hội chủ nghĩa. Chiếc cột biển đầu gắn con điều hâu xoè cánh ấy đánh dấu biên giới giữa hai Nhà nước Ucraina Xô viết và nước Ba Lan của bọn đại địa chủ quý tộc. Thôn Berezdov nhỏ xíu khuất vào rừng sâu. Cách thôn đó mười cây số là biên giới. Chỗ ấy giáp mặt với thôn Crexo bé nhỏ của Ba Lan. Giữa khoảng thôn Xylavyt và thôn Anapol là khu đóng quân của tiểu đoàn biên phòng X.

Hàng cột biển nối tiếp nhau chạy ngang cánh đồng phủ tuyết, xuyên qua các ngã rừng, đổ xuống các vực nước, rồi lại bò lên các gò cao, nhấp nhô trên các đồi núi và khi tới một con sông thì từ trên bờ cao, hàng cột đưa mắt dò xét nhìn xuống dải đồng bằng tuyết phủ trắng xóa bên kia của nước ngoài. Trời lạnh cóng, nước đóng băng. Tuyết vỡ tan kêu rảng rặc dưới gót ủng lông cừu. Trước cột biển mang hình búa liềm nổi bật lên bóng người đội mũ chiến đầu kiểu dũng sĩ, với bước đi chắc nịch, đang đi tuần trong khu vực mình. Người Vệ quân đỏ tầm vóc cao lớn ấy mặc áo ca-pốt xám, ren cổ xanh, chân đi ủng dạ. Ngoài chiếc áo ca-pốt lại khoác thêm một chiếc áo toí cao cổ rộng bằng da cừu, đầu đội một chiếc mũ dạ ấm áp. Anh mang bao tay bằng da cừu. Cái áo toí dài chấm gót dù bão tuyết dữ dội đến đâu cũng giữ được cho người ấm. Khẩu súng trường khoác vai đề lên áo toí. Anh Vệ quân đỏ khoải trá hút khói thuốc mộc, đi theo lối mòn, áo dài quét tuyết. Trên biên cương Xô viết, giữa đồng quang, các chiến sĩ biên phòng đứng người nọ cách người kia một cây số để mắt vừa nhìn thấy nhau. Bên phía Ba Lan, mỗi cây số có hai lính đứng.

Đi ngược lại phía anh Vệ quân đỏ là một người lính Ba Lan cũng đang đi tuần bên địa phận mình. Người lính Ba Lan mang đôi giày cao cổ thô kệch, mặc quần áo xanh ngả xám, ngoài khoác áo ca-pốt có hai hàng khuy lấp lánh. Trên đầu đội mũ “liên bang”⁽¹⁾

(1) Một thứ mũ của dân tộc Ba Lan gọi là “Konfédératka” mà những người cách mạng thời cách mạng liên minh ở Ba Lan năm 1768 đã dùng. Về sau bọn phản động Ba Lan cũng dùng mũ này cho quân lính để che giấu những dã tâm phản cách mạng của chúng. (N.D).

mang huy hiệu điều hâu trắng; trên ngực ở cầu vai cũng điều hâu, trên ngực cổ áo cũng điều hâu. Nhưng ngắn ấy con điều hâu cũng không làm cho người lính thấy ấm hơn. Rét công làm anh ta buốt thấu xương. Anh ta lấy tay xát hai tai đã tê công, vừa đi vừa đập đế giày vào nhau, hai bàn tay mang găng mỏng cũng bị tê công. Không một phút nào anh ta có thể dừng chân được, dừng lại thì giá rét như khoá lấy chân tay. Vì thế, lúc nào anh ta cũng cứ bước, đôi lúc lại chạy như ngựa phi nước kiệu. Khi hai người lính biên phòng đã đi gần nhau, người lính Ba Lan quay lại và đi song song với đồng chí Vệ quân đỏ.

Hai bên biên giới không được nói chuyện với nhau. Nhưng khi mà chung quanh vắng tanh vắng ngắt, cách một cây số có bóng người, thì ai biết được hai người lính này im lặng mà đi hay đang vi phạm luật lệ quốc tế?

Người lính Ba Lan thèm hút thuốc, nhưng lại bỏ quên bao diêm ở trại. Đang lúc ấy, gió cứ cố tình tạt cái mùi thuốc lá mộc quỳn rũ từ phía Xô viết sang mới hại chứ! Người lính Ba Lan ngừng tay xát tai tê buốt của mình và quay nhìn ra đằng sau: vì đôi khi có đội ba tui, thường do tên đội dẫn đi, có lúc do chính tên quan hai dẫn đi nữa, từ trên một đỉnh núi cao nào đó nhô ra bất ngờ, để kiểm soát các trạm gác. Nhưng lần này chung quanh không một bóng người. Tuyệt óng ánh sáng dưới ánh nắng. Trên trời không một bông tuyết rơi.

- Đồng chí ơi, cho tôi xin que diêm. - Anh ta là người đầu tiên vi phạm điều luật quốc tế ác hại. Anh ta hát ra sau lưng khẩu súng trường kiểu bắn được mấy phát liên của Pháp, đầu có lắp lưỡi lê con kiếm, tay anh ta lỏng công vát vả lăm mới móc trong túi áo ca-pốt ra được gói thuốc lá rẻ tiền.

Đồng chí Vệ quân đỏ nghe rõ lời khẩn cầu của anh lính Ba Lan. Song điều lệnh quân sự trong công tác biên phòng ngăn cấm chiến sĩ không được bắt chuyện với người bên kia biên giới. Hơn nữa, đồng chí không hoàn toàn hiểu hết những tiếng Ba Lan của anh lính

kia. Cho nên đồng chí lại tiếp tục đi, đặt mạnh chân xỏ ủng lông cừu êm ấm lên lớp tuyết vỡ kêu lạo xạo.

- Đồng chí bolsevich ơi, cho tôi xin tí lửa hút thuốc, ném cho tôi mượn bao diêm. - Lần này người lính Ba Lan nói tiếng Nga.

Người Vệ quân đỏ nhìn anh ta chăm chú. “Hình như giá rét làm cho “pan” buốt thấu gan rồi. Gọi là anh lính tư sản mà đời anh ta thật cực như con chó. Rét cóng thế này mà bọn chúng bắt anh ta ra đây, chỉ cho được manh áo ca-pốt nhỏ xiu thổ tả. Đây, anh ta nhảy căng lên như thỏ, và không có thuốc thì nhảy thế cũng chẳng ấm được”. Đồng chí Vệ quân đỏ không quay đầu lại, ném sang bên kia bao diêm. Anh lính Ba Lan bắt ngay lấy và đánh luôn mấy que, mãi mới châm được thuốc. Bao diêm lại theo đường cũ ném trả lại qua biên giới. Lúc đó đến lượt anh Vệ quân đỏ vô tình phạm luật:

- Giữ lấy mà dùng, tôi còn bao khác.

Nhưng từ bên kia biên giới có tiếng đáp lại.

- Thôi, xin cảm ơn. Tôi mà cầm cái bao diêm này thì ăn hai năm tù mất.

Đồng chí Hồng quân nhìn bao diêm. Trên nhãn bao vẽ một chiếc máy bay. Ở chỗ đáng lẽ vẽ cánh quạt lại vẽ một quả炸弹 khỏe có đề chữ “Tối hậu thư”. Anh nghĩ thầm: “Ừ mà phải, của này không hợp với họ”.

Người lính Ba Lan vẫn tiếp tục đi song song một chiều với đồng chí Hồng quân. Vì đi một mình giữa đồng không mông quạnh, chẳng có một bóng người, anh lính Ba Lan đó cũng thấy buồn.

Đôi yên nghiêng kiu kịp nhíp nhàng, hai con ngựa chạy nước kiệu đều và vững. Lông quanh mũi con ngựa giống đen nhánh dính nước đông lại: mũi nó thở ra thành lớp hơi trắng tan vào không khí. Con ngựa cái lang trắng mà người tiểu đoàn trưởng cuối có một dáng đi đẹp, nó nhần nhần dây cương, cúi cái cổ thon thon xuống thành

một đường vòng cung. Hai người đi ngựa đều mặc áo ca-pốt xanh, thắt dây lưng to bản, ở mỗi ống tay có ba gạch vuông đỏ, nhưng người tiểu đoàn trưởng Gavrillov thì mang lon xanh và người đồng hành của anh ta thì mang lon đỏ. Gavrillov là chiến sĩ biên phòng. Các trạm của tiểu đoàn do anh chỉ huy đóng rải ra trên một khoảng dài bảy mươi cây số. Ở đây, anh là “chủ nhân”. Người bạn cùng đi với anh là khách từ Berezdov đến, đây là chính uỷ tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự tên là Pavel Corsaghin.

Đêm ấy có tuyết rơi. Tuyết mềm mại, mịn màng phủ lấy mặt đất; chưa có một móng ngựa, một vết chân người chạm tới lớp tuyết trắng xoá. Hai người từ trong rừng cây đi ngựa ra bất thành linh phi nước kiệu trên cánh đồng. Độ bốn mươi thước lại có hai cột biển.

- Pơ-ru... u...!

Gavrillov ghì riết cương ngựa. Pavel quay ngoắt con hắc mã lại để biết tại sao bạn mình dừng ngựa. Gavrillov từ yên ngựa rướn người ra cúi xuống, nhìn chăm chú một vết lạ lưng kéo dài trên tuyết, trông hình như có ai lăn bánh xe nhỏ qua. Có một con thú ranh mãnh nào đã qua đây, chân nó bước chồng lên nhau, vẽ lên thành một đường mắt xích rất tinh khôn để đánh lạc dấu vết. Khó mà biết được dấu chân con vật đi từ đâu, nhưng đồng chí tiểu đoàn trưởng dừng ngựa lại không phải vì vết chân con thú ấy. Cách hai bước nữa, lớp dấu chân hình mắt xích lăm chắm tuyết phủ ấy lại có những dấu chân khác nữa. Có một người đã qua đây. Hắn không làm rời dấu chân mà đi thẳng về phía rừng. Xem dấu chân thì thấy rõ là người đó từ phía Ba Lan sang. Đồng chí tiểu đoàn trưởng thúc ngựa theo dấu chân trên tuyết đi lại phía con đường vẫn đi tuần. Bên phía Ba Lan, dấu chân người đi xa có đến mười thước nữa.

Tiểu đoàn trưởng cầu nhàu:

- Đêm qua có kẻ vượt biên giới. Lại một lần nữa, trung đội ba đã để lọt, vậy mà trong báo cáo sáng nay không nói gì hết! Lơ mơ thật.

Gavrillov có bộ ria đã hoa râu, hơi thở đông lại làm bạc bộ ria

ấy và bộ ria bám vào làn môi trên, trông rất nghiêm.

Có hai bóng người đi lại phía tiểu đoàn trưởng và chính uỷ. Một bóng người bé nhỏ đen ngòm, có đeo lưỡi lê Pháp ánh nắng sáng loáng; còn bóng kia thì to lớn bận áo tơi da cừu vàng. Con ngựa cái màu lang trắng bị thúc rảo bước chạy và hai người đi ngựa chẳng mấy chốc đã đến gần hai bóng người kia. Người lính Hồng quân sửa lại dây đeo súng trên vai và nhổ mẩu thuốc lá đã hút tàn xuống bãi tuyết.

- Chào đồng chí! Thế nào, khu vực đồng chí ở đây ra sao? - Anh lính Hồng quân to cao đến nỗi tiểu đoàn trưởng hầu như không phải cúi xuống khi giờ tay bắt. Anh chiến sĩ to lớn vội rút găng tay ra. Tiểu đoàn trưởng bắt tay anh.

Người lính Ba Lan từ xa theo dõi cảnh tượng đó. Hai sĩ quan Hồng quân bắt tay người lính như những người bạn rất hiểu với nhau. Trong nháy mắt, anh lính Ba Lan bỗng nảy ra mong ước: giá mình cũng được bắt tay lão quan tư Giarevski của mình như thế nhỉ! Và mơ tưởng hão huyền ấy đột nhiên làm cho anh quay mặt đi.

Anh lính Hồng quân báo cáo:

- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, tôi vừa mới ra nhận gác.
- Đồng chí đã thấy dấu chân người đằng kia chưa?
- Báo cáo chưa thấy.
- Thế đêm qua ai gác từ hai giờ đến sáu giờ?
- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, lúc ấy Xurotenco gác.
- Thôi được! Đồng chí nhìn cho kỹ nhớ.

Và lúc sắp đi, tiểu đoàn trưởng giọng nghiêm nghị dặn trước:

- Đồng chí đừng có đi đi lại lại nhiều với bọn đó nhớ.

Khi đôi ngựa đã phi nước kiệu dọc con đường rộng chạy dài từ biên giới về thôn Berezdov, tiểu đoàn trưởng kể chuyện:

- Ở biên giới phải tỉnh mắt mới được. Sơ ý một phút là có khi ăn hận cay người. Chúng tôi ở đây làm việc là phải chịu mất ngủ. Ban ngày ban mặt, chúng vượt biên giới còn khó chứ ban đêm thì

mình phải thỉnh tai mới được. Đồng chí Pavel ạ, đồng chí nghĩ mà xem. Ở khu vực của tôi, có bốn thôn bị cắt làm hai⁽¹⁾ cho nên rất nhiều khó khăn. Đặt bao nhiêu trạm gác cũng chẳng ăn thua gì. Cứ hễ có đám cưới hay có việc vui mừng gì là bà con phía bên kia lại kéo sang. Không có cách nào khác nữa: nhà bên này bên kia chỉ cách nhau có hai chục bước, con sông con thì con gà cũng lội qua được. Thêm vào đấy cái nạn buôn lậu. Hàng buôn lậu lặt vặt thôi, quả như thế. Một mụ đàn bà mang sang được chừng vài chai rượu Ba Lan 40 độ chẳng hạn. Nhưng cũng không ít những tên buôn lậu lớn có vốn rất to. Đồng chí có biết bọn Ba Lan làm gì không? Trong tất cả các thôn biên thuỳ, chúng đều mở cửa hàng bách hoá lớn: ai muốn mua gì cũng có. Tất nhiên, chúng làm thế chẳng phải vì nông dân nghèo khổ bên chúng nó đâu.

Pavel chăm chú nghe người tiểu đoàn trưởng. Cuộc sống của những chiến sĩ biên phòng thật là một công tác quân báo thường xuyên.

- Đồng chí Gavrilov này, việc đó chỉ là buôn lậu hay còn là thế nào nữa?

Tiểu đoàn trưởng, không cười nữa, đáp lại:

- Cái hóc là ở chỗ ấy đấy.

Berezdov là một thôn bé nhỏ trong tỉnh, xưa kia là khu cư trú của người Do Thái. Hai ba trăm nóc nhà dựng lên lộn xộn chẳng ra sao. Một bãi đất to hợp chợ, giữa bãi là vài chục cửa hàng tạp hoá. Bãi đất bẩn thỉu, phủ đầy phân rác. Những nóc nhà nhỏ của nông dân như một cái dây lưng đánh đai lấy thôn này. Ở giữa khu người Do Thái ở, dọc đường đi đến lò lợn, có một cái nhà thờ Do Thái. Toà nhà cũ kỹ trông thật âm đạm. Thật ra, vào các ngày thứ bảy thì nhà thờ này không phải than phiền là vắng vẻ đâu: người đi lễ đến đông chật. Nhưng cũng chẳng được như ngày trước và cuộc đời của ông

(1) Hồi này có nhiều thôn ở biên giới Liên Xô - Ba Lan bị cắt làm đôi. Liên Xô một nửa, Ba Lan một nửa. (N.D.).

thầy tu “ráp-banh”⁽¹⁾ không được như ý ông mong muốn nữa. Nhất định là đã có chuyện gì rất tệ xảy ra vào năm 1917, vì ngay cả ở đây, là nơi hẻo lánh mà bọn thanh niên nhìn thấy “ráp-banh” không còn cung kính cho phải đạo nữa. Thật ra thì những người già vẫn kiêng những món ăn Chúa cấm, nhưng đã có biết bao gã trai hư hỏng ăn thứ xúc-xích lợn mà Chúa đã từng nguyên rủa. Chỉ nghĩ đến không thôi cũng đã đủ thấy tởm! Thầy tu Boruc hầm hầm giận dữ, lấy chân đá con lợn sẽ đang rúc mõm vào đồng rác kiếm ăn. Phải, thầy chẳng ưa gì việc thôn Berezdov trở thành một trung tâm của quận này một tí nào. Một lũ cộng sản không hiểu từ đâu kéo đến, bày đặt ra lắm trò đời và mỗi ngày một đẻ ra thêm nhiều chuyện khó chịu. Hôm qua, mắt thầy ráp-banh đã từng thấy ở cổng biệt thự cũ của lão cố đạo một cái biển mới: “Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina, Ban chấp hành quận đoàn Berezdov”.

Cái biển ấy chẳng phải điềm lạnh. Lão thầy tu đang mãi suy nghĩ thì mắt chạm ngay vào tờ yết thị nhỏ dán ở cửa nhà thờ của lão.

“Hôm nay, tại câu lạc bộ, có cuộc họp của thanh niên lao động. Lixysyn, chủ tịch Ban chấp hành và Corsaghin, quyền bí thư quận đoàn thanh niên, sẽ đọc báo cáo. Sau cuộc họp sẽ có hoà nhạc của học sinh trường chín năm”.

Lão thầy tu Do Thái giận dữ xé tờ giấy.

- Đã bắt đầu giờ trò!

Cái khu vườn rộng của lão cố đạo ôm lấy hai bên nhà thờ nhỏ thôn này. Trong vườn có một toà nhà cổ rất lớn. Hơi mốc xông lên trong những gian phòng vắng vẻ, chán ngắt, nơi này trước kia là chỗ ở của lão cố đạo, từ lâu đã chán ghét nhau, cả hai cùng già khom và tẻ lạnh như cái nhà vậy. Nhưng từ khi có những người chủ mới đến ở thì vẻ tẻ lạnh biến đi ngay. Trong phòng khách, chỗ trước kia chủ cũ chỉ tiếp khách vào những dịp lễ lớn, bây giờ lúc nào cũng đông người. Nhà lão cố đạo đã trở thành trụ sở của Đảng uỷ Berezdov.

(1) Ráp-banh, tên gọi thầy tu của đạo Do Thái. (N.D).

Trên cánh cửa một phòng nhỏ phía bên phải lối vào, có mấy chữ viết bằng phấn: “Quận đoàn thanh niên cộng sản”. Tại đây, ngày nào Pavel cũng đến làm việc một buổi. Anh vừa làm chính uỷ của tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự thứ hai, vừa kiêm bí thư của quận⁽¹⁾ đoàn thanh niên cộng sản vừa mới thành lập.

Kể từ buổi tối các anh chị em liên hoan ở nhà Anna đến nay đã tám tháng trôi qua. Thế mà Pavel có cảm tưởng như chỉ mới hôm qua. Anh gạt chồng tài liệu sang bên, ngả lưng ra ghế bành, nghĩ ngợi...

Đêm đã khuya. Trụ sở Đảng uỷ không còn ai. Im ắng, tịch mịch. Đồng chí Torofimov, bí thư quận Đảng uỷ, là người ở lại sau cùng cũng vừa đi khỏi. Và bây giờ Pavel một mình ở lại nhà. Nước đóng băng vẽ lên cửa kính những nét chạm trổ muôn hình muôn vẻ. Trên bàn một ngọn đèn dầu, lò sưởi toả hơi nóng ấm. Pavel nhớ lại những chuyện xảy ra cách đây không lâu... Tháng Tám, tổ chức ở nhà máy đã phải anh đi phụ trách thanh niên trong “chuyến tàu sửa chữa” đến Ecaterinoxlav. Suốt cả mùa thu, một trăm rưởi thợ đã đi từ ga này đến ga kia, dọn dẹp vết tích chiến tranh và tàn phá, thu vén những toa tàu bị cháy, bị đổ nát. Chuyến tàu đi từ Xinennicov đến Poloc. Vùng này chính là đất xung hùnh xung bá trước kia của tên phi Makhno, cho nên mỗi bước đều gặp dấu vết phá hoại và giết chóc. Ở Gulei Pole, mất một tuần lễ để sửa chữa kho nước, đặt những mảnh tôn vào lòng thùng nước đã bị mìn làm thủng đáy. Pavel vốn là thợ điện nên không thuộc nghề và không am hiểu kỹ thuật và những khó khăn của nghề thợ nguội, vậy mà bàn tay anh với cái lắc-lê đã vận đến mấy nghìn đinh ốc gỉ sét.

Cuối mùa thu, chuyến tàu lại trở về nhà máy. Nhà máy lại nhận một trăm rưởi đôi tay thợ...

Người ta thấy người thợ điện Pavel năng đến nhà Anna hơn. Trên trán anh, nếp nhăn đã biến đi và lại hay nghe thấy những tiếng

(1) Quận ở đây tương đương như huyện, gồm nhiều thôn xã hợp lại. (N.D).

cười lôi cuốn của anh vang lên.

Bạn bè dự các nhóm học tập lại được nghe Pavel kể chuyện những năm đầu tranh qua đã lâu rồi. Anh kể về nước Nga xưa kia xơ xác, tả tơi, thân nô lệ mà lòng bất khuất, nước Nga đã từng vươn lên lật đổ con ác quỷ Nga hoàng. Anh kể về những cuộc khởi nghĩa của Xtepan Razin và Pugatrov⁽¹⁾.

Một buổi tối, anh em thanh niên đến họp ở nhà Anna, người thợ điện Pavel hôm đó đột nhiên bỏ một thói quen có hại, mắc từ lâu. Anh quen hút thuốc, gần như từ bé đã hút, thế mà tuyên bố bằng một giọng quả quyết dứt khoát rằng:

- Tôi không hút thuốc nữa.

Chuyện ấy xảy ra đột ngột. Đang nói chuyện có một người nêu lên thói quen là bản năng thứ hai của con người, do đó, gây ra tranh luận; người đó lấy tật nghiện thuốc lá ra làm ví dụ. Ý kiến bất đồng. Anh thợ điện Pavel không tham gia vào cuộc tranh luận. Nhưng Talia kéo Pavel vào, bắt nói. Anh nói điều mình nghĩ:

- Chính con người chỉ huy thói quen của mình, chứ không phải thói quen chỉ huy con người. Nếu không thế thì con người ta sẽ đi đến đâu?

Xvetaev từ góc anh ta ngồi, nói to ra:

- Nói thế nghe thì kêu lắm. Pavel vẫn thích cái lối nói như thế. Nhưng nếu đem bắc cân lời nói và việc làm thì thấy gì? Bản thân Pavel có hút không? Có hút. Pavel có biết hút thuốc lá có hại không? Có biết. Nhưng bỏ thuốc thì muộn rồi. Cậu ta không có gan bỏ. Gần đây, Pavel lại mới khởi xướng ra một “phong trào văn hoá” trong các nhóm học tập đấy. - Và Xvetaev đổi giọng, hỏi có vẻ chế nhạo: - Hãy để cho Pavel trả lời chúng ta: - Pavel có còn văng tục nữa không? Ai

(1) Xtepan Razin, người anh hùng Cozac sông Đông đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa lớn chống phong kiến của nông dân và dân tộc Cozac chống lại Nga hoàng, từ năm 1667 đến năm 1671.

Emelian Pugatrov, nhà lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa rất lớn có phạm vi toàn quốc chống phong kiến của nông dân Cozac nước Nga vào thế kỷ 18. (N. D).

biết Pavel cũng đều phải nói: cậu ấy đã ít chửi tục, nhưng đã chửi thì lại chửi rất tệ. Nghề đòi, thuyết pháp người ta vẫn dễ hơn là tự mình làm thánh.

Gian phòng trở nên im lặng. Giọng đả kích của Xvetaev làm cho mọi người cảm thấy khó chịu. Người thợ điện Pavel không trả lời ngay. Anh từ từ rút điều thuốc đang ngậm ở miệng ra, vò nát điều thuốc và nói, giọng vẫn như thường:

- Tôi không hút thuốc nữa.

Im lặng một lát, anh nói thêm:

- Tôi làm thế trước hết là ích cho tôi và đồng thời cũng ích phần nào cho Xvetaev. Kẻ nào không bỏ được tật xấu của mình thì kẻ đó chẳng đáng một đồng kẽm. Tôi còn tật chửi tục nữa. Tôi vẫn chưa hoàn toàn thắng hẳn được cái thói nhục nhã ấy. Nhưng ngay Xvetaev cũng nhận rằng ít nghe thấy tôi chửi tục nữa. Văng ra một lời nói tục còn dễ hơn châm một điều thuốc hút. Vì vậy cho nên ngay bây giờ, tôi chưa dám nói là đã bỏ hẳn được chửi tục. Nhưng rồi tôi sẽ bỏ được, chắc chắn là như vậy.

Bước vào mùa đông, gỗ trôi về ngáng lấy cả dòng sông. Con nước lũ mùa thu đã xô vỡ hết các bè củi và củi gỗ cứ thế bị nước cuốn trôi về xuôi. Khu Xolomenca lại tung thanh niên đi cứu lấy củi rừng.

Pavel không muốn rớt lại sau anh em, nên giấu không cho anh em biết là mình đã bị cảm mạo nặng. Và một tuần sau, khi trên các bến sông, củi gỗ vớt lên đã chất đống cao như núi thì nước lạnh buốt và khí ẩm mùa thu đã làm thức tỉnh kẻ thù lâu nay còn ngủ im trong máu Pavel: anh bị sốt, nóng như than, nằm liệt giường. Trong hai tuần lễ, cơ thể anh bị bệnh tê thấp ác tính giày vò và khi ra bệnh viện, anh đứng chưa vững, làm việc cứ phải ngồi buông hai chân trên bàn thợ như “cuối ngựa”. Đốc công nhìn anh chán ngán lắc đầu. Mấy ngày sau, Ủy ban công bằng⁽¹⁾ đã công nhận anh là người không thể

(1) Ở các nhà máy có lập ra ủy ban này, làm việc không thiên vị ai nên gọi là Ủy ban vô tư hay công bằng. (N.D.).

lao động được nữa. Người ta thanh toán tiền công còn lại cho anh và cho lĩnh thêm một số tiền trợ cấp nữa, làm anh nổi giận; từ chối không nhận số tiền ấy.

Anh già từ công xưởng, lòng nặng trĩu, chống gậy lưng thũng ra về, mỗi bước chân nhấc đi lại đau điếng người. Mẹ đã nhiều lần viết thư cho anh, mong con về thăm. Và bây giờ đây, anh nghĩ đến bà cụ, nhớ lại lời mẹ nói lúc ra đi: “Chỉ khi nào chúng mày bị ốm đau thương tật, mẹ mới được trông thấy mặt chúng mày thôi!”.

Đến tỉnh uỷ, anh nhận hai tập hồ sơ cá nhân cuộn tròn lại: hồ sơ Đoàn và hồ sơ Đảng. Để khỏi làm tăng nỗi đau buồn cho mình, anh chẳng đến chào biệt ai cả, về thẳng nhà với mẹ. Suốt hai tuần, bà cụ chườm nước nóng và xoa bóp hai chân sưng cho con; được một tháng thì Pavel đã đi được không cần chống gậy nữa: nỗi vui mừng tràn ngập trong lòng anh và buổi chiều tàn thế là lại đổi ra cảnh bình minh. Con tàu đưa anh đến tỉnh lỵ. Ba ngày sau, ban tổ chức cấp cho anh giấy giới thiệu điều anh đến nhận công tác của uỷ ban quân sự tỉnh, làm chính trị viên ở cơ quan tổng huấn luyện quân sự đang thành lập lúc bấy giờ.

Sau đấy một tuần nữa, anh đến đây, đến thôn nhỏ ngập trong tuyết này, làm chính uỷ tiểu đoàn số hai. Ở Liên quận Đoàn thanh niên cộng sản, anh nhận nhiệm vụ tập hợp các đoàn viên lâu nay bị phân tán lại và lập ra tổ chức đoàn ở khu mới này. Đấy, đời anh đã xoay chiều ra như vậy đấy.

Ngoài trời nóng dữ. Cảnh anh đào ngó đầu vào cửa sổ bỏ ngỏ nơi phòng làm việc của chủ tịch Ban chấp hành. Mặt trời rọi sáng cây thập tự mạ vàng trên gác chuông kiểu gô-tích⁽¹⁾ của nhà thờ ở phía bên kia đường, đối diện với trụ sở Ban chấp hành. Trong khu

(1) Gô-tích: thuộc giống người Gôt (Goths), một dân tộc xưa ở Đức có nền văn minh và kiến trúc riêng. (N.D).

vườn nhỏ, trước cửa sổ, đàn ngỗng con bé tí xiu của bà gác cổng trụ sở uỷ ban nhanh nhẩu chạy tìm ăn. Những con ngỗng mới nhú lông tơ màu xanh dịu như cỏ non quanh mình chúng.

Chủ tịch Uỷ ban đã đọc xong bức điện vừa nhận được. Một bóng tối chạy qua mặt đồng chí. Bàn tay to, gân guốc của đồng chí thọc vào mái tóc quăn rậm và nằm yên ở đấy.

Nicolai Nicolaevich Lixysyn là chủ tịch Ban chấp hành Berezdov: đồng chí chỉ mới hai mươi bốn tuổi, nhưng anh chị em cán bộ Đảng và những người giúp việc chẳng ai ngờ là đồng chí ít tuổi đến thế cả. Lixysyn người to lớn, khoẻ mạnh, nét mặt nghiêm nghị và đôi khi dữ tợn, trông bề ngoài tưởng chừng như tuổi đã ba mươi lăm. Người đồng chí rắn chắc lại, đầu to cắm trên cái cổ vạm vỡ, cặp mắt nâu mình mẫn nhìn hơi lạnh nhạt, cằm bạnh đầy nghị lực. Lixysyn mặc quần cộc xanh thẫm, áo lót xám, túi trên bên trái mang huân chương Cờ đỏ.

Trước tháng Mười, Lixysyn “chỉ huy” chiếc máy tiện ở nhà máy chế tạo vũ khí Tula. Ông đồng chí, cha đồng chí và bản thân đồng chí hầu như từ lúc còn bé đã cắt và gọt sắt ở đấy.

Từ cái tối mùa thu ấy, lần đầu tiên trong đời, Lixysyn cầm vũ khí mà trước kia anh chỉ làm ra thôi; bão táp đã cuốn anh đi. Cuộc cách mạng và Đảng đã-kéo anh từ trận lửa này đến trận lửa khác. Người thợ quân khí vùng Tula đó đã trải qua cả một con đường quang vinh: mới đầu là binh nhì, anh đã trở thành sĩ quan chỉ huy và chính uỷ trung đoàn của Hồng quân.

Lửa cháy, đạn réo đã thuộc về dĩ vãng rồi. Hiện nay, Lixysyn công tác ở biên khu này. Cuộc đời lặng lẽ trôi đi. Ngày ngày, anh ngồi đến tối khuya nghiên cứu những báo cáo về tình hình mùa màng; nhưng bức điện hôm nay bỗng làm anh vụt sống lại trong chốc lát dĩ vãng lửa đạn. Bức điện viết gọn, ngắn:

“Tối mật. Gửi chủ tịch Ban chấp hành Berezdov: đồng chí Lixysyn.

Ở biên giới, quan sát thấy bọn Ba Lan tích cực chuyển đến một đám thổ phỉ quan trọng có thể gây khủng bố các vùng biên thủy. Đồng chí thi hành ngay những biện pháp đề phòng. Đề nghị tiền bạc và vàng của ngân khố cho chuyển đến liên quận ngay, đừng giữ tiền thuê ở nhà đồng chí”.

Nhìn qua cửa sổ phòng làm việc của mình, Lixysyn trông thấy được hết những ai đi vào trụ sở Ban chấp hành. Pavel đang leo lên thêm. Một phút sau, anh đập cửa.

Lixysyn bắt tay Pavel.

- Cậu ngồi xuống, mình bàn chuyện này.

Suốt một tiếng đồng hồ, chủ tịch Ban chấp hành không tiếp một ai.

Pavel ở phòng làm việc của Lixysyn bước ra thì trời đã đứng bóng. Cô bé Nhura, em gái Lixysyn, từ trong vườn chạy ra. Pavel thường gọi em bé là Anhiuca. Cô bé hay then và tuy còn nhỏ tuổi mà vẻ người rất đoan trang, hễ cứ gặp Pavel là chào, miệng bao giờ cũng chúm chím cười đến ngoan. Hôm nay, cô bé cũng chào với một vẻ ngượng ngịu trẻ con, hất ngược chùm tóc cắt ngắn xoà trên trán.

Nhura hỏi:

- Có ai trong buồng anh em không anh. Nãy giờ, chị Maria đợi mãi anh em về ăn cơm.

- Có mình anh ấy trong phòng thôi. Em vào gọi được đấy, Anhiuca ạ.

Sớm hôm sau, trời còn lâu mới sáng, có ba chiếc xe đóng ngựa béo tốt, dừng trước trụ sở Ban chấp hành. Những người đi áp tải xe nói chuyện nhỏ với nhau. Họ mang từ trong phòng tài vụ ra nhiều túi niêm phong, xếp lên xe và mấy phút sau, bánh xe đã lăn ầm ầm trên đường nhựa. Pavel chỉ huy một tiểu đội đi áp tải. Vượt bốn chục cây số (trong đó có hai mươi năm cây số đường rừng) đến liên quận không một trở ngại gì. Tiền và vàng được cất vào các két sắt của ty tài chính liên quận. Mấy ngày sau, một người đi ngựa từ phía biên

giới phi về phía Berezdov. Những người vô công rồi nghề trong thôn ngơ ngác nhìn theo người đi ngựa và con ngựa ướt đầm mồ hôi, sùi bọt mép.

Đến trước cửa trụ sở Ban chấp hành, người đi ngựa tụt xuống đất, và tay cầm kiếm, anh ta lọc cọc nện gót ủng trên bậc thềm. Lixysyn cau mày, nhận thư trong tay người kia, bóc ra và ký lên phong bì. Người lính biên phòng đó không để ngựa nghỉ, nhảy phốc lên yên, phi nước đại trở về.

Không ai biết được nội dung bức thư kia, ngoài đồng chí chủ tịch Ban chấp hành. Nhưng những người dân ở thôn này đã đánh hơi thính như chó săn⁽¹⁾. Cứ ba người bán hàng tạp hoá ở đây, ít nhất cũng có hai đứa là dân buôn lậu vặt và cái nghề ấy vốn rên lnh tính đoán trước nguy biến.

Có hai người bước nhanh trên hè phố đi về phía bộ tham mưu của tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự. Một trong hai người đó là Pavel Corsaghin. Nhân dân ở đây đều biết anh, lúc nào anh cũng mang vũ khí bên mình. Nhưng hôm nay, người cùng đi với Pavel là Trifonov, bí thư Đảng uỷ, cũng mang một khẩu súng ngắn ở đây lưng, thì đây là một dấu hiệu không hay rồi.

Mấy phút sau đã có chừng mười mười lăm người, từ trong bộ tham mưu chạy ra, người nào cũng có súng lấp ló lê tuốt trần; họ chạy về phía cối xay máy ở ngã tư. Các đảng viên và đoàn viên thì nhận vũ khí phát ở trụ sở Đảng uỷ. Đồng chí chủ tịch Ban chấp hành phi ngựa, dẫn đội mũ Cozac, khẩu súng Môde muôn thuở đeo bên hông. Không còn ngờ gì nữa: lại có chuyện gì không ổn xảy ra. Quảng trường và các phố nhỏ vắng tanh như chết: không một bóng người lảng vảng. Chỉ trong nháy mắt, các cửa hàng tạp hoá đã đóng hết cửa chớp, những chiếc khoá to tướng kiểu cổ, khoá kín các cổng. Chỉ còn những con gà mái táo gan và những con lợn mình nhẽo ra vì nóng nực là còn cố rúc vào đồng rác bần hí húi kiếm ăn. Bộ đội vào

(1) Chữ chó săn dùng ở đây tác giả chỉ muốn nói tinh mắt thính tai mà thôi. (N.D).

bố trí trong vườn cây ăn quả ở rìa thôn. Từ đây là bắt đầu cánh đồng làng, và bố trí ở đây nhìn thấy rõ đàng xa con đường cái thẳng tắp.

Thông báo mà Lixysyn nhận được chỉ có mấy dòng chữ ngắn:

“Đêm qua trong khu vực thôn Podupxi, một toán phi đi ngựa có chừng một trăm tay kiếm và hai súng liên thanh, sau một trận xô xát với ta, đã vượt qua được biên giới lọt vào lãnh thổ Xô viết. Đồng chí hãy thi hành mọi biện pháp đối phó. Dấu vết bọn phi đến khu rừng Slavux thì mất. Ngày hôm nay sẽ có một đại đội⁽¹⁾ chiến sĩ Cozac đổ chạy qua Berezdov truy kích bọn phi. Báo đồng chí biết để khỏi nhầm...”

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn độc lập biên phòng.

Gavrilov”.

Một giờ sau, có người đi ngựa hiện ra trên con đường chạy về phía thôn Berezdov. Cách một cây số, sau người đó, có một đại đội kỵ binh. Pavel chăm chú nhìn ra phía trước. Người đi ngựa tiến lại gần, vẻ thận trọng, nhưng không nhìn thấy ta bố trí trong vườn cây. Đây là một chiến sĩ Hồng quân trẻ tuổi của Trung đoàn Hồng quân Cozac thứ mười bảy. Lần đầu tiên, anh được phái đi trinh sát. Những người từ trong vườn đổ ra vây lấy anh đột ngột; anh thấy trên áo va-
rơ của họ đều có huy hiệu Đoàn thanh niên cộng sản thì mỉm cười vẻ hơi lúng túng. Sau mấy lời trao đổi ngắn, anh quay ngựa lại, phi đến đại đội kỵ binh đang chạy nước kiệu. Anh em bộ địa phương để cho các chiến sĩ Hồng quân Cozac đi rồi mới trở lại vị trí trong vườn như cũ.

Nhiều ngày lo âu trôi qua. Lixysyn nhận được bản tin báo bọn phi không mở rộng được hoạt động biệt kích của chúng: bị kỵ binh Cozac đổ lòng riết, chúng bắt buộc phải vội vàng vượt biên giới trở về bên kia.

Nhóm đảng viên bolsevich ở đây số lượng quá ít: trong toàn

(1) Tiếng Nga là “Xótνια” một trăm người, đơn vị tiểu đoàn kỵ binh Cozac, Xótνια tương đương với một đại đội trong bộ binh. Chúng tôi tạm dịch là đại đội. (N.D.).

khu chỉ có mười chín người. Họ làm việc rất khẩn trương trong công cuộc xây dựng Xô viết. Cơ sở trong quận còn non yếu. Phải xây dựng lại tất cả. Vị trí gần biên giới bắt mọi người phải cảnh giác.

Việc tuyển cử lại các Xô viết, cuộc đấu tranh chống phi, công tác văn hoá, cuộc đấu tranh chống bọn buôn lậu, công tác quân sự của Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản - đây là cả một cái vòng công tác quay cuồng suốt từ sáng tinh sương cho đến tận đêm khuya, công việc ấy thu hút tất cả cuộc đời của Lixysyn, của Trifonov, của Pavel và một số cán bộ mà các anh đã tập hợp được.

Từ trên mình ngựa nhảy xuống là đến ngay bàn giấy, từ bàn giấy lại nhảy ra quảng trường, nơi các trung đội thanh niên tập luyện quân sự; rồi lại đến câu lạc bộ, trường học, hai ba cuộc họp. Còn ban đêm thì ngựa, súng Môde bên hông và tiếng quát: “Ai, đứng lại”, tiếng bánh xe ngựa mang hàng lậu nước ngoài phóng chạy trốn - đây tất cả ngần ấy thứ chiếm hết ngày và nhiều khi hết cả đêm nữa của người chính uỷ tiểu đoàn hai.

Quận đoàn thanh niên cộng sản Berezdov gồm Pavel, Polevich - một cô gái vùng sông Volga mắt híp, phụ trách nữ thanh niên - Razvalikhin Gienca - một tay học trò ly-xê ngày trước, người cao dong dong, vẻ bảnh trai, “còn non tuổi mà đã sớm hiểu nhiều điều” như người ta thường nói, một tay thích những chuyện kỳ hùng mạo hiểm, rất thuộc những chuyện Sherlock Holmes và Lui Buxena⁽¹⁾. Razvalikhin trước đã từng làm trưởng phòng hành chính của đảng uỷ quận, cách đây bốn tháng mới vào Đoàn thanh niên cộng sản, nhưng trong đám đoàn viên thì vẫn ra vẻ ta đây là “đảng viên bolsevich lão thành”. Không còn ai để gửi đến Berezdov, nên sau khi suy nghĩ khá lâu, liên quận uỷ đã phái Razvalikhin đến đây làm “cán bộ chính trị”.

Mặt trời lên đúng Ngọ. Hơi nóng ulla vào cả những chỗ mát nhất, mọi loài vật đều nấp dưới mái nhà; ngay những con chó con cũng bỏ xoài dưới những kho chứa rơm và nằm uể oải ngủ vật vã, mình nhẽo

(1) Nhân vật của những tiểu thuyết trinh thám có tiếng của Anh và Pháp. (N. D).

ra vì nóng. Hình như mọi sinh vật đều bỏ làng này đi cả, chỉ còn có con lợn sề đang nằm rúc trong vũng bùn cạnh giếng, miệng kêu ừ ừ có vẻ thú vị lắm.

Pavel cởi dây buộc ngựa và đôi môi cắn chặt với nhau để nén cơn đau buốt nhói nhói ở đầu gối chân, anh trèo lên ngựa. Cô giáo đứng trên thềm nhà trường, tay che mặt cho khỏi chói nắng.

- Thôi, chào đồng chí chính uỷ.

Cô nói và mỉm cười.

Con ngựa giậm chân sốt ruột, cổ gập lại mà giật dây cương.

- Chào đồng chí Rakitina nhé! Thế là đã quyết định rồi đấy: mai đồng chí sẽ đến dạy bài đầu.

Con ngựa cảm thấy dây cương thả lỏng liền phi nước kiệu. Ngay lúc ấy có tiếng gào thét dữ tợn đưa đến tai Pavel. Những khi xảy ra cháy nhà thì những người đàn bà nhà quê vẫn thường kêu la inh ỏi như thế. Dây cương giật mạnh kéo con ngựa quay phắt trở lại, và Pavel trông thấy một chị nông dân trẻ thở hồng hộc từ rìa làng chạy ra. Cô giáo Rakitina bước ra giữa đường, ngăn chị lại. Dân làng lũ lượt kéo ra cổng, số đông là các ông già bà cả. Những người trai tráng bận làm ngoài đồng.

- Các ông các bà ơi, lại xem ngoài kia kìa! Có trời đất nào như thế được không? Có thể nào như thế được không?

Khi Pavel phi ngựa lại gần thì dân làng từ khắp các ngã đã chạy đến. Người ta quây lấy chị nông dân, kéo tay chiếc áo trắng của chị, tiếng hỏi dồn, giọng hoảng hốt, nhưng nghe chị nói lung tung chẳng còn ai hiểu đầu cua tai nheo ra sao! Có một ông cụ già râu xồm xoàm, một tay giữ cái quần vải ngắn, nhảy cẫng lại gần trông bộ rất kỳ quặc, cụ sấn sổ hỏi chị ta:

- Đùng la gào lên như người điên ấy! Người ta đánh nhau ở đâu? Tại sao lại đánh nhau? Thôi, đừng có la ồn lên nữa, trời ạ!

- Làng ta với dân Podupxi đánh nhau... vì chuyện bờ ruộng! Bên Podupxi đang đánh người làng ta chết đến nơi kia kìa!

Mọi người đã hiểu con tai họa. Ngoài đường, tiếng phụ nữ rống lên, các cụ già tru tréo điên cuồng. Và tiếng la hét chạy khắp làng, nhao lên khắp sân các nhà, như tiếng báo động cấp cứu: “Bọn Podupxi, vì chuyện bờ ruộng, lấy liềm giết chết người làng ta!”. Dân làng ai có thể đi được là từ nhà chạy tóa ra, vác đinh ba, vác rìu hay vác độc có chiếc cọc rào nhỏ lên. Họ chạy ra đồng đến chỗ ầu đã đỏ máu, nơi dân hai thôn đang giải quyết vấn đề tranh chấp hàng năm về chuyện bờ ruộng.

Pavel quất dừ vào mình ngựa, con ngựa lồng lên phi ngay lập tức. Hăng lên vì tiếng thúc của chủ, con ngựa vượt toán người đang chạy, phi nhanh lên phía trước. Hai tai rạp vào đầu, co chân gior cao, con ngựa cắm cổ chạy như bay. Trên một quả đồi, chiếc cối xay gió giương cánh quạt ra tứ phía như cản đường. Bên phải cối xay, ở bãi đất thấp, cạnh bờ sông là cánh đồng cỏ. Bên trái, một cánh đồng lúa mạch chạy dài xa tắp, lúc thì đổ xuống những bờ lạch. Gió hây hây lướt trên lúa chín như vuốt ve. Hoa mào gà rực bên đường. Sự yên lặng và nồng nực khó chịu bao trùm lấy chỗ này. Chỉ có xa xa, ở chỗ dòng sông lấp lánh như con rắn bạc cuộn mình sưởi nắng là có tiếng kêu vọng lại.

Con ngựa nhào xuống dốc, lao vút về phía đồng cỏ. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Pavel: “Nếu vấp chân thì cả mình lẫn nó đều chết mất!”. Nhưng không thể nào ghim ngựa được nữa. Rạp mình sát bờm ngựa, Pavel nghe gió rít bên tai. Con ngựa trở ra đồng cỏ, hăng như điên. Người ta đang đánh nhau dữ tợn như cuồng như dại ở đằng ấy. Mấy người mình đâm máu nằm sóng sượt trên đất.

Một người nhiều râu, tay cầm cái cán liềm gãy, đang đuổi theo một anh con trai mặt bê bết máu; người nhiều râu chạy xô vào ức con ngựa bị ngã lộn nhào ra đất. Một nông dân chắc khỏe da sạm nắng đang lấy giày ống nặng trích đá lấy đá để đối thủ đã ngã vật trên đất, cố tình muốn cho anh ta đến phải “hồn lìa khỏi xác”.

Dồn tất cả sức nặng của con hắc mã, Pavel phi ngựa thọc sâu

vào đám đông, làm cho bọn đang ẩu đả nhau chạy tán loạn. Không để cho họ hoàn hồn, anh điên người quay ngoắt ngựa lại lao vào đám đông hăm hăm hung hãn như thú dữ. Cảm thấy chỉ có cách cũng làm ra hung hãn, cũng làm cho khiếp sợ mới giằng tãn được đám người bê bê máu này, anh điên người hét lên:

- Hãy buông nhau ra, lũ khốn! Tao sẽ bắn chết hết này, bọn thối phỉ!

Và rút khẩu Môde trong bao ra, Pavel bắn lướt qua một cái mặt đang nhăn nhó giận dữ. Con ngựa nhảy một cái - một phát súng nữa. Nhiều người vất liềm quay đầu chạy. Người chính uỷ phi ngựa khắp đồng cỏ như điên giặc, không để cho khẩu súng im miệng, và anh đã đạt được ý muốn: đám người từ cánh đồng cỏ chạy toả ra bốn phía để tránh mang vạ vào mình và tránh cái con người không hiểu ở đâu tới, lồng lộn, dữ tợn, đáng sợ với "cái máy thối tả" bắn không ngừng đó.

Ít lâu sau, toà án quận đến Podupxi. Đồng chí chánh án nhân dân hỏi những người làm chứng rất lâu mà không tìm ra kẻ chủ mưu. Sau cuộc ẩu đả, không có ai chết, những người bị thương cũng đã lành. Đồng chí chánh án bèn bĩ, với đức tính kiên nhẫn của người bolsevich, đã cố gắng giải thích cho những người nông dân đang đứng sầm mặt ở trước đồng chí tất cả tính chất dã man và không thể nào tha thứ được của cuộc ẩu đả mà họ đã gây ra.

- Thừa đồng chí chánh án, đây là lỗi tại cái bờ ruộng, ranh giới bờ ruộng của chúng tôi bị lẫn lộn. Vì thế cho nên năm nào cũng sinh ra đánh nhau.

Tuy thế vài người cũng phải trả lời về những việc làm của họ.

Sau đây một tuần, có một uỷ ban đến cắm cột mốc ở chỗ xảy ra tranh chấp trên đồng cỏ. Ông cụ già làm nghề đo đất, mình dầm mồ hôi, mệt lử vì say nắng và vì phải đi lại nhiều, vừa cuộn cái thước dây, vừa nói với Pavel:

- Tôi đã đo đất ba mươi năm trời nay rồi và ở đâu cũng thế, bao

giờ cũng thế, cái bờ ruộng là duyên cớ gây ra bất hoà. Đồng chí cứ nhìn đường phân giới các đồng cỏ mà xem! Thật là kỳ quái! Người say rượu bước đi còn thẳng hơn. Còn những đám ruộng? Rộng có ba thước mà cũng đám này lấn lên đám kia. Phân giới thế nào bây giờ? Phân giới được thì cũng đủ loạn óc mắt. Thế mà hàng năm các đám ruộng cứ bị chia nhỏ, chia nhỏ ra mãi. Con ra ở riêng, - tách khỏi bố - thế là đám ruộng lại tách ra làm đôi. Tôi dám chắc với đồng chí là chỉ hai mươi năm nữa, cái cánh đồng chỉ còn toàn là bờ ruộng dày chi chít, rồi chẳng có chỗ mà gieo lúa nữa đâu. Ngay bây giờ đã có mười phần trăm đất để làm bờ ruộng, không trồng trọt gì được.

Pavel mỉm cười:

- Đồng chí đo đất ạ, hai mươi năm nữa thì ở ta chẳng còn một cái bờ ruộng nào cho mà xem.

Ông già nhìn người nói chuyện với mình bằng cặp mắt độ lượng.

· Ý đồng chí nói đến xã hội cộng sản có phải không? Chà, chắc đồng chí thừa hiểu rằng cái đó còn là chuyện xa xôi lắm.

- Thế cụ có biết nông trang tập thể Budanov không?

- À ra đồng chí nghĩ đến cái nông trang ấy đấy?

- Phải.

- Tôi có đến Budanov... Nhưng đây dù sao vẫn là chuyện ngoại lệ, khác thường, đồng chí Pavel ạ.

Ủy ban đo xong. Hai thanh niên cầm cọc xuống. Hai bên cánh đồng, bà con nông dân đứng giương mắt chăm chăm theo dõi; cọc cắm ở chỗ cũ, mốc cũ là những chiếc gậy vót nhọn đã mục dờ, chỉ còn từng quãng, từng quãng nhú lên trong cỏ rậm.

Người đánh xe quất mạnh đầu roi vào con ngựa gầy và quay lại phía những người khách ngồi trên xe. Bác ta là một người chất phác hay nói bô bô. Bác ta kể:

- Ai mà biết được những ông Coxomol⁽¹⁾ ấy ở đâu hiện ra? Trước ở đây chẳng hề có. Tất cả chuyện đó tôi cho là khởi đầu tự cái cô giáo tên là Rakitina, chắc bà con đều biết chứ? Cô ấy còn trẻ, nhưng có thể nói là người đến tai hại. Cô ấy khuấy tất cả các mục già trong làng này lên, tập hợp họ lại rồi làm náo cả lên. Vì thế mà làng này không yên nữa. Ngày trước, đáng lẽ công bằng ra thì phải cho mục nhà tôi cái tát vào miệng, làm thế là mục sứt sứt mấy cái và câm ngay. Nhưng bây giờ tốt nhất là đừng có đụng đến mục, đụng vào mục là phải biết. Mục lôi ngay toà án nhân dân ra mà nói vào mặt mình; còn nếu là các bà còn trẻ thì là dọa ngay ly dị và kể vanh vách ra mọi thứ đạo luật. Cái mục Galca nhà tôi thật hiền như cục đất, không có ai lại hiền và ít lời như mục, thế mà bây giờ làm đại biểu đại biếc đấy. Chùng như là làm trùm món phụ nữ ở thôn tôi ấy mà. Tất cả các bà trong làng đều kéo đến tìm gặp mục. Lúc đầu, tôi những muốn dẫn cho mục Galca nhà tôi mấy roi ngựa, nhưng sau nghĩ lại tôi lại thôi. Thôi, mặc xác họ! Cứ để cho họ lăm miệng cho thích. Mục nhà tôi việc nhà việc cửa được cái đảm đang, thế là đủ, tôi cũng chẳng phản nản gì về mục nó cả.

Bác đánh xe đưa tay lên gỡ cái ngực lông lá, áo sơ-mi để hở, rồi lấy roi quất vào bụng ngựa. Trên xe có Razvalikhin và Lida, cả hai đều có việc ở Podupxi: Lida muốn đến tổ chức họp các nữ đại biểu, còn Razvalikhin thì đến sắp xếp công tác của chi bộ thanh niên cộng sản.

Liza hỏi đùa bác đánh xe ngựa:

- Thế ra bác không ưa thanh niên Coxomol hay sao?

Bác ta kéo râu và chậm rãi trả lời:

- Nói thật ra, tôi chẳng có gì phản đối... Tuổi trẻ có thể chơi bời được. Diễn một vở kịch hay làm một cái gì đấy. Chính tôi khi nào có vở kịch vui gì đáng xem là tôi rất thích xem. Lúc đầu, chúng tôi cũng tưởng là bọn trẻ sẽ họp nhau lại làm ba lãng nhăng. Nhưng không,

(1) Đoàn viên thanh niên cộng sản. (N.D).

câu chuyện lại ngược hẳn lại. Người ta nói rằng bọn họ rất nghiêm khắc đối với những chuyện rượu chè, du côn vô lại và các chuyện chơi bời bậy bạ khác. Họ lại chăm học hành. Chỉ phải cái họ hay nhạo đứ Chúa lời và cứ khẳng khẳng đòi lấy cái nhà thờ làm câu lạc bộ. Trong việc này họ trái hẳn đi rồi. Vì cái chuyện này mà các cụ già xem những người Coxomol chẳng ra gì và ghét cay ghét đắng bọn họ. Nhưng ngoài chuyện ấy ra thì được thôi! Chỉ có một điều làm tôi thắc mắc là họ chỉ kết nạp con nhà cùng khổ, cổ nông hay bần nông thôi. Họ không cho con nhà giàu vào.

Chiếc xe ngựa xuống dốc và đỗ trước cửa trường học.

Bà cụ gác cổng dọn giường cho khách nằm trong phòng mình, còn bà thì ra ngủ ngoài nhà kho chứa cỏ khô. Lida và Razvalikhin vừa mới ở hội nghị về. Cuộc họp đã kéo dài quá. Trong căn nhà tranh, tối om om, Lida tháo giày ra, leo lên giường và ngủ thiếp ngay. Hai bàn tay Razvalikhin chạm rất thô bạo vào người chị làm chị thức giấc dậy: hẳn định giở trò, điều đó thế nào, chẳng còn phải ngờ gì nữa.

- Anh làm cái gì thế?

- Khế chứ, Lida, Lida nói to thế? Lida hiểu cho, tôi nằm trơ một mình một giường chán quá. Khi thật. Thế Lida, Lida không biết có gì thú hơn là ngủ say như chết à?

- Buông tay ra và xéo ngay khỏi giường tôi lập tức, cút đi đâu thì cút?

Lida ấy tay ra. Từ xưa nay, chị đã không thể nào chịu được cái cười khả ố của Razvalikhin. Lúc này chị muốn nói vào mặt Razvalikhin một điều gì thật nhục và thật đau cho hắn, nhưng chị buồn ngủ quá, nhắm nghiền mắt lại ngay.

- Cứ màu mè làm gì thế? Làm như là thượng lưu trí thức không bằng! Hay là cô tốt nghiệp trường dạy con nhà trâm anh thế phiệt ra đấy? Cô tưởng tôi tin được như thế hay sao? Thôi, đừng có vớ vẩn nữa. Nếu em giác ngộ thì em hãy cho lòng anh

được thoả rồi tha hồ ngủ.

Cho là không cần nói lắm, hấn một lần nữa rời ghế dài, lại ngồi xuống giường và đặt tay lên vai Lida, làm y như là hấn đã làm chủ hoàn toàn người con gái.

Lida thức giấc dậy ngay, mắng vào mặt hấn:

- Đồ quý, xéo đi ngay! Mai tôi sẽ kể hết mọi chuyện cho Pavel biết, tôi nói thật đấy.

Razvalikhin nắm lấy tay Lida và tức tối rí vào tai:

- Tôi cóc cần cái thằng Pavel nhà cô; cô cưỡng lại cũng vô ích, thế nào tôi cũng ngủ được với cô.

Vật lộn giữa hai người trong giây lát. Túp nhà im ắng vang lên tiếng tát “bốp” rồi “bốp” nữa... Razvalikhin lăn kên ra đất. Trong tối Lida chạy vội đến cửa, đẩy cửa ra và chạy ra ngoài sân. Chị đứng lại ngoài ấy, người tắm ánh trăng, trong lòng tức giận vô kể.

Razvalikhin tức tối quát lên:

- Thôi, đi vào nhà, đồ ngu như bò.

Rồi hấn dọn giường ra mái hiên và nằm ngủ ở ngoài ấy. Còn Lida, sau khi cài then cửa lại, cuộn mình nằm co trên giường.

Sáng hôm sau, hai người ra về; ngồi trên xe cạnh cụ già đánh xe, Razvalikhin hút hết điếu thuốc này đến điếu khác.

“Cái con bà cô không thể sờ đến được này có thể đem kể hết chuyện với Pavel thật đấy. Con bé cũng lắm mồm lắm đấy! Thà như nó đẹp gì cho cam. Đàng này nó xấu như ma. Phải làm lành với con bé mới được, không thì đến phiền mất. Pavel vốn chẳng ưa gì mình”.

Nghĩ vậy, Razvalikhin bèn lại ngồi bên Lida. Hấn làm ra bộ hồ thẹn, đôi mắt có vẻ như sầu não; áp a áp ứng thanh minh câu trước mâu thuẫn với câu sau, hấn tỏ ra hấn đã ăn năn hối hận rồi.

Và Razvalikhin đã đạt được ý muốn: đến đầu thôn, Lida hứa sẽ không kể lại câu chuyện xảy ra đêm qua với ai cả.

Các chi đoàn thanh niên cộng sản lần lượt ra đời trong các xã biên khu. Các đồng chí uỷ viên của quận đoàn thanh niên cộng sản đã hiến nhiều thì giờ và sức lực cho những mầm non đầu tiên đó của phong trào cộng sản. Pavel và Lida Polevich suốt cả ngày công tác ở các làng vùng đó.

Razvalikhin không thích về xã. Hắn không biết làm thân với anh em thanh niên nông dân, không được họ tin và làm việc gì cũng hỏng. Còn Lida và Pavel thì khác hẳn, cả hai đều có một tác phong làm việc giản dị và tự nhiên. Lida tập hợp được các chị em trẻ, kết bạn và liên hệ chặt chẽ với họ, làm cho chị em tự nhiên thích thú với sinh hoạt và công tác của Đoàn thanh niên cộng sản. Trong khắp quận, toàn thể anh em đều biết Pavel. Tiểu đoàn tổng quân huấn thứ hai đã có một ngàn sáu trăm thanh niên chưa đến lượt gọi nhập ngũ, vào học tập quân sự. Chưa bao giờ tiếng đàn gió lại giữ một vai trò lớn trong công tác tuyên truyền như ở đây, trong những tối liên hoan của dân làng ở ngoài trời. Chiếc đàn gió đã làm Pavel thành “bạn cố tri” của mọi người. Đối với khá nhiều chàng trai, con đường đi đến với Đoàn thanh niên cộng sản Lenin vĩ đại thường bắt đầu bằng cái đàn gió có sức thu hút mê người, lúc thì lôi cuốn say sưa và làm rung động trái tim với nhịp điệu đầy nhiệt huyết của bài hành quân, lúc lại dịu ngọt và mơn man bởi những làn ngân nga ruột của những bài dân ca Ucraina. Người ta nghe tiếng đàn gió, người ta nghe cả người chơi đàn gió - trước kia anh là công nhân, ngày nay là chính uỷ bộ đội và “bí thư tí hon”⁽¹⁾ thanh niên cộng sản. Âm điệu của đàn gió và những lời nói chuyện của người chính uỷ trẻ tuổi thấm vào lòng mọi người, êm ái và hoà nhịp với nhau. Những bài hát mới đã bắt đầu vang lên trong các thôn xóm; trong những túp nhà tranh, bây giờ không phải chỉ có đọc những tập Thánh thi và những sách dạy đoán mộng, mà đã có cả những loại sách khác rồi.

Cuộc đời của bọn buồn lậu trở nên gay go. Đối với chúng bây

(1) Muốn gọi một cách rất thân thì tiếng Nga thêm tính ngữ chỉ nhỏ (diminutif) vào. Chúng tôi tạm dịch là “bí thư tí hon”. (N.D).

giờ không phải chỉ độc có những chiến sĩ biên phòng mới là đáng gờm thôi: chính quyền Xô viết đã tranh thủ được những bạn trẻ, những người giúp sức tích cực của mình. Đôi khi, vì bốc lên muốn tự mình tóm được kẻ thù, nên các chi đoàn thanh niên cộng sản biên thủy đã vượt quá phạm vi của họ. Và lúc đó thì Pavel lại tìm cách gỡ ra cho anh em. Có một hôm, Grisurca Khorovodea, bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản ở Podupxi, một tay mắt xanh, nhanh nhẹn, rất hăng say trong những cuộc thảo luận chống tôn giáo, được báo bằng nguồn tin của riêng anh là đêm nay sẽ có chuyến hàng lậu tới nhà tên chủ máy xay trong thôn. Lập tức anh huy động toàn chi đoàn thanh niên đi. Cả chi đoàn do Grisurca đứng đầu, vũ trang bằng khẩu súng tập và hai lưỡi lê, ngay đêm ấy, thận trọng đến nấp trước cái máy xay rình con thú dữ. Đồn biên thủy của Cục chính trị Nhà nước đã biết tin về bọn buôn lậu và đã phái một đơn vị đến. Đêm hôm ấy, hai bên chạm trán nhau và nhờ có tinh thần kiên nhẫn sáng suốt của các chiến sĩ biên phòng mà các đoàn viên thanh niên đã không bị bắn chết trong trận chạm trán đó. Người ta chỉ tước vũ khí những chàng trai mà thôi và các cậu bị dẫn đến giam ở một làng bên cạnh cách đây bốn cây số.

Lúc đó Pavel đang ở nhà Gavrilov. Sáng hôm sau, tiểu đoàn trưởng cho biết bản báo cáo vừa nhận được về việc trên, bí thư quận đoàn Pavel liền phi ngựa đi tìm bọn trẻ của anh.

Đồng chí đại diện Cục chính trị Nhà nước vừa cười vừa kể lại chuyện xảy ra đêm qua cho Pavel nghe:

- Bây giờ chúng ta làm thế này, đồng chí Pavel ạ. Các chú ấy là những tay thanh niên can đảm đấy. Chúng tôi cũng chẳng làm to chuyện với họ làm gì. Nhưng để từ nay về sau, họ đừng giẫm chân vào nhiệm vụ của chúng tôi, thì đồng chí cần phải chỉnh cho họ một chập ra trò mới được.

Người gác mở cửa nhà giam. Mười một chàng thanh niên nhồm dậy, lúng ta lúng túng, chân nhúc nhích mà không dám bước.

Đồng chí đại diện Cục chính trị Nhà nước chìa hai tay ra đáng bắt bình:

- Đây, đồng chí xem. Mấy chú cứ vẽ ra thêm chuyện cho nên tôi bắt buộc phải giải mấy chú lên tỉnh thôi.

Nghe nói thế, Grisurca rất bối rối:

- Thưa đồng chí Xakharov, chúng tôi có làm gì bậy đâu? Chúng tôi muốn phục vụ chính quyền Xô viết. Từ lâu, chúng tôi đã đặt người theo dõi cái tên buôn lậu đó rồi. Thế mà các đồng chí lại tổng giam chúng tôi như thể chúng tôi là thổ phỉ.

Grisurca tủi thân quay đi.

Pavel và Xakharov khó khăn lắm mới giữ mãi được vẻ mặt nghiêm nghị. Sau một hồi làm ra vẻ phải điều đình với nhau gặng gắm, hai người thôi không “chính” toán thanh niên nữa.

Xakharov nói với Pavel:

- Nếu đồng chí đảm bảo cho các chú ấy và hứa với chúng tôi là từ nay về sau, các chú không đi ra biên giới nữa, còn giúp đỡ chúng tôi thì giúp đỡ bằng cách khác, có thể tôi mới tha cho các chú ấy.

- Được, tôi xin chịu trách nhiệm về các anh em ấy. Tôi hy vọng anh em sẽ không làm phiền cho tôi nữa.

Thế là cả chi đoàn thanh niên lại hát vang trên đường trở về Podupxi. Việc rắc rối vẫn chưa lộ ra. Còn tên chủ máy xay thì sau đó ít lâu bị bắt quả tang. Lần này, việc tóm cổ nó làm rất đúng nguyên tắc.

Bọn chủ trại Đức sống giàu sang trong những làng vùng rừng Maidar Vinla. Những trại ấp sung túc của bọn cu lặc ở cách nhau từng nửa cây số một; những toà nhà đèo thêm những nhà phụ trông giống như những đồn lũy nhỏ. Bọn thổ phỉ Atoniuc được bọn cu lặc ở đây chứa chấp. Tên quan hai cũ ấy của Nga hoàng đã tập hợp họ hàng bà con nó, lập thành một nhóm gồm bảy tên phỉ và bắt đầu dùng đến khẩu súng ngắn của hắn trên các ngã đường lân cận, làm đổ máu nhiều người. Hắn chẳng từ gì bọn buôn lậu, nhưng cũng

không tha các cán bộ Xô viết qua lại. Bọn hắn di động rất nhanh. Hôm nay, chúng giết chết hai xã viên hợp tác xã trong thôn, ngày mai, cách đây hai mươi cây số, đã thấy hắn tước vũ khí một nhân viên bưu điện và móc hết cửa anh từng hào, từng xu. Atoniuc thi nhau với tên đồng nghiệp của nó là Giordi; thằng này chẳng kém gì thằng kia, cả hai đứa đã làm mất khá nhiều thời giờ của dân quân và Cục chính trị Nhà nước của liên quận. Atoniuc đã mò đến tận ngoại vi thị trấn Berezdov. Các ngã đường vào thị trấn đã trở thành nguy hiểm. Khó mà tóm cổ được tên phi ấy; cứ khi nào bị dồn bí quá thì hắn chuồn sang bên kia biên giới, ngồi rúc ở đấy, rồi những lúc nào người ta ít để tâm nhất đến hắn thì hắn lại thò đầu ra. Mỗi lần con thú dữ nguy hiểm và không tài nào bắt được đó xỏ ra cắn chảy máu thì đồng chí Lixysyn lại một phen cắn môi tức tối.

- Còn để cho tên mặt kiếp này cắn chúng mình đến bao giờ? Cuối cùng rồi mình đến phải tự tay trừ nó mới được. - Tiếng đồng chí rít qua hai hàm răng cắn chặt. Có hai lần đồng chí chủ tịch cùng đi với Pavel và ba đảng viên cộng sản nữa đã đuổi theo vết chân còn mới của tên phi. Song Atoniuc đã đi khỏi rồi.

Trên liên quận đã phái về Berezdov một đội chống phi, do anh chàng Filatov rất diện chỉ huy. Vì kiêu căng, vênh váo như một con gà trống mới lớn, Filatov đã không chấp hành đúng điều lệnh công tác hiện hành ở vùng biên giới, cho việc đến trình diện với đồng chí chủ tịch là không cần thiết, nên cứ dẫn đội của mình đến thẳng một làng bên cạnh là Xemaki. Đến vào lúc đêm, Filatov cho đóng quân trong túp nhà ngay đầu thôn. Toàn người lạ có vũ khí, hành động lại rất bí mật ấy, làm cho một đoàn viên thanh niên cộng sản ở bên hàng xóm để ý. Người đoàn viên này liền chạy đến báo cho chủ tịch Xô viết thôn. Chủ tịch Xô viết thôn không hiểu gì về đội này, tưởng nhầm đây là bọn phi, thế là cho người đoàn viên thanh niên đi ngựa hoả tốc lên quận. Sự sơ suất của Filatov suýt nữa thì làm toi mạng rất nhiều người. Lixysyn đang đêm nghe tin có “phi”, liền huy động dân quân và mang theo độ chục người phi ngựa đến Xemaki. Họ

chạy thộc vào tận sân, xuống ngựa và nhảy qua hàng rào, tiến vào nhà. Người gác đứng ở ngưỡng cửa bị một cú báng súng ngăn vào đầu, ngã lảo đảo như cái bị rơi. Lixysyn lấy vai hích mạnh cánh cửa bật tung ra, và toàn người ủa vào gian nhà le lói ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn treo trên trần. Một tay cầm quả lựu đạn vung ra sau người chực ném, tay kia lăm lăm khẩu súng ngắn Môde, Lixysyn thét lên, mạnh đến nỗi làm rung cả cửa kính:

- Giờ tay hàng, không tao xé tan xác chúng bay ra bây giờ.

Chỉ thiếu một giây nữa là người của Lixysyn lia cho toàn người còn ngái ngủ kia một làn mưa đạn. Nhưng cái vẻ đáng sợ của người lăm lăm cầm lựu đạn kia làm cho hàng chục cánh tay giờ cao lên. Một lát sau, khi các người trong đội diệt phi mặc độc có áo ngủ bị dẫn ra sân, Filatov nhìn thấy chiếc huân chương đính trên áo Lixysyn mới khỏi riu rười.

Lixysyn nhổ nước bọt tức tối và phát bắn lên, giọng khinh bỉ:

- Thật là đồ ngu!

Tiếng vang của cách mạng Đức vọng đến tận quận này. Những tràng đạn nổ đổ hồi réo trên các chiến lũy Hamburg⁽¹⁾ vang tới. Biên giới không còn yên tĩnh như xưa nữa. Người ta đọc báo, lòng nào nức mong đợi. Gió của tháng Mười từ phía Tây thổi lại. Ở quận đoàn thanh niên, đơn gửi đến như mưa xin gia nhập Hồng quân, làm quân chí nguyện. Pavel phải giải thích nhiều cho đại biểu các chi đoàn hiểu chính sách của nước Xô viết là chính sách hoà bình, và hiện nay thì Nhà nước Xô viết không có ý định gây chiến với bất cứ một nước láng giềng nào cả. Nhưng những lời giải thích đó ít tác dụng lắm. Chủ nhật nào, những đoàn viên thanh niên tất cả các chi đoàn cũng kéo tới thị trấn, và họp ngay trong khu vườn nhà lão cố đạo. Một hôm vào giữa trưa, toàn chi đoàn thanh niên Podupxi đông đủ mặt, hàng ngũ chỉnh tề kéo đến cái sân rộng trước trụ sở quận đoàn. Pavel nhìn qua cửa sổ, trông thấy, liền đi ra thêm. Mười một người thanh

(1) Hải cảng lớn ở Đức, tại đây có xảy ra cuộc khởi nghĩa của công nhân. (N. D).

niên do Grisurca dẫn đầu, người nào cũng đi giày ống, đeo ba-lô to tướng trên lưng. Họ dừng lại trước cửa.

Pavel ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì thế, Grisurca?

Nhưng Grisurca nháy mắt ra hiệu và cùng Pavel đi vào trong nhà. Khi Lida, Razvalikhin và hai đoàn viên thanh niên nữa xúm quanh lấy Grisurca thì anh này đóng cửa và cau đôi mày nhợt lại một cách nghiêm nghị, giải thích rằng:

- Các đồng chí ạ, đây là tôi làm báo động diễn tập đây mà. Hôm nay, tôi có tuyên bố với những đoàn viên chi đoàn tôi rằng: ở quận có điện xuống, tất nhiên là điện tối mật: chiến tranh với bọn tư sản Đức bắt đầu rồi, và không bao lâu nữa sẽ nổ ra chiến tranh chống bọn chúa đất Ba Lan. Vì thế ở Moskva ra lệnh: tất cả đoàn viên thanh niên cộng sản đều ra tiền tuyến; còn ai sợ, cứ viết đơn xin, sẽ cho ở nhà. Tôi nói với họ là không được nói gì về chiến tranh cả, mỗi người mang theo một miếng bánh mì và một ít mỡ, ai không có mỡ thì mang đi mấy nhánh hành hay nhánh tỏi, một giờ sau phải bí mật tập hợp ở sau làng. Chúng ta sẽ đi lên quận và từ quận lên liên quận nhận vũ khí. Chuyện đó có tác dụng rất lớn đối với anh em. Họ bắt đầu hỏi vặn tôi nhiều lắm, song tôi cắt đứt: không có nói chuyện lời thôi gì cả. Ai đi thì đi. Còn ai từ chối thì cứ việc viết đơn. Đi đây là đi tình nguyện. Nghe tôi nói xong, các bạn đoàn viên của tôi ai về nhà nấy. Lúc đó tim tôi đập mạnh lắm: nếu không ai đến đi cả thì sao? Nếu vậy tôi chỉ còn cách giải tán chi đoàn, còn mình thì bỏ đi nơi khác. Tôi ngồi đợi ở gần thôn và theo dõi. Họ đến từng người một. Một vài người mặt mũi còn ngấn nước mắt, nhưng bề ngoài họ làm ra vẻ thản nhiên. Cả mười người đều đến, không một ai bỏ trốn cả. Đây, chi đoàn Podupxi như thế đấy! - Grisurca kết luận, giọng rất phấn, nắm tay lại hãnh diện đập lên ngực.

Và khi Lida bực mình mắng Grisurca như tát nước thì Grisurca nhìn chị bằng một con mắt ngạc nhiên không hiểu ra làm sao cả.

- Chị Lida nói gì lạ thế? Thử hỏi Lida, để tập báo động, còn có sáng kiến nào hơn nữa? Có như thế thì mới nhìn người kỹ được, nhìn ai cũng mới khỏi bị lầm. Muốn có thêm tác dụng, tôi còn muốn đưa họ lên liên quận nữa kia, nhưng họ đều mệt cả rồi. Thôi để cho họ về. Song anh Pavel ạ, thế nào anh cũng nên nói chuyện với họ, được chứ anh? Anh không nói thì còn ra thế nào nữa. Cứ nói là lệnh động viên đã bãi bỏ rồi, song danh dự và quang vinh thuộc về những người thanh niên anh dũng như họ.

Pavel ít lên liên quận. Những chuyến đi như thế thường mất đến mấy ngày, mà công tác thì cần ngày nào cũng có mặt ở quận. Trái lại, Razvalikhin động có dịp là nhảy tót lên thị xã ngay. Võ trang từ đầu đến chân, trong lòng cứ những sánh mình với một trong những nhân vật của Cupơ⁽¹⁾, đi du ngoạn như thế hẳn ta lấy làm thích thú lắm. Hắn tạt vào rừng, đem súng ra bắn vào đàn quạ hoặc bắn vào con sóc chạy nhanh thoăn thoắt, chặn khách qua đường nào đi một mình, hỏi người ta như là dự thẩm toà án hỏi cung: ông là ai, ở đâu đến và đi đâu. Đến gần thị xã, Razvalikhin bỏ súng trường giấu xuống lớp rom trên xe ngựa, súng ngắn thì nhét vào túi và cố giữ vẻ bình thường, đi vào liên quận đoàn thanh niên cộng sản.

- Thế nào, ở Berezdov các anh có gì mới không?

Trong phòng Fedotov, bí thư của liên quận đoàn, người lúc nào cũng đông. Ai cũng tranh nói lấy được. Phải biết làm việc trong hoàn cảnh ấy thì mới làm nổi, một lúc nghe bốn người nói, đồng thời lại viết và trả lời cho một người thứ năm. Fedotov còn trẻ măng, song đã vào Đảng từ 1919. Chỉ có ở cái thời sóng gió ấy mới có thể mười lăm tuổi đã được kết nạp vào Đảng.

Nghe câu hỏi của Fedotov, Razvalikhin uể oải đáp lại:

- Nhiều chuyện mới lắm, không thể kể hết được. Tôi chạy ngược chạy xuôi suốt từ sáng cho đến tận tối khuya. Phải lấp hết mọi

(1) Femino Cupơ, tác giả Mỹ thế kỷ 19, viết nhiều tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm về những bộ lạc người da đỏ ở Châu Mỹ. (N.D.).

lỗ hổng hiện nay, phải làm từ đầu mọi việc trên một vùng cơ sở trắng. Tôi đã tổ chức được thêm hai chi đoàn mới nữa. Các đồng chí triệu tập về đây có việc gì thế? - Và nói xong, hắn làm ra bộ quan trọng ngồi xuống ghế bành.

Đồng chí Crumxki, trưởng ban kinh tế, từ nãy giờ cúi mình trên tập tài liệu, nghe hắn nói thì ngẩng đầu lên nhìn lại:

- Chúng tôi triệu tập Pavel, chứ không triệu tập anh.

Razvalikhin thở phun ra một làn khói thuốc dày đặc.

- Pavel không thích đến đây, tôi cứ phải vắt vả đi lại thay hắn... Có một số bí thư lấu cá như thế đấy. Bản thân họ chẳng muốn động xác làm gì, chỉ đẩy những con lừa như hạng tôi đi. Khi nào Pavel đi ra biên giới, thế là ở lại đây hàng hai ba tuần. Tôi lại phải nai lưng gánh hết mọi việc cho hắn.

Razvalikhin chẳng úp mở gì, có ý muốn tỏ cho mọi người biết lẽ ra chính hắn mới thực đáng làm bí thư quận đoàn kia.

Khi Razvalikhin ra rồi, đồng chí Fedotov nói thẳng với các đồng chí trong chấp uỷ:

- Tôi thấy chẳng ưa cái thẳng cha này chút nào cả.

Những cách luồn lọt xúc xiểm thâm hiểm của Razvalikhin bị phơi ra ánh sáng một cách tinh cờ. Một hôm, Lixysyn rẽ vào nhà đồng chí Fedotov nhận thư từ, công văn. Thường hề có ai ở quận lên là nhận luôn thư cho mọi người khác. Fedotov nói chuyện lâu với Lixysyn. Trong câu chuyện đó, Razvalikhin đã bị lộ mặt nạ.

Khi tiễn đồng chí chủ tịch quận ra về, Fedotov dặn:

- Nhưng dù sao đồng chí cũng cứ cho Pavel lên đây nhé. Chúng tôi ở đây vẫn chưa quen biết đồng chí ấy lắm.

- Được. Nhưng phải định trước với nhau mới được: các đồng chí đừng nhằm lấy mất của chúng tôi Pavel kia, nếu lấy, chúng tôi kiên quyết phản đối đấy.

Năm ấy, ở biên giới, quốc khánh tháng Mười cử hành trong

không khí phấn khởi chưa từng có. Pavel được bầu làm chủ tịch ban tổ chức lễ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở các xã biên giới. Sau cuộc mít tinh ở Podupxi, khối quần chúng năm ngàn người, gồm nam nữ nông dân ở ba xã lân cận họp lại, xếp hàng trên một cây số rưỡi, bắt đầu đi về phía các xã biên giới. Đi đầu là đội kèn và tiểu đoàn quân huấn, với những lá cờ đỏ tung bay. Đoàn biểu tình rất trật tự và có tổ chức bắt đầu tiến hành trên đất Xô viết, dọc theo các cột biển, tiến về phía những thôn xã biên giới cắt làm đôi. Dân Ba Lan chưa bao giờ được trông thấy cảnh tượng ấy. Đi trước hàng quân là tiểu đoàn trưởng Gavrillov và Pavel, cả hai cùng cười ngượng; phía sau hai người, tiếng kèn đồng rung lên như sấm động, cờ bay phấp phật và những bài hát, những bài hát vang lên. Thanh niên nông dân mặc toàn quần áo ngày hội. Những nhịp cười của các cô gái vang đi xa, nghe như tiếng róc rách của một dòng thác bạc; nét mặt người lớn thì nghiêm túc, các cụ già thì trịnh trọng. Cả dòng sông người ấy cứ chảy mãi, đến nơi xa tít; bờ của dòng sông ấy là biên giới. Không một bàn chân nào rời khỏi mảnh đất Xô viết, không một bước chân nào chạm vào đường phân giới nghiêm cấm. Pavel đứng ra bên, nhường cho thác người chảy qua trước mặt mình. Bài hát của thanh niên cộng sản vang lên:

*“Từ rừng Tai-ga đến tận biển nước Anh
Hồng quân là hùng mạnh nhất”.*

Nối tiếp bài đồng ca của nữ thanh niên:

*“Kìa trên đồi cao,
Chị em thợ gặt đang gặt lúa vàng”.*

Các chiến sĩ biên phòng Xô viết vui sướng mỉm cười chào mừng đoàn biểu tình; những lính gác Ba Lan thì đứng nhìn, đầy vẻ bối rối hốt hoảng. Cuộc tuần hành dọc biên giới, tuy đã có báo trước cho Bộ Tư lệnh Ba Lan, vẫn làm cho phía bên kia lo lắng. Những đội tuần tra của hiến binh tiền tuyến hồi hả đâm bổ đi sục sạo; mỗi chỗ gác tăng lên gấp năm, ở trong các giao thông hào thì bố trí thêm

quân dự bị để đề phòng mọi việc bất ngờ xảy đến. Nhưng, đoàn biểu tình chỉ tiến bước trên đất nước nhà mình, náo nhiệt và vui vẻ, tiếng hát vang dậy khắp không trung.

Trên một mô đất, một người lính Ba Lan đứng gác. Đoàn người đi đều bước, tiến gần lại. Âm điệu đầu tiên một bài hành khúc cất tiếng bay lên. Người lính Ba Lan trút súng khỏi vai đặt xuống chân, đứng “ng nghiêm”. Pavel nghe rõ tiếng hô: “Công xã muôn năm!”.

Trông đôi mắt của người lính thấy đúng là chính anh ta vừa hô khẩu hiệu đó. Pavel nhìn anh ta không chớp mắt, nhìn anh ta hết sức nhiệt tình.

Đây là một người bạn! Dưới vạt áo lính, trái tim anh ta đang đập hoà nhịp với đoàn du hành. Và Pavel khẽ đáp lại bằng tiếng Ba Lan:

- Chào đồng chí!

Người lính gác đứng lại đằng sau. Anh ta nhường bước cho đoàn người, súng vẫn để dựng nguyên như cũ. Pavel nhiều lần ngoái cổ lại nhìn cái bóng bé nhỏ đen đen đó. Kìa lại một người Ba Lan khác nữa. Râu mép bạc lốm đốm. Hai con mắt nhìn không động trông dài dại dưới vành mặ kền của chiếc mũ “liền bang”. Pavel trong đầu vẫn còn mang máng lời nói của người lính Ba Lan trước mà anh vừa nghe, liền nói trước như là nói thầm với mình bằng tiếng Ba Lan:

- Chào đồng chí.

Không có tiếng đáp lại.

Gavrilov mỉm cười. Gavrilov hiểu hết chuyện. Anh nói:

- Cậu tham quá, Pavel ạ! Ngoài những lính bộ binh thường, ở đây còn có cả bọn hiến binh đi chân nữa kia. Cậu không thấy cái lon hình chữ V⁽¹⁾ trên tay áo hấn à? Đây là một thằng hiến binh.

Đoạn đầu của đoàn người đã từ trên núi kéo về phía làng bị biên giới cắt đôi. Nửa làng bên Xô viết đã chuẩn bị đón tiếp một cách

(1) Lon chữ V thường thêu trên tay áo bọn quân nhân đế quốc để ghi công trạng và niên hạn tại ngũ của chúng. (N.D).

long trọng. Cả thôn Xô viết đều tập hợp gần cầu biên giới, trên bờ dòng sông con. Trai, gái trong làng đứng thành hàng rào hai bên vệ đường. Bên nửa thôn phía Ba Lan, mái các nhà, mái các quán đều đầy kín những người trèo lên chăm chú nhìn xem những việc đang xảy ra bên kia sông. Nông dân xúm lại trên ngưỡng cửa các nhà và dọc các hàng rào. Khi đoàn biểu tình tiến vào dãy hàng rào người kia thì đội nhạc cử bài ca “Quốc tế”. Trên bục diễn đàn vừa làm vội, trang hoàng bằng lá cây, lớp thanh niên mái tóc còn xanh và những cụ già đầu bạc, đọc những diễn văn cảm động. Pavel cũng lên nói chuyện bằng tiếng Ucraina, tiếng mẹ đẻ của anh. Những lời nói của anh bay vượt qua biên giới và những người đứng bên kia bờ sông cũng nghe được rõ. Ở bên kia, chúng nó đã quyết không để cho bài nói này làm bốc cháy lòng người. Đội ba tui của hiến binh bắt đầu phi ngựa đi khắp làng, lấy roi ngựa quát đuổi nhân dân vào trong nhà. Tiếng súng nổ đi đệt lướt qua các mái nhà.

Đường sá trở nên vắng tanh. Đám thanh niên bị đạn xua chạy, đã tụt xuống khỏi các mái nhà. Từ phía bên bờ Xô viết, nhân dân đã nhìn sang thấy thế đều cau mày. Một ông lão chặn cừ có các thanh niên đỡ, bước lên diễn đàn. Lòng sôi sục căm giận, ông lão nói bằng một giọng cảm động!

- Khá thật! Các con hãy nhìn xem! Ngày trước, chúng ta cũng đã từng bị quân chúng nó đánh đập như vậy rồi. Nhưng bây giờ, trong làng chẳng còn ai thấy cảnh chính quyền dùng roi ngựa đánh một nông dân bao giờ. Chúng ta đã tiêu diệt được hết đời bọn địa chủ quý tộc và cái roi da nện trên lưng chúng ta cũng hết đời luôn. Các con hãy giữ gìn chính quyền mới này cho vững, các con ạ. Lão già rồi, lão chẳng biết nói chuyện. Nhưng lão muốn nói nhiều lắm. Dưới ách Nga hoàng, suốt đời chúng ta đã phải chịu vất vả, cay đắng như thân con bò kéo xe, cho nên bây giờ nhìn thấy cảnh đó vẫn còn đang tiếp tục ở bên kia, thật đau lòng!...

- Nói đến đây ông lão giơ bàn tay xương xẩu vẫy sang phía con sông và bắt đầu khóc hu hu lên, thật chỉ có các trẻ em và các cụ già

mới khóc như vậy.

Grisurca lên tiếp lời cụ già. Nghe bài nói đầy cảm hờn của Grisurca, Gavrilov quay ngựa lại nhìn xem bên kia bờ sông có kẻ nào đứng ghi những lời nói của Grisurca không. Nhưng bờ sông bên kia vắng vẻ, ngay cả người lính gác cạnh cầu cũng bị gọi về rồi.

Gavrilov nói đùa:

- Thế thì chắc chẳng có công hàm phản đối gửi đến Ban dân uỷ ngoại giao của ta đâu.

Vào một đêm mưa thu vào cuối tháng Mười Một, tên phi Atoniuc và bảy đứa bộ hạ của nó đã phải ngừng làm đổ máu người trên các đường nó qua lại. Cái đàn chó sói đó mò đến dự đám cưới của một tên chủ trại giàu có ở Maidar Vinla. Các đảng viên vùng Khrolinxki đã bám riết và tóm được chúng trong đám cưới.

Môm các mục đàn bà lăm điều đã truyền cái tin những tay khách ấy sẽ đến dự đám cưới tên chủ trại. Trong nháy mắt, cả mười hai đảng viên của chi bộ đã họp lại, ai có thứ khí giới gì thì mang thứ nấy. Họ đi xe ngựa đến thôn Maidar Vinla, còn người liên lạc hoả tốc thì phi ngựa như bay về Berezdov. Đến Ximaki thì đồng chí liên lạc tìm được đội của Filatov. Filatov dẫn quân của mình phi nước kiệu đuổi theo dấu chân còn mới của địch. Các đảng viên Khrolinxki vây lấy thôn Maidar, và cuộc nói chuyện bằng súng đạn giữa họ với bọn phi Atoniuc thế là bắt đầu. Atoniuc cùng bọn thủ hạ nấp vào một chái nhà bên và cứ thế bắn bất cứ ai sa vào tầm súng của chúng. Hắn muốn liều sức thử mở đường máu chạy, song các chiến sĩ Khrolinxki sau khi bắn chết một thằng phi, dồn cả bọn chúng chui vào chái nhà trở lại. Nhiều phen Atoniuc cũng đã bị hãm vào đường cùng như thế. Nhưng lần nào hắn cũng thoát thân vô sự: thủ pháo và đêm tối đã giúp cho hắn thoát. Có thể lần này nữa, hắn cũng quyết chạy thoát vì các chiến sĩ công xã đã mất đi hai người trong cuộc chiến đấu. Nhưng đang lúc đó, Filatov vừa kịp đến tiếp viện. Atoniuc hiểu rằng hắn bị kẹp chặt rồi và lần này không lối vào thoát. Đạn từ trong các

cửa sổ chái nhà phụt ra cho đến tận sáng, nhưng tảng sáng thì người ta bắt được hắn. Cả bảy thằng chẳng thằng nào chịu hàng phục cả. Việc tiêu diệt cái ổ chó sói đó đã phải hy sinh mất bốn mạng người. Chi đoàn trẻ tuổi thanh niên cộng sản Khrolinxki đã hiến ba người trong số bốn liệt sĩ đó.

Tiểu đoàn Pavel bị gọi đi tham gia cuộc diễn tập mùa thu của các đơn vị địa phương. Tiểu đoàn bắt đầu hành quân từ sáng sớm, đi suốt một ngày dưới mưa rào, vượt bốn mươi cây số, tới một nơi đến doanh trại của sư đoàn địa phương. Tiểu đoàn trưởng Guxev và chính uỷ hành quân bằng ngựa. Tám trăm thanh niên vừa đến trại đã lẫn ra ngũ. Bộ tham mưu sư đoàn địa phương đã triệu tập tiểu đoàn này quá chậm: sáng mai đã bắt đầu diễn tập rồi. Tiểu đoàn mới dàn ra trên thao trường để duyệt. Một chốc thì đã có nhiều kỵ binh từ tham mưu sư đoàn phi đến. Tiểu đoàn mặc quân phục và mang súng rồi thì trông như là thay hình đổi dạng hẳn. Cả Guxev lẫn Pavel đã bỏ ra nhiều sức lực và thời giờ rèn luyện tiểu đoàn của mình, cho nên đến tham gia diễn tập lòng bình tĩnh không lo lắng. Khi cuộc duyệt chính thức đã xong và tiểu đoàn đã tỏ rõ tài vận động và lập đội hình của mình, thì có một người trong cấp chỉ huy, mặt bánh trai nhưng phì mỡ, lại hỏi Pavel bằng một giọng xằng:

- Tại sao đồng chí lại đi ngựa? Chỉ huy và chính uỷ của một tiểu đoàn tổng quân huấn không được có ngựa. Tôi ra lệnh đồng chí cho ngựa vào chuồng, diễn tập toàn phải đi đất hết.

Pavel biết rằng nếu anh xuống ngựa thì không thể nào tham gia cuộc diễn tập được: chân anh không thể đi bộ được lấy một cây số. Làm thế nào để giải thích điều đó cho chàng công tử nặng nề ngẫu xì, mình buộc đây những dây lòng thòng này?

- Không đi ngựa, tôi không thể tham gia diễn tập được.

- Tại sao?

Biết là không thể giải thích cách nào khác, Pavel trả lời một cách gọn lỏn:

- Chân tôi bị sưng. Tôi không thể chạy và đi bộ trong một tuần được. Hơn nữa, tôi không biết đồng chí là ai.

- Tôi là tham mưu trưởng trung đoàn của anh, đây là một điều tôi nói với anh. Còn điều thứ hai là một lần nữa tôi ra lệnh cho anh xuống ngựa, còn nếu anh là người có thương tật mà vẫn ở trong bộ đội thì đây không phải là lỗi của tôi.

Pavel có cảm tưởng như bị roi quất vào mặt. Anh quất mạnh roi vào con ngựa, nhưng bàn tay chắc của Guxev đã giữ anh lại. Một phút qua, trong người Pavel có hai thứ tình cảm đấu tranh với nhau: ức không chịu được và kiên tĩnh. Song Pavel ngày nay không còn là cậu lính Hồng quân ngày trước không hề do dự chạy từ đơn vị này sang đơn vị khác. Pavel bây giờ là chính uỷ của một tiểu đoàn, tiểu đoàn đó đang đứng sắp hàng sau anh. Cách xử sự của anh sẽ nêu một gương chấp hành kỷ luật như thế nào cho cả đơn vị? Bởi vì anh đã huấn luyện giáo dục tiểu đoàn mình có phải vì cái thắng cha bằng nhắng này đâu! Anh bỏ chân ra khỏi bàn đạp, từ trên ngựa tụt xuống và cố bầm bụng chịu đau đón ghê gớm trong các khớp xương, anh đi về chỗ đứng của anh, ở sườn bên phải tiểu đoàn.

Liên tiếp trong nhiều ngày, trời nắng đẹp không chệ vào đâu được. Cuộc diễn tập đã gần xong. Đến ngày thứ năm thì cuộc diễn tập tiến hành ở quanh thị trấn Sepetovca. Đây là địa điểm diễn tập cuối cùng. Tiểu đoàn Berezdov nhận nhiệm vụ từ phía làng Climentovics tiến công chiếm lĩnh nhà ga.

Pavel đã thông thạo vùng này quá đi rồi, anh chỉ cho Guxev biết hết các ngõ ngách ra vào. Tiểu đoàn chia làm hai, không cho “kẻ địch” biết, đi vòng một đường sân luân vào trung tâm và hét to những tiếng “hoan hô” rồi ập vào nhà ga. Những người trọng tài diễn

tập đều công nhận đây thật là một trận đánh rất cừ. Nhà ga bị các chiến sĩ Berezdov chiếm lĩnh, còn tiểu đoàn giữ nhà ga thì sau khi bị “thiệt hại” năm mươi phần trăm số quân, đã rút lui vào rừng.

Pavel chỉ huy một nửa tiểu đoàn. Cùng với đại đội trưởng và chính trị viên đại đội ba đứng ở giữa đường phố, anh ra lệnh cho bố trí tuyến xạ kích.

Một chiến sĩ Hồng quân chạy đến vừa thở vừa báo cáo:

- Báo cáo chính uỷ. Tiểu đoàn trưởng hỏi là các chỗ đường xe lửa và đường xe hơi gặp nhau đã có các chiến sĩ súng máy chiếm lĩnh chưa? Ban giám khảo diễn tập sẽ đến đóng ở đây.

Pavel và một đại đội trưởng tới chỗ hai đường xe lửa và xe hơi gặp nhau. Ban chỉ huy trung đoàn đã họp mặt cả ở đây. Người ta khen Guxev đã khéo chỉ huy trận đánh thành công. Các đại biểu của tiểu đoàn bị thua tay chân ngượng nghịu và cũng không buồn nói năng bào chữa gì nữa.

- Đây không phải công lao của tôi, mà chính là công đồng chí Pavel người địa phương đây, đã chỉ huy chúng tôi nên mới đánh được như thế.

Tham mưu trưởng cho ngựa sát lại gần Pavel và nói giọng chế giễu:

- À, té ra đồng chí có thể chạy được rất cừ, đồng chí ạ. Còn lúc trước đồng chí đi ngựa thì chắc là để diện thôi, có phải không?

Hắn định nói gì thêm nữa, nhưng cái nhìn của Pavel đã làm hắn dừng ngay lại và đứng tung hứng.

Khi ban chỉ huy trung đoàn đã đi rồi, Pavel khẽ hỏi Guxev:

- Cậu có biết rằng cha ấy tên là gì không?

Guxev vỗ vai Pavel:

- Thôi cậu đừng để ý đến cái thằng khốn ấy làm gì. Tên hắn đâu là Trugianin. Hình như thời trước hắn là một tên chuẩn uỷ của quân đội cũ thì phải.

Ngày hôm ấy, Pavel đã mấy lần cố nhớ ra xem cái tên ấy anh đã

nghe được ở đâu rồi, song mãi vẫn không tài nào nhớ được.

Cuộc diễn tập đã xong. Sau khi đã được giấy chứng nhận thành tích diễn tập xuất sắc, tiểu đoàn lại kéo về Berezdov. Pavel thân thể bị đau như, đem ngựa gửi ở nhà Archom, rồi về chỗ mẹ nghỉ hai ngày. Suốt hai ngày, ngày nào Pavel cũng ngủ mười hai tiếng đồng hồ. Đến ngày thứ ba, anh đến xưởng đầu máy tìm Archom. Trong toà nhà kho đầu máy ám khói đen sì này, Pavel thấy hình như được về chính nhà mình: anh thở hít một cách say sưa mùi khói than. Cái khung cảnh này đây, quen thuộc từ tấm bé, có một sức mạnh quyến rũ anh mãnh liệt. Chính ở nơi đây, anh đã lớn lên. Anh có cảm tưởng như thời gian qua mình đã mất đi một cái gì rất yêu rất quý. Bao nhiêu tháng trời rỗng rã, anh không được nghe tiếng rú của còi tàu. Giờ đây, cảnh thân thuộc này của nhà máy thu hút tâm hồn anh thợ đốt lò và thợ lắp máy điện, y như một người thuỷ thủ sau một thời gian xa biển, lòng bồi hồi xúc động mỗi lần được trông thấy khoảng nước biếc bao la. Phải một lúc lâu Pavel mới nén được bồi hồi. Chuyện với Archom, Pavel nói ít. Anh nhìn thấy một nếp răn mới hiện ra trên trán Archom. Archom làm việc ở cầu di động. Anh đã có thêm một đứa con nữa. Rõ ràng cuộc sống của anh gay go vất vả. Archom không nói gì đến cảnh nhà, song chỉ nhìn anh cũng đủ rõ cảnh nhà anh như thế nào.

Anh em cùng làm việc với nhau trong hai tiếng đồng hồ rồi chia tay nhau. Đến chỗ hai đường xe lửa và xe hơi gặp nhau, Pavel dùng ngựa lại và nhìn nhà ga một hồi lâu, rồi quất ngựa như bay dọc theo con đường đi về phía rừng.

Đường rừng bây giờ không còn nguy hiểm đối với người qua lại nữa. Những người bolsevich đã tiêu diệt hết tất cả bọn phi lớn nhỏ rồi, đã đốt hết sào huyệt của chúng. Bà con các thôn xóm đã bắt đầu được sống yên ổn.

Pavel phi ngựa đến Berezdov vào khoảng gần trưa. Lida vui sướng ra tận thềm trụ sở quận đoàn đón anh.

- Anh về đây à! Vắng anh, chúng tôi đã bắt đầu thấy buồn rồi -
Và Lida khoác vai Pavel cùng đi vào nhà.

Pavel vừa cởi áo ca-pô-tơ vừa hỏi:

- Razvalikhin đâu?

Lida đáp lại, có một vẻ không thích:

- Chẳng biết anh ấy đi đâu. À, tôi nhớ ra rồi. Sáng nay, anh ta nói là anh ta đi đến trường học lên lớp bài khoa học xã hội thay anh. Anh ta bảo: “Đây là nhiệm vụ trực tiếp của tôi, chứ không phải của Pavel”.

Chuyện ấy làm Pavel ngạc nhiên một cách khó chịu. Chẳng bao giờ anh thấy ưa Razvalikhin cả. Pavel bực mình nghĩ thầm: “Cái thứ ấy lại đến trường để bày trò gì đây!”.

- Thôi được, chị kể xem ở nhà có chuyện gì hay không nào? Chị có đến Grusovca không? Thế nào công việc ở đó ra sao?

Lida kể hết mọi chuyện cho Pavel nghe. Pavel nhòai ra đi-văng, duỗi hai chân mỗi nhừ cho đỡ mệt.

- Ngày hôm kia vừa kết nạp Rakitina làm đảng viên dự bị. Thế là chi bộ Podupxi của chúng ta được tăng cường hơn. Rakitina là một nữ thanh niên tốt, tôi rất thích cô ấy. Anh có thấy không, trong đám giáo viên đã bắt đầu có chuyển, một số bây giờ hoàn toàn đi hẳn với chúng ta.

Đôi khi buổi tối ở nhà Lixysyn, ba người: Lixysyn, Pavel và đồng chí bí thư mới của Đảng uỷ, khu Lixicov ngồi quanh cái bàn lớn, nói chuyện cho đến tận khuya.

Cửa vào phòng ngủ đã đóng kín. Anhiuca là vợ Lixysyn đang ngủ, còn ba người đang ngồi quanh bàn cặm cụi trên một cuốn sách nhỏ. Chỉ ban đêm, Lixysyn mới có thời giờ học tập. Những ngày Pavel ở nông thôn trở về, buồn rầu nhận thấy Lixicov và Lixysyn đã học bỏ xa mình rồi.

Một tin buồn từ Podupxi đến: đêm qua không biết có bọn nào đã giết chết mất Grisureca. Được tin ấy, Pavel quên cả chân vẫn còn

bị đau nhói. Chỉ mấy phút sau anh đã chạy đến chuồng ngựa của Ủy ban. Giận như điên, anh vội thắng yên ngựa và lấy roi da thúc hai hông con ngựa, chạy như bay về phía biên thủy.

Trong căn nhà rộng của Xô viết làng, Grisurca nằm trên chiếc bàn kết lá xanh, người anh phủ lá cờ Xô viết. Trước khi chính quyền đến, không ai được lại gần thi hài anh; ngoài ngưỡng cửa có một chiến sĩ biên phòng của Hồng quân và một đoàn viên thanh niên cộng sản đứng canh. Pavel đi vào nhà, lại gần bàn, cuốn lá cờ lên: *Grisurca* nằm không động, gục đầu vào vai, mặt anh tái nhợt, hai mắt mở to còn ghi sâu con giầy giụa trước khi mất. Gáy anh bị một thứ vũ khí gì nhọn đâm, người ta đã lấy một mảnh thông phủ lên vết thương đó.

Bố *Grisurca* trước là một người đi ở cho tên chủ máy xay, sau trở thành uỷ viên của Ban dân cày nghèo và đã hy sinh cho cách mạng. Bàn tay kẻ nào đã phạm vào *Grisurca*, vào người thanh niên này, vào đứa con một của bà mẹ góa Khorovodca này?

Con bị giết, bà cụ đau đớn quá ngã vật ra đất. Hàng xóm đến ân cần săn sóc bà cụ đã nửa sống nửa chết; con bà chết đi, đem theo những điều bí mật về cái chết của mình.

Cái chết của *Grisurca* làm chấn động cả xã. Rõ ràng là *Grisurca*, người phụ trách trẻ tuổi của thanh niên cộng sản và người bảo vệ quyền lợi cho anh chị em cố nông này, có nhiều bạn hơn là thù ở trong thôn xã.

Xúc động vì cái chết của người đồng chí, Rakitina oà lên khóc ở phòng riêng. Và khi Pavel đến, chị cũng chẳng ngẩng đầu lên nữa.

Pavel nặng nề đặt mình xuống ghế, hỏi Rakitina:

- Rakitina nghĩ thế nào? Ai đã giết *Grisurca*?

- Còn ai ngoài bọn chủ máy xay nữa? Vì *Grisurca* là cái gai trước mắt đối với những quân buôn lậu ấy.

Hai xã đến đưa đám *Grisurca*. Pavel dẫn cả tiểu đoàn của anh tới. Toàn thể tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở đến tiễn biệt người đồng

chí của mình. Gavrilov cho dàn hai trăm rưỡi chiến sĩ của đại đội biên phòng bông súng đứng trước trụ sở Xô viết thôn. Theo điệu nhạc buồn vĩnh biệt, người ta chuyển quan tài phủ màu cờ đỏ đến đặt trên khu đất đã đào sẵn huyết, cạnh những mộ các chiến sĩ du kích bolsevic đã hy sinh trong thời nội chiến.

Máu của Grisurca đã thất chặt thêm nữa hàng ngũ những người mà lúc sống anh đã suốt đời đem toàn sức ra bênh vực. Thanh niên bản cổ nông hứa hết lòng ủng hộ chi đoàn thanh niên. Tất cả những người lên phát biểu đều căm phẫn vô cùng, đòi kết tội tử hình bọn giết người, đòi phải tìm ra được bọn chúng và xử ngay ở đây, trước năm mồ này, để mỗi người đều được trông thẳng vào mặt kẻ thù.

Súng vang ba loạt vĩnh biệt người bạn chiến đấu và những cảnh thông đã phủ lên năm mồ mới. Ngay tối hôm ấy, chi đoàn cử người bí thư mới: Rakitina. Trạm biên thủy của Cục chính trị Nhà nước báo tin cho Pavel biết là ngoài ấy đã đổi được hành tung của lũ giết người.

Một tuần sau, cuộc đại hội lần thứ hai của Xô viết quận họp tại nhà hát địa phương. Lixysyn, vẻ mặt nghiêm nghị, trình trọng bắt đầu bản báo cáo.

- Thừa các đồng chí! Tôi sung sướng có thể báo cáo với đại hội rằng một năm qua, tất cả chúng ta đã cố gắng rất lớn. Chúng ta đã củng cố vững mạnh chính quyền Xô viết trong quận, đã diệt đến tận gốc bọn phi và tróc được tận rễ bọn buôn lậu. Những tổ chức vững mạnh của bản cổ nông trong các xã đã lớn lên, những tổ chức thanh niên cộng sản đã đông lên gấp mười lần, những tổ chức Đảng đã được mở rộng. Âm mưu ngóc đầu dậy gần đây của bọn phú nông ở Podupxi mà đồng chí Grisurca của chúng ta đã là nạn nhân, âm mưu đó cũng đã bị khám phá. Bọn thủ phạm giết người là tên chủ máy xay và con rể hắn, cả hai đều bị bắt. Ngày sắp tới, toà án tỉnh sẽ tới đây xử bọn chúng. Rất nhiều đoàn đại biểu xã đã đến gặp văn phòng Xô viết và yêu cầu đại hội ra quyết nghị đòi xử tử bọn phi khủng bố giết người...

Cả phòng họp rung lên những tiếng hô vang:

- Ủng hộ đề nghị đó! Kẻ thù của chính quyền Xô viết phải chết!

Có bóng Lida hiện ra ở cửa nách. Chị lấy ngón tay ra hiệu gọi Pavel.

Ngoài hành lang, Lida đưa cho Pavel một bì thư có dấu “Cần”. Pavel bóc ra:

“Gửi Quận đoàn thanh niên cộng sản quận Berezdov. Sao gửi Đảng uỷ quận. Ban thường vụ Tỉnh đoàn ra quyết nghị điều động đồng chí Pavel từ quận về tỉnh để giao một công tác phụ trách của Đoàn”.

Pavel từ biệt quận mà anh đã từng công tác trong một năm nay. Trong cuộc họp vừa qua, đảng uỷ quận đã thảo luận hai vấn đề: thứ nhất là công nhận đồng chí Pavel làm đảng viên chính thức Đảng cộng sản; thứ hai, sau khi cho đồng chí từ chức bí thư quận đoàn thanh niên cộng sản rồi thì nhận xét về phẩm chất của đồng chí ấy.

Lixysyn và Lida siết chặt tay Pavel, siết đến đau và ôm lấy anh thân thiết. Khi con ngựa Pavel cưỡi rời khỏi sân nhà bước ra đường cái thì mười khẩu súng ngắn bắn lên trời chào biệt.

CHƯƠNG V

Chiếc tàu điện lao lên phố Fudurclevxcaia, đầu máy rú hung hăng. Tàu dừng lại trước nhà hát. Một toán thanh niên từ trên tàu bước xuống và xe điện lại tiếp tục chạy lên phố trên.

Pancratov giục những đồng chí đi chậm ở phía sau:

- Nhanh chân lên các cậu. Trễ dứt đuôi đi rồi.

Đến cửa nhà hát, Ocuniev đuổi kịp Pancratov.

- Cậu còn nhớ không, Pancratov. Trước đây ba năm, chúng mình cũng đi đến đây như thế này. Lúc đó, thằng Dubovo cùng “nhóm đối lập thợ thuyền” trở về với chúng ta. Bữa tối ấy vui lắm. Thế mà hôm nay chúng mình lại đến “choảng nhau” với Dubovo.

Mọi người đều chia giấy chứng minh cho ban kiểm soát đứng ở ngoài cửa phòng họp xem, rồi đi vào phòng. Lúc đó Pancratov mới

trả lời Ocutiev:

- Ừ chuyện với thằng Dubovo lại tái diễn ở chỗ này đây.

Người ta “suyt” đừng nói chuyện. Họ phải ngồi vào những chỗ gần ngay đây vì phiên họp buổi tối của hội nghị đã bắt đầu rồi. Trên diễn đàn, một bóng phụ nữ.

Pancratov lấy tay thích vào sườn Ocutiev thì thảo:

- Vừa đúng giờ. Cậu ngồi yên mà nghe xem mụ vợ cậu nói gì.

- ... Chúng ta đã mất nhiều sức lực vào cuộc tranh luận này, điều đó đúng. Song, ngược lại, anh chị em thanh niên tham gia tranh luận đã học tập được nhiều. Chúng ta rất hả dạ thấy trong tổ chức của chúng ta những bọn theo phe trotskyist đã bị đập mất mặt. Chúng không thể than trách rằng người ta không để cho chúng nói hết, trình bày đầy đủ những quan điểm của chúng. Thực tế trái ngược hẳn thế: quyền tự do hành động mà chúng ta đã cho phép chúng, chúng đã lợi dụng quyền tự do đó vi phạm nghiêm trọng và rất nhiều lần kỷ luật của Đảng.

Nói đến đây, Talia tức sôi người lên, một mớ tóc xoà xuống mặt làm chị vương. Chị hất đầu một cái, đưa mớ tóc về phía sau:

- Chúng ta đã được nghe nhiều đồng chí đại biểu các quận, đồng chí nào cũng nói đến những phương pháp mà bọn trotskyist đã dùng. Trong cuộc hội nghị này, bọn họ được cử đại biểu đến khá đông. Các quận đã có ý cho họ giấy chứng nhận lên đây, lên hội nghị Đảng ở thành phố này để một lần nữa, họ được trình bày ý kiến của họ. Nếu bọn họ đến đây mà cảm như hèn thì điều đó không phải là lỗi ở chúng ta. Bị thất bại thảm hại ở các quận và các chi bộ cũng đã mở mắt cho họ một chút nào rồi. Bây giờ đây, ngay từ trên diễn đàn này, họ cũng thấy khó mà phát biểu và lặp lại những điều vừa mới hôm qua họ còn nhai nhai nói.

Từ góc rạp bên phải, có giọng xác xược ngắt lời Talia:

- Đến lúc nói, bọn này sẽ nói.

Talia quay lại:

- Thế thì lên ngay diễn đàn này nói đi, Dubovo. Chúng tôi sẵn sàng nghe anh nói.

Dubovo nhìn chị bằng cặp mắt nặng nề và bực tức mím môi lại:

- Đến lúc nói, chúng tôi sẽ nói! - Hấn trả lời lại và sự nhớ đến ngay sự thất bại cay đắng của hấn hôm qua ở quận hấn ở, nơi mọi người đều biết hấn.

Có tiếng ồn ào chạy khắp phòng họp. Pancratov không nên được nữa:

- Sao, các anh định phá Đảng lần nữa à?

Dubovo đã nhận ra tiếng Pancratov, nhưng không quay lại, chỉ cắn chặt môi và cúi đầu xuống.

Talia tiếp tục:

- Chính Dubovo có thể là một trong những ví dụ rất rõ về cách bọn trokyst vi phạm kỷ luật Đảng như thế nào. Dubovo là một cán bộ cũ của Đoàn thanh niên cộng sản, nhiều đồng chí đã biết, đặc biệt là các đồng chí ở quân khí. Dubovo hiện nay là một sinh viên ở Trường đại học cộng sản Kharcov, thế mà tất cả chúng ta đều biết rằng Dubovo cùng với Sumxki có mặt ở đây đã ba tuần nay. Vì sao đang ở giữa thời kỳ bận học nhất họ lại đến đây? Không có quận nào mà bọn họ không đến diễn thuyết. Thật ra, trong những ngày gần đây, Sumxki cũng đã bắt đầu tỉnh lại. Ai gửi họ đến đây? Ngoài họ ra, trong chúng ta còn có nhiều phần tử trokyst từ các tổ chức khác đến. Tất cả bọn chúng trước đây có lúc đã làm công tác ở vùng này và bây giờ lại đến đây để khêu lên ngọn lửa xung đột trong nội bộ Đảng. Tổ chức Đảng có biết hiện nay họ ẩn ở đâu không? Tất là không.

Hội nghị chờ đợi những phần tử trokyst lên phát biểu nhận những sai lầm của chúng. Talia định mở đường cho chúng nhận, và những lời của chị không phải là những lời từ diễn đàn nói xuống mà như là trong một cuộc nói chuyện giữa những đồng chí với nhau:

- Các đồng chí chắc còn nhớ, cách đây ba năm, cũng ở trong nhà

hát này, Dubovo cùng “nhóm đối lập thợ thuyền” cũ đã trở về với chúng ta. Các đồng chí hãy nhớ lại những lời của Dubovo: “Chúng tôi sẽ không bao giờ để ngọn cờ của Đảng tuột khỏi tay chúng tôi nữa” và chưa được ba năm thì Dubovo đã bỏ rơi ngọn cờ đó. Phải, tôi quả quyết rằng đã bỏ rơi rồi. Vì những lời của Dubovo vừa nói, “đến lúc nói, chúng tôi sẽ nói”, tỏ ra rằng anh ta và những kẻ cùng tư tưởng trokyst với anh ta sẽ còn bước xa hơn nữa.

Từ những hàng ghế sau cùng có tiếng vang lên:

- Để cho Turta nói về cái phong vũ biểu⁽¹⁾ xem, anh ta là nhà khí tượng học của bọn họ đấy.

Có tiếng người quá nóng giận nổi lên.

- Thôi, đừng có đùa nữa!

- Để cho họ trả lời xem họ có chịu ngừng cuộc đấu tranh chống Đảng hay không?

- Để cho họ nói xem ai đã thảo ra bản tuyên ngôn chống Đảng?

Lòng căm phẫn càng tăng lên. Chủ tịch phiên họp lắc chuông hồi lâu.

Lời nói của Talia đã bị chìm trong tiếng ồn ào. Nhưng, một lát sau thì tiếng ồn ào đã như giông bão dịu đi, và phòng họp lại nghe tiếng Talia:

- Chúng tôi có nhận được thư của các đồng chí chúng ta từ các địa phương lân cận: các đồng chí đó tuyên bố ủng hộ chúng ta và điều đó càng cổ vũ chúng ta. Tôi xin phép đọc một đoạn trong một bức thư. Đây là thư của Olga Iureneva. Nhiều người có mặt ở đây biết nữ đồng chí ấy. Hiện nay, Olga phụ trách phòng tổ chức của Liên quận đoàn thanh niên cộng sản.

Talia rút trong tập giấy ra một lá thư, xem lướt qua một lượt rồi đọc:

“Công tác thực tế đều gác lại hết; đã bốn ngày rồi, toàn thể ban

(1) Trong cuộc đấu tranh chống Đảng, bọn trokyst gọi thanh niên là cái “phong vũ biểu của Đảng” để nhỉnh thanh niên hòng lôi cuốn họ theo chúng chống lại Đảng. (N.D).

thường vụ điều xuống các quận: bọn trokyst đã mở rộng một cuộc đấu tranh gay gắt chưa từng có. Hôm qua đã xảy ra một chuyện làm cả tổ chức đều cảm phẫn. Sau khi không giành được đa số trong bất cứ một chi bộ nào ở thành phố, bọn đối lập đã quyết định tập trung lực lượng khai chiến trong chi bộ của dân uỷ quân sự liên quận. Chi bộ này còn gồm các đảng viên cộng sản trong ban kế hoạch và các cán bộ giáo dục. Trong chi bộ có bốn mươi hai người, nhưng tất cả bọn trokyst đều tập trung ở đây. Chúng tôi chưa từng nghe những bài diễn thuyết nào mà lại chống Đảng ra mặt như những bài chúng nói trong cuộc họp ấy. Một trong những tên đại biểu của dân uỷ quân sự đã lên phát biểu và tuyên bố trắng ra rằng: “Nếu bộ máy của Đảng không chịu hàng thì chúng tôi sẽ dùng sức mạnh để bẻ gãy nó”. Bọn đối lập vỗ tay hoan nghênh lời tuyên bố ấy. Lúc bấy giờ, Pavel lên phát biểu và nói: “Sao các đồng chí là những đảng viên của Đảng mà lại có thể vỗ tay hoan nghênh cái thẳng phát-xít ấy được?”. Bọn chúng không cho Pavel nói tiếp, chúng xô đẩy ghề âm ỉ, gào thét om sòm. Cảm phẫn trước hành động lưu manh đến cáng của chúng, các đảng viên trong chi bộ đã yêu cầu để cho Pavel nói hết. Song, khi Pavel vừa cất tiếng thì chúng lại phá. Pavel thét vào mặt chúng: “Cái thú dân chủ của chúng bay mới đẹp chứ! Mặc, tao cứ nói”. Lúc đó có nhiều đứa xô lại túm lấy Pavel và định ẩy anh ra khỏi diễn đàn. Chúng hành động rất dã man. Pavel giãy ra được và vẫn tiếp tục nói nhưng bọn chúng lại lôi anh ra hậu trường và ẩy anh qua cửa nách ném xuống cầu thang. Một tên trong lũ khốn nạn đó đã đánh anh chảy máu mắt. Hầu hết chi bộ đều bỏ họp. Chuyện xảy ra ấy đã mở mắt cho nhiều người...”.

Talia đọc xong bức thư, rời khỏi diễn đàn.

Đã hai tháng nay, đồng chí Xegan phụ trách công tác tuyên huấn của Tỉnh uỷ. Ngồi trên bàn chủ tịch đoàn, cạnh Tokarev, đồng chí chăm chú lắng nghe những lời tham luận của các đại biểu hội nghị. Chỉ mới có những thanh niên trong Đoàn thanh niên cộng sản

lên phát biểu. Xegan nghĩ thầm:

“Mấy năm qua, họ đã trưởng thành thật!”.

Đồng chí nói với Tokarev:

- “Trọng pháo hãy còn chưa dùng đến đấy, thế mà bọn đối lập đã bị ngạt rồi. Chỉ lực lượng thanh niên thôi cũng đã đủ quật toi bởi lũ trokyst”.

Turta nhảy lên diễn đàn. Tiếng xì xào phản đối; một trận cười ngán nổi lên chế giễu hần. Turta quay mặt lại phía chủ tịch đoàn, định phản đối thái độ đó của hội nghị đối với hần, nhưng trong phòng đã trở nên im lặng rồi. Hần tuôn ra một mạch:

- Ở đây, có người gọi tôi là nhà khí tượng học. Như thế là các đồng chí miệt thị những quan điểm chính trị của tôi đấy, các đồng chí đa số a⁽¹⁾.

Cả phòng họp cười ồ lên át lời hần nói. Turta bối rối quay lại phía chủ tịch đoàn, lấy tay chỉ phòng họp:

- Dù các người có cười, tôi vẫn nói một lần nữa rằng thanh niên là cái phong vũ biểu. Lenin đã nhiều lần viết như thế.

Phòng họp bỗng im ngay. Từ những hàng ghế, có tiếng đưa lên:

- Lenin viết thế nào?

Turta hứng lên:

- Khi chuẩn bị cuộc khởi nghĩa tháng Mười, Lenin đã ra chỉ thị tập hợp lớp thanh niên công nhân kiên quyết cách mạng lại, vũ trang cho họ và phái họ cùng với lính thủy đến những chỗ xung yếu nhất. Các người có muốn, tôi xin đọc đoạn ấy cho mà nghe. Tôi có ghi đủ hết, những đoạn trích lời Lenin ghi trong sổ tay đây, - rồi hần bắt đầu lục cặp.

- Biết cả rồi, không cần đọc nữa.

- Thế Lenin còn viết những gì về vấn đề thống nhất?

- Và vấn đề kỷ luật của Đảng?

(1) Trong cuộc đấu tranh chống Đảng, bọn trokyst bị thiếu số nên chúng gọi đảng viên của Đảng là phái đa số. (N.D).

- Có chỗ nào Lenin lại đem thanh niên đối lập với lớp đồng chí già không?

Turta lúng túng liền nói sang vấn đề khác:

- Talia vừa rồi đã đọc bức thư của Olga. Chúng tôi không thể trả lời về một vài trường hợp không bình thường xảy ra trong cuộc tranh luận được.

Xvetaev ngồi cạnh Sumxki bực tức cầu nhàu:

- Thật là làm đầy tớ thẳng khôn còn hơn làm thầy thẳng dại.

Sumxki cũng khẽ đáp lại:

- Ủ, cái thẳng ngốc này đến làm chúng ta bị ngộp chết ngấm mắt.

Turta vẫn nói nheo nheo như khoan vào tai người ta:

- Nếu các người đã tổ chức ra phái đa số, thì chúng tôi cũng có quyền tổ chức ra phái thiểu số.

Một trận bão căm phẫn nổi lên trong phòng họp. Tiếng phản đối giân dũ như mưa đổ tới tấp choảng vào đầu hấn làm Turta đình tai nhúc óc.

- Thế nào? Lại diễn lại chuyện bolseвич và mensevich⁽¹⁾ ư?

- Đảng cộng sản Nga không phải là nghị viện đâu nhó!

- Chúng nó làm đầy tớ không công cho bọn mensevich từ Mianiscov cho đến Martov.

Turta vùng hai tay lên không, như là kẻ định trườn ra bơi, rồi nói liền thoáng:

- Phải, cần phải có tự do tổ chức các nhóm. Nếu không thì khi chúng tôi không đồng ý kiến với các người, chúng tôi làm sao có thể đấu tranh bảo vệ những quan điểm của chúng tôi chống lại phái đa số có tổ chức, có kỷ luật gấn bó nhau của các người được?

Tiếng chế giễu nổi lên khắp phòng họp. Pancratov đứng dậy la lên:

- Để cho hấn ta nói hết. Biết được cũng hay. Turta đã xì ra những

(1) Trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối cách mạng, Lenin được đa số ủng hộ, bọn chống Lenin bị thiểu số. Do đó có tên "bolsevich" là người phái đa số và "mensevich" là người phái thiểu số. (N.D).

điều mà bọn khác còn giấu.

Im lặng trở lại. Turta hiểu rằng mình đã quá đà. Chưa phải là lúc cho ra cái khoản đó. Ý nghĩ của hắn đã đi lạc đường và khi kết luận thì hắn lại tuôn ra một mớ lời roi tồm vào phòng họp:

- Tất nhiên là các người có thể khai trừ và đẩy chúng tôi vào một xó. Chuyện ấy đã bắt đầu rồi. Người ta đã loại tôi ra khỏi tỉnh đoàn thanh niên cộng sản. Không can gì. Rồi sẽ biết chân lý về ai.

Và hắn từ trên diễn đàn bước xuống phòng họp.

Dubovo nhận được mảnh giấy của Xvetacv:

“Dubovo, cậu lên phát biểu ngay đi. Thật ra, cậu cũng chẳng xoay chuyển được tình thế đâu. Sự thất bại của chúng ta đã sờ sờ ra rồi. Nhưng cần phải nói để chữa lại những lời phát biểu của Turta. Nó thật là một thằng ba hoa, chúa ngốc”.

Dubovo xin lên phát biểu. Người ta liền cho hắn nói ngay.

Khi hắn bước lên sân khấu, không khí im lặng căng thẳng trùm lấy phòng họp. Dubovo cảm thấy lạnh người trong không khí im lặng rất thông thường trước khi có người nói, cái lạnh người của kẻ bị cô lập. Hắn không còn máu hăng của những lần lên nói ở các chi bộ nữa. Mỗi một ngày, ngọn lửa lại nhụt đi, và bây giờ đây, hắn như một đồng củi đang cháy bị dội nước chỉ còn bốc lên một làn khí khét lèn lẹt: khói ấy chính là bệnh tự ái ốm yếu của hắn khi bị chạm nọc, vì sự thất bại quá rõ ràng của bọn hắn, vì sức phản đối kiên quyết của các bạn cũ, khói ấy còn là thái độ ngoan cố của hắn không chịu nhận sai lầm của mình. Hắn định cứ thế phớt đi, cắm đầu bước, tuy biết rằng thái độ đó chỉ làm hắn càng xa thêm đa số. Hắn nói giọng khàn khàn nhưng rành rọt:

- Tôi yêu cầu dừng ngắt lời tôi và dùng những lời bắt bẻ uy hiếp tôi. Tôi muốn trình bày một cách đầy đủ quan điểm của chúng tôi tuy biết trước rằng có trình bày cũng vô ích, vì các người là đa số.

Hắn vừa nói dứt lời, phòng họp ầm ầm lên như có một quả lựu đạn nổ. Tiếng la ó như bão táp đổ xuống đầu Dubovo. Người ta

mắng, người ta chửi như roi ngựa quất vào mặt hắn!

- Thật nhục nhã!

- Đả đảo bọn chia rẽ!

- Thôi im đi! Trát bùn nhơ đã đủ rồi!

Tiếng cười chế giễu theo Dubovo, khi hắn từ trên sân khấu bước xuống, và tiếng cười đó đã giết hắn. Nếu người ta giận dữ tức tối mắng hắn thì hắn còn thấy dễ chịu hơn. Nhưng đằng này người ta cười chế giễu hắn như chế giễu một ca sĩ hát lạc điệu, rồi tung hứng đứng trơ ra.

Chủ tịch tuyên bố:

- Sumxki lên phát biểu ý kiến.

Sumxki đứng dậy:

- Tôi xin thôi phát biểu.

Từ những hàng ghế sau vang lên giọng ồ ồ của Pancratov:

- Xin nói!

Nghe tiếng, Dubovo đã hiểu ngay tâm trạng của Pancratov. Chỉ khi nào có ai xúc phạm đến anh kịch liệt thì người công nhân khuôn vác đó mới nói giọng như vậy.

Dubovo đưa mắt tức tối nhìn theo bóng dáng cao cao hơi gù của Pancratov đang rảo bước lên diễn đàn. Dubovo dăm lo. Hắn biết trước những điều Pancratov sẽ nói. Hắn sức nhớ đến cuộc gặp mặt hôm qua ở Xolomenca với các bạn cũ. Cùng đi với hắn có Xvetaev và Sumxki. Họp mặt ở nhà Tokarev. Ở đó có Pancratov, Ocuniev, Talia, Volynxev, Zelenov, Xtaroverov, Artiunov. Trong cuộc nói chuyện thân mật, các bạn cũ đã muốn thuyết phục Dubovo từ bỏ nhóm đối lập. Nhưng Dubovo làm thinh như câm như điếc trước cố gắng của anh chị em muốn khôi phục lại sự thống nhất trong nội bộ. Giữa lúc thảo luận đang hăng thì Dubovo cùng với Xvetaev bỏ ra về, tỏ rõ thái độ không chịu công nhận sai lầm. Sumxki ở lại. Và bây giờ Sumxki từ chối không phát ngôn. Dubovo căm giận nghĩ thầm: "Thật là một tên trí thức nhu nhược. Đúng là nó đã bị bọn đó

thuốc cho rồi!”.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, Dubovo đã mất hết các bạn thân. Ở trường đại học cộng sản, hắn đã cắt đứt tình bạn lâu đời với Jaky: trong cuộc họp hiệu đảng uỷ, Jaky đã kịch liệt chống lại lời tuyên bố của “bốn mươi sáu phần trăm trotskyist”. Càng về sau, khi sự phân hoá mỗi ngày một trở nên sâu sắc, Dubovo cách mặt, không chuyện trò gì với Jaky nữa. Nhiều lần, Dubovo thấy Jaky đến nhà mình thăm Anna. Anna Bokhar là vợ Dubovo, lấy nhau đã một năm nay. Hai người đều ở buồng riêng. Dubovo cho rằng những quan hệ gay go giữa mình và Anna là người không đồng quan điểm với hắn, càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn lên, vì một lẽ nữa là Jaky hay đến thăm Anna. Không phải vì chuyện ghen tuông, nhưng thấy Anna thân với Jaky là người mà Dubovo không muốn nói năng chuyện trò gì nữa thì hắn đâm ra tức tối. Dubovo đã nói với Anna điều đó. Hai người cãi nhau kịch liệt và quan hệ hai bên lại càng căng thẳng thêm. Dubovo đến đây cũng chẳng nói gì cho Anna biết cả.

Những lời của Pancratov làm đứt quãng luồng ý nghĩ thoáng qua nhanh trong đầu óc Dubovo:

- Các đồng chí! - Pancratov nói rành rọt mấy tiếng đó bằng một giọng chắc nịch. Anh bước lên diễn đàn và đứng ngay cạnh dãy đèn sân khấu:

- Các đồng chí! Trong suốt chín ngày chúng ta đã nghe tham luận của các đại biểu phái đối lập. Tôi nói thẳng ra rằng: những lời phát biểu của họ không phải là lời của những chiến hữu, những chiến sĩ cách mạng, những người bạn cùng giai cấp và cùng chiến đấu của chúng ta. Những lời phát biểu ấy của họ là những lời của bọn thù địch không đội trời chung, những lời oán cừu, những lời vu khống. Phải, chính là những lời của bọn vu khống, các đồng chí ạ! Bọn chúng mưu định vu cho những người bolshevik chúng ta là những kẻ thi hành chế độ “đuôi cui” trong Đảng, vu cho chúng ta là những người phản bội quyền lợi của giai cấp và của cách mạng. Đội ngũ ưu tú nhất, đội ngũ đã được thử thách nhất của Đảng ta, đội vệ quân già

dẫn gồm những người bolsevich quang vinh, lớp người đã rèn luyện và giáo dục nên Đảng cộng sản Nga, lớp người đã từng bị nền chuyên chế của Nga hoàng đầy dọa dẫm đứng trong các nhà tù, lớp người đứng đầu là đồng chí Lenin, đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa mensevich quốc tế và tên trokyst. Lớp người đó bị bọn đối lập âm mưu gọi là những đại biểu của chủ nghĩa quan liêu trong Đảng! Còn ai có thể nói được những lời đó, nếu không phải là kẻ thù của chúng ta? Đảng và bộ máy của Đảng lại không phải là một khối thống nhất hay sao? Tôi xin lỗi các đồng chí, âm mưu của họ giống âm mưu của bọn nào? Nếu có những kẻ đẩy các chiến sĩ trẻ của Hồng quân chống lại chỉ huy và chính uỷ của mình, chống lại bộ tham mưu, ngay cả giữa lúc đội quân đang bị địch bao vây bốn phía, nếu có những kẻ hành động như thế, thì chúng ta gọi bọn chúng là hạng người gì? Đây nhé, hôm nay tôi còn là thợ nguội, vậy thì theo ý kiến của bọn trokyst, tôi có thể được xem là một người “trung thực”, nhưng nếu mai tôi trở thành bí thư Đảng uỷ thì lập tức tôi là “thằng quan liêu”, là một tên “thơ lại” rồi! Các đồng chí ạ, thật là quái gở! Trong nhóm đối lập nổi lên chống chủ nghĩa quan liêu, đòi dân chủ, có những nhân vật như Turta, là kẻ cách đây không lâu đã bị cách chức vì bệnh quan liêu, như Xvetaev mà mọi người ở Xolomenca đều biết cái thứ “dân chủ” của anh ta, hay là Afanaxiev mà Tỉnh uỷ đã triệt chức ba lần vì anh ta quen thói chỉ tay năm ngón và hành động độc đoán trong quận Podonxk. Sự thật đã hiển nhiên là tất cả những bọn bị Đảng đập cho, đã liên kết lại với nhau trong cuộc đấu tranh chống Đảng. Về “chủ nghĩa bolsevich” của trokyst, thì cứ để cho các chiến sĩ bolsevich già nói cho mà nghe. Cần thiết phải cho thanh niên biết cái lịch sử của trokyst đấu tranh chống những người bolsevich, biết những hành động nhảy hết từ phe này sang phe khác của hắn. Cuộc đấu tranh chống bọn đối lập đã càng thắt chặt hàng ngũ chúng ta, đã làm cho trình độ thanh niên ta mạnh thêm về mặt tư tưởng, về mặt lý luận. Trong cuộc đấu tranh chống những khuynh hướng tiểu tư sản, Đảng bolsevich và Đoàn

thanh niên cộng sản đã lại được rèn luyện thêm một lần nữa. Những tên gây hoang mang điên rồ của phe đối lập tiên đoán là chúng ta sẽ phá sản hoàn toàn về kinh tế và về chính trị. Tương lai sẽ đánh giá lời tiên đoán đó đáng giá mấy xu. Bọn chúng đòi phải đuổi những đồng chí già của chúng ta, chẳng hạn như bác Tokarev trở về với bàn thợ, còn chỗ của những đồng chí đó thì thay bằng cái “phong vũ biểu” đã long ốc, vào loại như Dubovo là kẻ cho rằng đấu tranh chống Đảng là một thứ gì anh hùng lắm. Không đời nào, các đồng chí ạ. Không đời nào chúng ta làm như vậy. Các đồng chí già sẽ có lớp người mới lên thay thế, nhưng lớp người ấy không phải là bọn người mỗi lúc Đảng gặp khó khăn lại hăm hè tiến công dữ dội vào đường lối của Đảng. Chúng ta sẽ không cho phép kẻ nào phá hoại sự thống nhất của Đảng vĩ đại của chúng ta. Không thể nào chia rẽ được đội vệ quân già và đội vệ quân trẻ. Trong cuộc đấu tranh không điều hoà chống những khuynh hướng tiểu tư sản, dưới ngọn cờ của Lenin, chúng ta nhất định thắng.

Pancratov rời khỏi diễn đàn. Anh được vỗ tay hoan hô sôi nổi.

Ngày hôm sau có mười hai người họp mặt ở nhà Turta. Dubovo nói:

- Hôm nay mình và Sumxki đi Kharcov. Ở đây chúng mình không còn việc gì làm nữa. Các cậu gắng sức giữ vững, đừng phân tán. Bây giờ chúng ta chỉ còn nước đợi tình hình biến chuyển. Tất nhiên, Hội nghị toàn quốc sẽ lên án bọn mình. Nhưng định đàn áp chúng mình ngay thì mình thấy thế là sớm quá. Phái đa số đã quyết định còn kiểm tra thêm chúng ta trong công tác. Hiện thời, nếu đấu tranh công khai, nhất là sau Hội nghị toàn quốc, thì là làm mình bị bật ra khỏi Đảng mất, điều đó kế hoạch hành động của ta không muốn như thế. Giờ cũng khó dự đoán được về sau sẽ ra sao. Mình thấy cũng không còn gì nói thêm nữa.

Và Dubovo đứng dậy, chực đi.

Xtaroverov người gầy, môi mỏng, cũng đứng lên. Giọng Xtaroverov vừa hơi ngọng, vừa nói lắp:

- Dubovo ạ, mình vẫn không hiểu ý cậu. Sao, nghị quyết của hội nghị, chúng ta không bắt buộc phải phục tùng hay sao?

Xvetaev cắt đứt lời Xtaroverov:

- Theo điều lệ thì là bắt buộc, nếu không thì người ta sẽ thu mất thẻ đảng viên của cậu. Còn chúng ta thì sẽ xem xem gió thổi chiều nào che chiều ấy. Bây giờ thì hãy giải tán.

Turta ngồi không yên trên ghế, cựa quậy một cách nóng nảy. Sumxki mặt tái, nhả mồ hôi, hai mắt quàng thâm vì những đêm mất ngủ, ngồi ở cửa sổ gặm móng tay. Nghe những lời cuối cùng của Xvetaev, Sumxki đột nhiên tức giận, thôi cắn móng tay, quay lại nói với mọi người, giọng ồm ồm:

- Mình phản đối cái lối tính toán như vậy. Riêng ý kiến cá nhân mình cho rằng nghị quyết của hội nghị đối với chúng mình là bắt buộc. Chúng mình đã bảo vệ những quan điểm của chúng mình, nhưng hội nghị đã quyết định, chúng mình phải phục tùng.

Xtaroverov nhìn Sumxki tỏ ý tán thành và nói líu ríu:

- Mình cũng định nói thế.

Dubovo nhìn chòng chọc vào Sumxki và nói rít giữa hai hàm răng, cổ ý mỉa mai:

- Thì có ai đề nghị với cậu phải làm gì đâu. Cậu vẫn còn có khả năng để “ăn năn tự hối” ở cuộc hội nghị tỉnh kia mà.

Sumxki nhảy phắt xuống.

- Dubovo, cậu nói giọng gì đấy? Mình nói thẳng ra rằng những lời nói của cậu đẩy mình xa cậu và bắt buộc mình phải xét lại quan điểm trước đây của mình.

Dubovo giơ tay gạt đi một cách khinh bỉ:

- Cậu rút cuộc chỉ còn có cách ấy thôi. Đi mà ăn năn tự hối đi, hãy còn chưa muộn đâu.

Rồi Dubovo bắt tay Turta và những người khác, chào họ ra về. Được một lát, Sumxki và Xtaroverov cũng đi ra.

Năm một nghìn chín trăm hai mươi bốn bắt đầu bằng một trận rét cắt ruột. Trời tháng Giêng, gió rét căm căm trên đất nước ngập tuyết phủ, và suốt cả nửa tháng về cuối, bão tuyết và những trận cuồng phong rít lên từng đợt kéo dài.

Đường xe lửa Tây Nam, tuyết phủ chắn lối đường sắt. Người ta đấu tranh chống cơn giận dữ của thiên nhiên. Chân vịt bằng thép của những máy quét tuyết thọc sâu vào những đống tuyết trắng để dọn đường cho xe lửa chạy. Băng giá và bão tuyết làm đứt tung những đường dây điện báo phủ băng. Trên mười hai đường dây chỉ còn làm việc được có ba: đường điện báo từ Âu sang Á và hai đường dây trực tiếp với trung ương.

Trong phòng điện tín của ga Sepetovca 1, ba cái máy “Moóc” không ngừng tiếng tạch tè, một thứ tiếng chỉ có tai quen nghề nghe mới hiểu.

Những cô điện báo viên trẻ tuổi, từ lúc vào nghề đến giờ dịch bằng chữ điện tổng cộng chưa quá hai mươi cây số. Trong khi đó thì người đồng nghiệp già của các cô đã làm đến hai trăm cây số và đã bắt đầu sang trăm thứ ba rồi. Ông đọc điện không như các cô, không phải nhãn trán vát vát, không phải đọc cả câu để đoán những chữ khó. Ông nghe tiếng tạch tè của máy và ghi ngay chữ nọ nối tiếp chữ kia ra tờ giấy chép điện in sẵn. Tai ông nhận được: “Toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào”.

Tay ghi, ông già điện báo viên nghĩ bụng: “Chắc lại thêm một thông tri nữa về cuộc đấu tranh gạt tuyết vào cửa kính. Ông điện báo viên già có cảm tưởng như có ai gõ vào cửa kính. Ông quay đầu ra và mãi ngắm trong giây lát những gợn băng in lên cửa kính những nét vẽ vui mắt. Bàn tay con người không thể nào khắc nên bức chạm tinh vi có nhiều cảnh lá kỳ lạ muôn hình muôn vẻ như thế được.

Ông già mãi ngắm cảnh ấy nên đang trí quên nghe tiếng máy

truyền và khi cặp mắt của ông quay lại không nhìn cửa sổ nữa, ông cầm băng chữ lên tay để đọc những chữ từ này bỏ qua.

Máy truyền:

“Ngày hai mươi mốt tháng Giêng, lúc sáu giờ năm mươi phút”...

Người điện báo viên ghi lại rất nhanh hàng chữ vừa đọc. Rồi ông bỏ băng chữ xuống, lấy tay chống đầu, bắt đầu nghe:

“Hôm qua tại Gorki đã từ trần”... Ông già thông thả ghi lại. Trong đời ông, có biết bao nhiêu tin vui, tin buồn tai ông đã từng nghe. Ông là người đầu tiên biết nỗi đau khổ và niềm vui của người khác. Từ lâu, ông đã thôi không đi sâu làm gì vào ý nghĩa của những câu vắn tắt, rời rạc; tai ông nghe và tay ông như cái máy viết lên giấy, không hề nghĩ đến nội dung nói gì.

Bây giờ, chắc là có ai chết, và người ta báo tin buồn cho người thân. Ông đã quên mất đầu bức điện: “Toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào”. Cái máy kêu tách tách: “V-l-a-d-i-m-i-r-I-l-i-t-s”. Và ông già phiên âm ra tiếng viết những tiếng gõ tạch tạch của chiếc búa nhỏ ấy. Ông vẫn ngồi yên bình tĩnh, người hơi mệt - “Chắc là có người nào là Vladimir Ilits vừa chết đâu đấy” - Ông già sẽ viết những chữ báo tin đau đớn cho người thân của họ; người nhận sẽ thổn thức vì đau thương và thất vọng. Song đối với ông, chuyện ấy chẳng có gì liên quan đến cả, ông chỉ là người chứng kiến dừng dừng thôi. Máy điện truyền những cái chấm, những cái gạch, rồi lại những cái chấm, những cái gạch, và từ những dấu hiệu quen thuộc ấy, ông già đã viết ra chữ đầu tiên đưa lên băng. Đây là chữ “L”. Rồi ông ghi tiếp sang chữ thứ hai, chữ “E”, bên cạnh, ông nắn nót chữ “N”, gạch đi gạch lại nét chéo ở giữa ngay sau đó ông thêm chữ “P” và sau đó, tay ông như máy ghi tiếp chữ cuối cùng, chữ “N”.

Cái máy dừng lại một lát và trong một phần mười giây đồng hồ, ông già trở mắt nhìn vào chữ ông vừa viết xong: “LENIN”.

Máy lại tiếp tục gõ, nhưng ý nghĩ của ông già điện báo bị cái tên thân thuộc đó làm chủ ý lại trở lại suy nghĩ về cái tên Lenin. Ông

nhìn lại một lần nữa chữ cuối cùng: “LENIN” Sao?... Lenin?... Nhân quan của ông dõ vào toàn văn bức điện. Ông nhìn tờ giấy một hồi và, trong ba mươi hai năm làm việc, đây là lần đầu tiên ông không thể tin điều mình đã viết.

Ông đưa mắt đọc những dòng chữ đến ba lần xem có thật là mình đã ghi đúng thế hay không; song những chữ ấy vẫn cứ nhắc lại một cách ngang ngạnh: “Vladimir Ilits Lenin đã từ trần⁽¹⁾”. Ông già nhảy phắt xuống, nâng băng điện xoắn ốc lại ấy lên và nhìn chòng chọc. Đoạn băng dài hai thước đó đã khẳng định điều mà ông không có thể tin được! Ông quay lại phía các bạn đồng nghiệp của mình, mặt xanh nhợt đi. Họ đều nghe tiếng kêu kinh hoàng của ông:

- Lenin mất rồi!

Tin cái tang lớn ấy đã từ phòng điện báo qua cửa lớn mở toang, và nhanh như cơn gió lốc, truyền đến nhà ga, hoà lẫn vào trận bão tuyết, quay cuồng trên các đường đi, trên các ngã ba và như một luồng hơi lạnh buốt, lùa vào một bên cửa bọc sắt mở hé của kho đầu máy.

Một đầu tàu đứng trên rãnh chữa thứ nhất: đội tiểu tu đang chữa chiếc đầu tàu đó. Cụ già Polentovxki tự cho mình chui vào rãnh ngay dưới gầm chiếc đầu tàu và chỉ cho anh em thợ nguội nói bộ phận bị dơ, bị hỏng. Bác Bruzac đang cùng với Archom dàn bằng cái vỏ bọc bánh xe. Bác giữ thôi sắt ra lò trên đe, lật đi lật lại cho Archom nện búa.

Bác Bruzac đã già đi trong mấy năm gần đây. Những thử thách mà bác đã trải in sâu trên trán bác. Tóc bác hai bên thái dương đã nhuộm bạc, lưng bác đã còng đi, hai mắt bác đã trũng sâu vào như chứa đầy bóng chiều tàn.

Có bóng người thoáng qua kẽ hở sáng của cửa xưởng đầu máy rồi bị chìm ngay vào bóng tối nhá nhem. Tiếng đập sắt làm át tiếng kêu đầu tiên của người ấy, nhưng khi người đưa tin ấy chạy tới đám

(1) Nguyên văn bức điện nhận được là: “Đã từ trần Vladimir Ilits Lenin”. Lối nói của ngữ pháp Nga như thế cho nên thoạt nghe mấy chữ trên, ông điện báo viên vẫn chưa ngờ đây chính là Lenin từ trần. (N.D.).

công nhân đang làm việc trên chiếc đầu tàu thì Archom đang giương búa lên, không đập búa xuống nữa.

- Các đồng chí! Lenin mất rồi!

Chiếc búa từ từ rơi thõng, tay Archom hạ búa xuống sàn xi-măng không một tiếng động.

- Anh nói cái gì thế? - Tay Archom như những gong kìm nắm chặt lấy cái áo tơi da cừu của người vừa đem tin kinh hoàng kia đến.

Và người kia, mình đầy tuyết bám, thở hổn hển, nhắc lại, nhưng lần này giọng nghẹn ngào, nức nở:

- Phải, các đồng chí ạ, Lenin đã từ trần...

Và chính vì lần này, người ấy không kêu lên nữa, Archom mới hiểu sự thật ghê gớm đã xảy ra và nhìn mặt người báo tin, nhận ra là đồng chí bí thư Đảng bộ.

Từ trong rãnh, anh em công nhân bò lên, im lặng nghe tin về cái chết của người mà toàn thế giới đều biết tiếng.

Ở ngoài cửa, một chiếc đầu máy rúc còi rú lên làm mọi người rung mình. Có tiếng rú nữa ở đầu nhà ga đáp lại, rồi tiếng thứ ba... Trong tiếng kêu mạnh và bi thảm của những dịp còi tàu, có lẫn cả tiếng thét vút cao, xé trời xé đất của còi máy cái nhà máy điện, nghe như tiếng trái phá nổ tung lên. Tất cả những tiếng ấy bị át trong tiếng còi đồng lạnh lạnh của chiếc đầu máy đẹp hiệu chữ "S" ở chuyến tàu tốc hành sắp sửa lên đường đi Kiev.

Đồng chí nhân viên Cục chính trị Nhà nước giật nảy mình và ngạc nhiên: người thợ máy chuyển xe tốc hành Ba Lan "Sepetovca - Varsava", sau khi đã biết nguyên nhân tiếng còi báo động, lắng tai nghe đến một phút, rồi từ từ gỡ tay và kéo dây xích nhỏ mở nắp còi tàu ra.

Anh công nhân ấy hiểu rằng đây là lần kéo còi cuối cùng của anh, anh sẽ không còn được làm trên chuyến tàu này nữa, nhưng bàn tay anh không thể rời dây còi được. Và tiếng còi rú trên đầu tàu anh lái đã làm cho những giao thông viên và bọn ngoại giao Ba Lan sợ

hải đứng dậy khỏi các ghế đi-văng mềm trong các ngăn của toa.

Các cửa mở toang, người ùn ùn kéo vào đầy xường đầu máy nhà ga. Khi toà nhà rộng lớn đã chật ních người, trong không khí im lặng đau đớn của tang chung, bật lên những lời nói đầu tiên, lời nói của người đảng viên bolsevich già, đồng chí Sarbrin, bí thư đảng uỷ Sepetovca:

- Các đồng chí! Lãnh tụ của vô sản toàn thế giới, đồng chí Lenin đã mất. Đồng chí mất đi, tổn thất của Đảng ta không lấy gì hàn gắn được. Người đã sáng lập ra Đảng bolsevich, Người đã giáo dục Đảng tinh thần đấu tranh không thoả hiệp trước quân thù... Người hôm nay không còn nữa... Lãnh tụ của Đảng ta và của giai cấp mất đi, cái chết của Người gọi vào hàng ngũ của Đảng những người con ưu tú nhất của giai cấp vô sản.

Âm nhạc cử bài mặc niệm, hàng trăm con người đứng bỏ mũ, và Archom cảm thấy nghẹn ngào trong cổ, đôi vai khoắc run lên. Mười lăm năm nay, giờ anh mới khóc là một.

Tường dày của câu lạc bộ công nhân đường sắt dường như không chịu nổi sức xô đẩy của khối người. Ngoài kia, tuyết rơi buốt giá. Đôi cây thông rậm cành lối cửa đi vào bám đầy tuyết và tuyết đóng thành băng nhô ra như kim tua tủa. Thế mà trong phòng thì ngột ngạt vì hơi nóng giá của lò sưởi và hơi thở của sáu trăm con người tha thiết muốn được tham dự lễ truy điệu do Đảng bộ tổ chức.

Trong phòng họp không có tiếng ồn ào, không có tiếng trò chuyện như mọi khi hội họp. Đau buồn đã làm những giọng nói khàn đi; người ta khẽ nói, và trong hàng trăm cặp mắt đều lộ vẻ ngẩn ngơ vì thương tiếc đau đớn. Dường như đây là tập hợp cả đoàn thủy thủ của một con tàu đã bị sóng cồn biển cả cướp đi mất người cầm lái dày dạn kinh nghiệm của mình.

Những uỷ viên của ban thường vụ Đảng uỷ cũng lặng lẽ ngồi vào ghế chủ tịch đoàn. Đồng chí bí thư Xirotenco từ từ cầm cái

chuông và lắc rất nhẹ, rồi đặt ngay xuống bàn. Thế cũng đủ rồi. Im lặng nặng trĩu lòng người dần dần chiếm lấy cả gian phòng.

Vừa đọc xong diễn văn truy điệu, đồng chí Xirotenco đã đứng dậy nói. Vấn đề đồng chí nêu lên thật là khác hẳn lệ thường trong một buổi lễ truy điệu, vậy mà nghe đồng chí nói, không ai lấy làm ngạc nhiên cả.

Đồng chí Xirotenco nói như thế này:

“Ba mươi bảy đồng chí công nhân đề nghị chúng ta trong buổi họp này xét đơn xin gia nhập Đảng của các đồng chí ấy”.

Và Xirotenco đọc to:

“Kính gửi Đảng bộ Đảng cộng sản bolsewich của nhà ga Sepetovca, khu vực đường sắt Tây-Nam.

Lãnh tụ mất đi, cái chết của Người đã gọi chúng tôi đến gia nhập đội ngũ những người bolsewich. Chúng tôi mong được thẩm tra lý lịch ngay trong cuộc họp hôm nay và được kết nạp vào Đảng của Lenin”.

Sau những hàng chữ vẫn tắt ấy có hai cột chữ ký.

Xirotenco đọc tên những chữ ký ấy, sau mỗi tên lại dừng lại mấy giây để mọi người có mặt có thể nhớ lấy những tên mà họ đều biết cả:

- Polentovxki Xtanixlav, thợ máy xe lửa, ba mươi sáu năm làm nghề.

Tiếng xôn xao tán thành lan khắp phòng họp.

- Archom Corsaghin, thợ nguội, mười bảy năm làm nghề.

- Bruzac Zakhar thợ máy xe lửa, hai mươi một năm làm nghề.

Càng đọc, càng nghe thấy tiếng xì xào bàn tán nổi lên trong phòng. Xirotenco đứng cạnh bàn cứ tiếp tục đọc tên này kế tiếp tên khác. Phòng họp lắng nghe tên những người công nhân con nhà thợ gốc của ngành đường sắt.

Ai nấy đều im bặt khi người ký tên đầu tiên xin vào Đảng đi gần

lại bàn.

Kể lại lịch sử đời mình, cụ già Polentovxki có thể nào không xúc động được?

- ... Các đồng chí, tôi biết nói gì hơn nữa bây giờ? Cuộc đời người thợ trong chế độ cũ có thể nào, ai mà chẳng biết. Sống thì sống y như nô lệ mà tuổi già chết đi thì chết cùng chết khổ. Tôi xin thú thực rằng khi Cách mạng đến, tôi tự cho mình già lão rồi. Gánh gia đình nặng trĩu hai vai nên tôi đã bỏ lỡ dịp đi con đường vào Đảng. Tuy trong đấu tranh, tôi đã không bao giờ làm lợi cho kẻ thù, song tôi thật ít tham gia vào cuộc chiến đấu. Năm 1905, khi làm ở các xưởng tại Varsava, tôi cũng có chân trong uỷ ban bãi công và cùng đi theo với các anh em bolsevich. Hồi bấy giờ tôi còn trẻ, trong lòng hăng hái. Nhưng thôi, nhắc lại chuyện cũ làm gì? Lenin mất đi, lòng tôi đau xót. Mất Người là mãi mãi từ đây anh em ta mất một người bạn, mất người bên vực giai cấp chúng ta. Và bây giờ tôi không còn nói được rằng tôi đã già!... Thôi để anh em khác lên nói hay hơn tôi, tôi không phải là người ăn nói. Tôi chỉ nói chắc một điều rằng: con đường những người bolsevich đi là con đường của tôi và không thể khác được.

Cái đầu bạc của người thợ máy già lắc một cách quả quyết, và dưới đôi mày xám, mắt cụ nhìn phòng họp, vừng vàng thẳng thắn, không chớp, như chờ đợi quyết định chung của mọi người.

Không ai giơ tay phản đối việc kết nạp cụ già thấp bé, tóc đã hoa râm ấy vào Đảng. Khi Đảng uỷ đề nghị quần chúng ngoài Đảng cho ý kiến thì ai cũng tán thành.

Cụ già Polentovxki rời diễn đàn trở về chỗ, từ nay đã là một đảng viên cộng sản rồi.

Mỗi người dự lễ hôm nay đều hiểu giờ phút này có một cái gì khác thường. Chỗ cụ thợ máy vừa đứng nói lúc nãy bây giờ đã hiện ra bóng dáng đồ sộ của Archom. Người thợ nguội nguội ngừng không biết giấu hai cánh tay dài đi đâu, vò trong bàn tay chiếc mũ

có bị tai. Chiếc áo tôi lông cừu mòn gấu để hở khuy, cổ áo va-rơ nhà binh màu xám cài khuy đồng cẩn thận làm cho hình dáng anh nghiêm chỉnh, trịnh trọng. Archom quay mặt lại phía phòng họp và thoáng nhận ra khuôn mặt phụ nữ quen thuộc: đây là Galina, người con gái bác thợ đá, ngồi trong đám thợ xưởng khâu. Trong nụ cười đầy khoan thứ của chị, có chiều khuyến khích đồng tình và còn có một cái gì chưa nói hết nữa ẩn trên làn môi. Người thợ nguội nghe tiếng Xirotenco nhắc:

- Đồng chí Archom, báo cáo với hội nghị lý lịch của đồng chí đi!

Bắt đầu nói thật là khó. Archom không quen nói ở các cuộc họp lớn. Mãi bây giờ anh mới cảm thấy một đời người làm lưng khó nhọc chông chất bao nhiêu ý nghĩ trong đầu nói ra thế mà khó thật. Khó tìm ra lời mà nói, lại cảm động nữa, làm sao mà nói được. Chưa bao giờ anh thấy mình như hôm nay. Anh nhận thấy rất rõ cuộc đời mình đến một chỗ ngoặt hẳn hoi đây, anh sắp sửa bước lên một bước cuối cùng, có bước lên như thế thì cuộc đời khô khan cằn cọc của anh mới ẩm áp lên được và mới có ý nghĩa.

- Mẹ tôi có bốn người con...

Archom bắt đầu. Trong phòng im phăng phắc. Sáu trăm con người chăm chú nghe lời tự thuật của anh thợ cao lớn mũi khoằm khoằm, mắt nấp dưới lớp lông mày đen rậm.

- Mẹ tôi đi ở nấu bếp. Còn cha tôi thế nào tôi không nhớ rõ nữa: tôi chỉ biết hai người ăn ở với nhau không hợp. Cha tôi hay rượu chè quá chén. Mẹ tôi làm ăn vất vả để nuôi ngân ấy miệng ăn. Bọn chủ trả cho mẹ tôi bốn rúp một tháng với cơm nuôi; lấy được bốn đồng rúp mẹ tôi phải nai lưng ra làm từ sáng bánh mắt đến tối mịt. Tôi hãy còn may, thuở bé được đi học trường sơ học được hai năm biết đọc, biết viết. Nhưng năm tôi lên mười thì nhà hết gạo, không còn cách nào khác, mẹ tôi phải đưa tôi vào học việc ở nhà một lão thợ khoá. Ở ba năm không một đồng công, chỉ có cơm nuôi... Lão chủ - người Đức - tên là Ferst. Hắn không muốn nhận tôi vào làm, bảo tôi còn bé

quá. Nhưng tôi là một đứa bé sức lực, mẹ tôi nói tăng cho tôi thêm hai tuổi nữa. Tôi ở với hấn được ba năm. Hấn chẳng dạy gì nghề cả mà chỉ sai vặt và bắt chạy đi mua rượu vớt-ca cho hấn: hấn ta nghiện rượu, nốc bao nhiêu cũng không vừa. Người ta sai tôi đi xách than, khiêng sắt... Mụ chủ biến tôi thành thằng hầu của mụ: nào đi đổ bột cho mụ, nào là đi gọt khoai cho mụ. Ai cũng đá tôi được, lắm lúc tự nhiên vô cớ cứ quen chân là đá. Hễ mụ chủ bực mình cái gì là cứ lôi tôi ra vả vào mặt. Hễ thằng chồng say rượu là mụ bực dọc với cả mọi người. Mụ đánh một lần, mụ đánh hai lần. Tôi bỏ đi. Nhưng biết đi đâu? Biết kêu ai? Nhà mẹ thì ở xa đến bốn mươi dặm, mà trốn ở nhà cũng không yên được... Ở xưởng cũng chẳng hơn gì. Em mụ chủ làm vương làm tướng ở đây. Cái thằng khôn nạn ấy thích hành hạ tôi. Hấn bảo: "Mày cầm cục kia đưa cho tao". Và hấn chỉ xuống đất, chỉ vào một góc gần lò rèn. Tôi vào đấy lấy cục sắt. Cục sắt ấy hấn vừa nung, mới rút ra khỏi lò. Cục sắt nằm đen đen trên đất nhưng mó tay vào là bỏng cháy thịt lòi xương. Tôi bị đau thét lên. Còn hấn thì phá ra cười khoái trá. Tôi không thể chịu được nơi tù ngục ấy, nên bỏ về với mẹ. Mẹ cũng không biết đưa vào đâu, lại dẫn đến thằng Đức ấy, dọc đường mẹ tôi khóc mãi. Làm được hai năm thì chúng cũng bắt đầu dạy nghề bập bõm cho, nhưng vẫn cứ tiếp tục đánh đập. Tôi lại bỏ trốn đi đến Xtarconxtantinov, xin vào làm một nhà hàng bán thịt và chịu khổ chịu nhục ở đấy, cạo rửa ruột lợn đến một năm ruối trời. Thằng chủ đánh bạc nướng mất cơ nghiệp và quýt của chúng tôi bốn tháng lương, không trả lấy một hào, rồi bỏ đi đằng nào mất. Thế là tôi lại ra khỏi cái xó ấy. Lên tàu, xuống Giomerinca đi tìm việc làm. May có một bác thợ xường kho thông cảm tình cảnh của tôi. Bác ấy biết tôi bập bõm tí nghề thợ nguội, bèn nhận tôi làm cháu và xin việc với lão chủ. Trông mặt, nó cho tôi đã mười bảy tuổi và do đó được vào làm phụ thợ nguội. Tôi làm ở xưởng ta đây được chín năm rồi. Cuộc đời đã qua của tôi là như thế. Còn về cuộc đời hiện tại thì các đồng chí đều biết cả rồi.

Archom lấy mũi thấm mồ hôi trán và trút ra một hơi thở dài, anh

thấy phải nói điều cốt yếu nhất, khó nói nhất, không cần đợi ai hỏi, phải nói ngay. Và cau mày lại, anh kể tiếp:

- Mỗi người có thể hỏi rằng: tại sao tôi không vào Đảng bolse-
vich ngay từ khi bùng nổ: Hỏi thế thì tôi biết trả lời thế nào? Tôi
chưa già gì cho cam, thế mà mãi đến bây giờ tôi mới nhận ra đường
đi. Tôi không giấu giếm gì cả. Phải, chúng tôi đã bỏ lỡ dịp đi vào
con đường ấy. Đáng lẽ chúng tôi phải giác ngộ từ cái năm 1918, đạo
bãi công chống Đức ấy. Hồi đó, đồng chí linh thủy Giukhrai đã nói
chuyện với chúng tôi nhiều lần. Thế mà mãi đến năm 1920 tôi mới
cầm súng đi bộ đội. Hết đánh nhau, ném hết bọn trắng xuống Hắc
Hải rồi thì lại về nhà. Tôi lập gia đình, sinh con đẻ cái... Cứ lúi húi
vào việc nhà. Nhưng giờ đây, đồng chí Lenin của chúng ta mất đi và
Đảng ra lời kêu gọi, tôi nhìn lại cuộc đời tôi và tôi hiểu rằng đời tôi
thiếu mất một cái gì. Bảo vệ chính quyền Xô viết cũng chưa đủ. Tất
cả chúng ta phải hưởng ứng lời kêu gọi, chúng ta phải đồng tâm hiệp
lực mà bù lại chỗ trống của đồng chí Lenin, để chính quyền Xô viết
của chúng ta vững mạnh như một núi thép. Chúng ta phải trở thành
những đảng viên bolsevich vì Đảng chính thật là Đảng của chúng ta!

Archom lúng túng vì cách nói không quen của mình. Anh kết
thúc lời phát biểu một cách giản dị, nhưng thật là chân thành. Nói
xong, anh thấy như đã trút được gánh nặng trên vai, anh đứng thẳng
người lên, đợi chờ anh em hỏi lại.

Xirotenco phá tan không khí im lặng:

- Có ai muốn chất vấn gì không?

Hàng người cựa quậy, nhưng không ai lên tiếng ngay. Một bác
thợ đốt lò người đen như củ sừng, vừa rời đầu máy xe lửa đi thẳng
đến đây dự lễ ngay, nghe hỏi thì đáp lại bằng giọng quả quyết:

- Còn chất vấn làm gì nữa? Chúng ta lại còn không biết đồng
chí đó hay sao. Phát cho đồng chí ấy cái thẻ đảng viên đi thôi.

Bác thợ rèn Giliaca người thâm thấp, mặt đỏ lên vì nóng và óc
nghĩ căng thẳng, giọng nói khàn khàn, run run:

- Tay như thế chẳng bao giờ xuống dốc cả, một đồng chí vững đấy. Cho biểu quyết đi thôi, đồng chí Xirotenco ạ!

Ở những hàng cuối, chỗ các đoàn viên thanh niên cộng sản ngồi, có một người đứng dậy, trong bóng tối không rõ là ai. Người ấy nói:

- Đề nghị đồng chí Archom cho biết tại sao đồng chí lại quá dính chặt với ruộng đất? Cơ sở nông thôn của đồng chí có làm đồng chí xa rời tư tưởng vô sản không?

Trong phòng hơi có tiếng xì xào, không tán thành câu hỏi đó. Có tiếng phản đối.

- Nói cho giản dị! Đây không phải lúc nói chữ...

Song Archom đã trả lời rồi:

- Không sao cả, các đồng chí ạ! Đồng chí vừa rồi nói là tôi đã quá dính chặt với ruộng đất. Đồng chí ấy nói đúng đấy. Thật vậy, nhưng có điều là tôi không vì thế mà mất được ý thức giai cấp của người thợ đầu. Kể từ ngày hôm nay, tôi xin dứt khoát. Tôi sẽ cùng gia đình dọn đến ở gần sở đầu máy, như thế chắc con người hơn. Bởi vì, cái mảnh ruộng ấy cũng làm tôi vất vả khó thở lắm.

Lòng Archom lại bồi hồi lần nữa khi anh nhìn thấy cả rừng cánh tay cùng giơ lên. Anh thấy nhẹ hẫng người, thân vươn lên, bước về chỗ. Đằng sau anh nghe tiếng Xirotenco tuyên bố.

- Nhất trí tán thành.

Người thứ ba lên cạnh bàn chủ tịch là bác Bruzac, người "ét" cũ tính ít nói của ông già Polentovxki, từ lâu cũng đã ra đứng đầu máy. Bắc kể về cuộc đời lao động của mình. Khi kể đến những ngày gần đây, giọng bác hạ thấp xuống, nhưng rõ ràng, để ai cũng nghe rõ được.

- Tôi phải làm cho xong sự nghiệp mà các con tôi đã bắt đầu. Thăng Xergei và con Valia nhà tôi hy sinh không phải là để cho tôi ngồi chết dúi trong xó bếp với nỗi đau khổ của mình. Chúng nó chết đi, tôi đã không biết đứng lên thế vào chỗ chúng nó bỏ lại, nhưng

ngày nay lãnh tụ mất đi, cái chết của Người đã mở mắt cho tôi. Các đồng chí đừng hỏi tôi về dĩ vãng làm gì. Bắt đầu từ ngày hôm nay đây, chúng tôi mới thật là sống cho ra sống.

Bác Bruzac nói đến đây thì râu nét mặt, nghĩ đến hai con mà lòng quặn lại. Nhưng khi mấy trăm cánh tay đều nhất trí giơ lên nhận bác vào Đảng, không ai chất vấn điều gì thì đôi mắt bác sáng lên và mái đầu hoa râu không cúi gằm xuống ngực nữa.

Đến tận đêm khuya, trong xưởng đầu máy, người ta vẫn tiếp tục bình nghị những đảng viên mới. Chỉ những người ưu tú nhất mới được nhận vào Đảng, những người mà ai nấy đã hiểu rõ, tất cả cuộc đời của họ là một bảo đảm.

Cái chết của Lenin đã dẫn đến với Đảng hàng trăm ngàn công nhân. Lãnh tụ mất đi, không hề làm đội ngũ của Đảng tan tác. Đảng ví như cây to, bám chặt rễ sâu vào đất, dù cho ngọn có gãy đi, cây vẫn không tàn héo.

CHƯƠNG VI

Hai người đứng gác ở cửa phòng hoà nhạc của khách sạn. Người cao lớn mang kính kẹp mũi, trên tay áo có cái băng đỏ đề chữ: “Phụ trách trật tự”.

Rita hỏi:

- Đoàn đại biểu Ucraina họp ở đây phải không?

Người đó trả lời, giọng hách dịch:

- Phải, chị muốn gì?

- Xin phép cho tôi vào.

Anh ta chặn ngang lấy lối ra vào, mắt nhìn Rita và hỏi:

- Chị cho xem giấy chứng minh. Chỉ có các đại biểu có thể chính thức và dự thỉnh mới được vào đây.

Rita rút từ trong ví tay ra một cái thẻ viết chữ vàng. Người kia cầm lấy đọc: “Ủy viên Ban chấp hành Trung ương”. Giọng hách dịch của người đó bỗng biến đi ngay, và anh ta lập tức trở nên lễ phép và “thân mật”.

- Xin mời đồng chí vào. Mời đồng chí đi sang bên phải, còn

nhiều chỗ chưa ai ngồi.

Rita đi qua giữa các hàng ghế, tìm được chỗ không, ngồi xuống. Cuộc họp của các đại biểu gần xong. Chị lắng nghe diễn văn của chủ tịch phiên họp, nhận ra hình như giọng nói quen quen.

- Các đồng chí, thế là chúng ta đã cử xong đại biểu vào các bộ phận công tác của Đại hội. Còn hai tiếng đồng hồ nữa thì Đại hội sẽ khai mạc. Tôi xin phép kiểm tra lại lần nữa danh sách các đại biểu đã đến dự Đại hội.

Rita nhận ra Akim: chính anh đang đọc vội bản danh sách.

Mỗi lần Akim gọi tên, có những bàn tay cầm thẻ đỏ hay trắng giơ lên để đáp lại.

Rita hết sức chú ý nghe.

Đây là một tên quen thuộc:

- Pancratov.

Rita quay nhìn về phía bàn tay vừa giơ lên, nhưng trong dãy các đại biểu ngồi, chị không thể phân biệt được nét mặt quen của người công nhân khuân vác. Những tên người nối tiếp nhau và trong số đó có tên "Ocuniev", liền sau đây lại một tên khác cũng quen nữa: "Jaky".

Rita trông thấy Jaky. Jaky ngồi ngay gần, mặt quay nghiêng về chỗ chị. Anh ta kia, nét mặt lâu ngày chị đã quên mất rồi. Phải, Jaky đấy. Đã bao nhiêu năm trời, chị chưa gặp lại Jaky.

Những tên trong danh sách cứ tiếp nhau đọc lên rồi qua đi và bỗng nhiên có tên một người làm cho Rita giật thót mình.

- Pavel Corsaghin.

Mãi tận xa, đằng hàng ghế trước, một bàn tay giơ lên và hạ xuống. Và có điều rất lạ, không hiểu tại sao Rita thấp thỏm khao khát được thấy mặt ngay người có tên trùng với tên người bạn cũ của chị đã hy sinh. Chị chăm chăm nhìn về phía lúc nãy có bàn tay giơ lên, chị nhìn không rời mắt, nhưng nào có thấy gì, những đầu người dường như đều giống nhau cả. Rita đứng dậy đi men rìa tường, lại

gần mấy hàng ghế đầu. Akim đã đọc hết. Tiếng ghế xô đẩy ầm ầm, các đại biểu bắt đầu nói chuyện to, tiếng cười của tuổi trẻ vang lên. Akim cố nói át tiếng ồn trong phòng:

- Bây giờ tại Nhà hát lớn! Các đồng chí nhớ đừng đến trễ đấy! Ngoài cửa, người ùn ùn đi ra, bị nghẽn lại.

Rita hiểu rằng giữa cái thác người này, khó tìm cho được một ai quen thuộc trong số những người mà chị vừa nghe đọc tên. Chỉ còn cách dùng bỏ mất bóng Akim, nắm được Akim thì có thể tìm được những bạn khác. Chị nhường cho nhóm đại biểu cuối cùng đi trước rồi bước về phía Akim.

Bỗng phía sau chị có tiếng nói:

- Thế nào Pavel? Cùng đi thôi chứ, mày?

Rồi có tiếng rất quen thuộc, thoạt nghe chị đã nhận ra ngay, nhớ ra ngay:

- Ta cùng đi.

Rita quay lại. Trước mặt chị là một thanh niên cao lớn, da ngăm ngăm, mặc áo va-rơ màu ka-ki, có thắt một dây da Cavcaz mỏng, và mặc quần đi ngựa màu xanh thẫm.

Rita trở mắt nhìn người thanh niên ấy, và khi đôi tay bạn thân thiết ôm chặt, và giọng bạn run run kêu khẽ “Rita”, thì chị đã hiểu thanh niên ấy chính là Pavel Corsaghin.

- Pavel còn sống ư?

Mấy tiếng đó đã nói với Pavel tất cả! Rita không hề biết rằng cái tin Pavel hy sinh là một tin nhầm.

Phòng họp đã vắng hẳn. Từ phố Tverxcaia, phố lớn nhất của thành phố, tiếng ồn ào vọng vào cửa sổ mở toang. Đồng hồ treo tường đã điểm sáu tiếng rồi, nhưng hai người có cảm tưởng như vừa mới gặp nhau cách đây vài phút. Tiếng chuông đồng hồ giục hai người đi đến nhà hát lớn. Khi đi xuống cầu thang rộng ra cửa, Rita còn đưa mắt nhìn lại Pavel một lượt nữa. Bây giờ Pavel đã đứng cao hơn Rita một nửa đầu người rồi. Nhưng trông Pavel vẫn như xưa, chỉ

khác là cũng còi hơn, trầm tĩnh, vững vàng hơn.

- Đấy, Pavel thấy không, Rita quên mất cả không hỏi bây giờ Pavel công tác ở đâu?

- Pavel là Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản liên quận, hay là nói như Dubovo thường nói: làm “thor lại” rồi. - Và Pavel mỉm cười.

- Pavel gặp anh ta à?

- Có gặp. Và cuộc gặp ấy đã để lại cho tôi một kỷ niệm khó chịu.

Hai người bước ra. Ngoài phố, tiếng còi xe hơi inh ỏi, phố xá nhộn nhịp, ồn ào. Dọc đường đến Nhà hát lớn, hai người đều im lặng, hầu như không nói chuyện với nhau, nhưng đều nghĩ về một chuyện như nhau. Cả một biển người huyên náo, dữ dội, vây lấy Nhà hát lớn. Biển người ấy kéo tới toà nhà đá đỏ sộ của nhà hát, định ủa vào những cửa có anh em bộ đội Hồng quân đứng gác, nhưng những người gác rất hắc kìa chỉ cho các đại biểu vào thôi. Những ai được vào đều lấy làm hãnh diện đưa giấy chứng minh ra, khi bước qua hàng dây ngăn cửa.

Biển ngoài bao quanh nhà hát toàn là những đoàn viên thanh niên cộng sản. Những anh chị em đó không có giấy mời, nhưng tha thiết muốn đến dự cho được lễ khai mạc Đại hội. Có những anh láu cá đi lẫn vào giữa nhóm đại biểu và cũng giơ lên một miếng giấy gì đó đỏ, miễn là phải thật đúng màu giấy chứng minh của đại biểu, thế là họ có lúc vào được gần cửa trong. Một vài người lọt được vào cửa. Nhưng đến đây họ lại đụng phải đồng chí uỷ viên Trung ương hoặc người phụ trách trật tự đứng túc trực, chờ dẫn khách mời lên gác, còn đại biểu thì đi vào tầng dưới. Và mấy anh láu cá kia liền bị đuổi ra ngoài làm cho những tay “không vé” khác khoái chí.

Nhà hát không thể chứa được một phần hai mươi tổng số những người muốn vào dự.

Rita và Pavel chen vát vả lắm mới đến được cửa. Các đại biểu đến mỗi lúc một đông: xe điện, xe hơi đưa họ tới. Ngoài cửa, người xô đẩy nhau. Các đồng chí bộ đội gác, cũng là những đoàn viên

thanh niên cộng sản, bị một mẻ gay go. Các đồng chí bị xô ép đến tận tường. Có tiếng kêu to lên gần cửa vào:

- Ê! Các cậu khu Bauman chen vào đi nhé.
- Chen vào đi các cậu, thế nào cũng vào được đấy.
- Vào này!...

Cùng lúc ấy, Pavel và Rita đi vào cửa, có một cậu bé mắt sắc, đeo huy hiệu thanh niên cộng sản, lừa lúc bắt thần lên vào cửa. Cậu ta tránh được mặt người “phụ trách trật tự”, liền lẩn vào phía trong. Chỉ một nháy mắt là cậu ta đã biến vào thác người đi họp.

Rita và Pavel đi vào tầng dưới; Rita chỉ đẩy ghế bành ở cuối, nói với Pavel:

- Chúng ta ngồi đây.
- Hai người ngồi vào một góc.

- Rita muốn Pavel trả lời một câu hỏi. Tuy là chuyện cũ, song Rita tin rằng Pavel sẽ trả lời: tại sao hồi ấy Pavel lại bỏ dở việc học tập và cắt đứt tình bạn của chúng ta như thế?

Pavel đã chờ đợi câu hỏi ấy ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ; vậy mà anh vẫn cứ lúng túng. Hai cặp mắt bắt gặp nhau và Pavel hiểu rằng Rita đã biết tất cả rồi.

- Tôi tưởng rằng Rita đã hiểu tất cả. Đã ba năm rồi đấy nhĩ và bây giờ đây Pavel chỉ còn có thể trách cậu Pavca về cách xử sự lúc bấy giờ. Chính Pavel là người đáng trách trong chuyện này. Pavel trong đời mình đã có nhiều sai lầm, lớn có, nhỏ có, và một trong những sai lầm đó chính là điều Rita vừa hỏi.

Rita mỉm cười:

- Pavel vào đề khéo lắm. Nhưng Rita chờ một câu trả lời kia!

Pavel hạ thấp giọng:

- Trong chuyện này, không phải chỉ riêng Pavel có lỗi. Mà đây cũng là lỗi ở truyện *Ruồi trâu* nữa, ở cái lãng mạn cách mạng của nhà hiệp sĩ này. Những cuốn sách tả các chiến sĩ cách mạng dưng

cảm đầy quyết tâm và ý chí, không biết sợ sệt, đem cả thể lực lẫn tinh thần hiến cho sự nghiệp của chúng ta, những cuốn sách đó để lại cho tôi một ấn tượng không bao giờ phai nhòa, nuôi trong người tôi cái mong muốn noi gương những anh hùng ấy. Và trong tình cảm đối với Rita, tôi đã bắt chước *Ruồi trâu* nên tình cảm xuống. Ngày nay thì nhận ra thái độ đó thật buồn cười, hơn thế, lại còn rất là đáng tiếc nữa.

- Thế nghĩa là bây giờ ý kiến của Pavel về *Ruồi trâu* đã khác đi rồi hay sao?

- Không, Rita ạ! Về căn bản thì không! Tôi chỉ muốn tước bỏ đi cái phần bị kích vô ích, đem ý chí mình thử thách vào những việc không cần đến, tự mình gây cho bản thân mình đau đớn không lợi gì. Nhưng còn cái phần căn bản, chủ yếu trong *Ruồi trâu* thì tôi rất tán thành, tán thành đức tính dũng cảm, tinh thần kiên nhẫn không bờ bến của *Ruồi trâu*, tán thành con người biết chịu đựng được đau khổ, không kêu ca, không hề ngó cho một ai biết. Tôi rất tán thành, rất hâm mộ hình ảnh đó của con người cách mạng, con người thấy được rõ ràng so với sự nghiệp chung, thì bất cứ cái gì thuộc cá nhân mình thật không đáng là bao.

Rita tư lự mỉm cười nói với Pavel:

- Pavel ạ, giờ chỉ còn biết tiếc là câu chuyện này đáng lẽ phải nói với nhau cách đây ba năm rồi kia, thế mà bây giờ mới nói.

- Sao lại tiếc, hử Rita? Phải chăng vì Pavel đối với Rita không bao giờ có thể đi quá tình đồng chí không hơn không kém ư?

- Không. Đáng lẽ Pavel đã có thể đi xa hơn thế nhiều, Pavel ạ.

- Bây giờ còn có thể nói lại được.

- Hơi muộn rồi, đồng chí *Ruồi trâu* ạ.

Rita mỉm cười về câu đùa của chính mình và nói cho Pavel rõ:

- Rita đã có một cháu bé, cháu bé gái xinh xắn lắm. Cháu bé có bố nó, bố cháu là một người bạn lớn của Rita. Ba người sống với nhau thân lắm và bây giờ đây tay ba không thể nào rời nhau ra được.

Những ngón tay của Rita nắm lấy bàn tay Pavel tỏ vẻ lo ngại cho Pavel. Song Rita hiểu là lo ngại vô ích. Phải, ba năm qua, Pavel đã lớn hẳn lên rồi, không những chỉ thân thể lớn lên không thôi. Rita biết giờ đây Pavel đang đau đớn: mắt Pavel để lộ ra vẻ đau đớn ấy. Nhưng Pavel đã chân thành nói với Rita:

- Dù sao Pavel vẫn còn giữ được một cái gì muôn ngàn lần quý hơn cái Pavel vừa mất đi.

Pavel và Rita đứng đây. Đã đến lúc phải tìm chỗ ngồi gần hơn. Hai người đi lại dãy ghế của đoàn đại biểu Ucraina. Nhạc nổi lên. Những băng khẩu hiệu đỏ chói mang những hàng chữ sáng ngời “Tương lai thuộc về chúng ta”. Hàng ngàn đại biểu ngồi kín tầng dưới và các ghế “lô”, các dãy ghế hai bên gác. Hàng ngàn con người ấy hoà vào đây thành một cái máy biến thể điện mạnh với một sức điện không bao giờ tắt được. Toà nhà hát lớn khổng lồ đã nhận vào lòng mình tất cả tinh hoa của lớp vệ quân thanh niên trong đạo quân công nghiệp vĩ đại. Hàng ngàn cặp mắt sáng lên đổ dồn vào nhìn hàng chữ chói lọi chẳng ở phía trên cái màn sân khấu: “Tương lai thuộc về chúng ta”. Những tiếng nói chuyện vẫn ồn lên. Còn vài phút nữa. Và cái màn nhung nặng từ từ giãn ra. Đồng chí bí thư Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga bắt đầu nói. Đồng chí xúc động quá, trong giây lát mất tự chủ, đứng yên một lúc lâu trước cảnh tượng trang nghiêm không tả xiết của giờ phút này.

- Đại hội lần thứ sáu Đoàn thanh niên cộng sản Nga khai mạc.

Chưa bao giờ như hôm nay, Pavel cảm thấy rõ ràng, sâu sắc sức hùng mạnh và vĩ đại của cách mạng, lòng tự hào không lời nào diễn đạt nổi và niềm vui sướng không gì bằng mà cuộc đời đã cho anh hưởng, cuộc đời đã đưa anh, người chiến đấu và xây dựng, tới đây, đến chỗ thắng lợi huy hoàng này của lớp vệ quân thanh niên bolsevich.

Đại hội làm việc căng thẳng, chiếm hết cả thời giờ của các đại biểu, từ sáng sớm đến khuya, Pavel chỉ gặp lại Rita ở một trong

những phiên họp cuối cùng. Pavel nhận ra Rita đang đứng với một nhóm đại biểu Ucraina, Rita nói với anh:

- Ngày mai, sau khi Đại hội bế mạc, Rita sẽ đi ngay. Không biết chúng ta còn có dịp trò chuyện và chào biệt nhau không. Vì vậy hôm nay, Rita đưa cho Pavel hai tập nhật ký riêng của Rita liên quan đến chuyện ngày xưa và một bức thư nhỏ. Pavel xem xong rồi gửi lại theo đường bưu điện cho Rita nhớ. Pavel đọc nhật ký của Rita sẽ hiểu tất cả những điều Rita nói với Pavel.

Pavel bắt tay Rita và nhìn bạn hồi lâu như để khắc sâu nét mặt bạn vào tâm trí mình.

Ngày hôm sau, đúng hẹn, hai người gặp nhau ở cửa chính Rita trao cho Pavel một gói cuộn tròn và một phong bì dán kín. Chung quanh đông người, nên cả hai chỉ kín đáo chào biệt nhau. Chỉ riêng trong đôi mắt hơi rơm rớm lệ của Rita là Pavel thấy rõ lòng trĩu mến sâu xa và một thoáng buồn rầu.

Ngày hôm sau, hai con tàu đưa mỗi người về mỗi ngả.

Những người Ucraina ngồi ở nhiều toa. Pavel ở trong nhóm đại biểu thành Kiev. Tối đến, khi mọi người đã đi ngủ, và Ocuniev đã nằm ngáy như kéo gỗ ở giường bên, Pavel lại gần ánh đèn bóc thư ra:

"Pavlusa thân yêu ơi!

Đáng lẽ Rita có thể trực tiếp nói thẳng với Pavel, nhưng Rita nghĩ là viết cho Pavel thế này thì hơn. Rita chỉ muốn một điều: sao cho những chuyện chúng ta nói với nhau trước khi bắt đầu Đại hội không để lại vết tích nặng nề trong đời Pavel. Rita biết Pavel có nghị lực, nên Rita tin ở điều Pavel đã nói với Rita. Rita không nhìn đời một cách hình thức, giáo điều đâu: đôi khi, tuy vậy thật ra là những trường hợp đặc biệt rất hiếm, người ta có thể ra ngoài lẽ thường trong quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, nếu điều đó là do một thứ tình cảm rất lớn, rất sâu chi phối. Pavel xứng đáng được như thế. Gặp lại Pavel, lúc đầu Rita đã định đền bù lại mối tình của thuở

mười tám đôi mươi ấy, song Rita đã cưỡng lại. Rita cảm thấy làm thế không cho chúng ta có được một niềm vui lớn trong tâm hồn. Pavel ạ, không nên khe khắt quá với mình đến thế. Trong cuộc đời chúng ta, không phải chỉ có đấu tranh không thôi mà còn có niềm vui của một tình cảm tốt đẹp nữa.

Về cuộc đời tương lai của Pavel, nghĩa là về nội dung chủ yếu của đời Pavel, Rita hoàn toàn không cảm thấy có gì đáng lo ngại cả. Bắt tay Pavel rất chặt.

Rita”.

Pavel nghĩ ngợi, xé vụn bức thư. Thò tay ra ngoài cửa sổ, anh cảm thấy gió đứt khỏi ngón tay từng mảnh thư nát vụn.

Đến sáng thì Pavel đã đọc xong hai cuốn nhật ký. Anh lại lấy giấy gói và buộc lại. Đến Kharcov, một số các đồng chí Ucraina xuống tàu, trong đó có Ocuniev, Pancratov và Pavel. Ocuniev phải đi Kiev đón Talia hiện đang ở nhà Anna. Pancratov mới được bầu vào Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina thì có việc bận phải đi giải quyết ngay. Pavel quyết định cùng đi với họ đến Kiev, tiện thể vào thăm Jaky và Anna. Anh nán ở lại sở bưu điện nhà ga, gửi hai cuốn nhật ký trả lại Rita. Khi anh ra tàu thì các bạn không còn ai nữa. Xe điện đưa anh tới nhà Anna và Dubovo ở. Pavel leo thang lên tầng hai, gõ cửa bên phải - chỗ buồng Anna. Nhưng không có tiếng đáp lại. Còn sớm thế này, Anna chưa thể nào đã đi đến cơ quan làm việc được. Pavel nghĩ thầm: “Chắc lại còn đang ngủ”. Cửa buồng bên hé ra, và Dubovo ngái ngủ lừ đừ bước ra cầu thang. Mặt hần xám ngắt, mắt quầng thâm. Pavel vốn thính mũi nhận ra ngay cả mùi rượu nữa. Qua cánh cửa hé mở, Pavel nhìn thấy trên giường có người đàn bà béo béo, hay nói đúng hơn là nhìn thấy cái cẳng chân để hở và đôi vai nung núc của người ấy.

Dubovo thấy Pavel nhìn vào buồng liền lấy chân đá khép kín cửa lại. Hắn hỏi giọng khàn khàn, mắt nhìn chăm chăm vào một góc nào ở ngoài sân:

- Cậu đến tìm nữ đồng chí Anna Bokhar chứ gì? Bà ấy bây giờ không ở đây nữa. Cậu lại còn không biết chuyện hay sao?

Pavel cau mày nhìn thẳng vào mặt Dubovo:

- Minh không biết, thế Anna dọn đi đâu?

Dubovo cau lên ngay:

- Cái đó chẳng liên quan gì đến đây cả, - và sau khi ợ một cái, hắn nói thêm, giọng đầy tức tối:

- Cậu đến an ủi cô ả chứ gì? Thật là đúng dịp! Chỗ trống rồi đấy. Làm đi. Nó chẳng chê cậu đâu. Nó nhiều lần nói với đây là nó thích cậu đấy. Hay nói thế nào nhỉ, như bọn đàn bà thường nói ấy mà... Tóm lấy thời cơ đi, cô cậu thông cảm với nhau cả phần hồn lẫn phần xác.

Pavel cảm thấy nóng má. Anh cò nén, nói khẽ:

- Dubovo, cậu sa ngã quá đi mất rồi. Minh không ngờ lại thấy cậu đều đặn đến như thế được. Bởi vì, dù sao trước đây đã có hồi cậu cũng là một thanh niên không đến nỗi nào. Tại sao cậu sinh ra đốn mạt đến như vậy?

Dubovo dựa lưng vào tường. Hắn đi chân không trên sàn xi-măng. Trông thấy hắn rét ra mặt, người hắn run lên. Cánh cửa mở, một người đàn bà má núng na núng nính, vẻ còn ngái ngủ, lộ ra.

- Vào đây, mình ơi. Minh cứ đứng ngoài ấy làm gì thế?

Dubovo không để cho con mụ ấy nói hết câu, đóng sập cửa lại, rồi lấy lưng đứng chắn.

Pavel nói:

- Bước đầu hay đấy... Bây giờ, cậu tiếp những hạng người thế nào và rồi cậu sẽ đi đến tận đâu?

Dubovo nghe chuyện rõ ràng là thấy chán tai lắm rồi. Hắn quát lên:

- Có phải mày đến đây để chỉ thị cho tao là phải ngủ với hạng người nào hay sao? Cái thói lên lớp ấy, tao xin đủ rồi. Ở đâu dẫn xác đến đây thì rút về đấy đi? Mày cứ đi mà rêu rao là thằng Dubovo

trượt chè be bét và ngủ với gái nhà thổ.

Pavel lại gần hẳn, nói những lời xúc động:

- Dubovo, cậu hãy đuổi người đàn bà ấy đi, mình muốn nói với cậu một lần cuối...

Mặt Dubovo sa sầm lại. Hắn quay gót và lui vào buồng.

- Đồ khốn! - Pavel lăm bắm trong miệng và thong thả bước xuống cầu thang.

Hai năm qua thời gian vô tình đã cuốn dần ngày tháng trôi đi. Nhưng cuộc sống băng băng, mãnh liệt, rực rỡ muôn màu đã chứa chất lên mỗi một ngày qua (trông bề ngoài tưởng như đều đều phẳng lặng) những nhân tố mới, khác hẳn với ngày hôm trước. Một trăm sáu mươi triệu người của nhân dân vĩ đại này, lần đầu tiên trên thế giới đã trở thành chủ nhân của đất nước bao la, chủ nhân của những tài nguyên thiên nhiên phong phú không sao kể xiết, một trăm sáu mươi triệu người đó đã đem sức lao động anh hùng, được phát huy đến cao độ, ra khôi phục lại nền kinh tế quốc dân đã bị chiến tranh tàn phá. Đất nước đã hồi sức lại, trở nên cường tráng và những nhà máy, mới gần đây thôi, còn bỏ hoang, trông âm ảm như nhà máy chết, không còn thấy những ống khói tắt ngấm nữa.

Pavel đã trải qua hai năm ấy trong cái đà đi lên không gì cưỡng nổi. Chính anh cũng không còn kịp để ý là đã hai năm qua nữa. Anh là người không thể sống bằng lãng, anh ghét cái lối sống sáng sáng ra uể oải ngáp dài và tới đến đúng mười giờ đi ngủ. Anh sống hối hả. Và không những chỉ bản thân mình hối hả sống mà còn thúc đẩy kích thích những người khác nữa.

Anh hà tiện giờ ngủ. Thường cửa sổ phòng anh, ánh đèn sáng cho đến tận đêm khuya, người ta năng trông thấy những bóng người châu đầu vào nhau quanh chiếc bàn. Họ đang học tập. Trong vòng hai năm qua, họ đã nghiên cứu xong cuốn thứ ba của bộ sách *Tư*

bản luận⁽¹⁾. Bây giờ đây họ đã thấu hiểu được bộ máy tinh vi của chế độ bóc lột tư bản.

Razvalikhin lại đến liên quân mà Pavel công tác. Tình uỷ phải hấn đến đây, đề nghị để hấn làm bí thư một quận đoàn thanh niên cộng sản. Hồi đó Pavel đi công tác biệt phái. Trong lúc Pavel đi vắng ban thường vụ liền điều động Razvalikhin xuống một quận. Pavel về, biết chuyện ấy, nhưng không nói gì.

Một tháng sau, Pavel bất thình lình về quận của Razvalikhin. Anh phát hiện được một số không lấy gì làm nhiều những sự việc, nhưng trong những sự việc đó có những sự việc này: Razvalikhin nào uống rượu say bí tỉ luôn, nào tụ tập quanh mình bọn xu nịnh và đàn áp những đoàn viên tốt. Pavel đem những việc ấy về trình bày với ban thường vụ. Khi tất cả mọi người đã tỏ ý tán thành nghiêm khắc cảnh cáo Razvalikhin thì Pavel nói tiếp:

- Phải khai trừ vĩnh viễn khỏi Đoàn và tước hấn quyền gia nhập lại.

Điều đó làm cho ai nấy đều ngạc nhiên, thấy kỷ luật dường như quá nặng, nhưng Pavel nhắc lại:

- Phải khai trừ thằng khốn kiếp ấy. Thằng học sinh ly-xê mất dạy ấy đáng lẽ có thể trở nên người. Nhưng nó không thể. Nó chỉ tìm cách len lỏi vào tổ chức ta cầu lợi mà thôi.

Rồi Pavel kể cho mọi người biết tư cách của Razvalikhin ở Berezdov.

Razvalikhin kêu lên:

- Tôi cương quyết phản đối những lời tuyên bố của Pavel. Đây là những chuyện tư thù cá nhân, không ít kẻ có thể cứ đặt điều nói xấu tôi. Pavel nói thế thì tài liệu đâu, chứng cứ đâu, sự việc đâu? Tôi cũng có thể bịa ra rằng anh ta buôn lậu. Vậy thì có phải khai trừ anh ta ra không? Không thể được. Đề nghị Pavel nói thì tài liệu đâu, trình bày đi.

(1) Tác phẩm nổi tiếng của Karl Marx.

Pavel đáp lại hẳn:

- Được, tôi sẽ có tài liệu.

Razvalikhin đi ra. Nửa giờ sau, Pavel đã được mọi người tán thành thông qua nghị quyết: “Khai trừ Razvalikhin, một phần tử lạc loài, ra khỏi hàng ngũ của Đoàn thanh niên cộng sản”.

Hè đến, tất cả các bạn Pavel đều lần lượt thay nhau đi nghỉ. Ai yếu sức thì đi ra bờ biển. Đến mùa này là mọi người đều nghỉ đến nghỉ mát. Và Pavel để các đồng chí đi, xoay xở cho anh em giấy vào nghỉ ở các nhà an dưỡng và giúp anh em tiền nong đi nghỉ. Anh em ra đi, người xanh xao, mệt mỏi nhưng mặt mày tươi tỉnh. Công việc của anh em ở nhà lại trút lên vai Pavel và anh gánh tất cả, như một con ngựa thuần nài lưng kéo xe lên dốc. Sau một thời gian nghỉ, anh em trở về, da rám nắng, tràn đầy nghị lực và lòng yêu đời. Lại đến lượt tốp khác đi. Suốt vụ hè có vắng mặt ai thì cuộc sống vẫn không ngừng bước tiến. Pavel làm việc không nghỉ một ngày nào. Anh vắng mặt một ngày trong phòng làm việc là một điều không thể có được.

Hè đã đi qua như vậy.

Pavel không thú mùa thu, cũng chẳng thú mùa đông: hai mùa ấy đến là anh lại có thể đau nặng.

Mùa hè này, anh đặc biệt sốt ruột mong đợi nó đến. Anh thú nhận với mình là sức khỏe mỗi năm một suy và điều đó làm anh đau buồn. Có hai cách giải quyết: hoặc là tự nhận mình không đủ sức chịu được nữa những khó khăn của hoàn cảnh công tác căng thẳng, nhận mình là người tàn phế, hay là vẫn đứng vững ở cương vị công tác cho đến khi nào không kham được nữa mới thôi. Và anh đã chọn cách giải quyết thứ hai.

Một hôm, trong cuộc họp của ban thường vụ Đảng ủy liên quận, Pavel ngồi gần bác sĩ Bartelich, trưởng ty y tế, một người bolsevich

già đã hoạt động bí mật lâu năm.

- Anh Pavel này, tôi trông anh yếu quá. Anh thấy trong người thế nào? Anh đã đến cho ban y tế khám chưa? Chắc là chưa phải không? Đúng như thế, tôi không nhớ là đã có lần nào khám cho anh. Thế nào anh cũng phải để cho tôi khám. Thứ năm này, vào chập tối, đến tôi xem cho nhé.

Pavel không đến ban y tế: anh bận việc. Song bác sĩ Bartelich vẫn không quên; một hôm bác sĩ kéo Pavel vào phòng thăm bệnh của mình. Buổi khám bệnh rất cẩn thận ấy, có sự tham gia của Bartelich vốn là nhà chuyên môn về bệnh thần kinh, đã đi đến kết luận như sau:

“Ban y tế nhận thấy cần thiết phải cho ngay Pavel đi nghỉ chữa bệnh một thời gian lâu ở Crum, cần theo dõi điều trị cẩn thận, nếu không, không thể tránh khỏi hậu quả nghiêm trọng”.

Lời kết luận ấy còn kèm theo một tràng dài kể tỉ mỉ những tên bệnh bằng tiếng Latinh. Xem giấy khám đó, Pavel chỉ hiểu được một điều: bệnh đáng ngại nhất, không phải là hai chân mà là ở thần kinh, chính là trong não bị đau nặng.

Bartelich trình thẳng ban thường vụ kết quả chẩn bệnh ấy. Toàn thể đồng ý cho Pavel đi nghỉ ngay. Nhưng chính Pavel lại đề nghị hãy đợi Xbitnev là trưởng phòng tổ chức của liên quận đoàn về đã. Pavel sợ liên quận uỷ hết người, vắng cán bộ. Các đồng chí đành phải đồng ý đề nghị của Pavel, tuy rằng Bartelich có phản đối.

Còn ba tuần nữa thì đến chuyến đi nghỉ đầu tiên trong đời của Pavel. Cái giấy vào nhà điều dưỡng ở Opatoria đã nằm chờ sẵn trong ngăn kéo.

Trong những ngày đó, Pavel gấp rút giải quyết mọi công việc. Anh chuẩn bị một cuộc hội nghị toàn thể chấp uỷ liên quận thanh niên cộng sản. Anh làm không tiếc sức, cố giải quyết hết mọi vấn đề còn dở cho xong để yên tâm mà đi.

Song trước khi đi nghỉ và được ra biển mà suốt đời anh chưa

từng được thấy bao giờ thì xảy ra ngay một chuyện vô lý, bất bình anh không ngờ tới.

Sau khi làm việc xong, Pavel đi đến ban tuyên huấn: anh ngồi ở khung cửa sổ mở, sau cái tủ sách để chờ họp ban. Khi anh tới thì chưa có ai. Một lát sau, nhiều người vào. Ngồi sau tủ, anh không nhìn thấy họ, song nhận ra giọng nói của một người. Đây là Failo làm trưởng ban kinh tế của liên quận. Người hần cao gầy, trông bảnh trai, dáng đi ra vẻ quân sự. Đã nhiều lần, Pavel được nghe nói hần là một tay nghiện rượu và thích chim gái.

Trước đây Failo có thời kỳ là du kích và bây giờ hẳn có dịp là hần vừa cười ha hả, vừa kể lại chuyện hần chặt đầu bọn phỉ Makhno, mỗi ngày một chục cái đầu. Pavel không thể chịu được hần ta. Một hôm, có một nữ đoàn viên thanh niên cộng sản đến gặp Pavel vừa khóc vừa báo cáo chuyện Failo lừa cô ta: Failo hứa hôn với cô ta, nhưng ăn ở với nhau được một tuần thì bỏ rơi, thậm chí gặp cô ta hần cũng phớt đi không chào hỏi nữa. Ban kiểm tra đem ra xét, nhưng Failo thoát được vì người con gái không có tang chứng. Song Pavel tin lời cô ta nói.

Pavel lắng tai nghe. Bọn mới đến không ngờ rằng có Pavel ngồi ở đây:

- Kia Failo, dạo này thế nào? Gần đây người anh em có làm thêm được món nào ly kỳ không?

Người hỏi là Gribov, một trong những bạn của Failo, cùng một phường như hần cả. Gribov là một đứa hết sức chậm tiến, vừa dốt vừa ngu, thế mà không hiểu tại sao người ta lại cho hần làm tuyên truyền viên. Hần rất lấy làm hãnh diện với danh nghĩa đó, bạ đâu hần cũng mang ra phô.

- Cậu có thể chúc mừng tớ được. Hôm qua tớ đã tốc được váy con Crotaeva rồi đấy. Thế mà cậu trước kia cứ bảo là không ăn thua gì đâu. Ông anh ạ, khi mà Failo này đã đuổi con bé nào, thì các bạn cứ yên trí...

Và Failo chêm vào một câu rất tục.

Pavel cảm thấy nổi gai trong người, cảm tức đến tột bậc. Crotaeva là đồng chí phụ trách ban phụ vận. Chị đến đây cùng một thời gian với Pavel. Và trong công tác chung, Pavel đã quen thân với người nữ cán bộ để có cảm tình ấy. Chị vốn tính rất thảo, thường ân cần chăm sóc đến tất cả những chị em nào tìm đến nhờ chị khuyên bảo hay giúp đỡ. Chị được anh chị em cán bộ chung quanh liên quân đoàn rất tín nhiệm. Chị chưa có chồng. Không còn nghi ngờ gì nữa, thằng Failo này đang nói về chị đây.

- Failo, cậu không loe chúng tớ đấy chứ? Chúng tớ nghi lắm, vì con mẹ Crotaeva không có như cậu nói tí nào đâu.

- Tớ lại nói dối các cậu à? Thế các cậu cho tớ là hạng người thế nào? Tay này đã chài được khối đũa rồi. Chỉ cần biết cách tán thôi. Mỗi một con, mình phải có một chiến thuật tiếp cận riêng. Có con thì chỉ một ngày là ăn câu, nhưng hạng ấy thật tình chẳng lý thú gì lắm. Có con phải lẳng nhăng đến hàng tháng. Chủ yếu là nắm chắc được tâm lý. Mỗi đũa một khác. Cả một khoa học đấy, mày ạ, nhưng trong khoa học này thì tao là bậc thầy. Hô hô hô!

Failo đắc chí cười lên ha hả. Đám người nghe lại khích cho hẳn nói: bọn họ nóng lòng muốn biết cho được những chi tiết.

Pavel đứng dậy, bàn tay nắm chặt, tim đập mạnh. Failo vẫn bô bô:

- Phỏng được con Crotaeva mà không chịu vất vả thì đừng có hòng. Nhưng vất vả thì vất vả, tao không muốn nhả, với lại thằng Gribov đã cuộc với tao mười hai chai rượu poóc-tô. Thế là tao bắt đầu nghi binh, dương đông kích tây. Tao đến tìm cô ta một lần, hai lần, cô ả có vẻ lườm nguýt tao. Nhiều chuyện đồn đại về tao đến con bé... Tóm lại, tấn công chính diện không được, tao mới xoay đánh vòng sau lưng. Ha ha! Chúng mày biết không, tao nịnh con bé: “Em ạ, anh đã từng tham gia chiến đấu, đã từng giết bao nhiêu quân địch, anh đã đi khắp thế gian, đã vào sống ra chết”, đấy là cách tao nói cho

con bé hiểu là đời tao đã ba đào chìm nổi, thế mà vẫn không tìm được người ý hợp tâm đầu. “Em ơi, anh sống như con sói cô đơn, không kẻ yêu chiều, không người âu yếm...”. Tao cứ cái điệu ấy mà tuôn ra, nịnh con bé phổng cả mũi. Tóm lại, mình đánh vào tình cảm của nó. Mà con bé cũng góm lắm, nó quay lại tao, làm tao muốt mồ hôi. Có lúc tao đã tưởng đi đời nhà ma, cho hạ màn sớm tàn hài kịch mất. Nhưng, đây là một vấn đề nguyên tắc, vì vấn đề nguyên tắc, tao nhất định không có chịu buông. Cuối cùng, tao thắng. Có kiên nhẫn cũng có lối thật. Tưởng là một con mụ nạ dòng, hoá ra vợ được một con bé trinh nguyên. Ha ha, buồn cười thật.

Và Failo cứ tiếp tục kể cái câu chuyện nhớ bần đó.

Pavel cũng không còn nhớ là anh đã sấn đến chỗ Failo lúc nào không biết. Tiếng anh rit lên:

- Đồ khốn nạn!

- Tao khốn nạn hay mày khốn nạn, đồ mật thám đi rình nghe trộm chuyện người ta.

Chắc Pavel còn nói gì nặng lời nữa, cho nên Failo tím lầy ngực anh.

- À, à, mày chửi tao phải không?

Và hẳn ta vốn đang say rượu, đắm vào Pavel túi bụi.

Pavel liền vợ lấy cái ghế gỗ sên và giáng cho một cái, quật Failo xuống sàn nhà. Trong túi Pavel lúc đó may mà không mang súng ngắn, nếu có súng thì Failo đã mất mạng rồi.

Tuy thế, việc vô lý vẫn xảy ra: đúng ngày định lên đường đi Crum nghỉ thì Pavel bị gọi ra trước toà án của Đảng.

Toàn thể tổ chức Đảng họp ở nhà hát thành phố. Chuyện xảy ra ở ban tuyên huấn đã làm chấn động dư luận. Vụ án đã gây một cuộc luận chiến gay go về vấn đề tác phong sinh hoạt. Tác phong sinh hoạt, những quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, đạo đức cộng sản, những vấn đề đó đã làm mờ bản thân sự việc mà vụ án đang xét. Vụ án trở nên dấu hiệu của một vấn đề tư tưởng. Trước toà án Đảng,

Failo đã có một thái độ khiêu khích, hằn vênh mặt cười khẩy. Hắn nói việc này phải đưa ra toà án nhân dân và đòi Pavel sẽ phải đi tù khổ sai vì đã can tội đánh hắn vỡ đầu. Hắn khẳng khái một mực từ chối, không đáp lại những câu toà hỏi.

- Các đồng chí định nhúng mồm vào đời tư của tôi à? Xin lỗi các đồng chí. Tha hồ các đồng chí cứ gán cho tôi đủ các chuyện, song nếu giống cái chồm chồm lên với tôi thì chẳng qua vì tôi chẳng coi các mụ ra quái gì. Mà việc này chẳng ra làm sao, không đáng cái vô trùng. Năm nay chứ năm 1918 thì tôi đã giải quyết việc này theo cách của tôi với cái thằng loạn óc Pavel ấy rồi. Bây giờ thì chẳng cần tôi ở đây nữa. - Nói rồi hắn bỏ đi ra.

Khi chủ tọa bảo Pavel trình bày chuyện ầu đả, thì Pavel kể lại bình tĩnh, nhưng ai cũng cảm thấy rằng Pavel đã dùng nhiều nghị lực lắm mới tự chủ được mình như vậy.

- Tất cả câu chuyện hôm nay phải xét xử ở đây đã xảy ra là do tôi đã không trấn tĩnh được. Tôi biết rằng, thời kỳ tôi làm việc bằng hai cánh tay đã qua, mà giờ phải làm việc bằng óc. Nhưng tôi đã mất tỉnh táo và khi tôi đã kịp nhận rõ ra điều đó rồi thì Failo đã bị ghế của tôi đập vào đầu. Trong vòng mấy năm gần đây, lần này là lần độc nhất mà tôi phạm phải một hành động mang tác phong du kích và tôi tự trách mình về hành động đó, tuy rằng tên Failo là một hiện tượng ghê tởm trong sinh hoạt cộng sản của chúng ta. Tôi không thể hiểu và không khi nào có thể công nhận được một người cách mạng cộng sản có thể đồng thời là một tên súc sinh như bản, một thằng chó đểu. Việc này đề ra cho chúng ta phải bàn đến vấn đề tác phong sinh hoạt, và tất cả câu chuyện chỉ có khía cạnh ấy là có tính chất xây dựng mà thôi.

Tuyệt đại đa số Đảng bộ biểu quyết khai trừ Failo ra khỏi Đảng. Gribov bị nghiêm khắc khiển trách có kèm theo cảnh cáo vì đã làm chứng gian. Những người khác đã tham gia vào cuộc nói chuyện với Failo hôm trước, vì đã thành thật kiểm thảo, nên chỉ bị khiển trách.

Bartelich trình bày tình trạng bệnh thần kinh của Pavel. Khi đồng chí dự thẩm của toà án Đảng đề nghị khiển trách Pavel thì toàn thể Hội nghị nhao nhao phản đối. Đồng chí dự thẩm phải rút lui ý kiến. Pavel được trắng án.

Sau đó mấy ngày, con tàu vút đưa Pavel đến Kharcov. Đảng uỷ liên quận đồng ý với đề nghị tha thiết của Pavel, giao anh thuộc quyền điều động của Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Ucraina. Đảng uỷ ghi những lời nhận xét rất tốt vào lý lịch và Pavel lên đường. Trong số các bí thư của Ban chấp hành trung ương Đoàn có Akim. Pavel tìm đến gặp anh và kể lại hết mọi chuyện.

Trong bản nhận xét, sau những chữ “Tuyệt đối trung thành với Đảng”, Akim đọc thấy: “Có đức tính tự chủ của con người đảng viên. Trong những trường hợp cá biệt, có nóng nảy và không kiềm chế được mình. Khuyết điểm ấy là tại thần kinh bị đau nặng”.

- Thế ra họ cũng vẫn ghi cả chuyện ấy vào bản lý lịch vốn tốt của cậu. Cậu đừng vì thế mà buồn nhé! Nói ngay những người khoẻ hẳn hoi, đôi khi cũng còn phạm phải kia mà. Thôi cậu thu xếp đi miền Nam nghỉ, lấy lại sức. Bao giờ về ta sẽ bàn đến công tác của cậu.

Và Akim bắt tay Pavel rất chặt.

An dưỡng đường “Người công xã” của Trung ương. Những lăng hoa hồng, những tia nước sáng óng ánh ở bể phun nước, những toà nhà có giàn nho phủ trong vườn. Áo dài trắng và quần áo tắm biển của những người đi nghỉ mát. Một nữ y sĩ trẻ tuổi ghi họ tên những người đến nghỉ. Pavel ở một gian phòng rộng trong toà nhà góc vườn, giường đệm trắng tinh, ở đây sạch không một mảy bụi, im không một tiếng động nhỏ. Tắm xong, mát tỉnh người, Pavel thay quần áo đi ra bãi biển.

Trước mắt là cả khoảng bao la biển lặng, cảnh tượng hùng tráng

thăm thẳm một màu xanh đen như cẩm thạch đánh nhẵn bóng. Không biết đâu là bờ bên, xa xa màu nước biển lẫn với màu trời hoà trong sương biếc. Mặt trời đỏ rực như nung sắp chảy ra, phản chiếu vào mặt nước, bắt đầu mọc lên như một đám cháy. Xa tít, qua làn sương sớm, dãy núi chạy dài nhô dần lên từng khối lớn. Pavel căng ngực cố hít thật nhiều không khí tươi mát khoẻ người của gió biển, mắt anh không thể nào rời được cái khoảng trời yên lặng xanh man mác kia.

Sóng uể oải dạt dào, âu yếm trườn đến tận chân Pavel, liếm lên lớp cát vàng óng của bờ biển.

CHƯƠNG VII

Mé cạnh nhà an dưỡng của Trung ương là khu vườn lớn của bệnh viện bách khoa. Những “công xā viên” mỗi lần ở ngoài biển về thường đi qua khu vườn đó. Trong vườn này, Pavel ưa đến ngồi nghỉ dưới bóng một cây ngô đồng cành lá um tùm, gần một bức tường đá màu xám. Ở đây, ít khi có người đến quấy rầy. Ngồi đây, có thể nhìn thấy tất cả đám dân nghỉ mát đi đi lại lại náo nhiệt trên những đường lớn và lối mòn của khu vườn; tối đến, ngồi đây lại có thể nghe hoà nhạc mà vẫn xa lánh được cái cảnh chen chúc bực mình của một nơi tắm biển lớn.

Ngày hôm ấy, Pavel cũng vào ngồi dưới bóng cây ngô đồng. Anh khoan khoái nằm dài trên ghế chao bằng mây; tắm biển và tắm nắng mệt, anh thiu thiu ngủ. Khăn tắm bông và cuốn “*Phiến loạn*” của Furmanov đọc chưa xong để trên mặt ghế chao bên cạnh. Những ngày mới đến nhà an dưỡng, Pavel vẫn luôn luôn bị căng thẳng trong thần kinh, bệnh nhức đầu liên miên không khỏi. Các giáo sư tiếp tục nghiên cứu căn bệnh phức tạp và kỳ lạ của anh. Bất mạch, nghe tim suốt ngày làm anh mệt phờ và phát cáu. Bác sĩ điều trị là một người

đàn bà có cái tên rắc rối lạ lùng: Jeruxalimsich, một nữ đảng viên để có thiện cảm, vui tính. Bác sĩ khó nhọc đỡ Pavel dậy và bền tâm thuyết phục anh chịu khó theo bà sang cho các bác sĩ chuyên khoa khám. Pavel bảo lại bác sĩ:

- Thú thật với bác sĩ là tôi ngấy lắm rồi. Ngày năm lần bảy lượt cứ bắt trả lời những câu hỏi, lần nào cũng giống như lần nào. Bà ngoại đồng chí có loạn óc không? Cụ bốn đời về đảng họ nội đồng chí có đau bệnh tê thấp không? Tôi làm thế quái nào mà biết được các cụ đau bệnh gì. Tôi có trông thấy các cụ bao giờ đâu! Rồi mỗi vị lại muốn tôi thú nhận là mắc bệnh lậu hay một bệnh gì còn xấu xa hơn nữa. Còn tôi thì xin thú thật với bác sĩ rằng cái cảnh này khiến tôi cứ muốn gõ thẳng vào đầu họ. Xin các bác sĩ để cho tôi được yên. Nếu các vị cứ khám đi khám lại suốt cả tháng rưỡi trời tôi ở đây thì tôi đến hoá điên hoá rồ mất.

Bác sĩ Jeruxalimsich nghe Pavel nói chỉ cười, tìm câu nói đùa vui đáp lại, nhưng mấy phút sau bà đã cầm tay Pavel dắt đi được rồi. Vừa đi anh đi, vừa kể một câu chuyện lý thú, bà đưa anh đến cho bác sĩ phẫu thuật khám.

Ngày hôm ấy không phải khám gì cả. Còn một giờ nữa mới đến bữa cơm trưa, Pavel đang thiu thiu ngủ thì nghe thấy tiếng bước chân đi vào. Anh không mở mắt: “Người ta tưởng mình ngủ thì người ta sẽ đi thôi”. Pavel tỉnh nhàn: tiếng ghế bên kê ken két, có ai ngồi xuống. Thoang thoang mùi nước hoa nhẹ. Pavel đoán người vừa ngồi xuống là đàn bà...

Anh mở mắt ra nhìn. Điều anh trông thấy trước tiên là một tấm áo dài trắng toát, đôi chân nâu rám nắng đi dép nhỏ bằng da dê, rồi một cái đầu xinh xinh, tóc cắt ngắn kiểu giả trai, hai mắt rất to và hàm răng nhọn nhọn như răng chuột nhắt. Người con gái mỉm cười, xấu hổ.

- Đồng chí thứ lỗi. Tôi có làm phiền đồng chí không ạ?

Pavel không đáp. Kể làm như thế thì không lịch sự tí nào, song

anh vẫn hy vọng rằng mình im không nói, thì người con gái sẽ bỏ đi.

- Quyển sách này có phải của đồng chí không?

Chị lật lật từng tờ, giờ xem cuốn “*Phiến loạn*”.

- Phải.

Một phút im lặng.

- Tôi hỏi khi không phải, đồng chí có phải là ở bên nhà an dưỡng “*Người công xã*” không?

Pavel cự mình, bực bội “Cơn gió tai ác nào xui con bé đến đây? Hừ, mình đang nằm nghỉ, chẳng có nói gì hết. Nó lại sắp hỏi mình đau bệnh gì đây. Đi quách đi cho rảnh”. Anh càu nhàu nói:

- Không.

- Vậy mà hình như tôi có gặp đồng chí ở bên ấy.

Pavel sắp sửa đứng dậy thì có giọng trầm trầm của đàn bà hỏi:

- Dora vào làm gì ở đây?

Một người con gái tóc vàng, da rám nắng, mặc quần áo tắm biển lại ngồi bên mép ghế mây. Cô ta đưa mắt liếc nhìn Pavel.

- Tôi gặp đồng chí ở đâu rồi thì phải. Đồng chí công tác ở Kharcov có phải không?

- Phải, ở Kharcov.

- Hỏi ấy đồng chí làm công tác gì nhỉ?

Pavel nhất định chấm dứt câu chuyện xem chừng sắp sửa kéo dài này.

- Làm ở sở đối thù.

Hai người con gái cười ồ lên làm anh cũng phải giật mình.

- Người ta không thể nói rằng đồng chí quá hoà nhã đấy, đồng chí ạ.

Thế là bắt đầu quen nhau. Sau này, Dora Rokina, uỷ viên thường vụ thành uỷ Kharcov, thường hay nhắc lại cái buổi đầu mới làm quen nhau ngộ nghĩnh này.

Pavel sang khu vườn nhà an dưỡng “Talaxa” chơi để nghe hoà nhạc buổi chiều. Bỗng gặp Jaky. Thật là kỳ ngộ. Chính là cái điệu kèn “phốc-tơ-rốt” đã làm cho hai người trông thấy nhau.

Trong buổi hoà nhạc, sau khi mù nữ ca sĩ phốp pháp đã hoa chân múa tay như điên để chơi bản tình ca “*Đêm ngây ngất ngất hương tình say đắm*” thì một cặp nhảy lên sân khấu. Vai nam ăn mặc nửa kín nửa hở, đội mũ ống cao đỏ chói, đeo nhạc sắt bên hông, ngực thì lại đeo yếm áo sơ-mi trắng bóp, lưng lửng chiếc cà-vạt. Tóm lại, y như biếm hoạ một người mọi. Vai nữ trông cũng kháu, trên người cũng chỉ che độc có vài mảnh vải. Trông thấy cặp đó thì cả đám “nepman”⁽¹⁾ béo ú, cổ bụ như cổ bò, ngồi sau những ghế bành và ghế dài của những người bệnh nhà an dưỡng, xì xào bàn phức. Cặp đó ngoáy một điệu “phốc-tơ-rốt” vẹo hông. Không thể nào tưởng tượng được một trò kinh tởm hơn nữa. Tên đàn ông béo, đội cái mũ ống sao hết sức lố lăng, và đưa con gái dính lấy thịt nhau, uốn éo như kiểu khiêu dâm mất dạy. Ngồi sau Pavel, một lão bụng phệ khoái trá thờ hỏn ha hỏn hển. Pavel quay mặt sắp đi ra thì ở hàng đầu, ngay sát sân khấu có người đứng dậy thét lên giận dữ:

- Các người chưa hết nghề đánh đi hay sao? Cút đi ngay lập tức.

Pavel nhận ra người nói là Jaky.

Người đánh pi-a-nô thôi không chơi nữa, cây vi-ô-lông rít lên một tiếng lần cuối rồi im bật. Cặp nọ trên bục cao cũng ngay người, thôi không uốn éo. Sau những hàng ghế dựa, có tiếng “suyt, suyt” giận dữ phản đối người đã thét lên kia:

- Rõ thật là đồ vô giáo dục! Phá đám một tiết mục của người ta!

- Cả châu Âu người ta nhảy như thế?

- Thật là loạn!

Nhưng trong đám những người nghỉ ở nhà an dưỡng “Người

(1) Nepman: nép gọi tắt “chính sách kinh tế mới” áp dụng ở Liên Xô vào những năm 1921-1923 thừa nhận quyền tự do thương mại và cho phép mở mang xí nghiệp tư doanh nhỏ. Nép-man là chỉ bọn làm giàu trong thời kỳ đó. (N. D).

công xã” đến xem ở đây, có Xeriogia Gibanov, bí thư Đoàn thanh niên liên quận Serepovets, đang thọc bốn ngón tay vào mồm huýt sáo âm ỉ. Nhiều người khác ủng hộ anh. Cặp nọ biến, như có trận gió thổi bay vù vù đi. Gã ba hoa giữ việc giới thiệu chương trình, giống như một tên đầy tớ lấu cá, tuyên bố với người xem là ban hát nó sẽ đi khỏi ngay đây thôi.

- Cút đi đâu thì cút. Chẳng ai giữ.

Một chàng trẻ tuổi, mặc áo ngủ nhà an dưỡng còn chửi mát theo chúng mấy câu, khiến bà con ai nấy cười phá lên.

Pavel tìm đến hàng ghế đầu gặp Jaky. Hai người về buồng Pavel trò chuyện rất lâu. Jaky làm công tác tuyên truyền viên ở một đảng uỷ liên quận. Jaky nói:

- Cậu biết mình lấy vợ chưa nhỉ? Mình sắp có con rồi đấy. Chẳng biết sẽ là trai hay gái.

- Thế à. Cậu lấy ai đấy?

Jaky rút ở túi ra một tấm ảnh, đưa cho Pavel xem.

- Cậu có nhận ra ai không?

Người trong ảnh: Anna Bokhar.

- Thế Dubovo giờ ở đâu? - Pavel hỏi lại, trong lòng càng ngạc nhiên thêm.

- Dubovo hiện ở Moskva. Khi nó bị khai trừ khỏi Đảng thì cũng thôi không học Trường đại học cộng sản nữa. Giờ học Trường cao đẳng kỹ thuật. Theo tin đồn thì hẳn đã được phục hồi. Nhưng phục hồi nó là sai lầm. Nó là một phần tử thối nát... Cậu có biết Pancratov giờ ở đâu không? Giờ nó làm phó giám đốc một xưởng đóng tàu biển. Còn tin tức những đứa khác, tớ không biết mấy. Anh em mỗi thằng một ngả, công tác ở khắp mọi chỗ trong nước. Nhưng được gặp nhau, kể lại chuyện xưa thì thú thật.

Dora đi vào cùng với mấy đồng chí khác. Jaky khép cửa lại. Dora nhìn huân chương trên ngực Jaky hỏi Pavel:

- Bạn anh đấy à? Đảng viên chứ? Công tác ở đâu đấy?

Pavel không hiểu chuyện gì, giới thiệu vắn tắt Jaky và Dora.

Dora giải thích:

- Vậy thì Jaky cứ ngồi lại đây. Có những đồng chí mới ở Moskva đến, cho biết tin tức mới của Đảng. Định mượn buổi anh họp kín.

Trừ Pavel và Jaky ra, những người có mặt hầu hết là đảng viên bolsevich lâu năm. Bartaev, uỷ viên ban kiểm tra Moskva nói chuyện về phe đối lập mới do nhóm troskyst Zinoviev và Camenev đứng đầu. Đồng chí kết luận:

- Giữa lúc tình hình nghiêm trọng như thế này, chúng ta không thể vắng mặt. Mai tôi về đây.

Ba ngày sau, nhà an dưỡng chưa hết hè đã vắng ngắt. Cả Pavel nữa, không nghỉ hết thời hạn đã quy định, cũng bỏ về.

Đảng không giữ anh lâu ở Trung ương Đoàn, chỉ định anh làm bí thư liên quận uỷ một vùng công nghiệp. Một tuần sau, anh đọc bài diễn văn đầu tiên trước các cán bộ địa phương.

Đạo ấy đã về cuối thu rồi. Chiếc xe hơi của liên quận uỷ đi về một quận bị rớt xuống vực bên đường. Trên xe có Pavel và hai cán bộ nữa.

Cả ba cùng bị thương nặng. Pavel bị giập đầu gối bên phải. Mấy ngày sau, anh được chuyển đi chữa ở một viện giải phẫu ở Kharcov. Các bác sĩ khám đầu gối bị sung của anh và chiếu điện, đều tuyên bố là phải mổ ngay.

Pavel đồng ý.

Bác sĩ cao lớn đứng đầu hội đồng chẩn bệnh, kết luận:

- Vậy thì sáng mai sẽ mổ.

Rồi bác sĩ đứng dậy và tất cả các bác sĩ khác cũng đứng dậy theo đi ra.

Một phòng nhỏ sáng sủa cho một người bệnh nằm. Trong phòng sạch như lau như li và có mùi đặc biệt của nhà thương, cái mùi ấy Pavel lâu không ngủ đã quên khuấy rồi. Pavel nhìn chung quanh

phòng. Một chiếc bàn nhỏ trải khăn trắng bong và một chiếc ghế đầu sơn trắng. Chỉ có thể thôi.

Một chị hộ lý mang com tới vào.

Pavel từ chối không ăn. Anh đang ngồi ngả người trên giường viết thư. Chân đau làm anh không nghĩ ngợi gì được. Bụng anh không muốn ăn.

Viết xong lá thư thứ tư thì thấy cửa buồng hé mở. Một người đàn bà trẻ tuổi, mặc áo khoác trắng và mũ trắng, lại đầu giường anh. Bóng tối nhá nhem, anh chỉ nhận ra đôi mày rất mỏng và đôi mắt to mà anh đoán là mắt đen. Người đàn bà một tay đỡ cặp da, một tay cầm lấy tờ giấy và cái bút chì, tự giới thiệu với Pavel:

- Tôi là bác sĩ điều trị của đồng chí. Hôm nay đến phiên tôi trực. Tôi sắp hỏi cung đồng chí đây, dù muốn hay không đồng chí thế nào cũng phải kể cho tôi nghe hết tất cả những điều bệnh viện cần biết về đồng chí đấy nhé.

Bà bác sĩ cười niềm nở. Nụ cười làm buổi “hỏi cung” đỡ nặng nề. Suốt một giờ liền, Pavel nói chuyện về mình và nói chuyện cả về những bà cụ tổ bốn đời nhà mình nữa.

Trong phòng mổ, đông người làm việc, ai nấy đều có lượt băng mỏng bịt lấy mồm và mũi.

Đồ mổ bằng kèn sáng bóng, một chiếc bàn dài hẹp bề ngang và dưới mặt bàn một chiếc chậu to. Pavel nằm trên bàn, giáo sư chuyên về phẫu thuật cũng vừa rửa tay xong. Phía sau, những người giúp việc vội vàng sắp xếp đồ mổ. Pavel quay mặt đi. Một nữ y tá đang xếp dao mổ. Bác sĩ Bazanova cúi băng vết thương ở chân Pavel, nói rất nhỏ bảo anh:

- Đồng chí quay đi chỗ khác, nhìn thấy dễ xúc động, không lợi đến thần kinh.

- Bác sĩ bảo xúc động thần kinh của ai cơ?

Pavel mỉm cười có vẻ khinh thường.

Mấy phút sau, mặt nạ dày úp chụp lấy mặt anh.

Giáo sư giải phẫu nói:

- Đồng chí bình tĩnh nhớ. Chúng tôi sắp đánh thuốc mê. Đồng chí thở đi, thở chậm đường mũi và đếm một, hai, ba, bốn...

Tiếng người bị ghệt dưới cái mặt nạ, bình thân trả lời:

- Được, nếu tôi mê đi, có vắng lời chữ tục thì xin lỗi các đồng chí trước.

Bác sĩ không nhìn được, hé môi mỉm cười.

Mấy giọt thuốc mê đầu tiên, mùi ngọt ngọt, nôn nao.

Pavel hít thở mạnh và chậm, cổ dần từng tiếng, bắt đầu đếm: một, hai, ba, bốn... Anh bước vào màn đầu tấn bi kịch của đời anh như thế đấy.

Archom mở như xé đôi phong bì và không hiểu sao lòng bồi hồi, giờ thư ra đọc. Mắt ngón mấy dòng đầu rồi đọc lướt một mạch cả thư.

“Anh Archom!

Em với anh rất ít khi viết thư cho nhau. Mỗi năm chỉ một hai lần. Nhưng cốt nội dung thư, chứ cần gì viết nhiều, anh nhỉ? Trong thư trước, anh cho em hay tin anh đã đem gia đình rời Sepetovca đến làm ở một kho dầu máy nhà ga Kazan, để “đứt cho đứt rễ”. Em hiểu: rễ ấy là chị Stiosa, là ông bà sinh ra chị, là cái tư tưởng tư hữu nhỏ lạc hậu của họ... Cái tạo những người như chị Stiosa chẳng phải chuyện dễ. Em lo là đến anh cũng không cái tạo được chị ấy đâu. Anh cứ bảo: “Không còn tuổi thanh niên thì học khó vào”. Vậy mà anh học tiến bộ lắm đấy. Anh cứ khẳng khẳng không chịu bỏ sản xuất để nhận công tác chủ tịch Xô viết thành phố. Như thế không đúng, anh ạ. Anh đã chiến đấu giành chính quyền, có phải không, anh? Vậy thì anh phải nắm lấy chính quyền. Ngay ngày mai, anh nhận trách nhiệm ấy đi và bắt tay vào công tác.

Giờ nói đến em. Có chuyện không hay, anh ạ. Em phải đi nằm

bệnh viện. Bác sĩ làm thật hai lần, đổ mất khá máu, sức mất đi nhiều, thể mà đến tận bây giờ, không ai dám nói là bao giờ em khỏi.

Em phải bỏ công tác, tìm ra được một cái nghề mới, cái nghề "con bệnh". Em chịu trăm sự đau đớn giày vò và kết quả là đầu gối bên phải tê liệt, trên người bao nhiêu là sẹo và sau hết, sự khám phá cuối cùng của các thầy thuốc: cách đây bảy năm, em bị đá giáng vào xương sống. Ngày nay, thầy thuốc bảo vết thương ấy gay cho em lắm. Em sẵn sàng chịu đựng hết thảy, quý hồ sẽ được trở về vị trí của em trong đội ngũ.

Đối với em, trong đời không gì đáng kinh sợ hơn là sẽ phải xa rời đội ngũ. Thậm chí em cũng không dám nghĩ đến cảnh ấy nữa. Cho nên em đề nghị các bác sĩ tha hồ làm thế nào thì làm. Chữa mãi chẳng ăn thua gì mà mây đen kéo đến lại càng dày hơn trước. Lần mỗ thứ nhất đã khỏi, em vừa chấp chững đi được, em đã lại công tác ngay. Nhưng chẳng bao lâu lại quy, lại bị đưa vào bệnh viện. Hiện nay em đã có giấy đi nghỉ tại nhà an dưỡng "Mainar" ở Opatoria. Mai em sẽ lên đường. Anh đừng lo, anh Archom ạ, chẳng dễ mà đem em đi chôn được đâu. Em đủ sức để sống ba đời người. Chúng ta sẽ thắng cuộc đời lần nữa, anh ạ! Anh giữ gìn sức khỏe anh nhé. Đừng có làm gì quá sức kẻo sau đó lại phải chữa chạy tốn kém cho Đảng. Năm tháng cho ta kinh nghiệm với hiểu biết, không phải để ta mang kinh nghiệm với hiểu biết đó vào nằm dài ở nhà thương.

PAVEL CORSAGHIN"

Trong khi Archom cau đôi mày rậm, đọc bức thư này thì Pavel từ giã bác sĩ Bazanova. Bác sĩ bắt tay Pavel và hỏi anh:

- Mai đồng chí mới đi Crum? Vậy ngày hôm nay đồng chí định đến chơi đâu?

Pavel trả lời:

- Chị Dora chốc nữa sẽ đến đón tôi. Tôi đến ở chơi nhà Dora qua đêm nay, và sáng mai chị ấy sẽ đưa tôi ra tàu.

Bác sĩ Bazanova biết Dora là người con gái thường đến thăm Pavel.

- Đồng chí Pavel, ta đã đồng ý với nhau là trước khi đi, đồng chí sẽ đến gặp cha tôi, đồng chí có nhớ không? Tôi đã nói chuyện với cha tôi về đồng chí, đã trình cha tôi hiểu căn kễ về bệnh của đồng chí rồi đấy. Tôi rất muốn được ông khám bệnh cho đồng chí. Tối nay, đồng chí có thể đến để ông xem cho được.

Pavel đồng ý ngay.

Ngay tối hôm đó, nữ bác sĩ Bazanova đưa Pavel vào phòng thăm bệnh rộng lớn của cha.

Trước mặt con gái, nhà phẫu thuật nổi tiếng chăm chú khám bệnh cho Pavel, Bazanova đã đem ở bệnh xá về những ảnh chiếu điện cho những bản phân tích về bệnh của Pavel. Ông cụ bỗng nói một tràng dài bằng tiếng Latinh. Pavel nhận thấy Bazanova đột nhiên tái mặt. Anh nhìn chăm chăm chiếc đầu hói của vị giáo sư già. Song ông cụ Bazanov hết sức điềm tĩnh không lộ một vẻ gì.

Khi Pavel mặc lại quần áo rồi thì bác sĩ Bazanov chào biệt anh; ông cụ phải đến dự một cuộc họp và uỷ cho con gái nói để Pavel biết nhận xét của ông về bệnh của anh.

Trong gian phòng của Bazanova, đồ đạc bày biện cầu kỳ, Pavel nằm ra đi-văng nghỉ, đợi Bazanova nói. Nữ bác sĩ không biết bắt đầu thế nào và nói gì bây giờ, nên rất lúng túng. Cha của bác sĩ vừa tuyên bố: y học hiện thời chưa có phương tiện ngăn được sức tàn phá của chứng viêm ngày một phát triển trong cơ thể Pavel. Ông cụ không tán thành chủ trương dùng giải phẫu để trị bệnh này. “Chàng trẻ tuổi này chẳng chóng thì chầy sẽ bị tê liệt một cách bi đát. Thầy thuốc chúng ta bất lực, không có cách gì ngăn được đâu”.

Bác sĩ Bazanova tự nghĩ mình vừa là thầy thuốc, vừa là bạn, không thể nào nói hết sự thật cho Pavel nghe được, chỉ tìm lời nhẹ nhàng thuật cho Pavel một phần nhỏ sự thật mà thôi.

- Tôi tin chắc là bùn nóng vùng Opatoria sẽ có tác dụng quyết định và chỉ mùa thu này thôi đồng chí sẽ có thể trở lại làm việc.

Bác sĩ quên là có đôi mắt sắc đang chăm chú nhìn bác sĩ.

- Theo những lời bác sĩ nói, hay đúng hơn theo những lời bác sĩ không nói hết, tôi đoán hiểu bệnh của tôi trầm trọng đến mức nào. Bác sĩ chẳng còn nhớ tôi đã yêu cầu bác sĩ bao giờ cũng cứ nói thật hết với tôi. Đừng giấu tôi điều gì. Tôi nghe điều dữ chẳng đến nỗi ngất đi đâu và cũng chẳng cắt cổ họng tự tử đâu. Song tôi nhất định muốn biết tương lai bệnh tình của tôi sẽ ra sao? - Pavel nói dần từng tiếng.

Bazanova dùng một câu bông đùa để đánh trống lảng.

Thế là tối hôm ấy, Pavel vẫn không làm sao tìm được sự thật. Khi hai người chia tay, nữ bác sĩ thủ thỉ:

- Đồng chí chớ quên có tôi là bạn của đồng chí, đồng chí Pavel ạ; cuộc đời đồng chí rồi đây phải đề phòng tất cả mọi sự bất thần xảy ra. Nếu đồng chí cần tôi giúp đỡ hay tham gia ý kiến, xin cứ viết thư. Tôi có thể làm được việc gì, xin làm hết sức.

Nữ bác sĩ ngó qua cửa sổ, nhìn theo bóng người cao lớn, mặc áo bành-tô da đang khó nhọc chống gậy bước chân xuống thềm đi ra xe ngựa.

Lại về Opatoria. Trời phương Nam nóng nực. Người miền Nam da rám nắng, đôi mắt nâu thẫm chỉ vàng, tỉnh tỉnh ưa náo động. Chỉ mười phút, xe ca đã đưa hành khách tới toà nhà hai tầng xây bằng đá màu xám, nhà an dưỡng "Mainar".

Bác sĩ thường trực phân phối bệnh nhân vào buồng. Khi bác sĩ đến trước phòng số 11, bác sĩ quay hỏi Pavel:

- Cơ quan nào gửi đồng chí đến đây?
- Trung ương Đảng cộng sản Ucraina.
- Nếu vậy thì chúng tôi xếp đồng chí vào ở buồng này với đồng chí Evne. - Bác sĩ giải thích thêm:
- Đồng chí ấy người Đức, có đề nghị được ở chung với một đồng chí người Nga.

Bác sĩ gõ cửa. Có tiếng Nga lơ lơ trả lời.

- Cứ vào!

Pavel đặt va-li xuống sàn và quay ra nhìn người nằm trên giường có mái tóc vàng hoe, có một đôi dép màu xanh biếc. Đồng chí người Đức cười hồn nhiên đón chào Pavel.

- Gút moóc-ghen, ghê-nô-xen⁽¹⁾. Tôi muốn nói: chào đồng chí.

- rồi giơ bàn tay xanh xao, ngón tay thon thon ra bắt tay Pavel.

Mấy phút sau, Pavel đến ngồi đầu giường Evne và đôi bên trò chuyện sôi nổi bằng tiếng “quốc tế”, thứ tiếng mà chữ nghĩa chỉ là phụ, mỗi câu nói không hiểu thì lại dùng thêm có đoán, tay chỉ trỏ và nét mặt làm điệu bộ - nói tóm lại, dùng thêm đủ mọi phép của một thứ quốc tế ngữ không văn tự.

Pavel đã hiểu ngay được là Evne vốn là thợ bên Đức trong cuộc khởi nghĩa năm 1923 ở Hamburg, đồng chí bị đạn vào hông; vết thương cũ bây giờ lại loét ra, bắt đồng chí nằm liệt giường. Tuy bị đau đớn như vậy, đồng chí vẫn tươi tỉnh, và đức dũng cảm đó được Pavel rất lấy làm kính nể.

Pavel không thể nào mơ ước một người bạn nằm cạnh tốt như thế. Một người bạn “láng giềng” như vậy sẽ chẳng nói nhiều về bệnh mình và chẳng than thở luôn mồm từ sáng đến tối đâu. Trái lại, ở cùng buồng với một người như vậy, có thể quên hết nỗi đau buồn của chính bản thân mình. Pavel thầm nghĩ “Tiếc thật, mình chẳng biết một tiếng Đức quái nào cả”.

Trong một góc vườn có kê nhiều ghế mây, một chiếc bàn tre, hai ghế bành có xe đun. Bộ “năm” mà anh em gọi đùa là “ban chấp hành của Quốc tế cộng sản” thường ra đây nghỉ sau mỗi lần làm thuốc.

Evne ngã người trên một chiếc ghế bành; Pavel thì bác sĩ không cho đi lại cũng ngồi trên chiếc ghế bành kia. Ba người bệnh nữa là đồng chí Vaiman béo phúc phịch, người Estonia, cán bộ giúp việc ở Bộ dân uỷ thương mại nước cộng hoà Crum; nữ đồng chí Marta

(1) Tiếng Đức: Chào đồng chí (vào buổi sáng). (N.D).

Laurin, người Latvia, còn trẻ, mắt nâu, trông tưởng chừng như con gái mười tám, và đồng chí Ledenev, người Xibir cao lớn, tóc ở thái dương đã hoa râm. Thế là năm người thuộc năm dân tộc: một người Đức, một người Estonia, một người Latvia, một người Nga và một người Ucraina. Marta và Vaiman nói tiếng Đức, hai người làm phiên dịch cho Evne và Pavel thân nhau vì ở cùng buồng. Evne gần với Marta và Vaiman vì nói chuyện được với nhau bằng tiếng Đức. Còn Pavel và Ledenev thân nhau vì cùng thích đánh cờ.

Trước khi Ledenev chưa đến đây thì Pavel là “vô địch” ở nhà an dưỡng. Anh đã đấu kịch liệt với Vaiman mới giành được chức đó. Vì thua cờ, anh chàng người Estonia lắm lì này phát cáu. Anh ta từ lâu nuôi hận với Pavel vì trận thua cờ này. Nhưng rồi có một ông cụ già cao lớn đến nhà an dưỡng. Ông lão năm mươi tuổi mà trông trẻ lạ lùng, ông cụ ấy là Ledenev. Một hôm, Ledenev gạ Pavel đánh một ván cờ. Pavel có ngờ đâu ông cụ là tay lợi hại, đấu tốt đầu. Pavel là tay “vô địch” nên được ra đương đầu với bất cứ tay cờ nào mới đến nhà an dưỡng. Những trận như thế, người ta thường xúm lại xem đông. Đến nước đi thứ chín thì Pavel nhận ra Ledenev đi rất chắc, đã bắt đầu thế công, anh hiểu rằng anh đang đương đầu với một đối thủ nguy hiểm. Lúc ấy anh mới thấy anh đã ra quân không kín nước là đại.

Ván cờ rỗng rã ba tiếng. Mặc dù đem hết cố gắng, đem hết tâm lực, Pavel cũng phải xin thua. Anh đã thấy, trước tất cả đám người châu rìa, là mình thua mất. Nhìn sang đối thủ: ông cụ Ledenev mỉm cười một cách độ lượng. Lẽ tất nhiên ông cụ cũng thấy là Pavel thua rồi. Nhưng người xem vẫn chưa biết thắng bại về ai, cả Vaiman là người mong Pavel thua ra mặt, cũng chưa hề biết.

- Tôi bao giờ cũng kháng cự đến quân cuối cùng. Pavel nói thế. Và Ledenev gật đầu đáp lại câu nói mà chỉ có riêng cụ hiểu.

Pavel đánh với cụ Ledenev mười ván trong năm ngày: thua bảy, được hai, hoà một.

Vaiman khoái quá.

- Cảm ơn đồng chí Ledenev nhé! Đồng chí già hay thật! Đáng đời cu cậu Pavel lắm! Nó đã đánh bại những tay lão tướng chúng tôi. Giờ thì nó cũng lại bị một lão tướng đánh bại, ha, ha, ha!

Rồi anh ta quay ra trêu người đã thắng mình nay thất trận.

- Sao cậu, thua có thú không, cậu?

Pavel đành phải nhường chức “vô địch” cờ, song mất cái danh vọng trẻ con đó, anh đã được làm quen với Ledenev và ông cụ đối với anh sau này rất thân, rất quý. Pavel thua cờ là phải. Anh mới chỉ đi nước nào biết nước ấy, nên phải chịu thua bậc thầy đã nắm được hết phép bí truyền của cờ thế.

Rồi lại thêm một ngày kỷ niệm chung làm đồng chí già và đồng chí trẻ càng thêm gần gũi. Pavel sinh năm mà Ledenev vào Đảng. Cả hai là tiêu biểu rất điển hình của lớp vệ quân trẻ và lớp vệ quân già bolsevich. Một người giàu kinh nghiệm về đời và kinh nghiệm chính trị, đã từng qua nhiều năm đấu tranh bí mật, ra vào ngục tù của Nga hoàng và sau đó đã từng làm công tác chính quyền, giữ trọng trách của nhà nước. Một người thì mới qua một thời thanh niên sôi nổi và mới chỉ có tám năm tuổi đấu tranh thời, nhưng sống thời thanh niên và tám năm ấy tốn sức hơn cả một đời người. Cả hai người, già cũng như trẻ, lòng còn hăng, máu còn nóng, nhưng sức khỏe đã hư rồi.

Tối đến ở phòng 11 là phòng của Evne và Pavel, ồn ào, âm ỉ như một câu lạc bộ vậy. Từ đây truyền đi các tin tức thời sự chính trị. Thường thường Vaiman tìm cách tưng vào một câu chuyện tiểu lâm tục tiểu mà anh rất lấy làm thú, nhưng cứ mở mồm kể thì bị Marta và Pavel trùng mắt nhìn lại ngay. Marta dùng lời mỉa mai tế nhị và sâu sắc bắt anh ta im và nói mỉa không xong, thì Pavel lại phải dĩnh vào.

- Vaiman, anh tưởng chúng tôi thưởng thức cái lối pha trò của anh đây phỏng? - Pavel cất giọng dùng dưng nổi giận:

- Tôi không hiểu làm sao anh có thể dung hoà những quan điểm...

Vaiman bấu lằn môi dày, mắt ti hí liếc nhìn mọi người có vẻ chế nhạo:

- Ta phải lập một cơ quan thanh tra đạo đức bên cạnh cơ quan Tổng giám đốc giáo dục quốc dân và đề cử đồng chí Pavel làm tổng thanh tra mới được. Marta chọi lại thì còn có lý. Chị là phe phụ nữ, đối lập nhà nghề với tôi rồi. Còn Pavel lại làm ra bộ ngây thơ cụ hay như người ta thường nói, làm ra bộ tí nhau của Coxomol... Tôi ấy à, tôi không ưa cái lối trưng đòi dạy khôn vẹt.

Sau cuộc tranh cãi về đạo đức cộng sản ấy, vấn đề tục tĩu được đưa ra thảo luận về nguyên tắc. Marta dịch cho Evne nghe những quan điểm khác nhau. Evne tuyên bố:

- Chuyện tục tĩu không tốt. Tôi tán thành ý kiến của Pavel.

Vaiman phải rút lui ý kiến, nói dăm câu bông phèng để đánh trống lảng, nhưng rồi thôi không kể những chuyện tử ấy của anh nữa.

Pavel tưởng Marta cũng là Coxomol. Anh trông mặt Marta đoán mới mười chín tuổi. Anh rất đỗi ngạc nhiên, một hôm nói chuyện với Marta biết chị vào Đảng từ năm 1917, chị đã ba mươi một tuổi rồi và chị là một trong những cán bộ đặc lực nhất của Đảng cộng sản Latvia. Năm 1918 chị đã bị bọn trắng kết án tử hình, song nhờ Chính phủ Xô viết trao đổi tù binh, chị được lấy về cùng nhiều đồng chí khác. Hiện chị công tác ở báo “Sự thật” và đồng thời học nốt đại học. Hai người trở nên thân thiết lúc nào Pavel cũng không biết: Marta thường hay sang chơi bên buồng Evne, bắt đầu không rời “bộ năm” ra nữa.

Đồng chí Eglit, cán bộ bí mật, cũng người Latvia, thường chế chị một cách tinh nghịch:

- Nay Marta, thế còn anh chàng Ozon tội nghiệp ở lại Moskva một mình thì sao đây? Không được đâu nhớ!

Sáng sáng, cứ trước khi có chuông một phút thì có tiếng gà gáy

lên giòn giã. Evne bắt trước gà gáy rất tài. Nhân viên nhà ăn cứ nhào lên đi tìm con gà nào lạc vào trong các phòng, song tìm mãi không ra, Evne lấy làm thú vị về chuyện đó lắm.

Đến cuối tháng, Pavel thấy bệnh nặng thêm lên. Thầy thuốc bắt anh nằm. Evne thương bạn, rất buồn. Anh thấy quý người thanh niên bolsevich giàu sức sống, sôi lên sùng sục không hề chán nản bao giờ, mà đã sớm mất sức lực. Đến khi Marta kể cho Evne nghe là các thầy thuốc đều nói bệnh Pavel sẽ phát triển đến chỗ bị đát thì Evne đau đớn rụng rời.

Suốt cả thời gian nằm điều trị Pavel bị cấm không được đi lại.

Pavel giấu được những cơn đau bệnh của mình để chung quanh không ai thấy. Chỉ có Marta trông thấy mặt anh tái mét là đoán được anh đau lắm. Một tuần trước khi rời nhà an dưỡng này anh nhận được thư của Trung ương đoàn thanh niên Ucraina cho phép anh nghỉ thêm hai tháng và căn cứ vào kết luận của các thầy thuốc nhà an dưỡng. Đoàn nhận thấy tình hình sức khỏe anh không cho phép anh trở về nhận lại công tác được. Kèm theo thư, Đoàn gửi cho anh một món tiền.

Pavel chịu đựng cái cú đầu tiên này như xưa kia anh đã từng chịu đựng những cú của Giukhrai dạy anh học quyền Anh: xưa kia bị Giukhrai đấm, anh ngã khuỵu, nhưng rồi lại dậy ngay được.

Bỗng anh nhận được thư mẹ. Bà cụ viết cho anh bảo là ở hải cảng ngay cạnh Opatoria, bà cụ có bà bạn cũ tên là Anbina Qurxam đã mười lăm năm nay không gặp lại. Mẹ nhắn Pavel thế nào cũng sang thăm bà bạn. Bức thư ấy đã đóng một vai trò quan trọng đối với cuộc đời Pavel.

Một tuần sau, Hội ái hữu của nhà an dưỡng tiễn chân Pavel ra tận bến tàu. Evne ôm chặt lấy Pavel, hôn anh như hôn em trai của mình. Còn Marta thì biến đâu mất. Pavel đi không gặp được Marta để chào biệt.

Sáng hôm sau, Pavel lên bên, đạp xe ngựa, xe đỗ trước một căn nhà nhỏ có vườn chung quanh, Pavel nhờ bác xà-ích vào hỏi thăm, đúng là gia đình bà Qurxam ở nhà này.

Gia đình Qurxam có năm người: bà cụ Anbina, người đầy đà, có cái nhìn chậm chạp lơ đãng của đôi mắt đen, trên khuôn mặt nhăn nhoe còn tàn dư của vẻ đẹp thời con gái, ông lão Qurxam, dáng người thô lỗ, khinh khỉnh, trông y như lợn ỉn.

Ông lão làm hợp tác xã; cô gái út là Thaia thì ở nhà trông nom bếp nước, cô gái lớn là Liola trước kia đi đánh máy chữ, gần đây li dị với chồng là một tên vô lại say rượu bí tỉ. Hiện chị không có việc làm, ở nhà trông con và giúp mẹ chăm lo việc trong nhà.

Ông bà Qurxam còn có cậu con trai tên là George, song George hiện ở Leningrad.

Nhà Qurxam niềm nở đón Pavel. Chỉ có ông lão nhìn khách một cách hằn học, nghi kỵ.

Pavel kiên nhẫn ngồi kể hết chuyện nhà cho bà cụ Anbina nghe và hỏi thăm lại về cảnh gia đình bà cụ.

Liola hai mươi hai tuổi. Tính tình rất đơn giản, tóc màu hạt dẻ cắt ngắn, nét mặt nở nang, cười mở, cô thân ngay được với Pavel và không ngần ngại cho anh biết hết những chuyện uẩn khúc trong gia đình. Pavel nhờ đó biết được lão già Qurxam hành hạ cả nhà như một tên ác chúa, động ai có ý kiến gì hay ý định gì là lão ta đàn áp ngay. Lão ta ngu xuẩn, thiếu cặn, ti tiện, cả ngày gieo rắc khủng bố trong gia đình, cho nên con cái hờn oán, và bà cụ đã hai mươi năm trời nay phải đấu tranh với tính độc đoán ấy cũng sinh ra thù ghét lão. Các con gái luôn đứng về phía mẹ, chuyện lục đục, liên tiếp xảy ra trong gia đình làm cả nhà đều khổ sở. Ngày nào cũng như ngày nào, rất những chuyện bực mình lớn, nhỏ.

Còn một con quý nữa trong gia đình là George. Cứ theo chuyện Liola kể thì nó thật là một thằng chẳng làm được trò trống gì, mà cứ

lên mặt ta đây, huênh hoang hết sức, chỉ thích ăn ngon mặc đẹp, uống rượu chết thôi. Học hết trường chín năm, George cậy là con út được cưng, đòi mẹ cho tiền ra thủ đô học.

- Tôi muốn học lên đại học. Liola bán nhẫn đi. Còn mẹ bán quần áo, đồ đạc. Tôi cần tiền tiêu. Các người làm thế nào cho tôi thì làm.

George biết mẹ không từ chối mình bao giờ, và hấn lợi dụng mẹ chiều, thẳng tay đục khoét. Đối với hai chị thì khinh bỉ ra mặt, tự coi như bề trên nhìn xuống kẻ dưới. Thôi thì bà cụ bòn được ông lão đồng nào và Thaia làm ra được đồng nào là bà gửi cho con trai tất. Thằng con thì thi gì cũng trượt liểng xiểng, vậy mà chẳng buồn tí nào. Nó ở trọ nhà chú nó, đánh dây thép liên tiếp về đòi mẹ gửi tiền ra, làm bà cụ phát hoảng.

Cô gái út là Thaia, Pavel tới khuya mới trông thấy cô ta. Mẹ Thaia đón ở cửa, khẽ nhắc con nhà có khách. Thaia bối rối chìa tay ra bắt tay Pavel và trước mặt người khách lạ còn trẻ, cô thẹn đỏ chín má. Tay Pavel không buông ngay bàn tay nhỏ, cứng rắn, có nốt chai ấy.

Thaia năm nay mới vừa mười chín tuổi. Người không lấy gì làm đẹp, song có đôi mắt nâu, cặp lông mày nhỏ xéch, cái mũi dọc dừa, cặp môi tươi và bầu khiến cho ai cũng ưa nhìn. Ngực trẻ của Thaia bó căng trong chiếc sơ-mi cộc tay kẻ dọc.

Hai chị em ở hai buồng nhỏ xiu liền nhau. Buồng Thaia có cái giường sắt hẹp, một chiếc tủ đứng đựng đồ vật bề bộn, với một gương con và trên tường treo chừng ba chục tấm ảnh chụp và ảnh in. Ở mặt cửa sổ, hai chậu hoa tươi: hoa hương diệp và hoa thủy cúc hồng nhạt, màn cửa bằng tyn có buộc băng xanh màu da trời.

- Thaia không thích để cho đàn ông vào buồng mình đâu, nhưng đối với anh, anh xem, thật là đặc biệt đây. - Liola nói đùa cô em như thế.

Tối hôm sau cả nhà ngồi uống trà bên buồng ông bà già, Thaia ở lại phòng riêng, ngồi đấy, lắng nghe mọi người nói chuyện. Lão Qurxam vừa đưa tay khuấy đường trong cốc nước, vừa ghéch mắt qua cặp kính nhìn khách ngồi trước mặt một cách chẳng ưa lành gì.

- Tôi không tán thành luật hôn nhân gia đình thời bây giờ. Muốn lấy nhau thế nào thì lấy tùy thích. Muốn bỏ nhau thì bỏ, chẳng ai ngăn được. Tha hồ là tự do.

Lão già cầm ngang thìa húp trà và lên một cơn ho. Khi đã ngớt cơn lão lại lấy tay chỉ mặt Liola:

- Như con bé này đây chẳng hạn. Nó ăn ở với nhân tình nó chẳng có phép tôi, rồi nó bỏ nhau cũng chẳng nói qua gì với tôi. Giờ thì mới sung sướng chứ, phải rước lấy mà nuôi cả cô ả lẫn thằng con chẳng biết bố là đũa nào. Đẹp mặt thật!

Liola đỏ nhừ mặt và quay nhìn Pavel mắt trào lệ. Pavel trừng cặp mắt náy lửa, giận dữ nhìn lão già, hỏi lại:

- Sao cụ lại nói thế? Theo ý cụ thì bắt cô ấy ở đời với thằng ăn hại ấy hay sao?

- Lấy chồng thì cũng phải xem cái mặt thằng chồng nó thế nào đã chứ!

Bà cụ Anbina phải nói chen vào. Bà cụ giận quá, không sao nén hết giận được, nói bằng một giọng hỗn hển:

- Ông lão này, sao lại đem chuyện ấy mà nói trước mặt khách! Thiếu gì chuyện để nói cơ chứ!

Lão già cũng chồm lên:

- Tao biết tao nói gì, không phải dạy! Người nhà này dám mở mồm mắng lại tao từ lúc nào thế?

Đêm hôm ấy, Pavel nghĩ mãi về cảnh nhà Qurxam. Anh vô tình đến đây, tự nhiên bị tham gia vào tấn bi kịch gia đình này mà nào anh có muốn dây vào làm gì. Anh nghĩ cách giúp bà cụ và hai cô gái thoát cảnh áp chế của lão già. Cuộc đời riêng của chính bản thân anh

khuyến anh phải bó tay: bao nhiêu vấn đề không giải quyết được nảy sinh trong óc. Lúc này hơn lúc nào hết, anh thấy hành động quyết liệt khó khăn thật.

Chỉ có một biện pháp - tách gia đình này ra, mẹ với hai cô gái phải từ bỏ hẳn không bám vào lão già nữa. Nhưng cách đó chẳng đơn giản đâu. Ở tình thế anh, anh không thể dính đến cuộc cách mạng gia đình này được; vài ngày nữa thôi, anh sẽ đi khỏi đây, có lẽ chẳng còn bao giờ gặp lại những người trong nhà này nữa. Thôi, đành để cho đời mặc sao hay vậy, mà chẳng nên khuấy động bụi bặm cái nhà bé bằng lỗ mũi này lên làm gì. Nhưng cái mặt lão già cứ ám ảnh anh. Pavel vạch hết kế hoạch này đến kế hoạch khác, kế hoạch nào cũng thấy không thể thực hiện được.

Hôm sau là ngày chủ nhật, khi Pavel ra phố về, thì thấy ở nhà chỉ còn một mình Thaia. Cả nhà đã đi sang chơi bên nhà người họ.

Pavel vào buồng Thaia, người mệt, ngồi xuống một cái ghế dựa, Pavel hỏi:

- Sao cô không đi chơi đâu cho khuây khoả?

Thaia thỏ thẻ trả lời:

- Em chẳng muốn đi đâu cả.

Pavel chợt nhớ đến những kế hoạch nằm nghỉ đêm qua và định bụng thử xem kế hoạch của mình thế nào.

Anh liền bắt đầu nói thẳng vào đề ngay, nói vội vã để nhờ có ai vào khỏi đứt quãng:

- Thaia ơi, chúng ta sẽ xung hô với nhau bằng "anh em" cho thân mật. Việc gì phải giữ cái kiểu lễ phép phương Đông làm gì! Anh sắp đi khỏi đây. Anh đến nhà em giữa lúc tình cảnh anh cũng đang lúc khó khăn, chứ không anh đã làm cho câu chuyện xoay hẳn chiều hướng khác. Trước đây một năm thì anh đã đem cả bà cụ và hai em đi nơi khác. Đối với những bàn tay như em và Liola thế nào cũng kiếm được việc làm. Không tài nào làm ông lão chuyển được đâu.

Nhưng bây giờ thì anh không thể giải quyết như thế được. Chính anh cũng chẳng biết đời anh sẽ ra sao, cho nên thật như người ta nói, anh đã bị tước khí giới trước cuộc đời rồi. Giờ thì làm thế nào? Anh sẽ thử về xin được đi công tác xem sao. Các thầy thuốc viết về bệnh anh những cái quái gì ấy và các đồng chí của anh bắt anh phải nghỉ chữa bệnh mãi không biết đến bao giờ. Nhưng ta phải làm thay đổi ngược cảnh này ngay tại đây... Anh sẽ viết thư cho mẹ anh và sẽ nghĩ cách chấm dứt tình cảnh này. Anh thế nào cũng không bỏ mặc cụ với hai em. Nhưng Thaia này, anh hỏi em nhớ: cảnh sống của nhà này và nhất là riêng đời em cần phải đảo lộn lại tất cả. Em có đủ can đảm làm như thế không và em có muốn làm thế không?

Thaia ngẩng mặt lên và khẽ trả lời:

- Muốn thì em muốn lắm, nhưng không biết em có đủ can đảm không.

Pavel hiểu vì sao Thaia trả lời còn lưỡng lự.

- Không sao, em ạ. Quý hồ em cũng muốn như thế thì ta sẽ thu xếp được thôi. Nhưng anh hỏi em, em có nặng tình gia đình ràng buộc không?

Thaia bị hỏi đột ngột, không trả lời ngay. Mãi sau mới nói:

- Em rất thương đẽ em. Thấy em làm khổ đẽ em suốt một đời người. Thăng George lại bòn rút hết của đẽ. Em nghĩ tội cho đẽ em lắm... Tuy đẽ quý thăng George hơn em...

Hai người nói chuyện với nhau nhiều lắm. Khi cả nhà đi chơi gần về, Pavel hỏi đùa:

- Cũng lạ thật! Làm thế nào mà ông lão chưa bắt em lấy chồng nhỉ?

Thaia giã nảy:

- Em không lấy. Em cứ trông chị Liola là đủ biết rồi. Em thế nào thì thế, nhất định chẳng bao giờ lấy chồng đâu!

Pavel cười:

- Ra cô thế suốt đời ở vậy phải không? Thế nếu có người hiền lành dễ thương thì sao?

- Em không lấy! Khi còn lượn qua cửa nhà mình ve vãn thì anh nào cũng hiền lành dễ thương lắm.

Pavel làm lạnh mặt lên vai người con gái:

- Thôi, chẳng nói nữa. Chẳng lấy chồng, đời người ta vẫn có thể sống được. Nhưng em đã quá giận đám thanh niên đấy. May quá anh lại không bị em ngờ là anh có ý hỏi em, không thì anh cũng rất khó xử lý. - Nói rồi, Pavel thân ái đặt lòng bàn tay lạnh ngắt của mình lên mu bàn tay người con gái đang bối rối thẹn thùng.

Thaia dịu dàng:

- Những người như anh chọn những đám khác, chứ chọn những đứa con gái như em làm gì?

Mấy hôm sau, Pavel đáp xe lửa về Kharcov. Thaia, Liola, bà cụ Anbina và em bà cụ là bà Rada đi ra ga tiễn anh. Lúc chia tay, bà cụ nhắc, và Pavel hứa không quên hai cô em, sẽ giúp hai cô thoát khỏi cái vũng lầy gia đình này. Đám người ra tiễn Pavel từ biệt anh như từ biệt một người nhà thân thiết. Thaia ứa nước mắt. Tàu đi đến xa, Pavel còn trông thấy Liola vẫy khăn tay trắng và cái áo cộc kẻ sọc của Thaia.

Đến Kharcov, Pavel không muốn phiền Dora, vào nhà bạn quen là Petia Nôvicov. Anh nghỉ ở đây và tới trụ sở Trung ương gặp Akim. Đến lúc trong phòng chỉ có hai người, Pavel đề nghị giao ngay công tác cho anh. Akim lắc đầu:

- Không được, Pavel ạ. Chúng mình đã nhận được kết luận của ban y tế và của Trung ương Đảng ghi rõ như sau: "Vì bệnh Pavel trầm trọng, phải đưa đồng chí ấy vào viện thần kinh học để được điều trị và không thể cho đồng chí ấy công tác được".

- Bao giờ họ chẳng viết thế, anh Akim ạ. Tôi tha thiết đề nghị anh cho tôi được làm việc. Tôi lang thang trong các bệnh viện mãi cũng vô ích thôi.

Akim từ chối:

- Đã có quyết định thì bọn mình không thể nào không thi hành. Cậu nên hiểu, Pavel ạ, như thế chỉ là tốt cho cậu thôi.

Nhưng Pavel cố tình đòi mãi, khiến Akim không nỡ chối từ, đành phải đồng ý.

Ngày hôm sau, Pavel đã làm ở văn phòng mật của ban bí thư Trung ương Đảng. Anh tưởng cứ bắt tay vào việc là đủ cho sức khỏe đã mất đi có thể dần dần trở lại. Nhưng mới ngày đầu, anh đã nhận thấy là mình nhầm. Anh ngồi bàn giấy tám giờ liền không ăn uống gì, vì không đủ sức từ tầng ba đi xuống ăn bữa sáng và bữa trưa ở nhà ăn bên cạnh: chốc chốc, lúc thì tay bại hẳn, lúc thì chân liệt đi. Đôi khi cả người bại liệt và ngậy ngậy sốt.. Có hôm đã đến giờ đi làm mà anh không làm sao bước chân xuống giường được. Mãi mới nhắc được người dậy, đến cơ quan, anh thất vọng nhận ra mình đi chậm mất một tiếng đồng hồ. Nhiều lần như thế, anh em mới phê bình anh, và anh hiểu: đây là bước đầu đi đến những điều anh ghê sợ nhất trong đời anh - phải xa rời đội ngũ.

Akim còn cố giúp anh hai lần nữa, giao cho anh công tác khác. Nhưng điều không tài nào tránh khỏi đã xảy ra: đến tháng thứ hai thì anh phải nằm liệt trên giường. Anh mới nhớ đến bác sĩ Bazanova lúc chia tay và viết thư cho bác sĩ. Bác sĩ ngay hôm ấy đến thăm anh. Anh được bác sĩ cho biết điều cốt yếu nhất đối với anh: anh đau như thế không nhất thiết phải đưa vào nhà thương.

- Vậy ra đời tươi đến nỗi tôi không cần đi chữa bệnh nữa. - Anh cũng nói đùa một câu cho vui, song không lòng nào cười được.

Vừa hơi lại người một chút, Pavel đã lại đến Trung ương đề nghị trao công tác. Nhưng lần này thì Akim rất nghiêm. Anh cương quyết

bắt Pavel vào nhà thương. Pavel giọng nghẹn ngào:

- Tôi không đi đâu hết, đi là vô ích, tôi biết có ý kiến chuyên môn bảo thế. Tôi chỉ còn một cách: xin Đảng cấp cho tiền trợ cấp và xin thôi công tác. Nhưng tôi nhất định không làm thế. Các đồng chí không có quyền cắt đứt công tác của tôi. Tôi mới có hai mươi bốn tuổi đầu, tôi không muốn lang thang mãi trong các nhà thương mà sống nốt cuộc đời tàn tật, trong khi biết rằng năm nhà thương mãi cũng không đi đến đâu. Các đồng chí phải cho tôi một công tác thích hợp tình cảnh của tôi. Tôi còn có thể làm việc tại nhà riêng hay ở hẳn một cơ quan nào đó... Có điều là đừng bắt làm một anh cạo giấy, ghi sổ công văn đi đến. Công việc phải làm cho tôi vui thích, để tôi khỏi cảm thấy mình bị bỏ rơi.

Giọng Pavel càng nói càng vang lên và càng xúc cảm.

Akim thấu hiểu những tình cảm sôi nổi trong lòng người thanh niên mới gần đây còn tràn đầy biết bao lửa sống. Anh hiểu tấn bi kịch của Pavel; anh biết rằng nếu phải xa rời chiến đấu và lùi tít về hậu phương, đối với Pavel, một người đã từng hiến cả cuộc đời ngắn ngủi của mình cho Đảng, điều đó ghê sợ đến nhường nào. Anh quyết định dùng mọi biện pháp thuộc phạm vi anh giải quyết để cứu Pavel.

- Thôi được, Pavel ạ, cậu đừng lo nữa. Mai ban bí thư sẽ họp. Minh sẽ đặt vấn đề cậu. Minh hứa với cậu hết sức cố gắng giải quyết.

Pavel nặng nề đứng dậy và chìa tay ra bắt tay Akim.

- Anh Akim ơi, anh có thể nào định ninh được rằng cuộc đời tôi sẽ dồn tôi vào một góc và sẽ đè bẹp tôi không? Trái tim tôi còn đập ngày nào - nói đến đây anh nắm tay Akim kéo đặt lên ngực mình và Akim thấy rõ tiếng tim đập thình thịch và gấp. - Không ai bắt được tôi xa rời Đảng. Chỉ có cái chết mới làm tôi từ bỏ đội ngũ mà thôi. Anh nhớ thế cho. Anh Akim nhé.

Akim im không nói. Anh biết những lời Pavel vừa nói không phải là những câu nói thường, mà là tiếng kêu của một chiến sĩ bị

thương nặng. Anh hiểu rằng những người như Pavel không thể nào nói và làm khác được.

Hai hôm sau, Akim báo tin cho Pavel biết là đã xếp cho anh một công tác phụ trách ở bộ biên tập báo của Trung ương; nhưng muốn được nhận công tác ấy, cần phải kiểm tra trình độ văn hoá, xem có thể phục vụ trên địa hạt văn học được không. Bộ biên tập báo niềm nở tiếp anh. Phó tổng biên tập là một nữ chiến sĩ già, công tác bí mật lâu năm, nay là uỷ viên Ban kiểm tra Trung ương Đảng Ucraina. Đồng chí ấy hỏi Pavel mấy điểm:

- Đồng chí đã theo học đến đâu?
- Chỉ có ba năm tiểu học thôi.
- Đồng chí đã theo học ở Trường Đảng nào chưa?
- Chưa ạ.

- Điều đó không quan trọng, có nhiều trường hợp không học ở một trường nào mà vẫn trở nên một người viết báo giỏi. Đồng chí Akim đã nói chuyện với chúng tôi về đồng chí. Chúng tôi có thể trao công tác cho đồng chí, không phải việc ở đây, mà việc mang về nhà làm được và nói chung chúng tôi sẽ tạo những điều kiện làm việc thích hợp với hoàn cảnh đồng chí. Song muốn làm được công tác ấy, phải hiểu nhiều, biết rộng mới được. Nhất là về mặt văn học và ngôn ngữ học.

Mới nghe mấy câu mào đầu, Pavel cũng có linh cảm thấy không xuôi rồi. Trong nửa giờ nói chuyện với đồng chí phó tổng biên tập, anh thấy đã rõ mình thiếu nhiều hiểu biết quá. Đồng chí phó tổng biên tập đưa anh viết thử một bài, Pavel viết xong, đồng chí ấy lấy bút chì đỏ gạch đít có đến ba mươi chỗ văn viết sai mọo luật và nhiều lỗi về chính tả nữa.

- Đồng chí Pavel Corsaghin ạ, đồng chí có nhiều khả năng lắm. Nếu đồng chí chịu khó tích cực học tập thì tương lai có thể trở nên một cán bộ trợ lý văn học. Nhưng hiện thời đồng chí viết chưa thạo.

Xem bài đồng chí viết thấy là đồng chí chưa nắm được văn Nga. Điều đó không lạ: đồng chí đâu có thời giờ học. Nhưng có điều rất tiếc là chúng tôi không xếp công tác cho đồng chí được. Tuy nhiên, tôi cũng nhắc thêm lại lần nữa: đồng chí rất có khiếu về văn. Nếu bài đồng chí viết, văn nội dung ấy mà đem chữa văn đi thì sẽ là một bài báo rất hay. Song ở đây thì chúng tôi lại cần người có trình độ chữa được bài người khác kia.

Pavel chống gậy đứng dậy. Lông mày mắt phải mấp máy giậm giậm.

- Đồng chí nói, tôi rất đồng ý. Văn hay chữ tốt gì tôi ấy! Tôi đốt lò giỏi, chữa điện được, biết cưỡi ngựa tài, huấn luyện thanh niên thạo, nhưng trên mặt trận của các đồng chí thì tôi là một tên vũ dũng không hợp.

Pavel cáo từ ra về.

Đến chỗ hành lang rẽ sang bên, anh suýt ngã. Một bà đang cầm cặp ở tay lại đỡ anh.

- Đồng chí sao thế? Trông đồng chí mặt tái xanh quá.

Mất mấy giờ đồng hồ, anh mới hồi lại được. Anh khẽ ẩy bà kia ra, rồi nặng nhọc chống gậy lê chân đi.

Từ ngày hôm ấy đời Pavel xuống dốc. Không còn nghĩ đến công tác được nữa. Càng ngày anh càng phải nằm liệt giường, có khi suốt cả mấy ngày, không bước đi đâu được. Trung ương miễn công tác cho anh và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội Trung ương phát trợ cấp cho anh. Anh nhận tiền trợ cấp cùng với giấy chứng nhận tàn phế không lao động được. Trung ương cũng cấp cho anh một số tiền và bản lý lịch của anh cùng với giấy phép đi đâu tùy anh chọn. Anh nhận được thư Marta mời anh về nghỉ ở nhà mình. Anh cũng có ý định lên Moskva với hy vọng mong manh là đề nghị với cơ quan Trung ương Đảng toàn Liên Xô cho anh một công tác nào không phải đi lại. Nhưng đến Moskva, các đồng chí cũng lại bảo phải nghỉ

mà chữa cho khỏi và hứa đưa anh vào nằm một bệnh viện tốt. Anh từ chối.

Mười chín ngày sống ở nhà Marta trôi qua lúc nào không biết, Marta có bạn là Nadia Petarson. Ban ngày, Pavel ở nhà một mình, Marta và Nadia sáng sáng đi làm, mãi đến tối mới về. Pavel đọc liên miên không lúc nào rời sách. Nhà Marta nhiều sách. Tối đến, có các bạn lại chơi.

Anh nhận được nhiều thư ở dưới cảng miền Nam gửi lên. Gia đình Qurxam mời anh về chơi: cuộc đời lại càng siết chặt thêm cái dây thòng lọng, bả cụ và hai cô con gái cầu cứu anh.

Một buổi sáng Pavel từ già căn nhà yên tĩnh ở phố Guxiatnicov ra đi. Con tàu tốc hành đưa anh về phương Nam, đi ra miền duyên hải ẩm áp ở Nam Crum, tránh cho anh cái mùa thu ẩm ướt, mưa sùi sụt của phương Bắc. Ngồi trên tàu, anh nhìn qua cửa sổ, trông những cột dây thép chạy qua. Đôi mày cau nhú lại và trong đôi mắt ủ dột của anh thâm ẩn ý chí cương lại số mệnh.

CHƯƠNG VIII

Dưới chân núi, sóng biển vỗ bì bõm vào một đám đá mọc lổm chổm. Gió hanh từ bên Thổ Nhĩ Kỳ xa xôi thổi đến mon vào mặt. Cảng này, có tường chắn sóng bằng bê-tông cốt sắt ngăn với biển cả, chạy khoằm vào đất liền theo hình vòng cung gãy góc. Đèo cao của rừng núi tràn lên mặt biển. Và những nếp nhà quét vôi trắng của ngoại ô thành phố này, mọc trèo lên lưng đèo thoải thoải.

Khu vườn tàn tạ của ngoại ô yên ả không một tiếng động. Cỏ mọc lấp lổm đi lâu ngày không dọn bỏ hoang. Gió thu dứt lá những cây phong vàng ủa lá tả rơi xuống dần dần phủ lên lối đi ấy.

Một ông già Ba Tư đánh xe ngựa đưa Pavel từ trong phố ra đây. Khi đỗ cho người khách lạ lưng này xuống xe, ông lão xà-ích không nhìn được nói ra miệng điều ông nghĩ bụng:

- Tại sao ông lại đến đây, hờ ông? Ở đây chẳng có gái đẹp, chẳng có rạp hát. Chỉ có độc giống sói lang đi rình mò... ông đến đây làm gì? Tôi không hiểu sao ông lại đến đây. Thôi, quay về đi,

ông đồng chí ạ.

Pavel trả tiền, và ông lão xà-ích lại đánh xe đi.

Khu vườn vắng tanh, vắng ngắt. Pavel tìm thấy một tấm ghế dài kê trên mỏm đá trông thẳng ra biển. Anh ngồi xuống, ngửa mặt đón ánh nắng lúc bây giờ đã tàn rồi.

Anh đến đây, đến chốn tịch mịch này, để suy nghĩ xem nên tổ chức đời sống của mình ra sao và dùng đời mình làm việc gì bây giờ. Đây là lúc kiểm điểm lại cuộc đời và phải quyết định mọi bề.

Từ lúc anh trở lại, những mâu thuẫn trong gia đình Qurxam trở nên sâu sắc đến cực độ. Khi biết tin anh đến thì lão già dùng dùng nổi trận lôi đình, ầm ĩ cửa nhà lẽ tất nhiên, có sự phản kháng trong gia đình này chống lại lão già là do Pavel lãnh đạo. Lão già đột nhiên bị hai con gái và vợ cưỡng lại một cách quyết liệt, và ngay hôm đầu tiên Pavel đến nhà, gia đình này liền chia làm hai phe đối địch, thù ghét nhau. Cửa vào buồng ông bà già đã đem chắn lại; một phòng nhỏ của nhà ngang thì cho Pavel thuê. Pavel đưa tiền nhà trước cho lão già và chẳng bao lâu lão thậm chí cũng có vẻ yên lòng, vì các con gái rời lão ra như thế, chẳng có đòi lão cung cấp cho đồng nào để sống.

Để cho người ngoài khỏi nói, bà cụ Anbina vẫn ở lại bên nhà lão già, chồng bà. Lão ta không bước chân sang bên bọn trẻ bao giờ, không muốn trông thấy mặt cái anh chàng mà lão chỉ ghét. Ngược lại, ra đến sân thì lão thở hồng hộc như cái đầu tàu xe lửa để tỏ ra rằng lão là chủ cái nhà này.

Trước khi vào làm ở hợp tác xã, lão có hai nghề: nghề thợ khâu giày và nghề thợ mộc. Đến nay, lúc rồi rã, lão cũng làm thêm hai nghề ấy kiếm ra tiền; chỗ làm của lão trước đặt ở nhà dưới, sau lão vác bàn thợ đến làm ngay bên cửa sổ buồng Pavel để chọc tức anh chơi. Mỗi lần đóng đinh, lão ra tay đập búa chan chát, như điên, như giận, và lấy thế làm thích thú lắm. Lão hiểu lão làm thế thì Pavel có ngồi đọc sách cũng khổ với lão.

Lão rới rít lên trong chòm râu.

- Rồi biết tay ông, ông sẽ tổng cổ mày đi cho mà xem.

Xa xa, mãi tít gần chân trời có con tàu đi qua, nhả làn khói đặc như một thoáng mây đen. Một đàn chim hải âu vừa bay vừa kêu, chúc đầu xuống mặt biển.

Pavel, tay ôm đầu, triền miên suy nghĩ. Chuỗi hình ảnh của đời anh, từ tám bé đến bây giờ diễu qua trước mặt. Hai mươi bốn năm qua anh có sống trọn hay chẳng cái đạo làm người? Như một vị quan toà công minh, anh kiểm điểm lại trong trí nhớ cuộc đời mình từng năm một. Đời anh sống cũng không đến nổi hồng lắm, anh nhận thấy như thế và thâm tâm lấy làm hài lòng với mình. Đành rằng anh cũng sai lầm không phải ít, vì ngu xuẩn, vì bồng bột, nhưng sai lầm nhất là vì anh không hiểu biết. Song về căn bản không đến nỗi nào. Anh đã không bỏ trôi qua những ngày nồng cháy nhất, anh đã chọn ngay chỗ đứng của anh trong cuộc chiến đấu thép lửa để giành chính quyền và trên lá cờ đỏ chói của cách mạng cũng có vài giọt máu của anh nhuộm thắm.

Còn chút sức lực nào thì anh vẫn chưa chịu rời đội ngũ. Giờ đây, bị thương nặng, anh không đấu tranh ở tiền tuyến được. Anh chỉ còn có cách lùi về những bệnh viện hậu phương. Anh nhớ lại cái ngày Hồng quân ào ào như sóng cuộn tiến quân vào gần thành Varsava. Quân đang tiến thì đạn thù bắn trúng một chiến sĩ. Chiến sĩ ngã lăn ra đất, nằm dưới ngựa. Anh em đồng đội hồi hã băng bó lại, rồi trao chiến sĩ cho quân y và xông tiếp lên, mãi truy kích quân thù. Mất một chiến sĩ, đơn vị không vì thế mà ngừng xông lên đuổi địch. Trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp chung cao cả, thường như thế đấy, mà phải như thế đấy. Đành rằng có những trường hợp đặc biệt. Như anh đã từng trông thấy những chiến sĩ bắn súng máy cụt chân, ngồi trên xe ngựa *Taxanca*. Đây là những con người làm quân thù khiếp

sợ: súng máy của họ vẫn gieo chết chóc và tàn phá vào hàng ngũ địch. Họ bắn rất vững, mắt nhắm rất trúng, khiến cho cả trung đoàn lầy lầm tự hào. Nhưng, những con người như vậy, hiểm lắm.

Con người anh phải làm gì bây giờ, sau cuộc thất trận này, khi anh chẳng còn chút hy vọng gì trở về chỗ anh trong đội ngũ. Anh đã làm cho bác sĩ Bazanova chẳng có lần đã phải nói thật với anh là trong tương lai, anh phải đề phòng mọi sự bất thần ghê khiếp hơn nữa xảy ra đây ư? Làm gì bây giờ? Câu hỏi đề ra không cách giải quyết này hiện ra trước mắt anh như một vực thẳm đen ngòm ghê sợ.

Khi đã mất thứ quý báu nhất là khả năng chiến đấu thì còn sống làm gì nữa? Ngày hôm nay và ngày mai đây đây u ám, làm thế nào để chứng minh là đời mình còn đáng sống? Lấy gì lấp được nỗi trống trải của cuộc đời? Hay đành là chỉ biết ăn, biết uống và biết thở hít khí trời mà thôi? Chỉ còn cách khoanh tay trở mắt đứng nhìn các đồng chí của mình chiến đấu và tiến lên hay sao? Như thế để rồi sống báo cô tập thể ư? Rồi đến phải huỷ quách tấm thân tàn phế phản phúc này đi thôi? Một viên đạn vào giữa tim và thế là xong, đời hết vương! Đã biết sống phải đạo làm người thì cũng cần phải biết chết đi vào đúng lúc nên chết. Ai dám kết tội người chiến sĩ không muốn kéo dài cơn hấp hối của mình?

Bàn tay anh sờ vào túi, nắn khẩu Braoninh dèm dẹt; ngón tay anh, theo thói quen, nắm lấy băng súng. Anh từ từ rút khẩu súng ngắn ra.

- Có ai ngờ mi lại sống đến một ngày tận số như thế này?

Nòng súng nhìn thẳng vào mắt anh khinh bỉ. Pavel đặt súng lên đầu gối và thốt ra một câu chữ giận dữ:

- Thế chỉ là anh hùng rơm đây thôi mi ạ! Tự sát như thế, một thằng khốn nạn bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu cũng làm được. Đây là lối thoát dễ nhất mà cũng là hèn nhất. Sống có khó khăn thì làm một phát cho xong đời. Nhưng mi đã thử chiến thắng cuộc đời hóc hiểm ấy chưa? Mi đã làm hết cách để dứt ra khỏi vòng dai thép đang

chặt lấy cổ mi chưa? Mi quên rồi sao, trước thành Novograd - Volynxki, mi và đồng đội của mi đã từng tung mười bảy đợt xung phong một ngày và đã biết chống lại tất cả để chiếm kỳ được lấy thành? Thôi hãy cất súng đi và đừng có hớ chuyện này với ai. Hãy biết sống cả những khi cuộc đời trở nên không thể chịu được nữa. Hãy làm cho đời mi còn có ích.

Anh đứng dậy và đi theo con đường cái. Một đồng bào ở núi cho anh lên ngồi nhờ xe ngựa và đáp về phố. Về đến phố, anh xuống một ngã tư mua tờ báo tỉnh. Báo đăng tin có họp toàn thể Đảng bộ thành tối nay ở câu lạc bộ Demian Bedoni.

Pavel đi họp đến khuya mới về. Trong buổi họp ấy anh đã lên nói chuyện và nào có hay đây là lần nói cuối cùng của anh trước một hội nghị lớn.

Thaia không ngủ được. Pavel đi mãi không về làm cô lo ngại. Có việc gì xảy ra với anh ấy? Anh Pavel ở đâu bây giờ? Hôm ấy, Thaia thấy trong mắt nhìn của Pavel, trước kia anh nhanh nhẹn bao nhiêu, giờ có một cái gì lạnh lùng và khắc khổ. Pavel ít nói đến anh, song Thaia đoán là anh đang trải qua một thử thách ghê gớm.

Lúc có tiếng cổng con ngoài vườn đóng sập lại thì bên phòng mẹ, đồng hồ vừa buông hai tiếng. Thaia khoác áo ngoài lên vai, chạy ra mở cửa. Chị Liola ngủ ở buồng, nói mê lẩm bẩm. Thaia thấy Pavel đã về thì mừng quá; khi Pavel bước vào nhà, Thaia nói thầm:

- Thế mà em cứ lo cho anh mãi.

- Anh còn sống thì không có việc gì mà phải lo cho anh đâu, em ạ, Liola ngủ rồi à, hờ em? Em biết không, anh chẳng muốn ngủ tí nào. Hôm nay anh muốn nói với em. Thôi, ta sang buồng ngủ đi em, kéo lại làm thức giấc chị Liola mất. - Pavel nói, giọng cũng thì thào.

Thaia lưỡng lự. Như thế là thế nào? Đêm hôm khuya khoắt nói

chuyện với anh ấy ư? Nhớ mẹ biết thì sao? Nhưng nói thế nào để anh Pavel hiểu điều ấy nhỉ? Không nên, anh ấy giận mất. Mà anh ấy định nói chuyện gì thế nhỉ?

Nghĩ thế, Thaia vẫn đi về phòng.

Khi hai người đã ngồi trong phòng tối, mặt đối mặt, gần sát nhau đến nỗi Thaia nghe rõ hơi thở của anh, thì Pavel bắt đầu nói, giọng khàn khàn:

- Chuyện thế này, Thaia ạ. Chuyện đời xoay ra đến chỗ anh cũng lấy làm lạ quá. Những ngày gần đây, anh thấy hết sức khó chịu trong người. Có một điều anh cứ luẩn quẩn nghĩ mãi không biết nên thế nào: anh làm thế nào mà tiếp tục sống được bây giờ! Anh chưa bao giờ gặp cơn đen vận bĩ như thế. Nhưng hôm nay, anh đã họp “bộ chính trị” trong đầu anh và anh đã quyết nghị một điều rất là quan trọng. Em đừng lấy làm lạ, anh nói em nghe đây.

Anh kể cho Thaia nghe tất cả những điều anh cảm thấy trong những tháng gần đây và một phần lớn những điều anh đã suy nghĩ ngoài khu vườn ngoại ô.

- Hiện tình thì như thế này. Anh nói ngay vào điểm chính. Câu chuyện ngang trái trong gia đình em hiện nay chỉ mới là bước đầu thôi. Ta phải bỏ đi, đến nơi không khí tươi lành, tránh được càng xa càng hay cái hang đen tối này. Ta phải làm lại cuộc đời. Đời của riêng em cũng như đời của anh lúc này đều đang bí cả. Anh định đốt lửa lên sưởi nóng cuộc đời hai đứa chúng ta. Em hiểu như thế nghĩa là như thế nào không? Anh hỏi em làm vợ của anh thì em có đồng ý không, em?

Thaia nghe Pavel nói từ đầu đến giờ, trong lòng hết sức xúc động. Nghe đến câu sau cùng thì Thaia giật mình sững sờ.

- Anh không bảo em phải trả lời anh ngay bây giờ đâu. Thaia ạ. Em nghĩ cho kỹ. Em có lẽ không hiểu tại sao anh có thể nói với em điều đó mà không ướm ý em trước, không tán tỉnh em, v.v... Những trò ấy đều chẳng cần. Em bé ơi, anh đưa tay cho em cầm nhé, tay anh

đây, em này. Nếu em tin anh thì em sẽ không bao giờ phải lo là bị lừa dối đâu. Ở anh, có nhiều điều mà em cần đến, và ngược lại, anh cũng thấy ở em như thế. Anh quyết định như thế này nhớ: chúng mình ước với nhau, cho đến ngày em lớn, em trưởng thành nên người - anh sẽ giúp em tiến bộ, nếu anh không giúp thế thì con người anh chẳng đáng một đồng kẽm nhỏ giữa chợ phiên đâu. Cho đến ngày ấy, ta không được bội ước với nhau. Khi nào em lớn rồi thì tha hồ tùy em quyết định. Biết trước thế nào được? Có thể lúc bấy giờ thì anh đã hoá ra thân tàn ma dại. Nếu như gặp cảnh ngộ ấy thì em nên nhớ rằng, anh chẳng nỡ cột đời em vào đời anh đâu.

Anh im một lát, rồi lại âu yếm và nồng nàn:

- Ngay giờ đây, anh mong em hãy nhận ở anh tình bạn thân và lòng yêu thương em.

Anh không buông những ngón tay của Thaia mà anh vẫn giữ trong tay anh, lòng bình tĩnh dường như là Thaia đã ưng ý rồi.

- Anh có giữa đường bỏ em không?

- Không thể bằng vào lời nói miệng được, Thaia. Em chỉ cần hiểu rằng: những con người như anh không có bội bạc đâu. Quý hồ người ta đừng có bội bạc với anh.

Anh nói hết câu mà lòng chua xót.

Thaia đáp lại:

- Hôm nay, em chưa trả lời anh được: tất cả chuyện này đối với em thật đột ngột quá.

Pavel đứng dậy:

- Thôi, em đi ngủ đi. Trời sắp sáng rồi.

Anh về phòng riêng, không cởi quần áo, cứ thế mà lăn ra giường. Đầu vừa áp gối đã ngủ say.

Trong phòng Pavel, ở mặt bàn, gần cửa sổ, có những chồng sách lấy ở thư viện Đảng về, một chồng báo và nhiều sổ tay viết chi chít. Một chiếc giường, hai cái ghế và trên cánh cửa thông sang

buồng Thaia treo một tấm bản đồ Trung Hoa, khổ rất rộng, trên lấm chấm những lá cờ nhỏ tí, đen và đỏ. Pavel đến Đảng uỷ điều đình được với văn phòng gửi cho anh sách văn nghệ. Ngoài ra, các đồng chí còn hứa chỉ thị cho đồng chí phụ trách thư viện lớn nhất của cảng liên lạc với anh, làm “người đỡ đầu” về văn hoá cho anh. Chẳng bao lâu, thư viện cảng bắt đầu gửi đến cho anh từng bó sách nguyên. Liola lấy làm lạ, thấy hôm nào Pavel cũng miệt mài đọc sách và ghi sổ tay suốt ngày, từ sáng sớm cho đến chiều tối, chỉ nghỉ một chốc lát ăn cơm sáng và trưa, tối đến thì chị em Liola lại sang buồng Pavel ngồi chơi. Pavel kể lại cho chị em Liola những điều mình đọc được ban ngày.

Thường quá nửa đêm, lão già Qurxam đi ra sân, lần nào cũng thấy kẽ cửa sổ buồng anh chàng ở thuê đáng ghét có vệt đèn sáng. Lão rón rén năm đầu ngón chân bước lại gần nhìn qua kẽ cửa sổ, thấy cái đầu kia cứ cúi xuống bàn.

“Mọi người thì ngủ, còn nó thì cứ chong đèn suốt đêm. Nó thức canh nhà, làm như nó là chủ ở đây. Mấy con bé nghe nó đã giờ què rồi”. Lão già nghĩ bụng thế, lấy làm bực tức và bỏ đi.

Tám năm nay, lần đầu tiên Pavel mới có dịp được thư thả thời giờ và không mắc một công việc gì hết. Anh đọc một cách say sưa, thèm khát như một cậu thiếu niên chưa bước vào đời. Ngày làm việc mười tám tiếng. Cứ cái đà làm việc như thế thì ảnh hưởng đến sức khoẻ của anh như thế nào, nếu một hôm, Thaia không buột miệng nói ra những lời này:

- Em đã kê dịch cái tủ chặn cửa buồng em ra rồi. Anh có muốn nói chuyện với em thì mở cửa sang thẳng bên em, không cần qua phòng chị Liola nữa.

Pavel đỏ ửng mặt. Thaia mỉm cười, vui sướng: thế là đã hẹn ước với nhau.

Lão già đêm đêm không thấy ánh sáng lọt qua khe cửa sổ ở góc nhà nữa. Và bà cụ Anbina thì nhận ra đôi mắt của Thaia có long lanh một niềm vui không giấu hết được. Quanh cặp mắt ánh rực lửa lòng nồng cháy, mờ mờ có quầng thâm vì những đêm không ngủ. Trong căn nhà nhỏ lại thường văng vẳng tiếng đàn ghi-ta và tiếng hát của Thaia.

Thaia lòng xuân đã động, cảm thấy đau đớn vì tình yêu hình như có chiều lên lút vụng trộm. Nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, lúc nào cũng ngỡ là có tiếng chân bà mẹ. Thaia rất khổ tâm mỗi lần nghĩ đến: nếu nhớ ai hỏi tại sao đêm lại đóng cửa buồng mình, cài then kỹ thế thì sẽ trả lời thế nào? Pavel hiểu nỗi lòng của Thaia, lựa lời âu yếm, làm người yêu yên lòng.

- Em làm sao mà sợ kia chứ? Anh với em hoàn toàn làm chủ ở đây. Em cứ ngủ yên. Không ai bước chân được vào đời tư của chúng mình cả.

Thaia áp má vào ngực anh, và vững lòng hơn, ôm ghì lấy người yêu mà ngủ. Anh để tai nghe Thaia thở một lúc lâu, nằm yên không động, để cho Thaia được ngon giấc. Anh thấy lòng thương quá, mến quá người con gái đã gửi gắm tất cả đời mình vào anh rồi.

Liola là người đầu tiên hiểu duyên cớ vì đâu cặp mắt Thaia bừng sáng. Từ hôm ấy, chị em đối với nhau có chiều hướng xa cách. Bà mẹ rồi cũng biết, hay nói đúng hơn, bà cũng đoán ra. Bà để ý đề phòng. Bà cụ có ngờ đâu Pavel lại thế. Một hôm, bà cụ nói với Liola:

- Con bé Thaia không xứng đôi được với cậu ta đâu, chẳng biết rồi sẽ ra sao?

Bà thấy lo. Nhưng không lần nào dám hỏi thẳng Pavel cả.

Bọn thanh niên bắt đầu lui tới phòng Pavel. Đôi khi anh em ngồi đông chật gian phòng nhỏ tí. Lão già nghe cứ ồn ồn như đàn ong vỡ tổ. Nhiều lần, cánh trẻ lại hát đồng thanh:

*“Biển của ta quang vắng
Ngày đêm có tiếng sóng gầm”*

Và bài hát mà Pavel thích nhất:

“Thế gian bao la này tràn đầy nước mắt”.

Đây là anh chị em cán bộ Đảng đến họp Câu lạc bộ công nhân Đảng uỷ địa phương từ khi nhận được thư của Pavel đòi được làm công tác tuyên truyền đã giao cho anh phụ trách câu lạc bộ đó. Ngày tháng của Pavel cứ như thế mà trôi qua.

Thế là anh đã lại hai tay giữ vững được lái con thuyền và sau đôi lúc ngả nghiêng, anh đã hướng đời anh vào đích mới. Anh mơ ước lấy việc nghiên cứu học hỏi và công tác văn học để trở về chỗ đứng của anh trong đội ngũ.

Nhưng cuộc đời cứ dồn dập hết trở lực này đến trở lực khác. Anh thấy trở lực hiện ra mà lo: trở lực sẽ ngăn trở anh đến độ nào trên đường tiến tới đích của mình?

Bỗng nhiên George, anh chàng sinh viên thi trượt vào đại học từ Moskva dẫn xác về với con vợ. Nó xuống ở nhà bố vợ làm luật sư, rồi cứ từ bên ấy mà về bòn tiền của bà mẹ.

George về làm mọi quan hệ trong gia đình càng rắc rối thêm. Nó chẳng do dự, vào phe ngay với bố, rồi thông đồng với nhà vợ, vốn sẵn có tư tưởng bài Xô viết, bắt đầu phá đám, tìm cách đuổi bằng được Pavel đi, bắt Thaia phải lìa anh.

Mười lăm hôm sau, khi George về đến nhà, thì Liola kiếm được việc làm ở một quán bên cạnh. Chị đem mẹ già và con thơ ở với nhau bên ấy. Còn Pavel và Thaia cũng đem nhau đi đến một thành phố xa ở gần biển.

Archom ít khi nhận được thư Pavel. Nhưng mỗi lần anh thấy trên mặt bàn giấy của anh ở Xô viết thành phố có chiếc phong bì màu xám, để chữ viết gãy góc quen thuộc, thì anh lật lật trang giấy,

lòng không giữ nổi bình tĩnh như thường nữa. Lần này cũng thế, tay mở phong bì, anh nghĩ thầm trong bụng, với nhiều cảm động âu yếm mà anh cố không để lộ ra mặt: “Pavlusa, Pavlusa ơi! Giá lúc này em ở gần anh, thì thằng bé em của anh sẽ giúp ý kiến cho anh, tốt biết mấy”.

“Anh Archom!”

Em muốn kể cho anh nghe cảnh ngộ của em bây giờ. Những thư thể này chỉ có gửi cho anh, em mới viết thôi. Anh biết tính em và sẽ hiểu rõ từng chữ em viết.

Trên mặt trận đấu tranh giành lại sức khỏe của em, cuộc đời vẫn bị lăm, anh ạ. Chưa khỏi chứng này đã sinh ra tật nọ. Em vừa mới khỏi trận này đã lại bị giáng một trận khác bi đát hơn. Mà ghê sợ nhất là em không sao gắng gượng được nữa. Tay trái em liệt, em đã khổ lắm, giờ lại thêm hai chân nó phản em. Và giờ em chỉ có thể hơi nhích được người đi (nhích trong bốn bức tường phòng em thôi) em khó nhọc lắm mới lê được từ giường em nằm ra bàn viết. Thế chưa phải là hết tội đâu, em chắc chắn. Mai kia của nợ còn sinh ra thể nào nữa em chưa biết được.

Em ru rú ở nhà không đi đâu cả, chỉ ngày ngày nhìn qua cửa sổ trông ra được một góc biển. Có thể nào có một tấn kịch thảm hơn là bi kịch của một người như em, thân thể thì bại liệt không sao sai khiến được nữa mà trái tim người bolsevich ở em thì cứ lôi cuốn em không thể nào cưỡng lại được, lôi cuốn về công tác, về với anh em, về với đội quân chiến đấu đang tiến trên khắp mặt trận, đang xung phong tiến công như một dòng thác thép?

Em vẫn còn tin em sẽ trở về đứng trong đội ngũ, tin mũi súng của em sẽ xuất hiện trong hàng trận xung phong. Em không thể nào không tin như thế, em không có quyền không tin như thế. Mười năm giáo dục của Đảng và Đoàn đã rèn cho em nghệ thuật chống chọi với cuộc đời, và lời của lãnh tụ cũng đúng cả vào trường hợp của em nữa: “Không có thành trì nào mà người bolsevich không

đánh chiếm được”.

Đời em bây giờ là học tập, là đọc sách, đọc sách nhiều và đọc sách nữa. Em đã học được khá rồi, anh Archom ạ. Em đã đọc kỹ được hết các sách văn học cổ điển của ta. Em đã học xong năm thứ nhất của Trường đại học cộng sản hàm thụ. Tối tối em lãnh đạo một nhóm nghiên cứu gồm các đồng chí đảng viên trẻ. Chính qua đám đồng chí trẻ ấy mà em liên hệ được với công tác thực tế của tổ chức. Rồi đời em còn có Thaia nữa. Thaia tiến bộ trong học tập, tiến tới trong công tác, và sau hết là chúng em yêu nhau, người bạn đời bé bỏng của em chiều em thăm thiết. Chúng em sống hợp nhau lắm. Kinh tế gia đình em cũng giản dị thôi: chúng em có 32 rúp trợ cấp của em và tiền lương tháng của Thaia, Thaia đi vào Đảng cũng theo con đường như em. Thaia cũng đi làm chân dọn dẹp bếp nước và bây giờ làm nghề rửa bát trong một quán cơm (nơi em ở không có nhà máy nào).

Mấy hôm gần đây, Thaia khoe với em tấm giấy chứng nhận đầu tiên của mình, thẻ hội viên chi hội phụ nữ. Đối với Thaia, chứng minh thư không phải là chỉ một mẫu bìa. Em để ý xem ở Thaia đang thoát thai ra một con người mới. Em cố giúp cho Thaia tiến. Rồi sẽ có ngày nhà máy lớn với anh chị em thợ sẽ làm cho Thaia thành hẳn một con người mới. Chúng em còn ở đây thì Thaia vẫn còn phải đi theo con đường duy nhất có thể đó.

Bà mẹ Thaia hai lần đến tìm. Bà mẹ, vì thương con, đã vô tình tìm cách kéo Thaia tụt lại, lùi về với cuộc đời nhỏ nhen, với những suy tính cá nhân bần tiện. Em đã cố cắt nghĩa cho bà cụ Anbina hiểu, để bà ta đừng đem bóng tối của đời bà ta che tối con đường Thaia đã chọn. Nhưng nói mãi cũng vô ích. Em cảm thấy thế nào cũng có ngày bà ta ngang trở con đường Thaia tiến đến một cuộc đời mới. Và phải đấu tranh với bà ta, không thể nào tránh khỏi được.

Em bắt tay anh.

EM PAVEL CỦA ANH”.

Nhà an dưỡng số 5 ở phố Xtaraiia Maxetxta. Một toà nhà hai tầng xây bằng đá, trên miếng đất bằng, đổ vào sườn núi. Chung quanh là rừng; con đường chữ chi chạy xuống dốc. Cửa sổ các buồng đều mở, gió huu huu thổi tạt vào mùi nước có chất diêm sinh của những con suối dưới chân núi bốc lên. Pavel ở một mình trong buồng. Mai sẽ có nhiều đồng chí khác đến và anh sẽ có bạn láng giềng. Ngoài kia có tiếng chân đi và giọng ai quen thuộc. Có tiếng nhiều người nói chuyện với nhau, nhưng cái giọng trầm và sang sảng kia, anh đã nghe thấy ở đâu ấy nhỉ? Anh bắt trí nhớ làm việc căng thẳng và moi trong óc ra một cái tên chôn sâu trong ký ức chứ không phải là quên mất: "Ledenev Innokenti Pavlits. Chắc là đồng chí ấy thôi". Pavel không nghi ngờ gì nữa. Anh gọi to lên. Một phút sau, Ledenev đã ngồi ở đầu giường anh và mừng rỡ lắc mãi tay anh.

- A chú bé, còn sống cơ à? Có chuyện gì vui kể cho lão nghe đi chú? Sao chú có vẻ muốn ôm thật sự nhỉ? Lão không đồng ý chú như thế đâu nhé? Chú hãy theo gương lão. Các thầy thuốc cũng định cho lão ra rìa đấy. Nhưng lão vững lắm, cứ nhất định không nghe làm họ tức điên lên - Và cụ già Ledenev cười rất hồn nhiên.

Pavel nhận thấy trong nụ cười có ẩn chút lòng thương hại và lo buồn.

Hai người nói chuyện với nhau suốt hai tiếng đồng hồ. Cụ già Ledenev kể tin tức Moskva. Nhờ ông cụ, Pavel mới biết được hai nghị quyết trọng yếu nhất của Đảng về tập thể hoá nông nghiệp và tổ chức lại nông thôn. Pavel nghe thêm khát, uống từng lời một.

- Thế mà lão cứ tưởng chú đang hoạt động ở đâu dưới Ucraina nhà chú cơ mà. Bực nhỉ. Nhưng, không việc gì mà buồn, cảnh lão còn bi hơn. Lão đã tưởng nằm liệt rồi cơ đấy. Bây giờ, chú xem, lão cố cường lại. Không thể nào đang lúc này cứ khoanh tay để mặc cho nước chảy bèo trôi được, chú hiểu không. Không thể thế được! Có lúc lão nghĩ: mình phải nghỉ thôi, để lấy lại sức.

Lão còn trẻ đầu nũa, mà làm ngày mười, mười hai tiếng cũng khá gay. Nhưng mỗi lần lão nghĩ như thế, lão xem lại công việc để giải quyết nốt, thì lần nào cũng thế, hễ lão định “giải quyết nốt” thì lại chúi đầu vào đến quá mười hai giờ đêm cũng chưa về đến nhà được. Bộ máy càng chạy khỏe, bánh xe lại càng phải quay nhanh. Ở nước chúng ta như thế đấy. Nhịp điệu công việc mỗi ngày một dồn dập, cho nên bọn già như lão, dù muốn hay không, cũng cứ phải sống như hồi còn thanh niên.

Ledenev đưa tay vuốt cái trán cao và nói ân cần như cha với con:

- Thôi, bây giờ chú kể cho lão nghe về chú đi.

Ledenev nghe Pavel kể những trận thử thách của anh, và Pavel thấy người bạn già nhìn anh bằng cặp mắt long lanh ra chiều khuyến khích.

Ở góc sân, dưới bóng cây rậm rạp, một nhóm người bệnh của nhà an dưỡng ngồi chơi. Khrixan Sernocozov ngồi đọc báo “Sự thật” bên chiếc bàn nhỏ, cặp mày rậm nhíu lại. Sơ-mi anh bằng xa-tanh đen, mũ cát-két đã sờn, mặt anh gầy gò, rám nắng, râu lâu ngày không cạo, mắt xanh sâu hoắm, trông rõ ra vẻ một người thợ mỏ chính tông. Mười hai năm trước đây, anh đã từ bỏ cuộc chim, được điều động ra làm công tác lãnh đạo vùng này. Thế mà xem dáng anh đi, cách anh nói và những tiếng anh dùng, người ta tưởng anh vừa mới ở mỏ ra.

Sernocozov là uỷ viên thường vụ xứ uỷ Đảng và có chân trong Chính phủ. Một ác bệnh - chứng hoại thư ở chân - làm người anh kiệt sức. Anh căm thù cái chân đau đã bắt anh nằm liệt giường nửa năm nay.

Trước mặt anh là Gigirev đang ngồi hút thuốc nghĩ ngợi. Alexandra Alexeevna Gigireva năm nay ba mươi bảy tuổi. Chị vào Đảng đã mười chín năm nay. Lúc ấy “Surorca, cô thợ kim khí” - đây

là bí danh của chi hội hoạt động bí mật ở Peterburg⁽¹⁾ - còn trẻ măng, gần như là một cô bé con, thế mà đã phải nếm mùi đi đày ở Xibir rồi.

Người thứ ba cùng ngồi ở bàn là Pancov. Anh nghiêng nghiêng cái đầu đẹp như một bức tượng thời cổ, đọc một tờ tạp chí tiếng Đức, chốc chốc lại sửa đôi kính to tướng bằng đôi môi trên mũi. Thật quái lạ, người thanh niên ba mươi bảy tuổi ấy to lớn như một lực sĩ, thế mà khó nhọc mới nhích được cái chân bại liệt. Pancov là biên tập viên báo kiêm nhà văn, cán bộ của Bộ dân uỷ quốc gia giáo dục. Anh đã từng ở châu Âu, đọc được nhiều tiếng nước ngoài. Trong óc anh có cả một kho kiến thức giàu có, cho nên đến cả Sernocozov, vốn tính dè dặt, cũng phải tỏ ra kính nể anh.

Gigireva hất đầu chỉ chiếc ghế bành và bánh xe đun mà Pavel đang ngồi, khẽ hỏi Sernocozov:

- Đồng chí ấy ở cùng buồng với anh có phải không?

Sernocozov ngừng đọc báo, nét mặt anh bỗng chốc tươi hẳn lên:

- Phải, Pavel Corsaghin đấy. Chị nên làm quen với cậu ta, Sura⁽²⁾ ạ. Bệnh tật đã thọc một đống gậy vào bánh xe của cậu ta rồi. Chú không thì cậu bé ấy sẽ đắc lực ra trò ở những nơi đang gặp khó khăn ấy. Một tay thanh niên cộng sản thuộc lớp đầu tiên. Nói tóm lại, nếu ta hết sức nâng đỡ cậu ấy - mà tôi thì nhất định giúp đỡ - cậu ta còn có thể làm việc được.

Pancov để tai nghe. Sura Gigireva vẫn giọng khe khẽ hỏi tiếp:

- Đồng chí ấy đau bệnh gì đấy?

- Hậu quả của năm một nghìn chín trăm hai mươi. Xương sống cậu ấy bị làm sao ấy. Tôi đã hỏi thăm các thầy thuốc. Họ ngại là vết giập ở xương sống làm cậu ta có thể sinh ra bại liệt toàn thân. Chị trông mà xem!

- Để tôi đem ghế đồng chí ấy lại đây.

Thế là quen nhau. Lúc ấy Pavel có ngờ đâu Gigireva và

(1) Tên trước cách mạng của thành phố Leningorát, nay được dùng gọi trở lại.

(2) Tên gọi thân của Gigireva. (N.D).

Sernocozov sau này đã trở nên những người bạn thân của anh, những người đầu tiên nâng đỡ tinh thần cho anh trong những năm bệnh hiểm nghèo sắp đến với anh.

Đời cứ thế mà trôi. Thaia đi làm, Pavel ngồi đọc sách. Hôm ấy, anh chưa đến giờ lãnh đạo nhóm nghiên cứu thì một tai họa mới ngấm đến hại anh. Cả hai chân anh bị liệt. Giờ chỉ có tay phải giơ lên giơ xuống được nữa thôi. Anh cắn môi đến chảy máu cho đến khi cổ gượng mãi cũng chẳng ăn thua gì, anh hiểu ra rằng thế là từ nay không nhúc nhích được nữa rồi. Thaia can đảm chịu đựng, cố giấu không để lộ ra mặt nỗi thất vọng trong lòng và niềm chua xót không sao giúp đỡ chồng được. Còn Pavel cười gượng như một kẻ có tội, bảo Thaia:

- Thaia ơi, chúng mình nên li dị thôi. Khi hai đứa đính ước với nhau có ngờ đâu có chuyện thế này. Hôm nay anh đã nghĩ kỹ rồi mới nói với em như thế, em bé gái của anh ạ.

Thaia không để cho Pavel nói. Nhưng cũng không sao cảm được nước mắt. Chị khước nức nở, áp đầu Pavel vào ngực mình.

Archom được tin về chuyện không may mới của em; anh viết thư nhắn mẹ. Thế là mẹ bỏ mặc nhà cửa đầy, đến ở với con út. Bà cụ và Thaia ăn ở rất thích hợp tính nết với nhau.

Pavel vẫn tiếp tục học tập.

Một buổi tối mùa đông, Thaia đem về cho anh xem thành tích đầu tiên của Thaia: tấm thẻ đại biểu Xô viết thành phố. Từ đấy, Pavel ít khi trông thấy mặt vợ. Thaia thôi không làm chân rửa bát ở ban cấp dưỡng nhà an dưỡng này nữa. Chị sang Xô viết công tác ở ban phụ vận mà tối nào cũng khuya mới về nhà, người mệt nhưng phần khởi lắm. Đã gần đến ngày được kết nạp làm đảng viên, Thaia hết sức hồi hộp phần khởi thì một tai họa mới nữa giáng xuống gia đình Pavel. Bệnh tật cứ phát triển sức tàn phá ác độc của nó. Mắt phải Pavel bị sưng đau nhức nhối không thể nào chịu được, rồi đau lại truyền sang cả mắt trái. Lần đầu tiên trong đời, Pavel hiểu thế nào là

bị mù, tất cả chung quanh bị một tấm màn đen phủ kín.

Thế là trên con đường đời, có một trở lực ghê gớm, không thể nào vượt qua được, đã lảng lảng trôi lên, chen lấy lối đi. Mẹ và Thaia thất vọng đến cùng cực. Nhưng Pavel kiên tĩnh tự bảo mình:

“Phải chờ xem thế nào đã. Nếu quả thật là mình không sao ngoi lên được nữa, cái bệnh mù này ngăn hết đường không cho mình cố gắng để làm việc được, nếu thật sự từ nay mình không còn hy vọng gì trở về chỗ đứng của mình trong đội ngũ thì phải kết liễu cuộc đời”.

Pavel viết thư cho các bạn thân. Anh nhận được thư của các bạn trả lời, khuyến khích anh kiên trì và vững lòng phấn đấu.

Vào những ngày thật là cay đắng cho anh này, Thaia sung sướng vui mừng báo tin cho anh biết:

- Anh Pavlusa ơi, em được kết nạp làm đảng viên dự bị rồi.

Và Pavel nghe vợ kể chi bộ kết nạp nữ đồng chí mới như thế nào, cũng gọi lại cho vợ nghe những bước đầu tiên của mình đi vào con đường của Đảng. Anh nắm tay vợ:

- Nữ đồng chí Corsaghin này, thế là hai vợ chồng mình hợp thành một đảng đoàn cộng sản trong nhà này rồi đấy!

Ngày hôm sau, anh viết thư mời đồng chí bí thư quận uỷ địa phương đến cho anh gặp. Tối hôm ấy, một chiếc xe hơi lăm bê bết bùn đỗ trước nhà anh. Đồng chí Volme, một người Estonia đã đứng tuổi, râu quai nón, bắt tay Pavel:

- Sao, anh thấy trong người có khá không? Sao anh cứ nằm lì mãi thế? Đấy, có xe hơi đây, dậy đi thôi. Quận uỷ phái anh đi công tác ngay lập tức ở nông thôn. - Và đồng chí cười cố làm cho vui.

Đồng chí bí thư quận uỷ ở chơi với Pavel hai giờ liền, quên khuấy là tối nay có họp. Đồng chí người Latvia ấy đi đi lại lại trong phòng nghe câu chuyện thật cảm động của Pavel. Cuối cùng, đồng chí nói:

- Thôi, anh đừng nói đến nhóm nghiên cứu nữa nhớ. Anh phải nằm nghỉ cho khoẻ. Với lại, phải quyết định thế nào về chuyện đời

mất đi. Có thể là chưa đến nỗi hồng cả đầu. Hay là về Moskva chữa, anh thấy thế nào?

Pavel ngắt lời:

- Tôi thì tôi chỉ cần được tiếp xúc với những con người, đồng chí Volme ạ, những người đang sống kia kìa! Nếu để tôi lẻ loi, mình tôi sống với tôi thôi, thì tôi đến tắt ngấm mất. Lúc này hơn lúc nào hết, tôi cần có người làm bạn. Đồng chí cho bọn trẻ đến đây. Bọn trẻ ở nông thôn thì dễ "tả" lắm, nông trang tập thể chưa vừa ý, đòi đến công xã ngay. Nếu để mặc không người chỉ bảo, thì Coxomol dễ tiền phong chủ nghĩa. Tôi hiểu, vì chính tôi lúc trẻ cũng y như thế.

Volme dừng bước lại:

- Ai nói mà anh biết được tình hình ấy thế. Mỗi hôm nay người ta mới cho tôi hay tin có tình hình ấy xảy ra trong quận đấy.

Pavel cười:

- Đồng chí có lẽ không nhớ ra vợ tôi? Hôm qua vợ tôi được kết nạp vào Đảng. Cô ấy cho tôi biết tin ấy đấy.

- À, chị Corsaghinna, làm nghề rửa bát có phải không? Vợ anh đấy à? Thế mà tôi không biết đấy! - Suy nghĩ một lát, Volme mới vỗ trán nói:

- Thôi, để chúng tôi bảo Lev Berxenev sang đây làm bạn với anh. Không có đồng chí nào tốt hơn để đi lại với anh hơn đồng chí đó! Hai người lại rất hợp tính nhau nữa. Thật là hai cái máy biến thế điện cao. Ấy là vì tôi trước kia có làm thợ điện nên ví von như thế. Với lại, Lev sang đây sẽ mắc giúp anh cái ra-di-ô. Anh ấy rất cù về môn này. Nhiều khi tôi ở li bên nhà anh ta nghe ra-di-ô đến hai giờ đêm. Đến nỗi mẹ nhà tôi sinh ra ngờ vực; mẹ ấy truy tôi: đêm hôm khuya khoắt la cà đi đâu đấy, hớ cái nhà ông lão quỷ khập khiễng này?

Pavel mỉm cười hỏi lại Volme:

- Berxenev? Đồng chí ấy là ai thế nhỉ?

Volme đi đi lại lại cũng mệt, ngồi xuống một cái ghế dựa, kể lại lịch Berxenev cho Pavel nghe.

- Berxenev là công chứng viên ở toà án đây. Nhưng kiểu anh ấy làm công chứng viên cũng như tôi làm nhà vũ đạo ấy mà. Cách đây không lâu, anh giữ một chức vụ quan trọng. Vốn là một chiến sĩ cách mạng kỳ cựu, tham gia từ 1912 và vào Đảng từ tháng Mười. Trong nội chiến, làm ở toà án cách mạng quân đoàn kỵ binh thứ hai. Đã tham gia diệt bọn rệp trắng ở Cavcaz. Đã từng ở Xarixum và ở mặt trận Nam. Sang Viễn Đông, làm chủ tịch toà án quân sự tối cao nước Cộng hòa. Cũng đã trải lắm mùi đời. Anh ta bị bệnh lao quật ngã. Được đổi từ Viễn Đông sang đây. Thoạt đầu về Cavcaz, làm chánh án tỉnh, phó chánh án xứ. Song phổi bị rửa hết rồi. Giờ mới đổi về đây, để khỏi nghèo mất. Lịch sử đồng chí công chứng viên kỳ lạ của chúng ta là như thế. Công tác công chứng viên đỡ mệt; cũng để cho anh ấy thở một tí. Nhưng rồi người ta cứ từ từ giao cho anh ấy phụ trách một chi bộ, rồi nhét cho anh ấy phụ trách trường Đảng, rồi lại cử vào ban kiểm tra; anh ấy là uỷ viên thường trực của các tiểu ban điều tra về các vụ án hóc búa và phức tạp. Ngoài ra lại là một tay đi săn và chơi ra-di-ô rất ham. Anh ấy chỉ còn một bên phổi thôi, thế mà chẳng ai tưởng là anh lao cả. Sức sống anh ta trào ra khắp mọi lỗ chân lông. Thế nào rồi cũng có hôm chết giữa đường chạy từ quận uỷ về toà án cho mà xem.

Pavel gắt lên ngắt lời Vonme:

- Sao các đồng chí dồn cho anh ấy lắm việc thế! Công tác đồng chí ấy lại nặng hơn trước.

Volme lấy mắt nguyệt Pavel.

- Ấy thế đấy, khi tôi giao đồng chí nhóm học tập với thêm một công tác gì nữa thì Lev bấy giờ cũng kêu lên: “Cậu ấy có phải là ngựa thồ đâu”. Nhưng chính anh ấy lại bảo là: “Thà sống một năm, làm cho ra làm, còn hơn sống mòn mỗi năm năm, cứ ồm ngoặt, ồm ngoẹo”. Chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội xong rồi thì mới nói đến chuyện con người ta thôi phải làm việc quá sức được.

- Đúng như thế. Tôi cũng tán thành sống cho ra sống một năm

còn hơn sống vật vờ năm năm. Nhưng nhiều khi chúng ta phung phí sức lực của chúng ta một cách tội lỗi vô cùng. Tôi bây giờ mới hiểu rằng cái tính bông bột liều lĩnh không suy nghĩ, chẳng lấy gì làm anh hùng lắm. Mỗi bây giờ tôi mới nhận ra tôi không có quyền phá hoại không thương tiếc sức khỏe của tôi. Làm như thế có phải là anh hùng đâu. Nếu dùng có sống cái cách khắc khổ cực đoan thì có phải bây giờ tôi còn đứng vững được nhiều năm nữa. Nói tóm lại, một trong những nguy cơ chính sinh ra cái tình cảnh tôi bây giờ là cái bệnh ấu trĩ tả khuynh ấy.

“Giờ thì anh chàng nói vậy. Nhưng mà giá đứng dậy đi được thì lại quên ngay cả trời đất mà thôi”. Volme nghĩ vậy, nhưng không nói ra.

Tối hôm sau Lev đến tìm Pavel. Mỗi nửa đêm, hai người mới chia tay nhau. Khi từ biệt người bạn mới, Lev có cảm tưởng như gặp lại một đứa em trai đã lâu năm biệt tăm.

Sáng ngày ra, anh em đến trèo lên mái nhà Pavel trồng cột dây ăng-ten; Lev mắc máy ra-đi-ô trong buồng Pavel, vừa làm vừa kể chuyện những bước đường say mê đã qua của đời mình. Pavel không trông thấy Lev, nhưng nhờ Thaia tả, anh biết là Lev có tóc vàng, có mắt sáng, người dong dong cao, dáng dấp nhanh nhẹn, nghĩa là đúng y như Pavel tưởng tượng trong óc, ngay từ những phút đầu tiên mới gặp nhau.

Chiều đến, mở máy ra-đi-ô. Lev trình trọng đưa Pavel khoác vào tai cái ống nghe. Không gian ồn ào ầm ĩ trăm ngàn tiếng động lộn xộn. Tiếng máy điện báo ngoài cảng riu rít như chim (chắc biển đâu gần đây); ngoài biển cả, một chiếc máy phát thanh trên tàu biển truyền đi, báo hiệu. Trong đám tiếng động và âm thanh chằng chịt, máy bắt được luồng điện và phát ra tiếng nói bình tĩnh và vững tin:

- Đây là đài phát thanh Moskva.

Đây ăng-ten máy nhỏ này bắt được sáu mươi đài trên khắp thế giới. Cuộc sống ngoài kia mà Pavel đã phải xa lìa, nhờ cái mạng thép

đó mà ập vào phòng này, Pavel cảm thấy hơi thở mãnh liệt của cuộc sống ấy.

Thấy mắt bạn có tia sáng rọi lên, Berxenev tuy mệt, cũng mỉm cười.

Trong toà nhà lớn này, ai nấy ngủ yên cả. Thaia ngủ mê, nói lầm bầm. Đêm nào cũng đến khuya, chị mới về, mệt lả, rét run. Pavel không mấy khi gặp vợ. Thaia bị hút vào công việc, bận tíu tít thì càng ít có tới rồi ở nhà. Pavel nhớ lời Berxenev nói với mình:

- Nếu vợ một người bolsevich mà cũng là một đồng chí Đảng thì hai người thật ít có dịp trông thấy nhau. Như thế có hai cái lợi: không bao giờ chán nhau được, mà cũng không có thời giờ cãi nhau nữa!

Pavel có thể lấy điều đó làm phàn nàn không? Không, anh phải chịu như thế. Có một hồi Thaia tối nào cũng về với anh. Đạo ấy gần gũi hơn, âu yếm hơn. Nhưng đạo ấy Thaia chỉ có là bạn trăm năm, là vợ của anh thôi. Bây giờ thì Thaia còn là học trò anh và đồng chí Đảng của anh.

Anh hiểu Thaia càng tiến thì càng ít có thời giờ săn sóc đến anh. Anh nhận như thế, điều đó tất nhiên.

Đảng giao anh lãnh đạo một nhóm nghiên cứu.

Tối đến, nhà lại huyền ảo. Những tối họp với bọn trẻ làm cho nghị lực của anh như được tôi luyện lại.

Ngoài những lúc ấy ra, anh chỉ mắc ống nghe vào tai, bà mẹ vất vả mới bảo anh bỏ ra được để ăn cơm.

Anh mù không đọc được sách thì nay ra-đi-ô lại giúp anh học tập. Lòng ham học không gì thắng nổi làm anh quên hết đau đớn quần quai của cơ thể tàn tạ, quên đôi mắt nhưc bông và quên tất cả cuộc đời anh thật lắm gian truân mà ít được triu mến.

Khi qua làn dây ăng-ten, máy phát ra tiếng nói từ công trường xây dựng Magny báo tin những thành tích mới của lớp trẻ dưới ngọn cờ Đoàn đang xông lên thay thế cho thế hệ của những Pavel, thì Pavel cảm thấy vui sướng sâu xa.

Anh tưởng tượng cơn bão tuyết, hung hãn như đàn sói dữ, những trận rét ghê người ở vùng Ural. Gió gầm thét và trong đêm sâu, mưa tuyết dưới ánh đèn than cháy rực, một đơn vị thanh niên cộng sản thuộc thể hệ thứ hai đang gọi tuyết trời lên lợp kính trên những toà nhà khổng lồ, để bảo vệ những xưởng đầu tiên mới xây dựng của khu công nghiệp lớn vào hạng nhất thế giới này, chống lại bão tuyết và gió lạnh. So với chiến công của họ, cuộc đấu tranh chống lại bão táp của lớp thanh niên cộng sản đầu tiên thành Kiev ở công trường trong rừng sâu ngày trước thật chẳng thấm vào đâu.

Đất nước đã lớn lên, những con người cũng lớn lên.

Trên sông Dnhepr, thác lũ đổ về, cuốn băng những đập, chôn xoáy người và máy móc. Những thanh niên cộng sản lao mình vào trần ngực cơn nước lũ tràn bờ. Đấu tranh hai ngày ác liệt, không ngủ, không nghỉ qua một phút, họ mới dẫn được dòng nước lũ lui về nép mình trong bờ thép. Thể hệ thanh niên cộng sản mới lại đi hàng đầu trong cuộc đấu tranh vĩ đại. Trong danh sách những anh hùng được đọc tên ở máy truyền thanh, Pavel sung sướng đón nghe cái tên chỉ thân chí thiết: Pancratov.

CHƯƠNG IX

Gia đình Pavel dọn về ở Moskva đã khá lâu, ở một buồng kho lưu trữ công văn của một cơ quan; đồng chí thủ trưởng cơ quan đó ra sức giúp Pavel, tìm cách đưa anh vào chữa ở một bệnh viện chuyên khoa.

Mãi đến giờ Pavel mới hiểu rằng, thân còn cường tráng, máu còn thanh niên mà đứng vững thì hãy còn là chuyện tương đối dễ và thường thôi. Nhưng giờ bị cuộc đời dồn ép vào một vòng đai thép như thế này, mà vẫn không nao núng thì đấy mới là tiết tháo.

Mười tám tháng đau liên miên.

Ở bệnh viện, giáo sư Averbac đã nói thẳng với Pavel là không thể nào chữa cho anh khỏi mù được. Nếu sau này, mắt anh không sung nữa - nào biết bao giờ khỏi được sung - thì sẽ thử dùng cách giải phẫu mổ con người xem sao. Trong khi chờ đợi, để cho mắt khỏi sung tấy lên nữa, thầy thuốc đề nghị mổ chỗ mắt đau.

Hỏi ý kiến Pavel thì Pavel cho phép muốn làm gì thì làm, tùy các thầy thuốc xét thấy cần thiết.

Anh nằm trên bàn mổ hàng giờ, trong khi dao mổ rạch thịt cổ

và cắt hạch lấy tuyến giáp thì cánh đen của thần chết ba lần suýt quét vào anh. Nhưng sự sống vẫn bám chắc rễ trong người Pavel. Thảia chờ đợi, lo hãi từng giờ, lúc được vào thăm thì thấy anh tái mét như người chết, nhưng Pavel vẫn còn sống và vẫn bình tĩnh, dịu dàng như mọi khi...

- Em đừng lo, em ạ, làm anh ngạc nhiên được không phải là dễ đâu. Anh còn sống hằng năm và anh sẽ nhảy múa nữa cho mà xem, dù chỉ để cải chính những tính toán máy móc của các thầy lang thông thái ấy chơi. Bảo cơ thể anh suy kiệt thì các thầy đều có lý cả, nhưng bảo anh trăm phần trăm là một người tàn phế thì nhầm quá lắm. Rồi mà xem.

Pavel quyết tâm chọn con đường đưa anh trở về hàng ngũ những con người xây dựng cuộc đời mới.

Mùa đông qua. Mùa xuân đã tới, mở toang các cửa sổ ra, và Pavel gầy rộc đi qua lần mổ vừa rồi, thấy rằng không thể ở bệnh viện lâu hơn được nữa. Sống bằng ấy tháng trời, chung quanh toàn là những con người đau đớn bệnh tật, giữa tiếng kêu la rên xiết của những người bệnh tuyệt vọng, anh thấy khổ hơn là chịu đựng những đau đớn của riêng bản thân mình.

Khi thầy thuốc bảo nên mổ nữa thì anh trả lời, lạnh lùng và dứt khoát:

- Tôi không mổ nữa đâu. Mổ thế là đủ. Tôi đã hiến cho khoa học một phần máu của tôi rồi. Chỗ máu còn lại, tôi còn phải để dùng vào việc khác.

Ngay ngày hôm ấy, Pavel viết thư đề nghị Trung ương thu xếp cho anh ở lại Moskva, sợ sau này phải đi lại mất công, vả chăng vợ anh cũng có công tác ở đây rồi. Đây là lần đầu tiên anh phiền đến Đảng, xin Đảng giúp anh. Đáp lại lời đề nghị đó, Xô viết Moskva xếp cho anh một căn phòng. Pavel liền ra viện với một mong ước độc nhất là không bao giờ phải trở lại đây nữa.

Nhà anh chỉ là một căn phòng giản dị ở ngõ rẽ ra phố Cropotkin. Anh cho thế là đã sang trọng nhất rồi. Thỉnh thoảng giữa

đêm, Pavel thức dậy, anh vẫn không tin là mình chỉ vừa mới rời khỏi bệnh viện.

Thaia được công nhận là đảng viên chính thức. Chị làm việc bền bỉ, tuy cả tấn bi kịch của đời tư cứ đè trĩu trên người, chị vẫn không kém các nữ công nhân xung kích; và tập thể theo dõi người nữ công nhân ít nói ấy, đem lòng tin nhiệm chị và bầu chị vào Ủy ban công xưởng. Lòng tự hào về vợ nay đã trở thành một chiến sĩ bolsevich cũng làm cho Pavel dịu bớt đau buồn về cảnh ngộ.

Bazanova có công tác đi qua, vào thăm Pavel. Hai người nói chuyện với nhau lâu. Pavel nói với bạn một cách say sưa về con đường trong một tương lai gần đây sẽ đưa anh về hàng ngũ chiến đấu.

Bazanova nhận thấy tóc ở thái dương Pavel đã bạc. Chị dịu dàng nói:

- Tôi thấy anh đã trải nhiều gian khổ mà vẫn giữ được lòng hăng hái không gì dập tắt được. Cuốn sách mà anh nghĩ đã năm năm, giờ anh định bắt đầu viết phải không? Nên lắm anh ạ. Nhưng anh làm thế nào mà cầm bút viết được.

Pavel mỉm cười, nói cho bạn khỏi lo:

- Mai người nhà sẽ làm cho tôi một thứ bìa để kê giấy viết. Không có bìa kê ấy, không viết được, dòng chữ sẽ lên xuống, đè lên nhau. Tôi nghĩ mãi mới tìm ra cách ấy. Những mảnh bìa ấy sẽ làm cho tôi không đưa chệch ngọn bút chì ra khỏi dòng thẳng. Viết mà không trông thấy điều mình viết thì khó viết lắm, nhưng không phải là không viết được. Tôi tin như thế. Tôi tập viết đã lâu mà không được. Nhưng giờ thì tôi rút kinh nghiệm, tôi viết chậm thôi, tôi nắn nót từng chữ, và kết quả thì cũng khá.

Pavel bắt đầu làm việc.

Anh dự định viết một truyện về sự đoàn anh dũng Cotovxki. Tên cuốn sách do ngay chủ đề cuốn sách mà ra:

“Ra đời trong bão táp”.

Từ hôm ấy, anh sống chỉ để mà viết cuốn sách đó. Dần dần mọc

ra hết dòng này đến dòng khác, hết trang này đến trang khác. Anh quên hết mọi việc, chỉ miệt mài với những hình tượng. Lần đầu tiên anh biết cái đau đớn của sáng tác, khi anh thấy mình không tài nào ghi hết lên giấy được những cảnh đời rực rỡ không sao quên được, hồi tưởng lại rất nồng cháy, thế mà viết ra thì nhợt nhạt, thiếu lửa, thiếu tình.

Tất cả những điều anh đã viết, anh phải nhấm trong óc, nhớ từng chữ một. Đôi khi anh quên khuấy mất dòng văn thì công việc dừng cả lại. Bà mẹ nhìn con hí hoáy viết cả ngày thì rất đổi kinh sợ.

Anh phải đọc lại bằng trí nhớ hàng trang sách, có khi hàng cả chương sách nữa, mới có thể lại tiếp tục viết được nữa. Những lúc ấy bà mẹ ngỡ là con hoá dại. Trong khi con còn đang mãi viết, bà mẹ không dám lại gần. Nhưng khi nào bà cụ đến nhặt những tờ giấy vương rơi dưới đất thì ngập ngừng, rồi ngần ngại khẽ bảo Pavel:

- Con đừng viết thế nữa, Pavlusa ạ. Mẹ chẳng trông thấy ai viết lắm như thế bao giờ.

Thấy mẹ lo, anh bật cười vui và nói cho mẹ vui và nói cho mẹ yên tâm là anh chưa đến nỗi hoá rồ hẳn đâu.

Ba chương cuốn sách anh định xây dựng đã viết xong. Pavel gửi đi Odexxa cho mấy đồng chí cũ trong sư đoàn Cotovxki đọc để lấy ý kiến. Ít lâu sau, anh nhận được thư họ trả lời tỏ ý khen ngợi. Song bản thảo gửi trả lại lạc mất. Toi công sáu tháng trời. Anh rụng rời điếng người, tiếc cay tiếc đắng sao lại gửi đi bản thảo duy nhất của cuốn sách mà không chép lại một bản giữ ở nhà. Anh nói chuyện với Ledenev về việc mất bản thảo đó.

- Ai lại vô ý đến thế. Nhưng, đừng buồn bực, chú ạ. Bực tức giờ cũng vô ích. Thôi, chú lại chịu khó viết lại đi.

- Nhưng, bác Ledenev ơi, thế là cướp không mất của tôi sáu tháng trời, quần quật làm căng óc, tám giờ một ngày. Trời ơi, chúng nó là đồ ăn hại, ba lần chết tiệt!

Ledenev tìm lời khuyên nhủ cho anh nguôi lòng.

Phải viết lại từ đầu. Ledenev kiểm giấy cho anh viết. Bản thảo viết ra, đồng chí lại đem đi nhờ đánh máy lại. Được sáu tuần thì làm sống lại được chương thứ nhất.

Gia đình Pavel ở chung nhà với gia đình Alexeev. Gia đình này có con trai lớn là Alexandr, làm bí thư quận Đoàn thanh niên. Em gái Alexandr là Galia, mười tám tuổi, đã tốt nghiệp trường dạy nghề của nhà máy.

Galia đang tuổi chần chừ lòng yêu đời. Pavel nhờ mẹ hỏi xem cô ấy có ưng giúp làm “thư ký” cho anh không. Galia vui vẻ nhận lời. Cô niềm nở, vui cười sang gặp Pavel. Khi cô em được biết là anh đang viết một cuốn tiểu thuyết, thì bảo với anh rằng:

- Em vui lòng giúp anh lắm, đồng chí Pavel ạ. Chép tiểu thuyết cho anh còn thú vị hơn là thảo cho thầy em những thông tri về việc giữ gìn vệ sinh trong các phòng.

Từ hôm ấy, công việc tiến hành nhanh gấp đôi. Qua một tháng thì viết được đã khá, đến Pavel cũng phải lấy làm lạ. Galia, với tính tình vui tươi và giàu lòng trắc ẩn, đã làm cho công việc sáng tác của anh đỡ vất vả nhiều. Ngọn bút chì của cô nhẹ nhàng đưa sột soạt trên mặt giấy; những đoạn cô thú nhất, cô thường đọc đi đọc lại, thấy Pavel viết được thành công như thế, thì cô lấy làm vui thích lắm. Có lẽ, trong nhà này, cô là người duy nhất tin tưởng vào công việc của Pavel làm. Những người khác thì cho là viết thế chẳng đi đến đâu, chẳng qua bị bắt buộc phải ngồi không thì Pavel vẽ ra làm cho đời đỡ trống trải.

Ledenev có công tác trở lại Moskva. Đồng chí đọc xong những chương đầu, nói với Pavel:

- Cứ viết đi, chú ạ. Nhất định là thành công đấy. Đồng chí Pavel ơi, đồng chí sẽ còn được sống những niềm vui lớn. Tôi tin tưởng chắc chắn là mộng ước của chú trở về trong đội ngũ sẽ thực hiện được. Đừng ngã lòng, con ạ.

Đồng chí già ra vẻ rất hài lòng: đồng chí nhận thấy Pavel đang tràn đầy nghị lực.

Ngày ngày, Galia lại sang, bút chì của cô siết trên giấy, những hàng chữ mọc lên kể lại dĩ vãng không bao giờ quên được. Những khi Pavel nghe thấy những kỷ niệm cũ trào lên, lặng suy nghĩ thì mắt chớp chớp, mắt như động đập phản ánh những ý nghĩ trôi qua. Những lúc ấy, Galia khó mà tin được là mắt anh không nhìn thấy, bởi vì ở đôi con người trong vắt không có lòng đen kia trông có tinh thần, có sự sống.

Mỗi ngày viết xong, Galia đọc lại, Pavel lắng nghe, nét mặt đắm chiêu, mày cau lại.

- Sao anh lại cau mày, hờ anh? Đoạn này viết hay lắm cơ mà!

- Không hay đâu Galia ạ. Còn tồi lắm.

Những trang không vừa ý thì anh lại tự tay viết lại. Tay bị bó trong những mảnh bìa kê chật hẹp, lần lúc anh viết chệch ra ngoài dòng: anh liền bỏ cả không viết nữa. Những lúc ấy, anh tức giận như điên, như dại, giận thân, giận đời đã bắt anh mù. Anh bẻ gãy bút chì, và trên môi cắn chặt rớm máu giọt máu.

Công việc gần xong, nhưng những tình cảm tiêu cực càng hay đến trong lòng, mặc dù ý chí của anh lúc nào cũng tỉnh táo cố kìm những tình cảm ấy lại. Đây là nỗi buồn vô hạn vì những tình cảm nồng cháy, tha thiết, những tình cảm mà con người ai cũng có, ai cũng có quyền được hưởng, thế mà riêng anh không được. Nếu anh không biết tự chủ, dù chỉ để cho một trong những tình cảm kia lôi cuốn, thì cuộc đời sẽ kết thúc bằng một tấn thảm kịch mất.

Thaia đi làm mãi khuya mới về, nói chuyện thăm với mẹ đảm ba câu, rồi đi ngủ ngay.

Chương cuối cùng đã viết xong. Suốt mấy hôm, Galia đọc lại cuốn tiểu thuyết cho Pavel nghe.

Mai là ngày gửi bản thảo đi Leningrad cho Ban tuyên huấn của Đảng ủy khu. Nếu ở đây người ta cấp cho cuốn sách "giấy thông hành vào đời" - và đưa sang nhà xuất bản cho in thì...

Pavel những nghĩ mà hồi hộp. Nếu được thế thì... Thế sẽ là bất

đầu một cuộc đời mới, giành lại được bằng bao nhiêu năm khó nhọc, làm cạn sức và bất chấp gian nan.

Số phận cuốn sách sẽ quyết định số phận Pavel. Nếu bản thảo bị từ chối, không in được thì đây sẽ là cảnh chiều tàn cuối cùng của đời anh. Song nếu không bị bỏ đi tất cả, thì còn là phương cứu chữa, anh sẽ tiếp tục sửa đi sửa lại, bắt tay vào ngay một trận tiến công mới.

Mẹ đem ra nhà dây thép gửi đi một gói giấy nặng. Những ngày lo lắng đợi chờ... Trong đời chưa bao giờ anh đợi thư đến một cách sốt ruột khắc khoải đau xót như lúc này. Cuộc đời anh trông vào ngày hai buổi sớm chiều phát thư của nhà dây thép. Leningrad vẫn tuyệt vô âm tín.

Sự im hơi lặng tiếng của nhà xuất bản làm anh phát lo.

Càng ngày càng định ninh là thất bại đến nơi rồi, và Pavel thất vọng với mình rằng nếu cuốn sách bị bác đi, thì đời anh thế là hết: anh chẳng còn sống làm gì nữa.

Những lúc nghĩ thế, anh lại nhớ tới cái buổi chiều hôm nào ở khu vườn ngoại ô bên bờ biển, và một lần nữa anh tự hỏi:

“Để trở về chỗ đứng của mi trong đội ngũ, làm cho đời mi còn có ích, mi đã làm hết cách để giựt tung vòng đai thép đang chịt lấy cổ mi chưa?”

Và lần này anh tự trả lời:

“Lần này thì ta đã có hết phép rồi!”

Ngày lại ngày, cảnh chờ đợi đau đớn đến cùng cực. Bỗng một hôm, mẹ chạy vào phòng, mẹ cũng cảm động như con, mẹ kêu lên:

- Có dây thép ở Leningrad đánh về!!!

Dây thép của Đảng uỷ khu. Mấy chữ vắn tắt trên một bức điện trả lời có mẫu sẵn: “Tiểu thuyết được nhiệt liệt tán thành xuất bản. Bắt đầu in. Xin có lời chúc mừng thắng lợi của đồng chí”.

Tim Pavel đập gấp. Mong ước thế là thành! Anh đã giựt tung được vòng đai thép. Với vũ khí mới, anh đã giành lại được chỗ của anh trong đội ngũ và trong cuộc sống.

THÉP ĐÃ TÔI THẾ ĐÂY

NICOLAI OXTROVSKI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 8 294684 - 8 294685
Fax: (04) 8 294781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Văn Lưu**
Biên tập: **Phòng Biên tập tổng hợp**
Trình bày: **Kim Long**
Vẽ bìa: **Lưu Chí Cương**
Chế bản: **Đồng Tây**

Liên kết xuất bản: **NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY**
62 Nguyễn Chí Thanh
Tel & Fax: (04) 7733041
Email: sach32bt@hn.vnn.vn
Website: www.nhasachdongtay.com.vn

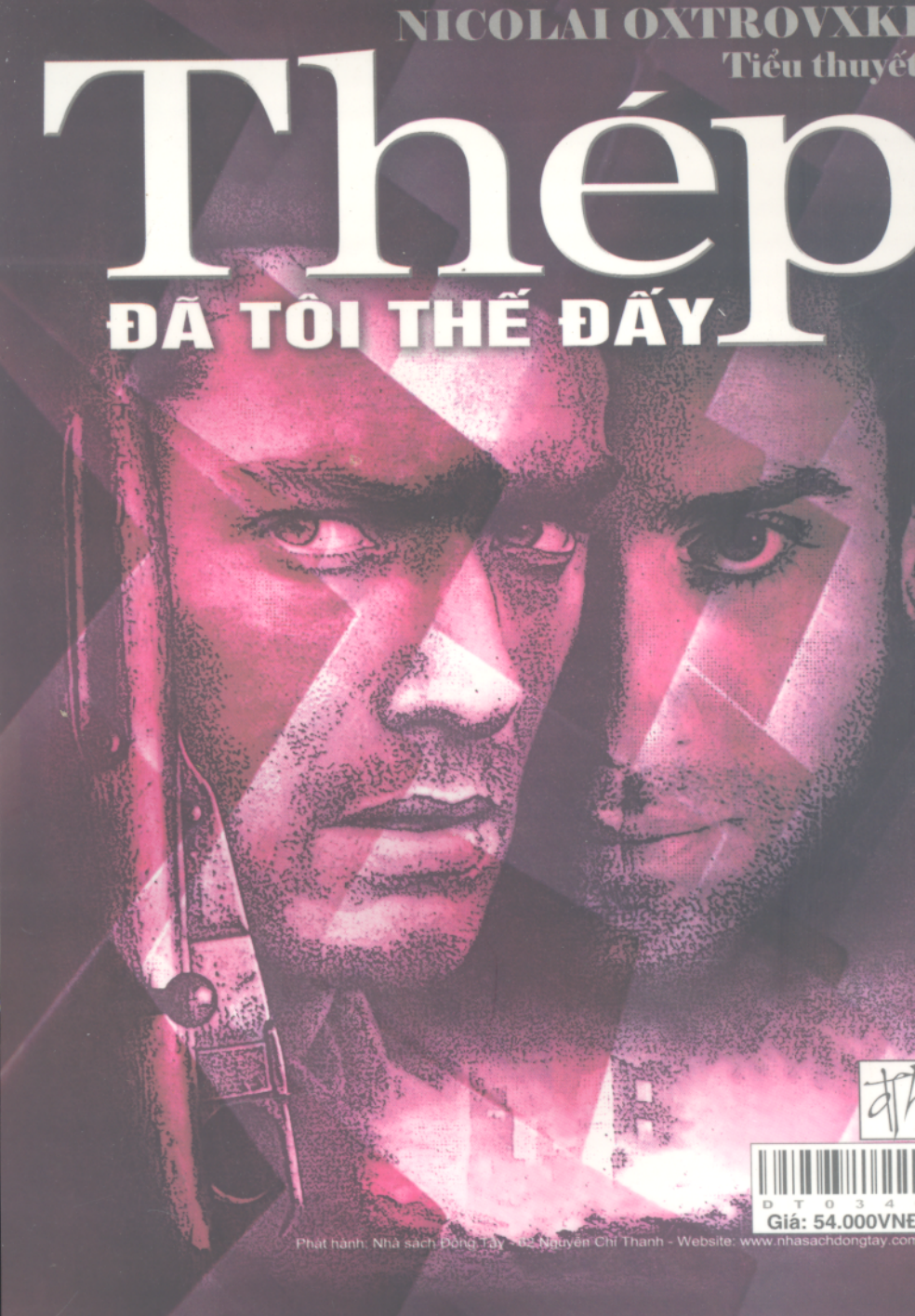
In 1000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Xưởng in *Công ty Khảo sát và xây dựng*
Giấy đăng ký KHXB số 202/CXB ngày 15/1/2004. Số 334/VHGP
ngày 19/10/2004. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2005.

NICOLAI OXTROVSKI

Tiểu thuyết

Thép

ĐÃ TÔI THỂ ĐÂY



Đ



D T 0 3 4

Giá: 54.000VNĐ

Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 02 Nguyễn Chí Thanh - Website: www.nhasachdongtay.com